

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỆU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC • ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



44

THÁNG TƯ 1988

APRIL 1988

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



**Kỷ Niệm 10 năm PHẬT GIÁO
VN tại Tây Đức • Tương
niệm 30.04.1975, 13
năm đọa đày • và
Nén Tâm Hương, 20
năm Mậu Thân**

**XÉT LẠI NGUỒN GỐC VÀ BẢN
THỂ GIÁO DỤC VN HIỆN ĐẠI**
THẠCH TRUNG GIA *YÊU THƯƠNG LÊ THỊ
BẠCH NGÀ* NHỮNG ĐỒNG TIÊN ĐẦU
TIÊN... PHẠM THẮNG *MỘT NÉN TÂM
HƯƠNG PHẠM THỦY NGUYÊN* GIỌT NƯỚC
MẮT CHO HUẾ PHÙ VÂN *20 NĂM SAU
NGÀY TẮM MÁU, TẾT MẬU THÂN VŨ NGỌC
LONG* NGÀY QUỐC PHẢ GIA TAN HẠ LONG*

GIA BIỂU KINH SÁCH PHÁP BẢO PHÁT HÀNH TẠI CHÙA VIÊN GIÁC



DANH MỤC Giá tiền (Đức Mã)

01 Ảnh Đạo Vàng	13.00
02 Bài Học Ngàn Vàng(Tập I&II)	10.00
03 Bát Nhã Tâm Kinh Giảng Giải	12.00
04 Bát Nhã Ba La Mật Đa tâm Kinh	05.00
05 Biên Minh Tu Chứng	08.00
06 Bông Hồng Cài Áo	03.00
07 Câu hỏi Văn Tiễn	23.00
08 Cốt Tuý Nghi Lễ Phật Giáo	12.00
09 Cuộc Đời Đức Phật	21.00
10 Chìa Khóa Học Phật	10.00
11 Cho cây rừng còn xanh lá	09.00
12 Duy Thức nhập môn	09.00
13 Bài Giảng Phật Pháp	10.00
14 Đại Thừa Phật Giáo từ tướng luận	25.00
15 Đạo Phật và tuổi trẻ	10.00
16 Địa Tạng Mật Nghi (GUM)	09.00
17 Điều tâm niệm của Phật Tử	10.00
18 Đường vào Sân sáng Đạo Phật	10.00
19 Đức Phật và Phật Pháp	30.00
20 Góp nhặt cát đá	12.00
21 Hạnh Phúc gia đình	03,50
22 Hiện tình Phật Giáo Việt Nam	15.00
23 Hoà Nghiệm Nguyên Nhân Luận	12.00
24 Hồng Ân khảo luận	14.00
25 Hướng Sắc Thiên Quan	12.00
26 Hướng quê Cực Lạc	10.00
27 Kinh A Di Đà và K.Quản vô L.Thọ	14.00
28 Kinh Ma Ha Ba Bát Nhã Ba La.M.Đa	20.00
29 Kinh Bát Đại Nhân Giác g.giải	08.00
30 Kinh Diệu Pháp Liên Hoa	40.00
31 Kinh Dược Sư	08.00
32 Kinh Đại Thông phúng Quảng sám hồi diệt tội tr.ng.h.th.Phật	12.00
33 Kinh Địa Tạng	23.00
34 Kinh Hiền Ngụ	14.00
35 Kinh Kim Quang Minh	13.00
36 Kinh Kim cương Bát Nhã B.L.Mật	13.00
37 Kinh Kim Cang giảng lục	09.00
38 Kinh Kim Cang dịch và giảng	18.00
39 Kinh Lăng Già Tâm An	22.00
40 Kinh Lương Hoàng Sám	22.00
41 Kinh Pháp Cú(Chúa VG)	04.00
42 Kinh Pháp Cú(PHVQT)	09.00
43 Kinh Pháp Cú dụ	12.00
44 Kinh Pháp Hoa đề cương	14.00
45 Kinh Sám Hồi Diệt Tội	10.00
46 Kinh Sơn Hải Tục Bồ Tát+K.Di Đà	08.00
47 Kinh Tâm Địa Quán	19.00
48 Kinh Thiên Địa Bát Dương	08.00
49 Kinh Thủ Lăng Nghiêm(bìa cứng)	54.00
50 Kinh Thủy Sám(bìa mỏng)	17.00
51 Kinh Thủy Sám(bìa cứng)	20.00
52 Kinh Vu Lan	05.00
53 Kinh Viên Giác	22.00
54 Kinh Thủ Cánh Bàn Phật Giáo	08.00
55 Lăng Nghiêm Ảnh Hiện	12.00
56 Lăng Nghiêm Đại Bình	06.00
57 Lăng Kinh Đại Thừa	12.00
58 Le Bouddhisme en quelques mots	07.00
59 Lịch sử tranh đấu PG Việt Nam	17.00
60 Lời vàng ý ngọc	03.00
61 Lời tỉnh ai(thở)	18.00
62 Luận Đại Trưởng Phu	12.00
63 Miền Thượng uyển xưa	15.00
64 Nét đẹp Đông Phương	14.00
65 Niệm Phật vọng sanh	08.00
65 Nỗi buồn viển vờ	09.00
66 Nụ ân cật (thở)	05.00
67 Ngôn ngữ văn chương và thi ca Thiền Phật Giáo	15.00
68 Nguồn Thiền	12.00
69 Nguồn Thiền như huyền	20.00
70 Nguyên Thủy Phật Giáo từ tướng luận	25.00
71 Nghi thức tụng niệm(bìa cứng)	15.00
72 Người tại gia	10.00
73 Nhân Quả nghiệp luân hồi	09.00

74 Như đồng ý thức	08.00
75 Những bước chân đi qua	10.00
76 Những mây chuyển Đạo	27.00
77 Những vấn đề trong Đạo Phật	15.00
78 Pháp Môn Tịnh Độ	12.00
79 Phật Giáo Việt Nam 1963(bìa cứng)	24.00
80 Phật Giáo Việt Nam xưa và nay	07.00
81 Phật Học Tứ Điện(tron bộ 3 quyển)	150.00
82 Phật Học Phổ Thông quyển 1-3 đồng chung	20.00
Phật Học Phổ Thông quyển 4-5 *	23.00
Phật Học Phổ Thông quyển 6-7 *	18.00
83 Phật Học Tinh Hoa	22.00
84 Phật Học tinh yếu	19.00
85 Phật và Thánh Chúng	14.00
86 Phổ Môn Thi Hiện	15.00
87 Phương Trú Viện Xứ	09.00
88 Qui sơn cảnh sách	09.00
89 Sám Dược Sư(GUM)	10.00
90 Sau ngày Tang	09.00
91 Sống và chết	12.00
92 Tam Thiên Phật Danh	12.00
93 Tánh Không và Kinh Kim Cang	12.00
94 Tiếng Than người võ trẻ	12.00
95 Tăng Già Việt Nam	14.00
96 Tiểu Thừa Phật Giáo từ tướng luận	30.00
97 Tinh đối nghiê Đạo	13.00
98 Tinh Độ Thập Nghi Luận	10.00
99 Tổng Phái Phật Giáo Nhật Bản	12.00
100 Từ Diệu Đế	10.00
101 Thâm ý qua hình tượng Phật Bồ Tát	06.00
102 Thiền Căn Bản	20.00
103 Thiền Đạo Tu Tập(bìa cứng)	21.00
104 Thiền Học Việt Nam(")	20.00
105 Thiền Luận trọn bộ(")	90.00
106 Thiền Môn Nhật tụng	25.00
107 Thiền qua tranh chân trâu	12.00
108 Thiền và Tịnh Độ	12.00
109 Thiền Sư Việt Nam	17.00
110 Thiền Vạn Hạnh	16.00
111 Thoát vòng tục lụy	17.00
112 Thơ về tu	03,50
113 Triết Học Phật Giáo	14.00
114 Trục chỉ chơn tâm	13.00
115 Trung Hoa chú Thiên Đức hân trạng	50.00
116 Việt Nam Phật Giáo sử lược	16.00
117 Ý nghĩa người tại gia	13.00
118 Bản Đồ Sài Gòn	05.00
119 Việt Nam Mậu Tuất quê hương tôi	50.00
120 Đường Không Biên Giới(Giá ủng hộ)	10.00
121 Chín năm màu lá	15.00

PHÁP BẢO

01 Hình Phật Thích Ca kim tuyến	07.00
02 Hình Phật Thích Ca màu	05.00
03 Hình Phật Di Đà màu	04.00
04 Hình Phật Thích Ca đen trắng	05.00
05 Hình Phật Quan Âm đen trắng	05.00
06 Hình Phật Thế Chí đen trắng	05.00
07 Tượng Quan Âm(đứng,ngồi)	40.00
08 Một bộ chuông mõ số 2	100.00
09 Một bộ chuông mõ số 3	65.00
10 Một bộ chuông mõ số 4	60.00
11 Chuỗi trắng(108 hạt trầm lớn)	40.00
12 Chuỗi trắng(108 hạt trầm trung)	35.00
13 Chuỗi trắng(108 hạt trầm nhỏ)	30.00
14 Chuỗi trắng(108 hạt nhựa nhỏ)	33.00
15 Chuỗi trắng(18 hạt nhựa lớn)	08.00
16 Chuỗi trắng(21 hạt nhựa nhỏ)	07.00
17 Chuỗi trắng(108 hạt nhựa lớn)	40.00
18 Chuỗi trắng(21 hạt mã não thường)	20.00
19 Áo tràng lễ	60.00
20 Nhang hộp(mỗi hộp 5 thẻ)	05.00
21 Nhang tròn các loại	từ 4 -06.00
22 Treo xe có hình Phật đủ loại	12 -20.00
23 Tượng hình Quan Âm cài áo	17.00
24 Giấy chuyển cơ mặt hình Phật	12 -20.00

BĂNG KINH Do Đ.Đ. THÍCH NHƯ ĐIỂN tụng

01 Phổ Môn cầu an(câu nguyên bình an trong gia đình)	
02 Di Đà(chủ)Cầu Siêu(câu cho người mất)	
03 Tịnh Độ Sám Hồi(Sám Hồi cho tâm thanh tịnh)	
04 Phật Đản +Lễ vía Xuất Gia(theo hạnh của Phật)	
05 Vu Lan(nghĩa)câu nguyên cho người mất	
06 Báo Ân Phụ Mẫu(Nhờ ơn cha mẹ)	
07 Thân chủ Thủ Lăng Nghiêm(trụ tông tlay)	
08 Di Đà(nghĩa)câu siêu(câu cho người mất)	
09 Cầu an Phổ Môn(nghĩa)(câu an trong gia đình)	
10 Cầu siêu cúng vong(Đam ky, làm tuấn thât)	
11 Dược Sư(Câu tốt bình tiêu trừ)	
12 Thủy Sám I+II+III(Sám Hồi tội lỗi)	
15 Địa Tạng(nghĩa)I+II+III(Tụng cho các hương linh mới mất)	
18 Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật(Hạnh Nguyên- Đức Di Lạc)	
19 Lương Hoàng Sám I+II+III+IV+V+VI(Sám hồi tội lỗi nhiều đời nhiều kiếp)	
25 Kim Cang(Phá mê, khai ngộ)	
26 Niệm Phật cầu vãng sanh(dành cho những người sắp lâm chung)	
27 Nghi lễ thực hành chuông mõ(Cần thiết cho mọi người học Phật)	

BĂNG GIẢNG Do Đ.Đ. THÍCH NHƯ ĐIỂN giảng

01 Vô Thường	
02 Ý nghĩa việc quy y Tam Bảo và thọ trì ngũ giới	
03 Từ Diệu Đế	
04 Cuộc đời Đức Phật	
05 Con Đường Giải Thoát	
06 Hạnh Nghiệp độ sanh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát	

BĂNG THUYẾT PHÁP

01 Tâm Bình thế giới bình T.T.T.Hồ Giác	
02 Tu và Học H.T.T. Phước Huệ	
03 Bát Đại nhân Giác(3 băng)T.T.T.Thanh Từ	
04 Diệu Pháp Liên Hoa(10 băng) "	
05 Diệu Pháp Liên Hoa(20 băng)Đ.Đ.T.NĐiễn	
06 Phật Pháp tại thế gian	
07 Bát Chánh Đạo H.T.T. Giác Nhiên	
08 Chỉ dạy tu thiền	
09 Duy Tâm Tịnh Độ	
10 Đường đời nề đạo	
11 Giải đáp	
12 Tu phải hạnh	
13 Lễ Phật Sám Hồi Đ.Đ.Thích Tịnh Từ	
14 Pháp môn Tịnh Độ(3 băng)	
15 Pháp hạnh bồ thí	
16 Pháp hạnh trí giới(2 băng)	
17 Pháp hạnh nhứt nhục	
18 Pháp hạnh tinh tấn	
19 Pháp hạnh Thiền Định(2 băng)	
20 Pháp hạnh trí tuệ	
21 Phướng Pháp sám hồi(3 băng)	
22 Sau khi chết đi về đâu?(2 băng)	

Mỗi băng giá 100M. Quý vị nào muốn thỉnh những băng trên xin liên lạc về chùa và cước phí sẽ tính theo tùy số lượng của Quý vị, thỉnh nhiều hay ít.

BĂNG NHẠC

01 Chỉ Tâm 1,2&3 (mỗi băng)	12.00
02 Melodies nostalgiques	12.00
03 Tiếng Chuông Chùa	12.00
04 Văn Việt Ngộ	12.00
05 Hùng Cường	12.00

Ngoài ra tại chùa còn phát hành nhiều băng kinh cũng như băng giảng của quý Hòa Thượng, Trưởng Tôn, Đại Đức khác. Quý vị có cơ hội về chùa sẽ thỉnh được đủ hơn.

VIÊN GIÁC

Tạp chí của Kiều bào và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ-TRƯỞNG: Đ.Đ. THÍCH NHƯ-ĐIỂN
Herausgeber

CHỦ-BÚT và KỸ-THUẬT: THỊ CHƠN
Redakteur & Layout NGÔ NGỌC-ĐIỆP

CÙNG SỰ CỘNG-TÁC CỦA
Mitwirkung von

HỘI PHẬT-TỬ VIỆT-NAM TỶ-NẠN
tại Cộng-Hòa Liên-Bang-Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Vietnam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA-SOẠN và ẦN-QUẢN
Redaktion und Verlag
TRUNG TÂM VĂN HÓA

XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Vietnamesisches Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD
c/o Pagode VIÊN-GIÁC
Eichelkampstr.35a, 3000Hannover81
☎ 0511 - 86 46 38

■ VIÊN GIÁC phát hành mỗi 2 tháng, vào những tháng chẵn, nhằm mục đích phục vụ lợi ích cho cộng đồng Người Việt tỵ nạn và Phật tử Việt nam tỵ nạn tại Tây Đức.

■ VIÊN GIÁC bảo tồn và phát huy truyền thống VĂN HÓA PHẬT GIÁO và DÂN TỘC VIỆT, cũng những sinh hoạt TÔN GIÁO, XÃ HỘI.

■ VIÊN GIÁC hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, VIÊN GIÁC xin chân thành cảm tạ.

■ Ủng hộ VIÊN GIÁC, quý vị sẽ nhận được biên nhận để khai làm đơn xin quân-bình-thuê cuối năm.

TRONG SỐ NÀY

trang

Thư Tòa Soạn

2

TÔN GIÁO

Nguồn Nhân	THÍCH THANH TỬ	3
Tình Độ Thập Nghi Luận	THÍCH THIÊN TÂM	5
Xét Lại Nguồn Gốc...	THẠCH TRUNG GIA	7
Sự Phục Hưng PG tại Tích Lan	THÍCH TRÍ CHƠN phỏng dịch	12
Tin Cổ Luân Hồi	HOÀNG PHI Lưu Hoàng Nguyễn	13
Đạo Phật Đi Vào Cuộc Đời	TÂM NHƯ	15

ĐỨC NGŨ - INS DEUTSCH

Die Lehre Buddhas	BUKKYO DENDO KYOKAI	17
Die Lehre der Wiedergeburt	TỬ XUNG Roland Berthold	20
10 Jahre d. vietn. Buddhismus	THÍCH NHƯ ĐIỂN	23
Nachrichten	THỊ CHƠN Ngô Ngọc Diệp	28

VĂN HÓA - SÁNG TÁC

Yêu Thương	LÊ THỊ BẠCH NGÀ	29
Một Chuyến Đi	PHẠM HỒNG SÁU	32
Tôi Đi Học Tập Cải Tạo	TÍCH CỐC	33
Những Đồng Tiên Đầu Tiên...	PHẠM THẮNG	36
Vườn Thơ Viên Giác	NGƯỜI LÂM VƯỜN	39
Những Văn Thơ Năm Trước	VIÊN GIÁC	41

SÁNG TÁC - VĂN NGHỆ

Một Ven Tam Hương	PHẠM THỊ Y NGUYỄN	42
-------------------	-------------------	----

CHỦ ĐỀ

10 Năm Phật Giáo VN tại TD	THÍCH NHƯ ĐIỂN	45
Giọt Nước Mắt Cho Huế	PHÙ VÂN	50
20 Năm Sau Tết Mậu Thân	VŨ NGỌC LONG	53
Việt Nam Gulag	THIỆN TRUNG phỏng dịch	57
30.4 Ngày Quốc Phá Gia Tan	HẠ LONG	58
Tân Viên Giác Tư	TRẦN PHONG LƯU	59

GIÁO DỤC

Gánh Cù Mẹ Già	VŨ NAM	62
Sử: Bồ Cái Đại Vương	THIỆN HẠNH	64
Truyện kể: Anh Khổ Hai Vợ	MINH HIẾU	64

CỘNG ĐỒNG

Nói Với Người Vượt Biển	LÊ THỊ BẠCH NGÀ	67
Văn Hóa Dân Tộc...	VIỆT NHẬN	68
Phục Hồi Văn Hóa Dân Tộc	THÍCH BẢO LẠC	70
Tình Trạng Khốn Đốn ...	NGUYỄN HỮU HUẤN	72

THỜI SỰ - TIN TỨC

In Thẻ Giới và In Ván	VŨ NGỌC LONG	74
Tin Phật Giáo và Cộng Đồng	THỊ CHƠN	83

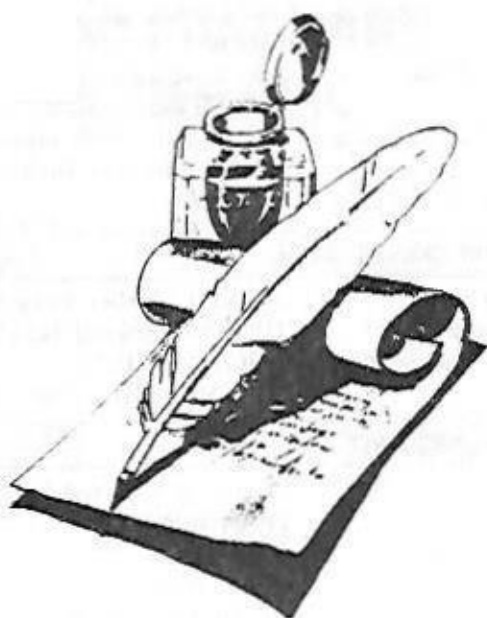
THƠ

Của các Thi Hữu: NGUYỄN CHÍ THIÊN, VŨ HOANG CHƯƠNG, TUY ANH, BÍCH DU, HOÀI KHÊ, PHẠM THỦY NGUYỄN.

Hội Thơ Viên Giác
Phưởng Danh Cúng Dường
THỊ CHƠN
VIÊN GIÁC

Hình bìa: "ĐƯỜNG VỀ HẬU GIANG"
Tranh của Họa Sĩ PHẠM THẮNG (Canada)

Thư tòa soạn



MẬU THẦN MỘT NĂM VỚI NHIỀU TƯỢNG NIỆM VÀ KÝ NIỆM

Hương vị, hình ảnh, không khí của những ngày Xuân đã dần lùi lại sau lưng, chúng ta trở về với thực tại. Dù muốn hay không, mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm đối với sự hiện hữu của mình, cho chính mình và mọi người chung quanh. Trong cái trách nhiệm đối với sự hiện hữu này thì năm Mậu Thìn có rất nhiều ý nghĩa cũng như mang lại cho chúng ta, những người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại nói chung và những người Phật tử VN tại Tây Đức nói riêng, rất nhiều tượng niệm và kỷ niệm khó phai mờ trong tâm khảm. Nếu lấy năm Mậu Thìn làm mốc và lần quay cuộn phim thời gian ngược về dĩ vãng vào những năm tháng trước, thì trước tiên là lễ kỷ niệm 10 năm Phật giáo Việt Nam tại Tây Đức. Vào ngày 2 tháng 4 năm 1978, 10 năm trước đây,

buổi lễ an vị Phật tại Niệm Phật Đường Viên Giác tại đường Kestnerstr 37 ở Hannover-Tây Đức đã đánh dấu một giai đoạn lịch sử quan trọng của PGVN trong sứ mạng hoằng dương chánh pháp ở xứ người, và người tiên phụng đã mang PGVN đến Tây Đức cách đây 10 năm là một vị tu sĩ đạo hạnh uy nghi, tài ba, học vấn uyên thâm - Đại Đức Thích Như Điển.

Quay cuộn phim thời gian lui lại một chút nữa là ngày 30.4.1975. Tháng tư đen của dân tộc Việt. Tháng tư của tinh nghiệp, của nhân quả trả vay. Tháng tư của sự đánh đổ mọi tư tưởng chánh trị để làm cho con người VN nhận chân rõ đâu là con đường để tự cứu và cứu nguy Dân Tộc và Đạo Pháp.

Trở lui lại thêm 7 năm nữa, là hình ảnh của những trận pháo kích ngập trời, những vụ thảm sát chôn sống người dân vô tội ở Huế của CSVN ... Tết Mậu Thân. "Vành khăn xô cho Huế", cho những người đã chết không kịp trời bởi sự thù hận, tàn bạo của những con người CS - họ là một loại tử thần đối với người không hồn không khác.

Năm Mậu Thìn đã đến với chúng ta những người Việt Nam, nhất là người Phật tử VN tỵ nạn tại Tây Đức, thật nhiều kỷ niệm và tượng niệm. Mong rằng những kỷ niệm hân hoan và những tượng niệm hân vết trên thân xác, tâm tưởng của người Việt tha hương hiện nay sẽ là những ánh lửa nhen nhúm để soi đường sống cũng như sẽ thấp sáng và sáng mãi những ngọn đuốc xua tan bóng tối của vô minh và thù hận.

VIÊN GIÁC



(tiếp theo)

THANH TỬ dịch NGUỒN THIỆN

hình bóng van tuồng, nếu gió thổi nhanh (đồn) thì sóng dần dần (tiệm) lặng, hình bóng dần dần hiện bày. Loại này là một phần Kinh Hoa Nghiêm Phật Đảnh, Mật Nghiêm, Thắng Mạng, Như Lai tạng cả thảy hơn hai mươi bộ Kinh. Gặp cơ liền nói, không định trước sau, cùng Thiện môn "tông chỉ thắng tâm tánh" thì ba hoàn toàn đồng.

2- Hóa nghi đồn : -Phật khi mới thành đạo vì nhóm người thường cần duyên đời trước đã thành thực, một lúc liền nói tánh, tướng, lý, sự, chúng sanh có muôn hoặc (mê lầm), Bồ Tát có muôn hành, địa vị Hiền Thánh muôn đức chỉ Phật, nhưn gồm biển quá, mỗi phát tâm liền được Bồ Đề; qua suốt nguồn nhưn, địa vị viên mãn vẫn gọi là Bồ Tát. Loại này chỉ một bộ Kinh Hoa Nghiêm và bộ luận Thập Địa, gọi là Giáo viên đồn. Ngoài ra đều không đây đủ(1). Trong đó (Hoa Nghiêm) nói : "các pháp là toàn các pháp của nhất tâm, nhất tâm là toàn nhất tâm của các pháp, tánh tướng viên cùng, một nhiều tự tại". Thế nên, chỉ Phật cùng chúng sanh giao triết, tính đồ cùng sử đồ cùng thông, mỗi pháp kia đây đều thâm nhau, mỗi hạt bụi đều bao hàm thế giới, nhập nhau tức nhau, không ngại dung hợp, dù mỗi huyền môn lớp lớp không cùng, gọi là pháp giới không chướng ngại.

Trên đây đồn, tiệm đều y cứ Phật thế theo giáo mà nói. Nếu đến căn cơ, thế theo ngộ tu mà nói thì ý lại sai biệt. Nơi trước trình bày chư gia có nói : "trước nhưn tiệm tu thành công mỗi hoát nhiên đồn ngộ", hoặc nói : "nhưn đồn tu mà tiệm ngộ" hoặc nói : "nhưn tiệm tu mà tiệm

ngộ", ...đều nói về chúng ngộ. Có chỗ nói : "trước phải đồn ngộ mới có thế tiệm tu" đây là nhắm vào giải ngộ mà nói. Kinh Hoa Nghiêm nói : "khi mới phát tâm liền thành chánh giác, nhiên hầu tam hiền, thập thánh thứ lớp tu chứng". Nếu chưa ngộ mà tu không phải là chân tu. Có chỗ nói : "đồn ngộ đồn tu", đây là bậc thăng thăng trí căn tánh lạc lạc đều thăng, một nghe ngàn ngộ được đại tổng trì, một niệm không sanh trước sau đều trọn. Người này ta nghiệp riêng tu sáng suốt, kẻ khác không thể thấy. Đến cư tịch mà nói, như Pháp Dung Đại sư ở núi Ngọa Đầu ... Môn này có hai ý : Nếu nhưn ngộ mà tu là giải ngộ, nếu nhưn tu mà ngộ là chứng ngộ. Nhưng, trên đây đều nhắm vào đời này mà luận. Nếu xét ra về đời trước thì chỉ "tiệm" không có "đồn". Đời nay thấy đồn là đã tiệm hoàn nhiều đời mới phát hiện.

Hoặc có chỗ nói : "Pháp không có đồn tiệm, đồn tiệm tại có". Đúng thay lý này. Vấn không phải ở lời nói, chính bàn về căn cơ. Nói pháp thế có đồn tiệm nghĩa ý có nhiều môn này, mỗi môn đều có ý, không phải cố gắng để xuyên tạc. Không lẽ Kinh Lăng Già bốn quyển tiệm, bốn quyển đồn, ở đây không phân ra. So thấy nhóm luận gia thời nay, chỉ có nói đồn tiệm, trọn không phân tích.

Giáo có hóa nghi đồn tiệm, ứng cơ đồn tiệm. Người có pháp tiệm dạy bảo đồn tiệm, căn tánh ngộ nhập đồn tiệm, phát ý tu hành đồn tiệm. Ở trong đó chỉ nói : "trước đồn ngộ sau tiệm tu", in tương trái nhau. Muốn dứt nghi này thì xét. Mặt trời hiện nhanh, nắng nắng mà dần dần tiêu diệt. Trẻ con sanh nhanh, nắng ý chỉ dần dần chứng lập. Gió lớn càng mau, nắng sóng mỗi dần dần lặng. Con quý chứng thành, nắng lễ nhạc dần dần học(2). Thế là biết nghĩa đồn và tiệm rất rõ ràng vậy.

Nhưng, bản ý văn này chỉ trình bày lời thiên gia, một tông Tổ Đạt Ma làm thế chung của Phật pháp. Các nhà khác nói mỗi mỗi không đồng, may hợp thành một bộ lý sự đây đủ. Đến khi cửa vào ngộ giải tu chứng cũng trước sau viên mãn. Cho nên, trình bày đồn tiệm phải đầy đủ ý đó, khiến huyết mạch liên tục, gốc ngọn có mối. Người muốn thấy manh mối gốc ngọn thì trước phải xét cho cùng ba thì nói đồn nói tiệm, pháp trong

Hỏi :

- Ở trước nói : Phật nói đồn giáo, tiệm giáo, thiên mở bày đồn môn, tiệm môn, chưa biết trong ba thứ giáo thứ nào đồn thứ nào tiệm ?

Đáp :

- Pháp nghĩa sâu cạn đã trình bày đây đủ trong ba thứ, chỉ vì Thế Tôn nói nghi thái chẳng đồng. Có khi xưng lý nói đồn, có khi bày cơ nói tiệm, nên gọi là đồn giáo, tiệm giáo. Chẳng phải ngoài ba giáo riêng có đồn tiệm.

Tiệm, là kẻ trung hạ căn tức thời chưa tin ngộ diệu lý viên giác, nên Phật vì nói nhưn qua người trời và tiểu thừa cho đến pháp tướng, phá tướng, đời căn khí họ thuận thục, Phật mới vì nói liễu nghĩa tức là Kinh Pháp Hoa, Niết Bàn ...

Đồn, lại có hai :

1- Theo cơ đồn.

2- Hóa nghi đồn.

1- Theo cơ đồn : -Gặp kẻ phàm phu thượng căn lợi trí, Phật chỉ thẳng chơn pháp, kia nghe liền đồn ngộ toàn đồng Phật gia. Nơi trong Kinh Hoa Nghiêm "khi mới phát tâm liền được A Nậu Bồ Đề", trong Kinh Viên Giác "khi quán hành thành liền thành Phật đạo". Nhưng mỗi đồng hành môn, trong hai giáo trước, dần dần trừ diệt phàm tập, dần dần (tiệm) hiện bày thánh đức. Nơi gió kích động biển cả nổi sóng không thấy

Kinh đã nói ở trên đây, gốc từ đâu lại, thấy ở chỗ nào? Lại phải ngược xem chữ Phật nói Kinh này gốc vì việc gì? Từ là một Đại Tang Kinh một lúc thấu suốt rõ ràng vậy.

Xét tốt giáo pháp từ đâu lại? Vấn từ tâm thể nhất chơn của Thế Tôn lưu xuất, lần lượt đến tai người đứng thời, đến mắt người thời nay. Nghĩa của Phật nói cũng chỉ là chỗ mường của phàm thánh, tâm thể nhất chơn tùy duyên lưu xuất lần lượt khắp tất cả chỗ, khắp trong thân tâm của tất cả chúng sanh, chỉ mỗi người nơi tâm mình tinh niệm suy nghĩ đúng lý tức sẽ hiển nhiên như thế như thế.

Xem Phật nói kinh bản ý, Thế Tôn tự nói: bản ý của ta chỉ vì một đại sư như duyên nên xuất hiện nơi đời. Một đại sư, muốn khiến chúng sanh mở trí kiến Phật, cho đến vào trí kiến Phật. Làm các việc khác cũng không vì một việc, chỉ lấy trí kiến Phật chỉ bày cho chúng sanh ngộ, không có thể khác, hoặc hai hoặc ba. Pháp của mỗi pháp chữ Phật cũng như thế, tùy dùng pháp tiên vô lượng vô số, các thứ như duyên thí dụ lời lẽ vì chúng sanh diễn nói các pháp, pháp ấy đều là một Phật thừa. Cho nên, ta ở dưới cõi Bồ-Đề khi mới thành chánh giác khắp thấy tất cả chúng sanh đều thành chánh giác, cho đến thấy tất cả chúng sanh đều vào niết bàn, khắp thấy tất cả chúng sanh ở trong tam sân, si các thứ phiền não có thân trí Như Lai chẳng không ô nhiễm đức tướng đầy đủ. Không một chúng sanh nào mà không có đủ trí huệ Như Lai, chỉ do vọng tưởng chấp trước nên không chứng được. Ta muốn dạy dùng thành đạo khiến họ hết lìa vọng tưởng, ở trong thân mình thấy được trí huệ rộng lớn Như Lai như ta không khác. Bèn vì những chúng sanh này nói Bồ-Đề tràng xướng với pháp giới rộng lớn diễn nói vạn hạnh như hoa đở trang nghiêm bản tánh khiến thành vạn đức Phật quả. Kia có người kiếp xưa cùng ta đồng gieo căn lành, bằng đức ta ở trong kiếp hai dùng pháp tu nhiếp để nhiếp thọ mới thấy đức thân ta, liền đơm tin nhân vào huê Như Lai, cho đến trong rừng Thế Đa ta nhập Tôn thân tam muội đại chứng đều chứng pháp giới, trừ những người trước tu tập tiểu thừa và đắm chìm trong nước tham ái ... Chúng sanh như thế các căn ám độn, si mê làm mù, khó có thể ngộ thoát. Ta hai mới mỗi ngày suy nghĩ việc này, nếu chỉ khen ngợi Phật thừa, kia sẽ chìm trong biển khổ; chê bai không tin chong vào đường ác. Nếu dùng tiêu

thành giáo hóa, cho đến một người, ta liền sa vào xen tham, việc này không nên, tiến thoái khó tính. Bèn nhớ lại sự pháp tiên đã làm của chữ Phật đời quá khứ, biết chữ Phật quá khứ đều dùng tiểu thừa dẫn dụ, nhiên hậu khiến vào nhất thừa cứu cánh. Ta nay giáo đạo cũng nên nói ba thừa. Khi ta suy nghĩ như thế, mỗi pháp chữ Phật đều hiện lời trong nhĩ an ủi ta: "Lành thay! Thích Ca Văn, vị Đạo Sư bậc nhất được pháp vô thượng theo tất cả chữ Phật mà dùng sức pháp tiên". Ta nghe an ủi rồi, tùy thuận ý chữ Phật mới đến mức Ba La Nại chuyển bánh xe pháp từ thế độ năm người Kiều Trần Như ... dần dần các chỗ cho đến ngàn muôn, vì người cầu duyên giác nói mỗi hai nhưn duyên, vì người cầu đại thừa nói sáu pháp ba la mật, không giữa lại vì nói bát nhã ba la mật rất sâu, gạn lọc hàng Thanh Văn như trên tiến đến Bồ Tát nhỏ. Dần dần ta thấy căn cơ họ thuận theo, bèn ở trên núi Linh Thứu mở bày trí kiến Như Lai, khắp cả đều được thọ ký vô thượng chánh đẳng chánh giác, hiện bày pháp thân tam thừa, bình đẳng vào đạo nhất thừa. Cho đến khi sắp diệt độ, tại thành Câu Thi Na giữa hai cây sa la, ta làm đại sư tử rống hiển bày pháp thường trụ, quyết định nói rằng: tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, phàm là có tâm nhất định sẽ làm Phật, Niết Bàn cứu cánh không lạc, ngã, tịnh, đều khiến an trụ trong tạng bí mật. Thế cũng hải hội Hoa Nghiêm trong tam muội sư tử tán giáp đại chứng được đến chứng không có sai biệt. Ta đã đối với người nên độ đều độ xong, người chưa đức độ đã làm như nguyên đức độ, cho nên ở giữa hai cây vào định đại tịch diệt, phàm bốn hoàn nguyên cũng tất cả chữ Phật mới pháp ta đời thường trụ pháp giới, thường tịch thường chiếu vậy.

(Đoạn văn trên đây ở trong các Kinh chép lời Phật tự nói, sao lục lại muốn liên tục phù hợp nên có thay đổi và thêm bớt ít chữ. Chỉ vài hàng trên lấy lời tựa Kinh Hoa Nghiêm là dùng để Kinh để hiển bày ý Phật không phải lời Phật nói).

Xin đem bản ý Phật tự nói này phân định ba thế giáo và tông ở trước. Đầu thế nói quyết, thật một loại. Đầu thế nói trước sau là hai pháp. Thiên tông so với Kinh điển, ai bảo là chứng đúng, thân muốn hòa hội là bởi lẽ này vậy. Ai nghe lời này mà không dứt nghĩ. Nếu cứ chấp nê thì tôi không thể nói lại được.

Nhưng ở trên để dẫn Phật tự bảo: "ta thấy chúng sanh đều thành chánh giác". Lại nói: "Căn độn si

mù". Lời nói in tưởng trái nhau, tôi muốn giải thích ngay trong đó, sợ e lẫn lộn lời Phật, câu văn xen lộn. Nay ở sau đây mới hoàn toàn y cứ Thường Đại Tổ Sư Bồ Tát Mã Minh nói đủ chúng sanh một tâm mê ngộ gốc ngọn trước sau đều hiện rõ. Tự nhiên thấy tức Phật là chúng sanh lẫn lộn trong sanh tử, tức chúng sanh là Phật lặng lẽ niết bàn, tức độn ngộ là tập khí niệm niệm lạng xãng, tức tập khí là độn ngộ tâm tâm tịch chiếu, chính chỗ nói trái nhau của Phật, tự thấy không trái vậy.

Bởi vì, phàm pháp trong lục đạo, hiển thành nơi tam thừa căn bản thấy là linh minh thanh tịnh, nhất pháp giới tâm, tánh giác bao quang mỗi mỗi đều viên mãn. Vấn chúng gọi chữ Phật, cũng chẳng gọi chúng sanh chỉ do tâm linh điều này tự tại không giữ tư tánh, nên tùy duyên mê ngộ, tạo nghiệp thọ báo, bèn gọi là chúng sanh; từ thánh đạo chúng chơn như, bèn gọi là chữ Phật. Lại, tùy tùy duyên mà không mất tự tánh, nên thường không hư vọng, thường không biến đổi, không thể phá hoại, chỉ là nhất tâm, bèn gọi là chơn như. Nhất tâm này thường đủ hai môn: "chơn như, sanh diệt", chơn như tùy tam thế độ. Nhưng trong môn tùy duyên phàm, thánh không nhất định. Nghĩa là xưa nay chưa từng giác ngộ, nên nói phiền não vô tận. Nếu ngộ tu chứng thì phiền não dứt hết, nên nói phiền não hữu chứng. Song thật không riêng thấy giác cũng không bất giác rất rảo bình đẳng. Cho nên nhất tâm này sẵn có hai nghĩa chơn và vọng; hai nghĩa lại mỗi cái có hai nghĩa, vì thế thường đủ hai môn chơn như và sanh diệt.

Mỗi cái có hai nghĩa, "chơn" có hai nghĩa bất biến và tùy duyên, "vọng" có hai nghĩa thế không và thành sự. Nghĩa là do "chơn" bất biến nên cái vọng thế không là môn chơn như; do "chơn" tùy duyên, nên cái vọng thành sự là môn sanh diệt. Bởi sanh diệt từ chơn như nên các Kinh nói: "không Phật không chúng sanh, xưa nay là tướng niết bàn chẳng tịch diệt". Lại do chơn như tức sanh diệt, nên Kinh nói: "Pháp thân trời lẫn trong năm chúng gọi là chúng sanh".

(còn tiếp)

- (1) Đoạn này đáp câu hỏi thứ hai trong phần "nghe có nhiều thứ.."
- (2) như con giông sang quý bị thất lạc lâu năm, một khi gặp lại cha mẹ rất nhanh, nhưng tập tu cách sang quý phải dần dần.



(tiếp theo)

15- **Hỏi :** Thuyết lấy bỏ đã đúng, tôi không còn dám luận bàn. Song việc vắng sanh chẳng biết có trái với lý vô sanh hay không ?

Đáp :

Ngài Thiên Thai đã bảo : "Người trí cốt cần cầu sanh tịnh độ, song hiểu rõ sanh thế vốn không. Đó chính là lý sanh mà vô sanh, và tâm tịnh cõi Phật thanh tịnh. Kẻ ngu bị cái sanh ràng buộc, nghe nói sanh hiểu là thật có sanh, nghe nói vô sanh lại nhận lầm rằng không sanh về đâu cả. Đâu biết sanh tức là vô sanh và vô sanh há lại ngại gì sanh ư?". Trưởng Lão thiên sư nói : "Cho sanh là thật có sanh, lạc vào lối chấp tướng; cho vô sanh là không có sanh, lạc vào lối chấp đoạn. Sanh mà không sanh, không sanh mà sanh, mới chính thật thế nhất nghĩa đó". Thiên Ý thiên sư cũng bảo : "sanh thì quyết định sanh, song về vấn thật không". Lý thuyết của In Đại sư trên, ý nghĩa rất rõ ràng; nay tôi xin đem hai chữ "tánh, tướng" để giải thích rộng thêm. Về phần tánh thì chân tâm màu lạng, thế nó vốn từ không sanh. Về phần tướng thì khi nhân duyên hòa hợp, trong chân tâm vẫn hiển hiện ra các tướng

TỊNH ĐỘ THẬP NGHI LUẬN

*

TỊNH ĐỘ HOẶC VẤN

sanh diệt. Vì tánh hay hiện tướng, nên nói vô sanh tức là sanh. Vì tướng do tánh mà hiện, nên gọi sanh tức là vô sanh. Hiểu được nghĩa này thì sanh về tịnh độ, tức là sanh trong thế duy tâm, sanh mà không sanh, lý đâu có trái !

16- **Hỏi :** Thuyết vắng sanh, ý nghĩa đã rõ ràng. Song về việc đó, hàng học giả đời nay, trong ngàn muôn người, mấy ai được thông hiểu? Vì thế họ đều nghĩ rằng miền Cực Lạc cách đây mười muôn ức cõi, lộ trình đã xa với, khi mạng chung làm sao có thể đến nơi? Chẳng biết Đại sư có phương sách gì để thuyết minh việc ấy chăng ?

Đáp :

Mỗi nghi ấy thật đã vô vấn! Tôi đã nhiều lần nói ngoài tâm không độ ngoài độ không tâm, mà ông còn chưa hiểu sao? Song việc ấy không chỉ khác, chỉ vì nhiều người đã nhận lầm rằng tâm mình thuộc vào phạm vi nhỏ hẹp ở trong sắc thân. Họ đâu ngờ đó chỉ là vọng thức, mà thật ra chân tâm của mỗi người rộng rãi vô biên, bao trùm sa giới, đầy khắp thái hư. Cho nên mỗi phút giây không vô tâm vô cùng, hằng sa thế giới vô biên

vô số, đều bị tâm lượng của ta bao trùm và đầy khắp tất cả. Xem thế thì biết mười muôn ức cõi chỉ ở trong tâm ta, kỳ thật rất gần, có chi là xa? Và khi mạng chung được vắng sanh, cũng chỉ sanh ở trong tâm ta, kỳ thật rất dễ, có chi là khó? Thập Nghi Luận nói : "Mười muôn ức cõi là đối với tâm lượng của hàng nhọc nhằn phàm phu ở trong nẻo luân hồi mà nói đó thôi. Nếu đối với chúng sanh tịnh nghiệp thành tựu thì tâm ở trong định khi lâm chung, chính là tâm thọ sanh về tịnh độ, và đồng niệm liền được vắng sanh. Vì thế trong Quán Kinh nói : "cõi mặt của Phật A Di Đà cách đây không xa". Lại nghiệp lực không thể nghị bàn, trong niệm liền được sanh về cõi Phật, không cần phải lo đường lối xa xôi. Vì như người nằm mơ, thân tuy ở nơi giường mà tâm đi khắp các nơi xa lạ như lúc còn tỉnh. Đi sanh về tịnh độ đại để cũng như vậy".

Các kinh có chỗ nói trong lòng khảy ngón tay, liền được vắng sanh. Có chỗ nói khoảng eo chuỗi cánh tay, hoặc nói trong khoảnh khắc. Nên Tứ Tín Lạc đã bảo : Trong khoảnh khắc liền vượt qua mười muôn ức cõi, vì tự tâm vốn nhiệm mầu". Những điểm thí dụ trên đại ý chỉ cho : vì sanh trong chân tâm rộng lớn của mình, nên rất dễ và rất gần đó thôi. Hãy gác qua việc chân tâm rộng, nay tôi chỉ cần cứ nơi tâm lượng phàm phu nhỏ hẹp của ông, lập ra một thí dụ cho dễ hiểu. Ví như từ đây sang xứ Tây Thiên Trúc, lộ trình trải qua nhiều nước và xa hơn mười muôn dặm. Có người tuy chưa đi đến Tây Thiên, nhưng nghe kẻ khác đã đi rồi trở về thuật lại rành rẽ, để ý ghi nhớ kỹ nơi lòng. Về sau người ấy trong khi ngồi ngủ, bỗng đồng niệm nhớ lại việc trước, suy nghĩ trải qua ngàn dặm đến nước nào, muôn dặm đến nước nào, và kết cuộc đến xứ Thiên Trúc ra làm sao; liền thấy hiện ra cảnh giới của mỗi giai đoạn, lúc nghĩ tới đâu như thấy mình thân hành đến ngay nước đó. Sự vắng sanh về Cực Lạc cũng không ngoài đạo lý ấy, trong khoảng khảy ngón tay hoặc trong một niệm liền đi đến, có chi là khó khăn ư? Nếu ông không tu tịnh độ mà muốn đến Cực Lạc, cố nhiên là khó; như tính nghiệp của ông thành tựu thì sự đi đến rất dễ dàng. Chỉ cần quyết tâm là sẽ được mãn nguyện, Phật Thành không khi nào có lời nói dối đâu !

17- **Hỏi :** Không tu tịnh nghiệp, tất khó vắng sanh, đó là điều chắc chắn.

Nhưng tại sao hàng phàm phu nghịch ác khi lâm chung cũng có thể vãng sanh? Điều ấy tôi còn chưa hiểu và có chỗ nghi ngờ, mong Đại sư chỉ dạy rành rẽ?

Đáp:

Trong Quán Kinh đã dạy: "Ta phàm hạ sanh là nơi có người tạo tội ngũ nghịch, thập ác, làm đủ các việc không lành, do vì ác nghiệp, nên đáng lẽ phải bị đọa vào ác đạo, trải qua nhiều kiếp, chịu khổ vô cùng! Nhưng khi lâm chung, kẻ ấy chắc gặp thiên tri thức an ủi và tuyệt pháp cho nghe, khuyên phải nhớ tưởng đến Phật; song chúng nhơn vì bị sự khổ楚 bách nên không nhớ tưởng được. Thiên hiểu lại bảo: "Nếu ông không thể nhớ Phật, thì hãy chỉ tâm xưng "Nam Mô A Di Đà Phật", âm thanh liên tiếp nhau cho đủ mười niệm". Người ngu ác kia vâng lời hết lòng xưng danh, nên trong mỗi niệm diệt được tội nặng nơi chúng sanh từ trong tám mươi ức kiếp. Khi người ấy niệm Phật, bỗng thấy hoa sen vàng chói sáng như vàng nhạt hiện ra ở trước, trong khoảng một niệm, chúng nhiên liền chubè sanh về thế giới Cực Lạc vì kế tiếp đó phải ở trong hoa sen mỗi hai đại kiếp. Khi hoa sen nở ra, kẻ ấy thấy Đức Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng tiếng đại hí, vì mình nói thật tướng của các pháp và cách trừ diệt tội chướng. Đứng nhìn nghe pháp rồi tự nhiên vui vẻ, phát tâm vô thượng bồ đề".

Đoạn kinh trên chỉ rõ cảnh tượng của bậc hạ phẩm hạ sanh. Mỗi hai đại kiếp ở trong hoa sen, tuy thời gian có lâu xa, nhưng người vãng sanh thấy mình ở trong một bầu thế giới riêng biệt, hưởng thọ sự vui như chư thiên nơi cung trời Đao Lợi. Vì thế cổ đức đã bảo: "Trong hoa vui vẻ như Đao Lợi. Khác hẳn thời phàm của thế gian!".

Theo Quán Kinh Sở, thì người nghịch ác mà được vãng sanh, là do khi lâm chung, kẻ ấy chỉ tâm niệm Phật, nên tội chướng được tiêu trừ. Thế thì ý của Sở Văn cho sự niệm Phật là thắng duyên vãng sanh. Riêng tôi, sau khi tham khảo các kinh luận và sơ giải về Tịnh độ, lại ước kết trong ba nghĩa:

Điều thứ nhất, hành nhơn chỉ niệm Phật trong thời gian ngắn ngủi mà có thể thắng nổi nghiệp ác trọn đời, là do nhờ tâm lực rất mạnh mẽ ý chí cực quyết định; đó gọi là đại tâm. Tình cảnh ấy ví như người bị quân giặc vây khốn, đang lúc nguy cấp, do liều chết không kể đến thân mạng, nên phát được sức dũng mãnh

Tuyết chưa trắng niềm tin
Nên lòng còn hoài niệm
Lạnh chưa công con tim
Nên hôn còn xúc cảm

Quê hương xa ngàn dặm
Nhớ thương và nhớ thương

Nghe tin xuân trở lại
Thương đau về phủ vậy
Nghe chiều lên hoang dại
Khuôn mặt dấu xa bay

Con thuyền xa bến cũ
Chở linh hồn lê thê
Lênh đênh trong bể khổ
Vẫn chưa rời bến mê

Dòng sông nào đưa đây
Con nước về đại dương
Cơn mưa khơi hồng thuy
Xua nước chảy xa nguồn

Thương cây buồn trút lá
Thương mưa bụi sa mù
Ngẩn ngơ đời xứ lạ
Mỏi mòn niềm ưu tư

Ngỡ u hoài khuất lấp
Chợt một lân cuối năm
Lai quay về dôn dập
Trên nổi niềm ăn năn

Tháng năm mù dĩ vãng
Tha thiết còn vấn vương
Thao thức niềm tủi hân
Khắc khoải lòng hoài hương

Năm ngón tay mù rồi
Gây ảo vọng cho người
Dấu chân về nguồn cội
Mỗi ngày một xa xôi

Có ai ngồi đợi bóng
Một mình đêm Giao thừa
Đêm xứ người lồng lộng
Nhớ khung trời xa xưa

Khói hương khơi lời nguyện
Bach lap nhỏ giọt buồn
Tuyết bay bay từng phiến
Lê sâu còn vương vương

Quê hương xa ngàn dặm
Nhớ thương và nhớ thương ...
(Tháng 01-88)



khuôn mặt dấu xa bay

TÙY ANH

cùng cực, xông phá vượt ra khỏi trùng vi.

Điều thứ hai, kẻ ấy tuy tạo ác, song hoặc hiện đời đã có tu tam muội, nên khi lâm chung nghe người nhắc bảo, định lúc được để thành. Đây cũng thuộc về hạng người, mà trong nhà Phật gọi là thừa cấp giới hạnh. Nếu chúng nhơn hiện đời không

tu tam muội, tất đời trước cũng đã có huân tu. Hạt giống lành ấy nay sẽ đến thời kỳ thuận thục, nên khi lâm chung gặp thiên tri thức khuyên bảo, kẻ đó mừng nổi tức thiên nghiệp, trong mỗi niệm mà chắc thành công.

Điều thứ ba, nếu không phải do công tu trong hiện đời hay nghiệp

lành về kiếp trước, tất khi lâm chung kẻ ấy đã niệm Phật với lòng sám hối tha thiết cùng cực. Nên ngài Vĩnh Minh nói : "Vị thế nhân duyên vốn không, nên nghiệp thiện ác chẳng định; muốn rõ đường siêu đọa, phải nhìn nơi tâm niệm kém hơn. Cho nên một lượng vàng ròng thặng nổi bông gòn trăm lượng, chút lửa le lói đốt tiêu rơm cỏ muôn trảng".

Một trong ba nhân duyên trên, công thêm công đức của Phật hiệu, nguyện lực của Di Đà, nên khi lâm chung kẻ nghịch ác mới thặng được tội khiên, sanh về Cực Lạc.

18- HỎI :

Sống trong đời ác năm trước, mỗi người đều có tội; giả sử không tạo tội nặng ngũ nghịch, thì cũng vướng vào các lỗi khác. Nếu có người không sám hối, hoặc sám hối mà tội chưa tiêu diệt hết, khi bình thời và lúc lâm chung đều chỉ tâm niệm Phật, thì có được vãng sanh hay chăng ?

ĐÁP :

Những kẻ hành trì như thế đều được vãng sanh, do nhờ sức đại nguyện không thể nghĩ bàn của Đức A Di Đà. Kinh Na Tiên nói : "Như đem tảng đá thật to để trên thuyền, do nhờ sức thuyền nên đá không bị chìm và được chuyển sang bờ bên kia. Nếu không có thuyền thì dù đem hạt cát để xuống nước, hạt cát ấy cũng vẫn bị chìm". Tảng đá to dụ cho người nghiệp nặng, hạt cát dụ cho người nghiệp nhẹ, chiếc thuyền dụ cho nguyện lực của Phật. Người dù nghiệp nặng bao nhiêu mà biết ăn năn chỉ tâm niệm Phật thì cũng được Phật tiếp dẫn, ví như tảng đá to được thuyền chở qua bờ bên kia. Kẻ nghiệp tuy nhẹ mà không niệm Phật, khi mạng chung sẽ tùy nghiệp chịu khổ luân hồi, ví như hạt cát bị chìm, bởi không thuyền chuyển chở. Cho nên trong nhà Phật có thuyết "đời nghiệp vãng sanh", là còn mang nghiệp mà được sanh về Tây phương, chính ý nghĩa đó. Trong Tịnh Độ văn, đoạn nói về bốn cõi cũng bảo : "Người còn đủ hoặc nhiễm, vẫn được sanh về Đông cực tịnh độ". Như Hùng Tuấn, Trương Chung Quý, và một người ở Phần Châu đều lấy nghiệp đồ sát làm nghề sanh sống; khi lâm chung cả ba người kẻ thì thấy bầy trâu ở at kéo đến muốn chém, kẻ lại thấy thân nhân tuổi bảy gà đến mổ khắp cả mình và đôi mắt, làm cho máu chảy ướt giường. Nhờ nhờ chỉ tâm niệm Phật, nên cả ba đều thoát khỏi nghiệp nề lê (địa ngục), được sanh về Cực Lạc. Sự tích này có chép rõ trong Tịnh Độ Thành Hiền Lục. Những

việc trên đây không phải bằng chứng của Phật lực là gì ?

Xin đem một thí dụ nữa để nói rõ : Như có người phạm phết quan đáng lẽ phải bị tù ngục, nhưng kẻ ấy biết cầu cứu với vua, nhờ che chở cho để chờ lúc lập công; do vua tuyên triệu nên quan không thể gia hình. Đường nhờ nhờ đó mà đi thẳng đến đế kinh, không ai cầm bắt được. Cho nên bộ Tây Tạng nói : "Chúng

sanh được về Tịnh độ là do nhờ Đức Thích Ca chỉ đường, Phật A Di Đà tiếp dẫn, và chư Phật mỗi người đều hộ niệm. Như người qua biển cả, đã được thuyền to, lại nhờ tay lương đạo, thêm vào đó sức gió thuận, nên có thể mau đến bờ bên kia. Nếu còn không chịu bước lên thuyền, lướt liền nơi miền ác địa, đó là lỗi của ai ư ?".

(còn tiếp)

XÉT LẠI NGUỒN GỐC VÀ BẢN THỂ GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

THẠCH TRUNG GIÀ

Lời Tòa Soạn:

"Xét Lại Nguồn Gốc và Bản Thể Giáo Dục Việt Nam Hiện Đại" là bài viết của G.s. Thạch Trung Già đăng trong tập san TƯ TƯỞNG, cơ quan ngôn luận của Viện Đại Học Vạn Hạnh, số mới số 4, ngày 1 tháng 9 năm 1969.

Văn hóa là phần hồn của một nước, chính văn hóa đã tạo ra mọi bình diện, mọi hoạt động của đời sống dân tộc bởi thế cho nên những chuyên gia về văn hóa đã gọi kinh tế sinh hoạt, chính trị sinh hoạt, trí thức sinh hoạt là những hình thái văn hóa. Học giả Đào Duy Anh đã dựa trên nhiều phạm trù đó mà viết cuốn Việt Nam Văn Hóa Sử Cương vậy.

Văn hóa tức là văn minh, và văn hóa cũng là giáo dục, giáo dục là xây dựng cơ sở văn hóa cho ngày mai thừa hưởng và vun bồi cho truyền thống ngày hôm qua.

Cổ thời, nhiệm vụ giáo dục không hề quá nặng lên trên học đường; học đường không hề quá nặng lên trên chính quyền nên không cần phải kế hoạch hóa đại quy mô với những chương trình vừa sâu rộng vừa tinh vi như bây giờ. Xưa kia những trường học là hiếm, những cơ sở tôn giáo thì nhiều những trung tâm văn hóa bắt đầu từ đó. Pythagore mở trường dạy triết học, khoa học, chính trị có màu sắc

tôn giáo; Khổng Tử mở trường dạy đạo đức và chính trị, hay đúng hơn, cái chính trị diễn dịch từ đạo đức - những trường như thế không có nhiều, phương pháp giáo dục như thế không rộng lớn so với tôn giáo.

Nhất Việt Nam suốt nghìn năm Bắc thuộc, gần hoàn toàn do những nhà tu hành gánh vác việc giáo dục quần chúng; ngay đến cả những quân sự chính trị những thời mới độc lập Đinh, Lê, Lý cũng là những thiên sư như Khổng Việt, Vạn Hạnh. Người Tàu có dạy đạo Khổng nhưng không được phổ biến, một vài tên như Lý Cầm, Lý Tiên khác lúc thâm thiết mới xin được làm quan sau mấy trăm năm Bắc thuộc đủ chứng tỏ cái học ngoài tôn giáo đã thu hẹp đến mức độ tối thiểu vì hai lẽ : một là tinh thần quốc gia, hai là số quan liêu thứ lại xưa kia không cần nhiều mà phần lớn để dành cho người Tàu. Sang đến thời độc lập Lý Trần có khoa thi Tam giáo từ đời Lê chỉ để tôn Khổng Mạnh thì

nhiệm vụ giáo dục của tôn giáo thu bớt lại. Những dấu sao những chính quyền Lý, Trần, Lê gần 10 thế kỷ cũng chỉ mở vài trường Quốc Tử Giám từ đại học, thời Nguyễn mở thêm ít

trường công lập với những chức vụ giáo thụ. Nhưng ở mọi chiều sâu rộng vẫn là tư nhân gánh vác với những ông thầy từ cổ anh khóa chúa để đạt chỉ có xóm làng biết, đến những Trường Hán Siêu, Chu Văn An, Nguyễn Khuyến đã thành danh trở về. Khuyến hướng của chính quyền thường kết tinh ý thức dân tộc với những môn thi và những đề thi, đã định chương trình, đã làm kim chỉ nam đến gần những chắc chắn cho thầy trò bảo nhau.

Nhưng bây giờ giáo dục là một gương máy khổng lồ với những hồ phân phức tạp từ tiểu học đến đại học qua hai cấp trung học phải có một sự phối hợp tinh vi với những chương trình tỉ mỉ và những tổ chức đại quy mô của chính quyền lõi cuốn chặt chẽ mọi tổ chức tư lập.

Nếu gương máy giáo dục đã khó khăn thì nhiệm vụ những nhà giáo dục của một nước thay đổi lớn lại cực kỳ khó khăn vì hoàn cảnh với não trạng của dân tộc không như xưa, tự nó đã không giống nó thì làm sao lại hết như người, mà sự mất oen của một nước là ở giáo dục, ở việc đào tạo linh hồn từ người lãnh đạo ngày mai cho đến những cán bộ với toàn dân phải có một ý thức tập thể lành mạnh. Mà một nền giáo dục không hợp thời, hợp thế, hợp cảnh, hợp người, một nền giáo dục mô phỏng thiếu linh động, chắc chắn chỉ đào tạo ra những quần chúng lệch lạc bệnh hoạn - một dân tộc chuẩn bị đưa nhau xuống vực thẳm.

GIÁO DỤC VIỆT NAM TỪ ĐẦU ĐẾN VÀ SẼ DẮT VỀ ĐẦU ?

Hãy xét lại giáo dục Việt Nam hiện đại. Nó từ đâu đến và sẽ dắt về đâu ? Hãy xét lại trước khi quá muộn và phải xét lại nếu ta chưa xóa bỏ hai chữ trách nhiệm trong từ điển. Chúng ta không thể nào làm giáo dục như trâu cày theo đường hướng của người dắt vạch.

Từ 1945 sau khi Pháp bị Nhật đảo chính, chính phủ Trần Trọng Kim đã đưa ra một chương trình giáo dục. Tôi không có tài liệu ấy trong tay nhưng có nhiều tập kế tiếp đến bây giờ từ loại in đến loại quay ronéo. Ngoài ra có theo dõi những dự định và hoạt động giáo dục. Có lẽ ít quốc gia trải qua nhiều cuộc sửa đổi chương trình như chúng ta, nhưng xét kỹ chỉ nhằm vào những chi tiết của nội dung giáo dục và hình thức tổ chức điều hành những cơ quan học là vào căn bản sâu xa của giáo dục. Việc cử phải đoàn sang thăm những cơ sở giáo dục ngoại quốc cũng như phương pháp giảng dạy, là điều nên làm nhưng chỉ là cái ngọn, những việc ấy chỉ hữu dụng khi chúng ta đã tìm ra được nền giáo dục của mình. Đến đây cũng nên phân biệt mấy điều vẫn được gọi đại khái là phương pháp giáo dục

ĐẦU TIÊN PHẢI PHÂN BIỆT ĐƯỜNG LỐI GIÁO DỤC VỚI KỸ THUẬT GIÁO DỤC

Một là đường lối giáo dục hay là cái tư tưởng, cái tinh thần được cụ thể hóa trong một chương trình ghi những điều đem ra giáo dục để đào tạo con người. Hai là kỹ thuật giáo dục gồm cách tổ chức, lề lối truyền bá và những phương tiện. Hầu hết mọi sửa đổi của những chính phủ đã nhằm vào chỗ sau này mà cứ tưởng rằng xây dựng một nền giáo dục mới mẻ.

Đào tạo một con người siêu thời gian và không gian có đủ mọi yếu tố tốt đẹp và cần thiết của nhân loại muôn đời là một điều không tưởng; mà đào tạo một con người theo đúng như một người ở hoàn cảnh khác, khả năng khác, cửu cảnh khác, xứ sở khác, lịch sử khác cũng là một điều không tưởng. Nhưng giáo dục Việt Nam vài chục năm nay đã làm gì ?

Thủ ta để mô phỏng giáo dục Pháp đầu có sửa đổi lát vạt, quanh quẩn như truyền vợ anh phủ thầy trong cổ tích sai âm binh đánh cây cau đang sau ra đang trước để anh phủ thầy sai âm binh đánh lại cây cau đang trước ra đang sau.

Nhưng nền giáo dục Pháp từ đầu đến, những nguyên nhân nào tạo ra nó, bản thể nó là gì và để đưa tới những hậu quả nào ? giải được mấy điều này là ta hiểu được chân tướng của giáo dục Việt Nam hiện đại.

Năm 1789 người Pháp phá ngục Bastille lật đổ nền quân chủ, lật theo cả giáo quyền, đã đưa ra một phương châm mới là Học Đường lý khai với Giáo hội. Xưa kia rộng rãi nhiều thế kỷ, giáo dục là do Giáo hội, không phải những tư viên, mà cả đến những trường đại học như Sorbonne cũng do một nhà tu hành sáng lập với mục đích giảng dạy thần học. Sự hình thành, sự phát triển và sự cải biến của trường ấy từ thời Trung cổ đến bây giờ chưa từng nhiều ý nghĩa. Tuy từ xưa người Pháp cũng như Tây phương đã tham học cả khoa học vào giáo dục nhưng cho đến trước ngày Cách Mạng hình bóng của Giáo hội vẫn bao trùm Học Đường. Vậy cho Học Đường lý khai với Giáo hội, người Pháp thay thế bằng một nền giáo dục trung lập thoát ra khỏi mọi giáo điều, một nền giáo dục nhằm vào việc mở mang trí thức đào tạo những chuyên viên, chuyên viên về khoa học, chuyên viên về văn hóa, chuyên viên thuần túy mà thôi. Không phải là nền giáo dục đào tạo con người bởi nói con người phải nói lý tưởng, phải nói đường hướng, mà muốn đào tạo con người có lý tưởng, có đường hướng phải dạy hẳn một thứ đạo đức hoặc cũ hoặc mới, một cách quan niệm vũ trụ và nhân sinh để lấy kim chỉ nam giữa đường đời vạn nẻo, giữa thiên, ác, giả, chân chẳng chặt giao nhau như mê hồn trận.

TA ĐÁ THEO GIÁO DỤC PHÁP KHÔNG CHO NGƯỜI HỌC KIM CHỈ NAM GIỮA MÊ HỒN TRẬN

Nền giáo dục Pháp, nền giáo dục sau 1789 là một nền giáo dục phá hoại - phá hoại cũng có khi cần, có giai đoạn thiết yếu, nhưng nhất định

phải vượt qua như san phẳng cái cũ phải xây cái gì trên đất mới. Nhưng giáo dục Pháp chỉ phá hoại chỉ san phẳng, sau khi lật đổ lý tưởng của Giáo hội không có gì để thay vào cho đến bây giờ gần hai trăm năm.

Môn đức dục, công dân giáo dục được dành cho một hai giờ tuồng tuồng trong số 24 giờ học mỗi tuần ở trung tiểu học; lên đến đệ nhất, đạo đức học trong chương trình triết học biến thành môn giải phẫu đạo đức hơn là truyền dạy đạo đức cho học sinh. Ở đại học, văn khoa gồm mấy mớ chữ chớ để lựa chọn, chỉ có một vài cuốn chỉ về triết lạc loài, yếu tố đạo đức trong một vài triết hệ mà người ta xét qua với quan điểm giải phẫu đã được trang bị dưới đệ nhất trung học. Người ta ngậm cho đức dục là thứ ấu trĩ, không đáng phải dạy nhiều, nói làm hoa nhám, quên phắt rằng từ mấy chục thế kỷ cho đến gần đây nó đã là nguồn gốc của thiên kinh văn quyền cũng là một thứ khoa học với những chân trời sâu xa kỳ diệu và lý thú bội phần. Chỉ cần nhắc lại tư tưởng của Socrate được người ta hiểu theo hai nghĩa, mà theo ý chúng tôi phải hiểu theo hai nghĩa mới đúng, vì hai nghĩa sinh hóa tương tục.

Nghĩa thứ nhất: Đạo đức là minh triết
Nghĩa thứ hai : Đạo đức là một thứ khoa học.

Mà sự giảng dạy của Socrate kết tinh trong mấy chục bộ sách của Platon thêm vài cuốn của Xenophon chứng tỏ điều đó. Ngũ kinh Tứ thư của Khổng Mạnh không phải là những bộ sách luân lý khó khan cũng nhẽ; Đạo đức kinh, Nam hoa kinh của Lão Trang lại càng tỏ rõ Đạo đức là một hệ thống huyền diệu, tinh vi, phong phú như một khoa học, trên mọi khoa học. Khỏi nói đến kinh điển Ấn Độ thực mệnh mang sâu thẳm như rừng biển. Chỉ cần thêm : Vương Dương Minh chỉ làm cái việc sáng tỏ chân nghĩa Khổng Mạnh với thuyết tri hành hợp nhất mà đã đủ lập nên một môn phái Đạo đức, một khoa học đối đạo khiến cho dân Nhật hưng cường vì biết tham cứu.

Văn học sử gia Gustave Sanson đã nhận xét sâu sắc là thời Trung cổ người hiệp sĩ lập thân với hai chữ Đức tin và Danh dự; và khi hai chữ đó phai mờ là lúc sụp đổ cả trật tự phong kiến, sự tàn có một nền văn minh. Ông cha chúng ta thời Lý Trần đã lập thân với mấy chữ Đại Bình, Đại Lạc, Đại Tự Bi; hầu bán triêu: Trần trở đi, ba chữ đó thay thế bởi năm chữ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Bây giờ chúng ta được trang bị với cái gì trước cơn lốc của mọi chiều ý thức hệ? Những bóng ma phát phơ giữa cơn tranh tối tranh sáng của lịch sử sẽ không biết đi về hay thổi giạt về cái nẻo khởi nào.

Nước Pháp đã đạt hậu quả nào với nền giáo dục ấy ?

Cá nhân chủ nghĩa phát triển đến tốt đẹp, và nước Pháp đã bại trận trong cuộc Thế chiến đệ nhị. Không thể đem thành bại mà luận anh hùng vĩ chính nước Đức cũng rút cục thất trận nhưng thứ bại trận của Pháp đặc biệt nhất trong lịch sử loài người khi ta so sánh trình độ văn minh giữa hai nước với thời gian chớp nhoáng và thái độ khi bại trận của người Pháp. Nước Nam Tự với dân số

nhỏ hơn, với vũ khí thô sơ hơn đã cầm chân 20 sư đoàn thiện chiến của Đức suốt sáu năm Thế chiến II đối ngày phần công thắng lợi, trong khi quân Đức tiến vào đất Pháp như vào chỗ không người với thời gian kỷ lục. Cũng người Nam Tư, sau Thế chiến đến bây giờ đã thành thế Nga Sô để giữ vững chủ quyền chứ không chịu lệ thuộc mặc dầu xứ đó bị nước không lớn với máy nước chủ hầu bao vây đe dọa.

Chính tinh thần đã quyết định và người Pháp đã tận hưởng cái quả của nền giáo dục sai lầm.

Nhiều nước cũng có nền giáo dục phương phát gần xa với Pháp nhưng những nước như Anh Cát Lợi nhờ căn bản tinh thần vững chắc nên đã tiết giảm sự độc hại.

ĐỨC NGA ĐÀO TẠO CON NGƯỜI TRƯỚC CHUYÊN VIÊN

Đức quốc xã, Nga Cộng sản nhân thấy nước Đức này nên đã đưa ra một nền giáo dục lấy tuyên truyền chủ nghĩa thay vào giáo lý cơ truyền trong khi nước Pháp chỉ lật đổ mà không có gì thay thế.

Người Pháp lo việc đào tạo chuyên viên, Quốc xã và Cộng sản đoạt lấy con người trước khi và sau khi đào tạo nó thành chuyên viên cho mình. Bởi thế người Đức, người Nga, người Nam Tư ra trận với tất cả sự hăng say quyết tử thì người Pháp chỉ có hai bàn tay cầm súng không hơn. Đem hoang mang chơi với cường tin đem triều tâm lòng rời rã mà đem vào khối một tâm lòng của triệu con người Đức lại thì có khác gì đem triệu quả trứng đập vào một tảng đá.

Mức Hoa Kỳ một dân tộc trẻ mạnh đứng lên có một kho tài nguyên lớn bằng cả thế giới góp lại theo thống kê chính xác và có một kho vũ khí không lớn, ấy thế mà danh tướng Mac Arthur tức là một người Mỹ yêu nước bậc nhất, có thẩm quyền cũng bậc nhất trong việc phát ngôn đã thờ than rằng tinh thần người Mỹ nhẹ hơn đồ trang bị nên đã bỏ lỡ dịp quyết định chiến trường đến Cao Ly.

Vũ khí không chưa đủ, phải có một tinh thần, mà chúng ta từ kỹ thuật đến mọi phương diện đều thiếu, thì tinh thần phải được coi là yếu tố sinh tử làm nguyên động lực cho tất cả. Nền giáo dục của chúng ta hiện thời nó phỏng đại đột nền giáo dục của Pháp để cho thấy những kết quả tai hại và còn hiểm hơn một tướng lai đến tới mất mặt.

HỌC LỆCH LẠC THÀNH ÍCH KỸ VÀ PHÁ HOẠI

Người đi học càng lên cao càng vì kỹ coi xã hội phải đến công ăn học cho mình. Đáng lẽ phải tự hỏi với ngân này kiến thức phải có bao

nhiều hỗn phần thì người ta nghĩ với ngân này nằm ẩn học phải có bao nhiêu xe hơi nhà lầu. Một bác sĩ tổng trưởng y tế phải nắm tay lý của sinh viên y khoa mà ông là bác thầy đã được gần cần nhiều, với những lời đại khái như sau: từ một số ít đồng khen còn phần lớn học không ra gì mà chỉ thích thì đổ đổ ra hết bạc và lấy vợ giàu. Về phần chúng tôi, có

lần hỏi một thanh niên trước đã học mình thì chàng ta trả lời:

- Thưa thầy, con không học lấy cái bằng giết người.

Đành rằng câu nói đùa nhưng chúng cần biết môn phân tâm học người ta cũng hiểu chàng thanh niên này đã tập trạng coi cái nghề chữa bệnh là làm tiền và có lý tay cũng chẳng thắng nào làm quái gì nổi vì đã có bằng cấp làm áo giáp. Nghĩa là người ta cũng chẳng thêm vào một giá trị nào lên rằng mình học cái nghề cứu nhân độ thế.

Không phải ít những bệnh nhân đã từng phàn nàn trên báo chí về thái độ của một số sinh viên y khoa thực tập đã coi việc mổ bụng, mổ mắt người khác là trò đùa với phau, một trò đùa tất nhiên nguy hiểm.

Nhưng không phải riêng sinh viên y khoa mà nhiều kẻ đi học cũng có tinh thần tương tự vì họ cũng đều là nạn nhân của một nền giáo dục sai lầm.

Nếu nước Pháp là đại thí trường của cái học một chiều thì cũng trên đất Pháp có những người trác lượng sâu sắc tinh vi hơn hầu hết những hầu quả trăm trong như sử gia Guizot đã nói:

"Trí dục nếu không đi đôi với đức dục sẽ là gốc của sự kiêu ngạo, bất phục tùng, ích kỷ và như thế càng nguy hiểm hơn cho xã hội".

Câu nói đó có giá trị phổ quát muôn đời nhưng riêng nước Việt Nam ta mấy chục năm trở lại đây đã cung cấp ngàn vạn thí dụ điển hình nhất, linh động nhất để chứng minh đến nỗi ta có cảm tưởng nó kết tinh tất cả điển tích của tâm trạng cũng như chung đức mọi hành vi thành một định luật thép lãnh bao hàm đủ nhân với quả.

Cổ lệ từ các đoàn này sang các đoàn khác, từ thái độ các ông quan nho học thời Tự Đức phản đối đường lối giáo dục mới của Nguyễn Trường Tộ, chỉ biết có Tứ thư Ngũ kinh, người ta đến thái độ ngược lại là chỉ mở mang trí thức không cần lo xây dựng tâm hồn. Nhưng nền giáo dục xưa nếu lộ nhược điểm từ vũ khí kỹ nay trước kỹ nguyên khoa học thì nó đã làm tròn nhiệm vụ của nó rộng ra mấy ngàn năm, nên nước Việt Nam mới tồn tại đến bây giờ với những thế kỷ oanh liệt đánh Tống, bình Chiêm, diệt Mông Cổ của đoàn quân đã bách chiến khắp thế giới. Và trước khi tất, nền giáo dục xưa đã cung hiến cho Tổ quốc những Hoàng Diệu, Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản, Phan Đình Phùng, Nguyễn Thượng Hiền, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh với biết bao nhiêu là nho sĩ vô danh để xã thân vì nước. Nguyễn Thái Học với đồng chí đã hiểu giá trị của họ, biết rằng mình chỉ là những kẻ thừa kế nên đã suy tôn Phan Bội Châu, tinh chuyên nước Phan Bội Châu khởi nổi quân thức.

Người ta đã quên rằng chính Phan Bội Châu với Phan Chu Trinh đã khởi xướng phong trào Duy Tân đem đạo Nho thích nghi với thời đại, thấm thái văn minh khoa học. Và cũng chính Phan Bội Châu đã gửi đồng chí sang Nhật, để để thực hiện điều đó. Mà điều hiển nhiên là nước Nhật đã chú tâm đuổi kịp những nước Tây phương về khoa học là bởi đã thấm nhuần tư

tưởng Hoàng Minh chân chính được Vương Dương Minh làm sáng tỏ với thuyết tri hành hợp nhất. Vậy, tư cái học xây dựng con người không chống trái với văn minh khoa học, hai chị sĩ họ Phan đã cực lực đã kích bọn hủ nhọ vì thiên căn vì lưỡi bằng để tìm lấy cái học từ chương, thu hẹp đạo Hoàng Minh trong cái vỏ tu thân khô cứng mà không cho nó được hòa vào cái dòng sinh hóa không ngừng đứng như tinh thần Kinh Dịch. Cái học đào tạo con người là gốc, cái học đào tạo chuyên viên là ngọn, cái học trước có khi lỗi lầm ở đong nhưng cái học sau không có nó là cái nhà không nền tảng.

CŨNG LẠI THẤT BẠI NỐT TRONG VIỆC ĐÀO TẠO CHUYÊN VIÊN

Đứt hẳn với quá khứ, chắc chúng ta phải thành công nức nở trong việc đào tạo chuyên viên nhưng sự thực ngược lại. Về mặt này chúng ta cũng lại không thành công mà còn hiểu trước sẽ thất bại hơn nữa nếu còn tiếp tục đường lối giáo dục hiện hành. Cái học quen tâm chương trích cú từ sau thời thịnh Lê đã thành một cái nếp ăn sâu vào tim óc chúng ta và hiện đường tác yêu tác quái vì chúng ta lại được một ông thầy rất hợp là người Pháp. Mặc dầu thiên về việc đào tạo chuyên viên nhưng giáo dục Pháp lại rất nặng về lý thuyết, đã nặng về lý thuyết tất nhiên phải nhồi sọ. Người học phải nhớ nhiều nhưng ít thấy và ít thực hành - Mọi đề tố mình biết nhiều nhưng không thực hiệu.

Từ thế kỷ thứ XIX, nhà văn hóa Pháp Hippolyte Taine đã phân nân rằng bảo một kỹ sư Pháp đọc thuộc lòng những trang sách dài đằng đẵng nói về máy thì nhất định hơn một kỹ sư Anh những khi bước vào một nhà máy, người kỹ sư Pháp vụng về cầm chập kìm xa một kỹ sư Anh thông thạo tinh tế, tự nhiên như sinh hoạt giữa nhà mình. Người kỹ sư Pháp được nhồi sọ những pho sách đồ sộ, người kỹ sư Anh chỉ cần thuộc lòng những công thức cần thiết nhưng họ được nhìn thấy, được sờ mó, được sinh hoạt trong không khí nhà máy, vừa học vừa làm, vừa làm vừa học, sự học làm kim chỉ nam, sự làm cụ thể hóa; làm cho sự biết thành sự hiểu, tức là thực biết.

Cũng theo nhận xét của nhà văn hóa Hippolyte Taine, thì chỉ trong mấy ngày thi tú tài mà người ta biết những thanh niên mỗi tám đời mới phải huy động hầu hết những hiểu biết cơ bản của nhân loại. Tất nhiên phải cần đầu óc có học để trả lời nhưng sau kỳ thi chỉ còn những bộ óc rã rời để quên dần dần hay chỉ còn lại giữ một mơ ý niệm nhạt mờ lờn xôn.

Chúng ta nhiều người và nhiều dịp được thấy lời của nhà văn hóa Taine là đúng. Cách đây vài chục năm ở Hải Phòng có xây chuyên như sau. Nhà máy phát điện bị hỏng, kỹ sư Pháp mới tốt nghiệp lúng túng không tìm ra được cách chữa cháy, khiến cho cả thành phố bị tối om. Nhiều giờ qua thấy kỹ sư lo sợ cuống cuống người ta mới đưa ý kiến là hỏi ông cai Bát

một người thơ An Nam làm lâu năm nhiều kinh nghiệm. Tình thế nguy ngập vì chân đống cả thành phố nên ông kỹ sư đành dẹp tự ái hỏi ông cai vô học thi một lát sau máy chạy đều, điện sáng rực. Không phải một lần một vụ, mà nhiều lần nhiều vụ chứng tỏ khả năng ông cai này, nên ông ta lĩnh lương thợ mà hưởng phụ cấp với tiền thưởng gần bằng lương kỹ sư.

PHỤ PHIẾM TRONG NHỮNG MÔN HỌC CAO XA

Sang đến những môn trừu tượng như triết với văn thì cái học này trở nên phiền hết chỗ nói. Xin kể vài thí dụ trong ngàn vạn thí dụ :

Vào khoảng 1963-1964 trên báo Le Journal d'Extrême Orient có đăng một bài luận nhất trong kỳ thi trung học toàn quốc bên Pháp. Người khởi nguyên trong kỳ thi này có thể coi là thiên tài, là bông hoa quý nhất của một nền giáo dục, có thể căn cứ vào đây mà đánh giá nền giáo dục đó. Người học sinh năm cuối cùng của 7 năm trung học đã đoạt giải với bài luận trang giăng nhan đề Con người trước tương lai - L'Homme devant L'Avenir.

Nếu tôi không nhớ lầm thì một vi hát tử trong số 40 vi hát tử của Hàn Lâm Viện Pháp đã phê rằng mình bằng hoàng trẻ lại trước áng thân văn của bậc hậu sinh khả úy này. Tôi hồi hộp thăm từng câu từng chữ thấy hay hay những ngỡ ngờ xét lại thì đó là một mô hứ văn tự bóng bẩy rực rỡ những thực chất của một người học sinh chưa nắm vững được những khái niệm triết học sơ đẳng mà lại trích dẫn phê bình lung tung những vấn đề hạo cũng như những triết gia, chấp nói đầu ngo mình sở những mẫu sách không ăn nhập gì với nhau, so sánh những điều không ở cùng một bình diện để mà so sánh. Đọc xong tôi thấy tiếc thời tâm chương trích cú vì ít nhất cái học lệ thuộc những giáo điều của cổ nhân mà không xiển đường nội nghĩa lý cao xa, cái học ấy ít nhất cũng có một công dụng là tạo cho người ta một lập trường vững chắc, một phương châm làm người. Còn cái học này chỉ tạo ra những tay nói chuyện tài hoa trong những sa lông, biết tất cả mà không thực biết gì cả.

Những bậc thầy của người học sinh này như André Malraux Tổng trưởng Văn hóa Pháp, Jean Wahl giáo sư Đại học Sorbonne cũng phiền như vậy vì cùng là sản phẩm của một nền giáo dục. Tôi đã xem qua sau khi trần trong bộ ra một số tiền khá to đổi với cánh tôi để mua bộ Les Voix du Silence một kiệt tác của Malraux bàn về tâm lý nghệ thuật nhưng suy rộng ra đến những nền văn minh Đông Tây kim cổ. Bộ sách đồ sộ mà chỉ một trang cũng đủ cho tác giả thoan thoat nhảy như vượn khoe khoang những kiến thức sắc sảo tạp nhạp, phối hợp những điều không ăn nhập gì với nhau ngoài đặc tính là đã lọt vào bộ não kỳ dị của tác giả.

Jean Wahl cho ra đời cuốn Traité de Métaphysique gom góp những bài thuyết giảng tại trường đại học lừng danh nhất của Pháp. Cũng lại như vượn thoan thoat truyền cành, nó dựa vào những khái niệm to tát của siêu hình học, như quán hết mọi học thuyết mà

"Không ai có thể cứu được ta bằng chính ta..."

XIN HÃY NHÌN NHAU như Tô Tiên ngày trước

Thơ ấy
Không hề có Cộng Sản, Tư Bản
Càng không có dân Việt luá vong tị nạn

Chỉ có một trăm trứng
Nở ra một trăm con
Dì xuống biển hay lên non
Cũng cùng chung một học
Dì miền ngược, miền xuôi
Ông con Lạc, cháu Hồng
Dì là Phật, Lão, Khổng
Cũng quy về một mối
Dì Tháp Nhai Sĩ Quân
Trình, Nguyễn tranh hàng
Cũng có hồi kết thúc
Vĩ cùng chung máu đỏ, da vàng
và cùng chung một tên gọi Việt Nam
Lịch sử đi làm những bước lang thang
Lại xếp hàng trở về ngay ngắn
Những người cầm đầu u mê, lú lẩn
Lại can trường ra khỏi cốn diên
Sở sách ghi tên, xóa sạch ưi phiến
Hên đã hết, những người con tội lỗi
Lại trở về tắm gội trong suối

Trưởng yêu
Lịch sử sang trang bằng nước mắt Mẹ
hiên

Bà mẹ Việt 5000 năm tuổi hạc
Da môi, tóc bạc
Mắt lệ rưng rưng
Ôn lấy đàn con Quốc Cộng Diên khảng
Gối Mẹ quý xuống van xin
Các con thương yêu !
Hãy dẹp hết oán thù
Hãy gác bỏ riêng tư
Xin đừng giết Mẹ !
Các con thương yêu
Hãy ngồi lại với nhau
Hãy dựng cờ đại nghĩa
Dẹp hết cờ vàng, cờ đỏ lại cũn
Kể như chuyện nhớ những của một

thời tao loạn !
Tiếng Mẹ vang vang như lời Phật dạy
Tiếng Mẹ khấn cầu như lời Chúa Kitô
Lòng Mẹ thương con đến tận hư vô
Như chẳng bàn tay mình
Có ngón dài, ngón ngắn
Như gà mẹ thương con

Có con trắng, con đen
Xin đừng đá lẫn nhau
Đừng làm chuyện đê hèn
Kẻ thắng người thua đều là con Mẹ
Con hãy đá loài diều hâu quý sử
Hãy đá hết bọn người ngoài : Mỹ
miếc, Liên Xô
Tây, Tàu lơ mơ, đá ra ngoài cửa !
Chai nghĩa Mác Lê chĩa vào nghĩa địa
Hỏa thiêu cùng đối rách, tất công
Những tử ngữ vô duyên, gieo mầm tội
ác :

"Bọn nguy, phe ta"
"Cách mạng, phản động"
"Đứt khoát bạn, thù"
Hãy để cho chết rục với thời gian
Và mọi người trút bỏ hết khăn tang
Làm vài liềm những lối làm quá khứ
Một lần thôi không bao giờ nhắc đến
niên

Chỉ còn lại một giang sơn cầm tử
Không còn cái nhau về Độc tài,
Lên chủ
Không còn chửi nhau như 1 lũ trâu bò
Không còn giết nhau như loài dã thú
Sáu mươi triệu người thực sự hồi
sinh

Hồi tất cả trở thành triệu phú
Hàng óc thông minh, bằng sự cần cù
Nỗ lực của ta là các lò nguyên tử
Miếng cơm, mảnh áo
Nhà cửa, ngựa xe
Biến thành chuyện vặt
Đĩa cơm nhỏ bé
Ta chấp cánh bay lên
Hùng hóa tiến, bằng phi thuyền vũ trụ
Chen vai cùng Thế giới văn minh ...

X
X X
Tiếng Mẹ vang vang như lời Phật dạy
Tiếng Mẹ khấn cầu như lời Chúa Kitô
Tiếng Mẹ hôn nạy còn đó
Đến tận ngàn xưa
Và vọng mãi đến ngàn sau !

HOÀI KHÊ

Hamburg - Xuân Mậu Thìn

thực ra không thấu triệt một cái gì, tập gan nhất là dám phê bình những cái triết gia cao thâm của Hy Lạp bằng cái giọng siêu đạt. Thế hệ của những bậc thầy thần trong như Paul Janet, Abel Rey đã qua rồi, bây giờ là kỷ nguyên của phê phán và liêu lĩnh.

ÁP DỤNG SAI THUYẾT NHÂN BẢN

Thầy của mình là người Pháp còn thế nữa là mình - Sự bị thâm không sao kể xiết. Bởi văn hóa Pháp đầu sao cũng đã cung hiến cho nhân loại những người như Descartes đặt nền tảng cho duy lý, chủ nghĩa; Pasteur, vi trùng học mở một chân trời mới cho y khoa, Perrin lập công đầu về nguyên tử học. Nước Nhật Bản đầu cố gắng vượt bậc cũng chưa cung hiến cho nhân loại được lấy một người thuộc cỡ vĩ nhân trên, họ chỉ mới là những người giỏi thủ thuật, biết học hỏi ứng dụng.

Người ta đã áp dụng sai thuyết nhân bản. Theo thuyết này phải làm cho người học được phát triển toàn diện để có đủ mọi yếu tố làm cho người thực trở nên người. Nhưng thế nào là có đủ mọi yếu tố nếu không phải tính cảm với lý trí, đạo đức với chuyên môn? Thì người ta đã đào tạo những con người lệch lạc với một chương trình vừa lẫn lộn, vừa lẫn điếu, vừa lẫn lộn thiên về một phía.

Trung học để nhai cấp tiếng rống chuyên khoa nhưng vẫn là phổ thông ở thực chất, một môn sinh ngữ là đủ lại thêm sinh ngữ hai. Vì thế được thấy những câu văn không hiểu viết theo văn phạm gì. Việt? Pháp? Anh mà có lẽ cả ba để thành một thứ ngôn ngữ kỳ dị.

Não trạng người Tây phương với Đông phương có khác nhau, người Tây phương quen với một kiến thức nhiều khu vực, người Đông phương thiên về chuyên nhất vì thế kinh điển Đông phương được những học giả Tây phương thông thạo cho biết rằng người Tây phương chịu không nổi vì khai thác triết để một vấn đề và có lối hành văn điệp khúc không biết bao nhiêu lần trong một quyển kinh hay một bài kệ. Ấy thế mà những nhà giáo dục sáng suốt bên Tây phương đã phải kêu lên chịu không nổi lối giáo dục nhồi sọ với nhiều môn tạp nhạp và lẫn lộn mục rùa ra lẫn với chiếu sâu. Vậy chúng có gì đáng ngạc nhiên nếu óc học sinh Việt Nam càng ngày càng loạn lên và mù đi với nền giáo dục hiện đại.

Hãy thử xem một bộ Triết học giáo khoa thứ của Cuvillier nổi tiếng từ lâu và đến bây giờ còn lưu hành vì được thêm bột sắn chữa thích nghi. Bộ đó được coi là tiêu biểu ở lẽ lối giảng dạy cứng như số trang. Hai quyển gồm đủ 4 chi phần của triết đây xấp xỉ 1400 trang khổ rộng, bản giải trong 40 chương đủ hàng trăm vấn đề với không biết bao nhiêu tiết mục trong một vấn đề. Những bộ giáo khoa triết Việt Nam thường mở phòng bộ ấy với vài bộ nữa như của Foulquie hoặc nhà Hachette do nhiều chuyên gia, chỉ có khác là viết mỏng hơn không phải vì gọn sáng hơn nhưng rút bớt lời giảng.

Chương trình những ban khoa học dùng từ hai đến ba chi phần, chương

trình ban văn chương đủ cả. Trong một năm với 9 giờ một tuần mà nuốt hết ngành ấy vẫn để với không biết bao nhiêu là tiết mục thì tất nhiên phải là bậc thầy thông giảng sinh. Định rằng chương trình của ta gần đây có tính giảm vì thời cuộc và cũng đành rằng chỉ học thuộc lòng toát yếu, nhưng cái quan trọng không ở chỗ toát yếu mà ở chỗ nhiều hay ít khái niệm và yếu tố phải ghi nhớ, mà trước khi ghi nhớ phải có đủ sức lực với thời gian để hiểu. Tất nhiên người học sinh chỉ có việc chấp nhận không kịp suy nghĩ để nhồi mào vào óc cho kịp với kỳ thi nhai ma rình của số. Và không gì phản bội tinh thần triết học bằng lối dạy triết cho con người ta như vậy. Bị hại nhất là trong bài luận triết cũng có mục bản cải sau khi trình bày một triết thuyết hay một điểm nào đó của một triết thuyết khiến học sinh tưởng mình suy nghĩ thực, phê bình thực trong khi chỉ làm việc chép lại những đoạn giáo khoa thay đổi tý lời văn vì thông minh hay vì phải thế cho những chỗ bấp bênh của trí nhớ. Nhấn mắt nói mò, qua thế nữa, vừa nói mò vừa dùng những danh từ chuyên môn của triết học không thực hiểu nhưng cứ tưởng là hiểu.

Dáng vẻ với năm cuối cùng của trung học chỉ cho con người ta nhập môn với một số khái niệm vụn vặt cho để thời giờ dạy cách suy nghĩ còn có hệ thống và thực nghiệm những hiện tượng tâm lý ở chính trong mình thì người ta làm ngược lại, bắt tuổi trẻ vào một cái siêu thị của triết học hoa mắt lên trước ngàn vạn món hàng không có tiền mua mà cũng chẳng có thì giờ nhận cái gì ra cái gì nữa.

Trong cuộc đàm đạo với một nhà tu hành nổi tiếng về triết được mời mọc nhiều lần dạy triết mà không nhận, tôi được người tâm sự như sau:

"Voi thời gian ấy tôi chỉ có thể trang trải một phần ba hay một nửa chương trình vì tôi không thể nào dạy vội cho con người ta không hiểu" Người nghe hoàn toàn đồng ý và kính phục.

Về lối dạy khoa học thì cũng lại nhồi sọ với lý thuyết dài dòng mà không thực thấy thực hiểu. Một giáo sư văn vật kể lại rằng có lần dạy về con bọ hung, ông ta mang con bọ hung thực cho học trò quan sát thì nhiều kẻ ngờ ngác nghi ngờ hiện lên mặt vì nó không giống như con bọ hung vẫn trông thấy trong nhiều quyển sách.

Có một số một mỗi chân chương giờ sách ra xem và gạt gài không thực những câu văn tả con bọ hung chứ không thêm nhìn con bọ hung thực để luận luận đến bàn chúng. Giác quan và tìm óc lú trẻ thơ này đã bị mèo mó vì lẽ lối giáo dục sai lầm nó như cái không khí sống của học không chúng ta từ bao nhiêu thế hệ. Xưa kia những anh hủ nho cúi đầu học như cuộc kêu mưa hạ những lời Khổng Tử nói mà không cần suy ngẫm bấy giờ những anh sinh viên đọc vanh vách những trang nói về nguyên tử nhưng chắc rằng hiếm có anh được cái may nhìn thấy nguyên tử ngoài những ảnh chụp. Nhiều người phản nản rằng ngay đến những dụng cụ thô sơ để thí

nhệm ở đại học chúng ta cũng thiếu và hỏng lung tung. Một vài vị trong phái đoàn giáo dục của ta cách đây mười mấy năm sang mỹ nước về nói rằng cả nước Pháp mới có mấy trường đại học được trang bị những kính hiển vi điện tử, còn bên Nhật nhan nhản trong nhiều trường từ đại đến trung. Mỗi chiếc hình như đồ mấy triệu đồng Yên, họ rất tiết kiệm nhưng biết rộng rãi với những cái cần thiết.

Học như thế nhiều khi không cần cours, người học soạn lấy cours bằng cách đục kết những quan sát của mình được thầy hướng dẫn, kích thích và sửa chữa. Học như thế mới thực là học, mới chứng tỏ mình là người có đầy đủ tư cách của con người.

PHƯỜNG PHÁP MUỐN ĐỜI LÀ THỰC NGHIỆM TỪ TÂM LINH ĐẾN VẬT LÝ

Những bậc thầy chân chính như Socrate bên Hy Lạp cổ thời, Thích Ca bên Ấn Độ đã dạy với phương pháp đó, chỉ có khác thời xưa thiên về tâm linh, thực nghiệm tâm linh, thời nay thiên về vật lý. Nhưng điều quan trọng là ở phương pháp muốn đời là tự mình thấy, tự mình nghĩ trên điều tự mình thấy để biến thành hành động khi thực biết. Người thầy chân chính là người biết giúp cho người học về truyền đạo, giáo dục như thế mới là khai phóng con người ra chỉ là những hình thức nô lệ hóa con người.

Socrate không giảng dạy như kiểu mọi người thường hiểu vì người dùng Văn Đáp Pháp nếu cho người học những câu hỏi, gây thắc mắc tìm tòi tự mình khám phá ra chân lý chẳng khác gì một bà mẹ không nặn ra được cái thai mà chỉ giúp cho sản phụ nở nặn khai hoa đều đặn. Người ta đã từng rên lên với kẻ học rằng:

"Các anh đừng chờ tôi ban phát kiến thức, tôi không có gì để dạy các anh ở các anh có tất cả, chỉ cần biết khai thác".

Người ta thường hình dung Đức Phật thuyết pháp thao thao bất tuyệt để để từ kết tập thành mấy ngàn bộ kinh điển nhưng không để ý tới lối giảng dạy thâm mật dành cho những người xuất gia, những căn bản nặng cốt đầu đất quàn chúng. Lối giảng dạy đó là phép tham thiên để tự mình thực thấy chân lý chứ không phải nhồi nhét nhồi nhét lại nhắc lời thầy như đàn nô lệ dắt đàn nô lệ. Bởi thế Thiên là thuộc tính lớn nhất của Đạo Phật, Thiên tức là Đạo Phật, của Thiên tức là chỗ tu hành, Thiên sự là những nhà tu hành để ngụ cái ý Đạo Phật là đạo thực nghiệm chân lý.

(còn tiếp một kỳ)

SỰ PHỤC HƯNG PHẬT GIÁO TẠI TÍCH LAN

Tác giả : ERNST BENZ
Nguyên bản : Buddhism Wiederkehr und
Die Zukunft Asiens
Anh dịch : Buddhism or Communism
which Holds the Future
of Asia? (RICHARD và
CLARA WINSTON)
Viết dịch : T.T. THÍCH TRÍ CHƠN

Giới thiệu Tác giả:

Ernst Benz, giáo sư môn "Lịch Sử Giáo Hội và Giáo Điều" (Church and Dogmatic History), nguyên Giám Đốc trường Toàn Thể Giáo Hội (Ecumenical Institute) thuộc Đại Học Marburg, Tây Đức. Năm 1957-1958, ông được mời qua dạy tại Đại Học Doshisha ở Kyoto (Nhật Bản). Giáo sư Ernst Benz, nhiều năm nghiên cứu Phật Giáo, đã từng đi tham khảo, gặp gỡ các lãnh tụ những đoàn thể Tân Phật Giáo ((Neo-Buddhism) ở Ấn Độ; và tìm hiểu sinh hoạt, tổ chức Phật Giáo tại các quốc gia Á Châu như Miến Điện, Tích Lan, Đại Hàn, Hồng Kông và Phi Luật Tân.

(Ghi chú của người dịch)

Không phải ngẫu nhiên mà phong trào phục hưng Phật Giáo tại Ấn Độ, như chúng ta đã thấy được đề xướng bởi một nhân vật Tích Lan(1) là Đại Đức Anagarika Dharmapala(2). Sự liên quan chặt chẽ giữa Phật Giáo với chủ nghĩa quốc gia Tích Lan phát sinh từ lịch sử chính trị và tinh thần đặc biệt của Tích Lan. Phật Giáo đã có mặt ở Tích Lan từ triều đại A Dục Vương(3), thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch. Vào lúc đó nhà vua đã đích thân gọi hoàng tử là ngài Mahinda(4) sang vua Devanar -piyatissa xứ Tích Lan(Lanka). Chẳng bao lâu, Phật Giáo trở thành quốc giáo của vương quốc Lanka và tồn tại mãi đến khi người Anh chấm dứt vương quyền tại xứ này.

Phật Giáo đã được dân tộc Tích Lan tín ngưỡng một cách tự do. Rồi đạo Thiên Chúa đến với họ, ngay từ đầu, trong đoàn người ngoại quốc chinh phục, đã xâm lăng đất nước với vũ khí tối tân và ban hành luật pháp riêng của họ bằng sức mạnh quân sự. Vào thế kỷ 16, những ngoại nhân này là Bồ Đào Nha, tiếp đến thế kỷ 17 là người Hòa Lan. Năm 1795-1796, khi đất nước Hòa Lan hoàn toàn bị Pháp chiếm đóng, người Anh đã đánh đuổi thực dân Hòa Lan khỏi sự chiếm cứ Tích Lan và năm 1815, khi chiến tranh Nã Phá Luân(Napole-

onic Wars) kết thúc, người Anh thống trị toàn khắp đảo.

Các chính quyền thực dân đã thường theo đuổi công việc cưỡng bức người Tích Lan theo đạo Thiên Chúa, nhiều hoặc ít vì lý do xu thời. Kết quả là sau mỗi chế độ nối tiếp sụp đổ, vô số người Tích Lan đã rời bỏ đất đai quay về với tín ngưỡng truyền thống Phật Giáo của họ. Bởi vậy, sau khi người Hòa Lan rút lui năm 1796, hàng ngàn dân bản xứ theo đạo Tin Lành đã trở lại quy y Phật Giáo. Những các nhà cầm quyền Anh Quốc đã khuyến khích sự tiếp tục phát triển công tác truyền giáo của họ dưới sự bảo trợ của những Giáo Hội Tin Lành Anh Quốc và Bắc Mỹ(North America).

Sự khởi đầu công cuộc phục hưng Phật Giáo ở Tích Lan được gắn liền mật thiết với số phận xứ này dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Anh Quốc. Khi vương quốc Phật Giáo cổ thời của Tích Lan chấm dứt, Phật Giáo ở đây không còn được thụ hưởng những quyền lợi của một giáo hội vững chắc nữa. Hàng những sắc luật kỳ thị chống đối Phật Giáo, hành động sung công(tài sản) của các chùa và tu viện, cùng sự phát triển các giáo đoàn và giáo dục Thiên Chúa chính quyền Anh Quốc đã ngấm ngấm phá hoại uy thế của Phật Giáo. Thất

vậy, Hiệp ước ký năm 1815 gồm có điều khoản : "Phật Giáo mà những dân bản xứ và trú dân các tỉnh này đã sùng tín được xem như tín ngưỡng bất khả xâm phạm, và các lễ lức, chủ Tểng, chùa chiền phải được duy trì và bảo vệ". Những điều ước này đã luôn bị chính quyền thực dân vi phạm và sau cùng đã hoàn toàn bỏ quên. Việc ấn hành nhắc lại điều ước này trong một nhật báo Tích Lan tờ Dinamina vào dịp kỷ niệm 100 năm chấm dứt nền độc lập của Tích Lan đã gây nên sự kích động lớn lao. Nó tác động như một tiếng kèn kêu gọi dân chúng Tích Lan cùng giúp vào việc thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc phục hưng Phật Giáo tại xứ này.

(còn tiếp)

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA ? (Phật Giáo hay Công sản sẽ nắm giữ Tương Lai của Á Châu ?)

(1) TÍCH LAN : Tên cũ người Châu Âu gọi là Ceylon, tên mới "Sri Lanka", một hải đảo quốc gia nằm ngoài khơi Ấn Độ Dương phía cực Đông Nam nước Ấn Độ. Thủ đô : Colombo. Diện tích : 25,330 dặm vuông; dân số 1984 : 15,925,000. Tích Lan bị Bồ Đào Nha cai trị : 1505-1658; rồi Hòa Lan : 1658-1796 và Anh Quốc : 1796-1947 Từ năm 1947, Tích Lan được độc lập dưới sự bảo trợ của chính quyền Anh Dân chúng theo các Đạo Phật Giáo : 65%; Ấn Giáo(Hindus) : 20%; Thiên Chúa : 9% và Hồi Giáo : 7% (Ghi chú của dịch giả).

(2) ANAGARIKA DHARMAPALA : Tục danh là David Hewavitane sanh tại Tích Lan ngày 17.9.1864. Lúc nhỏ, ông theo Thiên Chúa, học trường Đạo. Sau nhờ sự hướng dẫn của một Phật Tử Hoa Kỳ, Đại tá H.S. Olcott (1832-1907), ông bỏ Đạo trở lại theo Phật Giáo. Vào những năm 1880-1882 Dharmapala đã cùng với Olcott, góp phần đắc lực trong phong trào phục hưng Phật Giáo tại Tích Lan. Do sự khuyến

khích của bà H.P.Blavasky (1831-1891, một Phật Tử người Nga), Dharmapala đã nghiên cứu thánh ngữ Pali của Phật Giáo Nam Tông. Năm 1891, ông đứng ra thành lập Hội Ma Ha Bồ Đề (Maha Bodhi Society) tại Colombo (Tích Lan) nhằm mục đích cổ động, phát khởi công tác trùng tu các Phật tích ở Ấn Độ như Bồ Đề Đạo Tràng (Bodhi Gaya), nơi Đức Phật thành Đạo dưới Lộc Uyển (Sarnath), nơi Đức Phật thuyết pháp đầu tiên. Năm 1893 ông được mời tham dự Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới tại Chicago (Hoa Kỳ). Năm 1931, ông xuất gia với pháp hiệu là Tỳ Kheo Devamitta Dharmapala, và tháng 4 năm 1933 ông từ trần tại Lộc Uyển, Ấn Độ (Dịch giả).

(3) **A DUC VƯƠNG (ASOKA)**: Một vị vua Phật Tử nhiệt thành, có công đức hộ pháp nhiều nhất đối với nhân loại, trong việc phát huy, bảo vệ chánh pháp của Đức Phật. A Dục Đại Đế là con vua Bindusara và hoàng hậu Subhadrangi, trị vì vương quốc Ma Kiệt Đà (Magadha) vào những năm 298-273 trước Tây lịch, với kinh đô đóng tại Pataliputra (Hoa Thị Thành) nay là thị trấn Patna, thủ phủ của tiểu bang Bihar, miền Đông Bắc Ấn Độ. Vua A Dục lên ngôi lúc ngài 30 tuổi và mất vào năm 71 tuổi (273-232 trước Tây lịch). Nhà vua đã tích cực ủng hộ truyền bá giáo pháp của Đức Phật không những trong nước Ấn Độ và các quốc gia Á Châu mà còn lan rộng cả đến Âu và Phi Châu (Dịch giả).

(4) **MAHINDA**: Là hoàng tử con A Dục Vương. Khi vua cha lên ngôi, thái tử mới 11 tuổi. Năm 20 tuổi, Mahinda xuất gia với ngài Moggaliputtatissa (Mục Kiền Liên Tử Đế Tu) và đã chứng quả A La Hán (Arahant) trong ngày Đại Đức thọ giới. Mahinda theo học giáo điển với Ngài Moggaliputtatissa suốt trong 3 năm. Trong kỳ Đại Hội Kết Tập Kinh Điển Phật Giáo lần thứ 3 do vua A Dục bảo trợ tại Pataliputra (Hoa Thị Thành), Đại Đức Mahinda được cử hướng dẫn một phái đoàn sang truyền bá Phật Giáo tại Tích Lan vào năm 247 trước Tây lịch, dưới triều vua Devanampiyatissa (247-207 trước Tây lịch). Giáo đoàn của Mahinda được nhà vua đón tiếp trọng thể tại khu đồi Mahintale, cách cự ly kinh đô Anuradhapura bây giờ khoảng 8 dặm về hướng Đông. Đại Đức Mahinda đã thành công rực rỡ trong sứ mạng truyền bá chánh pháp và hoằng hóa độ sinh từ khi mới đến cho đến ngày Ngài viên tịch tại Mahintale (Tích Lan) vào năm 192 trước Tây lịch, hưởng thọ 60 tuổi (Dịch giả).

tin có luân hồi

Nguyên tác : The Case for Reincarnation
 Tác giả : Joe Fisher
 Bản dịch : HOÀNG PHI Lưu Hoàng Nguyễn

ĐẶT MÌNH TRONG PHỐI CẢNH

Có hít vào, có thở ra; có tử vong có tái sinh. Đó là tấn bi kịch của sự liên tục, sự liên tục này chịu đựng tiến trình thâm nhập vạn vật vạn hữu, kể cả chúng ta. Giống như chất xúc tác cho việc biến đổi mà sự tiến hóa của mọi thứ hữu hình hay vô hình tùy thuộc vào, Luân Hồi thường hằng ở trong ta và quanh ta. Từ mấy vi trần nhỏ bé nhất cho đến vĩ tinh tú to lớn nhất đều có các chu kỳ tùy thuộc vào sự tái sinh và tái tạo đang diễn tiến ở mỗi một đồ có thể hình dung được của cuộc đời.

Ý niệm tái sinh (palingenesis) của La Hy nó cổ xưa như nhân loại. Những người theo thần bí giáo Đông phương từ lâu đã quan niệm vũ trụ theo thuật ngữ *samsara* (luân hồi, chết và tái sinh nối tiếp nhau). Vì thần có bốn tay Shiva, chủ tể của sinh và diệt theo Bà La Môn giáo, biểu tượng cho cảnh tượng này bằng cách trình diễn vũ điệu của vũ trụ qua những chu kỳ thăng trầm, tròn xoay bất tận. Ở Trung Quốc thời xưa, Đạo (nghĩa là chính bản thể của tiến trình của sự sống) được diễn tả bằng những chu kỳ đến đi không sai chạy. Vũ trụ đang chứa lui tới giữa âm và dương. Người phương Tây duy lý, từ bao thế kỷ qua bị các khái niệm khoa học (chủ trương ngăn chặn vật chất, tinh thần hội ngộ nhau) trói gó cứng nhắc, họ chiểu cổ đến lối giải thích này của Đông phương. Cho đến khi khoa học được thúc đẩy biến hóa một cách thần tình các nhân thức của chính nó. Chính các thuyết tương đối của Einstein đã khơi mào cho sự biến đổi; thuyết tương đối cho thấy trong vũ trụ đã có nhiều thời gian, không

gian, chuyên công hơn môn vật lý cổ điển của Newton đã cho phép. Kể đó là sự phát triển của môn cổ khí định lượng và công cuộc điều tra ráo riết về bản thể các hiện tượng hạ nguyên tử (subatomic).

Ta hãy tưởng tượng đến vòng tròn nhìn neho của các nhà cấu trúc của thế giới khi môn tân vật lý thế kỷ hai mươi (giống như con bướm rục rở từ bọc kén chặt chội vùn mình tung bay) khám phá một cách ngoạn mục rằng các hạt hạ nguyên tử, căn bản của tất cả vật chất, thực ra đang tham dự vào việc bố trí vũ điệu sinh tử, luân hồi. Gary Zukav trong quyển "The Dancing Wu Li Masters" đã viết :

"Mỗi tác động hồ tương của hạ nguyên tử gồm sự hủy diệt những hạt nguyên thủy và tạo ra những hạt hạ nguyên tử mới. Thế giới hạ nguyên tử là một điệu múa liên tục của sáng tạo và hủy diệt, của sự biến đổi từ khối lượng thành năng lượng và từ năng lượng thành khối lượng. Các hình thể nhất thời (chóng phai tàn) nhấp nháy vào ra cõi đời này tạo nên một thực tại bất tận và luân hồi mới".

Nói cách khác, khoa học đã ra giả thuyết các dạng các kỳ nhỏ bé của tái sinh làm nền tảng của vạn hữu trong thế giới vật chất. Trong quyển "Đạo của Vật Lý" tiến sĩ Prit-jof Capra nói rằng các hạt hạ nguyên tử này "vừa có thể bị hủy diệt, vừa bất diệt". Đây chính là điều mà luân hồi hàm ý ngay cả khi qua đời, chúng ta có khả năng làm vật thể khác hoạt động. Khả vọng song bất hoại. Chết nhưng rất sinh tồn.

Một tiến trình tương tự như vậy đang diễn ra trong 50.000 tỷ tế bào trong cơ thể con người. Với một tỷ lệ khó tưởng tượng, tế bào già tàn tạ và tế bào trẻ khai sinh từ vật liệu chết và các chất dinh dưỡng mới hấp thụ. Cứ mỗi giây, hai triệu hồng huyết cầu mang dưỡng khí gục

chết và được thay thế, trong khi hàng trăm triệu tế bào của cơ thể tự thay mới hoàn toàn trong một hoặc hai ngày. Những cuộc nghiên cứu truy nguyên cho thấy trong một năm, hầu như 98% nguyên tử trong thân thể ta được các nguyên tử khác do hít thở, ăn uống thay thế. Trong khi nguồn gốc của sự trao đổi vì thế này chính thức trong các bí ẩn cổ sơ của tiến hóa, Colin Wilson lập luận trong quyển "Điều Huyền Bí" (The Occult) rằng sự tiến hóa thực sự chỉ bắt đầu khi sự sống khác nhau được vấn đề căn bản nhất của nó là sự quân lãng. Tiến bộ chỉ có thể đạt được khi sức sống phát minh ra cách mã hóa kiến thức vào các tiến trình sinh sản. Ông viết :

"Các sinh vật thời Tiền Cam (Pre-Cambrian) thay bỏ những tế bào già và mọc những tế bào non trẻ một lối như cơ thể ta thay đổi tất cả tế bào già trong mỗi tám năm. Với việc phát minh ra sự chết và sinh sản, các sinh vật Tiền Cam trừu thể thân xác già nua và tạo những thân xác mới. Sự sống không chịu quyền tác oai tác quái của cái chết. Sự sống điều khiển sự chết. Năm trăm triệu năm trước, sự sống đã biết được bí mật của luân hồi".

Vật phóng khối cơ thể vào trong không gian bao la, nguyên tắc y hệt đường như cũng đang hoạt động trong thế giới vĩ mô (macroscopic) nhất. Trong khi đồng ý phải nhận những điều kiện nhị nguyên của lý thuyết, nhiều thiên văn gia và vũ trụ vật lý gia ám thị rằng vũ trụ đang đang dãn, đang hấp hối để rồi lại tái sinh. Sự Nổ Lớn (Big Bang) đưa đến việc hình thành rồi sụp đổ thành một quả cầu lửa khác sôi sảng nổ. (Thuyết Nổ Lớn là một lý thuyết về vũ trụ cho rằng cách đây khoảng mỗi tỷ năm tất cả vật chất trong vũ trụ kết thành một khối nhỏ rất đặc, rồi bị nổ tung văng đi khắp nơi. Các mảnh vỡ bay chậm lại, tạo thành những dãy ngân hà và tinh tú, song vũ trụ hiện vẫn còn tiếp tục bành trướng. - Giải thích của người dịch). Nhà vật lý vũ trụ nổi tiếng John Gribbin nói ông tin là vũ trụ lần hoài thành một vòng tròn bất tận trong đó cái chết chỉ là đạo khúc cần thiết của sự tái sinh.

Các công cuộc phát triển mới đây của môn vật lý vũ trụ về năng lượng cao suy đoán rằng khi bị hút vào những "lỗ hổng đen", các thiên thể không biến mất trong các túi không lồ, mà lại được bơm thoát qua phía bên kia vào những "lỗ hổng trắng" (white holes or quasars). Như vậy các vũ trụ có thể nối liền nhau

vô cùng tận bằng cách dùng các lỗ hổng đen như những cái túi cung không lồ cho sự biến hóa. (Điều khá lý thú, ngay nhiên là trong "Kinh Địa Tạng", Đức Phật chứng như đã đề cập đến sự tiến hóa của vũ trụ mà mãi 2.500 năm sau các nhà bác học tân tiến nhất mới đưa ra thuyết Nổ Lớn. Kinh viết như sau : "Thế giới hoại thế hoàn kỳ tha phảng", nghĩa là: thế giới này hoại thì gửi qua thế giới khác; thế giới khác hoại thì gửi qua thế giới khác nữa. - Giải thích của người dịch). Sự tái quay vòng theo chu kỳ của vũ trụ đã được mô tả sống động trong Thánh Kinh rất lâu trước thời đại khoa học. Thánh Phao Lô trong Thư Gửi Cho Những Người Hê-bơ-rơ (1:10-12) nói rằng "trời đất sẽ cũ đi như cái áo, Ngài sẽ cuộn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi". Ông dạy hơn, sự tái sinh của con người được so sánh với sự thay quần áo trong Chỉ Tôn Ca (Bhagavad-Gita) quyển kinh lớn của Ấn Độ giáo "Giống như một người trút bỏ y phục cũ rách, mặc vào quần áo mới, bản thể trong một thân xác cũng trút bỏ thân xác tàn tạ để nhập vào những thân xác mới". (2:17).

Há chẳng phải tất cả các sự vật có đối nghịch đều phát sinh từ các đối nghịch đó ?

SOCRATE

Vào thế kỷ 16, triết gia Ý GIOVANNI BRUNO đã táo bạo bênh vực thuyết của Copernicus (bị cấm đoán vì trái ngược giáo điều Thiên Chúa Giáo) về thái dương hệ có mặt trời ở trung tâm và trái đất xoay quanh mặt trời, cũng như ông bênh vực thuyết luân hồi. Theo Bruno, tái sinh nằm trong tâm của sự xuất phát và quy hoàn thường hằng của "Sự Sống của Vũ Trụ", bao hàm các nguyên tử, nhân loại và các thế giới. Ông nói về sự tuần hoàn của máu như là phản ảnh của sơ đồ vũ trụ và dạy rằng chuyển động vòng là trạng thái bền vững duy nhất của chuyển động. Xa hơn nữa, ông tuyên bố quả địa cầu có linh hồn cũng như xác nhận là các phần tử của trái đất (đất đá, cây cối, người, thú, ..) đều do luân hồi khiến, các hồn này tương tự nhau, không có sự phân biệt giữa những gì thuộc về trần tục và những gì thuộc thiên giới. Là một tín đồ Thiên Chúa Giáo, Bruno đồng ý rằng linh hồn không chuyển từ thân này qua thân khác, mà lên thiên đàng,

không địa ngục. Ông viết: "Thầy nhiên tôi đã suy luận kỹ và đang phát biểu với tư cách một triết gia, vì linh hồn chẳng thể chẳng có thân xác và hồn cũng không là thân xác, hồn ẩn ở trong thân này hoặc thân kia, và chuyển từ thân qua thân". Tư tưởng quá quắc đó đâu thể nào được Tòa Án Dị Giáo của Giáo Hội La Mã (Inquisition) tha thứ. Vì dám nói lên ý nghĩ độc đáo của mình, ông Bruno bị nhà cầm quyền Venice (Ý) giam cầm trong 7 năm rồi bị đày lên giàn hỏa thiêu sống tại La Mã năm 1600.

Sự tự do tư tưởng thế kỷ thứ hai mươi đã về phe với RUDOLF STEINER, người sáng lập thuyết thân bí Anthroposophy, khi ông thuyết giảng bộ tác cho trường phái chủ trương tuần hoàn theo chu kỳ. So sánh chu kỳ của kiếp nhân sinh với chu kỳ các hành tinh, ông viết : "Y như con người trải từ hiện thân này sang hiện thân khác, qua nhiều kiếp sống trên trái đất, quả địa cầu của chúng ta cũng trải qua những trạng thái khác trước khi đạt đến hiện trạng. Một hành tinh có nhiều thiên thân cũng như con người có nhiều thiên thân. Vạn pháp trong tiểu hoặc đại thế giới đều bị luật luân hồi chi phối".

Người xưa và nay đều chứng nhận một điều :

Từ vong và tái sinh chỉ là một. Vật chất, tinh thần chỉ là một. Chúng ta đều là một năng lực cùng loại mỗi mỗi trường tồn, năng lực này có nhiều dạng khác nhau nhằm hỗ trợ tác động đến vô cùng tận. Để cụ thể hóa năng lực này, những mẫu tái diễn hiện ra dưới dạng vị trí các hành tinh, các mùa, thời tiết, thủy triều, các sự biến dạng hữu cơ, vận mệnh loài người, thú vật, cây cối. Đêm chịu thua ngày, yên tĩnh nhường bước giống bão, nước mưa bốc hơi để lại thành mùa. Những nền văn minh mới vươn lên từ tàn tích đế quốc cũ.

Vài bộ lạc thổ dân còn duy trì tín ngưỡng của tổ tiên, tự liên kết mình với tiến trình của vũ trụ bằng cách xem việc mặt trăng "sinh, tử" hằng tháng như một bảo đảm rằng họ cũng luân hồi. Làm như vậy, họ biểu lộ cảm giác hội nhập vào tổng thể, hòa hợp với cảnh vật xa nhất. Buồn cười thay chính cái kỹ thuật từng có khuynh hướng ly cách xã hội mới với những nhịp điệu của thiên nhiên lại đưa đến thí nghiệm được các nhà "tâm vật lý" dùng để tái khám phá (ít ra là về phương diện trí thức) cái Nhất thể, cái điệp lạ thông thường của sự mãi mãi tái sinh.

(còn tiếp)

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời

TÂM NHƯ phụ trách

Trong thời gian qua Tòa soạn và Ấn quán Viên Giác cũng như Tâm Như đã nhận được rất nhiều thư từ cũng như sự ủng hộ của các độc giả xa gần. Trong đó phần Đạo Phật đi vào cuộc đời cũng có nhiều vị lưu tâm đến. Hôm nay Tâm Như xin tiếp tục giải đáp những thắc mắc của quý độc giả và mong rằng quý Đạo Hữu, bạn hữu xa gần có điều gì muốn tâm sự, muốn giải đáp, xin gửi về Tâm Như. Xin thành thật cảm ơn.

Hỏi 58 :

Xin Tâm Như phụ trách mục "Đạo Phật đi vào cuộc đời" giải thích hộ điều tâm niệm thứ ba trong mười điều tâm niệm. Tại sao sở dọc để vượt bậc lại là trở ngại cho việc cứu xét tâm tánh? Phải chăng đó là sở tri chướng?

NGUYỄN NGỌC HÙNG
(Dan Mạch)

Đáp :

Thưa bạn đến đây từ hôm tháng 1 năm 1988 nhưng bây giờ Tâm Như mới trả lời bạn được. Chắc bạn không quên Tâm Như đó chứ?

Mười điều tâm niệm trong "Luân-bào vương Tam Muội" quả thật là hay nếu ai đó mới đọc qua, chắc rằng không hiểu thấu đáo những lời hay ý đẹp đó, mà phải nghiên cứu lâu ngày mới hiểu và thực hành ít nhiều được. Vì luận này cũng chẳng khác gì "Luận Đại Trường Phu" vậy.

Nếu điều tâm niệm thứ 3, bạn đọc thuận chiều như thế này, chắc bạn không còn thắc mắc nữa.

"Cứ xét tâm tánh thì đừng câu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo". Vì thế hãy lấy khúc mắc làm thú vị. Vì sao vậy? Vì ở đời bất cứ ai, làm bất

cứ vấn đề gì cũng đều mong cho đừng có trở ngại, khó khăn. Nhưng nếu không có trở ngại, khó khăn thì làm sao chúng ta có thể tiến bộ được. Cũng có nhiều người thành công không gặp một sự khó khăn nào cả. Và cũng chính từ đó tâm tính họ sinh ra kiêu mạn, tự đắc, làm sao có thể tự xét mình được. Đó cũng là "sở tri chướng" như bạn đã nói vậy.

Hỏi 59 :

Tôi đã học Thiền tại các chùa Kỳ Viên, Tích Lan gần 3 năm; nhờ thiên duyên tôi được nghiên cứu và gặp vài chư Thượng Toạ chỉ dẫn tôi đã chuyển sang môn Tịnh Độ. Gần đây, hầu như phong trào Thiền phát triển mạnh, tôi nghĩ Thiền hay Tịnh Độ đều hơi giống nhau; nhưng Tịnh Độ có phần lợi hơn là để tu, đều cũng thực hành được, tâm thanh lạc và nhất là dọn sẵn đường đi sau khi rời cõi này. Tại sao ít người quảng bá phương pháp tu này?

Phật Tử vùng Maryland
(Hoa Kỳ)

Đáp :

Đã 2 lần Tâm Như nhận được những câu hỏi của bạn; nhưng cả 2 lần bạn đều ẩn danh, chỉ để là Phật Tử vùng Maryland - Hoa Kỳ thôi. Cũng chẳng có sao cả; nhưng lần sau bạn có thể để pháp danh, có sao đâu?

Pháp môn Tịnh Độ là 1 pháp môn dễ tu, dễ chứng nhưng rất khó tin. Chính Đức Phật Thích Ca đã khởi định việc này trong kinh Di Đà và chư tổ sư về sau này cũng nói thế? Vì sao khó tin? Vì cõi Tịnh Độ là cõi của Đức Phật A Di Đà làm giáo chủ, không nằm trong thế giới của chúng ta đang ở, dầu cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có diễn tả ở cõi

nhất đó có những loại chim, cây v. v... đều tự nhiên hóa sanh hay do Đức Phật A Di Đà hóa hiện ra, thì làm sao chúng ta có thể dễ tin được. Vì thế gọi là khó. Cho nên muốn tu pháp môn Tịnh Độ điều cần yếu phải có 3 điều sau đây là Tin, Nguyện và Hạnh.

Chúng ta tin ở Đức Phật Thích Ca là bậc Đại giác ngộ, nói ra những điều không thể sai, từ đó ta phát nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc và điều cần bản là phải nhất tâm niệm Phật câu vãng sanh, và phải cần đến tha lực của Đức Phật A Di Đà cùng các vị Thánh chúng đến tiếp dẫn khi chúng ta lâm chung.

Còn Thiền, nương vào tự lực hơn là tha lực. Thiền tuy dễ tu; nhưng khó chứng. Vì thế Ấn Quang Đại Sư đã trả lời cho không biết bao nhiêu Tăng sĩ và Cư sĩ trong "Lá Thư Tịnh Độ" là "Gởi mặt pháp mỗi người tu Thiền chỉ chứng được một. Nếu mỗi người tu Tịnh Độ sẽ chứng được hết chín người. Nếu cả tu Thiền lẫn Tịnh Độ chẳng khác nào con hổ còn có thêm móng vuốt".

Người Âu Mỹ ngày nay thích Thiền hơn. Vì một lý do dễ hiểu là họ muốn tự lực họ tìm ra một sự giác ngộ. Còn Tịnh Độ thì nhanh hơn nương phải cần có sự tiếp hỗ giúp sức của vị Phật khác, nên họ ít thích chứng?

Thật ra phương pháp tu Tịnh Độ tất cả các chùa Việt Nam chúng ta ở quốc nội cũng như hải ngoại trong quá khứ và ngày nay đã quảng bá rất nhiều bằng hình thức niệm Phật và tụng kinh Di Đà. Ngoài ra còn có ngôi Thiền nữa. Cho nên Phật Giáo Việt Nam của chúng ta có thể gọi là "Thiền Tịnh song tu" vậy.

Hỏi 60 :

Các danh từ "vô thường giác", "chánh đẳng giác" và "vô thường đạo" khác nhau điểm nào?

Đáp :

Đầu tiên có lẽ nên giải nghĩa các âm chữ Hán này ra tiếng Việt, sau đó chúng ta sẽ so sánh vậy.

Vô thường giác có nghĩa là sự giác ngộ cao xa hơn hết, bậc thông hiểu tất cả, sáng suốt hoàn toàn. Danh từ này dùng để chỉ cho Đức Phật. Có nơi còn gọi chung "vô thường chánh đẳng chánh giác" làm một. Câu này nguyên tiếng Phạn là "Anuttara Samya Sambodhi". Dịch ra âm là "A nưu ta La Tam Miệu Tam Bồ Đê". Nghĩa chung là cái đạo lý cao tột nhất mà Đức Phật đã chứng được.

Vô thường đạo là cái đạo cao hơn hết. Đó là cái Đạo mà Đức Như

Lại để chúng được vậy.

Sau khi giải thích những danh từ trên chúng ta thấy không có gì khác nhau cả, mà đó là những danh từ dùng để chỉ cho các bậc của giác ngộ vậy

Hỏi 61 :

Trong kinh Pháp Hoa Tâm Như có thấy các Đức Bồ Tát hay dâng châu báu lên Đức Thế Tôn? Châu báu đây phải được hiểu như thế nào ?

Đáp :

Bạn tu tập như vậy là cũng khá tinh chuyên rồi đây, mọi kinh điển đều trí tuệ, khiến Tâm Như cũng nở vì.

Trong phần phổ môn thứ 25 của kinh Pháp Hoa cũng như một vài phần khác, khi chúng ta trí tuệ đến đó hay thấy các vị Bồ Tát sau khi nghe pháp liền cỡi các chuỗi ngọc châu báu vô giá dâng lên cúng dường Đức Phật, điều này cũng chẳng có gì khó hiểu. Vì trong pháp hân trọng đồ vật vậy. Đồ vật đâu quý giá bao nhiêu, cũng không bằng pháp của Phật. Những ví dụ này dùng để chỉ dẫn cho chúng sanh biết việc trọng pháp hơn là trọng những tài sản quý giá kia.

Hỏi 62 :

Khi niệm các danh hiệu Bồ Tát lắm khi người ta đọc thêm Ma Ha Tát, xin Tâm Như giải thích dùm.

Đáp :

Chữ ấy nguyên tiếng Phạn là Mahasattva. Maha có nghĩa là rộng lớn sattva có nghĩa là chúng sanh hiền tỉnh. Bậc chúng sanh lớn, bậc chúng sanh có lòng dạ quảng đại của Phật, tức là bậc Bồ Tát đứng ra tế độ tất cả chúng sanh.

Hỏi 63 :

Trong năm các Đại Lễ của Phật Giáo như Đản Sinh, Vu Lan ... còn các ngày rằm tháng 10, tháng giêng có ý nghĩa gì được gọi là lễ trong Đạo ?

Đáp :

Rằm tháng giêng hay tháng 10 thật ra không phải là lễ của Phật Giáo. Đó là những ngày lễ lớn của Dân Tộc. Chúng ta còn gọi là Rằm Thương Nguyện, Trung Nguyện và Hạ Nguyện để chỉ cho tháng giêng, tháng bảy và tháng 10. Vì Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam đã gắn liền nhau mấy ngàn năm lịch sử, nên người ta thường hay tổ chức những ngày lễ Dân Tộc gần như là lễ của Phật Giáo vậy.

Hỏi 64 :

Gần đây có nhiều tờ "nhân lệnh" xuất hiện, không biết chuyện này hư thật ra sao, mong Tâm Như giải thích dùm.

TÂM NGUYỄN - Thụy Sĩ

Đáp :

Nói gọn là nên xếp loại này thuộc vào "mê tín, dị đoan". Vì Phật xưa nay chẳng phạt ai mà cũng chẳng thưởng ai cả. Nếu người đó việc Thiện không làm và việc ác không tránh bỏ. Nếu bạn có nhân được những tờ "nhân lệnh" ấy thì bạn nên thủ tiêu ngay, không nên sao thêm 27 bản nữa để gởi đi, gây hoang mang và phiền phức cho những người chung quanh. Có nhiều người Đạo khác gởi thư về chùa hỏi rằng không biết có phải là chủ trương của Phật Giáo không ? - Xin thưa là tuyệt đối không phải vậy.

Hỏi 65 :

Có nhiều người tôi thấy pháp danh là chữ Thi, không biết có phải là đản bà không?

Ấn danh - Frankfurt

Đáp :

Có nhiều vị gởi thư về chùa cho Đạo Hữu chữ bút Thi Chơn Ngô Ngọc

Diệp mà gọi là : Kính gởi Bà Chủ Bút. Tâm Như đọc thư cuối quá chừng chẳng tỏ rằng người này chẳng hiểu gì cả về tên họ và pháp danh. Nếu Thi là đản bà thì tên gọi phía sau đâu có cần ghi là "Ngô văn" hay "Ngô Ngọc". Đã là "văn" thì chắc chắn không thể là đản bà rồi.

Sở dĩ có Thi là vì pháp danh được cho theo giọng kệ của mỗi vị Tổ Sư. Ví dụ như :

Ấn, Chơn, Như, Thi, Đồng
Giác, Thánh, Thọ, Thiên, Cầu...
Phạm Thầy có pháp danh là Ấn, cho đệ tử bắt đầu bằng chữ Chơn, và Chơn cho Như, Như cho Thi v.v... và cứ thế mà tiếp tục cho hết giọng kệ.

Nhưng Thầy Trụ Trì chùa Viên Giác ở Hannover đã cho lai Thiện thay vì Thi để khỏi hiểu lầm. Chỉ có những vị đệ tử nào quy y từ đầu cho đến 100 trước đây mới gọi là Thi. Còn sau đó đều cho "Thiên". Tâm Như mong quý vị lưu ý cho.

Tâm Như mong rằng những giải thích trên đây sẽ giúp đỡ các bạn một ít kiến thức về Đạo. Kính mong các bậc cao minh chỉ giáo thêm và mong các bạn gởi các thắc mắc về Tâm Như, để Tâm Như sẽ giải thích dùm các bạn.

(còn tiếp)

Quý Đạo Hữu và Quý Phật Tử ủng hộ cúng dường Chùa VIÊN GIÁC như cúng dường Tam Bảo, Tôn tượng Đức Bổn Sư và Quán Thế Âm, án tống Kinh, báo Viên Giác v.v... xin gửi tịnh tài vào 1 trong hai trương mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN
1. VIETNAMEISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 74 70, Bankleitzahl 250 700 70

2. hoặc Pagode VIEN GIAC
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 02 28, Bankleitzahl 250 700 70
Riêng việc cúng dường xây Chùa, đình kỳ hoặc bất thường, xin

Quý vị vui lòng chuyển tịnh tài vào trương mục của Chùa như sau:

CONGREGATION DER VEREINIGTEN
VIETNAMEISCH - BUDDHISTISCHEN KIRCHE e.V.
Deutsche Bank Hannover
Konto-Nr.: 865 7470 01, Bankleitz. 250 700 70

Mọi sự ủng hộ cúng dường của Quý vị đều có thể xin khấu trừ lại thuế vào cuối năm. Vậy Quý Đạo Hữu hoặc Quý Phật Tử nào cần giấy chứng nhận này, xin liên lạc cho Chùa biết bằng thơ hoặc bằng điện thoại để Chùa gửi giấy chứng nhận để Quý vị bỏ tức hồ sơ khi làm đơn quân bình thuế. Xin chân thành cảm tạ Quý vị đã hộ trì Chùa VIÊN GIÁC lâu nay và xin nguyện cầu Chư Phật gia hộ cho Quý vị cùng búa quyen được vạn sự kiết tường như ý.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(gesellschaft der buddhist. förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co.,Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über funftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes

INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER- KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEISTIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- I. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas, Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Lalenanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familienleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_LANDES

- I. Die Harmonie der Brüderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

II DAS WESEN DES MENSCHEN

1. Das Wesen des Menschen ist wie ein dichtes Dickicht, das keinen Eingang hat und schwer zu durchdringen ist. Im Vergleich dazu ist das Wesen eines Tieres viel leichter zu verstehen. Im allgemeinen läßt sich das Wesen eines Menschen nach vier herausragenden Merkmalen klassifizieren.

Erstens gibt es Menschen, die wegen falscher Lehren Strenge walten lassen und sich selbst Leiden zufügen. Zweitens gibt es diejenigen, die anderen Menschen Grausamkeiten antun, sie bestehlen, töten oder auf andere Weise schlecht behandeln und so anderen Leid verursachen. Drittens gibt es Menschen, die andere in ihr eigenes Leiden mit hineinziehen. Viertens gibt es diejenigen, die zwar selbst nicht leiden, aber andere vom Leiden erretten. Weil diese Menschen der letzten Kategorie Buddhas Lehren folgen, geben sie nicht der Gier, Habgier, dem Haß oder der Verblendung nach, sondern leben friedlich, und ihr Leben ist erfüllt von Freundlichkeit und Weisheit, ohne daß sie töten oder stehlen müssen.

2. Es gibt drei Arten von Menschen auf der Welt. Zu der ersten gehören jene Menschen, die wie Buchstaben in Felsen gemeißelt sind: Sie werden leicht zornig und bewahren lange Zeit ihre bösen Gedanken. Zu der zweiten Art gehören jene, die wie Buchstaben in Sand geschrieben sind: Auch sie werden zornig, aber ihre bösen Gedanken verlassen sie auch bald wieder. Zu der dritten Art gehören die Menschen, die wie Buchstaben in fließendes Wasser geschrieben sind. Sie bewahren nicht ihre flüchtigen Gedanken, lassen Beschimpfungen und unangenehme Gerüche unbemerkt an sich vorbeiziehen, wobei ihr Geist immer rein und ungestört ist.

Es gibt noch drei andere Arten von Menschen. Erstens diejenigen, die, unbesonnen handeln, stolz und niemals zufrieden sind; ihr Wesen ist leicht durchschaubar. Zweitens diejenigen, die höflich sind und immer überlegt handeln, ihr Wesen ist schwer verständlich. Drittens gibt es Menschen, die das Verlangen

völlig überwunden haben; sie zu verstehen ist unmöglich.

So können die Menschen nach vielen verschiedenen Arten klassifiziert werden, aber ihr Wesen wird kaum verständlich. Nur Buddha kann sie verstehen und sie mit Hilfe seiner Weisheit durch verschiedene Lehren führen.

III DAS LEBEN DES MENSCHEN

1. Es gibt ein Gleichnis, welches das menschliche Leben beschreibt. Es war einmal ein Mann, der ruderte in einem Boot einen Fluß hinunter. Jemand am Ufer warnte ihn: "Hör auf so fröhlich mit dieser schnellen Strömung zu rudern. Es gibt dort vorn Stromschnellen und einen gefährlichen Strudel, und es liegen Krokodile und Dämonen in felsigen Höhlen auf der Lauer. Du wirst zugrunde gehen, wenn du weiterruderst"

In diesem Gleichnis ist die "schnelle Strömung" mit einem Leben voller Wollust zu vergleichen; "fröhlich rudern" bedeutet, daß man seiner Leidenschaft die Zügel schließen läßt; die "Stromschnellen" stehen für die darauf folgenden Leiden und Schmerzen; "Strudel" ist im Sinne von Vergnügen zu interpretieren und "Krokodile und Dämonen" verweisen auf den Verfall und den Tod, die einem Leben der Begierde und der Zügellosigkeit folgen. "Jemand am Ufer", der die Warnung zu ruft, ist Buddha.

Es gibt noch ein anderes Gleichnis. Ein Mann, der ein Verbrechen begangen hat, flüchtet. Als Wachen ihm folgen, versucht er, sich zu verstecken, indem er in einen Brunnen an einigen Weinranken hinabsteigt, die an den Seiten herunterhängen. Während er hinabsteigt, sieht er auf dem Grunde des Brunnens Nattern, deshalb entschließt er sich, sich zur Sicherheit an den Weinranken festzuklammern. Nach einiger Zeit als seine Arme erlahmen, bemerkt er zwei Mäuse, die eine weiß, die andere schwarz, wie sie an dem Weinstock nagen.

Sollte der Weinstock zusammenbrechen, wird er zu den Nattern hinunterfallen und zugrunde gehen. Als er hinaufsieht, bemerkt er

plötzlich direkt über seinem Gesicht einen Bienenstock, von dem gelegentlich ein Tropfen Honig herabfällt. Der Mann vergißt nun seine ganze Gefahr und kostet entzückt den Honig.

"Ein Mann" bedeutet jene, die geboren werden, um zu leiden und einsam zu sterben. "Wachen" und "Nattern" verweisen auf den Körper mit all seinen Wünschen. Die "Weinranken" stehen für die Fortdauer des menschlichen Lebens. "Zwei Mäuse, die eine weiß, die andere schwarz" verweisen auf die Dauer der Zeit, Tag und Nacht, und auf die vorübergehenden Jahre. "Honig" dient als Symbol für die Freuden des Daseins, die über das Leiden der vorübergehenden Jahre hinwegtäuschen.

2. Es folgt noch ein weiteres Gleichnis: Ein König setzt vier Nattern in eine Schachtel und gibt sie einem Diener zur Verwahrung. Er befiehlt dem Diener, gut auf die Schlangen aufzupassen und warnt ihn, daß, wenn er auch nur eine von ihnen ärgern würde, er mit dem Tode bestraft werden würde. Aus Furcht entschließt der Diener aber, die Schachtel wegzuerwerfen und zu fliehen.

Der König schickt fünf Wächter aus, um den Diener einzufangen. Zuerst nähern sie sich dem Diener auf eine freundliche Weise, in der Absicht, ihn sicher zurückzukriegen aber der traut ihrer Freundlichkeit nicht und flieht in ein anderes Dorf.

Plötzlich spricht in einer Vision eine Stimme zu ihm, daß in dieses Dorf keine sichere Zuflucht sei und es sechs Handliten gäbe, die ihn angreifen würden. Daraufhin läuft der Diener aus Furcht fort, bis er an einen reißenden Fluß kommt, der ihm den Weg versperrt. Angesichts der Gefahren, die auf ihn lauern, baut er sich ein Floß, und es gelingt ihm, die ungestüme Strömung zu überqueren. An anderen Ufer des Flusses findet er schließlich Sicherheit und Frieden.

Die "vier Nattern in einer Schachtel" sind die vier Elemente - Erde, Wasser, Feuer und Luft - aus denen sich unser Körper zusammensetzt. Der Körper wird dem Gewahrsein der Lust ausgeliefert, und ist damit ein Feind des Geistes. So

versucht der Geist, dem Körper zu entfliehen.

Die "fünf Wächter, die sich in freundlicher Weise nähern" sind die fünf Aggregate - Objekt, Wahrnehmung, Vorstellung, Wille und Bewußtsein -, die zusammen den Körper und den Geist bilden.

"Der sichere Schutz" sind die sechs Sinne, die letztlich gar keinen sicheren Schutz bilden, und "die sechs Banditen" sind die sechs Wunschobjekte des mit den sechs Sinnen ausgestalteten Geistes. So läuft der Diener, als er die Gefahren in den sechs Sinnen erkennt, abermals fort und kommt an die wilde Strömung der irdischen Begierden.

Dann baut er sich aus den guten Lehren Bakkhas ein Floß und überquert sicher die wilde Strömung.

3. Es gibt drei Situationen voller Gefahren, wo ein Sohn seiner Mitter nicht helfen kann und eine Mitter nicht ihrem Sohn: Eine Feuersbrunst eine Flut und ein Einbruch. Dennoch besteht selbst bei diesen gefährlichen und traurigen Anlässen noch die Möglichkeit, sich gegenseitig zu helfen.

Aber es gibt noch drei weitere Anlässe, wo es für eine Mitter unmöglich ist, ihren Sohn zu retten, und es für einen Sohn unmöglich ist seine Mitter zu retten. Diese drei Gelegenheiten sind die Zeit der Krankheit, die Zeit des Alterns und die Stunde des Todes.

Wie kann ein Sohn den Platz seiner Mitter einnehmen, wenn sie alt wird? Wie kann eine Mitter den Platz ihres Sohnes einnehmen, wenn er krank ist? Wie kann einer dem anderen helfen, wenn die Stunde des Todes naht? Es ist unerheblich, wie sehr sie einander lieben mögen oder wie vertraut sie gewesen sind, keiner kann in solchen Situationen dem anderen helfen.

4. Einmal fragte Yama, der legendäre König der Hölle, einen Mann, der wegen seines schlechten Lebenswandels in die Hölle gekommen war, ob er im Laufe seines Lebens jemals die drei himmlischen Boten getroffen habe. Der Mann erwiderte: "Wein mein Herr, ich habe nie so jemanden getroffen".

Yama fragte ihn, ob er je eine alte Person getroffen habe, die unter dem Alter gebeugt gewesen und an einem Stock gegangen sei. Der Mann erwiderte: "Ja, mein Herr, ich habe solche Leute häufig getroffen". Dann sprach Yama zu ihm: "Du erleidest jetzt diese Strafe, weil du in jenem alten Mann nicht einen himmlischen Boten erkannt hast, der gesandt war, um dich zu ermahnen, schnell deine Lebensweise zu ändern bevor du selbst ein alter Mann geworden bist".

Yama fragte ihn noch einmal, ob er je einen armen und kranken Mann ohne Freunde gesehen habe. Der Mann erwiderte: "Ja, mein Herr, ich habe viele solche Männer gesehen". Dann sprach Yama zu ihm: "Du bist an diesen Ort gekommen, weil es dir mißlang, in diesen kranken Menschen die Gesandten des Himmels zu sehen, die gesandt waren, um dich vor deiner eigenen Krankheit zu warnen".

Yama fragte ihn erneut, ob er je einen toten Mann gesehen habe. Der Mann erwiderte: "Ja, mein Herr, ich bin viele Male Augenzeuge des Todes gewesen". Yama sprach zu ihm: "Es ist so, weil du in diesen Menschen nicht die himmlischen Gesandten erkannt hast, die geschickt waren, um dich davor zu warnen, daß du hierher gebracht worden würdest. Wenn du diese Gesandten erkannt und ihre Warnungen angenommen hättest, würdest du deine Lebenseinstellung geändert haben, und würdest nicht an diesen Ort des Leidens gekommen sein".

5. Es war einmal eine junge Frau namens Kisagotami, die Gattin eines wohlhabenden Mannes, die wegen des Todes ihres Kindes ihren Verstand verlor. Sie nahm das tote Kind in ihre Arme, ging von Haus zu Haus und bat die Leute, ihr Kind zu heilen.

Natürlich konnten sie nichts für sie tun - aber schließlich riet ihr ein Jünger Bakkhas, den Erhabenen aufzusuchen, der sich damals bei Jetavana aufhielt, und so brachte sie das tote Kind zu Bakkha.

Der Erwachte sah voller Mitleid auf sie und sagte: "Um das Kind zu heilen, brauche ich einige Meincamen. Geh' und bitte in irgendeinem Haus, in das der Tod noch nie eingekehrt ist, um vier oder fünf Meincamen".

So ging die wahnsinnige Frau hinaus und suchte ein Haus, in das der Tod noch nie eingekehrt war. Es war jedoch vergeblich. Schließlich mußte sie zu Bakkha zurückkehren. In seiner ruhigen Gegenwart hallte sich ihr Geist auf, und sie verstand die Bedeutung seiner Worte. Die Frau trug den Leichnam weg, begrub ihn und kehrte dann zu Bakkha zurück und wurde eine seiner Anhängerinnen.

(Fortsetzung folgt)

Aus aktuellem Anlaß - Das 10. jährige Bestehen der VIEN GIAC Pagode als auch des Vietnamesischen Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland - werden die "Allgemeine Buddhalehre" und "Das Leben eines buddhist. Mönches" deshalb in dieser Ausgabe zurückgestellt.

Darum bitten wir Sie um Ihr Verständnis.

Die VIEN GIAC-Redaktion.



DIE LEHRE VON DER WIEDERGEURT IM BUDDHISMUS

TU XUNG Roland Berthold

Die Frage nach dem menschlichen Schicksal nach dem Zerfall der Körperlichen Form beim Tode ist das Grundanliegen aller Religionen und Glaubensformen. Wenn im folgenden versucht wird, einen Überblick über die entsprechenden Vorstellungen der in Indien entstandenen Weltreligion des Buddhismus zu geben, dann soll dabei deutlich werden, daß es sich bei der Wiedergeburtstheorie dieser Religion um Anschauungen handelt, die trotz aller äußeren Ähnlichkeiten vollkommen verschieden von Parallelentwicklungen in anderen Religionen und Weltanschauungen sind. Um diesen Gedanken nachvollziehen zu können, müssen wir zunächst einen Blick auf das Welt- und Menschenbild des Buddhismus werfen, um zu verstehen, warum diese Religion weder Reinkarnation noch Seelenwanderung, sondern stattdessen die Kontinuität der individuellen Erfahrung über den Tod hinaus lehrt. Da der Buddha (560-480 v. Chr.) die schauende Einsicht in die eigene unendliche Vergangenheit als eines der Schlüsselerlebnisse seiner Erleuchtungserfahrung beschreibt, muß es sich bei der Wiedergeburtstheorie um eine zentrale Vorstellung des Buddhismus handeln, welche das ethische Leben seiner Anhänger entscheidend prägt.

Ausgangspunkt aller Überlegungen des Buddhismus sind der Mensch und seine existentielle Situation. Ausgehend vom Schema der altindischen Medizin diagnostiziert der Buddha, daß die Grunderfahrung des Menschen ein Ungenügen am Leben, an seinem gegenwärtigen Zustand, ist (P: dukkha). Wir leiden an der Unbeständigkeit des Augenblicks, an der Veränderung, an Krankheit, Alter und Tod, an Unerwünschtem, an der Unfähigkeit, über das Leben wirklich zu verfügen. Denn auch die wünschenswerten Erfahrungen entziehen sich letztlich unserer Einflußnahme. Zur Klärung der Ursache dieser schmerzlichen Situation lenkt der Buddha die Aufmerksamkeit seiner Zuhörer auf den Lebensvorgang selbst. Er macht deutlich, daß ständige Bewegung und Veränderung die Kennzeichen allen Daseins sind. Nicht einen

einzigem Augenblick lang ist irgendetwas im unendlichen All sich gleich. Welten entstehen und vergehen. Unablässig ziehen die Kreisläufe der Tages- und Jahreszeiten weiter. Menschen werden geboren, altern und sterben. Auch wir selbst sind hiervon nicht ausgenommen. Der Buddha identifiziert die menschliche Persönlichkeit in 5 Aspekten (P: khandha): Körperlichkeit, Empfindungen, unterscheidende Wahrnehmungen, Willensstendenzen (P: sankhāra) und das koordinierende Bewußtsein. In keinem dieser Aspekte ist Beständigkeit zu entdecken. Ständig sterben Zellen in unserem Körper ab, unablässig entstehen neue. Keine Empfindung, kein Gefühl, keinen Gedanken gibt es, der sich selbst mehr als einen Augenblick lang identisch bliebe. Zwar erleben wir uns als bleibende Ich-Identität, doch bei unvoreingenommener Betrachtung ist keine Substanz zu finden, die solch eine subjektive Erfahrung begründen würde. Denn was veränderlich, vergänglich und in steter Bewegung ist, von dem kann nicht wirklich behauptet werden, es gehöre uns, besäße Substanz, sei unser Ich (Mahāvagga I, 6). Zentrales Anliegen des Buddhismus ist also die Aussage, daß wir uns zwar als individuelle Identität erleben, daß diese Persönlichkeit in Wirklichkeit jedoch ein dynamischer Prozeß ist, der sich in ständiger Bewegung fortsetzt (P: anattā). So wie durch Nahrung die körperliche Existenz fortgesetzt wird, so sorgt die beständige Aufnahme und Verarbeitung von Sinneseindrücken, Gefühlen und Gedanken in einem Vorgang der Bewußtwerdung für eine Fortsetzung unseres psychischen Persönlichkeitsanteils (Majjh. Nik. 9) wobei allerdings viele dieser Eindrücke vom koordinierenden Bewußtsein nicht weiter erfaßt werden und deshalb in die unbewußten Bereiche absinken, von wo sie unsere Aktionen und Reaktionen beeinflussen. So bauen wir aus dem Brennstoff der universellen Energie Körper und Geist.

Gerade diese Prozeßhaftigkeit unserer Existenz bietet uns nach buddhistischer Anschauung die Chance unsere Lebenssituation in eine neue Richtung zu verändern. Denn wenn sich auch der körperliche Aspekt unserer

Persönlichkeit unserer Verfügbarkeit weitgehend entzieht, so können doch deren geistige Komponenten durch unser bewußtes Eingreifen neu strukturiert und orientiert werden. Diese Möglichkeit zur Umorientierung ist die entscheidende Qualität des Menschseins.

Wenn wir nun nach der Ursache der diagnostizierten Leidenserfahrung fragen, dann müssen wir dies mit dem Dauerkonflikt unseres Identitätsbewußtseins (S: manas), das der Schnittpunkt aller Aspekte unserer Persönlichkeit ist, mit der sich ständig wandelnden Wirklichkeit beantworten. Wir leiden, weil wir die allgegenwärtige Bewegung des Lebens aus unserem Bewußtsein verdrängen, weil wir trotz aller intellektuellen Einsicht so tun, als ob wir das uns Liebenswerte festhalten und das Verabscheute wirklich von uns fernhalten könnten. Wir wollen leben, und dazu das Leben noch glücklich verbringen. Wir versuchen, Krankheit, Alter und Tod aus unserem Leben zu verbannen, und sind doch unerbittlich deren Opfer. Mit all unserer Kraft versuchen wir, am Leben zu bleiben, den Augenblick zu bewahren, das Leben so zu gestalten, wie es uns angenehm erscheint. Zu diesem Zweck setzen wir unseren Willen (P: cetanā) ein und wirken durch Taten, Worte und Gedanken, die uns scheinbar nützen, die letztlich aber unsere Konfliktsituation nur noch verschärfen. Der Buddha macht nun klar, daß Handeln nur dann wirklich frei ist, wenn wir dabei nicht von irgendwelchen inneren Zwängen getrieben werden. Der unerlöste Mensch aber unterliegt unendlich vielen solcher Zwänge. Die alles treibende Kraft hinter diesen nennt der Buddhismus "Durst" oder "Begehren" (P: tanhā). Die intensivste Form dieses Durstes ist der Durst nach Leben. Er ist die stärkste Kraft im Universum, wie wir dies auch im Alltag beobachten können. Denken wir nur einmal daran, wie selbst Asphaltstraßen von Pflanzen aufgebrochen werden, die zum Sonnenlicht hinstreben, wie selbst unwirtlichste Gebiete der Erde einer zahllosen Fülle von Lebewesen Nahrung geben. Nach buddhistischer Auffassung kann Leben so als eine Aufeinanderfolge von bewußten und unbewußten Akten des Verlangens nach Existenz (P: bhava tanhā) definiert werden. Durst drängt nach Befriedigung. Der Wille zum Leben schafft Leben, ruft energetische Prozesse hervor, setzt Energie zur Verwirklichung frei. Jeder willentliche Gedanke, jedes Wort und jede Tat ruft eine Wirkung hervor. Dieses Wirken unter dem Willen nennt der Buddhismus "Karma", das also nichts mit Schicksal zu tun hat, sondern Handeln aus Entscheidung beschreibt. Entsprechend den Absichten sind die Wirkungen, nach außen wie nach innen. Denn jedes Handeln, Reden und Denken wirkt nicht nur nach außen auf die Verwirklichung der hinter ihm stehenden Absicht, sondern hinterläßt ebenso eine Spur in uns selbst und baut unsere Identität weiter. Denn diese innere Spur erzeugt eine Neigung zur Wiederholung, formt bei häufiger Wiederholung eine

Tendenz des Charakters, der die Gesamtheit aller geistigen Tendenzen eines Menschen ist, die Summe seiner psychischen und moralischen Gegebenheiten, seiner Fähigkeiten, Möglichkeiten und Neigungen.

So wie die physikalische kann auch die psychische Energie entsprechend dem Gesetz der Erhaltung der Energie weder zerstört werden noch verlorengehen, was auch C.G. Jung in seinen "Seelenproblemen der Gegenwart" betont: "kein seelischer Wert kann verschwinden, ohne durch ein Äquivalent ersetzt zu werden". Nach buddhistischer Anschauung zerfällt die Lebensenergie auch mit dem Tode des Körpers nicht. So wie die den Körper bildende Energie beim Sterben nicht zerstört wird, sondern sich lediglich umwandelt, so setzt sich auch die Summe all unserer moralischen, geistigen und psychischen Energie fort. Die Kraft, die unser Leben bewegt hat, wird im Sterben neue Form ergreifen, denn alles Vergehen ist immer das Werden eines Neuen. Durch die Bündelung aller Kräfte des bewußten und unbewußten Verlangens im Augenblicke des Todes ergreift der Sterbende neues Dasein, wobei bei diesem Vorgang die höheren geistigen Funktionen weitgehend erlöschen und die unbewußten Kräfte entsprechend den innersten Neigungen und Tendenzen (dem Charakter) die neue Individualität gestalten.

Zur Verdeutlichung seiner Argumentation stellt der Buddhist die Frage nach der Existenz auch in umgekehrter Richtung: Woher kommen wir? Wodurch sind wir so, wie wir sind? Jedes Wesen ist von allen anderen verschieden. Selbst eineiige Zwillinge weisen trotz aller Gleichartigkeit doch gewisse Unterschiede in den Charakteren auf. Zwar erklären elterliche Erbsasse, Erziehung, Umwelteinflüsse viele Aspekte unserer Existenz. Doch bleibt die Frage nach der ganz spezifischen Individualität die schon beim Neugeborenen so häufig völlig verschieden von der der Eltern ist. Woher kommen die Anlagen Fähigkeiten, Begabungen, die weder durch Erbsasse, Erziehung noch durch Umwelteinflüsse zu erklären sind (z.B. Mozart)? Wieso können Genies in mitteleuropäischen Familien geboren werden? Die mechanistisch-materialistische Lebensdeutung bleibt hier die Antwort schuldig. Die körperliche Abstammung kann allein nicht die Erklärung für das spezifische Wesen des Menschen sein. Die Herkunft des Körpers ist nicht auch die Ursache des menschlichen Geistes, sondern eben nur Ursache des Körpers. Andererseits können die Erkenntnis, das Wissen und der Geist der Eltern nicht ohne weiteres auf das Kind übertragen werden. Demnach sind weder Körper noch Geist der Eltern Ursache des Geistes des Kindes. Doch nichts ist ohne Ursache entstanden. Wo sind dann die Ursachen der menschlichen Individualität, des menschlichen Geistes, seiner Fähigkeiten und Anlagen zu suchen? Nach buddhistischer Konzeption ist die Unterschiedlichkeit der Menschen nicht besser zu erklären als durch das Hinzutreten einer dritten Kraft, welche die Vereini-

gung von elterlichem Samen und Ei bereichert (Majjh.Nik. 38). Dieser energetische Impuls (P: gandhabba) ist die Summe der Neigungen und Tendenzen eines früheren Lebens, das nun eine seinen Qualitäten und Gegebenheiten entsprechende Fortsetzung findet. Der Buddhismus hebt also hervor, daß die Gesetzmäßigkeit von Ursache und Wirkung auch im geistigen Bereich über die Geburt hinaus zurückzuführen ist. Ein Anfang dieser Entwicklung ist nicht zu erkennen, denn solange Begehren nach Dasein existiert, solange erschafft es sich seine Entfaltungsmöglichkeit (Samy. Nik. 22,126). Und durch unser Wirken spinnen wir diesen Lebensfaden weiter.

Dabei wird deutlich, daß dieser Vorgang keine "Seelenwanderung" im Sinne anderer Religionen ist, wie schon aus dem buddhistischen Terminus für Wiedergeburt (P: punabbhava = Wiederwerden) hervorgeht. Nach buddhistischer Anschauung vollzieht sich Wiedergeburt nicht etwa dadurch daß eine unerkennbare und unandelbare Ich-Substanz (P:attā; S:ātman) nacheinander verschiedene Körper gewissermaßen wie Gewänder anzieht. Wir haben gesehen, daß all jenes, was wir gemeinhin als "Seele" bezeichnen vom Buddhismus als dynamischer Prozeß analysiert wird, welcher wie alle Dimensionen des Menschen dem ständigen Wandel und der unaufhörlichen Veränderung unterliegt. Zwar besteht eine Kontinuität unserer Ich-Erfahrung. Diese setzt jedoch nicht notwendigerweise ein unveränderliches Ich voraus. Vielmehr ist nach buddhistischer Auffassung eine unablässige Kette von Entstehen in Abhängigkeit (P: paticasamuppāda) Quelle und Ursache dieses Identitätserlebnisses. Diese Kontinuität vermittelt uns das Gefühl der Selbstheit und Geschlossenheit unseres Geist-Körper Systems (P: nāma-rūpa), auch wenn eigentlich kein Gesanke vorstellbar ist, der ohne Bezug zur Außenwelt entstehen könnte, kein Gefühl, das nicht mit dieser verbunden wäre, kein Körper, der nicht ständig durch die Außenwelt genährt würde, der diese nicht ständig berühren würde. Das trotzdem eine Identität vermittelnde Gedächtnis ist eine Funktion des Unterbewußtseins, welche alle Erfahrungen und Eindrücke registriert und in koordinierenden Zusammenhang stellt. Wie von der charakteristisch-en Form einer Welle die nächste und alle folgenden abhängen, ohne daß dabei etwas wirklich von der einen zur nächsten übergeht, so prägt unser gegenwärtiger Lebensvorgang die folgende Existenz, ohne daß dabei irgend-etwas hinüberwandern müßte. In Abhängigkeit von einem psychischen Kontinuum entsteht ein anderes, das doch von diesem nicht völlig verschieden ist, denn es ist von ihm bedingt entstanden. Wie der Mönch Nāgasena dem griechischen König Menandros antwortet: "Weder derselbe noch ein anderer". (Mil.Pan. II,2). Mit einem Gleichnis soll dies verdeutlicht werden: Was ist vom Fluß an der Mündung noch identisch mit seinem Ursprung im Gebirge? Ständig versickert und verunstet Wasser; unab-

lässig kommt durch Nebenflüsse und Niederschläge neues hinzu. Genau genommen ist der Fluß also nur ein Name für ein Wasserkontinuum. Und doch ist es in unserem Bewußtsein durchgehend derselbe Fluß, von derselben Identität vom Gebirge bis zum Meer. Der Buddha lehnt daher zwei Ansichten als extrem ab: zu behaupten daß mit dem Tode des Körpers auch alles geistige Leben aufhöre, und zu behaupten, daß irgendein psychisches Element den Tod unverändert überlebe (Digha-Nik.1).

Nach buddhistischer Anschauung sind wir also heute das Ergebnis unserer gesamten Vergangenheit, unserer Erfahrungen und Wünsche unserer Neigungen und Abneigungen. Und so wie wir uns jetzt mittels unserer Taten, Worte und Gedanken weiterformen, so werden wir morgen sein. So wie sich die Gegenwart aus der Vergangenheit entfaltet hat, so ist die Zukunft abhängig von unserer Gegenwart. Hierin liegt die praktische Anwendung der buddhistischen Karma-Lehre. Zum ersten Mal in der Geistesgeschichte stellte der Buddha den Menschen in die Freiheit der persönlichen Verantwortung für sein künftiges Schicksal. Am Menschen selber liegt es, wie seine Zukunft aussehen wird. Kein Gott, kein äußeres Gesetz, allein sein Wissen um das Heilsame und Unheilsame bestimmt sein Handeln. Der Buddhist ist überzeugt, daß er durch bewußte Anstrengung entweder das künftige Schicksal im Weltkreislauf (P: samsāra) verbessern oder aber diese Kette der Wiedergeburten endgültig beenden kann. Allein sein Wirken ist ausschlaggebend für sein künftiges Schicksal in diesem Leben wie auch nach dem Tode.

Wir müssen nun fragen, auf welche Weise sich diese Nachtod-Fortexistenz nach buddhistischer Anschauung vollzieht. So wie wir in diesem Leben in jedem Augenblick aufgrund der vorhandenen Tendenzen und Charaktereigenschaften ein anderer sind und trotzdem eine Kontinuität der individuellen Erfahrung erleben, so wie wir als Folge unmoralischen Tuns ständig Höllen und durch selbstloses Handeln immer wieder himmlische Freuden erfahren, so wird sich auch nach dem Zerfall unseres Körpers unsere Individualität auf verschiedenste Art entsprechend ihren moralischen Neigungen - also wohin sich unser Charakter neigt - entfalten können. Wir bauen uns die Welt, in der wir jetzt leben und künftig leben werden selber. Wenn auch, wie eingangs erwähnt wurde, der Mensch im Mittelpunkt des buddhistischen Weltbildes steht, so ist er doch kein einmaliges Wesen, durch einen göttlichen Schöpfungsakt besonderer Einzigartigkeit hervorgebracht und mit einer unsterblichen Seele ausgezeichnet, die ihn vor alle anderen Wesen stellen würde. Vielmehr ist er, wie wir gesehen haben, wie alle anderen Lebensformen die Manifestation eines

Stromes psychischer Energie, die sich entsprechend ihren geistigen Tendenzen realisieren will. Energie verbindet sich mit den unterschiedlichsten Daseinsformen, gewinnt in ihren Tendenzen und Neigungen durch diese Ausdruck, verwirklicht sich dort, wo am wenigsten Widerstand geboten wird. Das Problem ist also nicht, ob ein Mensch als Tier "wiedergeboren" wird. Vielmehr ergreift Energie entsprechend ihren Charakteristika die ihr adäquate Ausdrucksform. Leben wir tierisch, dann wird tierische Form die beste Verwirklichungsmöglichkeit für unsere Tendenzen und Neigungen sein. Tierisches Bewusstsein kann sich am besten in tierischer Form entfalten und realisieren. So wie ein Fisch eben nur im Wasser entstehen kann, da nur dort die ihm gemäßen Lebensbedingungen vorhanden sind, so wird die psychische Erbmasse des Sterbenden nur dort Wurzeln schlagen können, wo die äußeren Lebensbedingungen ihr entsprechen. Gemäß den Neigungen des Sterbenden wird die Nachtod-Erfahrung sei, wobei jedoch die Umstände des Sterbevorganges wesentlichen Einfluß auf die Zukunft nehmen können. Es ist dabei noch einmal deutlich zu machen, daß der Buddhismus keine absolute Kausalität im Sinne europäischer Denkschulen lehrt, sondern vielmehr aufzeigt, daß alle Dinge bedingt entstehen. So wie unsere augenblickliche Situation von den unterschiedlichsten Ursachen geprägt wird, so ist es auch in jedem Moment möglich, dieser Situation eine neue Richtung zu geben.

Der Buddha faßte die Fülle der individuellen innerweltlichen Bewußtseinsmöglichkeiten gemäß antiker indischer Auffassung in 5 (6) Bereichen zusammen, die entsprechend den moralischen Qualitäten des Individuums erlebt werden (Majjh.Nik. 12): Geburt in Hölle, in Geisterwelten, als Tier (als Titan / Asura) als Mensch und in himmlischen Bereichen. Alle diese Lebensformen sind gleichermaßen veränderlich (P: anicca), leidvoll (P: dukkha) und ohne beharrende Substanz (P: anattā). Dies trifft auf die Hölle, die keine Stätten ewiger Verdammnis sind, ebenso zu wie auf die himmlischen Bereiche, in denen zwar die freudvolle Erfahrung überwiegt, deren Bewohner nach dem Aufbrauchen ihrer günstigen Tendenzen jedoch wieder in niedere Bereiche hinabsinken, um dort andere karmische Früchte zu ernten. Der moderne Mensch mag seine Schwierigkeiten mit unsichtbaren Lebensbereichen haben. Dabei ist jedoch zu bedenken, wie begrenzt die menschliche Wahrnehmungsfähigkeit eigentlich ist. Selbst viele Tiere nehmen umfangreichere Licht- und Tonspektren wahr als der Mensch. Unser Wahrnehmungsradius der uns in Abhängigkeit von unseren Sinnorganen ein dreidimensionales Weltbild vermittelt, kann also nur im Rahmen dieser drei Dimensionen selektiv wirksam werden. Andere Dimensionen des Daseins sind mit unserem begrenzten Sinnesapparat nicht faßbar. Es ist daher müßig, das Vorhandensein von anders strukturierten Lebensbereichen (wie Himmeln und Hölle) zu bezweifeln. Diese sind einfach Dimensionen der Erfahrung, in denen fast ausschließlich Freude überwiegt bzw. scheinbar auswegloses Leiden vorherrscht. Nach buddhist-

ischer Auffassung gibt es nicht Himmel oder Hölle an sich, sondern Wesen schaffen sich aufgrund ihrer Tendenzen solche Erlebnisbereiche. Der karmisch geprägte Geist bestimmt die Art und Weise unserer Welterfahrung. Unser jetziges Leben wird durch die Auswirkungen unserer Vergangenheit geprägt, wobei jedoch nicht alles Geschehen unseres Lebens karmisch verursacht ist. Nach der Lehre der Theravadias ist Karma nur eine von 5 möglichen Ursachen (P: niyāma) gegenwärtiger Erfahrungen. Biologische Gegebenheiten, Naturgesetzmäßigkeiten oder andere äußere Einwirkungen prägen unser Leben gleichermaßen.

Alle Lebensformen sind sowohl äußere wie auch innere Wirklichkeiten. Wir müssen uns das Leben in ungezählten Ebenen der Erfahrungen vorstellen, die einander vielfach durchdringen. Einer der vielen Schnittpunkte aller dieser Ebenen sind wir selbst. So sind uns alle Möglichkeiten dieser zahllosen Ebenen potenziell zugänglich. Wir tragen Himmel und Hölle in uns, haben sie gewissermaßen jederzeit verfügbar. Es kommt auf uns an, welchen Schwerpunkt wir setzen. Unser Geist ist dabei der Angelpunkt.

Die Fragen, ob Wiedergeburt unmittelbar nach dem Tode geschieht, oder ob es einen Zwischenzustand (S: antarābhava, T: bar-do) gibt, wurde von den verschiedenen buddhistischen Lehrrichtungen unterschiedlich beantwortet. Beide Auffassungen widersprechen einander nur scheinbar, da Zeit eine relative Erfahrung des Bewußtseins ist, die im Sterbevorgang (also in der Berührungsphase zwischen einem Leben und einem anderen) bedeutungslos ist. Besonders in Tibet hat sich eine ausführliche Lehre von einem 49-tägigen Zwischenzustand herausgebildet, die im Abendland durch das "Tibetische Totenbuch" bekannt geworden ist. Von der Einsicht ausgehend, daß der Tod als großer Initiator alle unsere bisherige existenzielle Sicherheit radikal infrage stellt und damit die Möglichkeit des Durchbruchs zu einem wirklichen Leben bietet, beschreibt der Bardo Thödol (- Befreiung aus dem Bardo durch Hören - so lautet der eigentliche Titel der Texte) detailliert die seelischen Erfahrungen des Sterbenden. Dabei erscheint diesem zunächst die Möglichkeit des endgültigen Durchbruchs, den er aus Unwissenheit zu meist verschmäht, auf welche die Fülle der Wiedergeburtsmöglichkeiten folgt. Entsprechend seinen Vorprägungen und Tendenzen ergreift der Sterbende dann jene Wiedergeburt, die ihm gemäß ist.

Aus alledem wird deutlich, daß Wiedergeburt nach buddhistischer Auffassung ein Zustand ist, den es zu überwinden gilt. Im Mittelpunkt der buddhistischen Lehraussage steht daher die Beschreibung eines Weges spiritueller Bemühung, um das aus Unwissenheit (P: avijjā) resultierende Begehren nach Dasein endgültig aus unserem Geist auszurotten. Die innere Freiheit vom Haften an der Fortsetzung des Lebens, die Auflösung von Gier, Haß und Verblendung als den Triebkräften des Daseinskreislaufs

(samsāra) ist das Ende des Leidens, das Aufhören der Wiedergeburt, Nirvāna (Samy.Nik. 38, 1). Im Verlaufe der buddhistischen Geistesgeschichte ist hierüber viel spekuliert worden. Der Buddha zog es vor, nur wenige Negativ-Definitionen zu geben (udāna 8). Dem an Begehren, Haß und Verblendung Erkrankten ist ein Zustand ohne seine Krankheit wohl kaum theoretisch verständlich zu machen. Nimmt er jedoch die angebotene Medizin in der rechten Weise, so wird er alsbald genesen. Und nur der Genesene weiß, was Genesung tatsächlich bedeutet. Westliche Definitionen des Nirvāna als einem Nichts gehen völlig am Verständnis der buddhistischen Lehraussage vorbei. Ein Nichts würde die Vernichtung eines substanzialen Ich voraussetzen. Wir haben jedoch gesehen, daß gerade solch eine Vorstellung nach buddhistischer Auffassung Ursache unseres subjektiven Leidens ist. Nicht ein "Ich" kann aufgegeben werden, sondern nur die Vorstellung von ihm und das Haften an dieser Vorstellung. Es wird also deutlich, daß Nirvāna ein Bewußtseinszustand der inneren Freiheit ist, der in der Erfahrung der Fülle des Lebens resultiert und zu dessen Qualitäten schauende Weisheit wie auch ein grenzenloses Mitempfinden mit dem Leiden aller anderen Wesen gehören. Der Erlöste geht in bewußter Entscheidung, nicht länger geworfen, aus Mitempfinden in die Welt, um anderen Wesen den Weg zur Befreiung zu zeigen. Die Orientierung auf dieses Heilsziel (S: bodhisattva-marga) ist der spirituelle Weg ungezählter Generationen von Buddhisten.

Es wird jetzt einsichtig, warum der Buddha unter all den unendlich vielen Lebensmöglichkeiten der menschlichen Geburt besondere Bedeutung beimaß. Nur der Mensch ist in der Lage, das Leiden als Antriebskraft für einen Weg aus dieser Erfahrung hinaus zu nutzen. Während die Wesen in den niederen Bereichen von der Leidenserfahrung überwältigt halbbeußt nur ihren Instinkten leben und die vergänglichen Götter in ihrem Wohlsein Ewigkeitsillusionen nachhängen, vermag der Mensch die Unzulänglichkeit des Lebens zu durchschauen und dem Leidensprozeß durch einen von Erkenntnis und ethischem Verhalten geprägten meditativen Übungsweg endgültig zu entinnen. Der Buddhismus wertet deshalb den menschlichen Leib nicht als "Gefängnis" eines höheren Selbst ab, sondern qualifiziert ihn als kostbare Voraussetzung des Weges zur Befreiung. Ein Menschenkörper ist eine Chance, die im unendlichen Wiedergeburtskreislauf mit seinen zahllosen Lebensformen nur äußerst selten wiederkehrt, und die es deshalb zu nutzen gilt. Nicht Wiedergeburt in höheren Bereichen ist das spirituelle Ziel des Buddhisten, sondern die endgültige Freiheit vom Geworfensein im Kreislauf der Wiedergeburt, die Erfahrung des Nicht-Entstandenen, Nirvāna. ■

ANMERKUNG:

Die Stellenverweise beziehen sich auf Texte der Pāli-Fassung des buddhistischen Kanons (P: Tipitaka).

P = Pāli

S = Sanskrit

T = tibetisch

10 Jahre des Vietnamesischen BUDDHISMUS in Deutschland.

Rev. THÍCH NHƯ-ĐIÊN

Ins Deutsch übertragen von THIÊN PHÁP

Am 2.ten April wird in diesem Jahr das zehnjährige Bestehen der Pagode Viên Giác in Hannover gefeiert. Aus diesem Grund möchten wir Ihnen etwas vortragen, somit Sie sich einen Überblick verschaffen können, was in den 10 Jahren in Hannover und in Deutschland mit dem vietnamesischen Buddhismus geschehen ist, durch 10 Ansichtspunkte, wie folgt :

Erstens: DIE ZEIT

Die Zeit ist der erste Faktor, darüber wir zunächst berichten möchten. Sowohl in europäischen, als auch in asiatischen Sprichwörtern wird die Zeit wie folgt dargelegt: "Zeit ist Gold" oder "Die vergangene Zeit wird niemals zurückkehren" oder "Zeit, Flut und Ebbe warten auf niemanden" usw. Dadurch läßt sich erkennen, daß Zeit sehr kostbar ist. Es wird nicht das Gleiche geschehen, was bereits geschehen ist, weil in jeder 1/1000 einer Sekunde, jeder Sekunde, jeder Minute, jeder Stunde eine unaufhörliche Fortbewegung des existierenden Universums ist. Im Vergleich zu einem Jahrhundert, mit 365 Tagen im Jahr sind 10 Jahre sehr kurz. Aber im Vergleich zu einem Jahr oder weniger scheint diese Zeit, diese Zehn Jahre lang zu sein. Solche Vergleiche deuten darauf hin, daß lang oder kurz jenach der Auffassung, Umstände jedes Menschen zurückzuführen ist. Zum Beispiel, wenn wir unser hohes Alter von 100 Jahren mit dem hohen Alter der himmlischen Wesen von 10.000 Jahren vergleichen, dauert unser Leben wirklich viel zu kurz. Wenn wir auf gleicher Weise das 10 jährige Bestehen des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland mit der Entstehung des Buddhismus vor 2500 Jahren vergleichen, ist die Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland noch viel zu kurz.

Aber wenn man an die Zukunft denkt, soll man die Vergangenheit und die Gegenwart nicht vernachlässigen. Obwohl die Gegenwart ein winziger Keim sei, wird er sich zu einem entscheidenden Faktor für die Erfolge und für die Entfaltung in späterer Zeit entwickeln.

Die Zehn Jahre vergingen so schnell, als wir uns vorgestellt haben. Was wir erwarten, dauert oft sehr lang. Wenn wir versuchen, die Zeit zu verkürzen, sie kommt schneller als wir wahrnehmen können.

Einen Rückblick der 10 vergangenen Jahre des vietnamesischen Buddhismus an dieser Stelle zu machen, gibt uns Ihnen nicht viel zu schildern, trotzdem bemühen wir uns Ihnen unsere Angelegenheit in den nächsten Punkten darzustellen.

Zweistens: UMSTÄNDE

Wenn es den 30.4.1975 in der traurigen Geschichte des vietnamesischen Volkes nicht gegeben hätte, behaimiten die Buddhisten soyar die Vietnamesen nicht in Deutschland wie heute. Wenn es welche gäbe, seien sie entweder Touristen oder Studenten, die in Deutschland studieren, und nach dem Studium kehren sie in die Heimat zurück, um dort den Rest ihres Lebens zu verbringen. Und sie werden nicht überall in der Welt ansiedeln, wie wir als Flüchtlinge.

Die Juden kehren in ihr Vaterland nach fast 2000 Jahren verlassend zurück. Während des Auslandslebens wünschen sie sich oft wie folgt: "Wir werden uns künftig in Jerusalem begegnen" und dies ist wahr geworden. Auf gleicher Weise wünschen sich die Vietnamesen auch, wenn sie ihre Landsleute treffen "In Zukunft werden wir nach Vietnam zurückkehren". Vögel haben ihr Nest, ihren Horst. Dem Menschen darf das Vaterland nicht fehlen. Heutzutage leben die Vietnamesen überall in der Welt, ob dies Freude oder Trauer bedeutet, es läßt sich nicht leicht zu beurteilen. Nach der Auffassung des Buddhismus

ist dies jedoch ein kollektives Karma, welchem das vietnamesische Volk sich unterwerfen muß.

Seit dem 30.ten April 1975 steht Vietnam unter der Herrschaft des Kommunismus, haben viele Vietnamesen deswegen mit großen und inneren Schmerzen ihre Heimat verlassen. Dazu zählen noch Leute, die vor 1975 Vietnam verlassen haben, um zu studieren, die Buddhistenlehre zu vertiefen, und nun wegen des kommunistischen VN-Regime können sie in ihr Heimatland nicht zurückkehren. Sie müssen das traurige Schicksal der im Ausland ansässigen VN-Flüchtlinge teilen, und mit großer Hoffnung, daß sie irgendwann heimkehren können, wir sind allerdings einer von ihnen.

Selbst bin ich ein buddhistischer Mönch als auch ein Flüchtling aus Vietnam. Darum liegt es mir am Herzen zwei Aufgaben zu bewerkstelligen nämlich mich um die Religion und das Volk zu kümmern. Hinsichtlich der Religion ist der buddhistische Mönch verpflichtet, die Buddhistenlehre zu entfalten, aufgrund der Dankbarkeit gegenüber dessen Eltern und Lehrern. Hinsichtlich des Volkes muß der buddhistische Mönch stets wissen, daß das Schicksal der Religion mit dem seines Volkes unzertrennlich verbunden ist. Daher sind sie zwar zwei verschiedene Aufgaben, aber sie vereinigen sich zu einer. Einst, als in Norden von China Konflikte geschehen waren, verließen die chinesischen Mönche ihr Vaterland, um in Vietnam eine Zuflucht aufzusuchen, um sich von den kriegerischen Umständen in China zu entfernen. Somit haben sie dem vietnamesischen Volk viele Erben über Kultur, Kunst und den Geist der Barmherzigkeit und Güte des Buddhismus weitergegeben. Ist dies keine gütige Angelegenheit?

Die indischen Mönche waren einst mittels der Schifffahrt nach Vietnam gekommen. Damals hatten sie auf den Handelsschiffen die Aufgaben, für eine gute Seefahrt zu beten. Allmählich hat der Buddhismus durch sie auch in Vietnam Fuß gefaßt.

Gegenwärtig leben wir vorübergehend als Flüchtlinge in Deutschland, wobei es uns ermöglicht, die Weisheit des Buddhismus in dieses Land zu bringen. Aufgrund der politischen Situation in Vietnam leben wir als Flüchtlinge in Deutschland. Jetzt sind wir hier, und deshalb nicht vergessen, diesem Land, dem deutschen Volk die Kostbarkeit des vietnamesischen und buddhistischen Kultur-gutes beizutragen. Es ist wie ein Garten mit vielen exotisch, duftenden Blumen, und nun befindet sich zwischen ihnen, dennoch eine wunderbare Blume aus Fernost. Selbstverständlich dürfen sich unsere deutschen Freunde mehr darüber freuen als darum zu trauern. Obwohl unsere deutschen Freunde einige Freiheit, einige Sachen mit uns am Anfang teilen, damit wir zunächst in einem fremden Land, auf eigenen Beinen stehen können. Als Gegenleistung dafür bemühen wir uns das Beste von uns abzugeben, zum Dank des deutschen Volkes, das mit offenen Armen uns herzlich aufgenommen hat.

Drittens: GEOGRAPHISCHE LAGE

Man sagt: "Zum fruchtbaren Boden kommen die Vögel um dort anzusiedeln". Dieser Spruch bedeutet nämlich: Wo es Freiheit und Frieden gäbe, dort würden die Menschen leben, die die Freiheit lieben und die Freiheit bewahren. Wo es keinen Frieden gibt, hat man auch das Recht sich an einem entsprechenden friedlichen Ort niederzulassen.

Es gibt kluge Vögel, die zu den warmen Ländern fliegen, um der Kälte in ihrer Heimat zu entfliehen, wenn der Winter kommt. Und wenn das Wetter in ihrer Heimat wieder warm ist, kehren sie in Scharen heim.

Die Tiere nehmen sogar dieses Naturgesetz wahr, nicht nur die Menschen. Wir verfügen über menschlichen Verstand, darum können wir uns selbstverständlich besser als die Tiere verhalten.

Viele Einheimische haben uns gefragt, wie wir Deutschland empfinden. Es gibt dafür natürlich viele Antworten. Die meiste Erwiderung lautet "Deutschland gefällt mir sehr; aber die deutsche Sprache ist sehr schwer, und der Winter hier ist mir viel zu kalt". Derjenige, der in warmen Ländern geboren ist, muß sich die Zähne zusammenbeißen gegen die Kälte des Winters. Und das Gleiche gilt auch für die Deutschen, die nach Afrika oder Asien reisen und vielleicht die Hitze dort nicht aushalten können. Was ist mit der Sprache? Vielleicht muß jeder von uns zugeben, daß die deutsche Sprache zu der zweit- oder drittschwierigsten Sprache der Welt gehört. Sie ist nicht nur schwierig in der Aussprache, sondern auch in der Grammatik und schwierig wie die Wörter gebraucht werden. Für die Kinder, die in Deutschland geboren sind und die deutschen Schulen besucht haben, ist die deutsche Sprache nicht so schwer, aber sie haben dagegen große Schwierigkeiten mit ihrer Muttersprache. Das Klima, die geographische Lage, die Sprache, die Bräuche, die Gewohnheiten usw. sind nicht anders als die Angewohnheiten der Menschen. Wenn derjenige, der an irgendeinem Ort auf dieser Erde geboren ist, muß solche Gegebenheiten akzeptieren als Vergleiche mit diesem oder jenem Land. Es sei denn, daß sie bereits in einem warmen Land gelebt haben und dadurch die Angst vor der Kälte haben und umgekehrt. Was bereits geschehen ist, sollen die Menschen akzeptieren. Wir haben anderen Leuten um uns herum oft geschildert, daß der Bodhi-Baum, der in einem kalten Land gepflanzt wurde, nicht gedeihen könnte wie im tropischen Ländern bzw. Asien. Der Bodhi-Baum bedeutet der Baum der Erleuchtung, welcher Sakya Muni Buddha in Indien aufgezogen und ihn dann nach China, Vietnam, Japan gebracht hatte. Und in der Gegenwart haben seine Junger einen Zweig des Bodhi-Baumes hier, im europäischen Ländern, gepflanzt. Wenn wir ihn der Kälte wegen nicht draußen pflanzen können, ziehen wir ihn doch ins Haus.

Dies ist eine Tatsache. Da die Menschen im Winter die Wärme benötigen, brauchen auch alle Lebewesen im Winter das Gleiche. Es ist anscheinend schwieriger und kostet viel Mühe, um den Bodhi-Baum in kälteren Gebieten zu züchten als in warmen Zonen. Hoffentlich blüht und gedeiht dieser Bodhi-Baum gut; ihre Wurzeln, ihre Zweige, Blätter wachsen auch besser, obwohl sie im Haus oder an irgendeinem Ort gepflanzt werden.

Viertens: MENSCHENLIEBE

Die Tiere haben noch das Prinzip erkannt, sich gegenseitig in Schutz zu nehmen, um sich gemeinsam gegen die Kälte im Winter zu schützen. Sie stellen sich in Scharen, um sich gegenseitig zu wärmen. Überdies sind die Menschen. Deswegen habe ich oft gesagt: "Das Klima in Deutschland ist zwar kalt, aber die Menschenliebe ist hier sehr warm". Wieso sollte sie nicht warm sein, wenn wir mit ihnen keine gleiche Hautfarbe, keine selben Stamm, keine identische Sprache, ungleiche Tradition haben, würden wir von ihnen trotzdem mit offenen Armen aufgenommen, und sie halfen uns in allen Bereichen. Was würden wir darum noch verlangen?

Wir haben oft gesagt, wenn die Situation sich in Deutschland ändere, müßten die Deutschen ihr Land verlassen, und in Vietnam ein freies und friedliches Leben herrschte, ob wir die Deutschen denn herzlich aufnehmen können, wie sie uns jetzt aufnehmen, oder in diesem Augenblick schließen wir unsere barmherzigen Türen langsam zu und geben unserem Ego und individuellen Interessen nach? Die Frage ist meistens mit einem Lächeln geantwortet, weil es in Zukunft noch nicht geschieht, können sie es sich auch nicht vorstellen. Aber hinsichtlich des buddhistischen Geistes können wir diese Wohltaten des deutschen Volkes niemals vergessen, weil Buddha lehrte: "Während der Wanderung durch die Wüste haben wir mal unter einem Baum Schatten gesucht, und als Buddhas Schüler, müssen wir ihn aus Dankbarkeit mit Wasser begießen". Hinsichtlich der Pflanzen pflegen die Buddhisten sogar solche Liebe. Überdies ist die Menschenliebe der Deutschen und aller friedlichen Völker in der Welt den Vietnamesen Flüchtlingen gegenüber sehr groß.

Fünftens: DIE KULTUR

Der Begriff "Kultur" wurde in dem vietnamesischen Wörterbuch vom gelehrten Thanh Nghi als "Die Zivilisation und Erziehung" definiert. So ist die Kultur eine Erziehung der Zivilisation.

In Asien herrscht die Zivilisation des Buddhismus, Konfuzianismus und Laoismus. Diese drei Religionen existieren seit 25 Jahrhunderten in Asien.

In Europa herrschen die Zivilisationen des Ägypten, des alten Romes

und des Katholizismus. Aus diesen drei Kulturkreisen haben wir erkannt, daß die europäischen und amerikanischen Völker in dem alltäglichen Leben durch die Zivilisation und Kultur des Katholizismus sehr stark beeinflusst worden sind, und ob man es zugeben will oder nicht, so hat der Katholizismus in diesen Ländern eine entscheidende Rolle gespielt.

Heutzutage gibt es viele Länder, in denen keine eigene Kultur existiert, sondern nur eine Zivilisation. Die Zivilisation ist wie folgt definiert: "Zivilisation ist die Gepflogenheit, die klugen Aspekte, die Lebensweise der Menschen, nachdem sie sich aus der hintergehenden Epoche kultiviert hat". Zivilisation besteht aus den Theorien, Auffassungen, Gebräuchen, Gewohnheiten, die durch das alltägliche Leben und den Umgang mit anderen Menschen entstanden sind (nach vietnamesischem Wörterbuch von Thanh Nghi). Folglich beinhaltet die Kultur bereits die Bedeutung der Zivilisation. Wenn es sich nur um die Zivilisation ohne die moralische Erziehung handelt, wird diese Zivilisation der Menschheit sehr gefährlich sein können. Aber in den europäischen Ländern besonders in Deutschland gibt es eine feststehende Kultur. Deswegen hat sie eine starthafte Lage in der vergangenen Entwicklungsgeschichte des Landes und hoffentlich wird sie sich mit der Vereinigung anderer Tendenzen, anderer Auffassungen der asiatischen Kulturen mehr als vorher entfalten, welche die buddhistische Kultur existiert, eine Kultur der Barmherzigkeit, eine Kultur der Gewaltlosigkeit und eine Kultur der Parität in allen Lebensbereichen.

Eigentlich ist der Buddhismus seit Ende des 19.ten Jahrhunderts in Deutschland existent und nicht erst seit einigen Jahren. Allerdings war das erste Stadium die Begegnung, das Kennenlernen mit der Kultur, die bereits in jenen Ländern vorhanden ist. Es könnten noch Jahrhunderte vergehen, bis der Buddhismus hier in Europa einen starken Einfluß erlangt. Wie in dem oberen Teil dargestellt ist, würde das Fundament des Buddhismus nicht existieren können, wenn es solche ersten Steine, Schritte nicht gegeben hätte. Das Gleiche gilt auch für den chinesischen Buddhismus der seit dem ersten Jahrhundert nach China gekommen ist, und erst im sechsten Jahrhundert stark entwickelt wurde. Und die Situation in Vietnam war dasselbe, obwohl der Buddhismus sich in Vietnam seit dem ersten Jahrhundert verbreitet hat, so hat sich die buddhistische Kultur erst im 9. ten und 10. ten Jahrhundert unter der Ly- und Tran-Dynastie entfalten können.

In Europa ist bereits die Kultur der drei oben genannten Tendenzen zur Wurzel geworden. Wenn durch die buddhistische Kultur zusätzlich ein Beitrag geleistet werden kann, so gibt es in den europäischen Ländern, zu denen Deutschland angehört, eine geistige Bereicherung für deren Kulturleben.

Sechstens: DIE RELIGION

Wie oben bereits dargestellt gibt es in der europäischen Zivilisation und Kultur eine große Lücke, wenn der Katholizismus keinen Beitrag dazu geleistet hätte.

Es wird oft von den heutigen Politikern gesagt: "Die Religion ist unabhängig von der Politik". Denn die Religion hatte sich anscheinend sehr stark in den politischen Angelegenheiten eingemischt. Will man deshalb heutzutage die Religion sich von der Politik trennen? Aber wir dürfen nicht vergessen, als die Zivilisation der Menschheit sich nicht so weit wie im Bereich der heutigen Naturwissenschaft, Technologie entwickelte, war die Religion der Menschen sehr notwendig in den vorherigen Lebensstadien gewesen. Wenn die Technologie sich weiter entwickelt und die Religion an dieser Stelle aufhört, sich weiter zu entfalten, müssen Fragen in dieser Religion gestellt werden. Wenn dies nicht geschieht, wird sie durch die Bewegung der Lebensströmung abgetrieben und durch die Abänderung der Lebensweise sehr stark beeinflusst. Wir sollen die Lehre der Religion weiterhin aufbewahren, diesen geistlichen Wert erben und sie noch stärker entfalten lassen mit der Voraussetzung, daß die ursprüngliche Lehre dieser Religion noch bis heute gelten, obgleich die Naturwissenschaft sich unendlich fortentwickelt hat.

Als die Vietnamesen nach Deutschland kamen, um Asyl zu bitten, hatten sie eine Religion mitgebracht nämlich den Buddhismus. Es gibt viele Europäer, die den Buddhismus nicht wahrnehmen können, sie sind noch sehr vorsichtig und zweifelhaft. Das ist auch sehr berechtigt. Denn Buddhismus ist diesen Ländern noch sehr fremd. Es gibt einen Grund, sich darüber freuen zu können, daß die Begründer aller Religionen deren Schüler gelehrt haben: "Seit lieb zu euch selbst und liebt die Mitmenschen wie euch selbst". Daher können wir harmonisch in einem Land zusammen leben, um in der Entwicklung dieses Landes einen Beitrag leisten zu können. Ehrlich gesagt, daß die Existenz einer Religion dem Staat keine Last ist, sondern im Gegenteil weil die Religion deren Anhänger hilft zum Erkennen die Ursache und Wirkung der Wiedergeburt, die unheimliche und verdienstlose Taten. Dadurch können sich schlechte Menschen wieder zu den guten Menschen umwandeln, wobei es überall in der Gesellschaft Ordnung und Harmonie herrscht. Sei dies kein Nutzen?

Buddhismus beherzt den Frieden und lehnt die Gewalttätigkeit ab. Deswegen ist der Buddhismus ein Wirkstoff für viele Seelen, die sich nach Barmherzigkeit, Parität richten. Wir brauchen uns keine Sorgen zu machen, daß der Wert oder die Anzahl der Anhänger einer Religion sich durch die Anwesenheit anderer Glauben verschlechtert oder vermindert würde. Wenn das der Fall ist, soll diejenige Religion, die so empfindet

ihre geistige Basis nochmals revidieren.

Wir möchten abermals betonen, daß der Buddhismus niemanden zu beeinflussen versucht, sondern die Blüte des Buddhismus und des Volkes für jedes Land darbringen und beizutragen. Dies ist die gewichtige Eigenschaft des Buddhismus. An dieser Stelle bedanken wir uns bei den Vertretern aller Institutionen z.B. Caritas, Evangelischen Kirchen usw. von ganzem Herzen. Sie haben uns ohne irgendeine Diskriminierung über die Religion sehr viel geholfen, damit wir bis heute mit ihnen existieren können.

Siebtens: DIE POLITIK

Es wird von den Japanern oft gesagt: "Derjenige, der keine Raffinesse beherrscht, soll keine Politik machen". Wenn dies wahr ist, so daß die Politik zwei Gesichter hat, dann sollen diejenigen, die die Religionslehre ausüben, keine Politik machen dürfen, weil die Religion solche Schädigungen ablehnen. Denn nach der Terminologie im chinesischen wird den Begriff "Politik" wie folgt dargelegt: "Die Politik ist eine wahre und menschenwürdige Maßnahme, die wir notwendig durchführen und aufrechterhalten müssen". Zusammengefaßt ist die Politik die Aufbewahrung und Durchführung von wahren und menschenwürdigen Handlungsweisen. Heutzutage wird den Begriff Politik nicht wahrgenommen und falsch verstanden, und man gleicht ihr mit hinterlistiger Methode an, welche man den Gegner vortäuschen kann, um an die Macht zu gelangen.

Wegen der Ungerechtigkeit der in der Gegenwart ausübenden Politik ohne Achtung vor mindesten Freiheiten werden alle Religionen in VN von den Kommunisten unterdrückt. Aus diesem wahren Grund haben wir mit großen und inneren Schmerzen unsere Heimat verlassen müssen, um irgendwo auf dieser Erde eine wahre Freiheit aufzusuchen. Wenn die Kommunisten in VN ihre menschenunwürdige Politik beenden würden, würde unser Volk nicht so sehr wie heutzutage leiden müssen. Unser Schicksal gleicht einem Fußball. Wenn man ihn in Ruhe läßt, dann liegt er unbewegt dort. Wenn man ihn stößt, dann setzt er sich in Bewegung. Dies läßt sich klar erkennen, über die Lage von hunderten vietnamesischen Flüchtlingen in südostasiatischen Ländern.

Hier ist unser schicksalhaftes Leben nicht anders wie dort. Obwohl wir hier, in der Bundesrepublik Deutschland, ein friedliches Leben genießen können, sind wir trotzdem Ausländer. Gegenüber den Ausländern gibt es immer Menschen, die sie mögen als auch verachten. Ob sie uns achten oder nicht, bemühen wir uns stets für das Land, wo wir vorübergehend beheimatet sind, die geistigen Kostbarkeiten und Werken des Buddhismus darzubringen sowie beizutragen, um unsere innige Dankbarkeit

für die herzlichen und menschlichen Wohltaten gegenüber uns auszudrücken.

Derjenige, der noch nicht fern von der Heimat lebt, kann das schmerzhaft Heimweh nicht empfinden, daß er in seine Heimat nicht zurückkehren kann, obwohl seine Heimat noch existiert. Auf gleicher Weise, wer Durst hat, ist ihm das Wasser sehr kostbar. Derjenige, der sich gerade im Frieden befindet, kann nicht wahrnehmen, wie die, die auf dem tobenenden Ozean um ihr Leben kämpfen, den Weg der Freiheit und des Überlebens zu erlangen. Auf gleicher Weise sind alle Dinge auf dieser Welt nur würdig und wertvoll, wenn man sie durch eigene Erfahrung wahrgenommen hat.

Achtens: PERSONALIEN

In jeder Institution, jedem Verein sind die Personalien, Mitarbeiter die entscheidende Problematik.

Am 22. April 1977 war ich ganz allein in Deutschland angekommen. Da waren nur Neulinge, die ich erst noch lernen und daran gewöhnen mußte z.B. die Sprache, das Klima, die Sitten, bis zu Ess- und Wohn-Gewohnheiten usw... Es kam mir damals ab und zu der Gedanke, daß ich nach Japan zurückkehre, um dort die Buddhalehre weiter zu praktizieren. Aber die Zeit verging und es brachte mir unzählige Überlegungen, schließlich habe ich mich entschieden, hier zu bleiben.

Kurze Zeit nach der Ankunft in Deutschland besuchte ich einige vietnamesische Studentenvereine in großen Städten wie in Kiel, Hannover, München, Stuttgart, Berlin, Aachen, Köln, Dortmund usw. um sie kennenzulernen sowie die Lebenslage der Vietnamesen zu erkunden. Danach kehrte ich nach Kiel zurück und wohnte in einem Studentenheim in der Projektstr., um dort meine deutsche Sprachkenntnisse zu verbessern, damit ich später in einer Universität studieren könnte.

Schließlich habe ich einen Studienplatz an der Pädagogischen Hochschule in Hannover bekommen und dies war der Grund meiner Niederlassung hier. Aus diesem Grund habe ich Hannover gewählt, zur Errichtung einer Pagode und nicht irgendwo anders.

Im Februar 1978 kam ich nach Hannover, um mein Studium fortzusetzen. Dapals herrschte in mir noch kein Gedanke, ob ich eine Buddha-Stätte oder eine Pagode errichten sollte. Es gab aber einige vietnamesische Studenten, die mir Vorschläge machten, etwas zu errichten, womit die Buddhisten dort Buddha verehren und dessen Lehre praktizieren können. Diesem nützlichen Vorschlag zu folgen haben wir uns, je nach finanzieller Möglichkeit 10 bis 20 DM zusammengelegt, um eine Wohnung in der Kestner Str. 37 in Hannover zu mieten, welche danach als eine Buddha-Stätte renoviert wurde. Sie war meine Wohnstätte als auch ein Andachtsraum für Buddhisten.

Eine Buddha-Statue etwa 30cm groß hatte ich von der Pagode "Khanh Anh" in Frankreich besorgt. Ein 3 stufig

kleiner und niedlicher Altar, der die 3 Juwelen (Buddha, Dharma, Sangha) darstellt, ist entstanden. Dann lud ich einige Buddhisten ein, die ich gekannt habe, zur Teilnahme an der feierlichen Einweihung des Buddhaaltars. Das war der 2.ten April 1978 und heute ist der 2. April 1988. Es ist genau 10 Jahre her. An der damaligen Einweihung des Buddhaaltars nahm auch Ehrwürdiger Thich Minh Tam, Abt der Pagode Khanh Anh aus Paris teil, mit etwa 20 buddhistischen VN-Flüchtlingsen.

Die Fläche des Andachtsraumes betrug etwa 20 m². Es gab noch einen kleineren Nebenraum als Gästezimmer sowie als Schlafstelle. Außerdem stand eine kleine Küche und ein kleines Bad samt Toilette zur Verfügung. Für diese kompletten Räumlichkeiten betrug die monatliche Miete damals 180 DM. Im Sommer war es im Zimmer angenehmer kühler als draußen. Im Gegenteil war es im Winter sehr kalt, obwohl sie durchgehend geheizt wurde, weil die Wohnung sehr alt war. Die Vorteile dafür waren unsere deutschen Nachbarn, die sehr gutherzig waren. Sie beklagten sich nie über den Lärm, oder unabsichtliche Belästigung, die durch unsere Anklachten, Feiern verursacht wurden.

Die Menschen, deren Dank ich im Herzen trage, werde ich nie vergessen. In diesem Personenkreis waren einige, die mir vom Anfang an beigestanden haben wie:

Dr. Van Cong Tram mit dem Dharma Name Thi Minh. Er ermöglichte meine Ankunft in Deutschland. Er war mit mir als ich noch klein war, befreundet. Wir gingen in die selbe Schule in der Quang-Provinz. Als wir groß herangewachsen waren, trennten sich unsere Wege. Und schließlich haben wir uns in Deutschland wiedergesehen. Aus der reinen Freundschaft ist Dr. Van Cong Tram nun mein vierter Schüler geworden.

Die zweite Person ist Herr Lam Dang Chau, Diplom Mineraloge. Obwohl er noch nicht die Zuflucht an den drei Juwelen genommen hat, hatte er sehr viele Zuneigungen zum Buddhismus. Er hat mir am Anfang sehr geholfen.

Er zeigte mir viele Neuigkeiten, die ich am Anfang unbedingt kennenlernen mußte, z.B. wie man eine Wohnung mietet, Essermarkte besorgt, sogar wie man sich an den Schulen anmelden kann, wie man die Anträge ausfüllt und wo man sie abgibt.

Die dritte Person, den ich in meinem Herz schließe, ist der Buddhist Thi Chon Ngo Ngoc Diep, sowohl ein Ingenieur als auch ein wahrer Buddhist. Thi Chon ist mein erster Schüler, der die Zuflucht an den drei Juwelen anlässlich des Ullambana Festes im 1978 mit 2 anderen Buddhisten genommen hat.

Buddhist Thi Minh und Herr Chau sind die Keime am Anfang. Buddhist Thi Chon und die anderen Buddhisten in späterer Zeit sind meine Nachfolger, die meinen praktizierenden Buddhistenweg hier in Deutschland fortsetzen. Seit zehn Jahren ist Thi Chon stets an meiner Seite. Die Verhältnisse zwischen Lehrer und Schüler haben sich Tag für Tag vertieft. Keine meiner Schritte ist ohne

Schattenbild von Thi Chon, dies sei wie Bild und dessen Schatten. Zehn vergangene Jahren steht Thi Chon mir immer bei, vielfältige Umstände und Problem zu lösen. Diesen Dank an ihm werde ich nie vergessen können.

Die vierte und die fünften Personen sind Herr Tuan und Tran Cuc. Sie waren gute Buddhisten am Anfang in Hannover. Wenn sie sich um die Buddhastätte Vien Giac nicht mit ganzem Herzen am Anfang gekümmert hätten, wäre Vien Giac nicht die gleiche heutige Vien Giac gewesen.

Personen, die unmittelbar oder mittelbar Beiträge für die Entfaltung der Buddhalehre in diesem Land geleistet haben, sind Herr Nguyen Tan Duc, Buddhist Thi Thien Pham Cong Hoang, Frau Nguyen thi Hanh, Buddhist Thien Nhan Doan thi Thu Hanh, Buddhist Thi Hien Nguyen Huu Loc usw.

Im Jahr 1978 war die Zahl der Mitwirkenden nur so viel. Um nun, nach zehn Jahren, ist die Zahl der Mitwirkenden um das hundertfache oder tausendfache gestiegen. Wenn ich alle Namen in diesem Aufsatz aufzählen würde, könnten keine Papiere Tinte für das Schreiben ausreichen. Ich hoffe auf das Verständnis aller Personen, die zur Entwicklung des Buddhismus beigetragen haben und deren Namen die in meinem Aufsatz fehlen.

In den späteren Jahren kamen noch Ehrwürdige Giac Minh, Tri Hoa, Minh Than nach Deutschland, um sich mit mir um die Entwicklung des Buddhismus zu kümmern. Aber nach einer gewissen Zeit verließen sie Deutschland und haben in einem anderen Land angesiedelt, weil die deutsche Sprache ihnen zu schwierig scheint und es ihnen hier zu kalt ist. Nur einer, der schließlich hier in Deutschland geblieben ist bin ich selbst. In der jetzigen Abteilung der Congregation der vietnamesisch-buddhistischen Kirche in Bundesrepublik Deutschland gibt es außer mir noch Ehrwürdiger Thich Minh Phu, Ehrwürdiger Thich Thien Tam, Ehrwürdige Nonne Ehrwürdige Thich Minh Phu, Ehrwürdige Thich Thien Tam, Ehrwürdige Nonne Thich Nu Dieu Tam, Ehrwürdige Nonne Thich Nu Nhu Han, Nonne Dieu An, Dieu Hanh, Minh Loan, Dieu Nien, Novize Thien Son, Thien Phuoc, Thien Tin usw., die mir direkt beistehen, um das Boot der Entwicklung des Buddhismus zu steuern.

Die heutigen buddhistischen Arbeiten sind nicht instand, ohne die obenbeschriebenen Hauptfaktoren. Wenn es ohne Eintracht, ohne Hilfe aus ganzem Herzen, ohne Beseitigung der individuellen Interessen hätte ich noch nicht sowie gar nichts geleistet.

Ein Lok trotz dessen starken Motors sei denn nutzlos geworden, wenn er eine ganze Reihe von kapputen Waggon mitschleppt. Folglich sind Erfolge des vietnamesischen Buddhismus nach zehn Jahren durch die Mühe sowohl von den Mönchen, Nonnen als auch von den Buddhisten entstanden.

Neuntens: DIE FINANZEN

Ein Wagen mit gutem Motor kann

aber ohne Benzin nicht in Bewegung gesetzt werden. Dieser Brennstoff ist dem Fahrer sehr notwendig, um die Fahrgäste zu transportieren. Wenn der Mahayana-Buddhismus als großer Wagen bezeichnet wird, um die Menschen aus weltlichen Leben zu einem glücklichen, erlösenden Ort zu befördern, müssen der Wagen und Brennstoff der Pagode Vien Giac auf die ähnliche Weise hindeuten.

Oft ist gesagt worden: "Geld ist dem Leben notwendig". Geld ist wie Blut im Körper der Menschen. Wenn Blut nicht zum Herzen zurückfließt, ist ihm der Tod ganz nah. Hier ist das Gleiche. Wenn wir uns nur auf die buddhistische Arbeiten und Aufgaben konzentrieren und ohne solche wichtigen Faktoren, um die Buddhalehre in das tägliche Leben zu transportieren, ist denn das Gleiche, wie Blut zum Herzen nicht zurückfließen kann.

Allerdings lehrte Buddha seinen Schülern: "Geld ist eine giftige Schlange" und dies ist wahr. Wenn wir Geld richtig in vernünftiger Weise gebrauchen, ist das Geld ein wahres Mittel, uns zum Erfolg in allen Leben Lebensbereichen zu führen. Im Gegensatz, wenn wir nur wegen des Geldes leben und Geld wichtiger als die Liebe und die Parität betrachten, schadet Geld unserer Menschenwürdigkeit. Daher kann es gesagt werden, daß Geld noch schlimmer als eine Giftschlange sei.

Der Buddhismus ist meist aufgrund der Spenden der Buddhisten existiert. Deswegen, ob eine Pagode, eine buddhistische Congregation fest mit beiden Beinen auf dem Boden stehen kann, hängt von der Tatkräften und Aktivitäten jener Pagode, jener Congregation ab, wie weit ihre Anhänger noch Nutzen bringen. Auf gleicher Weise wenn es in einer Pagode keine effektiven Aktivitäten gibt, welche die Bedürfnisse der Menschen nicht befriedigen, ist es sehr schwierig für die Pagode über längeren Zeitraum zu existieren, ob sie sich im Inland oder im Ausland befindet.

In zehn vergangenen Jahren war die Pagode Vien Giac nur eine kleine Wohnstätte ohne Tische, ohne Stühle. Gäste hatten Platz auf den Boden genommen sogar Essen wurde auch auf den Boden bewirtet. Buddhisten, die zur Andacht kamen, mußten eng nebeneinander stehen. Nach zehn Jahren haben wir so eine große Räumlichkeit hier in der Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81. In dieser jetzigen Pagode gibt es in der Andachtschale Platz für rund 300 Buddhisten.

Die Räumlichkeit der jetzigen Pagode ist nun leider beschränkt für große Feiern wie Buddha-geburtstags-Ullambana-, Neujahr-Fest oder für andere feierliche Anlässe.

Erbgut der Pagode bestehen zur Zeit aus einer Bücherei mit über 2000 verschiedenen Sorten von buddhistischen werken bis zu den Literaturen dazu einem Band Tripitaka (Dreikörper) von 100 Büchern aus chinesischer Schrift, einer Druckerei die uns vom Bundesminister des Innern in Bonn zur Verfügung gestellt wurde, Buddha-Statuen, große Trommel, kleine

Trommel, viele Sutren und andere Dinge, die einen hohen Wert betragen können mit Geld nicht bezahlt werden.

Die Zeitschrift *Vien Giac*, die 2 monatlich erscheint, hatte vor 10 Jahren 300 Auflagen pro Erscheinung und nun bei 2700 Auflagen. Die Anzahl der Leser ist um das neunfache gestiegen.

Dieses Ergebnis ist heute zu stande gekommen, zum Danken der Sachkosten-Zuwendung von dem Bundesminister des Innern in Bonn sowie der intensiven Mitwirkungen der Redaktionsmitarbeiter und Spenden von interessierten Lesern.

Der materielle Wert ist zwar sehr kostbar, aber er ist dem Wert des Geistes noch unterlegen. Nach zehn Jahren nimmt die Anzahl der Menschen zu, die die Buddhistenlehre zu begreifen, durch die *Vien Giac* Zeitschrift und Bücher, die von der Pagode *Vien Giac* herausgegeben wurden, sowie durch die Bildung der allgemeinen Buddhistenlehre, die *Atthanga-Sila-Übung*, welche von Mönchen und Nonnen der Congregation geleitet wurden. Und so wird dieses Anvertrauen an die Buddhistenlehre, welches sie durch die erworbenen Kenntnisse gelangen können, noch fester.

Eine Vereinigung der Buddhistischen VN-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland wurde gegründet und es folgt die Gründung deren Ortsvereine wie in Aachen, Berlin, Hamburg, Hannover, Münster, Freiburg, Stuttgart, München, Frankfurt, Wiesbaden, Fürth + Erlangen + Nürnberg usw., die sich ununterbrochen entwickelt haben. Ist dies nicht lobenswert?

Außerdem wurde ein Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kultur-Zentrum in der Bundesrepublik Deutschland errichtet, welches zur Zeit die buddhistischen sowie nichtbuddhistischen VN-Flüchtlinge bundesweit betreut, bezüglich auf den Sozio-Kulturellen Dienstleistungen sowie Flüchtlingsproblematik. Zugleich spielt das Kulturzentrum eine bedeutende Rolle in der Herausgabe von Sutren, Buddhistischen Büchern und es stellt die Verbindung zwischen den buddhistischen Ortsvereinen, die Vereinigungen und Organisationen der VN-Flüchtlinge sowie deutscher Institutionen her.

Einige Jungbuddhist-Familien sind entstanden. Dies ermöglicht unseren Kindern, vietnamesischen Jugendlichen, ihr geistige Stätte, nämlich die Pagode, zu besuchen und dort ihre Muttersprachkenntnisse zu erweitern, sich in die Buddhistenlehre zu vertiefen, an der Andacht teilzunehmen und die im Alltag nützlichen Fachkenntnisse zu erlernen. Dies ist eine vorbildhafte Arbeit zum Aufbewahren und Entfalten des vietnamesischen und buddhistischen Kultur-gutes im Ausland.

Als Flüchtlinge in diesem Land, obwohl wir uns immer intensivieren, in die fremde Gesellschaft und deren Zivilisation sowie Kulturleben integrieren, dürfen wir dennoch unsere Muttersprache, unsere Glaubensrichtung, sogar unsere traditionelle Kultur nicht vernachlässigen. Ein Volk, in dem dessen eigene Sprache, Kultur nicht mehr existieren sei

bereits assimiliert und dies ist nicht der Sinn der Integration. Wenn der Wert der Materie bedeutsam sei, soll der Wert des Geistes jedoch noch gewichtiger sein. Bei der Steigerung des materiellen Lebens und der Abnahme der Geistesbildung würde der Wert des moralischen und ethischen Standes verloren gehen. Im Gegensatz könnte eine geistige Institution schwer bestehen. Folglich kann es gesagt werden, daß Materien und Geist sich vereinigen müssen, wie Wasser und Milch, Seele und Zelle. Wenn eins von diesen zwei Faktoren fehlt, kann sich der Körper des Menschen nicht entwickeln.

Zehntens: DIE ZUKUNFTS- AUSSICHTEN

Mit dem Rückblick in die Vergangenheit und der Wahrnehmung der Gegenwart könnte man die Zukunft deutlich erkennen. Dies ist das selbstverständliche Prinzip des Naturkreislaufes.

Die letzten 10 Jahre sind bereits vergangen. Mit deren bescheidenen Existenz erlangten wir derzeitige Erfolge, welche in den nächsten 10 Jahren ganz anders sein würden, als die ersten 10-Aufbaujahre in der Bundesrepublik Deutschland. Wenn die ersten 10 Jahre im Ausland als Maßstab angenommen würden, können wir deshalb ausdrücken, daß dieses Stadium die Phase der Integration, des Kennenlernens einer Fremden-Gesellschaft bezeichnet wurde. Und die nächsten 10 Jahre werden die Phase der Entwicklung des Buddhismus in diesem Land sein.

Das nächste Stadium ist die Phase der Einrichtung der Basis, der Ausbildung von Personalien, damit eine entsprechende Stätte sowie genügende Kapazitäten für die derzeit entwickelten Arbeiten erfüllen können.

Viele Vietnamesen haben bereits den Wunsch geäußert, in die Hauslosigkeit zu treten und es gibt sicher noch viel Menschen, die ordinieren möchten. Es gab viele Deutsche, die gegenüber den Vietnamesen ihre Zuneigung zeigen, und bereits versucht haben, den Buddhismus kennenzulernen. Sowie einige davon bereits die Zuflucht an den drei Juwelen genommen haben, und viele deutsche Schüler, Studenten nahmen an den Meditationskursen und Buddhistenlehre-Seminaren teil. Das ist uns sicher eine Freude.

Wie wir in dem oberen Teil dargestellt haben, daß der Buddhismus in den Menschen durch zwanglose Mittel transparentiert, und dies ist der Grund, daß viele Menschen uns beigestanden haben sogar mit uns im Einklang zusammenleben für die selbe Geistesvorstellung, welche nämlich das Anvertrauen an Buddha, seiner Lehre; die Selbst-Erlösung von allen weltlichen Anhaftungen; die stets uns nahstehend grenzenlose Liebe des Buddhas ist.

Den Weg, den wir schon ausgesucht und bereits praktiziert haben, sollen wir nicht zurückweichen. Wir sollen uns noch mehr und noch inten-

siver anstrengen, auf diesen Weg fortzuschreiten, damit wir dieser großen Tat würdig erweisen:

"Ein Baum kann keinen Hügel errichten,
Durch Vereinigung 3er Bäume entsteht ein hoher Berg".

So beschrieb es das vietnamesische Sprichwort.

Die Zukunft scheint sehr optimistisch zu sein. Deswegen sollen wir mit großen Freude vorwärts gehen. Hoffentlich werden wir die schönsten kostbarsten Schätze der Welt auf dem Gipfel jenes Berges in der Zukunft erkennen.

DER EPILOG

Wie die 10 oben aufgestellten Ansichten über das Bestehen und die 10 jährige Entwicklung des vietnamesischen Buddhismus dargestellt werden, ist es lediglich ein Gesamtüberblick des Ganzen in den letzten 10 Jahren. Wenn Sie noch Fragen über die Einzelheiten haben oder die Unzulänglichkeit der Darstellung hinzufügen möchten, sind wir Ihnen dafür sehr dankbar.

Hoffentlich mit dem Anvertrauen an die Gegenwart und die Zukunft werden wir uns bemühen, unser Anliegen zu ververklichen, welches wir bereits festgelegt haben, um auf dem Weg der Barmherzigkeit ohne Haß und Gier fortzusetzen.

Als Schlußwort, möge der ewige Frieden auf dieser Welt herrschen, damit sich diese Welt in einem Reinen-Land verwandelt, es keinen Krieg mehr gäbe und die Menschen harmonisch füreinander, miteinander und zusammen leben können wie Geschwister einer Großfamilie.

Möge den Frieden bald in Vietnam zurückkehren, damit die Menschen nicht mehr gegenseitig streiten und umbringen, und die Liebe den Haß ersetzen wird. Nur durch die Barmherzigkeit können der Haß, die Feindseligkeit beseitigt werden.

Möge uns, als VN-Flüchtlinge hier in Deutschland oder irgendwo auf dieser Erde beheimateten, "starke Beine und weiche Steine" haben, somit wir uns wünschen können: "Bald kehren wir ins Heimatland zurück", wie die Juden nach rund 2000 Jahren in ihre Heimat zurückgekehrt sind.

Wir bedanken uns bei allen deutschen Institutionen, Buddhisten, Freunden des Hauses, fern und nah aufrichtig für ihre materielle, finanzielle Unterstützungen damit die Pagode *Vien Giac* sich in der Gegenwart und in der Zukunft weiter erfolgreich entwickeln kann.

Für Ihre geduldige Aufmerksamkeit danken wir Ihnen sehr herzlich.

NAMO AMITAYHA BULHA



BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN IN DEUTSCHLAND

* Gedenktag für die Opfer der TET-Offensive 1968

Zum Gedenken des 20. Jahrestags-Jahr des Affen und zum Beten für die unschuldigen Opfer in der Tet-Offensive, die von den VN-Kommunisten 1968 grausam ermordet wurden, hat die Caritas in Frankfurt eine Verstorbene-Messe veranstaltet. Diese Gedenkveranstaltung fand am 13. Februar 1988 in Frankfurt statt, unter Leitung und Bezeugung von Pfarrer Huỳnh Văn Lô und Rev. Thích Như Điển, an welcher etwa 300 vietnamesische Buddhisten und Christen teilgenommen haben.

Außer der Fürbitten-Andacht haben Pfarrer Huỳnh Văn Lô als auch Rev. Thích Như Điển den Sinn der Messe dargelegt und mit großer Hoffnung, daß die Liebe überall existiert der Krieg bald zu Ende geht, die Feindschaft erlöst, damit alle Menschen ein friedliches Leben in der Barmherzigkeit Buddha's sowie der Güte Jesu Christus genießen können.

Nach der Andacht gab es ein freundschaftliches Beisammensein beim Tee. Diese Veranstaltung endete um 20 Uhr.

* Neujahrfeier im Jahr des Drachens in der VIEN GIAC Pagode-Hannover

Den 16. Februar 1988 um 20 Uhr, gab es in der Viêt Giác Pagode eine Unheilsamen-Bekenntnis-Zeremonie zum asiatischen Jahreswechsel. Und um 24 Uhr fand die feierliche und traditionelle Zeremonie zum Empfang des Neujahres-Jahr des Drachens statt. Obwohl diese Feier in den Werktagen fehlte, haben auch etwa 200 Buddhisten an dieser Veranstaltung teilgenommen, das Neujahr zu empfangen, die Glückstüten zu pflücken, und über ihr Schicksal im neuen Jahr zu befragen. Die Feieratmosphäre war sehr lebhaft wie in den Tagen einst in der Heimat. Der Norddeutsche Rund-

funk-NDR-in Hannover hat diese traditionelle Feier in der Viêt Giác Pagode aufgenommen und um 19 Uhr 20, den 26. Februar 1988, in der Sendung "Hallo Niedersachsen" des NDR-Religionsprogrammes gesendet. Dank der Kommunikationsmedien haben viele deutsche Freunde uns besucht, und den Buddhismus kennengelernt. Dies ist eine sehr aufmerksame Hinsicht.

. Am 17. und 18. Februar 1988, nämlich den 1. und 2. Feiertagen des Neujahrs nach der asiatischen Tradition, kamen viele Buddhisten und Freunde des Hauses in die Viêt Giác Pagode, Buddha zu verehren und für ein geruhiges Neujahr zu beten.

. Am 19. Februar 1988, den 3. Neujahr-Feier-Tag, haben etwa 20 Buddhisten die Saddharma Pundikara Sutra (Lotus-Sutra) rezitiert, von 6 Uhr früh bis 18 Uhr.

. Vom 8. bis 12. Januar, Jahr des Drachens, fand in der Viêt Giác Pagode die Pujas, Rezitation des Heilenden Buddha-Sutras, statt, welche um 20 Uhr abends begannen, zum Wohlergehen und Frieden für alle Menschen zu beten.

* Neujahrfeier in BREMEN

Am 27. Februar 1988 fand eine Neujahrfeier in Bremen statt, welche von der Vereinigung der VN-Flüchtlinge veranstaltet wurde. Vor der musikalischen Darbietung hat Rev. Thích Như Điển den an der Feier Beteiligten den Glückwunsch zum Neujahr vorgelegt.

* ATTHANGA-Sila-Übung in MÜNCHEN

Folgend der Bitte von dem V.B.V. F. Ortsverein aus München kam Ehrwürdige Nonne Thích Nữ Diệu Tâm nach München, und dort die ATTHANGA-Sila-Übung und Friedensandacht für die dort weilenden buddhistischen VN Flüchtlinge zu leiten. Dies fand vom 5. bis 6. März 1988 in der Buddhastätte Tâm Giác in München statt, und war dort die erste Sila-Übung. An diesen Übungstagen haben etwa 30 Buddhisten teilgenommen.

* Traditionelle Andacht zum Vollmond des asiatischen Januars

Am 6. März 1988 fand in der Viêt Giác Pagode eine regelmäßige Andacht und eine Andacht zum asiatischen Vollmond-Januar. Ehrwürdige Mönche und Nonnen der C.V.B.D. in der Bundesrepublik Deutschland haben diese traditionelle Veranstaltung geleitet zum Beistand für die Fürbitte von den Buddhisten. An dieser Feierlichkeit haben etwa 100 Buddhisten teilgenommen.

* Rev. THICH NHU DIEN besuchte die Nonnenstätte BAO QUANG Pagode in HAMBURG

Folgend der Einladung von Ehrwürdige Nonne Thích Nữ Diệu Tâm, Abtin der Nonnenstätte Bào Quang

Pagode in Hamburg, kam Rev. Thích Như Điển, Abteilungsleiter der C.V.B D. in Deutschland, nach Hamburg, um diese Nonnenstätte und die in Hamburg und deren Umgebung lebenden buddhistischen VN-Flüchtlinge zu besuchen. Dies fand an beiden Tagen vom 12. bis 13. März 1988 statt.

In den letzten 3 Jahren aktivierte die Bào Quang Vihara in einer beschränkten Räumlichkeit in der Kreuzburgerstr. in Hamburg und hier konnte ihre z.Z. entwickelten Arbeiten nicht mehr entsprechen. Aus diesem Grunde entschloßen Ehrwürdige Nonne Diệu Tâm und die Buddhisten in Hamburg eine geräumige Stätte zu suchen. Derzeit haben sie eine große -re Wohnung gemietet, -in der Rennbahnstr. 167, 2000 Hamburg 70, Tel.: 040-6526124 - und umgerichtet als Nonnenstätte Bào Quang Pagode. Die monatliche Miete dieser Stätte beträgt rund 2000 DM, welche von den monatlich regelmäßigen Spenden von Buddhisten getragen wird.

* ATTHANGA-Sila-Übung in BERLIN

Vom 19 bis 20. März 1988 hat die Buddhastätte Linh Thủ in Berlin ein ATTHANGA-Sila-Übung für die dort lebenden Buddhisten veranstaltet, an welcher etwa 30 Buddhisten teilgenommen haben, darunter 2 deutschen Buddhisten Namens Tỳ Xúy und Thanh Ba (Dharma-Namen). Die Leitung der Übung wurde von Rev. Nonne Thích Nữ Như Hân, Abtin der Buddhastätte Linh Thủ in Berlin durchgeführt. Außerdem gab es die Buddha-Lehre-Unterweisung von Ehrwürdige Nonne Diệu Tâm, Abtin der Nonnenstätte Bào Quang Pagode in Hamburg und die Leitung zur AMIDA-Schulung und -Übung von Rev. Thích Như Điển, Abt der Viêt Giác Pagode in Hannover

ANDACHTEN

In letzter Zeit hat Rev. Thích Như Điển folgenden Andachten und Unterweisung der Buddha-Lehre für die in Deutschland lebenden buddhistischen VN-Flüchtlinge durchgeführt.

* In MÜNSTER

Am 26. Februar 1988 im Aktivitätszentrum der Vereinigung der VN-Flüchtlinge in Münster. Diese Andacht wurde von dem Präsenzausschuß der buddhistischen VN-Flüchtlinge in Münster veranstaltet.

* In NORDDEICH

Am 1. April 1988 im Übergangslager Nazareth in Norden-Norddeich.

* In PADERBORN

Am 16. April 1988. Dies war die zweite Andacht für die in Paderborn lebende Buddhisten und Freunde des Hauses.

Lesen Sie bitte weiter
auf Seite 61



YÊU THƯƠNG

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

lại cái số tôi nó vô duyên như thế, đi đâu bị chê bai, la mắng đó, nhân duyên số kiếp gì đâu! thôi thì cũng đành.

Bài học yêu thương thầy dạy cho các con tôi kể cũng thâm thúy. Khi các trẻ em tung giỡn, người lớn lắng nghe và cũng đọc theo, tôi cũng đọc ké. Đại ý của câu văn là: "Con xin mở rộng lòng thương đến với người và vật".

Phật cũng dạy:

- Từ nhân thì chúng sanh. Từ nhân đây là cái nhân với tâm từ bi, yêu thương, thông cảm ...

Thương như cha mẹ thương con, con thương cha mẹ, mà còn mẹ mà, nông âm hèn thế nữa ...

Thương như vợ thương chồng, chồng thương vợ mà còn đũa thìa hơn đẹp hơn thế nữa ...

Thương như lòng người ly hương thương nhớ quê nhà mà còn tha thiết sâu xa hơn thế nữa ...

Nếu hành động THƯỜNG dẫn đến an vui cho mình, cho người thì còn đáng cố gắng, đi theo, bắt chước.

Nhưng phân công hành động THƯỜNG thường dẫn đến đau khổ! Sao kỳ vậy? Vì tình thương cũng giống hết mọi thứ trên cuộc đời này, cũng vô thường, cũng thay đổi, tình thương biến đổi rất mau lẹ thành đục vọng, tham cầu, chiếm đoạt, nắm giữ, ích kỷ, sửa sai, thông tri, khắc chế, tan hoại ...

Lịch sử đã chứng minh biết bao lần chiếm đoạt, bao nhiêu cuộc giải phóng, hòa giải, kết hợp để đem loài người đi đến một mục đích tươi sáng đẹp đẽ hơn (trên lý thuyết). Than ôi! từ lý thuyết cao đẹp đến hành động xấu xa chỉ là một bước rất ngắn, rất gần.

Số dĩ người ta ca tụng tình phụ tử, tình mẫu tử là vì cha mẹ thương con như trời như biển, cho đi mà không mong đền lại. Con được cha mẹ yêu thương tận tình cho như được tắm mát trong giếng suối ngọt, những dù sung sướng lâu hay mau, vài tháng hay vài năm, vài chục năm đi nữa .. ngày kia cái vui cũng thành cái khổ khổ vì mất mẹ, mất cha.

Số dĩ người ta ca tụng tình yêu giữa trai gái, vợ chồng vì nó đem lại cho hai tâm hồn đồng điệu những giây phút thăng hoa, sung sướng bot bèo. Nhưng xem nào, cũng cái chất tình yêu viết hoa to to' bố bố mà bao nhiêu mặt và mặt mặt đã đổ ra

Vết bài cho Viên Giác mà viết về tình yêu, yêu thương vợ vẫn coi bộ hơi trật đường rây! Nhưng tính tôi không ưng vòng vo tam quốc. Sống trong cuộc đời mà không có tình yêu thì buồn quá. Dùng chữ tình yêu có vẻ hơi nặng ký, không hợp với tính thần của người học Phật. Thôi, tôi dùng chữ "Yêu Thương" mà vẫn còn thấy chưa đúng đến nghiêm chỉnh cho lắm. Thôi, tôi chỉ dùng chữ THƯỜNG là đủ.

Thường đây có nghĩa là từ ái yêu thương, yêu thương trong cái nghĩa "TỪ NHÂN THÌ CHÚNG SANH".

Một ngày đẹp trời nào đó trên xa lộ, một cậu thanh niên đột sống mới từ đâu cho đến chân, cỡi chiếc mô-tô, tay như gió, bốp còi inh ỏi, bỗng cậu thắng rẹt lại, đậu xe bên một cô gái no, chừa bao giờ quen biết, thả thỉ bên tai cô gái, rồi cười ha hả:

- Em đẹp lắm, tôi thương em!

Đó có phải là đúng nghĩa yêu thương không? Chắc bạn cùng tôi đều đồng ý rằng chữ yêu thương ở đây bị lợi dụng, bị dùng sai lạc. Sai đi mấy vạn dặm đường!

Hãy giờ tôi tuyên bố:

- Tôi thương chồng tôi.

Có lẽ ông chồng tôi sẽ hốt hoảng bịt miệng tôi lại (mà không kịp) và rầy rà:

- Bà này ăn nói vô duyên! Tôi là chồng bà, bà không thương tôi thì thương ai! Coi chừng tôi ...

Chế vậy đó! Một án mạng sắp xảy ra

đâu đây ... khổ nỗi, vợ yêu chồng thì đúng thì phải, mà chồng không yêu vợ thì cũng phải cũng đúng nữa chẳng! Ai đời yêu vợ mà chê vợ dài dài ... nào là bà xấu (như Chang Vô Diệm) bà mập (như đon bánh tét) bà dẽ (như sư tử Hà Đông) bà nói suốt ngày (như dài Việt Cộng) ..Chả bù ...

Tôi nhìn lại thân tôi mà tủi. Tất cả cái xấu xa của một người đàn bà vô phẩm trên cõi đời này thì ra nơi tôi đều có đủ, thôi thì cũng đành cho số phận. Nhưng tôi giận là giận cái chữ (HÀ HỮU ..của ông chồng mình. Thế là lừa sâu nổi dậy ừ ừ, hồng thủy dấn chạp chạp ngập nhà ngập cửa, ghen tương, gây nhau ỏm tỏi, chén tay đĩa bay như trong xi-nê ... phim Star War. Cho nên người ta nói yêu là khổ.

Cái yêu này chắc cũng không phải là thương yêu. Chỉ là ích kỷ, giữ chặt cái gì mình có, không muốn thả ra.

Tôi quý mến bạn tôi lắm, cô đẹp đẽ, dịu dàng lại thông minh, thế mà đã 30 tuổi hơn, vẫn phòng không chiếc bóng, ngày kia tôi sẽ nghĩ:

- Có cái ông nó ở cách đây 6000 cây số, cũng chiếc bóng phòng không ... bà nên yêu ông đó đi!

Bạn tôi mắng thẳng vào mặt:

- Bà này nói chuyện vô duyên! Không thấy, không biết, không hiểu thì làm sao mà thương yêu? Rồi nó còn lên mặt dạy đời ...

- Phải thấy rồi biết, biết rồi hiểu, hiểu nhiều hiểu kỹ rồi thương, nghe chưa! Thương đây là mở rộng lòng ra mà thương!

Vâng! Vâng! Tôi nghe ra rồi, và

đế khóc cho mỗi tình tan vỡ. Tình yêu này đồng nghĩa với đến đau.

Từ ngày ly hương, qua ở cái xứ vật chất, văn minh này, tôi nghe đâu đâu chuyện bỏ nhau, ly dị của những cặp vợ chồng. Mỗi năm ngoài năm kia, họ yêu nhau ra rít, làm đám cưới thật to, thật đẹp, năm nay nghe họ bỏ nhau rồi, hết yêu nhau rồi. Sao chỉ yêu và không yêu lại gần nhau thế nhỉ? Để nhảm thế nhỉ??

Tình con cái kính yêu, thường nên cha mẹ lại càng theo thời và nơi chốn mà nhất nhòa như ánh nắng chiều đông. Bởi vì sao? Vì cha mẹ là hình ảnh của quá khứ mà con thì chỉ thấy hiện tại và tương lai. Từ quá khứ qua tương lai dường xa muôn dặm, có lối thời gian và không gian lốt thủng. Ôi, tình thường cũng chỉ còn là một biểu tượng của cái đẹp trong văn chương, còn sự thật nào nề ... Hỏi mấy cụ thì biết!

Vậy yêu thường là gì??

Có một thứ yêu thường nào không bị hư hoại bởi thời gian, không gian, bởi người, bởi vật? Có phải Phật dạy hãy nhìn chúng sanh bằng con mắt yêu thường là trong nghĩa phi thời gian, phi không gian đó không?

Yêu là một động từ. Động từ yêu cũng giống như tất cả mọi động từ khác trong cuộc sống hằng ngày. Ví dụ, động từ đi, động từ ngủ, động từ ăn, động từ thở, động từ sống v.v...

Tôi ăn, tôi đói nên tôi ăn. Những người đến hôm nay ăn gì, ăn ra làm sao thì đến đến hai não không rời loạn: ăn chay, ăn mặn, ăn ngon ăn giống như mình ăn ngày xưa ở quê nhà ... Thôi, tôi lại lạc vào quá khứ đầy nỗi tiếc rất lòng ...

Tôi ngủ, tôi mệt nên tôi ngủ. Những người trên giường cao chân êm nệm ấm hay trên nền đất lạnh lẽo, ngủ trong lâu đài hay lều cỏ xó rừng, hay tẻ hơn, trong ngục tù công sản ... Thôi, tôi lại dẫn tôi về cái nẻo so sánh vui khổ, ước mơ (ví so sánh) và buồn phiền phẫn nộ (ví mơ ước mà không thành).

Tôi yêu cũng vậy. Tôi là người nên tôi biết yêu thường. Chuyện đó là lẽ tự nhiên như ăn ngủ, đi đứng, nói cười ... Nhưng yêu ai? Thường cái gì? Ví dụ yêu ngôi nhà lầu 3, 4 tầng mà không yêu túp lều nhỏ của mình, yêu bà hàng xóm rất đẹp mà không yêu vợ ... Yêu như vậy rồi rồi, nguy hiểm lắm. Phật nghĩ không gọi cái yêu ấy là yêu thường đâu, cái đó gọi là tham muốn, ái dục, mê mờ ...

Vậy yêu thường là gì??

Đứng trên một ngọn đồi cao,

giòng sông trải dài trước mắt, và mặt trời đỏ thắm hạ thấp dần bên kia sông, tỏa ánh sáng rực rỡ. Không gian như sáng lên, mây như ngưng lại, giòng nước chảy như êm hơn, trong hơn, tiếng chim chiền gọi nhau về tổ nghe như ấm hơn, rộn rã hơn ... Tôi thấy lòng tôi cũng rộng mở ra, hòa trong cái đẹp. Cái đẹp đó khó diễn tả, tôi chỉ biết tôi đang ở trong, đang hiệp cùng với cái đẹp và tôi nói: "tôi yêu cảnh chiều tà".

Một người nào đó, vào một lúc nào đó, ở một nơi chốn nào đó cũng trực nhận ra rằng mình đang ở trong cái đẹp của chiều tà. Trước một thực cảnh tuyệt diệu như vậy, người ta quên mình đi để thể nhập trọn vẹn vào cái đẹp, cõi lòng rộng mở ra, và người nào đó cũng thốt lên lời "tôi yêu cảnh chiều tà".

Cả hai người cùng nói tôi yêu, ở hai thời gian khác nhau, tại hai nơi chốn khác nhau, nhưng có thể kết luận là họ biết yêu thường, dù chỉ yêu thường cảnh vật vô tình. Tình yêu như vậy không đòi hỏi câu kỳ cho nhận, nhận cho, ban phát, trao đổi này nọ.

Đó là giữa người và cảnh.

Giữa người và vật khó hơn một chút. Tôi yêu con mèo vì nó hiền dịu, tôi yêu con chó vì nó trung thành. Tôi không yêu được con rắn và con sư tử. Vì sao bạn biết dư ra rồi, nhưng chính vì chữ VÌ SAO đó mà cái nghĩa yêu thường đã trôi lạc về chốn thế nhị phong đầu của duy thức học.

Giữa người và người thì sao? Ôi thôi, khó lắm! khó lắm! Cái ngã của mỗi cá nhân to quá, nào ai có chịu nhỏ hơn ai, cho nên làm gì có yêu thường thật sự?

Tôi học lịch sử, đọc sách báo, nghe diễn thuyết, hô hào, nào lý thuyết đại đồng, hòa hợp hòa giải, đoàn kết yêu thường, xây dựng bởi đắp ... gì gì tử thi ... Âm thanh thì vang vọng như trống ngũ liên mà dư âm thì nặng mùi chua chát, thấp thoáng chia rẽ, ganh ghét, ly tan, phá đổ ... Cũng chỉ vì hành động mà đem cái NGÃ quá to trong nhà Phật ra mà hành.

Những nói toàn chuyện đấng cay, tưng lù như tôi thì làm sao mà làm nên đại sự? Thà im miệng đi, không làm thì dễ kẻ khác làm.

Đại sự là gì nhỉ đối với bạn? Đại là lớn, tôi đồng ý. Sự là sự sự vật vật, là công việc, là tư tưởng, là "Pháp" của nhà Phật ... Minh học Phật nhưng đồng thời mình cũng là một thế nhân thường tục như bao người, biết yêu thường, biết đau

khổ và còn sẽ yêu thường đau khổ dài dài theo cái nghiệp luân hồi. Vậy đại sự của một người học Phật, hiểu biết đôi chút Phật Pháp, là gì?

Chắc đại sự này không giống đại sự của một khoa học giả chỉ mơ ngày nào đó lên đặt một phòng thí nghiệm trên hành tinh về vũ xa xôi.

Chắc cũng không giống đại sự của một nhà cách mạng chân chính, mấy chục năm tuổi nắng trong lòng ước vọng ngày trở về giải phóng quê hương.

Đại sự của một người bình thường đem tâm học Phật lại càng khác xa với đại sự của một lý thuyết gia, ước mơ ngày nào đó tư tưởng của mình được loài người phổ thành thánh kinh, hay ít nhất cũng thành một đại nguyên tác, một đại khuôn thức để loài người đi theo.

Đi cho nhà khoa học mơ.

Đi cho nhà cách mạng mơ.

Đi cho lý thuyết gia mơ.

Thì họ cũng là người, một ngày 24 giờ cũng phải thở, ăn, làm việc, thay áo quần, tắm rửa, đi đứng, nói cười, buồn vui, đau khổ, yêu thường sung sướng, giận ghét ... Nhưng giấc mơ đại sự, nếu có, cũng chỉ là một phần của đời sống hiện thực, có thể có, có thể không, có thể thành, có thể mất.

Ví dụ, họ là bạn, tôi hỏi bạn, bạn đã biết yêu thường là gì chưa? Đừng nói yêu thường những gì xa xôi ở bên ngoài. Tôi hỏi bạn, bạn đã biết yêu thường cái khối danh sắc gồm tứ đại, ngũ uẩn, lục căn, bát thức gì gì đó của bạn chưa? Bạn có hiểu cái khối lộn xộn đó muốn gì chưa? Đòi hỏi gì chưa? Nó đang đòi hỏi yêu thường đấy bạn ạ.

Tôi ngồi tôi nghĩ mà buồn cười cho cái ngữ ngữ của mình. (Hay tìm câu phát một, càng tìm kiếm yêu thường càng thấy yêu thường xa như chim bay. Càng đuổi theo, chim càng bay xa, và yêu thường mất dấu.

Phật cũng là người như chúng ta, Phật cũng biết yêu thường, Phật đã hiểu (mà hiểu một cách sâu xa đầy từ trí huệ sáng suốt), cho nên, cả cuộc đời của Phật, qua hình ảnh, qua lối sống, qua lời nói ... Phật vẫn dạy cho chúng ta phải biết lấy con mắt yêu thường mà nhìn mọi người (từ nhân thị chúng sanh).

Phải cách vân trung, tạo dựng yêu thường là không tâm từ cái khổ qua cái an lạc, an lạc cho mình, an lạc cho người.

Vậy muốn yêu thường được kẻ khác, trước hết phải biết yêu thường

minh, từng đây đóa thân tâm mình nữa, hãy yên lặng sắc sóc mình, lắng tâm, lắng tâm và thoải mái an lạc.

Quy cương là động loạn, là một ai cũng thấy rõ. Nhưng mong cầu cũng là động loạn, là một! Cái động loạn này vì thế hơn một chút vithuộc về tâm thức khó thấy. Khó thấy, nhưng không phải là không thể thấy. Vậy đúng động loạn, đúng quy cương đúng mong cầu thì an tĩnh.

Bước đầu sơ cơ của thiền học thấy cũng chỉ dạy tôi một chuyện là lắng tâm, an tĩnh. Một ngày 24 giờ, thấy chỉ chúc cho tôi có được 1 giờ ngồi thiền cho an tĩnh. Nhưng khổ nổi, khi thiền tọa, ngồi lên tọa cụ vững vàng hẳn hoi. Thân thì có vẻ như an tĩnh mà tâm thì động loạn như đàn châu châu cáo cáo nhảy loạn trong ổ êm. Càng ngồi yên bên ngoài thì bên trong càng động dữ. Suốt 60 phút dài hơn thế kỷ, có lẽ tôi an tĩnh được 2-3 phút liền là cùng. Thật là tệ quá. Nhưng có tệ mới có khá lên. Sao bạn không cùng tôi bắt từ cái "bước tếp" đó để bước qua cái "bước kha khá" thử xem sao?

Từ ngày tôi thử ngồi. Tôi lại thích ngồi. Tôi ngồi mà tôi vui vì tôi đã cùng chiều cái thân tôi lấm lấm. Tôi thường tự nói với đồng danh sắc hỗn độn của tôi.

- Đây, tôi ngồi thiền đây để cho các cô chú tha hồ mà nghĩ ngợi, mà an lạc (các cô chú đây là tôi gọi một cách yêu thương, âu yếm, chứ thật ra chính nó là tâm giác con tai mắt mũi lưỡi thân ý của tôi.

Không nghĩ ngợi thì chúng phá phách tôi đi lấm cho nên nhà Phật đặt cho chúng cái tên là "đám lục tặc = 6 thằng giặc").

Sau đó tôi thử và theo dõi hơi thở, từng sợi lông măng trên chót mũi, trên má, trên môi cũng theo tôi mà thở, mà an lạc. Khi tôi thở vào thì không phải lỗ mũi của tôi thở mà thôi, cả người tôi thở, không phải tay chân, gan ruột tôi thở mà thôi, cái giận, cái buồn, cái vui trong tôi cũng theo hơi thở mà thở đều cùng với tôi. Tất cả đều hòa theo một điệu. Chả cần phải đi đâu xa hèn để tìm thấy hòa hợp, an tĩnh và yêu thương.

Một bài kinh, một câu kệ, một phương pháp thấy đem ra dạy đúng lúc, đúng người, đúng cảnh có hiệu năng đem được con người từ bờ động loạn qua bờ an tĩnh, từ bến khổ đau qua bến sướng vui.

Một lần họ đức Thế Tôn truyền dạy :

- Nay chư Tỳ Khưu, Như Lai muốn sống vắng vẻ một mình trong 3 tháng chớ nên để ai khác đến viếng Như Lai

ngoài người đem dâng vật thực.

Các vị Tỳ Khưu bạch :

- Bạch hóa đức Thế Tôn, xin vâng.

Sau khi ba tháng đã trôi qua, đức Thế Tôn dạy các vị Tỳ Khưu như sau:

- Nay chư Tỳ Khưu, nếu người khác (người thuộc tín ngưỡng khác) hỏi các con : Sa Môn Cổ-Dâm thường hành về để mục gì trong ba tháng ba? Các con nên trả lời : Trong ba tháng ba đức Thế Tôn thường chú niệm hơi thở vào thở ra. Nay, chư Tỳ Khưu, theo phương pháp này, với tâm giác tỉnh Như Lai hay biết mình đang thở vào, với tâm giác tỉnh Như Lai hay biết mình đang thở ra ... Chú niệm vào hơi thở vào thở ra là lối sống của Như Lai (Pháp Hành Thiền trong Phật Giáo Phạm Kim Khánh - Chùa Pháp Vân trang 35).

Phật là đấng chí tôn. Phật nói sao thì Tỳ Khưu tin vậy, ai dám cãi những sao Phật không nói trong ba tháng ba, ta ngồi thiền, ta lên thăm cung trời Đao Lợi, ta về gặp Phật A Di Đà hay ta ngồi thiền quán, xem xét, suy nghiệm ... ta đi thiền hành vào cõi phi tưởng ... phi phi tưởng ... vân vân và vân vân... mà Phật chỉ tuyên bố giản dị :
- Ta chú niệm vào hơi thở ra thở vào. Đó là lối sống của ta.

Mình tuy ngu dốt, nhưng mình đang học Phật với tâm hồn giác tỉnh tự do. Kinh điển để lại như rừng núi biển, chẳng ai bắt mình cúi đầu tin theo một cách vội vã, mà quảng. Nhưng một khi học được một chuyện, đem suy xét và áp dụng thử vào thân mình, vào đời sống hàng ngày của mình mà thấy được lợi ích như vậy thì tin hay không tin quả là không thành vấn đề gì nữa. Chỉ còn là một sự thực hành toàn vẹn với đầy đủ ý nghĩa và an lạc của nó.

Cái hành động nó lợi ích như vậy. Nhất là hành động cho mình, vì mình.

Yêu cũng là một hành động, như hành động thở, hành động nói, hành động học, hành động ăn với tâm giác tỉnh.

Tôi yêu người, yêu vật, yêu cỏ cây hoa lá ... Thấy còn xa xôi quá, lệ thuộc vào người khác, kẻ khác quá. Ví dụ mình yêu người mà người ghét mình thì cũng chịu, mình yêu vật mà lúc nào nó nổi điên bắt tử nó quào cho mình một cái cẳng đau, mình yêu hoa mà hoa nở rồi tàn nào có đợi chờ ai ... Sao mình không trở về yêu thương mình đi. Hay yêu mình như yêu một người bạn, một người em, một người con, nhìn mình với con mắt dịu dàng vui sướng như nhìn hoa nở, như nhìn người một tác phẩm viên ý của mình tạo dựng nên,

lặng nghe, chia sẻ với mình những đau buồn và an lạc, những vui sướng và khó khăn ... Và sau đó, với tâm giác tỉnh và an lạc, với tràn trề yêu thương trong tư tâm của mình, mình ngược mắt nhìn lên, nhìn quanh ô hay ... những kẻ chung quanh mình cũng giống mình y hệt, cũng gồm tụ một đồng danh sắc, tứ đại, ngũ uẩn, lục căn, bát thức như mình, cũng đầy đủ yêu thương, buồn vui giận ghét như mình. Khác nhau chăng là không vui buồn, yêu ghét, giận hờn cùng một thời khác với mình. Khi mình vui thì họ buồn, khi mình buồn thì họ vui, khi họ giả thì mình trẻ khi họ khỏe thì mình đau, khi mình sướng thì họ khổ, khi mình thất cơ lỡ vận thì họ lên như diều gặp gió và trái lại ... nào ai khác chi ai? Chỉ vì cái thời gian, không gian chen lẫn vào mà thấy khác nhau, thấy chia cách.

Thường mình không có thời gian chia sẻ là thường mình không kể rằng mình xấu đẹp, trẻ già. Hồi 20 tuổi, mình trẻ đẹp, mình thích, mình yêu cái thân của mình là đúng rồi. Nay mình 40 tuổi, gần 50 tuổi rồi, già đi, xấu đi, nhưng mình vẫn thường yêu nó, dù nó thay đổi, nó vô thường. Cái đó ai cũng làm được mà còn làm kỹ nhờ cái NGÃ rất to.

Nhưng cái "yêu thương VÔ NGÃ" Phật dạy ngày nào xem ra cũng không phải là bất khả hành. Bởi vì với tâm giác tỉnh, nhìn kỹ hai cái NGÃ rất to (to gần bằng nhau) của mình và của người thì hóa ra thấy nó giống hệt nhau, từ tâm vương đến tâm sở, từ đầu đến chân, từ trong ra ngoài, từ dưới lên trên. Có khác là khác cái thời gian và không gian vô duyên, thời thái !

Vậy từ nay, mình học Phật, nhưng mình cũng áp dụng chuyện học của mình vào chữ YÊU THƯƠNG của Phật dạy, vào đời sống hàng ngày của mình, vào an lạc của mình lúc này và ở đây.

Rồi từ cái yêu thương không quá khít, không tưởng lại của mình mà nhìn ra vạn pháp (nhìn ra vạn sự vạn vật bên ngoài).

Bạn ơi! Vạn Pháp nào có kín lại?

Yêu thương nào có đi và đến?

Yêu thương nào có giảm hay tăng?

Yêu thương nào có còn hay mất ?

Yêu thương vẫn như đó.

Chỉ có mình ta đang quay cuồng đang động loạn liên hồi.

Nói rõ hơn,

Chỉ có tâm ta, ý nghĩ ta đang quay cuồng đang động loạn liên hồi.

Ồ! yêu thương lời Phật dạy

Ồ! TƯ NHÂN THỊ CHUNG SANH !

(tiếp theo)

Nhờ vợ tôi bị bắt bỏ tù, hai đứa con thơ bơ vơ ai lo? và nếu nhà bị tịch thu thì vợ con tôi sẽ tá túc nơi đâu trong lúc này? Ngủ đến chùng nào lòng tôi cảm thấy ân hận. Tôi thề nguyện cầu Phật Trời và ch trên gia hộ để mọi việc đó chẳng xảy ra.

Sáng hôm sau loa phóng thanh trong khu trại thông báo để cử đại diện trại đến phòng tập trung lãnh thức ăn do Cao ủy tỵ nạn tài trợ qua trung gian nhà thầu Thái Lan cung cấp, đem về tự nấu.

Cùng nhau ở ngoài trời nấu nướng, nhưng chẳng có nồi niêu. May có một cái chảo cũ của lính Thái bỏ lại làm nồi nấu cơm, còn kho cá hoặc nấu canh tạm dùng chiếc nón sắt lùa được sau cần trại.

Qua những ngày mưa, củi trên đồi đều đã mục ướt không nhóm lửa được, chúng tôi đã lùa những be dứa khô tước lá làm mối, tay nhiên tất cả đều đã ngâm nước ướt sũng nên khói bay lên mù mịt.

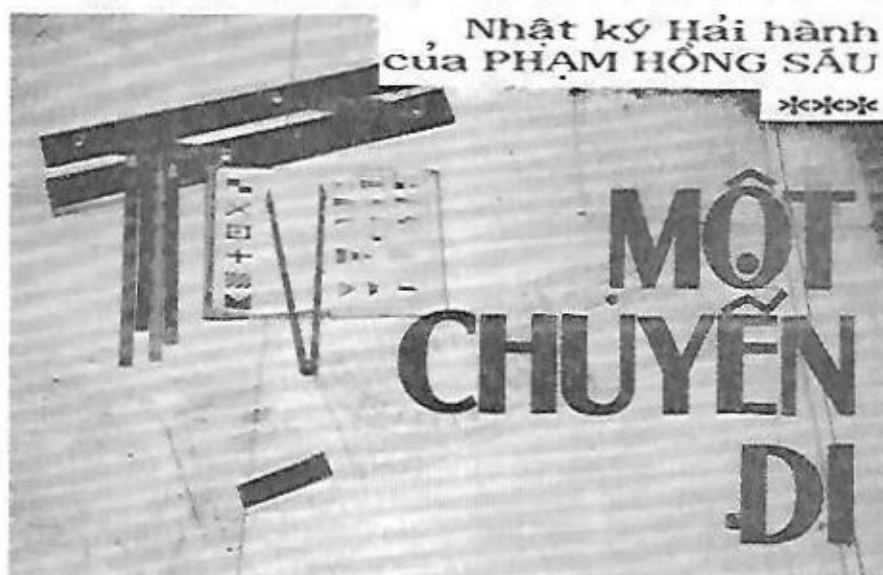
Việc ăn uống và ngủ nghỉ của con tôi, tôi nhờ vợ Thín lo hộ. Vợ chồng Thín còn rất trẻ. Vợ Thín đang mang thai đứa con đầu lòng. Trong chúng tôi có 3 tài công chính đó là tôi, anh Nghiệp và Thín, ngoài ra anh em ở các ngành khác phụ giúp kỹ thuật trong chuyến đi.

Riêng lòng tôi không được vui, luôn nghĩ ngợi đến gia đình còn ở lại, việc ăn uống chẳng màng đến, tôi thường lui tới những trại của bà con kẻ cần chuyện trò cho quên bớt những ưu tư, phiền muộn.

Những ngày mưa bão tiếp theo những ngày mưa bão, bầu trời lúc nào cũng mây vần đen ngịt, những cơn gió mạnh như muốn thổi tung người, hàng dừa trong khu trại cành lá xóc xóc, trái rụng lộp độp, thân cây xiêu vẹo ngã nghiêng, giá như tàu chúng tôi còn lên đến ngoài biển, chắc gì có ai còn sống tới hôm nay.

Ở trại ban đêm cũng không mấy an toàn, bọn lính Thái lên lút cấp chỉ hay hay lui tới cướp giật, bà con chúng tôi phải nằm dõn lại bảo vệ cho nhau, đóng cửa, kín rào.

Chủ tàu cũng không phân nhiệm cho ai là thuyền trưởng và 3 chúng tôi cũng không hiểu tư cách tư mình đất để lấy. Chúng tôi nghĩ rằng đây không phải là một thuyền trưởng chở khách du lịch đến vùng này, xử nó, mà đây là một cuộc vượt biển, bao trở ngại chông gai đang chờ đón. Sự mạng, tài năng phải đóng góp lo chung, miễn sao được thông suốt



cuộc hành trình.

Hôm nay là ngày 12.12 năm 1978 lúc 9 giờ. Sau cơn mưa mùa buổi sáng, do sự xếp đặt trước của ban quản trại, bà con chúng tôi được đoàn xe bus đến đón, đưa ra phi trường Hadyai tại Vinh Songkla, trong đó có hai cha con tôi.

Thế là 362 người chia làm 2 đợt lên máy bay, thời gian cách nhau một ngày để đi về chân trời xa la xây tổ ấm mới, chỉ trừ vợ chồng anh Thạch được chính phủ Mỹ nhận nên ở lại ở sau. Đối với bà con chúng tôi niềm vui có đến những không quên ưu tư, lo lắng dat dào... Họ giả tử châu mình và quê hương từ đây nghìn trùng cách trở. Gõ lại sau lưng những rặng núi lặng yên và những giọng sông nước chảy hiền hòa. Giọt nước mắt nào đây đã rơi và ngậm ngùi than lên tiếng: - Thôi đã xa rồi!... Họ thường bày em ra đón bánh ven sông mỗi khi có buổi tan chợ về. Họ nhớ ngày vui đó, hội hè, Tết đến. Bức sơn trướng hề đến phụng phẩm nở hoa... Tất cả đã nằm lại trong mây khói hiu hắt xa mờ.

Anh đi giữa hoàng hôn, còn họ đi giữa rạng sáng, những hoàng hôn và rạng sáng, họ với anh tâm trạng vẫn giống nhau.

Phi trưởng Hadyai tuy nhỏ nhưng cũng rất đông người. Những chuyến bay quốc nội đáp xuống, bay đi rộn ràng tiếng máy nổ. Làm thân lính nạn đi đâu rồi cũng chạy. Đến phi trường mà Thái Lan chúng chịu cho thông thả lên máy bay. Họ hối thúc bà con chúng tôi chạy nhanh không kịp thở. Ở như sợ chúng tôi bỏ trốn

hoặc làm tình báo cho ai?

Thôi thì đầu dây cũng yên xuôi, ngồi trong máy bay chờ giờ cất cánh.

Thời tiết cũng đổi thay khi máy bay bay qua từng vùng kinh đô. Có lúc âm áp để chịu nhưng cũng có lúc cảm thấy sốt nóng nung người. Họ yên lặng ngồi đây xấp xỉ trong tâm tưởng. Mãi nhà xưa, bụi tranh chiếu ẩn hiện. Bên lửa hồng có giọng họ, bà con, anh em, bè bạn... Có con kính, con mừng nước chảy vòng qua vùng xóm nhỏ; nơi ngõ nhà có hàng bông búp, bông giấy nở hoa. Lo lắng cho mai đây nơi quê người xử lả. Đòi ra sao cho lũ con và cho chuỗi ngày giả?

Ôi! triền miên và mông lung nghĩ quanh. Người ta bảo: Sau cơn bĩ cực đến ngày thái lai. Lời mới mọc ăn cơm của những chiến đải viên trên phi cơ để đánh thức họ trở về thành tại. Họ đang ở trên không bay, trong không gian vô tận, như những ông bà tiên nho nhỏ cỡi hạc đung vùn, đôi có ăn, khát có uống, mọi thứ dư thừa. Sinh sao được hôm đấng trình gặp những ngày hão huyền.

Sau lần ghé xuống phi trường Ấn Độ để lấy thêm nhiên liệu. Bấy giờ vào khoảng giữa đêm, phi hành đoàn báo cho bà con chúng tôi biết sắp tới nơi.

Bên ngoài bóng tối mập mờ, tôi cảm thấy cái lạnh đến. Nhìn qua khung cửa ngó xuống đất giống như một bầu trời có trăm ngàn sao đủ màu lấp lánh. Họ báo chúng tôi thắt dây đeo nit bưng và máy bay hạ cánh từ từ.

Phi trưởng Hannover, cái địa danh từ quê nhà tôi chưa hề nghe đến. Tôi chỉ nghe có Berlin và Bonn

là thủ phủ cũ mới của liên bang. Tôi tự nhủ thầm : - Dầu cũng vậy, miễn sao được đến mốc tự do đủ rồi.

Trong lòng máy bay, người đầu tiên tôi gặp là Bác sĩ Nguyễn Xuân Trang, khổ người trung trung, nước da hơi trắng, bộ tướng coi thông minh và còn rất trẻ. Tôi chưa hiểu về ông chánh kiến, nhưng biết rằng ông đang có nhiệm vụ lo sức khỏe cho bà con ty nạn Việt Nam. Tự nhiên cái hình diện đến với tôi rằng nơi này vẫn có người của mình làm bác sĩ. Sẵn dịp đến chỗ ghế tôi ngồi, tôi sơ lược hỏi thăm, mới biết ông du học, người miền Nam và quê quán ở tại Mỹ Tho.

Người thứ nhì là một vị sư trẻ, trong bộ râu sông, nói tiếng Quảng Nam, đến hỏi thăm bà con. Tôi bỗng chùng cảm thấy nhẹ nhàng vì cho rằng mình có duyên may nên nơi đây vẫn thực gần gũi Tam Bảo.

Màu nâu sông đỏ đã rất quen thuộc đối với tôi từ khi tôi còn nhỏ và ngay cả lúc lớn lên, trong cuộc đời bồng bênh sông nước, tôi vẫn thường gặp mỗi khi đi đến lễ chùa, mỗi khi đến ngày lễ Phật, có khi ngay cả trên đường quê, đường phố ở quê hương.

Hồi sau 30.4 đời, đạo của tôi bắt đầu lảng lẽ, sống hăm hiu với cảnh tù đày, với thân phận con người mất quyền công dân, cảnh chia chiến tôi ít vắng lại. Không phải trong lòng tôi niềm tin đã mất, nhưng tôi muốn tránh sự không may xảy đến cho chính bản thân mình cùng liên lụy cho những người ở chùa tu hành.

Giờ đây buổi giao thời nơi quê người, tất khách tôi lại có được 2 sinh quán.

- Một kẻ người miền Nam cùng quê với vợ.

- Một kẻ người miền Trung lại có quê quán với mình.

Lòng phấn khởi, tôi nắm mạnh tay con thông thả theo người đồng hương đi chuyên khởi chỗ ngồi.

Vừa ra khỏi cửa máy bay, chúng tôi được hội Hồng Thiệp Tự phát cho mỗi người 1 cái mũ trùm lên người cho ấm, đi dọc theo dãy nhà dài thêm thuật đến chỗ phòng tiếp tân, nơi đó đã có anh em sinh viên và giới đại diện chánh quyền chờ đón.

On lại đi vắng, chúng tôi cũng đã có những chuyến đi bằng máy bay như vậy, nhưng khi xuống phi trường xách hành trang ung dung lội bộ băng ngang qua phi đạo đến trạm đợi xe hay vào phòng khách. Còn nơi này đi thẳng tới đây, cảnh vật bầu trời không hề nhìn thấy, thật là điều ngộ nghĩnh.

Ai nãy thắc mắc hỏi nhau, người ta cho hay bên ngoài lạnh lắm.

Thế mới biết quê họ có khác quê mình !...

Phòng tiếp tân tại phi trường Hannover vào giữa khuya tấp nập bóng người. Những hàng chữ hân hoan chào đón được gắn lên quanh tường với sự hiện diện của đại diện Thủ tướng, các cấp trong chánh quyền cùng anh chị em sinh viên, thông dịch và đồng bào quốc gia đã sống lâu năm tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức.

Chúng tôi được tu hợp nơi đây để đón nhận lời chào mừng và nhân nhĩ thiết tha đến đồng bào vừa rời quê hương xứ sở, do các vị trung

chính quyền chủ xướng. Sau đó anh Nha sĩ Trần Đình Khai đại diện cho nhóm chuyên bay của chúng tôi với bộ y phục quốc hồn quốc túy, áo nhiều, khăn xanh trịnh trọng trang nghiêm đứng lên đáp lời cảm tạ.

Nghi lễ tiếp nhận người mới đến xong xuôi, đồng bào chúng tôi được mời dùng bữa ăn thân mật ngay tại phòng, đó cũng là bữa ăn đầu tiên trong cuộc đời chúng tôi tại quê người đất lạ.

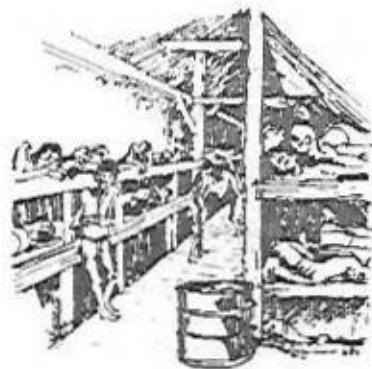
Những hàn huyên, thăm hỏi tiếp nối theo nhau giữa những người đồng hương mới cũ đã diễn ra vô cùng nhộn nhịp và đầm ấm. Căn phòng vô tri đêm nay đã trở nên hân hỷ hòa nhịp cùng lòng người.

(còn tiếp)

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CÁI TẠO

TÍCH CỐC



Tiếp theo

Tất cả những cái tạo viên mới đến, ngày hôm sau được phép ở lại trại để khai lý lịch. Vừa đến hội trường tôi thấy một người lớn tuổi đang ngồi đối diện với chúng tôi, tóc râu để dài, thân hình tiêu tụy. Tôi nhìn kỹ và cố moi trong trí nhớ coi ông là ai mà thấy dường như quen lắm thì phải. Ai nhà báo lão thành N.K.G., chính ông chứ không ai xa lạ. Dù thời gian ở tù cái tạo có xoi mòn thể chất và tinh thần của ông, nhưng vẫn còn phẳng

phẳng những nét đẽo nhám của 1 người đã từng gây sóng gió một thời ở miền Nam Tự Do qua ngòi bút.

Kể khai lý lịch 3 đời, hồn cũ soạn lại. Lẽn khai này không biết lần khai thứ mấy mới nên tôi khai rất nhanh mà thời gian cho phép là cả buổi sáng. Lợi dụng cơ hội, sau khi khai xong tôi đến gần ông và hỏi :

- Thưa Bác, Bác mạnh khỏe, ở đây bao lâu rồi ? Bác có nhớ tôi không ? Tôi là P. nè.

Với gương mặt hốc hác, cặp mắt lơ lơ, ông ngước lên nhìn tôi và nói :

- P. nào cả !

- Bác quên tôi rồi sao ? Bao nhiêu

lần họp báo, tôi và Hác đã có dịp thảo luận nhau về thời cuộc, về hiện tình đất nước đó. Hác nhớ chưa?

- À! nhớ rồi! anh P. mạnh giỏi, tôi yếu quá! Chắc chịu không nổi!

- Sao Hác bị quan vậy! Còn khỏe còn tát! Hác đang làm gì đó?

- Từ ngày đi ở tù cải tạo, họ bảo tôi phải viết lại những gì tôi đã viết trong mấy chục năm qua. Anh coi làm sao tôi nhớ mà viết! Mọi câu tôi còn viết chút ít, bây giờ mỗi ngày tôi chỉ viết có một trang giấy học trò mà thôi!

Cuốn phim dĩ vãng đang quay chậm chậm trước mắt tôi. Trước ngày miền Nam chia bị Việt Cộng miền Bắc cưỡng chiếm, Hác và tôi đã từng đứng chung một giới tuyến tranh đấu cho Độc Lập Tự Do Dân Tộc. Hác là một nhà báo tranh đấu trên mặt trận ngôn luận, tuyên truyền, phổ biến đường lối của chính quyền, hướng dẫn quần chúng. Nhiệm vụ của Hác quan trọng gấp trăm ngàn lần tôi. Có một tướng lãnh nói: "Một cây viết của nhà báo có giá trị bằng một Sư Đoàn". Còn tôi là một quân nhân đấu tranh trên mặt trận trực diện với kẻ thù bằng súng đạn. Hác ở hậu phương tưởng đời được an ninh còn tôi ở tiền tuyến không biết sống chết ngày nào. Một hôm vào độ trước tháng 5/1975, Hác và tôi gặp nhau, tôi có tình với Hác:

- Chính quyền do Nguyễn văn Thiệu lãnh đạo như một cái nhà nóc bị đốt cột, vách bị mối mọt ăn bởi thù ngoài; bởi bè phái, quân phiệt v.v. và v.v.. Chúng ta nên kiên nhẫn từ từ thay đổi từng bộ phận một chứ không nên cùng nhau xim lai cột gãy giứt sập cái nhà đó đi. Rồi thì sau đó chúng ta sẽ ở đâu? Hác đã hoàn toàn đồng ý với tôi về quan điểm này.

Trở về tiền tuyến, vài ngày sau tôi nghe nói Hác tự xưng là Đại Cai Bang, vai mang bị, tay chống gậy hướng dẫn Chủ báo và người viết báo đến Dinh Độc Lập biểu tình yêu cầu Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu hủy bỏ luật báo chí và được tự do báo chí. Tự do như ở Mỹ, ở Tây Phương? Tự do để những cây viết công sản miền vùng đá phá, rừng đèo chế độ phải không? Sau ngày miền Nam bị cưỡng chiếm Hác đã biết ai là Việt Cộng nắm vùng, những con chiến ghê trong làng văn làng báo phá hoại Việt Nam Cộng Hòa chưa? Tôi đã hỏi buồn Hác từ đó.

Hôm nay gặp Hác ở đây trong hoàn cảnh bị đất này, tự nhiên tôi hỏi:

- Thưa Hác, bây giờ nhà sập rồi! Hác, tôi và hàng triệu triệu người

khác đang bị tù đày trong các trại tù cải tạo; Hác nghĩ sao?

- Thôi mà anh, Hác cũng cứ bỏ đi, đừng nhắc nữa cho thêm đau lòng!

- Không có chuyện cứ làm sao có chuyện Hác và tôi đang bị tù tại đây. Không biết có một lúc nào đó Hác có nghĩ là có một phần trách nhiệm làm sụp đổ miền Nam, có tôi với Tổ quốc với nhân dân miền Nam không?

- Có một đôi khi tôi muốn tự tử quá anh à!

Trung khi quá khổ đau vì bị tù đày, đời rét tôi đã vô tình nói lên những lời trên làm Hác buồn lòng, tôi tiếp.

- Tôi xin lỗi Hác vì đã làm Hác buồn, xin Hác thông cảm cho.

- Không sao, tôi biết mà!

Đến giờ tập hợp tôi từ giả Hác trở lại kiếp sống tù đày, còn Hác thì lang thang ngày hai buổi lên hội trường để viết lại những giờng tiêu sử!!!

Thời gian dài dằng, tôi được ra tù và vài năm sau may mắn được sang Đức tỵ nạn. Một hôm tình cờ tôi gặp anh Nguyễn Ang Ca một nhà báo trong phái đoàn hành hương từ Bỉ sang thăm Tây Đức. Tôi có hỏi anh về tin tức của Hác, anh cho biết là Hác đã được trả tự do và hiện đang sống ở Sài Gòn. Qua những giờng hồi ký này tôi xin cầu chúc Hác đời dào sức khỏe, thân tâm thường an lạc để đi cho hết quãng đời còn dang dở.

Trở về đội buổi chiều 5 người mới đến được bổ sung cho các tổ. Áp dụng chính sách phân tán mỏng, tôi và Trung tá Thanh vào Tổ 1, còn 3 anh kia vào 3 tổ khác nhau. Cán bộ quản giáo là 1 hạ sĩ Công an tên Sáng, gù gù mặt lùn lùn lì lì, mở miệng ra là lên lớp dạy chúng tôi. Đội tôi toàn là anh em hạ sĩ quan, Cảnh sát dã chiến, anh em Chiếu hồi Hội đồng tình v.v.. Đội trưởng là anh Nhạc trước kia ở trong hàng ngũ Việt Cộng, nghe nói anh mang cấp bậc (quân hàm) Thượng úy hay Đại úy gì đó. Anh là một trong số người ra trình diện tại châu thành tỉnh Mỹ Tho và trở thành hồi chánh viên dưới thời ông Nguyễn Trân làm Tỉnh trưởng. Đội phó là anh Quý xã trưởng một xã thuộc quận An Hải tỉnh Tiền Giang. Tại kỳ đội là anh Danh hồi đồng tình Vĩnh Bình. Toàn là những anh em trẻ đầy nhà sống, muốn đem khả năng để phục vụ đất nước, nhưng chẳng may cùng nhau chui vào tù. Có sống và nghe họ tâm tình mình mới thấy sự tức giận đi đến gần như oán hận của họ đối với cấp chỉ huy, những người lãnh đạo đã

lường gạt họ, đào ngũ trong thời chiến bỏ họ lại để người thì tự sát người thì vào tù. Đối với chúng tôi 5 người sĩ quan cấp tá mới đến anh em trong đội ai cũng kính nể và thường mến. Vì chúng tôi cùng một cảnh ngộ như họ là bị bỏ rơi. Tình huynh đệ chí bình giữa chúng tôi thật sự được phát triển trong hoàn cảnh này.

Đội tôi là đội nông nghiệp, mà nghề nông thì chân lấm tay bùn vất vả từ sáng đến chiều. Đội có mười 7 con trâu, anh nào có nhiều phước đũa và kiếp trước có tu nên kiếp này đi ở tù mới được đi chăn trâu. Thờ nhỏ ai đi học mà làm biếng, học dốt cha mẹ thường la rầy: "Mày đi học dốt quá! Lớn lên chỉ có nước đi chăn trâu".

Nhưng thú quý vị, trong cuộc đời đời này nhất là làm tù cải tạo dưới chế độ Công Sản mà được đi chăn trâu thì là vua rồi! Vì đi chăn trâu không có công an theo canh giữ nè! Lúa trâu vào ruộng xong đi tìm con ốc, con nhái, củ khoai, củ sắn để cải thiện nè! Liên hệ với dân địa phương để đổi chác nè! v.v. và v.v. Như thế có sướng không?

Chường trâu cách trại khoảng 800 thước, tổ tôi mỗi ngày phải đi lên ruộng hoặc trên các đồi trồng khoai mì làm cỏ, gom lại và gánh về bỏ trong chuồng trâu cho trâu nó ăn dãi và dầm lên cho nhai. Khoảng 10 ngày sau thì cỏ và phân trâu trộn lẫn với nước dãi cao chừng 1/2 thước. Khi đó chúng tôi phải lội vào dùng tay béc cỏ và phân trâu liêng ra ngoài chuồng. Mỗi lần lội vào 4 người, phân trâu ngập tới đầu gối, thật là ghê tởm, nào nước nhúng, vôi bỏ lúc nhấc. Viết tới đây hồi tưởng lại lúc tôi đang đứng trong chuồng hai tay đang béc phân trâu cách may 10 năm mà tự nhiên tôi rùng mình nổi da gà. Ở trong chuồng khoảng 10 phút thì phải lội ra để người khác vào thay, vì bị ngứa không thể chịu đựng được lâu. Một tổ khác có nhiệm vụ gánh cỏ phân này đem đổ xuống một cái hầm lấp đất lại ở khoảng 2 tháng thì moi lên làm phân bón lúa.

Dạ chuồng cỏ phân vừa xong thì cũng gần hết giờ, trên đường về trại chúng tôi vừa đi vừa chạy xuống suối để tắm rửa. Vừa xuống suối chừng chừng 5 phút, kỳ rửa chân xong, tay chân mình mấy còn dính đầy phân trâu là tên công an canh giữ ra lệnh lên bờ về trại. Lã mạn và tàn nhứt thật!

Ngày nào mà tổ tôi đi lấy phân chuồng, tôi ngủ anh em trong đội đều kêu hồi "cứt". Riêng chúng tôi tổ đi hốt phân thì tôi ngồi "dờn"

(gái) cá đũa, ngứa không ngứa được !

Một hôm chúng tôi đang làm cỏ trên đồi sản thì một đàn trâu ở bên kia rừng chạy qua đấm sản. Lần đầu tiên trong đời tôi mới thấy trâu nhỏ sản, nó lấy cái chân phải quấn cây sản nhỏ lên gọn gàng. Vừa nhỏ vừa ăn cỏ vừa chạy vì anh coi trâu đuổi theo la inh ỏi. Chưa đầy 5 phút mà mấy con trâu nhỏ gần mấy chục gốc sản. Khi đàn trâu đói bị đuổi trở lại bên kia rừng, anh đội trưởng xin tên công an làm những củ còn lại để cái thiện. Sản Vĩnh Phú nổi tiếng ở miền Bắc được gọi là sản chuối. Vì củ nó nhỏ và dài y hệt như trái chuối già, ít hạt ăn sống có củ ngọt như trái táo. Nhưng ăn sống chừng 2 củ trở lên là bắt đầu say như say rượu, rất khó chịu đi không muốn nổi.

Tiêu chuẩn ăn uống do Công An quản trị còn tồi tệ hơn bên bộ đội nhiều. Ngày hai bữa chỉ có khoai và sản, sáng mỗi người được 2 khúc, trưa và chiều được 1 chén súp thấy sản bám công với một ít canh rau nấu muối. Năm khi mới học mới được ăn một bữa cơm có thịt hoặc cá, nhưng chỉ là tưởng tượng biểu diễn mà thôi, vì quá ít không đủ để nhét kẻ rưng. Còn làm việc thì ngoài sản chịu đựng của con người nên ai cũng còn trở ra bộ xương. Chiều đi lao động về nhà lãnh phân sản khoai xong là tập hợp trước của chuồng diêm danh, vào chuồng bị khóa của chuồng ngay. An, ngủ, đại tiểu tiện đều nằm trong phạm vi 4 bức tường.

Mùa lúa đã cấy xong, chỉ còn làm cỏ và canh chừng mücke thôi, do đó đội phải tăng cường cho các đội khác để trồng bắp, trồng đậu, trồng khoai v.v.. Bên trại có một đám bắp khoảng 2 mẫu, gần đến kỳ thu hoạch, mỗi ngày phải mất bao nhiêu người canh giữ vì bầy quạ đói cả trăm con. Mỗi lần chúng đập xuống tám bắp những người canh giữ phải đánh thùng thiếc, đánh keng, la lên. Muốn làm gì thì làm đàn quạ vẫn bám trụ tìm mồi, khi chúng bay lên mỗi con ngoay ngoay hai chân kẹp theo 1 trái bắp. Dưới chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa, người dân, người tù, cả đến trâu, quạ cũng bị đói. Chỉ có đảng thì no.

Một hôm đội tôi được lệnh ngày hôm sau tăng cường đội 3 đi nhổ đậu phộng. Tôi sinh hoạt anh thư ký đội cho biết là tên công an quản giáo ra lệnh không ai được lấy đậu đem về phòng. Anh Thơm, một cán bộ của Bộ Chiêu Hồi năm gần tôi nói nhỏ:

- Ăn tại chỗ, ai dai gì đem về cho nó xét lỗi thôi, đậu trong bao tử thì ăn chắc.

- Ăn đậu sống nhiều quá coi chừng bị táo tháo đuổi đó (tiểu chảy).

- Em có kinh nghiệm rồi, ăn chừng 1/2 lon sữa bò thì đi sứt qua cầu mà anh.

- Ăn làm sao khỏi bị tên công an thấy, tôi hỏi.

- Trong lúc nhổ thì anh đừng có ăn vì không có thì giờ. Khi nào đậu được gom lại thành một đồng và bắt đầu gỡ hạt thì mình đào một cái lỗ sản, vừa gỡ hạt mình vừa ăn và bỏ vỏ xuống lỗ. Khi nào tên công an lại kiểm soát thì mình chỉ lấy tay lấp cái lỗ lại là xong. Hôm đó cả đội ai cũng đều ăn đậu sống, nhưng chỉ có mấy anh vì đói quá nên ăn hơi nhiều, tôi đến đầu bụng đi tiêu cả đêm nhưng ngày hôm sau không dám khai bệnh vì sợ bị làm kiểm điểm.

Trong đội có anh Ba, Trung sĩ I Cảnh sát cũ chiến, khi vào trình diện đi học tập 3 ngày theo thông cáo của nhà mücke, anh trên 65 kilô. Sau 3 năm được dặng và nhà mücke mới cho ăn học cải tạo kỹ quả năm chỉ còn có khoảng 37-38 kí. Sứt khỏe và sinh lực của tuổi trẻ công thêm với lao động khổ sai đòi hỏi nhiều dinh dưỡng, mà khoai và sản không đủ bồi đắp cho nhu cầu này. Do đó khi ra lao trường anh ăn bất cứ cái gì anh bắt được trong tầm tay; sống cũng ăn đến đổi những hạt bắp, hạt đậu giống đã bị ngâm trong thuốc trừ sâu bọ và đậu hôi trước khi đem trồng mà anh cũng ăn. Không phải anh không biết sự tác hại của nó, nhưng những cơn đói nó hành hạ anh không thể chịu đựng được, nên ăn liều, tới đâu hay đó. Đang lao động mà gặp con cào cào vỏ lá anh nhặt theo bắt cho bằng được, anh gọi nó là con tôm càng bay. Anh coi tên công an như vợ (không có). Mỗi lần như vậy tên công an bắt anh đứng nghiêm ngoài trời cả tiếng đồng hồ, có lần anh ngã xiêu tại chỗ. Xong đâu có được yên thân, khi về trại lại phải làm bằng kiếm diêm và tư phê. Anh bị đau bụng kinh niên, ốm tong ốm teo đi không muốn nổi cũng do hậu quả của sự ăn uống cầu thả như trên.

Để xây dựng anh, đội hợp lại và giao nhiệm vụ cho tôi trực tiếp khuyên răn anh. Tôi trưởng cho tôi và anh được ở lại làm sạch sẽ chuồng ngủ, đổ phân và rửa cầu tiêu. Sau khi xong nhiệm vụ tôi mới mở đầu:

- Anh Ba năm nay anh mấy tuổi ?

- Dạ 34 tuổi anh à, em có vợ và 3 con còn nhỏ dại. Vợ em hiện bán trái cây ở Chợ Bình Tiên trong Chợ lớn để nuôi 3 cháu.

- Anh có thường vợ con anh không ?

- Anh có nuôi hy vọng một ngày nào đó anh sẽ về sum họp với gia đình không ?

- Dạ có chứ, vợ em buồn bán cực khổ

lắm mà không đi tiền để nuôi 3 đứa nhỏ nên quai cáp em có nhân đức đâu. Nhưng em không buồn vì em biết hoàn cảnh gia đình em.

- Anh nói anh thường vợ con anh, anh hy vọng một ngày trở về những tai sao anh tự hủy hoại thân thể, anh lần mò qua con ếch, con nhái, con rắn nhà sống nhà chết. Tôi thấy các anh em trong đội ai có nhân đức quả đâu chia sớt với anh hết mà.

- Dạ em biết, em biết các anh thường em lắm, khuyên em biết bao nhiêu lần và cũng chính em đã làm cho đời mất điếm thì ủa.

- Cái đó không quan trọng bằng chính tánh mạng của anh. Anh có biết hôm nay đội để cử tôi ở lại chuồng để khuyên răn anh một lần chót; nếu anh còn thường vợ con anh, còn nghĩ đến tình huynh đệ chi binh giữa chúng ta thì từ nay anh hãy là sẽ không bao giờ ăn bầy bọ ngoài lao trường nữa. Anh có thấy mỗi lần tên công an bắt anh đứng nghiêm ngoài trời và lên lớp anh, chúng tôi đã gục mặt và đau buồn như thế nào không ?

- Em thấy và biết chứ.

Nói tới đây anh Ba khóc như chày chày giờ được khóc. Tôi để yên cho anh khóc, một lúc sau anh mới mếu mếu nói:

- Em xấu hổ lắm anh à! Tại sao chúng mình phải ra nông nổi như thế này? Tại sao? Tại sao?

- Thôi dẹp cái chuyện tại sao tại sao một bên đi. Chưa đến lúc phải hỏi tại sao. Anh hãy lo cái hiện tại, anh có hề hấn là từ nay khi đi lao động anh sẽ không bắt cóc, nhái, cào cào, châu chấu ăn nữa không?

- Em xin hứa với anh và tôi nay sinh hoạt đội em cũng sẽ hứa trước mặt đội, luôn dịp anh xin đội trưởng cho em về tổ của anh.

- Được, tôi sẽ xin.

Kể từ khi anh về chung tổ với tôi, anh không còn ăn ấu tả nữa, chứng bệnh đau bụng của anh lần lần thuyên giảm và trông anh có vẻ khá hơn.

Để khuyến khích tinh thần anh, cả đội đồng ý bầu anh là cải tạo viên tiên bộ nhất trong trường. Khi được bầu, anh buồn ngủ cảm động đứng lên nói:

- Thưa các anh, hôm nay được như thế này là nhờ các anh tận tình giúp đỡ. Một ngày nào đó nếu còn sống trở về được với gia đình tôi sẽ nói cho vợ con tôi nghe giữa cái bao lục, sự trả thù của đảng và nhà nước dưới chiếu bài khoan hồng và cái tình thương của những anh đồng tù đã xảy ra như thế nào sau những lớp rào kẽm gai của trại tù cải tạo

(còn tiếp)

Những Đông Tiên Đầu Tiên Của Nước Việt Tự Chủ

Tài liệu trích từ cuốn
"LỊCH SỬ TIỀN TỆ" của
PHẠM THẮNG

Nước nào trên thế giới cũng có tiền tệ riêng, và tiền tệ của quốc gia đó gắn liền với những thăng trầm của lịch sử nó.

Nước ta từ **Thương Cổ Thời Đại** (năm 2879 trước Tây lịch đến năm 258) là thời dựng nước với 18 đời vua Hồng Bàng tài giỏi, nước có Quốc hiệu là Văn Lang, có thủ đô là Phong Châu. Đến năm 257 trước T.L., Thục Phán vua nước Âu Việt cũng gọi là Lạc Việt đánh chiếm Văn Lang, xưng là An Dương Vương, đóng đô ở Phong Khê (Cổ Loa) nay là huyện Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, xây đống Loa thành còn tồn tại di tích đến nay.

Thời kỳ này dân ta đã biết xây dựng cung điện, kiến trúc thành lũy, ăn mặc lụa là, biết trang sức, biết đúc trống đồng thì chắc chắn biết giá trị tiền tệ để trao đổi, nhưng không có sổ sách nào nói đến loại tiền riêng của Âu Lạc, có lẽ vì thuộc nhóm Bách Việt bên Tàu, nên Ông cha ta tiêu xài tiền Tàu đời nhà Thương, nhà Châu, đời Xuân Thu ... cũng như đến Bắc thuộc thời đại (từ năm 207 trước T.L. đến năm 968 sau T.L.) dân ta bị nhà Hán, nhà Ngô, nhà Đường bên Tàu cai trị, ta phải xài tiền của họ, mà ngày nay ta còn đào được ở miền Bắc nước ta.



(Tiền Tàu đời Đường, đời Châu, đời Tùy đào được ở VN)

Trong suốt trên ngàn năm bị Tàu đô hộ, bao nhiêu anh hùng liệt nữ nổi lên đánh đuổi quân cướp nước, nhưng tài sức yếu nên không thành công chỉ thành danh, để lại trong lịch sử những điểm son sáng ngời như . Năm 40-43, Hai Bà Trưng Trắc, Trưng Nhị ở Mê Linh đánh đuổi Thái thú Tô Định làm vua được 3 năm. Sự

NGHIỆP của 2 Bà làm vẻ vang cho phụ nữ Việt :

Bà Trưng quê ở Châu Phong,
Giản người tham bạo, thù chồng chẳng quên.
Chỉ em nằng nặt lối nguyệt,
Phật cơ nằng tử, thay người tướng quân ...
(ĐẠI NAM QUỐC SỬ ĐIỂN CA)

. Sau 3 năm độc lập, hai Bà thua dưới tay Mã Viện, nước ta lại bị đô hộ đến năm 544, đời nhà Lương bên Tàu nhân dân ta bị bóc lột khổ sở. Ông Lý Bôn quê ở huyện Thái Bình, Giang Tô kêu gọi dân chúng. Mọi người hưởng ứng, nên Ông đánh đuổi quân đô hộ ra khỏi nước lập ra nhà Tiên Lý, xưng Nam Việt Đế, quốc hiệu Vạn Xuân.

Đến năm này ghi dấu trong lịch sử tiền tệ Việt Nam một điểm son lớn vì Ông Lý Bôn lấy quốc hiệu là Thiên Đức nên cho đúc loại tiền đầu tiên của nước ta mang tên THIÊN ĐỨC THÔNG BỬU để đánh dấu sự tự chủ của ta. Tiếc thay đến nay ta không còn tìm thấy đồng nào còn sót lại, vì sau 3 đời vua nhà Tiên Lý (544 đến 602) nước ta bị nhà Tùy sang đánh chiếm, chúng vợ vệt các loại tiền Thiên Đức mang về Tàu đúc lại thành tiền nhà Tùy.

. Năm 722 có Ông Mai Thúc Loan, tự xưng Mai Hắc Đế, năm 791 có Ông Phùng Hưng, quốc dân chúng xưng tụng là Bồ Cái Đại Vương, năm 906 đến 923, có

họ Khúc dậy nghiệp, nhưng không giữ nước được lâu dài, nên không có ai đúc tiền.

. Đến 934, Ông Ngô Quyền đánh quân Nam Hán bằng một trận thủy chiến vẻ vang trong lịch sử nước ta ở sông Bạch Đằng. Ông lập nhà Ngô với vai đời vua đến năm 968, thì dân ta bị

loan 12 Sĩ Quân. Nhờ ta đến năm này (968) mới thoát khỏi ách phương Bắc và thành nước tự chủ nhờ Ông Đinh Bộ Lĩnh, quê ở Hoa Lư, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đứng lên dẹp loạn 12 Sĩ Quân. Ông lên ngôi Hoàng Đế, đặt nên hiệu Thái Bình hiệu Đinh Tiên Hoàng Đế.

Ông là người có công với nước, tổ chức binh lính thành hàng ngũ để giữ vững ngoại xâm và trị an trong nước. Ông đã đúc loại tiền độc lập của nước nhà, thu gởi những tiền Tàu, xóa bỏ tàn tích bị đô hộ.

Đồng tiền của nhà Đinh mang tên THAI BÌNH HÙNG BỬU là đồng tiền của nước nhà độc lập đầu tiên mà ta còn giữ được đến ngày nay.

Đinh Tiên Hoàng (968-981)



THAI BÌNH HÙNG BỬU
. Chữ Đinh nằm trên lỗ giữa



THAI BÌNH HÙNG BỬU
. Chữ Đinh nằm dưới

Nhà Tiên Lê (981-1010)



THIÊN PHÚC TRẤN BỬU
. Chữ Lê nằm trên lỗ giữa



THIÊN PHÚC TRẤN BỬU
. Chữ Lê nằm dưới lỗ

Chỉ tiếc nhà Đinh chỉ kéo dài đến năm 980 là hết, vì năm 979 nhà vua bị gian thần Đỗ Thích ám sát chết, con là Vệ Vương còn nhỏ tuổi, bị triều đình truất phế và tôn Lê Hoàn lên làm vua, tức vua Lê Đại Hành. Nhà Tiên Lê làm vua được 3 đời nhưng chỉ có Lê Đại Hành theo gương vua Đinh Bộ Lĩnh cho đúc tiền mang niên hiệu của mình tên THIÊN PHÚC TRẤN BỬU.

Năm 1009, vua Lê Ngọa Triều tàn ác và dâm dăng quá độ, dân chúng oán ghét, là một quái trạng của thời bấy giờ. Vì bạc nhược nên lúc nào Ngọa

Triều cũng năm, gả sai quân sĩ róc má trên đầu các vị Sư để mua vui không bao lâu thì mất. Nhân dịp này dân chúng tôn Lý Công Uẩn lên làm vua lập ra nhà Lý.

Lý Công Uẩn lên ngôi, niên hiệu Thuận Thiên. Ngài cho đúc loại tiền mang tên THUẬN THIÊN ĐẠI BỬU. Ngài dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và vì thấy rồng bay lên nên đặt tên là Thăng Long. Lý Thái Tổ sửa sang việc nước, chia nước làm 24 lộ, định lại thuế khóa cho dân nhẹ bớt.

Ngài trọng đãi các vị tu hành, xây cất nhiều chùa, thỉnh kinh Tam tạng về phổ biến. Cơ nghiệp nhà Lý kéo dài từ năm 1010 đến 1225, trải qua 9 đời vua. Các vị vua Lý tiếp theo cũng nhân từ và thao lược, lại được các văn thần, võ tướng giúp đỡ nên nước ta tiến bộ rất đáng kể, nhất là mặt văn hóa. Được hun đúc trong truyền thống Đại Hùng - Đại Lạc - Đại Tự bi của Phật giáo dân ta sống trong nền thịnh trị an lạc hơn 200 năm.

Năm 1049, vua Lý Thái Tông năm mơ thấy Phật Bà Quan Âm đứng trên tòa sen, Ngài truyền xây một ngôi chùa giống như hoa sen, tên là Chùa Diên Hựu, tức là chùa một cột, hiện nay vẫn còn ở Hà Nội.

Các đời vua sau cũng cho đúc tiền mang niên hiệu của mình như: Cán Phủ Nguyên Bửu, Thiên Phủ Nguyên Bửu, Đại Định, Tri Bình Nguyên Bửu..

Sau nhà Lý là nhà Trần kế tiếp từ năm 1225 đến 1400. Ngay từ lúc đầu, nhà Trần là một triều đại oanh liệt đã làm rạng danh nước Nam với 3 lần chiến thắng giặc Mông Cổ xâm lược. Trần thắng thứ nhất tại Đông Bộ Đầu, công lớn do Trần Thủ Độ. Trần về vang thứ hai với Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn, Trần Bình Trọng, Trần Khánh Dư, Trần Quang Khải, Phạm Ngộ Lão ... những thường tướng oanh liệt diệt Mông Cổ tại Hàm Tử Quan, Bùn Chàng Dương, mà mãi mãi lịch sử vẫn nêu danh.

Đoạt sáo Chương Dương độ
Cầm Hồ Hàm Tử Quan
Thái bình nghị nỗ lực
Vạn cổ thủ giang san

mã Cụ Trần Trọng Kim đã dịch:
Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình nên gắng sức
Non nước ấy nghìn thu

và lần thứ ba, năm 1288, quân Nguyên lại thảm bại tại sông Bạch Đằng nhờ tài thông lĩnh của Hưng Đạo Vương, Trần Nhật Duật, Nguyễn Khoái, Yết Kiêu, Dã Tượng ...

Nhà Trần với 13 đời vua, nhưng chỉ có vua Trần Thái Tông (1225-1258) cho đúc loại tiền: NGUYÊN PHONG THÔNG BẢO, và vua Trần Dụ Tông (1341-1369) cho đúc loại: THIẾU PHONG BÌNH BẢO, ĐẠI TRI THÔNG BẢO, nhưng bù lại trong thời nhà Trần, vàng bạc được cho đúc thành phân lượng để tiện việc chi tiêu và có dấu hiệu của Hoàng triều.

Giá trị đồng tiền được qui định rõ ràng:

- 1 lượng vàng bằng 10 lượng bạc.
- 1 quan là 600 đồng tiền điều.
- 1 Tiền bằng 70 đồng tiền điều.

Lý Thái Tổ
(1010-1028)



THUẬN THIÊN
ĐẠI BẢO



CÁN PHỦ
NGUYÊN BẢO



THIÊN PHỦ
NGUYÊN BẢO

Lý Anh Tông
(1138-1175)



ĐẠI ĐỊNH
THÔNG BẢO



ĐẠI ĐỊNH
THÔNG BẢO



THIÊN CẢM
THÔNG BẢO

Lý Cao Tông
(1176-1210)



THIÊN TỰ
THÔNG BẢO



TRỊ BÌNH
THÔNG BẢO



TRỊ BÌNH
NGUYÊN BẢO

Nộp tiền vào kho nhà nước (nhà vua) thì mỗi Tiền là 70 đồng. Tiền này gọi là Thượng cung tiền. Dân tiêu xài với nhau, 1 Tiền ăn 69 đồng, tiền này gọi là Tỉnh Mạch tiền.

Từ đời Trần Dụ Tông về sau, các vua dâm dăng, yêu hèn, dân chúng ao ước có sự đổi thay chính trị thì lúc đó có một nhân vật nổi lên là Hồ Quý Ly được vua Trần Nghệ Tông tin dùng, nắm hết quyền binh rồi đi lãnh đến việc phế vua Trần năm 1400, lập ra nhà Hồ, với 2 đời vua.

Dù đối với lịch sử, Hồ Quý Ly mang tiếng cướp ngôi, nhưng dưới chế độ yêu hèn và đoi khô, dân chúng cần có sự cải cách, Ông là người làm việc đó. Ông là người có tài, nhưng không thủy chung.

Chính sự được cải cách, và riêng về tiền tệ, một cải cách quan trọng và mới mẻ là Hồ Quý Ly cho phát hành tiền giấy vào năm Đinh Sửu (1397) là hiệu chuẩn hệ có ở Việt Nam từ trước cổ đến giờ.

- Có 7 hạng tiền giấy:
- . Giấy vẽ rêu bẽ, ăn: 10 đồng điều
 - . Giấy vẽ sông nước: 30 đồng
 - . Giấy vẽ đám mây: 01 Tiền (69 đồng)
 - . Giấy vẽ con quai: 02 Tiền
 - . Giấy vẽ con lân: 03 Tiền
 - . Giấy vẽ con phượng: 05 Tiền
 - . Giấy vẽ con rồng: 01 Quan (690 đồng)

Ai làm tiền giả phải tội tử hình tịch thu tài sản. Ai có 1 quan tiền đồng đổi lấy 1 quan 2 tiền giấy. Tiền đồng phải đem nạp kho để đổi, ai dấu điếm và mang ra tiêu xài, sẽ bị tội như làm tiền giả.

Tiền giấy rất tiện lợi cho việc giao thông và thường mua thế nào ai cũng biết; ngày xưa mọi khi mang tiền đi đâu xa rất vất vả, nhưng dân chúng lại thích hơn, vì tiền đồng dễ dẫu chôn, để bao lâu cũng không sợ mục rạch, và bản chất kim loại đã bảo đảm chân giá trị của nó, vì thế Hồ Quý Ly đã thất bại trong việc cải cách tiền giấy gọi là "Sao giao dân" này. Dân chúng thì chịu mang nặng, vất nặng đồng tiền còn hơn cầm trong tay tờ giấy bạc nhẹ tênh:

Vào tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cây xong rồi mới trở về nghỉ ngơi.

Đồng tiền nặng nề nhưng giá trị cao. Một quan tiền là 690 tiền điều (đến các đời Chúa Nguyễn sau này còn có 600 đồng) nên phải xỏ vào xâu, và nếu cất dấu trong nhà, không chôn cất dưới đất, tránh nạn trộm cướp thì dân chúng bỏ vào ruộng lớn. Loại ruộng này gọi là "ruộng xa" vì nó rất lớn, xê dịch nặng nề phải đóng vào 4 bành xe và trục để cấy khi phải xê dịch.

Người dân quê không có nhà kín công cao tường chắc chắn, nên những vật dụng quý giá như: lư đồng, nồi đồng, chổi lộ cổ xưa, quần áo quý giá đều bỏ vào cái ruộng lớn này, công dụng của nó còn hơn cái tủ sắt.

Có nhiều ruộng xa to, có thể 3 người vào năm ngũ, hay 2 người năm đôi diện hút á phiến. Trong thời giặc Hồ đen quấy nhiễu, có câu chuyện của một phụ nữ Việt gan da dạn 2 tên giặc vào ruộng xa, nói dối là vào cấy nhằm hút á phiến yên tĩnh hơn. Sau



Trần Thái Tông (1225-1258)
NGUYÊN PHONG THÔNG BẢO



NGUYÊN PHONG THÔNG BẢO



Trần Dụ Tông (1341-1369)
THIẾU PHONG BÌNH BẢO



THIẾU PHONG BÌNH BẢO



ĐẠI TRI THÔNG BẢO

khi 2 tên giặc vào rừng rồi, bà bèn khóa nắp ruộng, nấu nồi nước sôi thật lớn đổ vào. Hai tên giặc bị phỏng la hét vùng vẫy đến khi kiệt sức bất tỉnh. Bà gọi trai tráng đến đem 2 tên giặc giết đi. Hôm sau lại có 2 tên giặc khác mon men đến tìm á phiến, Bà lại làm như kế cũ. Cứ thế quân giặc cứ đến đông quân quân đây bị mất tích bí mật dần dần, mà không hiểu tại sao ...

Dân nghèo tiền ít không đủ để đầu cắt, nhưng với các nhà giàu há hồ thí tiền vô rất nhiều, đem để xâu lại cũng mệt hơi. Những người lại, các cậu ấm con nhà giàu lại xài tiền không thấy mệt. Vì đi đầu xa, để có người hầu gánh tiền theo. Mỗi khi có kỳ thi, các cậu nồn nao ra chôn kính kỳ để xài tiền. Đây là dịp để các cậu tỏ ra là tay "phá gia chi tử", tiêu xài rộng rãi trước các cô "kẻ chợ" xinh đẹp :

Học trò trong Quảng ra thi,
Thấy cô gái Huế chân đi không đánh

Các cậu công tử con của những Ông Đại Diện chu trong Nam không khác các cậu ấm miền Trung, cũng có người hầu gánh theo hai hôm to nặng trĩu đầu quang gánh đúng tiền đồng, tiền kẽm, còn sách vở thì chắc chắn chẳng có là bao ...

Chẳng bù với các khóa sinh nghèo suốt mấy năm dành dùm chất chiu của người vợ hiền chỉ được vài quan tiền bỏ trong tay nải. Những kẻ tay nải nhẹ mà bụng đầy vẫn chường đã được người vợ quê tận tảo một nắng hai sương hy vọng :

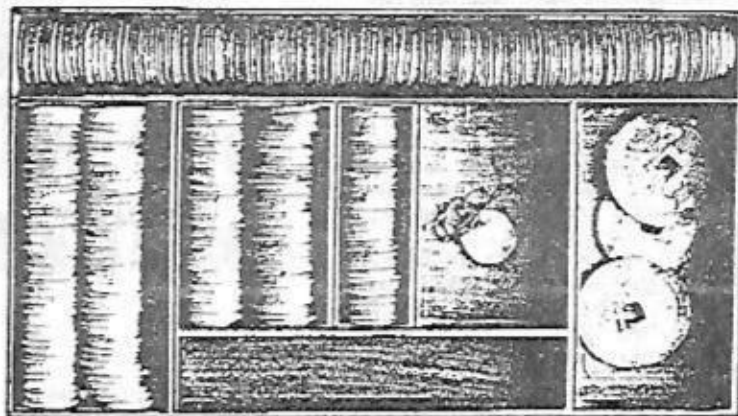
Một quan là sáu trăm đồng,
Chứt chiu tháng thặng cho chồng đi thi
Chồng tôi cỡi ngựa vinh quy,
Hai bên có lính hầu đi đẹp bước...

Lúc bấy giờ giá trị đồng tiền cao, nên với một quan tiền, gia đình trung lưu mỗi khi có giỗ chạp, người vợ vac một quan tiền đi ra chợ mua sẵn thức ăn rất thừa thãi, mà trong cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư đã nói lên giá trị đồng tiền lúc đó. Có lẽ chúng ta ai ai cũng biết và thuộc lòng bài này :

Một quan tiền tốt mang đi,
Nặng mua những gì mà tính chẳng ra ?
Thoạt tiên mua ba tiền gà,
Tiền rưỡi gạo nếp với ba đồng trâu.
Trở lại mua sáu đồng cau,
Tiền rưỡi miếng thịt, mo rau mười đồng
Có gì mà tính chẳng thông,
Tiền rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi.
Ba mươi đồng rượu chẳng đi,
Ba mươi đồng mật, hai mươi đồng vàng
Hai chén nước mắm rõ ràng,
Hai bảy mươi bốn kẻo chẳng hổ nghi.
Hai một đồng bột nấu chè,
Mười đồng nải chuối, chẵn thì một quan

Lúc bấy giờ 1 quan là 10 tiền, 1 tiền là 60 đồng. Nếu chúng ta cộng lại số tiền chợ này thì thấy đủ 600 đồng điều, không mất đồng nào vào hàng quà bánh của chị vợ.

Những đồng tiền đầu tiên của nước Việt tự chủ qua các triều đại của Đinh, Lê, Lý, Trần đến Hồ có đổi thay, nhưng sau đó, theo nguyên vọng của dân chúng, các triều đại



Một loại hộp đựng tiền thời xưa

tiếp theo như nhà Hậu Lê, Chúa Trịnh Nguyễn, nhà Nguyễn Tây Sơn, nhà Nguyễn Gia Long lại cho đúc tiếp các loại tiền mang niên hiệu của mình.

Đồng tiền điều tuy nhỏ, là bạc vị thấp bé, nhưng với nhiều đồng góp lại sẽ làm được bất cứ những gì có ích, nếu ta biết sử dụng đúng chỗ. Nhiều công trình văn hóa, tôn giáo đã được thực hiện và tồn tại mãi với thời gian.

Quê tôi ở vùng châu thổ sông Cửu Long có chùa Hội Phước Cổ Tự là ngôi Tổ Đình nằm khiêm nhường trong một kinh nhỏ của sông Nhà Mán (trên đường Vĩnh Long Sa Đéc). Ngôi cổ tự rộng lớn khung trang có thể chứa một lúc 500 người ăn ngủ. Những hàng cột bằng gỗ quý lớn gần một ôm của người lớn. Kèo rui, mè cũng bằng gỗ quý đã được xây dựng bằng những đồng tiền điều tuy nhỏ mà lòng thành to lớn của người dân có tâm đạo cách đây gần 150 năm.

Khoảng Tự Đức năm thứ 8, vị Sư Tổ khai sáng đến đó cất một ngôi chùa là để tu hành. Lúc bấy giờ vùng này còn hoang vu, dân chúng hoan hỷ được có chùa để đến nghe kinh, lay Phật. Sư đạo cao đức trọng nên sau một thời gian, dân chúng phát tâm quyên tiền cúng vào chùa để xin Sư xây dựng chùa khung trang hơn. Với số tiền quyên được khoảng 1.000 quan, Tổ Sư một mình lên đường đến Biên Hòa lúc bấy giờ còn nhiều rừng hoang và gỗ quý.

Dân chúng ở lại đời chờ 4 tháng, 6 tháng ... rồi 1 năm, chùa nghe tin tức gì của Sư. Có nhiều người nóng nổi đã có lời di nghị là: Sư đã mang tiền bá tánh đi mất, v.v.. Nhưng bỗng một hôm, một người dân từ ngoài vòm sông Nhà Mán chạy miết về xóm chùa để báo tin mừng : Sư đã đem gỗ về tới. Từ chùa đến vòm sông hơn 5 ngàn thước, mọi người chạy bỏ ra đó để mà xúc động khi thấy Sư một mình tự chèo chong bèo gỗ trên sông. Hỏi ra mới biết, sau khi lặn lội và mất thợ rừng hạ được gỗ quý, Sư trả tiền cho quan địa phương và tự mình kết bè để xuôi theo sông Bé, về sông Nhà Bè, qua ngã Chợ Gạo về sông Tiền Giang để đi dần về Nhà Mán. Theo thủy triều lên xuống, Sư đã dầm sương

giải nắng, một mình với bè gỗ to suốt 4 tháng trời chong chời sóng gió ...

Chiêng trống bát nhã nổi lên rộn rã để đón mừng vị Sư già hết lòng vì Đạo Phật. Ngôi cổ tự được cất lên rất bề thế cách đây hơn thế kỷ vẫn bền chắc với thời gian để bao nhiêu người đến lễ bái.

Giờ đây những đồng cổ tiền mà ông cha ta ngày xưa đã từng từng tiêu xú dụng không còn được lưu hành, nó đã biến mất khi thực dân đến chiếm nước ta, nó cũng không còn giá trị thật tế với nạn lạm phát và nghèo đói của xã hội hiện nay, nhưng những ngôi cổ tự vẫn còn mãi... còn mãi... để Đạo Phật được lưu truyền đời đời.

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa
VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến
nhà Bank của Quý vị làm đơn
chuyển tịnh tài theo lối:

DAUERAUFTRAG
vào trường mục của Chùa
như sau:

Congregation der Vereinigten
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

Vườn Thơ Viên Giác



Người
Làm Vườn

Quốc Hân, Quốc Kháng, Quốc Thủ... Đó là các từ ngữ mà khối Người Việt Tỵ nạn ở Hải ngoại đã đồng bào trong nước thường dùng để chỉ ngày 30.4.75. Trong khi đó, người Cộng Sản Việt Nam gọi đó là ngày chiến thắng, ngày "Đại thắng mùa Xuân". Rõ ràng là trong lịch sử Việt Nam chưa từng có một thời kỳ nào mà dân tộc bị chia rẽ đến thế, đối nghịch nhau một cách trầm trọng như nước với lửa, như trắng và đen. Một bên là khối đại đa số nhân dân lẫn lộn đủ các thành phần chống Cộng, chống Pháp và chống Mỹ. Một bên là khối thiểu số người Cộng Sản đang nắm chính quyền, không giỏi về kinh tế nhưng rất giỏi về cai trị, không quan tâm đến sự ấm no hạnh phúc của người dân mà chỉ chuyên chú đến an ninh chính trị, trấn áp các sự nổi loạn bằng đủ mọi thủ đoạn lúc cũng răn, lúc mềm mỏng, không được và cũng không cần sự ủng hộ của nhân dân nhưng lại được che chở và bảo vệ bởi khối Cộng sản quốc tế do Liên Xô chỉ huy, rất sợ trường về bao lúc và chiến tranh. Cả hai bên - Dân tộc và Cộng sản - đều có lý do để thù hận lẫn nhau, đều tự nhận là có chính nghĩa để chém giết và tiêu diệt lẫn nhau, mặc dù kẻ thắng người thua đều là người Việt, thậm chí trong rất nhiều gia đình có người ở "bên này", có kẻ ở "bên kia" và trước mắt ở Đức giữa những người máu mủ ruột thịt có thể là cha con, có thể là anh em mà kẻ thù cầm Pass đỏ, người thì cầm Pass xanh. 13 năm sau ngày gọi là kết thúc chiến tranh thì lập tức chiến tranh được tiếp diễn bất phân thắng bại giữa Dân tộc và Cộng sản vì thế có thể nói rất đúng là Cuộc chiến chưa tan. Ở hải ngoại khi thế của người Việt tỵ nạn là Đòi hỏi phải giải phóng quê hương, đem lá cờ vàng về cắm lại trên đất nước thân yêu, trong nước thì toàn dân mang tâm trạng của kẻ tù nhân ngày đêm chỉ muốn nổi dậy để đòi lại tự do, cơm áo và nhân phẩm. Dĩ nhiên những người

Với các Thi hữu :

- Bích Du (Thủy Trúc)
- Hoài Khê
- Phạm Thủy Nguyên
- Tùy Anh

QUÊ HƯƠNG VÀ NƯỚC MẮT NGƯỜI TỶ NẠN

Cộng sản Việt Nam hiện đang cầm quyền trước nguy cơ bị tiêu diệt bằng mọi giá phải duy trì chế độ của họ, phải giáng cáo ngọn cờ "Chủ nghĩa Mác Lê bác chiến bách thắng" phải bảo vệ lá cờ đỏ sao vàng mà họ coi là rất thiêng liêng của họ. Cả hai phe Dân tộc và Cộng sản đều nhìn nhau như những kẻ nội thù một cách hết sức gay gắt, một mặt một còn trong khi thà ra cả hai phe đều rất cần đến nhau để kiến tạo một nước Việt Nam giàu mạnh, có thể đưa đất nước trở thành một tiểu cường quốc tại vùng Đông Nam Á, được sự kính nể của cả 2 khối Cộng sản, Tự bản. Một đất nước tốt đẹp như thế rất cần đến một điều kiện căn bản, bắt buộc phải có một điều kiện tiên quyết, là một hệ thống kinh tế và pháp luật công minh, dân chủ của phe Dân tộc mà những người Cộng sản thường hay bắt tên cho nó là Tự bản. Cũng rất cần đến cái tài quân sự, chiến đấu gian khổ, cái tài đồng viên quân chúng của những người thường được gọi là Cộng sản. 13 năm qua, lịch sử đã không dám quên tại chỗ. Người Cộng sản đã phải nói đến "Đòi một tư duy", không hướng về Liên Xô và các nước Cộng sản anh em mà lại hướng về các nước Âu Mỹ thủ địch để học hỏi và xin xỏ viện trợ, để cao lời kinh doanh của "chị Ba

Thi" một phương thức làm ăn rất tự nhiên của xã hội Sài Gòn cũ, nhìn lại khối người tỵ nạn "phản quốc" như "khác ruột ngoài ngàn dặm", vượt về du cư trong cày vào túi tiền của 1 triệu rưỡi người tỵ nạn để bù hồi tiếp sức cho chế độ Cộng sản đang giày giết, Cái lô bịch, cái mầu thuẫn của Chủ nghĩa Cộng sản phải chăng là phải đưa vào kẻ thù địch để sinh tồn trong khi từ bản chất lại rất hiền chiến, hiền thắng không bao giờ chấp nhận cộng tồn? Là kẻ thường xuyên rao giảng hiền chiến pháp, người Cộng sản không lẽ không biết rằng "chế độ nào, tư duy này"? Muốn đổi mới tư duy để ra khỏi các khổ khăn kinh tế, các tệ đoan xã hội, cách tốt nhất là người Cộng sản phải từ bỏ Chủ nghĩa Mác Lê thù phạm của các sự suy thoái, một thủ vi trùng độc hại gây ra cơn bệnh nặng hiện nay. Đặc điểm của tình hình hiện nay là ngay cả những người Việt Cộng nằm vùng ở hải ngoại cũng cất lên tiếng nói giống như người tỵ nạn. Sau đây là một đoạn nguyên văn trích trong báo Việt Cộng "Đất Mốc" số 223 năm 1988 xuất bản tại Canada: "Tôi nhận thấy quý vị đã đặt nền tảng là nhân dân và tổ quốc chứ không còn là một đảng phái hoặc một chính quyền vì tổ quốc và nhân dân thì tồn tại muôn đời trong khi bất cứ một thể chế hoặc một đảng phái nào cũng chỉ có tính cách giai đoạn. Là người Việt đầu xa quê hương nhưng chúng ta không thể làm ngơ trước sự đói khổ, lạc hậu bất công và tàn bạo, ngu muội đang lay lắt xé vỡ của 60 triệu con người ốm yếu. Nhìn qua những nước lân bang đa vàng như chúng ta, mặc dầu dân số và địa dư kém xa chúng ta những người ta đã thực hiện quá nhiều tiến bộ về khoa học, kỹ thuật, kinh tế, thống mĩ và xã hội. Tại sao những con người Việt Nam tự hào là thông minh lại càng ngày càng lạc hậu, số với mấy trăm năm trước, chúng ta chẳng hơn được bao nhiêu, chỉ có chúng ta chém giết lẫn nhau. Nói đến Việt Nam là người ngoại quốc nghĩ ngay đến những xấu xa, nghèo đói, dã man, giết chóc. Chúng ta cứ tự cho mình là một dân tộc luôn luôn tranh đấu tại sao chúng ta không tranh đấu với người ngoại quốc qua những cuộc tranh tài thể thao, nghệ thuật, văn chương, khoa học và kỹ nghệ. Chúng ta ốm yếu nhưng lại thích chém giết (lẫn nhau). Trong lịch sử người Việt giết người Việt và còn tàn bạo với nhau hơn bất cứ kẻ ngoại xâm nào đối với mình. Lịch sử Việt Nam phải được đặt lại căn bản, những anh hùng về kỹ nghệ, thống mĩ, xã hội, khoa học phải được đề cao hơn những anh hùng chiến tranh... Tình trạng trong nước đã hết thuốc chữa như quý vị đã rõ. Trong tương lai, những người cứu dân tộc Việt Nam thoát khỏi cảnh nghèo đói hiện tại chỉ có thể là người Việt ở hải ngoại trong khối tự bản vì văn đề Việt Nam cần kỹ thuật hiện đại và quan trọng hơn nữa là Tiền..."

Tuy nhiên nói thế chứ nói nữa cũng không ai tin nổi miệng lưỡi của người Cộng sản. Mọi người đều cho rằng đó là khổ nhục kế, là trò "rắn lột da", là thủ đoạn "lùi một bước, tiến hai bước" để cứu nguy và củng cố bao quyền Cộng sản. Lối thoát duy nhất cho những người Cộng sản và cho

cả Đất Nước là con đường dân tộc, một con đường mà cả hai phe tam giác là Quốc Công đều phải "đơn mình" để thắng thần bước vào làm lại lịch sử. Với tư cách là kẻ cầm quyền, người Công sản có bốn phần phải đi bước đầu tiên để lấy lại lòng tin của tất cả mọi người bằng cách tự làm lấy chính biến, tự tay khai tử chế độ Công sản nguồn gốc của mọi sự khổ đau, nghèo đói, lạc hậu, dùng cầm chống lại Liên Xô như đã từng cả gan đe dọa quyết với Trung Quốc vì Liên Xô cũng như Trung Quốc chỉ là bọn "người ngoài" mà thôi, "Chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sang" chỉ là danh từ mỹ miều của Liên Xô để lừa gạt các người nhe da đã trở thành khối hải và lối thời da vàng Công sản V.N. Đường nhiên phải biến thế, kết nạp lại Đảng viên với một cương lĩnh mới, mang một danh xưng mới. Bước kế tiếp là mạnh dạn gỡ của các lực lượng dân tộc đang lủi lủi vong ty nạn ở hải ngoại tự dụ như Phật giáo để bắt đầu cuộc đối thoại mở ra con đường dân tộc, xây dựng nước Việt Nam trở thành một tiểu cường quốc ở Đông Nam Á. Tuyệt đối không nhờ cậy một cường quốc nào một chút thứ ba nào đứng làm trung gian cả.

Trên đây là cảm xúc của cá nhân Người Lâm Vười (viết tắt là NLV không phải là NVL, cây viết có quyền thế nhất trong nước hiện nay) đối với ngày 30.4. Các Thi hữu Viên Giác cũng bày tỏ cảm xúc qua thi ca, mỗi người một vẻ, lúc bi thường ngậm ngùi, lúc hoài vọng ước mong, tạo nên một áp lực nặng nề đòi hỏi văn đề Việt Nam phải được giải quyết bằng con đường ngắn nhất hợp tình hợp lý, bằng tình tự dân tộc.

Thi hữu Bích Du (Thủy Trúc) nói đến hậu quả của ngày "Đai tháng mùa Xuân" của người Công sản Việt Nam :

.....
Xuân thu mấy rồi, Xuân phủ phồng
Và ai nên phải vượt biển sang
Đã cố gắng cường dấn dẹp đến
Về tình đành bắt chiếc buồn non
(Xuân Thu Mấy Rồi)

và thần thoát mà đã 13 năm lưu lạc
Xuân thu mấy rồi, Xuân mới ba
Ray rút trong ta nỗi nhớ nhà
Mai vàng đào thắm, quýt đỏ trái
Làng cũ, vườn xưa tìm hoa cũ
(Xuân Thu Mấy Rồi)

Đã nước mất cứ phải rơi xuống vì ngày
30.4., khóc thương cho thân phận, cho quê hương :
Xuân thu mấy rồi, Xuân đợi chờ
Mẹ già mong mỏi nhớ con thơ
Nghìn trùng cách biệt xa vời quá
Trông ngày hội ngộ thỏa ước mơ
(Xuân Thu Mấy Rồi)

Thi hữu Hoài Khê nhắc nhở đến nguồn gốc không thể chia cắt của cả hai phe - phe Dân tộc (NLV nhân thấy chữ "Quốc gia" đã từng bị bọn người quốc gia giả hiệu vọng ngoại làm cho hoen ố) và phe Công sản :

Thơ ấ
Không hề có Công sản, Tự bản
Càng không có dân Việt Lưu vong, ty nạn
Chỉ có một trăm trứng
Mở ra một trăm con
Đi xuống biển hay lên non
Cùng cùng chung một bọc

Đi miền ngoài, miền xuôi
Cùng con Lạc, cháu Hồng
Đi lại Phật, Lão, Khổng
Cùng quy về một mối
(Xin Hãy Nhìn Nhau như Tổ Tiên ngày trước)

và đến lúc cần phải mở ra con đường dân tộc, cả 2 phe đều phải tự tay dẹp bỏ các chướng ngại vật là lá cờ đỏ, cờ vàng để thay thế bằng một lá cờ chung, là cờ đại nghĩa :

.....
Hãy ngồi lại với nhau
Hãy đứng cõng đôi nghĩa
Đẹp hết cờ vàng, cờ đỏ lại càng
Kể như chuyện nhớ những của một thời tao loạn
(XINNHINT)

Cả 2 phe đều phải "đơn mình", phải cương quyết hy sinh để có một chủ trương đúng đắn, thể hiện lòng yêu nước tích cực :

.....
Hãy để hết bọn người ngoài : Mỹ miết, Liên Xô
Tây Tàu lơ lơ, cứ ra ngoài cửa !
Chủ nghĩa Mác Lê để vào nghĩa địa
Biến thiếu công đối rách hết công
(XINNHINT)

đứt khoát dẹp bỏ oán thù, chôn vùi quá khứ :

.....
Và mọi người trút bỏ hết khăn tang
Lên vai liến những lối lên quá khứ
Một lối thôi không bao giờ nhắc đến nữa
(XINNHINT)

Được vậy, Đất nước ta có cơ hội trở thành tiểu cường quốc như giấc mơ của Người Lâm Vười đã nói ở trên :

.....
Sáu mươi triệu người thực sự hồi sinh
Rồi tất cả trở thành triệu phú
Bằng óc thông minh, bằng sự cố gắng
Mở lối của ta là cái lò nguyên tử
(XINNHINT)

Thi hữu Hoài Khê đã đưa ra một lời kêu gọi hết sức quan trọng, tương ứng hình bóng lời của bà mẹ Việt Nam, của các đấng thiêng liêng, lời của Phật, của Chúa mà tác dụng liệu có lay động nổi trái tim của tất cả những người tự xưng là yêu nước :

.....
Tiếng Mẹ vang vang như lời Phật dạy
Tiếng Mẹ khàn khàn như lời Chúa Kitô
Tiếng Mẹ hôm nay còn đó
Đến từ ngàn xưa
Và vọng mãi đến ngàn sau !
(XINNHINT)

Thi hữu Phạm Thủy Nguyên tưởng niệm "Tháng Tư Đen" :

.....
Tháng Tư Đen xin cúi đầu một phút
Ta về đây trong đau đớn khôn cùng
Mười ba năm toàn quốc phá gia vong
Mười ba năm cam đành thân Quốc Quốc
(Tháng Tư Đen)

cùng với đồng bào trong nước chia sẻ nỗi đau thương và niềm hy vọng :

.....
Tháng Tư Đen xin thành tâm kính chúc
Cho đồng bào ruột thịt khắp quê hương
Quả cảm, kiên trí, bất chấp đau thương
Tan gió bão, bình minh trời rực sáng
(Tháng Tư Đen)

Thi hữu Tùy Anh cất lên tiếng hát của lòng mình cho Tháng Tư, cho quê hương đã mất :

.....
tiếng hát hôm nay
thống tư
bồi hồi trở giấc
ai nhớ - ai quên
núi nhọc - úi phải
tiếng hát huldig về quê hương đã mất
(Tiếng Hát Hôm Nay)

và khi lê gót bên bờ sông Elbe, với nỗi niềm ray rứt của kẻ lưu lạc, mang tâm hồn hai mảnh :

.....
Xét thân tôi gửi mẹ sa
Nỗi vui đây, nỗi sầu sa bên trời
Mảnh hồn tôi bỗng chợt rời
Nỗi buồn thân thể, nỗi vui cố hương
(Giữa Mưa Trên Sông Elbe)

ngày 30.4. không phải là ngày thống nhất như người Công sản thường nói mà thực ra là ngày chia rẽ, cắt đứt dân tộc :

.....
Một số chia xa
Núi sông bỗng ngấn máu tình cốt nhục
Đai tháng thành thời nào để huyênh
Xin nói với nhau bằng cả chân tình
Xin đến với nhau bằng bầu nhiệt huyết
(Nếu Chúng Ta Còn Nói Được Cho Nhau)

và những lời sau đây của tác giả có thể nói với cả 2 phe - Dân tộc và Công sản :

.....
Ta đến với nhau bằng nỗi cảm thông
Quên đi ngày tháng phiêu bồng
Bỏ qua những lời khích bác
Trong ta chẳng còn thành phần xuyên tạc
Cay cú cuộc đời, thực gây bệnh sa
Quên lời u mê
Tung hô chụp mũ
(M.T.N.G.V)

khi hồi tưởng lại xã hội miền Nam trước kia thì đúng là một xã hội bất xứng với tất cả loại chữ nghĩa của bọn quốc gia giả hiệu đã đưa đến thảm kịch hiện nay :

.....
Chữ nghĩa lọc lừa gian dối
Chữ nghĩa bao tàn
Chữ nghĩa gian tham
Chữ nghĩa của một xã hội quá tàn
Đã đưa dân tôi vào tay Công sản
(Cho Tôi Xin Quên Hết Chữ Nghĩa)

những hướng về tương lai, tất cả đều tùy thuộc ở sự đấu tranh, sự cố gắng dân thân của mọi người Việt Nam ở trong nước và hải ngoại :

.....
Xin chờ để cho những niềm hy vọng
trở thành hư ảo
Xin chờ để cho những lời nguyện cầu
trở thành cảm ảm
trong đêm dài tăm tối hư vô !
(Nếu Chúng Ta Còn Nói Được Cho Nhau)

Người Lâm Vười thành thật chia sẻ các cảm xúc của các Thi hữu về ngày 30.4. và nhận thấy thời gian đang làm việc cho dân tộc, cố lập các người Công sản với các thất bại liên tiếp về kinh tế, xã hội vô phương cứu vãn, tạo điều kiện thuận lợi cho một giải pháp về Việt Nam, đưa lịch sử vào bước ngoặt, mở ra một kỷ nguyên mới tốt đẹp cho Đất Nước. Trở ngại chính hiện nay, nói một cách cụ thể, chỉ là Bộ Chính Trị Đảng Công sản Việt Nam. Với tình tự dân tộc, toàn dân hoan nghênh chủ trương "Tiểu

diệt Chủ nghĩa Cộng sản nhưng không tiêu diệt con người cộng sản". Lối thoát duy nhất cho các nhà lãnh đạo Cộng sản là phải tự cải tạo, tự làm lấy chính biến theo nguyện vọng của toàn dân, hất hủi mọi quyền lực vào con đường kết hợp dân tộc, giương cao ngọn cờ mới tự chủ, tự cường để tiết kiệm thì giờ và xương máu mà dân tộc ta đã phải chịu hy sinh suốt gần nửa thế kỷ qua.

PHẦN TIÊN : VTVC mới nhận được sáng tác của các Thi Hữu : T.Liên N.X.Hồng, T.Nga, H.T.Lữ T.Trúc, P.T.Nguyên, P.Hà, A.L.T.NG.X.Ln thành thật cảm ơn.

Trả Lại Ta Sông Núi

Trả bốn nghìn năm chúng nước nhà
Sông khoe hùng dũng, núi ngự ngay
Trả ta sông núi! bao người trước
Gào thét đòi cho bọn chúng ta ...
Trả ta sông núi! từng trang sử
Dân tộc còn nghe vọng thiết tha
Ngược vết thời gian, cùng nhân nhủ :
Không đòi, ai trả núi sông ta ! ...

Cờ Báo phục, Hai Bà khởi nghĩa
Đuổi quân thù, xướng đế một phương.
Long Biên sấm dậy sa trường
Ba thu xẻ tác, miếu đường uy nghi.
Xót nỗi giống quân chi bố Liễu
Giồng Cẩm Khê còn rêu tinh anh.
Một phen sông núi tranh giành
Má hồng ghi dấu sử xanh đời đời.
Đổ máu mấy cuộc đời đời
Lòng trăm họ vẫn đau sôi bùng bùng.
Mai Hắc Đế, Phùng Hưng, Bồ Cái
Liều thế cô dang lại biên cương.
Đều voi Lê Hải Bà Vương
Dù khí chiến tử vẫn gung anh hào.
Tinh thần Độc lập nêu cao
Sài lang kia, núi sông nào của người
Núi sông ấy của người dân Việt
Chống Hịch không từng quyết thái hàng
Ngô Quyền đại phá Liễu Công
Bạch Đằng giang nổi muôn trùng sóng

reo
Hồn tự chủ về theo lửa thuốc
Chữ thiên thu : Nam quốc sơn hà ...
Phá tan nghịch lỗ không tha
Tướng quân Thường Kiệt gan già mấy
múi,
Gubern chiến thắng trở với Đông Hắc
Hịch vài nêu tôi giặc tham tàn
Dựng nhân nghĩa, vớt lầm than
Danh thơm ai ngoại, sấm vang biên

thủy
Khí thiêng tỏa chói tự bề
Phùng đồ hồ có gai ghê ít nhiều?...
Ồa Hàm Tử vắng teo vết cáo
Bến Chàng Dương cướp giáo quân thù

Trần Đà Mạc dấu rằng thua
Lâm Nam quý chẳng làm vua Hắc đình
Chém kiêu tướng, dồn binh Tây kết
Triệu Phú hùng gầm thét giang tân
Phá cường địch, báo hoàng ân
Trở thơ giông máu họ Trần cùng sôi.
Kìa trên đánh bèo trôi, sóng dập
Sông Bạch Đằng thấy lấp, xướng khô!
Những ai qua lại bây giờ
Nghe hơi gió thoảng còn ngờ quânreo
Hịch Vạn Kiếp lời khêu tướng sĩ
Hội Diên Hồng quyết nghị toàn dân.
Khủng phi một dạ ân cần.

Vô thiêng ngựa đá, hai lân bùn dầy.
Sơn hà mấy độ lung lay
Máu bao chiến sĩ nhuộm say màu cờ.
Cảm ý núi ngời mơ độc lập
Thuận tình sông trôi gặp tự do,
Ấy ai đâu chúng cơ đồ
Cầm thù lời chiếu BìnhNgộ thảo nào
Còn nguy khốn ra vào sinh tử
Thân nằm gai, lòng giữ sắt son.
Linh sơn lưỡng chấu hao mòn
Quân tan Côi huyện, chẳng còn mấymay
Chén rượu ngọt cùng say thắm thía
Tỉnh cha con mà nghĩa vua tôi.
Thuận dân là hợp ý trời
Sử xanh chói vót công người Lam sơn
Quốc dân chung một mối hờn
Cần cầu đánh giặc mà hơn giáo dài!
Chống ngoại địch, giặc mai quyết

chiến
Vội Quang Trung thẳng tiến Kinh kỳ
Phá Thanh bình, trên Thanh Trì
Sông Hồng khoáng khoáng lâm ly máu
hồng,
Núi đây sấm cho sông Lèo chớp
Cờ Tây Sơn hay rợp Hắc Hà
Xác thù xây ngất Đống Đa
Bụi trường chinh bầy còn pha chiến
bào.

Tinh thần Độc lập nêu cao
Sài lang kia, núi sông nào của người
Cường quyền vẫn muôn đời cường áp
Dưới bàn tay giặc Pháp càng đau.
Chúa tôi rõ lẽ cùng nhau
Khuê chiêng hải ngoại, rừng sâu kéo
cờ.

Những Văn Thơ Năm Trước

VŨ HOÀNG CHƯỜNG sinh ngày 5.5.1916 ở Nam Định. Di cư vào Nam 1954. Dạy học. Sau tháng 5.1975, bị VC giam cầm đến kiệt quệ. Từ trần ngày 6.9.1976 tại Sài Gòn. Đã nổi tiếng từ thời tiền chiến. Tác phẩm từ 1954: Hoa Đắng(1959), Chân Dung Nguyễn Du(1960), Tâm Sự Kẻ Sang Tần(1961), Trời Một Phường(1962), Bút Nở Hoa Đằm(1967), Cảnh Mai Trắng Mộng(1968), Ngồi Quán(1970), Ta Đội Em Từ Ba Mươi Năm(1970), Chúng Ta Mất Hết, Chỉ Còn Nhau(1974), Ta Đã Làm Chi Đợi Ta(1974),...

Đa Cầm vững trơ trơ thiết thạch
Kẻ Văn thân, hiệp khách cùng chung
Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng
Khởi reo Thanh Nghệ, lửa bùng Thái

Nguyên

Hợp Nghĩa Thạc kết liên đồng chí
Xuất chúng tâm tri kỷ Đông đồ,
Phan Sào Nam, Phan Tây Hồ
Long đong bốn bể máu đổ cầu dân.
Vận nước chưa hết tuần hỷ cực
Sử người khôn đo sử ông xanh,
Mỗi phen giáng gỏi tung hoành
Thường ôi, sự nghiệp tan tành mỗi

phen!

Nguyễn Thái Học gan bền, chí cả
Hợp đồng bang giông giả nên đoàn,
Rừng xanh, bụi đỏ gian nan
Mong đem nhiệt huyết đổi tan cường

quyền

Tố chức việc tuyên truyền, ám sát
Khấp nổi nổi, từng hạt, từng châu,
Kiệt bao hy vọng buổi đầu
Một đêm Yên Bái ngỡ đâu tan tành!..

Ôi, Việt sử là Tranh đấu sử!
Trước tiền sau cánh cựa nào người.
Tinh thần Độc lập sáng ngời
Bao người ngã, lại bao người từng lên

Ngày nay muốn sông bền, núi vững
Phải làm sao cho xứng người xưa.
Yêu nỗi giống, hiểu thời cơ
Bốn phương một ý phụng thờ Giang Sơn
Đừng lo yếu, hãy chung hờn
Cần cầu đánh giặc từng hơn giáo dài

Trả núi sông ta! lời dĩ vãng
Thiên thu còn vọng đến tương lai.
Trả ta sông núi! cầu hùng tráng
Là súng, là gươm giữ đất đai ...
Trống lên cao ngất phùng trời
Hồn thiêng Liệt sĩ bùng tủa sắc cờ

● VŨ HOÀNG CHƯỜNG



Lời tòa soạn: Trong chiều hướng phát huy văn hóa của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức, báo Viên Giác sẽ chọn đăng những sáng tác văn nghệ (truyện ngắn, tùy bút, hồi ký, tạp ghi,...) có nội dung lành mạnh hướng về Quê Hương, Dân Tộc, Đạo Pháp của quý độc giả bốn phương.

Bài gửi về báo Viên Giác- tối đa 4 trang đánh máy hoặc 8 trang viết tay- ngoài bút hiệu, xin quý vị ghi rõ họ tên, địa chỉ và đề mục "SÁNG TÁC MỚI CÓ TIỀN NHUẬN BÚT" để Tòa Soạn gửi tiền nhuận bút khuyến khích là 50,-Đức Mã khi bài được chọn đăng.

• **PHẠM THỦY NGUYÊN**

một nén tâm hương

viết để cho sáu người nhưng cũng đủ làm cho cả nhà tôi đều có một chút nào an tâm len lỏi vào giấc ngủ trong những lúc đêm về.

Trong khi chờ đợi giờ Giao Thừa chỉ em tôi mở radio nghe nhạc. Chỉ Thi tôi đề nghị :

- Hay mình mở đài Sài Gòn nghe để coi dân trong nớ ăn Tết ra rầy cho biết. Chúng tôi vui vẻ tán thành. Từ đài phát thanh Sài Gòn vọng ra tiếng hát của Duy Khánh với bài Xuân này con không về, tiếng thờ than nghe chừng như ní non ai oán của ông ca sĩ người Quảng Trị này giữa đêm trừ tịch làm tâm hồn tôi nao nao chi lạ, tôi chợt nghĩ đến những người lính chiến xa gia đình giờ này đang đứng gác trên những tuyến đồn xa xôi heo lạnh mà ở đó cái chết có thể đến với họ thật gần gũi, thật bất ngờ và vô nguyên do, chắc họ cũng chạnh lòng khi nghĩ đến gia đình thân quyến trong lúc Xuân về. Lay trời cho họ được an lành trong năm mới. Ý tưởng đó đến với tôi thật tha thiết và chân thành. Bài hát được ngừng nửa chừng để có những ngọn thông báo tin tức : Lệnh cấm trại 100% cho các đơn vị quân đội. Mỗi ưu tư hiện rõ trên khuôn mặt của mọi người. Tối Giao Thừa hôm đó gia đình chúng tôi đón Xuân về với một tâm trạng phấp phồng khắc khoải.

Đến sáng ngày một sự phấp phồng khắc khoải đã biến thành lo âu thất sự, vì VC đã trắng trợn đề tiên phá lệnh giới nghiêm, bằng cách cùng một lúc tổng tấn công vào những tỉnh ở vùng hai chiến thuật : Đà Lạt, Nha Trang, Ban Mê Thuột, Kontum, Pleiku, Phú Bổn... Ngay những giờ phút thiêng liêng của dân tộc, mà ở đó người dân chưa kịp tiễn náo cũ đi đón năm mới đến, chưa kịp trao cho nhau những lời chúc an lành đầu năm, chưa kịp vui mừng với những nụ cười trọn vẹn, và trên bàn thờ tổ tiên hương khói cũng chưa kịp tàn nhạt vậy mà họ phải bỗng bề gánh gồng, kinh hoàng túi nhục, trốn chạy xa vòng lửa đạn. Nhà cháy, sáu đời, thất rơi, tiếng khóc than thảm thảng ai oán...

Trong nhà tôi, bộ bài tối, những thẻ xăm hương bằng nọ, những lá cờ tài bàn có mây ông quan đội mũ, những thú tiêu khiến tao nhã ngày Tết không

Tết Mậu Thìn năm nay là ngày giỗ thứ hai mươi của biển cổ Tết Mậu Thân. Ở miền Nam Việt Nam vùng đất chịu cái đại tang đau đớn nhất, tủi nhục nhất, hoang tàn đổ nát nhất là cố đô Huế. Nơi đó đúng hai mươi năm về trước hơn hàng chục ngàn người dân hiền lành vô tội từ trẻ sơ sinh cho đến người trưởng thành, kể cả những vị tu hạnh hiền hòa khả kính cũng đã bị Việt Cộng tàn sát dã man. Thân xác của họ bị vùi nông bên lề đường, bị vất bỏ ở bờ sông con rạch. Trong lịch sử của cố đô chưa bao giờ Huế có những giờ phút kinh hoàng cực kỳ đến đâu vậy và cũng chưa bao giờ Huế bị tấn công tàn cùng dã man như vậy. Tưởng chừng như hải cốt của người xưa sẽ chất cao hơn cả đỉnh Ngự Bình, và máu của họ sẽ xuống tưới chừng như nhuộm hồng cả dòng Hương Giang hiền hòa chảy bao quanh kinh thành Huế. Người viết bài này xin chân thành đót Một Nén Tâm Hương gọi về nơi chôn nhạ cất rún như một món quà nhỏ bé của đứa con lưu lạc gọi về quê mẹ nghèo nàn nhân ngày giỗ thứ hai mươi...

Những ngày cuối năm Đinh Mùi ở Huế trôi qua thật là êm ấm và yên tĩnh, khắp mọi nơi từ thành thị cho đến thôn quê nhà nhà đang rộn ràng chuẩn bị cho ngày lễ thiêng liêng của dân tộc. Nhưng đến ngày cuối cùng của năm cũ thì người dân cố đô đều linh cảm không khí chiến tranh dấy như cơn kề và láng vàng đầu đầy...

Trên bàn thờ mọi lễ vật để đón ông bà như theo phong tục cổ truyền đã sẵn sàng đâu đó, cành lão mai đã lác đác nở vài bông, hai chậu Thủy Tiên e ấp trong lớp cát trắng mịn đã tỏa ra hương thơm dịu dàng tinh khiết, một bình hoa quả ngũ trà tưởng chừng như cũng rộn ràng đợi chờ một mùa xuân mới...

Trong lòng tôi có bé mới bày vui như ngày mở hội. Nổi sung sướng, niềm hân hoan không áp ủ chực bao lâu khi tôi nhìn ra những khắc khoải lo âu của người lớn. Xa xa từ màn Phú Lộc vài tiếng súng lẻ tẻ vọng về Ba tôi lo âu chẹp miệng :

- Lệnh hỏa chiến còn kéo dài đến sáng mai mong một, mà sao giờ này lại có tiếng súng nổ nữa tề ? Lay Trời Phật cho người dân được bình an đón năm mới.
 Mẹ tôi cũng có chung nỗi lo âu với chồng bên vôi vàng báo chỉ em tôi :
 - Hay là các con nên sửa soạn lại cái hòm, bỏ vào trong đó một bị đựng nước, đèn pin và một ít thức ăn khô. Không hiểu tại sao mấy ngày ni trong lòng mẹ cứ mãi thấp thỏm cơn bão qua. Và nói mẹ tôi vừa chẹp miệng và đôi mắt bà tôi thấy rừng rúng qua ánh bech lạp trên bàn thờ. Sau kinh nghiệm những lần pháo kích của VC vào cố đô Huế, cả nhà tôi xúm lại làm cái hòm nổi dấy sau nhà. Những bao cát nhà binh của Mỹ được đổ đầy đầy vào và sắp chồng trên một cái sọt gỗ chắc chắn. Cái hòm nhỏ bé

còn hấp dẫn chúng tôi nữa. Cả nhà tôi chỉ lo âu nghĩ đến bà con quyến thuộc giờ này đang lạc trong vòng lửa đạn ở những tỉnh mà VC vừa tổng tấn công đêm qua.

Đài phát thanh Huế lập đi lập lại: "Tất cả đơn vị quân đội phải cầm trịch 100%, tất cả quân nhân đi phép phải trình diện ở Tiểu khu Thừa Thiên hoặc tại Bộ Chỉ huy Sư đoàn I" Báo động đó đã thúc ban hành! Những tin tức chiến sự ấy đã làm rung động tất cả người dân ở kinh thành Huế.

Sáng mùng một họ đổ xô ra đường thi thảo bản tẩn và cứ vậy nối lo âu cứ tăng dần tăng dần. Ngay mùng một thế tổng lễ gia đình chúng tôi đi lễ Phật đầu năm ở chùa Từ Hiếu, tôi được vị trụ trì già nua khả kính mà chúng tôi quen gọi là Ông Từ Hiếu mừng tuổi bằng những lộc Phật, tôi được một trái quít Hương Canh thật to cành lá xanh mướt. Ông Từ Hiếu gọi đó là trái Cát Tường. Về nhà tôi trình trong đất trái quít trên bàn học, nổi vui mừng đầu năm cộng thêm những lo âu căng thẳng đã qua trong tâm hồn thơ dài làm người tôi một nhồi, tôi hôm đó tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Khoảng nửa đêm tôi giật bắn người choàng tỉnh vì một tiếng nổ ầm to lớn tưởng chừng như rạch cả tai ở bên cạnh, tiếp theo đó là những tiếng ngói ở trên nóc nhà rơi xuống như mưa, tôi há miệng chưa kịp la thì cát bụi đã bay đầy vào. Tôi nghe tiếng mẹ la lớn:

- VC pháo kích, VC pháo kích.

Nội sợ hãi ào đến như một cơn lốc, làm cả người tôi té cứng, sau tiếng ầm ầm tiếp theo là một tràng súng giòn giã chất chứa, tiếng người chạy rầm rập như khăn cấp ở bên ngoài, tiếng la hét bên trong nhà. Trọng cơn sợ hãi tôi tưởng chừng như ở thế giới xa xăm nào vọng về. Tôi chẳng còn nhận ra được mọi vật ở chung quanh tôi nữa, và chẳng có một phản ứng gì ngoài bầu chặt hai tay vào cột nhà, hai chân thì cứng treo vào nhau ở cây cột, mắt thì mở trừng trừng vô hồn nhìn vào bóng đêm. Khoảng một lúc sau tôi có cảm tưởng như người tôi bị ai kéo về phía trước, căng bị kéo mạnh tôi căng ôm cây cột nhà chặt cứng. Tiếng nói ai vọng vào tai tôi:

- Thợ, thợ mau lên chạy ra hầm.

Lúc ấy tôi mới hoàn hồn lại, buông hai tay ra và bị kéo xê xệt như một vật vô tri vào cái hầm nổi đằng sau nhà. Qua ánh đèn pin vàng vọt tôi thấy đủ cả gia đình tôi: Ông ngoại tôi thì nhen dãi, râu gổ trên một bao cát thờ những hồi thờ nằng nhọc, anh chị tôi thì áo quần xộc xệch mắt mũi thì lấm lem, ba tôi thì ngồi dựa vào tường mái tóc muối tiêu đầy cả cát bụi, còn mẹ tôi bị một vật gì sắt cắt đi trên má một đường dài, qua ánh sáng vàng hu huất tôi thấy một đường máu đỏ thẫm đang rỉ chảy. Tim tôi như bị ai bóp mạnh tôi nhào tới ôm chặt mẹ và những dòng nước mắt nóng hổi ứa ra, những giọt nước mắt đầu tiên của đầu năm mới. Cả nhà hoàn tỉnh chưa được bao lâu thì người chạy bên ngoài thêm phần khẩn cấp có tiếng nức nở, tiếng hét thất thanh của ai đổ vọng vào tai tôi một âm thanh xa lạ hình như không phải là tiếng địa phương:

- Theo linh trên, khu này chúng ta phải khẩn trương thanh lọc trước.

Tiếng người nói chưa dứt thì âm một tiếng long trời lở đất, một quả B40 rơi trúng ngay nhà giữa. Sự chấn động của chất nổ làm lồng ngực tôi đau buốt, tôi ôm ngực mình cúi gập người mà tưởng chừng như những mảnh xương ngực bị chất rơi ra từng miếng nhỏ, tiếng súng nổ liên tục, nóc hầm như bị một trận cuồng phong cuội lớn cuốn những bao cát bay tới tấp. Cả sáu người không bao nhau đều ngời bật dậy mỗi người ôm một giỏ áo quần, riêng ba tôi thì cống ông ngoại chạy về hướng sau vườn để đổ ra bờ sông. Ở vườn sau, tôi gặp gia đình chụ thím Bào, một người bà con xa mà ông ngoại tôi cho cất một người nhà nhỏ ở sau vườn. Kim Quát con chú thím gặp tôi mừng rỡ, nó nắm chặt tay tôi và thì thào:

- Thợ đi Quát sợ quá, hình như có những người lạ mang súng đi đây ngoài đường.

Anh Thông tôi nạt nhỏ:

- Hai con khỉ có im không, coi chừng VC đó.

Hai đứa im bất nể tay nhau ôm gói áo quần lẩn nỏ theo người lớn đi ra hướng bờ sông.

Trời bắt đầu tờ mờ sáng, gió dưới sông lạnh lạnh thổi ngược lên, những đoàn người đi ngược chiều gồng gánh bông bế nhau, qua làn sương mỏng tôi cứ ngỡ như những bông ma vất vưởng thất thế bên bờ sông lạnh. Tiếng súng thưa thớt dần nơi người vui mừng thầm nghĩ: VC yếu sức chắc đã rút lui. Ở phía xa gần ngã rẽ, khuất sau hàng rào chúng tôi thấy một vùng lửa đỏ theo chiều gió đang bốc lên dữ dội, vang vọng lại tiếng kêu cầu cứu. Cả đoàn người không chân chờ chạy ủa về phía đám cháy, mong giúp người hoạn nạn. Nhưng đã trễ ngọn lửa đã thiêu hủy gần hết căn nhà, chỉ còn trơ lại cái sườn nhà, kéo cột đổ rục than hồng. Sức nóng quá thẳng vào chúng tôi đang đứng lo nhỏ gần đó, mùi thịt khét bay vào mũi thật khó chịu, tiếng than hồng nổ lách tách, những rui kéo thay nhau đổ xuống trong cảnh tượng thật xót xa thế thảm. Cảnh đám than hồng chúng tôi thấy một thiếu phụ trẻ tóc tai xơ dài rối tung, gương mặt gần như điên dại ngồi bên miệng giếng gục đầu khóc nức nở. Lời kể lẽ vạt và của bà như những mũi kim nhọn đâm vào lòng người chứng kiến. Ngượng một lát bà kéo ống quần lau nước mắt rồi ai oán:

- Mấy bác ơi từ nay tôi sống với ai đây, chồng con tôi sẽ đành oan họ tôi mà đi rồi. Chứ "rồi" bà kéo dài ra, tiếp theo là tiếng nặc nhen ngào đứt quãng. Tôi không đành lòng nhìn cảnh tượng tâm đó, tách hẳn đám người cùng với Kim Quát ra đứng ở bờ sông mà trong lòng buồn vô hạn. Mỗi hôm qua đây tôi còn sống vô tư hạnh phúc trong ngôi nhà thường yêu của dòng họ, với những ước mơ tâm thường chất phác. Tôi dự định sáng mùng một sau khi đi chùa về tôi sẽ lấy sạch vở ra làm một hải toán thật để, để hy vọng cả năm môn toán của tôi được thông suốt. Trong những năm mai đứng quân ở ghé nhà trưởng môn toán là môn làm toán điều dưỡng nhất. Rồi sáng mùng hai cùng với Kim Quát đạp xe vô thành nội chúc Tết cô giáo Việt Văn thường yêu của tôi, rồi bằng qua chợ Đông Ba, qua cầu Gia Hội

thăm lai ngôi trường tiểu học xưa cũ. Những dự định nhỏ nhoi mà tôi đã không thực hiện được, để đến bây giờ cùng với cô bạn nhỏ đứng bờ vơ bên bờ sông, ôm boc quần áo trong tay, mặt mũi bơ phờ, với một tâm hồn tan nát ...

Tiếng súng bắt đầu nổ trở lại, âm thanh dồn dập chất chứa hơn. Trên đường cái đoàn xe thiết giáp chạy ầm ầm, một chiếc GMC chở đầy những người lính vô trang súng đạn đổ xuống họ chạy nhanh vào các đường hầm, những căn nhà bỏ trống. Tiếng lên đạn lách cách làm chúng tôi gần như ngạt thở người thiếu phụ bắt hạnh khi hồi, đứng ngơ ngác cố dờ bên hàng đầu đổ được một người đàn ông đi theo như người chạy loạn, bà đã thôi khóc nhưng trên khuôn mặt cầm nín đó nhất là đôi mắt toát ra một điều gì vô cùng xót xa đau đớn. Đoàn người cứ thế mà chạy giữa tiếng bom đạn nổ rền trời, vì chúng tôi chưa tìm ra một chỗ nào khả dĩ an toàn để mà ẩn nấp tránh xa người chiến chúng tôi một người thanh niên tất tuổi chạy đến la lớn:

- Mấy bác chạy tới không được nữa, VC núp đây trong những đường hầm.

Không có thì giờ để mà suy nghĩ chúng tôi chạy vào một căn nhà bên vách đường căn nhà bị bỏ trống của nóc đã được khóa chặt, vách tường bên hông nhà bị thủng một lỗ lớn, miệng rỗ chúng tôi kể trước người sau khom người xuống chui vào. Kim Quát nhanh nhẹn kéo tôi vào cửa chính trước tiên, nó bị vấp bởi một vật gì ở ngạch cửa và kéo tôi ngã sòng sọc dưới đất. Một chất nước nhờn nhọc chạm vào tay tôi qua ánh đèn đầu leo lét trên bề thờ chúng tôi thấy một xác chết nằm trên vũng máu đen thẫm gần như đồng quánh lại. Không hen mà tôi cũng Kim Quát hét to lên và lăn vào trong góc. Mùi tửu tử, tanh hôi tửu xác chết bốc ra làm chúng tôi muốn nôn ọe. Ba tôi và những người đàn ông chạy vào nhúc nhúc xác chết lên. Người chết mặc một bộ đồ kaki vàng ủa, tay áo bên trái bị rách toạc một đường dài và trên cánh tay gầy guộc một hàng chữ xăm hiện trên làn da khô tái mọt. Qua cơn sợ hãi mọi người tỏ vẻ nhìn kỹ. Phía trên cánh tay khắc hai chữ KT quân vào nhau và phía dưới hàng chữ: Sinh Bắc Tử Nam đậm nét. Người chết nằm cong queo ôm chặt khẩu AK mắt tròn trừng mở lớn. Khuôn mặt còn quá trẻ vậy mà bị cuốn vào cuộc chiến tranh phi nhân nổi da xáo thịt. Từ trên bề thờ cao bức tượng Đức Mẹ bằng Chua Jesus diu dang bao la nhìn xuống. Chua Phật ở đâu tại sao không ban ơn và cứu giúp những người cùng khổ? Tại sao không dùng phép nhiệm mầu thuật tinh luyện tâm nhân loại đang chìm đắm trong biển cả u mê? Có tôi nhen nhen, mỗi tôi có chất gì mãi mãi, thì ra tôi đã âm thầm khóc từ bao giờ. Xác chết thối kéo ra vườn, anh Thông tôi lấy những cành cây đắp lên cho người xấu số luôn cả khẩu súng. Bom đạn cứ nổ gần kề trog gan tấc, chúng tôi không có thì giờ để chôn cất người chết, dù là chôn vài tam. Suốt cả ngày tất tưởi ngược xuôi bảy giờ đến chợ an toàn còn đói mồi bắt đầu xuất hiện. Nghĩ đến thức ăn nước miếng tôi lat dần và ủa ra ở đầu lưỡi, dạ dày tôi thất lại.

Kim Quất lấy trong xách ra cho tôi một cái bình thuốc, không ngần ngại, tôi cầm lấy cho ngay vào miệng nhai nhồm nhoàm. Chất đường ngọt ngào, chất bột mịn béo, tôi nuốt tới đâu tưởng chừng như tim gan, phổi phổi trôi dấy hồi sinh. Tôi thầm nghĩ: Nem công chả phụng thì cũng ngon đến thế là cùng. Đêm hôm đó chúng tôi ngủ trong ngôi nhà xa lạ dưới nền đất ẩm ướt bần ghê tử giương thì được kê chung quanh như một pháo đài nhỏ nhỏ để tránh đạn. Tôi nằm cạnh Kim Quất mà trấn trọc mái, còn nhỏ dai vô tư ăn no xong nói vài câu rồi ngủ thiếp. Mũi chum kết từ mái tóc dài của Kim Quất bay thoang thoang qua mũi tôi, mũi nhen đất ẩm mốc, mũi ao quàn mồ hôi dơ bẩn đã đưa tôi vào giấc ngủ dầy nồng mi.

Tôi tỉnh dậy khi tiếng đạn AK bên kia đường bắt đầu nổ rầm rầm, chen lẫn vào đó tiếng nổ của đạn M16, tôi thấy những người lính Thủy Quân Lục Chiến nấp lấp ló trong vũng dưới cây Ngọc Lan đang nở hương thơm ngát.

Mọi người bàn tán nên chạy ra khỏi căn nhà này, vì ở đây có lính Cộng Hòa tức VC sẽ dồn đến tấn công đó. Chúng tôi chưa kịp đi chuyển thì một quả B40 rơi vào sát nhà, cát bụi đỏ đặc bay lên mù mịt, tiếp theo là một tràng đạn chát chúa. Tôi thấy Kim Quất cùng một người đàn ông đang chạy trước, bỗng nó từ đứng ngã gục xuống, máu từ cổ nó bắn ra tung tóe, nó quằn quại trên đấm có xanh đây sống lạnh. Chú Bảo hoảng hốt bóng xóc Kim Quất chạy phăng về phía sau nhà, gia đình chúng tôi không ngần ngại bỏ hẳn đoàn người chạy theo. Máu từ cổ Kim Quất lúc này tuôn ra không dứt quãng, hơi thở nó dồn dập, tiếng rên yếu ớt. Tôi xô anh Thông đang đứng chaoảng trước mặt chạy ào tới ôm chặt thân thể gầy còm của người bạn nhỏ, và thảng thốt kêu tên bạn. Hai tai tôi ửng lên, ngực tôi đau buốt, mái tóc dài của tôi ướt đầm cả máu của Kim Quất, tất cả mọi người chúng tôi cũng bắt khóc oà lên. Ba tôi, anh Thông, ông Ngoại cũng quýt lo củi Kim Quất. Mọi người đều biết không thể nào đưa Kim Quất tới bệnh viện trong hoàn cảnh bom đạn rền rền này vì bệnh viện ở cũng khá xa. Súng đạn vẫn tiếp tục nổ đình tai, nhức óc, những giờ phút đó chúng tôi hầu như quên phần nào cái chết. Những dòng máu đỏ từ cổ Kim Quất chảy ít dần, ít dần rồi chỉ rỉ rả, mỗi nó sáng mọng xám ngoét, khuôn mặt lờ lờ lỏng ngạt thoi thóp phập phồng. Nhà giờ sau thì Kim Quất ngưng thở. Thím Bảo ôm thân thể của con vào lòng khóc than vãn và, chú Bảo ngồi bệt dưới đất ôm đầu gối tóc tai rồi bởi, hai con mắt chú đỏ ngầu cặm nín... Ông ngoại tôi lấy giờ ngồi buồn rầu im lặng bên đống gạch an ủi chú thím Bảo: - Thời vợ chồng cháu bột buồn, chúng qua số phận của Kim Quất nó ngắn ngủi. Lo sửa soạn chôn cất cho con, rồi đi chứ ở đây khó mà an toàn lắm, hãy nghĩ đến tháng Trưng đang còn ở Sài Gòn. Nghe nhắc đến tháng con trai chú thím hầu như phần nào hoàn tỉnh lại. Dưới những tràng đạn bắn như mưa, cả nhà xúm lại lo chôn cất cho Kim Quất; trừ tôi, tôi chỉ biết đưa

lũng vào tường xóc xa bắt sống. Bao nhiêu kỷ niệm thường yêu của tôi với Kim Quất từ nhỏ cho đến ngày khôn lớn hiện về quẩn chết lấy tôi, như những mũi dao nhọn xoáy vào hồn tôi đau buốt. Tôi nhớ lại những ngày mùa Đông hai đứa ngồi bên bếp lửa hồng nhai háp rang ngào đường kẻ chuyện bạn bè lớp học, những ngày mùa Hè trời nắng chang chang hai đứa đạp xe qua Cồn Hến ăn chén chè bắp ngọt ngào mát lìm... Những giọt nước mắt nóng cứ lặng lẽ chảy dài trên má tôi cho đến lúc thân xác của người bạn nhỏ mất dần, mất dần trong tâm Pon-cho dưới nền đất ướt.

Sau cái chết của Kim Quất tôi như người kiệt sức. Tôi ăn, tôi uống tôi chạy dưới làn mưa đạn, tôi đạp lên xác chết, tôi ngủ bên cạnh tiếng người khóc than vãn và như trong cơn mơ. Vài ngày sau tôi mới từ từ tỉnh lại.

Những ngày sau đó trên những bước đường chạy loạn tôi chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh tượng đau lòng, biết bao nhiêu điều chua xót.

Có những đứa con thân yêu của Huế khôn lớn nhờ khí thiêng của Đình Ngự Bình, mà nước Hương Giang như dòng sữa ngọt. Vậy mà trong khoảnh khắc họ đành đoan quay đầu trở lại nghiên rằm, cầm hồn tàn sát chĩa đáp Huế không thương tiếc, những tràng súng liên tiếp nổ vào đầu bạn bè quen biết, những đoàn người bị bắt đi trong đêm tối hai tay bị trói ngược đằng sau, họ bị cột dính liền từng toán một rồi hàng loạt súng nổ giòn giã. Họ ngã xuống chiếc hố mà trước đó chính tay họ đã đào, rồi những nhát mìn tầu vung lên những chiếc đầu rơi rụng...

Rồi trên bước đường chạy loạn tôi đã thấy xác một vị tu sĩ không đầu, chiếc áo dài nâu đầm máu khô đen cứng mà trên tay vẫn còn nắm chặt xâu chuỗi Bồ Đề. Rồi có những đoàn người bị xử tử mà trong tay không có một tác sớ để tự vệ chỉ vì một vài oán thù riêng tư nhỏ nhỏ.

Địa ngục Huế, Tết Mậu Thân là một bãi chiến trường cho những kẻ vô lương tâm nhân loại tha hồ tung hoành hung hăng chém giết, mà tình người được thể hiện trên những đôi mắt long lanh rức hân thủ máu lửa...

Huế điêu tàn đổ nát, Huế đau thương tái nhức, Huế tàn phế xót xa. Họ đã cười ròn liên hoan trên những chiến tích lấy lũng đó...

Sau những ngày dài tất tả ngược xuôi trong tâm lửa đạn, tiếng bom đạn im dần, những đoàn quân Bắc Việt đã rút về phía sông Bến Hải. Chúng tôi những người dân Huế như được hồi sinh, lần mò tìm về nguyên quán. Nổi xót xa cùng cực dâng lên khi nhìn thấy ngôi nhà chỉ còn lại chiếc nền tro tro, nước mắt giọt ngấn giọt dài, chúng tôi đào bới trong đống gạch vụn đất cát ngọn ngang tìm một vài món đồ để dâng tam. May mắn nhà chú thím Bảo chỉ sập một mái và chúng tôi được chôn chóc ở tam.

Tôi hôm đó Ông Ngoại tôi bảo nhứt đầu nên đi ngủ sớm. Sáng hôm sau mẹ tôi dậy sớm như thường lệ pha cho ông một bình trà Thiết Quan Âm

rồi đánh thuốc ông dầy, thì ra Ông ngoại tôi đã mất đi từ lúc nào. Đang ông nằm trên chiếc giường tre thanh thanh như người đang ngủ, nhưng trên giường mắt tôi thấy không biết bao nhiêu là đau buồn xót xa ngổn tiếc. Phải mãi mấy chục năm sống trong ngôi nhà hương hỏa của dòng họ, Ông ngoại tôi đã chứng kiến không biết bao nhiêu tháng trăng hợp tan của dòng họ làm sao Ông không nuôi tiếc xót xa đau buồn. Chúng tôi không muốn khỏi đây thêm một lần niềm khổ luy, mọi người tìm một góc lũng lẽ khóc thầm. Ngay hôm đó anh Thông tôi chạy ngược xuôi mới tìm mua được một chiếc hom gỗ tạp vì sau những ngày dài khói lửa nhà nòi cũng có người chết, những cái chết được chôn liền hoặc được cải táng. Mẹ tôi tìm được đầu ra một khăn bàn trắng, me xé cho chúng tôi mỗi đứa một khăn tang nhỏ. Tôi hôm đó mẹ bảo cả nhà sẽ tung một biển kính cầu siêu cho Ông ngoại, cho Kim Quất, cho những người đã chết trong trận chiến vừa qua. Trên bàn thờ đúng tam dưới ngọn bạch lập hết hui, tiếng tụng kinh của mẹ nghẹn ngào nào nuốt. Quý sau me phảng phất qua khói hương, tôi thấy Ông ngoại tôi ngồi trầm ngâm mỗi sáng bên chum trà bốc khói, tôi thấy Kim Quất với nụ cười hồn nhiên chất phát, tôi thấy đôi mắt trợn trừng của người lính Bắc Việt trên tay xam hàng chữ Sinh Bắc Tử Nam, rồi các xác mắt đầu nằm vất vèo bên hàng đầu đò, bên tai tôi nghe tiếng súng nổ đình reo, tiếng máu chảy không dứt quãng từ chiếc cò nhỏ bé của cò bạn nhỏ. Những hình ảnh, những âm thanh quẩn lấy tôi mỗi lúc một nhanh rồi tôi gục xuống.

Sau khi Huế hoàn toàn im tiếng súng, Huế được hồi sinh trong nỗi xót xa tái nhức, gia đình nào cũng có mất mát thân nhân, họ đổ xô đi khắp nơi để tìm kiếm hài cốt của người xưa số. Nơi được tìm thấy hài cốt nhiều nhất là mộ chôn tập thể ở Thiên Ham, rồi đến Bãi Đầu chùa Tầng Quang... Ngay giữa kinh thành Huế hơn một trăm xác chết được tìm thấy ở trường trung học Gia Hối. Ngoài ra còn có rất nhiều mộ chôn tập thể được tìm thấy ở ngoại ô Huế.

Thêm một lần nữa Huế phải chứng kiến những cảnh tang thương vô bờ bến, những tiếng khóc than ai oán lại một lần nữa cất lên giữa một nhĩa địa hoang tàn đổ nát...

Lời cuối:

Hỡi những ai còn yêu thương nơi chôn nhau cắt rốn, xin hãy cùng tôi đốt một Nến Tâm Hương gửi về nơi quê cũ để an ủi những oan hồn yếu tử, những cái chết tức tưởi nghẹn ngào mà hai mươi năm qua tôi tưởng chừng vẫn còn vất vưởng ở cố đô, để chia sẻ nỗi đau buồn với những người dân còn ở lại mà giờ này họ phải chịu trăm cay ngàn đắng. Để nói với Huế: mảnh đất hiền hòa nhỏ bé mà luôn luôn phải chịu nhiều thiên tai hoạn nạn một ngày không xa chúng ta sẽ trở về để nghe tiếng trống rền rã trong hoàng thành như một sang đầu Xuân, để ngắm dòng Hương Giang mở lối hoa dâng như những năm xưa vào đêm trăng rằm tháng bảy. Để thấy lòng hân hoan sung sướng khi nhìn thấy lá cờ vàng Tự Do phất phơ trong gió trên của Ngọ Môn...

Xin hãy cùng tôi dưỡng nuôi hoài bảo: SE CỐ MỘT NGÀY.

10 năm PHẬT GIÁO VIỆT NAM tại Tây Đức THÍCH NHƯ ĐIỀN

Năm nay chùa Viên Giác tại Hannover tổ chức kỷ niệm 10 năm ngày thành lập vào ngày 2 tháng 4 năm 1988. Vì thế chúng tôi có bài viết này để gởi đến quý vị, nhằm trình bày cũng như lược thuật những gì đã xảy ra trong 10 năm qua tại đất Hannover này nói riêng và Tây Đức nói chung qua 10 điểm phân tách sau đây để quý vị lãm tưởng.

1. THỜI GIAN

Yếu tố đầu tiên mà chúng tôi muốn nói đến là thời gian. Tục ngữ Âu Châu hay Á Châu định nghĩa về thời gian như sau: "Thời gian là vàng bạc". "Thời giờ trôi qua sẽ không bao giờ trở lại". "Thời gian là thủy triều chẳng đợi chờ ai" v.v. Cứ từ đó mà nhìn, chúng ta thấy rằng thời gian quý là dường nào. Những gì đã xảy ra rồi thì nó sẽ không lặp lại giống hệt như những gì đã vừa xảy ra nữa. Vì mỗi sát na, mỗi giây, mỗi phút, mỗi giờ là một sự chuyển động không ngừng của vũ trụ vạn hữu vậy.

Nếu so với 1 thế kỷ gồm 100 năm. Mỗi năm có 365 ngày thì 10 năm cũng chưa đáng là bao so với thiên nhiên và vũ trụ, đất trời. Nhưng nếu lấy 10 năm so với 1 năm hoặc ít hơn nữa, thì thời gian ấy có vẻ dài lâu. So sánh như vậy để thấy rằng lâu hay mau là tùy theo sự quan niệm của mỗi người và mỗi hoàn cảnh vậy. Ví dụ như chư Thiên có tuổi thọ 10.000 năm so với chúng ta chỉ sống trong ngoài 100 năm, thì đời sống của chúng ta quá ngắn ngủi thật. Cũng như vậy; nếu so sánh lịch sử Phật Giáo từ khi khởi nguyên cho đến ngày nay trải qua hơn 2.500 năm với 10 năm của Phật Giáo Việt Nam hiện hữu tại xứ Đức này quả thật nhỏ bé vô cùng.

Tuy nhiên, muốn có tương lai, không thể nào thiếu hiện tại và quá khứ được. Cho nên, đầu hiện tại là tốt hạt nhân nhỏ đi chẳng nữa, nó

cũng sẽ là một nhân tố quan trọng cho bao sự thành đạt cũng như phát triển sau này.

Mười năm trôi qua thật nhanh hơn điều chúng tôi dự tưởng. Những gì chúng ta chờ đợi, thường thấy thời gian hay kéo dài ra. Những gì chúng ta cố gắng thấu ngắn thời gian lại, thường thời gian càng đến nhanh hơn như chúng ta dự tưởng.

Nhìn lại quãng đường 10 năm đã đi qua của Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức quả chưa có gì cả để trình bày với quý vị nơi đây; nhưng chúng tôi sẽ lần lượt đi vào chiều sâu trong từng chi tiết một.

2. HOÀN CẢNH

Nếu không có ngày 30 tháng 4 năm 1975 thì có lẽ ngày hôm nay người Phật Tử nói riêng hay người Việt Nam nói chung không có mặt tại xứ Đức này, hay bất cứ nơi nào trên thế giới. Nếu có chẳng đi nữa, cũng chỉ đến du lịch, học hành rồi trở lại quê hương sinh sống làm ăn, chứ không định trú khắp nơi trên quả địa cầu như chúng ta trong hiện tại.

Người Do Thái sau gần 2.000 năm mới trở lại được quê cha đất tổ. Trong khi sống tại xứ người họ đã chúc nhau "mai này sẽ gặp nhau tại thánh địa Jerusalem". Và điều đó đã trở thành sự thật. Người Việt Nam cũng thế. Khi họ gặp nhau, thường chúc nhau "mai này chúng ta cùng về Việt Nam".

Chim có tổ, có tông thì loài người không thể thiếu quê cha đất tổ được.

Ngày nay người Việt Nam sống khắp nơi trên quả địa cầu chẳng biết là niềm vui hay nỗi buồn. Nhưng theo Phật Giáo, đây có lẽ là một công nghiệp mà người Việt Nam phải đến trải vậy.

Cũng vì hoàn cảnh 30.4.1975 nên nhiều người trong nước đã chạy ra nước ngoài lánh nạn cộng sản, cộng thêm những người ra đi khỏi nước trước năm 1975 để học hành, tu niệm, không về lại nước được; nên cũng

phải cùng chung số phận với bao nhiêu người Việt Nam khác tạm sống nơi xứ người, để mong rằng một ngày nào đó sẽ trở lại quê hương; trong số người đó có chúng tôi.

Chính bản thân mình là một Tăng sĩ của Phật Giáo, vừa là một người Việt Nam tỵ nạn, nên trong tôi có hai vấn đề phải quan tâm. Đó là Đạo Pháp và Dân Tộc. Đối với Đạo Pháp người Tăng sĩ có bổn phận phải hoằng truyền giáo pháp của Như Lai. Vì đó cũng là báo đáp công ơn của cha mẹ và Thầy Tổ vậy. Đối với Dân Tộc, là một Tăng sĩ bao giờ cũng phải biết rằng vận mệnh của Đạo Pháp luôn luôn nối liền với vận mệnh của Dân Tộc. Vì thế tuy 2 mà một. Tuy một mà hai.

Ngày xưa khi Trung Hoa có loạn phương Bắc, các nhà Sư Trung Hoa chạy sang Việt Nam để lánh nạn, dần dà sau đó chính những nhà Sư này đã công hiến cho Dân Tộc Việt Nam của chúng ta những di sản văn hóa, nghệ thuật cũng như tinh thần tử bi bác ái của Đạo Phật. Đó chẳng phải là những điều tốt hay sao?

Các nhà Sư Ấn Độ ngày xưa qua Việt Nam chúng ta bằng con đường hàng hải trên những thuyền thường thuyền của người Ấn trong việc cầu nguyện mùa thuận gió hòa, rồi dần dần ảnh hưởng của Phật Giáo đã có tại xứ ta lúc bấy giờ.

Ngày nay chúng ta cũng làm thân tỵ nạn, chúng ta cũng đang sống tạm tại xứ Đức này và cũng chính nhờ cơ hội đó mà chúng ta mang được Đạo Phật vào đây. Chúng ta đến đây vì hoàn cảnh tỵ nạn; nhưng chúng ta cũng không quên góp mặt với Dân Tộc Đức những tinh hoa của văn hóa Phật Giáo và văn hóa Dân Tộc cho xứ này, chẳng khác nào trong vườn bông đầy hoa thơm cỏ lạ, lại có thêm được một loài hoa quý từ phương xa mang tới. Bất nhiên những người bạn Đức của chúng ta phải vui hơn là buồn mới đúng. Đành rằng những người bạn Đức của chúng ta phải chia sẻ với chúng ta một ít tự do, một ít vật chất lúc ban đầu để cho chúng ta sinh sống; nhưng bù lại, chúng ta đã đứng và sẽ công hiến cho xứ Đức này những gì tốt đẹp nhất để đền đáp lại những cảm tình mà người Đức đã đối xử với chúng ta.

3. ĐỊA THẾ

Người ta thường bảo "Đất lành, chim đậu". Câu nói ấy có nghĩa là nơi nào có tự do, có hòa bình là nơi ấy có những người yêu tự do sinh sống và làm việc. Nơi nào không yên ổn thì người ta cũng có quyền lựa chọn một nơi xứng đáng để ở vậy.

Có những loài chim khôn khi đến mùa lạnh lại hay đi đến xứ ấm để ăn thân, khi trời ấm áp trở về trên quê hương của đàn chim ấy, thì chim lại kéo nhau từng đoàn để trở lại cố hương. Loài vật còn biết vậy, huống nữa là người. Chúng ta có trí tuệ,

hắn chúng ta phải khác hơn loài chim nhiều như thế nữa.

Có nhiều người Đức hỏi chúng tôi rằng: "Ông thấy ở Đức như thế nào?". Câu trả lời đương nhiên là có nhiều lối. Nhưng tôi chung được đáp lại như sau: "Tôi rất hài lòng ở nơi đây nhưng tiếng Đức khó quá và trời mùa Đông lạnh quá". Những ai đã sinh trưởng ra nơi ấm áp, hẳn phải gắng mình chịu lạnh khi mới về Đông sang tại xứ này. Và ngược lại cũng thế, nếu người Đức đi đến các xứ Phi Châu hoặc Á Châu có lẽ họ cũng sẽ không chịu được cái nóng bức tại những nơi đó vậy.

Còn ngôn ngữ thì sao? Có lẽ ai trong chúng ta cũng phải thừa nhận rằng tiếng Đức là một loại sinh ngữ khó nhí, ba trên thế giới. Không những khó về cách phát âm mà khó cả đến văn phạm và cách dùng chữ nữa. Đối với những trẻ em được sinh ra và học hành tại xứ Đức, ít có gặp khó khăn về ngôn ngữ; nhưng ngược lại về tiếng mẹ đẻ thì có phần yếu kém hơn nhiều.

Khí hậu, địa thế, ngôn ngữ, phong tục, tập quán v.v... chẳng qua là thói quen của con người. Nếu người đó sinh ra tại một nơi nào đó trên quả địa cầu này, chắc hẳn họ phải chấp nhận hơn là so sánh với nơi này hay xứ nọ, chỉ trừ những người đã ở xứ nóng rồi thì mới sợ lạnh và ngược lại cũng thế. Còn những gì đã an bài con người thường hay vui vẻ mà chấp nhận vậy.

Chúng tôi vẫn thường bảo với những người chung quanh rằng ở đây xứ lạnh có lẽ cây bồ đề khó đâm chồi nảy lộc được như ở các xứ Á Châu đầu. Cây Bồ Đề có nghĩa là cây giác ngộ. Cây ấy chính Đức Phật đã mang trồng tại xứ Ấn Độ qua Trung Hoa, Việt Nam, Nhật Bản và ngày nay những người Đệ Tử của Ngài đã mang cành cây ấy đi trồng ở trời Tây này. Nếu chúng ta trồng ngoài trời không được, thì trồng trong nhà có sao đâu. Có người bảo tôi như thế. Mà quả thật đúng vậy. Vì loài người cần sưởi ấm vào Đông, thì vạn vật cũng phải cần hơi ấm chứ. Có thể trồng cây Bồ Đề nơi xứ lạnh tồn công hơn xứ nóng; nhưng hy vọng, đầu trồng trong phòng hay ở bất cứ nơi đâu, rễ và lá cây Bồ Đề ấy cũng sẽ được mọc dài ra và cành lá lại sum sê hơn nữa.

4. TÌNH NGƯỜI

Loài vật còn biết che chở cho nhau khi đông về giá lạnh. Chúng thường hay tụ tập tiếng đàn, quây quần bên nhau để sưởi hơi thở với nhau, hưởng nữa là loại người. Vì thế tôi thường bảo: "Ở xứ Đức lạnh, nhưng tình người lại ấm lắm". Không ấm sao được, khi chúng ta không cùng màu da, huyết thống, ngôn ngữ, tập tục, mà họ đón nhận chúng ta vào đây

để tỵ nạn, giúp đỡ cho chúng ta mọi điều, thì còn đòi hỏi gì hơn nữa. Chúng tôi vẫn thường nói rằng: "Nếu một mai đây, biết đâu thế thường thay đổi, người Đức sẽ đi tỵ nạn, nước Việt Nam chúng ta hòa bình, không biết lúc ấy chúng ta có đón nhận người Đức như người Đức đã đón nhận chúng ta trong hiện tại hay không? Hay lúc đó cánh cửa tình thường của chúng ta lại khép kín, những chỗ cho ịch kỷ và tư lợi cá nhân?". Câu trả lời thường là cái mỉm cười, vì chuyện gì của tương lai chưa xảy ra nên họ không biết được. Nhưng với tinh thần Phật Giáo thì có lẽ chúng tôi sẽ không bao giờ quên ơn ấy. Vì Đức Phật có dạy rằng: Đang đi trong sa mạc; nếu có lần núp nắng dưới bóng cây, là đệ tử của Phật, phải nhớ ơn cây ấy bằng cách lấy nước tưới vào thân cây ấy vậy. Đối với thực vật người Phật Tử còn có tình thường thay. Huống lại là tình người như người Đức nói riêng hay nhân dân tỵ nạn của thế giới ngày nay nói chung đã giúp đỡ người tỵ nạn Việt Nam chúng tôi như vậy.

5. VĂN HÓA

Theo Việt Nam tự điển của Thanh Nghị định nghĩa: Văn là văn minh. Hóa là sự giáo hóa. Như vậy Văn Hóa nghĩa chung là sự giáo hóa của văn minh vậy.

Á Châu có văn minh của Phật Giáo Khổng Giáo và Lão Giáo. Ba tôn giáo này đã tồn tại qua 25 thế kỷ tại Á Châu.

Âu Châu cũng có những nền Văn Hóa của Ai Cập, La Mã và Thiên Chúa Giáo. Trong 3 trào lưu văn hóa này, chúng tôi nhận thấy rằng các Dân Tộc Âu Mỹ ảnh hưởng rất sâu đậm trong đời sống hằng ngày bởi văn minh và văn hóa của Thiên Chúa Giáo rất nhiều và dù muốn dù không Thiên Chúa Giáo cũng đã đóng góp một vai trò quan trọng tại nơi đây.

Ngày nay có nhiều nước chỉ có văn minh mà không có văn hóa. Văn minh được định nghĩa là văn vẻ, dáng dề. Minh có nghĩa là sáng sủa. Nội chung lại văn minh là cái văn vẻ, sắc thái sáng sủa, lối sinh hoạt của loài người khi đã ra khỏi thời kỳ man muội, khi đã được khai hóa tới chỗ sáng sủa. Văn minh gồm những lý thuyết, tư tưởng, phong tục, tập quán của nhân loại sống trong xã hội đã được tổ chức mà con người đã biết giao hảo với nhau thường thường (theo Thanh Nghị - Việt Nam Tự Điển). Như vậy trong văn hóa đã bao hàm ý nghĩa của văn minh rồi. Nếu văn minh mà không có sự giáo hóa của Đạo Đức thì văn minh đó rất vô cùng nguy hiểm. Nhưng ở đây, các nước Âu Châu, nhất là nước Đức đã có một nền văn hóa tổng hợp; nên thế đứng khá vững vàng suốt trong giòng lịch sử vừa qua và

hy vọng trong tương lai sẽ triển khai nhiều hơn nữa với sự dung hợp các trào lưu tư tưởng của văn hóa Á Châu, trong đó có văn hóa của Phật Giáo. Văn hóa của tình thường, văn hóa của bất bạo động và bình đẳng trong mọi lãnh vực của cuộc đời.

Thật ra Phật Giáo đã có mặt tại xứ Đức này vào đầu bán thế kỷ thứ 19 chứ không phải cho đến nay mới hiện hữu. Những giai đoạn đầu chỉ là giai đoạn tiếp xúc, làm quen với văn hóa tại đây. Có thể cả hàng bao nhiêu thế kỷ nữa Phật Giáo mới ảnh hưởng sâu rộng tại xứ này. Nhưng như trên đã trình bày nếu không có những viên gạch đầu tiên ấy, thì nền tảng của Phật Giáo tại đây sẽ không có được. Cũng như Đạo Phật đã truyền vào Trung Hoa từ thế kỷ thứ I mà mãi đến thế kỷ thứ VI mới phát triển mạnh mẽ tại đó và tại Việt Nam cũng thế, mặc dầu Đạo Phật đã truyền vào đây từ thế kỷ thứ I nhưng mãi đến thế kỷ thứ IX và thứ X mới triển khai hết được văn hóa của Phật Giáo kể từ khi du nhập cho đến triều Đại Lý, Trần.

Ở Âu Châu đã có văn hóa của 3 trào lưu tư tưởng bên trên làm gốc; nếu có thêm được văn hóa của Phật Giáo góp mặt vào. Quả thật đây là một phúc duyên cho những dân tộc Âu Châu này, trong đó có nước Đức.

6. TÔN GIÁO

Như trên đã trình bày văn hóa chính của Âu Châu nếu không có sự góp mặt của Thiên Chúa Giáo thì văn minh và văn hóa ở đây có một khoảng trống không to lớn vô cùng.

Các nhà làm chính trị ngày nay thường hay nói: "Tôn giáo biệt lập khỏi chính trị". Có lẽ vì ngày xưa Tôn giáo đã xen vào chính trị hơi nhiều; nên ngày nay người ta muốn độc lập chính? Nhưng chúng ta cũng đừng quên rằng khi mà văn minh của loài người chưa tiến bộ, nhất là về phương diện khoa học, kỹ thuật như ngày nay, thì Tôn Giáo ở những giai đoạn về trước quả thật rất cần thiết. Nếu khoa học phát triển mà Tôn Giáo đứng lại thì chính Tôn Giáo đó phải đặt lại vấn đề để tiến thân. Nếu không, tôn giáo đó sẽ bị bành xe luân chuyển của giòng đời cuốn phăng vào sự chi phối của tạo vật. Nếu khoa học càng tiến triển bao nhiêu mà những giáo điều của Tôn Giáo ấy còn có giá trị thì chúng ta nên tiếp tục thừa hưởng giá trị tinh thần này mà phát triển hơn lên.

Người Việt Nam khi đến tỵ nạn tại xứ Đức đã mang theo một Đạo. Đó là Đạo Phật. Có nhiều người Âu Châu chưa hiểu Đạo Phật là gì nên có vẻ còn dè dặt và hồ nghi. Điều đó cũng có lý thôi. Vì Phật Giáo quá mới mẻ tại quê hương này. Nhưng có một điều đáng mừng là đầu cho Tôn Giáo nào đi nữa các đảng giáo chủ của họ cũng đã dạy cho họ rằng: hãy tự yêu thương chính mình và hãy yêu thương đồng loại như chính thân mình. Vì thế cho nên đầu chúng ta có khác tôn giáo với nhau đi chăng nữa, chúng ta cũng có thể sống hòa mình nhau trong một quốc gia để phát triển quốc gia ấy.

Phải thành thật quan niệm rằng: Sự hiện hữu của Tôn Giáo không phải là một gánh nặng của quốc gia mà còn

**50 ĐỨC MÃ TIỀN NHUẬN BÚT
KHUYẾN KHÍCH CHƠ BÀI
ĐƯỢC CHỌN ĐĂNG TRONG
MỤC " SÁNG TÁC VĂN NGHỆ "**

người lại là Đấng khác. Vì Tôn Giáo sẽ giúp cho tín đồ hiểu được nhân quả luân hồi, được tội lỗi và phước thiện; giúp đỡ, cải thiện con người xấu trở thành tốt, làm cho an ninh trật tự của xã hội được yên ổn, há điều ấy không ích lợi sao ?

Phật Giáo luôn luôn hiểu hòa và chủ trương từ chối bạo lực. Do đó Phật Giáo sẽ là một chất liệu đường sinh cho bao nhiêu tâm hồn biết hướng thượng vị tha. Chúng ta cũng không nên sợ vì có sự hiện diện của Tôn Giáo khác mà giá trị hoặc tín đồ của Tôn Giáo mình lại kém đi. Nếu quả thật như vậy thì chính Tôn Giáo của mình phải cần xét lại.

Chúng tôi xin nhắc nhở lại một lần nữa là Phật Giáo không đi chi phối ai cả, mà chỉ nhằm đi tỏ bày và công hiến những tinh hoa của Phật Giáo và Dân Tộc cho xứ ấy mà thôi. Đó là đặc điểm của Phật Giáo vậy.

Chúng tôi cũng rất vô cùng cảm ơn quý vị Đại Diện các cơ quan Caritas, Tin Lành v.v... đã không vì sự phân biệt Tôn Giáo mà đã giúp đỡ chúng tôi trong nhiều phương diện để hiện hữu với quý vị cho đến ngày hôm nay vậy.

7. CHÍNH TRỊ

Người Nhật thường bảo rằng : "Nếu kẻ nào không có thủ đoạn thì không nên làm chính trị". Nếu quả thật chính trị là những sự lừa lọc, bạc đãi như vậy thì người làm Tôn Giáo không nên làm chính trị. Vì Tôn Giáo khác từ những sự tệ hại đó. Nhưng nếu đem phân tách từng chữ theo nghĩa của chữ Hán thì chúng ta sẽ thấy như sau : Chính là chính sách, chính đảng, những việc cần phải làm. Trị là giữ yên. Như vậy định nghĩa chung lại chúng ta sẽ thấy rằng : Chính trị là giữ yên một sự chính đảng. Đó gọi là chính trị. Nhưng người đời nay quan niệm về chính trị một cách sai lầm, nên khi nghĩ đến chính trị tức đồng hóa với những thủ đoạn, lừa đảo đối phương, để khi thắng thế thì lên nắm quyền.

Cũng vì chính sách không công bằng, không tự do; tôn giáo bị đàn áp do người công sản Việt Nam chủ trương nên chúng ta mới bỏ quê hương đất tổ để ra đi tìm tự do. Nếu người công sản biết đúng lại những chính sách phi chính trị thì dân tộc chúng ta đã không làm than khổ sở như ngày hôm nay. Thân phận chúng ta chẳng khác nào một quả bóng đá. Người ta để yên, chúng ta yên. Người ta xua đuổi thì chúng ta bị động. Hãy xem mấy trăm ngàn người Việt hiện đang tam cư tại các nước Đông Nam Á Châu thì rõ. Mà ngay cả thân phận của chúng ta ở đây cũng vậy. Vì ở đây đâu có được bình an, chúng ta vẫn là những người ngoại quốc. Mà đã là người ngoại quốc thì có kẻ thường người ghét. Những đau thương hay ghét chúng ta vẫn sẵn sàng công hiến những tinh hoa của Phật Giáo cho xứ này như là một hình thức đóng góp những gì quý báu nhất cho quê hương, nơi chúng ta đang tâm dụng thân, nhằm đáp lại phần nào tấm chân tình mà người Đức đã đối xử với chúng ta trên đường đi tỵ nạn.

Kẻ nào chưa mất quê cha thì

không thể nào biết được thế nào là sự ray rứt khi không trở lại thăm quê hương mình được, mặc dầu quê hương mình vẫn còn đó. Cũng như có khát nước, mới thấy nước là có giá trị. Những người đang ở một nơi yên ổn có thể chẳng hiểu gì về những người trôi nổi trên đại dương để tìm lối sống và cũng thế, trên cuộc đời này cái gì cũng phải thử nghiệm qua chính bản thân mình thì cái ấy có giá trị đích thực hơn.

8. NHÂN SỰ

Bất cứ trong một tổ chức, một đoàn thể nào, vấn đề nhân sự là một vấn đề then chốt nhất.

Ngày 22 tháng 4 năm 1977 một mình một bóng, tôi đã đến xứ này, với bao nhiêu điều mới lạ phải học và làm quen, từ ngôn ngữ, khí hậu, phong tục, tập quán cho đến việc nổi ăn, chốn ở v.v... Đã có những lúc tôi muốn trở lại Nhật để tiếp tục con đường học hành tu niệm rồi; nhưng rồi thời gian qua đi mang theo biết bao nhiêu sự suy nghĩ. Cuối cùng, tôi đã ở lại nơi đây.

Mới đến Đức, tôi đi một vòng thăm các Hội Sinh Viên Việt Nam lúc bấy giờ tại các thành phố lớn như Kiel, Hannover, München, Stuttgart, Berlin, Aachen, Köln, Dortmund v.v.. để dò xét tình hình. Sau một vòng đi du thuyết và tìm hiểu sự tình như vậy, tôi đã trở về phòng trọ trong cư xá sinh viên ở đường Projendorfstr. tại Kiel; ở đó và tiếp tục học tiếng Đức để vào Đại Học sau này.

Cuối cùng Đại Học Giáo Dục Hanno-ver đã có chỗ ghi danh và tôi đã về đây để học. Đó là lý do chính tại sao tôi chọn đất Hannover để lập chùa mà không chọn những nơi khác.

Đến Hannover vào tháng 2 năm 1978

để lo chuyên học hành. Lúc bấy giờ tôi chưa nghĩ đến chuyên lập Niệm Phật Đường hay chùa chiền gì cả. Nhưng có một số anh em sinh viên Việt Nam đề nghị là phải nên làm cái gì đó cho có nơi chốn để Phật Tử đến lễ bái nguyện cầu, nên mới chung sức cùng nhau đóng góp mỗi người 10 đồng 20 đồng, thuê một nơi tại đường Kest-nerstr. số 37 để làm chỗ ở và nơi lễ bái cho Phật Tử Việt Nam.

Một tủng Phật đồ chừng 30cm tôi đã thỉnh từ chùa Khánh An bên Pháp về, một bàn thờ nhỏ xinh xinh ba tầng, tượng trưng cho 3 ngôi Tam Bảo Phật, Pháp, Tăng đã được sửa soạn xong xuôi đầu đó, tôi đã thảo giấy mời gọi đến một số Phật Tử quen biết mời về tham dự lễ An vị Phật Niệm Phật Đường Viên Giác tại Hannover. Hôm đó là ngày 2 tháng 4 năm 1978 và đến 2.4.1988 này là đúng 10 năm. Lễ An vị Phật vào ngày đó có Thượng Toạ Thích Minh Tâm, toạ chủ chùa Khánh An tại Pháp đến chứng minh buổi lễ và có chừng 20 Phật Tử đến tham dự lễ này.

Điện tích căn phòng rộng 60 chừng 20 thước vuông dùng làm chánh điện và một phòng phụ dùng để tiếp khách cũng như chỗ ngủ nghỉ v.v... Một nhà bếp nhỏ nhỏ, một phòng tắm xinh xinh. Mỗi tháng giá thuê 60 chừng 180 DM. Mùa hè thì trong nhà lạnh hơn ngoài vườn. Mùa Đông đến, sưởi bao nhiêu cũng không thấm vào

đâu cả. Vì nhà quá cũ. Nhưng được một cái là những người láng giềng Đức quá tốt, không có một tiếng nhỏ to với chúng tôi. Mặc dầu đôi khi có lẽ lờ hay làm ồn họ.

Những người tôi mang ơn, sẽ không bao giờ quên họ. Trong đó có những vị giúp tôi lúc ban đầu một cách đặc biệt như sau :

Bác sĩ Văn Công Trâm pháp danh Thị Minh, người đã giúp tôi cơ hội đến được xứ Đức này. Ngày xưa còn bé tôi và Phật Tử Thị Minh là bạn học cùng trường tại quê hương xứ Quảng, đến khi lớn lên, lưu lạc khắp nơi, cuối cùng lại gặp nhau ở xứ Đức này. Bấy giờ trong tình nghĩa thâm giao là bạn bè. Trong khuôn khổ của Đạo, Bác sĩ Trâm là người đệ tử thứ 4 của tôi vậy.

Người thứ 2 là anh Lâm Đăng Châu, cử nhân ngành khoáng chất, chuyên y theo Phật Giáo nhưng rất có cảm tình với Đạo Phật, đã giúp đỡ tôi rất nhiều trong thời gian đầu tiên chân ướt, chân ráo tại xứ người. Anh ta đã hướng dẫn cho tôi không biết bao nhiêu là điều mà tôi cần phải học hỏi tại nơi đây. Nào lo giấy tờ, trường học, nào lo chỗ ăn, chỗ ở lúc ban đầu.

Người thứ 3 mà tôi mang ơn khá nặng. Đó là Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, một kỹ sư; vừa là một Phật Tử khá thuần thành. Thị Chơn là người đệ tử đầu tiên của tôi và đã quy y vào mùa Vu Lan năm 1978 với 2 Phật Tử khác.

Thị Minh, Anh Châu là những nhân tố lúc ban đầu. Thị Chơn và quý vị Đạo hữu sau này là những người tiếp nối bước đường hành Đạo của tôi tại nơi đây. Suốt 10 năm trước, Thị Chơn luôn luôn có mặt bên tôi, tình nghĩa Thầy trò ngày càng sâu đậm hơn nữa. Không một bước chân nào của tôi mà không mang theo hình bóng của Thị Chơn sau đó. Như là bóng với hình; 10 năm trôi qua đủ mọi vấn đề và trường hợp, Thị Chơn đều có mặt bên cạnh tôi để lo cho tôi. Oh ấy có lẽ đến đời nào tôi cũng không bao giờ quên được.

Người thứ 4 và thứ 5 là anh chi Tuấn Cúc. Là những người Phật Tử thuần thành của giai đoạn lúc ban đầu tại đất Hannover. Nếu không có anh chi lo lắng cho Niệm Phật Đường Viên Giác lúc ban đầu tận tụy thì có lẽ Viên Giác không còn là Viên Giác ngày nay nữa.

Những người tiếp theo đã đóng góp một cách trực tiếp hay gián tiếp cho việc truyền bá giáo lý Phật Đà tại xứ này là anh Nguyễn Tấn Đức, Phật Tử Thị Thiên Phạm Công Hoàng, chi Nguyễn Thị Hạnh, Phật Tử Thiên Nhân Đoàn thị Thu Hạnh, Phật Tử Thị Hiền Nguyễn Hữu Lộc v.v...

Năm 1978 chỉ chừng ấy nhân sự thôi, sau 10 năm số nhân sự ấy có thể nhân lên 100 hoặc 1000 lần nữa. Nếu tôi kể hết vào đây chắc rằng giấy mực sẽ không đủ chỗ để đựng chứa. Mong rằng những vị đã đường và sẽ đóng góp cho sự phát triển của Phật giáo tại xứ này hiểu và thông cảm cho tôi điều thiếu sót này.

Trong những năm sau này có Sư Giác Minh, Thầy Trí Hòa, Thầy Minh Thân đã đến xứ Đức, phụ tôi trong việc Đạo; nhưng rồi quý vị ấy cũng đã ra đi khác khác. Vì ở đây ngôn ngữ khó quá và cái lạnh buốt xương

vào Đông, không có Thầy nào chịu nổi. Cuối cùng tôi vẫn là tôi. Trong hiện tại Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức còn được quý Thầy Minh Phú, Thầy Thiện Tâm, Ni Sư Diệu Tâm, Sư Cô Như Hân, Cô Diệu An, Cô Diệu Hạnh, Cô Minh Loan, Cô Diệu Niệm, Chú Thiện Sơn, Chú Thiện Phước, Chú Thiện Tín, v.v... là những người trực tiếp giúp tôi điều hành Phật sự tại xứ này.

Phật sự ngày nay tại Tây Đức có vãng vàng hay không, đều lệ thuộc vào những nhân tố chính bên trên. Nếu không có được sự thông nhất ý chí, giúp đỡ tận tình, hy sinh xả kỷ của mọi người, chắc rằng tôi vẫn chưa hoặc không làm nên được một việc gì cả tại xứ này.

Một chiếc xe dầu đầu máy có mạnh bao nhiêu đi chẳng nữa mà kéo theo một số toa xe cũ mục, hư nát, chắc rằng chả có lợi ích chi. Vì thế, sau 10 năm sứ thành đạt của Phật Giáo nơi đây là do công sức của mọi người Tăng sĩ cũng như Phật Tử mà có được vậy.

9. TÀI CHÁNH

Nếu một chiếc xe có dàn máy tốt mà không có xăng thì sẽ không bao giờ chạy được. Nguồn nhiên liệu ấy rất cần thiết cho việc chuyên chở khách hàng. Nếu định nghĩa Đại Thừa Phật Giáo là cỗ xe lớn để chở hành khách đến nơi an lạc giải thoát của kiếp nhân sinh, thì chiếc xe và nhiên liệu của chùa Viên Giác cũng phải mang ý nghĩa tương tự như vậy.

Người ta thường nói: "Đồng tiền là huyết mạch". Tiền như là giống máu luân lưu trong cơ thể con người. Nếu máu không chảy về tim trở lại, xem như sự chết đã gần kề. Ở đây cũng thế, nếu chỉ chuyên tâm làm việc Đạo mà không có những yếu tố cần bản ấy để chuyên chở Đạo vào đời thì cũng giống như máu không chảy trở lại tim vậy.

Tuy nhiên Đức Phật cũng thường hay dạy đệ tử của Ngài rằng: "Tiền là con rắn độc". Thật đúng như vậy. Nếu chúng ta biết xử dụng tiền một cách đúng phép, thì tiền ấy chính là phương tiện giúp chúng ta thành công được mọi việc trong cuộc đời. Ngược lại, nếu chúng ta sống chỉ vì tiền và coi tiền trọng hơn nhân nghĩa, quả thật tiền sẽ làm hai nhân phẩm của chúng ta rồi. Nên có thể nói, Độc hơn là rắn độc.

Phật Giáo hầu hết đều sống nhờ vào sự cúng dường của Phật Tử. Vì thế một ngôi chùa, một giáo hội có vững mạnh hay không đều lệ thuộc vào năng lực của ngôi chùa đó, giáo hội đó hấp dẫn quần chúng Phật Tử đến đó nào. Nếu một ngôi chùa, không có một hoạt động hữu hiệu và đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của quần chúng Phật Tử, quả thật khó tồn tại với thời gian, đâu ở trong nước hay ngoại quốc cũng vậy.

10 năm về trước, Niệm Phật Đường Viên Giác chỉ là một mái nhà tranh, không bàn, không ghế. Ăn uống, tiếp khách phải ngồi dưới sàn nhà. Lễ Phật phải chịu chen chúc, chật chội. Rồi 10 năm sau, một nơi chốn như tại đây (Đường Eichelkampstr. 35a, 3000 Hannover 81) đủ chỗ dung chứa cho 300 Phật Tử lễ bái nguyện cầu cùng

1- Nếu chúng ta còn nói được cho nhau
Những lời vỗ về phải chi
Những điệu ca dao mang tên huyền sử
Khác hát ân tình nồng ấm Việt Nam

Tiếng mẹ ru lời ngọt lịm ngàn năm
Những ru ân cần, những lời dềnh thắm
Ta lớn khôn lên từ bỏ biển miền
Ta thành người bên ruộng rẫy phải sa

Một độ chia xa
Núi sông bỗng ngăn lía tình cốt nhục
Đại dương thành đôi nẻo Gê huyển
Xin nói với nhau bằng cả chân tình
Xin đến với nhau bằng bầu nhiệt huyết

Tình chúng ta vẫn còn tha thiết
Chung niềm đau tủi nhục lưu đây
Tuyệt phải mà bay
Sừng mà núng ha
Những thao thức trên cuộc đời xứ lạ
Những mối mòn tìm lại dấu chân quen

Tiếng hát triền miên
Ru ta bồi hồi vào cơn mộng dĩ
Quay lưng với quá khứ
Cúi mặt trước tương lai
Nếm tháng thất dài
Chê xát lòng người diên đảo
Kẻ thì chỉ mong xô ta vào cơn lốc bão
Cước chân tiêu sấu
Quên hết niềm đau
Để còn thành người mất gốc

2- Nếu chúng ta còn nói được với nhau
Những lời yêu thương nồng ấm
Cùng nỗi xót xa bìa vẩy thân phần
Ta đến với nhau bằng nỗi cảm thông
Quên đi ngày tháng phiêu bồng
Bỏ qua những lạnh khách bác
Trong ta chẳng còn thành phần xuyên tạc
Cay cú cuộc đời, thọc gậy bánh xe
Quyết lợi u mê
Tung hồ chấp mĩ
Ta đến với nhau bằng nguồn lịch sử
Hằng tinh tú, bằng yêu thương
Hằng quyết tâm
Cho một ngày về quang phục quê hương

Ta đến với nhau bằng ý chí
Hằng tâm hồn của người dũng sĩ
Hằng thế đứng của Trường Sơn
Hằng giao lưu của các nguồn sông lạch
Hằng sáu mươi triệu người khí phách
Dang dờ thời cơ cơn gió xoay chiều
Còn mắt thấy trời
Cuốn trôi túi hân

Xin chớ để cho những niềm hy vọng
trở thành hư ảo
Xin chớ để cho những lời nguyện cầu
trở thành câm nín
trong đêm dài tăm tối hư vô !

**NẾU
CHÚNG
TA
CÒN
NÓI
ĐƯỢC
CHO
NHAU**

TÙY ANH

● Tháng 3.1988

một lúc; nhưng cũng trở nên chất chơi la thường, nhất là khi có những lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan v.v...

Gia sản ngày nay của chùa có được một thư viện với trên 2000 quyển sách đủ loại Đạo, Đời. Một bộ Đại tạng Kinh bằng chữ Hán 100 cuốn. Một nhà máy in của Bộ Nội Vụ Tây Đức giúp. Những tướng Phật, chuông trống bát nhã, chuông trống gia trì và những kinh sách, pháp khí khác đều mang một giá trị vô song, không thể tính bằng tiền được.

Tờ báo Viên Giác ra mỗi 2 tháng 1 lần. Mỗi lần cách 10 năm về trước là 300 số. Bây giờ là 2.700 số. Con số độc giả tăng gấp 9 lần so với 10 năm về trước.

Sở dĩ chúng ta có được những thành quả ấy đều nhờ vào sự giúp đỡ tài chính của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức, sự công tác đặc lực của các biên tập viên báo Viên Giác và phần lớn khác nhờ vào sự đóng góp của các Phật Tử xa gần, nên mới có được như ngày hôm nay.

Giá trị vật chất quý nhưng chưa quý bằng giá trị tinh thần, sau 10 năm những người hiểu Đạo càng ngày càng nhiều hơn qua các kinh sách báo chí của chùa phát hành cũng như các khóa giáo lý và Thọ Bát Quan Trai qua sự hướng dẫn của quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ. Khi niềm tin được củng cố bằng sự hiểu biết về Tôn Giáo của mình thì niềm tin ấy mới vững mạnh được.

Một hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức đã được thành hình và các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương Aachen, Berlin, Hamburg, Hannover, Münster, Freiburg, Stuttgart, München, Frankfurt, Wiesbaden, Fürth + Erlangen + Nürnberg v.v... đã được thành lập và phát triển không ngừng. Đó không phải là điều đáng quý biết bao.

Một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo có tầm vóc Liên Bang đã được thành lập và hiện đang giúp đỡ cho đồng bào Phật Tử cũng như không Phật Tử về các vấn đề liên quan đến người tỵ nạn tại đây. Đồng thời Trung Tâm cũng có một vai trò quan trọng trong việc xuất bản các kinh sách Phật Giáo, là sợi giây liên lạc chặt chẽ giữa các tổ chức Việt Nam cũng như người Đức tại xứ này.

Những gia đình Phật Tử đã được lập nên. Các con em của chúng ta có cơ hội đến chùa để học hỏi tiếng mẹ đẻ, tập tụng kinh, lễ bái và sinh hoạt chuyên môn. Đây là hình thức tốt đẹp nhất để bảo tồn và phát huy văn hóa Phật Giáo cũng như văn hóa Dân Tộc tại xứ người.

Chúng ta là những người tỵ nạn tại xứ này. Dành rằng chúng ta phải hội nhập vào văn hóa và làm quen với tôn giáo nơi đây. Nhưng đồng thời chúng ta cũng không được phép quên đi tiếng mẹ đẻ, Tôn Giáo và Văn Hóa của chúng ta. Một Dân Tộc mà không còn ngôn ngữ, văn hóa nữa, tức dân tộc ấy bị đồng hóa rồi, không còn trong ý nghĩa hội nhập nữa.

Giá trị vật chất đã quan trọng, mà giá trị tinh thần lại còn quan trọng hơn như thế nữa. Vì nếu đời sống vật chất cao mà mức sống tinh thần thấp, sẽ làm cho giá trị của Đạo Đức và Luân Lý không còn tồn tại nữa. Ngược lại nếu đời sống tinh thần thật dồi dào mà phương tiện vật

chất lại thiếu sót; như vậy tổ chức sẽ không bao giờ phát triển được. Vậy chúng ta có thể nói rằng vật chất và tinh thần phải gắn bó với nhau như nước với lửa, tâm thức và thể bào. Nếu thiếu 1 trong 2 yếu tố ấy thì cơ thể con người sẽ không phát triển được.

10. TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI

Nhìn quá khứ để biết hiện tại và nhìn hiện tại để biết đến tương lai. Đó là một định luật tuần hoàn của tạo hóa vậy.

Đã 10 năm trôi qua, chúng ta có tất cả trong ý nghĩa tri túc của nó và chắc chắn rằng 10 năm sau nữa sẽ khác với 10 năm đầu tiên tại xứ Đức này rất nhiều. Nếu lấy 10 năm đầu tiên ở xứ người để làm chuẩn, chúng ta có thể nói rằng đây là giai đoạn hội nhập, làm quen với đời sống tại đây và 10 năm sau mới là 10 năm phát triển Phật Giáo tại xứ này.

Giai đoạn sắp tới là giai đoạn kiến thiết cơ sở, đào tạo nhân lực để có nơi chốn lễ bái thích hợp và có chỗ làm việc công quả cho những ai lưu tâm về Đạo.

Nhiều người Việt Nam đã phát tâm đi xuất gia và chắc chắn rằng còn có nhiều người sắp xuất gia nữa. Có nhiều người Đức cũng đã có cảm tình với người Việt Nam, nên đã tìm cách làm quen với Phật Giáo. Có nhiều người Đức đã quy y theo Đạo Phật. Có nhiều học sinh Trung Học và Đại Học Đức đến ngôi thiền, học hỏi giáo lý của Phật Giáo Việt Nam nói riêng và Đạo Phật nói chung. Đây là niềm vui vậy.

Như trên chúng tôi đã trình bày Phật Giáo đi vào mỗi dân tộc bằng con đường tự nguyện và cũng chính từ điểm này đã có rất nhiều người giúp đỡ cũng như hòa nhập với chúng ta để sống chung trong cùng một lý tưởng. Đó là niềm tin nơi Đức Phật, một sự giải thoát chính từ mình cõi bô mọi sự ràng buộc của thế gian, một tình thương vô bờ bến của Đấng cha lành muốn thuoả luôn cận kề bên cạnh.

Con đường chúng ta đã đi và sẽ chọn, chúng ta sẽ không lùi bước, hãy cố gắng lên và cố gắng lên nhiều hơn nữa, để xứng đáng với Đại sự này là:

"Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao".

Tương lai có vẻ lạc quan. Vì thế chúng ta lại hân hoan tiến bước. Hy vọng trên đỉnh núi tương lai kia, chúng ta sẽ bắt gặp những hạt minh châu quý giá nhất của cuộc đời.

KẾT LUẬN

Qua 10 thế tài của 10 năm Phật Giáo Việt Nam như trên chúng tôi đã trình bày. Hy vọng đây chỉ là một mô thức nhỏ trong sự thể tổng quát của 10 năm. Nếu quý vị còn có những thắc mắc hoặc những đóng góp ý kiến bổ túc cho những phần trên đây, qua lá diều quý giá vô cùng.

Mong rằng với tất cả niềm tin vào tương lai và hiện tại, chúng ta cố gắng sẽ đạt thành những ước nguyện như chúng ta đã vạch sẵn để đi trên con đường tử bi không thủ hân ấy.

Lời cuối xin nguyện cầu cho thế giới có một nền hòa bình vĩnh cửu, để biển trần gian thành Cực Lạc, để cảnh màu không còn đỏ, đầu không còn roi, mà loài người hãy ngồi gần lại với nhau như huynh đệ đại đồng.

Nguyện cầu cho đất nước Việt Nam sớm thanh bình, không còn cảnh chém giết, cầu xé với nhau như xưa nay nữa mà hãy lấy tình thương để rửa sạch hận thù. Vì chỉ có ân nghĩa mới báo đáp được oán thù. Nếu oán thù càng chông chặt thì tình thương sẽ không bao giờ được thể hiện.

Nguyện cầu cho tất cả chúng ta hiện ở nơi đây được "chân cứng đá mềm" để chúc nhau như người Do Thái đã chúc nhau trong suốt 2000 năm xa nước, để mong ngày trở lại đất mẹ thân yêu trong bao nỗi nhớ đời chờ mong.

Xin thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần đã tích cực đóng góp công cùng như của để ngôi Viên Giác Tự bây giờ và mai hậu được thành công viên mãn.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

* Trong VIÊN GIÁC số 43 vừa qua, vì sơ sót kỹ thuật nên bài "CHỖI HOA THƯỜNG NGUYỆT" của Phù Vân bị cắt mất phần cuối. VIÊN GIÁC kính mong Phù Vân cùng độc giả niệm tình hy thứ.

* Vì cần phải đi loạt bài cho chủ đề số này -10 năm Phật Giáo VN tại ĐĐ, tưởng niệm 30.4.1975 và 20 năm Mậu Thân- nên trong số này VIÊN GIÁC rất tiếc phải gác lại một số bài. Kính mong Quý Bút Giả và Độc Giả thông cảm cho.

* Ngoài những chủ đề chính trong những số tới, VIÊN GIÁC sẽ lần lượt đăng những bài bản cho chủ đề trong năm 1988 là: Kỷ niệm 10 năm PGVN tại ĐĐ và Tưởng niệm 20 năm Mậu Thân.

Tòa soạn VIÊN GIÁC

K

hi rồi bỏ đất mẹ ra đi tìm tự do, chúng ta chỉ mang theo trong gói hành trang hình ảnh quê hương bằng những yêu thương, niềm vui, sầu tủi, nỗi niềm. Trên biển không lúa lạc, ta cứ mang quá nhiều kỷ niệm, những tâm sự, những xót xa. Nhưng, có kỷ niệm nào lại không ấp yêu; có tâm sự nào lại không cay vò; có xót xa nào lại không ray rứt. Thế cho nên, sống trên xứ lạ quê người, dù đời có nhiều bon chen; dù thời gian có bào mòn biến đổi lòng người nhưng chúng ta không thể dễ dàng quay lưng với quá khứ; tự dối với lòng mình; đứng đưng với tình cảm; phớt lờ lại tâm tư để lãng quên nguồn cội, để chối bỏ quê hương.

Trong mỗi chúng ta đều luôn khắc khoải về tình tự dân tộc, nỗi nhớ niềm thương về quê hương; về giọng giống da vàng; về tiếng nói Việt Nam. Quê hương chúng ta vẫn còn nguyên vẹn hình hài, những linh hồn núi sông đã không còn sinh khí dưới chính sách thống trị vô luân của Cộng sản Việt Nam. Dân tộc chúng ta vẫn còn hiện hữu, nhưng khí phách đã bị gồng cùm trong những nhà tù, những trại cải tạo tập trung.

Hãy giờ kể chân mây, người cuối bãi; ban hũu mỗi người một phương. Kể mất người còn. Lớp người cũ đã âm thầm xa vắng, thế hệ mai sau liệu có còn đủ lương tri, lương năng nhớ về tổ quốc Việt Nam. Ngay trong chúng ta với cuộc đời tàn tạ quá nhanh, với kỷ niệm lùi vào quá khứ, với thời gian vô tình chà xát những tình tự - liệu có ai nghĩ rằng một ngày nào đó - dù rất xa vời, có dịp trở về cố hương trước khi nhắm mắt xuôi tay!

Tôi xin về với Huế, bởi quê hương tôi "xứ dân gầy, đất cây lên sỏi đá". Tôi xin về với Huế, bởi trong hoài niệm nghìn đời tôi vẫn là đứa con hư hỏng của thành phố. Tôi đã chối bỏ đất Thần Kinh trốn chạy cuộc sống hiện hòa để bon chen danh lợi hay bị cuốn hút theo những xa hoa phù phiếm. Tôi đã không chịu mặc nhân cuộc sống trầm lắng cổ hủ của chốn đế đô cung vàng điện ngọc mà vòng tường thành Đại Nội phong kín cuộc đời sinh sống. Trong những bước chân hoang, tôi vẫn còn nghe âm hưởng "những khúc tình ca xứ Huế" day nguyền, nghẹn ngào ...

Tôi xin về với Huế, ngắm ngời 20 năm từ Tết Mậu Thân 1968; bởi tôi đã không cùng gánh chịu một cái tang chung của thành phố. Huế - Huế ơi,

Giọt Nước Mắt Cho Huế

NGHÌN TRÙNG XA CÁCH

* Để tặng riêng những người con xứ Huế. **PHÙ VÂN**

xin coi đây như là một bài điều văn muộn màng, một giọt nước mắt cho Huế xa cách muôn trùng.

20 năm xướng cũng tàn, thịt cũng rữa; những oan hồn của cả chục ngàn nạn nhân cũng vẫn chưa siêu thoát qua trăm hoa trà thi, thủ tiêu, tàn sát của những người tự mệnh danh là "giải phóng" bằng "cuộc tổng công kích nổi dậy" trong năm 1968.

20 năm vành khăn sô của Huế cũng đã phai màu mạt, những thời gian mãi mãi không bồi xóa được những đau thương, tang tóc, hồn còm túi hân trong lòng những người con Huế.

20 năm, Mậu Thân, đi vào trang sử đã man của những người Cộng sản Việt Nam bằng chính máu xương và nước mắt của những người dân vô tội.

Những giọt nước mắt của Huế, những giọt nước mắt của Huế - mà Xuân, mà phù - cứ mỗi năm vỡ ra những tầng băng tuyết giá. Tháng giêng, gió cháp chập cho người tử nạn. Người sống chứng kiến rõ thân nhân mình bị biến chất hay bị chôn sống vào ngày giờ nào. Đa số những thi hài được khai quật sau biến cố từ các mộ chôn tập thể tại Trường Gia Hội, Hủi Dâu, Phú Thủy, Khe Já Mũi, Chấn Hầm, chùa Tống Quang, Lăng Tự Đức ...

Còn sốt khát máu của lũ người không còn nhân tính qua 26 ngày kinh hoàng tang tóc trên đất Thần Kinh. Việt Cộng "giải phóng nhân dân" bằng chính máu xương và nước mắt của người dân vô tội. Việt Cộng "giải phóng đất nước" bằng hòa tiễn đại pháo cay nát từng mảnh đất quê hương; đào sâu hận thù truyền kiếp cho dân tộc vốn hiếu hòa, cho những người con Huế vốn có một cuộc sống hiền lành.

20 năm, máu xương của Huế nói riêng - của những người không phải

là đối thủ của Việt Cộng qua cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam - đã đóng góp quá nhiều vào lòng đất mẹ trong những ngày đầu xuân thiêng liêng mà chúng vẫn luôn hồ hào ngưng chiến!

20 năm, những tiếng khóc than kêu gọi trên thống bên cạnh những mộ chôn tập thể, trong những lần khai quật di hài của người tử nạn vẫn còn những âm vang rạo rùng thế thiết.

Huế, 20 năm vẫn còn mang những chứng tích dã man; những vết thương lở loét; những đố nát điêu tàn trên thành phố hiện hòa, trên vòng tường thành Đại Nội, trên thành quách cổ kính - di tích lịch sử một thời vua chúa.

Huế còn lại những gì sau Mậu Thân - con mất cha, vợ mất chồng, trẻ em côi cút ...

Huế, Huế đi cuốn phim Mậu Thân man rợ của máu, của nước mắt, của những tên đao phủ thủ Mạc Lê cường sát ...

Huế đã trải qua trăm đắng nghìn cay, những nhục nhằn tủi hổ, những sự tấn công bất lương thô bạo, những nhân danh hắc ám cốt để tàn phá cuộc sống thanh bình tự do.

Huế đã cùng chung số phận đắng cay của dân tộc, chung số phận tang thương của đất nước. Để rồi Huế trong những ngày cuối tháng 4/1975 cùng chung một chuỗi tang tóc gay đố của đất nước rơi vào tay giặc!

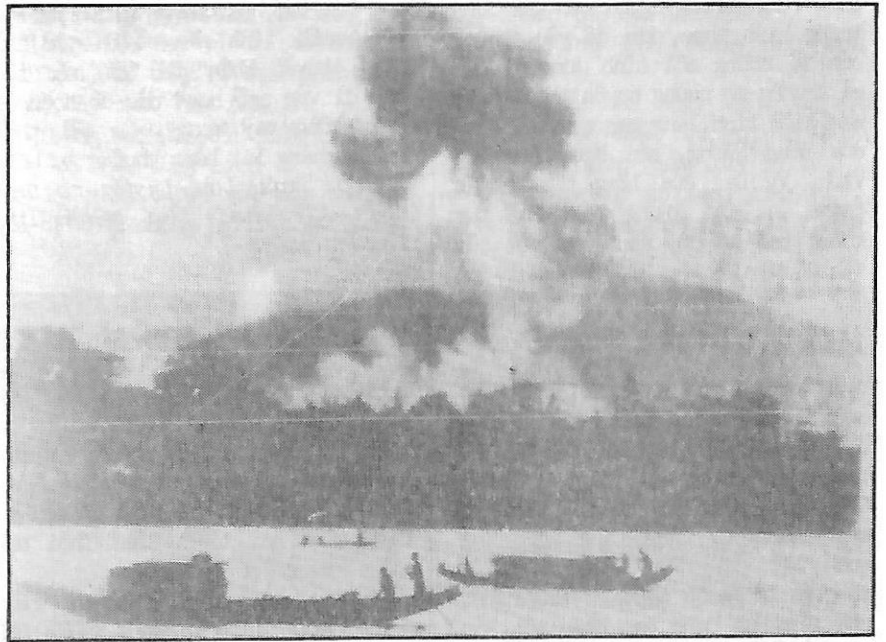
Huế, Huế ơi - tôi về với Huế hằng kỷ niệm tang tóc, bằng niềm đau tốt cùng - một lần sau Tết Mậu Thân, để chít chạng vành khăn sô với Huế, để nghe mắt mắt một phần quãng đời thơ ấu, hưng tin những thân nhân thăm tử; để thấy những bồi phẫn, những bạn bè riêng rẽ hai bờ giới tuyến, những đố nát điêu tàn ...

Tôi về với Huế, ôm bờ vai gầy guộc của ba tôi để chợt thấy rằng đã quá lâu tôi cố tình tránh hầu chuyện với người. Chúng tôi không hợp nhau - điều để hiểu bởi ba tôi phong kín cuộc đời bằng lễ giáo, nghiêm khắc với con cháu từ thái độ đến lời nói. Còn tôi không chịu búa vầy trong nề nếp nho phong thủ lại của một thời phong kiến để chịu ép mình trong nếp sống nội tâm trầm lặng cam nín cam chịu. Tôi đã nói thật nhiều, thật nhiều những điều mà chính tôi cũng không rõ hay không dự liệu. Tôi chỉ nhớ mang máng những lời ăn năn và cầu xin ba tôi thứ lỗi. Tôi đã nói thật nhiều như sợ không còn có cơ hội - với ba tôi trong căn nhà gạch hầu như hoàn toàn đổ nát để phá tan sự im lặng buồn phiền chết chóc. Ba tôi cũng đã dùng tay xếp lại những mảnh vụn đổ vỡ - những mảnh vụn kỷ niệm của một đời người. Ba tôi vẫn với khuôn mặt khe khẽ - tôi nghĩ như vậy, với đôi mắt hun hút phiêu muộn khổ đau đã nắm lấy hai bàn tay tôi. Những ngón tay xương xẩu bầu vào da thịt tôi. Bàn tay tôi sưng ửng những giọt nước mắt của ba tôi nhỏ xuống. Tôi mới hay rằng, dù tôi đã một thời đi hoang, đã một thời làm cho ba tôi khổ đau; nhưng người vẫn dành trọn tình thương yêu cho đứa con hư hỏng. Tôi đã khóc, Huế ơi, thật mãi mãi như một đứa trẻ con. Điều mà tôi không nghĩ rằng, trong vòng tay của cha mẹ, tôi vẫn luôn là đứa con nhỏ dại!

Huế - để tạ tội với thành phố quê hương trong những ngày tang tóc tôi đã thành kính thắp những nén hương tưởng niệm trước mộ chôn tập thể của những thi hài vô thừa nhân. Trong khói hương nghi ngút của vùng đồi núi Ngự Bình chấp chùng; trong tiếng thông reo dịu hiu vi vút; trong màu chiếu ẩm đậm tôi đã cầu nguyện cho những oan hồn sớm được siêu độ...

Rồi tôi bỏ Huế ra đi, lần này vĩnh viễn, xa biệt nghìn trùng. Huế bên kia bờ Đại Duyệt, Huế bên kia nửa vòng trái đất - quê hương tôi còn đó mà chỉ có thể trở về bằng tâm tưởng.

Huế, bây giờ tôi trở về với Huế bằng ký ức thăm sâu, bằng hoài niệm đã in trong tiềm thức để mong những thế hệ mai sau - những người con xứ Huế còn giữ được phong thái và tâm hồn xứ Huế... Hồi tưởng về Huế bằng tất cả những hình ảnh thân yêu vẫn mãi phủ vây tôi trong cuộc đời lưu lạc "...nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa; cho tôi về đường cũ ngảy thơ; cho tôi gặp người xưa ước mơ..."



**Khói lửa ngập trời bên kia giòng sông Hương
thơ mộng trữ tình của Huế trong những ngày Huế run rẩy
gặp người đổ nát dưới sự cuồng tham của VC
trong biến cố MẬU THÂN 1968.**

Với tôi, nhớ về Huế như một ước mơ; bởi Huế có nhiều đặc dị, không như miền thùy dương cát trắng hay miền cao nguyên heo hút; không như những phố thị ồn ào hay như miền Nam đồng lúa bạt ngàn. Huế với cảnh trí êm đềm trầm mặc; Huế với khung cảnh rêu phong cổ kính, huyền diệu, trầm hùng.

Huế - vùng trời kỷ niệm đã ăn sâu vào lòng người qua thành quách lãng tâm; qua chấp chùng trắng nước sông Hương "sương khói mờ nhân ảnh"; qua núi "Ngự Bình trước tròn sau méo, sông An Cựu nắng đục mưa trong";

qua cầu Trường Tiền
"sáu vài mười hai nhịp; anh qua không kịp tội lỗi anh ơi...";

hoặc qua những âm vang của
"tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương;

hoặc qua bến đò Cồn, qua
"bến Phú Văn Lâu, ai ngồi ai câu, ai sâu ai thăm; ai thương ai cảm; ai nhớ ai trông...";

hoặc xuyên qua các vùng
"Kim Lăng có gái mỹ miều, hoặc

"Ngự Viên có bướm hoa vàng", hoặc qua Bến Ngự

"có những ngày xanh lưu luyến bao tình, như mối tơ tình..."

... Huế đã là nguồn hứng vô tận qua thơ văn, âm nhạc.

Huế trải qua những tháng năm thăng trầm, những lớp sóng phê phán. Huế với tất cả chiều rộng

chiều sâu, những u trầm bình thản, những nỗi nhớ niềm thương, với tháng ngày chấp chùng đi sâu vào lòng người, lắng đọng tâm tư rồi chìm khuất vào trong tận cùng trí nhớ!

Huế cũng trải qua nhiều dòng năm tháng, chịu nhiều tai ương, thống khổ, hận thù. Huế với những ngày thất thủ kinh đô

"... Hai hàng nước mắt đêm đê; Cửa nhà cũng bỏ ra về tay không..."

Huế cũng trải qua những ngày tháng tranh đấu, khói lửa đao binh. Huế với nhiều "thiên thời, ách nước", tai ương, thủy hỏa

"trời hành cơn lụt mỗi năm". Huế

"quê hương tôi nghèo lắm ai ơi; mùa đông thiếu áo, hạ thời thiếu ăn..."

Huế như thế đó, tình lý phân minh, vui buồn giới hạn; không trách chỉ những người con xứ Huế mặc nhiên tự khoác cho mình một thân trí và một hồn tình đặc dị!

Huế với những tà
"áo trắng trinh nguyên, tóc thè buông xỏa bờ vai"

mỗi sáng nhận nhịp dồn về Đòng Khánh. Tà áo nữ sinh dịu dàng, duyên dáng phát phơ khi qua cầu Trường Tiền, Bach Hồ hay rụt rè khi qua bến đò Thừa Phủ. Chiếc nón bài thơ nghiêng nghiêng che kín nụ cười e ấp hay những liếc mắt đưa tình của thú vị yêu đương hay che dấu những giọt nước mắt ghen ngào của một thời

thất vọng. Những người con gái đoàn trang hiền thục, khi đã yêu, không còn là những mối tình dung dị nữa mà tưởng nhớ những huyền thoại trăm năm diễm tình, lãng mạn qua bối cảnh của sông Hồng, núi Ngự; của Bao Vinh, Vỹ Dạ; của lăng tẩm, hoàng thành ... Cái khung trời Huế tuy không bao la đồ, nhưng là một cõi "thiên thai" cho những người con gái trang đài, cho những nàng Tôn nữ kiều sa. Để rồi khi những "Giêm tàn đến Ngự"; dốc Nam Giao sỏi đá buồn thiu; sen tàn ở hồ Tịnh Tâm; chùa Từ Hiếu vắng khách viết phúng đờn Vương Cảnh hiu hắt; con đò Bến Thanh vắng khách qua sông; Điện Hòn Chén vắng mùa đông bóng và nước lũ má nguồn từ Hăng Lăng ngập lụt nước mất thất tình cuốn những mơ mộng ra bể Thuận An thì những người con gái Huế đành cam chịu cảm nín về mối thất tình đoàn. Họ không oán hận, không thù ghét những kẻ bạc tình

"trăm năm tình cũ lửa không giập; Thử nẹp máy hoa thiếp phụ chàng".
Chao ôi định mệnh khắt khe, bởi lịch sử của đất Thuận Hóa cũng khởi nguồn từ mối tình éo le ngang trái của Huyền Trân Công Chúa bị vua cha Trần Anh Tông bán gả cho Chế Mân vua Chiêm Thành

"nước non ngàn dặm ra đi, tôi tình chi, mượn màu sơn phấn đến nợ Ô Ly".

Người tình Trần Khắc Chung vì nợ nước và tình nhà, vì tình thắm và lẽ phải, vì nổi riêng và nghĩa chung đã phải xót xa ly biệt người tình

"Huyền Trân; Huyền Trân ơi;
Mùa xuân, mùa xuân, mùa xuân rồi;
Giờ đây chín vạn bóng trời nở;
Duy có lòng ta khép lại thôi".

Những người trai Khải Định, dù gọi gần những mối tơ tình qua "những tà áo tím bay bay trong gió chiều" của các cô em trường Đông Khánh; dù vẫn

"mong em qua bao nhiêu chiều Bàn tay đã xanh xao nhiều" nhưng lại tình cờ đắm say vào mộng "công hầu danh tướng", chôn chặt tình yêu vào tận đáy lòng mà chẳng dám tỏ tình

"ngồi suốt đêm trường không nói năng"

Để rồi một sớm lìa bỏ khung trời kỷ niệm, lao vào đời kiếm chút công danh; mong một ngày "môn đăng hộ đối" đến với gia đình người yêu "ngựa chàng đi trước, võng nàng theo sau". Thế nhưng cuộc đời vốn không giản dị như dự liệu - ngày "vinh

quí bái tổ" của chàng vì quá xa xôi nên người tình năm cũ đã "ôm cầm sang thuyền khác" đã "cắt mái tóc thả đi vào ngõ hoa" nào đó hoặc đã "tay bồng tay mang". Ông mới thất tình, chàng lại bằng khung tư hỏi: "Người xưa lưu luyến ra sao nhi; Có phải như mình lưu luyến chăng?"

Thôi thì xin trả lại Huế - mà hè với hoa phượng màu máu; với tiếng ve sầu ní non; với ngọn gió Lào cay nghiệt; - mà đồng với mưa dầm lầy lồi, "mưa thối đất", hay "mưa trên sông, mưa trên boong, mưa trong lòng".

Mưa, mưa và nước mắt. Tất cả đều do định mệnh hay tiền định! Thôi thì cũng đành

"thường em thử thường rất nhiều, những duyên kiếp đã lỡ làng rồi ..."

Để rồi chàng vẫn thì thào nhủ nhủ "Này em đã khóc; chiều mưa lên cao; còn giữ nữa đâu; mấy mù đã lâu ..."

và than thân trách phận "Khô héo lá gan cây đĩnh Ngự Đầy với giọt lệ nước sông Hương" ...

Huế nghèo, môn đời vất vả nghèo bởi phong thổ của Huế không phải là nơi để phát triển nông nghiệp; không phải là nơi để kinh doanh thương mại. Huế chính là nơi để "tu tâm dưỡng tánh", "vui thú điền viên". Công danh phú quý không có ở Huế. Huế khép mình trầm mặc hay cay đắng thể hiện qua các món ăn "cay chấy nước mắt, sắc nước mũi" - bún bò Huế, cơm hến nóng mùi mắm ruốc; thể hiện qua các chàng trẻ cánh sen đứng chắt hay những bát chè tửu sủi bọt xanh màu lục diệp.

Định mệnh chẳng hay số trời đã an bài cho thân phận của những người con Huế phải cam chịu suốt đời những thiên tai; những cơn nghiệt! Những nét mặt u trầm; những nụ cười không còi hết ulla tu; những công việc trông bình thân thoải mái; những dáng dấp nhân nhả - nhất là nét yếu điệu, duyên dáng của các cô gái Huế (không trách chi đã làm bầm rún tay chân của các cậu

"học trò trong Quảng ra thi, thấy cô gái Huế chân đi khồng rời").

Đó chỉ mới thấy người, chứ nếu các anh học trò được dịp nghe giọng nói nhỏ nhẹ, dịu dàng của các nàng - nếu không "chết mê chết mết" thì cũng đến điều cũng than thở :

"Người ơi gặp gỡ làm chi, Trăm năm biết có duyên gì hay không".

Thế nhưng "tài mệnh tương đố" - bởi trời hành, trời ghét nên hầu như tất cả những tai ương, bất hạnh đều giáng xuống thân phận của người dân Tri Thiên. Điều lạ lùng là người dân nơi đây không muốn rời bỏ quê hương xứ sở, không muốn thoát ra cái định mệnh khắt khe, không than vãn rên siết; mà hầu như sẵn sàng đón nhận những tàn khốc an bài qua giọng nói, tiếng nói tiền định. Nói oan khiên chấp chằng lên từng âm, từng chữ, từng câu.

Hết hạnh còn thể hiện qua các điệu hát ru em ai oán trong những buổi trưa hè thanh vắng hay trong những đêm dài tịch mịch.

Hết hạnh cũng đã thành "diêm" qua những tiếng khóc "kể lể" trước quan tài người quá cố. Những ai đã từng đi phúng điếu hay tham dự những đám tang tại Huế thì không thể quên được nỗi khổ trước những tiếng khóc "kể" nghẹn ngào da diết đến rợn người; cứ tưởng như linh hồn người mệnh bạc vẫn còn lần khất đầu dây.

Hết hạnh còn thể hiện qua những giọng hò "Nam ai, nam bình ..." trầm buồn thể thiết khi những con thuyền chập chùng trong bóng hoàng hôn trên các ngõ nguồn Hăng Lăng, La Vân La Chữ, Ngô Xá, Văn Trình hay trên Phá Tam Giang ... mới thấy được rằng oan khiên, ngang trái, tàn tạ, oán hận trời đã dành cho Huế - vùng quê hương khổ cõi sỏi đá.

Thế thì Huế với vẻ bề ngoài trầm tĩnh đến độ bình thân, nhưng trong "thăm căn cú đế" cuộc sống nội tâm chất chứa những niềm u oán. Người người khổ có thể xét đoán tâm sự của kẻ khác qua những công việc bình thân, thành thói; qua những giấc hát ân tình hay qua điệu hát hầu văn ... khi họ hiện hữu trong đám đồng, đối diện với ban bè. Nhưng khi họ một mình một bóng - đối diện với lòng mình trên một chiếc thuyền nan lênh đênh trên sông rộng hay một mình ôm đũa con thơ trong đêm dài mà mịt, thì chính là lúc những tâm tình, xúc cảm của những người con Huế mới phô hiện qua những giọng hò điệu ru liêng lờ, chằng chịt, miên trường vô tận chất chứa vô vàn tình cảm nặng trĩu u uất, buồn thảm nhức nhối ...

Huế, Huế ơi - những "mô, tê, rãng, rúa ..." bây giờ vẫn là những đặc đi để yêu cầu tôi về những bài người lưu luyến. Xa Huế, nhớ Huế từ những

"tam cương, ngũ thường, tam tông, tứ đức" cho đến cả những câu "chười bới" có đầu có đuôi, có gốc có ngọn có lý có tình, có nhân duyên có hậu quả ... À Huế tôi đã từng chứng kiến những trận hành hung xô xát; đã nghe những câu "chười bới" thô bạo - nhưng thú thật những trận "thủ hăng" này chỉ những đêm tối hậu quả "kẻ vêu đầu, người sút trán" và toàn là những lời "chười bới" thô tục; không có văn hoa, không có vần có điệu; không có kẻ kẻ kêu 3 đời 9 kiếp tổ tông nội ngoại của đối thủ ra mà ... chửi. Như ở Huế! Ở quê tôi những trận đánh nhau bằng võ... môn đó nghe thật ... khoan khoái và thường kết thúc thắng bại, cao thấp bằng kẻ dai sức ... chửi bới! Để rồi sau đó vài ba ngày các đối thủ gặp lại nhau vẫn ... "chị chị, anh anh" nghe thật ngọt xớt! Vâng "ở xứ tui họ chửi nhau để dè dặt ca hát, có mả mà nghe tục tĩu dừ con mụ nó" (ở xứ tôi họ chửi nhau nhỏ nhẹ như ca hát, có đầu nghe tục tĩu như con me kia!). Chao ôi, trâm chỉ đến chửi nhau mà cũng nhỏ nhẹ, êm ái như ca hát thì cũng đủ nói lên bản chất hiền hòa, thanh lương của con người xứ Huế ...

Chúng ta là bỏ quê hương ra đi, hình ảnh cuối cùng phải chăng là lá cờ máu của Việt Cộng phất trên kỳ đài ngày xưa đã một thời ngang dọc, trải qua bao cuộc phế hưng của lịch sử. Hình ảnh đó thường làm chúng ta khắc khoải tưởng nhớ. Bây giờ kẻ mất người còn, chúng ta bám víu những kỷ niệm xưa cũ về quê hương, cố để giữ lấy nền tảng của dân tộc tính trên xỉ la xô bồ; cố để mang gốc ngọn lửa đấu tranh trong hiện tại và mai sau để mang đem lại một cuộc sống thực sự thanh bình, tự do, hạnh phúc.

Xin đừng để cho một thứ mặc cảm phạm tội với quê hương dân tộc có cơ hội hình thành và bành trướng trong chiều sâu tâm tưởng của chúng ta.

Xin đừng để cho nỗi chán chường về một "thiên đường đồ vờ" làm xóa nhòa hay băng hoại niềm tin trở về quê hương.

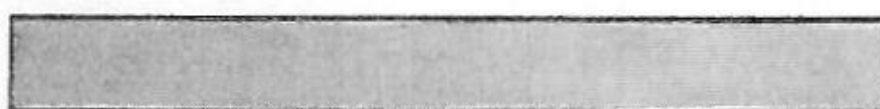
Xin đừng để cho những cảm dờ vật chất cuốn hút hay làm phôi phai niềm tưởng nhớ nhớ về quê cha đất tổ; bởi chúng ta ra đi không phải vì miếng cơm manh áo, không phải vì tưởng lai "vinh thân, phì da"; mà chúng ta vẫn luôn kỳ vọng một ngày trở về quang phục đất nước.

Ngày đó có hay không, xa hay gần đều tùy theo thái độ của chúng ta hiện tại; tùy theo bổn phận và trách nhiệm của chúng ta để rèn

luyện ý chí, quyết tâm cho từng lớp tuổi trẻ hôm nay và cho thế hệ con cháu mai sau thấy rõ cội nguồn, hồn tính, bản chất Việt Nam ...

Riêng với Huế, tôi "đốt lò hương cũ" soi lại bóng hình dĩ vãng, ôn lại kỷ niệm tuyệt vời một thời đã qua để nhận những lỗi lầm sai trái.

Hãy khoan thứ cho tôi Huế ơi,
"Huế trong tôi muốn đời vẫn đẹp",
cho nên tôi vẫn mãi hoài bão một ngày trở về Huế, dù sỏi đá buốt lạnh, thời gian diêu vợi.
"Mai sau, dù có bao giờ...".



20 năm sau ngày đầu Xuân tím máu TẾT MẬU THÂN

VŨ NGỌC LONG

CHIẾN TRANH
VÀO
THÀNH PHỐ *
TỘI ÁC RỘ HỒ
THÊM ĐẬM NÉT *

LIÊN QUÂN
VIỆT MỸ
CHIẾN THẮNG
MỞ ĐẦU CHO
THẢM BẠI
30.04.1975

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiên lên, toàn thắng ắt về ta...*

Hồ và bộ chính trị của CSVN đã đánh giá lầm khả năng chiến đấu của quân đội VNCH cũng như sự ủng hộ của dân chúng miền Nam đối với CS. Họ Hồ đã tin tưởng rằng bộ đội của Hồ chỉ cần khởi nhe qua các cuộc tấn công là dân chúng miền Nam sẽ nổi lên cướp chính quyền. Tất cả sự việc đã trái ngược, cuộc tổng công kích mang tên Tết Mậu Thân, mặc dù giặc Cộng có được yếu tố bất ngờ, vì chính phủ VNCH và Mỹ đã hầu như hoàn toàn không hay biết về kế hoạch tổng tấn công của Hà Nội. Lệnh ngừng bắn trong mấy ngày Tết được phía VNCH thi hành nghiêm chỉnh cho quân nhân nghỉ phép về nhà ăn Tết. Mặt khác trong kế "đường Đông kích Tây" vào những ngày đầu tháng giêng 1968, CS cho mở những cuộc tấn công mạnh ở miền Trung. Ngày 3.1.68, CS dùng hỏa tiễn 122 ly tấn công phi trường Đà Nẵng phá hủy và gây hư hại 27 phi cơ của không lực Việt Mỹ đồng thời tấn công 6 đồn bốt của quân đội VNCH. Cũng cùng ngày CS tấn công một căn cứ Mỹ ở thung lũng Quốc Sơn, trận này CS thảm hại với 329 xác để lại chiến trường. Những ngày kế tiếp với các cuộc pháo kích vào phi trường Ban Mê Thuột, căn cứ An Khê bỏ chỉ huy của sư đoàn 1 thiết kỵ Mỹ. Một mặt khác bộ đội CS dồn quân vây gắt căn cứ thủy quân lục chiến Mỹ ở Khe Sanh hơn 25 km phía Nam vùng phi quân sự. CS đã tập trung 1 lực lượng ước tính 18.000 quân

Hai mươi năm trước giữa lúc dân chúng miền Nam đang chuẩn bị nô nức đón Xuân - Tết Mậu Thân - hay một cái Tết đẫm máu nhất trong hơn 25 năm của trận chiến Quốc Cộng. Thủ cũng trong thời gian đó tại Hà Nội tập đoàn lãnh đạo Đảng CSVN, lúc đó còn nguy danh là Đảng Lao Động do Hồ Chí Minh cầm đầu, đang bàn mưu tính kế biến miền Nam thành biển máu - Với chiến dịch mang tên tổng công kích Tết Mậu Thân. Mặt lệnh tấn công được chính miêng Hồ truyền đi trên làn sóng của Đài phát thanh Hà Nội qua bài thơ chúc Tết đại ý gồm mấy câu sau đây :

quanh Khe Sanh với tham vọng biến Khe Sanh thành 1 Diên Biên Phủ thứ 2. Một lực lượng pháo binh hùng hậu với đại bác 152 ly và hỏa tiễn 122ly, do Trung Cộng, và Liên Xô viện trợ, hàng ngày nã hàng ngàn trái vào Khe Sanh. Trong khi đó Sư Đoàn 324B cùng các đơn vị độc lập khác của CS đang tập trung ở vùng Côn Thiên, Giao Linh nâng quân số của CS lên tới 40.000 người.

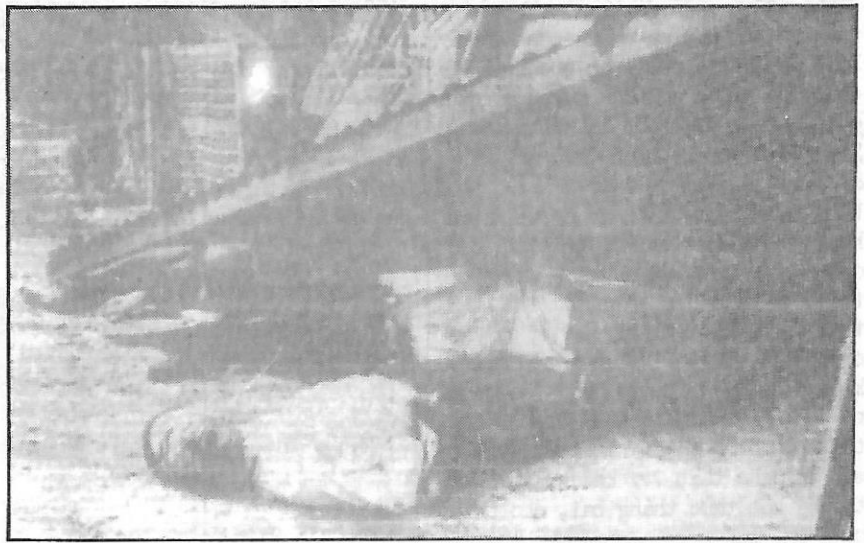
TRÒ LỘC LỬA LÀO TRÁ CỦA CỘNG SẢN

lật khác nhân dịp Tết Mậu Thân, phía mặt trận tuyên bố ngưng bắn 7 ngày bắt đầu từ 29.1.68 tức 28 Tết (?) Mậu Thân, phía Bắc Việt phóng thích 3 sĩ quan không quân Mỹ và phía Mặt trận thả 14 lính VNCH. Kể từ ngày 28.1.68 mọi áp lực quân sự của CS ở khắp các chiến trường kể cả Khe Sanh đều giảm sút rõ rệt, hầu như tình hình yên tĩnh. Phía VNCH và Mỹ ngỡ rằng CS nghiêm chỉnh thi hành lệnh ngưng bắn 7 ngày do chúng đề nghị.

Đêm 30.1.68, CS khởi đầu mở cuộc tổng tấn công mang tên Tổng công kích Tết Mậu Thân. Từ đêm giao thừa cho tới mùng 5 Tết, 30 tỉnh thì trong số 44 tỉnh thì của miền Nam đều bị CS lần lượt tấn công: khởi đầu các tỉnh miền Trung, vùng Duyên hải, Cao nguyên Trung phần, sau đó Sài Gòn, Huế và các tỉnh miền Tây. Tất cả các cuộc tấn công của CS đều bị thảm bại trong đợt đầu, các đơn vị chính của chúng đều tổn thất nặng nề. Vào ngày 18.2.68 đợt tấn công thứ 2 với các đơn vị bổ sung, nhưng rồi chúng cũng rước lấy thảm bại. Riêng tại Sài Gòn thì trận chiến diễn ra trong thành phố kéo dài tới ngày 23 và 24 tháng 2.68 các ổ đặc công của chúng mới bị diệt sạch. Sau đây là diễn tiến cuộc tấn công của CS.

SÀI GÒN TẮM MÁU LÚC ĐẦU XUÂN

Mặt trận Sài Gòn có nhiều nét đặc biệt, vì lực lượng CS đã che mắt được cả hệ thống tình báo an ninh Mỹ Việt, cho xâm nhập một số vũ khí lớn lao vào thủ đô Sài Gòn, mà giới an ninh VNCH không phát hiện được 1 vụ chuyên chở vũ khí nào cả. Sau này qua sự khai thác các tù binh CS người ta được biết ngay từ đầu tháng 1/68 CS đã cho các đơn vị đặc công của chúng tách ra từng tiểu tổ, từ 1 tới 2 tên vào Sài Gòn với một số quân là 5000 người, cấp số của 17 tiểu đoàn CS (số quân trong các đơn vị CS thường không đặt cấp số ẩn định). Chúng giả làm thường dân, từ tỉnh lên Sài Gòn mua sắm Tết, các phương tiện sử dụng như xe đồ, xe gắn máy, xe đạp và đi bộ. Tại Sài Gòn các đơn vị nằm vùng của chúng có nhiệm vụ tiếp đón đưa về các địa điểm an toàn. Riêng về vũ khí, 36 giờ trước khi lệnh tấn công được Hồ Chí Minh ban hành, các xe chở súng đạn được ngụy trang dưới các xe chở hoa, dưa hấu, hay những cỗ quan tài. Nhiều vũ khí đã được đem chôn giấu trong các nghĩa địa ven đô. Vào lúc trước 3 giờ sáng ngày 31.1.68 các toán đặc công của CS chia thành nhóm nhỏ từ 20 tên trở xuống, chúng len lỏi khắp các đường phố Sài Gòn, điều nghiên các mục tiêu chúng sẽ tấn công. Một toán đặc công



Xác chết của thường dân bị VC hành hình. Với cách này, VC muốn làm nao núng tinh thần của dân chúng miền Nam, nhưng đây là hành động giết người dã man. Người ta không thể nào quên được.

Foto AP

có nhiệm vụ đánh vào Dinh Độc Lập chúng đã mắc quân phục của quân đội VNCH, toán này bị bắn gục ngay tại vòng rào phía công bởi lực lượng an ninh phòng vệ tổng thống phủ. Một toán khác gồm 14 tên, do tên Đặng Xuân Tèo chỉ huy, chúng chuẩn bị cho vụ tấn công vào đài phát thanh Sài Gòn từ cả năm trước, chúng mướn một villa cách đài phát thanh hơn 100m, tại đây chúng đã chôn giấu vũ khí và chất nổ để chờ lệnh tấn công. Vào 3 giờ sáng ngày 31.1.68 cùng một loạt với các nhóm đặc công khác, toán đặc công do tên Tèo chỉ huy đã đề bẹp lực lượng an ninh giữ đài phát thanh. Chúng đã làm chủ tình hình, sau khi 8 tên trong số 14 tên bị bắn chết. Chúng đã chiếm giữ đài trong 24 giờ cố gắng cho phát đi lời tuyên bố là CS đã chiếm được Sài Gòn, cùng một loạt tuyên truyền khác. Nhưng chúng đã thất bại vì hệ thống phát tuyên của đài từ Quán Tre, trong khu vực Trung Tâm Huân Luyện Quang Trung, là nơi truyền thanh đi khắp nơi thì chúng không chiếm được. Trong khi đài Trung ương bị đặc công CS chiếm đóng, tại Quán Tre vẫn có thể truyền đi các nhạc quân hành, tới các thỉnh gia của đài. Sau 24 giờ chiếm đài, Tèo và toán đặc công còn sống sót của hắn đã cho phá hủy đài, rồi tẩu thoát âm mưu sử dụng đài để tuyên truyền hầu xách động dân chúng đã thất bại. Trong khi đó các toán đặc công khác tấn công bộ tư lệnh Hải quân, tòa đài sứ Phi Luật Tân, một số cơ sở Mỹ. Và đặc biệt 1 toán đặc công chính tấn công tòa đài sứ Mỹ, vì chúng muốn tạo một tiếng vang lớn trong dư luận thế giới. Với quân số 19 tên, chúng đã được chuẩn bị tấn công vào tòa đài sứ Mỹ từ 3 tháng trước. Cũng vào lúc gần 3 giờ sáng ngày 31.1.68, 19 tên đi chuyển trên các xe vận tải, taxi, tấn công thẳng vào mặt chính tòa đài sứ Mỹ, với súng tự động và lựu đạn, chúng phá được tường rào chung quanh và lọt vào phía trong. Chỉ trong 5 phút, 5 lính Mỹ bị bắn gục cùng 4 cảnh sát VNCH và 1 nhân viên dân sự thuộc lực lượng an ninh.

Trong khi đó đại sứ Mỹ Ellsworth Bunker còn đang ngon giấc trong 1 khu vực cư trú riêng của ông cũng nằm trong tòa nhà của tòa đại sứ Mỹ. Vào đêm đặc công CS tấn công Allen Wendt tùy viên kinh tế của tòa đại sứ đang giữ phiên trực. Được tin từ bộ ngoại giao Mỹ ở Hoa Thịnh Đốn đánh qua yếu cầu báo cáo tin tức cấp tốc, vì Tổng thống Mỹ Johnson muốn biết tin về vụ Tổng công kích. Tin đánh vào tòa đại sứ Mỹ của đặc công CS đã được lúc 3 giờ 30 sáng nghĩa là chỉ sau 1/2 giờ. Ngay buổi chiều hôm đó tại Hoa Thịnh Đốn các báo chí Mỹ, cùng các hệ thống phát hình đã truyền đi các tin tức và hình ảnh của vụ tấn công, 50 triệu dân Mỹ đã nhìn thấy các hình ảnh sống động diễn ra trong khuôn viên tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn. Các tên đặc công đã lọt vào trong vườn chung quanh tòa đại sứ và núp trong các yếu điểm. Suốt 6 giờ đồng hồ, các đơn vị an ninh Mỹ đã được trực thăng đổ xuống trên nóc tòa đại sứ, sau nhiều giờ giao tranh 19 tên đặc công đều bị bắn chết. Tại vùng Chợ Lớn, một toán đặc công CS chiếm chùa Ấn Quang đặt làm trụ sở hành quân chính của chúng. Một khác một toán đặc công khác tấn công phi trường Tân Sơn Nhất, bộ chỉ huy không quân VNCH, cả tư dinh của Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và Phó tổng thống Nguyễn Cao Kỳ, cùng bộ tư lệnh Thiết giáp. Qua ngày 1.2.68, Tổng thống Thiệu ban hành tình trạng thiết quân luật và giới nghiêm. Lệnh bắn bỏ tức khắc tất cả những ai đồng lõa hoặc tiếp tay cho các đặc công CS. Mục đích ngăn ngừa các vụ phá hoại và trộm cướp do các phần tử bất hảo lợi dụng thời cơ xáo trộn lúc bấy giờ. Tướng Nguyễn Ngọc Loan đã hành xử luật này khi xử tử 1 tên đặc công CS bị quân đội VNCH bắt được gần khu vực chùa Ấn Quang. Đêm đặc công CS đã chiếm cứ khu chung cư sau chùa Ấn Quang và bắn giết nhiều người trong các gia đình quân nhân công chức. Tên CS bị tướng Loan bắn là 1 trong những tên của toán đặc công có lệnh tấn công ở khu vực chùa

Ấn Quang. Tâm hình được đảm bảo phần chiến và khuyếch tả ở Mỹ và trên thế giới dùng làm để tài tuyên truyền mỗi khi nói tới chiến tranh Việt Nam do nhiếp ảnh viên Eddie Adams của hãng A.P. chụp được khi Adams cùng với 1 phóng viên của đài phát thanh Sài Gòn đi theo tướng Loan quan sát mặt trận vùng Chợ Lớn (Tướng Loan lúc đó đang là tư lệnh cảnh sát quốc gia)

LIÊN QUÂN VIỆT MỸ PHẢN CÔNG

Bắt đầu từ 1.2.68 lực lượng Mỹ được lệnh phối hợp với quân lực VNCH mở các cuộc hành quân truy lùng các tên đặc công CS trong khu vực Sài Gòn và Chợ Lớn. Các chốt đặc công CS trên các toà nhà quanh dinh Độc Lập, đài phát thanh Sài Gòn và vùng chùa Ấn Quang đều dẹp yên. Vào ngày 2.2.68, tại khu vực binh viên Nhi Đồng, và khu vực chung quanh phi trường Tân Sơn Nhất vẫn còn những ổ đặc công kháng cự. Qua ngày 3.2.68 các đơn vị Mỹ được lệnh tấn công các cứ điểm CS ở vùng ngoại ô Gia Định, Thủ Đức, còn quân đội VNCH và Cảnh sát giữ trách nhiệm truy lùng CS ở trong thủ đô. Trong khi đó tại vùng Chợ Lớn còn khoảng 1600 tên thuộc lực lượng quân đội chính quy CS, chúng chiếm giữ nhiều cao ốc, được sự tiếp viện của các đơn vị CS từ miền Tây di chuyển lên. Qua ngày 7.2.68, một cuộc đụng độ mạnh giữa quân đội VNCH và các đơn vị CS ở vùng Trường Đua Phú Thọ. Qua ngày 9.2.68 các trực thăng Mỹ yểm trợ lực lượng VNCH đẩy lui các đơn vị ra vùng ngoại ô. Vào ngày 13.2.68, nhiều phi vụ B.52 đã can quệt các đám tàn quân CS chỉ cách Sài Gòn từ 10 đến 15 km; sau đó tìm thấy 42 xác chết do B.52 oanh tạc ở vùng ven biển. Tối ngày 18.2.68, một đợt Tổng công kích mới của CS lại được chúng mở ra quanh vùng ven biển, bộ Tổng tư lệnh Cảnh sát quốc gia bị đặt bom nổ 7 cảnh sát bị chết, phi trường Tân Sơn Nhất cũng bị nổ, 4 phi cơ Mỹ bị hủy. Vào ngày 20.2.68, một đơn vị Cảnh sát chiếm làng Tân Thới, chúng đặt súng cối, hỏa tiễn pháo vào phi trường Tân Sơn Nhất, 4 trực thăng Mỹ bị bắn rơi. Trong ngày 20.2.68, phía quân sự Mỹ và VNCH ước tính 1 sư đoàn CS bao quanh thủ đô Sài Gòn, chúng được trang bị loại hỏa tiễn mới 140 ly của Trung Cộng có thể bắn xa gần

10 km. Qua ngày 23.2.68, các đơn vị CS đã rút ra xa khỏi vùng ven biển, chỉ còn 1 số tên đặc công trà trộn cùng dân chúng tự nạn bắn phá lẻ tẻ.

HUẾ TRONG KINH HOÀNG VÀ CHẾT CHÓC

Trong khi đó tại miền Trung, cố đô Huế là 1 trong những mặt trận chính của cuộc Tổng công kích Mậu Thân. Cũng vào 3 giờ sáng ngày 31.1.68, các đơn vị CS với 6 xe tank yểm trợ từ phía Nam Huế đã àoạt tiến vào thành phố, chúng tràn ngập nhiều đồn bốt của quân đội và cảnh sát. Việc làm đầu tiên khi chiếm cố đô Huế là chúng thả 3000 tù chính trị. Dù chúng có 1 số sinh viên nằm vùng yểm trợ, nhưng chúng đã thất bại khi sách động dân chúng nổi lên yểm trợ chúng. Được biết 5 tháng trước khi tấn công vào Huế, các đơn vị nằm vùng của chúng đã lập 1 danh sách rõ ràng gồm 2 hệ mục, thứ nhất gần 200 mục tiêu chúng sẽ tấn công, gồm các đồn bốt, đài phát thanh, cơ sở hành chánh ... cùng một danh sách tên tuổi và nơi cư trú của tất cả các viên chức quân cán chính của chính phủ VNCH, cùng các nhân vật ngoại quốc nhất là người Mỹ (Stephen Miller nhân viên phòng Thông tin Mỹ, Bác sĩ Hort Günther Krainick giáo sư vật lý người Đức dạy ở Y khoa Huế và vợ, cùng 2 bác sĩ Đức khác đã bị bắn chết).

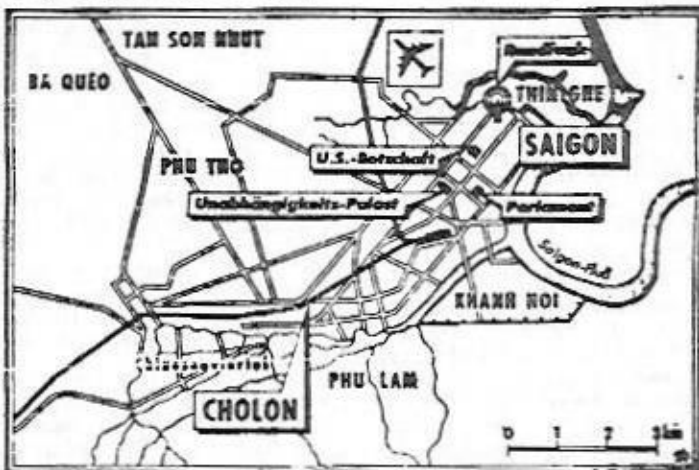
Mặt trận ở Huế rất gay go vì CS trà trộn trong dân chúng ở thành phố đột tấn công kéo dài trong 3 ngày của liên quân Việt Mỹ nhưng không tiến vào được thành phố. Sau đó Mỹ tăng cường quân và phi pháo, rồi các đơn vị nhỏ tiến vào căn chiến trong từng khu phố. Ngày 7.2.68, CS giết sập cầu Trường Tiền bắc ngang sông Hương. Trong khi đó 1 đơn vị Mỹ từ Phú Bài tiến về Huế bị phục kích lặn 20 lính Mỹ chết, nhiều xe bị phá hủy. Vào ngày 10.2.68, phía khu vực hành chánh của Huế được giải tỏa bởi liên quân Việt Mỹ. Về mặt trận phía Bắc sông Hương, không lực của VNCH đã bắn phá dữ dội vào các vị trí của VC. Qua ngày 11.2.68, không lực Mỹ tăng cường với trực thăng "Gun Ships" cùng lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ bao mặt Bắc và Tây của cố thành Huế. Một mặt hải quân Mỹ từ Thuận An bắn vào yểm trợ. Qua ngày 12.2.68,

các đơn vị VNCH lùng giặc trong từng căn nhà, và phía CS chỉ còn kiểm soát vùng phía Nam của cố thành, cuộc giao tranh tiếp diễn qua ngày 15.2.68. Không lực Mỹ đã yểm trợ tối đa các đơn vị VNCH với đủ loại bom, kể cả loại hồi lăn ôi mìn và bom sáng đặc. Trong khi đó kể từ ngày 16.2.68, vì thời tiết xấu nên các phi vụ của không lực Mỹ đã giảm bớt, phía CS tăng cường quân số, các hệ thống hầm hố thông từ các nhà này qua nhà kia được chúng sử dụng để tránh phi pháo Mỹ Việt. Qua ngày 21.2.68 thời tiết bắt đầu tốt trở lại, liên quân Việt Mỹ với 1 lực lượng phi pháo yểm trợ tối đa mở cuộc tổng truy lùng, nhiều bom loại nôm mìn được sử dụng để tránh gây sự tàn phá các di tích lịch sử của cố đô Huế. Liên quân Việt Mỹ chiếm lại khu phía Nam của thành nội, và có thể dùng cầu để chiến qua sông để tái thường và đi tận dân chúng bị kẹt trong vùng lửa đạn.

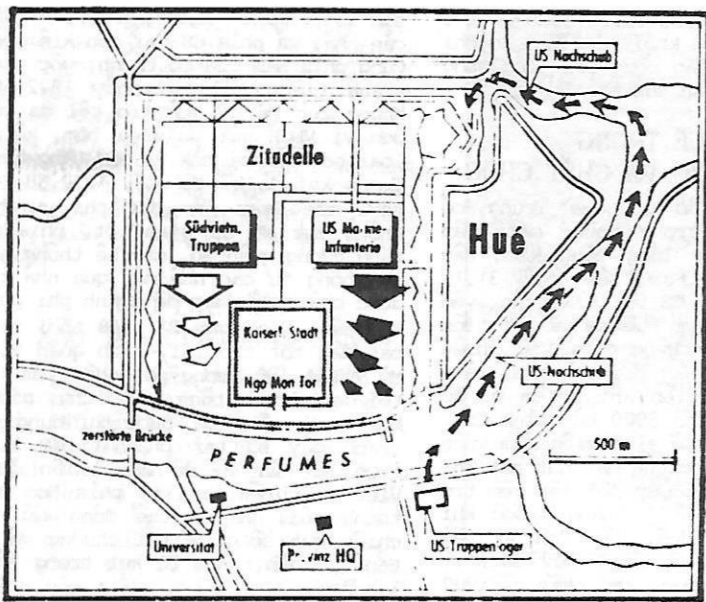
Trong khi đó CS cố thủ trong các thông hào ở vùng Tây Nam hoàng thành và khu vực Điện Thái Hòa. Tối ngày 24.2.68, liên quân Việt Mỹ tiến vào khu vực Điện Thái Hòa thì CS đã cao bay xa chạy trong đêm tối. Trận chiến ở mặt trận Huế coi như chấm dứt, cơ vòng 3 sọc đỏ ngạo nghệ tung bay trở lại trên kỳ đài Phú Văn Lâu. Cố đô Huế sau 24 ngày giặc chiếm là cả một thiên bị trường kịch hoang nề. Hoàng thành Huế đổ nát tan hoang, các lăng tẩm đền đài của cố đô đã xác xơ tan nát dưới đạn bom. Và kinh hoàng hơn, hàng ngàn dân Huế gồm cả thành phần quân, cán, chính, sinh viên, học sinh, tu sĩ ... đã bị CS xử tử bằng cách chôn sống, chặt đầu, đập bể sọ, ... Nhiều hồ chôn tập thể hàng trăm xác bị trôi dạt vào nhau và chôn sống. Về sự tàn phá vật chất rất cao, nhiều nhà cửa bị phá hủy trong khi đó phía VNCH có 400 quân nhân tử nạn, phía Mỹ 150 người khi tiến vào tái chiếm Huế. Phía CS ước tính 5000 chết, đa số do phi pháo bắn hạ.

SUỐT DỌC MIỀN TRUNG CHÌM TRONG LỬA ĐẠN

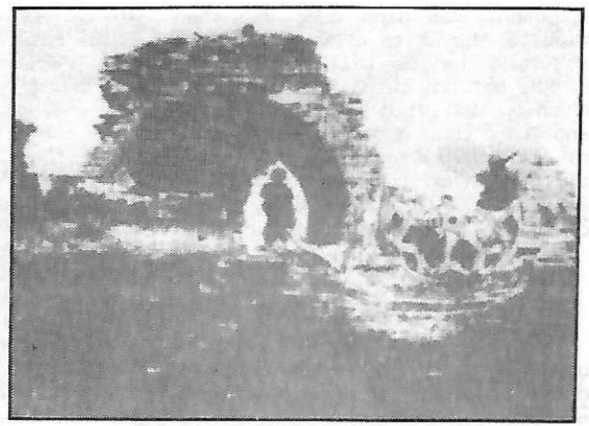
Tại các tỉnh miền Trung từ Đà Nẵng trở vào, riêng tại Đà Nẵng đêm 29.1.68 CS pháo kích dữ dội vào phi trường Đà Nẵng làm 5 phi cơ hư hại nặng. Qua ngày sau các đơn vị đặc công chúng tấn công các căn cứ quân sự của quân đoàn 1. Vào ngày 31.1.68 CS lại pháo kích vào phi trường Đà Nẵng khiến 18 phi cơ hư hại. Ở Đà Nẵng cũng như ở Huế có khoảng trên 200 tên nằm vùng từng bị chính phủ VNCH cầm tù, chúng đã nổi lên tiếp tay với các toán đặc công của CS. Trong ngày 30.1.68, 2 tiểu đoàn CS tràn ngập Hội An, nhưng chúng đã rút đi sau 2 ngày giao tranh. Chạy vào các tỉnh vùng duyên hải như Bình Định, Tuy Hòa Nha Trang, Cam Ranh, CS đã chiếm cứ chốt lặt các thành phố, phóng thích các tù nhân, phá hủy các cơ sở chính phủ rồi rút lui. Tại Cao nguyên Trung phần, ngày 1.2.68 Đà Lạt bị tràn ngập các đơn vị CS chỉ rút lui sau 1 tuần giao tranh dữ dội với quân đội VNCH, và đây là lần đầu 2 thị xã Đà Lạt và Nha Trang bị tấn công. Tại Kontum, Pleiku và Ban Mê Thuột cũng bị các đơn vị đặc công CS chiếm cứ một số nơi sau khi bị đánh bật ra.



CS Bắc Việt đã chuẩn bị 20000 quân để tấn công vòng đai Sài Gòn



Sơ đồ tiến quân chiếm lại cố thành Huế của liên quân Việt Mỹ trong tết Mậu Thân



Sau ba tuần VC cố thủ trong nội thành, liên quân Việt Mỹ phải phá thủng tường thành để đánh lui tàn quân VC ra khỏi.

CỬU LONG GIANG ĐẬM MÁU NGƯỜI

Tại đồng bằng sông Cửu Long, khởi đầu cho cuộc tổng công kích Mậu Thân cũng đêm 31.1.68, khi 11 tỉnh trong số 16 tỉnh miền đồng bằng đã bị tấn công bằng lực lượng đặc công. Riêng tại Cần Thơ nơi bộ tư lệnh của quân đoàn 4, CS đã tập trung tấn công mạnh. Đồng loạt tại Mỹ Tho, Bến Tre, Vĩnh Long cũng bị tấn công, phi pháo của VNCH đã đẩy lui tất cả lực lượng CS ra khỏi thành phố. Con số thường vong ở mặt trận vùng đồng bằng khá cao về phía thường dân. Riêng tại Bến Tre có từ 500 đến 1000 người bị lạc bom đạn chết, và trên 3500 người bị thương. Cần Thơ hơn 50 người chết và hơn 300 bị thương. Mỹ Tho khoảng 63 chết gần 700 bị thương. Riêng các tỉnh Tuy Hòa của vùng 2, Long Khánh, Long An của vùng 3, CS tấn công trễ vào ngày 5.2.68. Thành công lớn nhất của CS trong các vụ tấn công vào các tỉnh thì là 2 tỉnh Phan Thiết và Phan Rang, chúng đã tràn ngập, phóng thích hơn 500 tù và rút đi 2 ngày sau với nhiều chiến lợi phẩm.

Tổng kết sau gần 1 tháng từ ngày 30.1.68 tới ngày 26.2.68 của cuộc tổng công kích Tết Mậu Thân, người ta ước tính có 2788 lính VNCH tử trận 8299 bị thương, 587 mất tích. Phía Mỹ và các lực lượng Đồng Minh (Úc, Đại Hàn, Thái, Phi, Tân Tây Lan) 4500 chết, 19.000 bị thương, phía CS 38794 chết, 6991 bị bắt làm tù binh. Có 14.000 dân chúng bị chết, gần 700.000 người mất nhà mất cửa, có khoảng 50.000 căn nhà bị phá hủy. Người ta ước tính có gần 2 triệu nạn nhân chiến cuộc sau vụ tổng công kích Mậu Thân.

TỔNG CÔNG KÍCH HAY TỔNG THAM BẠI CỦA CỘNG SẢN

Qua tài liệu tham cung các tù binh CS bị liên quân Việt Mỹ bắt,

cũng như các tài liệu được phổ biến của CS, sau 30.4.75 thì người chỉ huy trực tiếp kế hoạch tổng công kích Tết Mậu Thân là tướng VC Nguyễn Chí Thanh, Trung ương cục miền Nam. Thanh có kế hoạch dùng các lực lượng chính quy lớn của các tiểu đoàn CS, cùng một số lớn các đơn vị biệt lập, kế hoạch đang được Thanh điều động thì vào mùa hè 1967 Thanh bị chết bất ngờ (nói bị đau tim chết, nhưng theo tin tình báo thì Thanh bị bom B.52 chết). Kế hoạch hành quân chuyển qua tay Võ Nguyên Giáp, lúc đó đang nắm bộ quốc phòng. Giáp thì tính áp dụng kế hoạch tấn công dùng các đơn vị cơ động nhỏ như trận Điện Biên Phủ, Giáp cũng ước tính rằng lực lượng CS chưa thể đè bẹp được lực lượng Việt Mỹ. Tuy nhiên bị áp lực mạnh của bộ chính trị, Giáp đành tiếp tục kế hoạch tổng tấn công của Nguyễn Chí Thanh. Một khác tướng Nguyễn Văn Vinh, tham mưu phó bộ đội Bắc Việt, người thay thế Thanh nắm Trung ương cục miền Nam, Vinh suy tính rằng khi cuộc tổng tấn công bắt đầu thì phía Mỹ sẽ khó đảm đương 2 công việc vừa phòng thủ vừa tung các lực lượng phối hợp với quân đội VNCH phản công lại được. Do đó phía CS chỉ tấn công cầm chừng vào các vị trí của Mỹ, để Mỹ lo phòng thủ. Những tính toán của CS đã sai lầm là ngay khi cuộc tổng công kích khởi đầu phía lực lượng Mỹ đã yểm trợ và phối hợp mạnh mẽ với lực lượng VNCH phản công các lực lượng CS. Sau cuộc tổng công kích CS đã phải thú nhận thất bại ngay từ đầu, vì CS không đè bẹp được các đơn vị cơ động và phòng thủ của VNCH, cũng như kế hoạch xách động dân chúng

vùng lên cướp chính quyền chạy theo ủng hộ chúng. Qua kế hoạch tổng tấn công Mậu Thân giặc Cộng đã thất bại lớn, một phần vì sự phối hợp giữa Giáp và Vinh đã không chặt chẽ. Sau vụ Mậu Thân các cơ sở nằm vùng của CS ở Nam Việt Nam bị phát hiện hầu hết, các cán bộ ưu tú của CS đều bị chết hay bị bắt. Vào 1981 Dương Quỳnh Hoa, Tổng trưởng Y tế của chính phủ lâm thời miền Nam đã phải thú nhận

VNCH CHIẾN THẮNG NHỮNG KHỞI ĐẦU CHO SỰ THAM BẠI

Tuy nhiên sau vụ tổng công kích Mậu Thân, phía Việt Mỹ cũng giao động mạnh, nhiều đơn vị VNCH đã phải bỏ sung quá nửa cấp số, huyền thoại về những cặp mắt thần C.I.A Mỹ đã tan vỡ, phía an ninh tình báo VNCH đã bị lung lay bởi các nhân viên tham nhũng, hàng hải v.v... Sau Tết Mậu Thân lệnh tổng động viên ban hành, quân lực VNCH phải bắt thêm 19.000 thanh niên đầu quân, 53 đơn vị nhân dân tự vệ được thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn và 204 đơn vị nhỏ ở các tỉnh thi trên toàn quốc, nhưng tất cả thì dường như đã muộn màng.

Tại Mỹ phong trào phản chiến nhìn thấy hình ảnh những con em họ gục chết hàng ngày, qua các hệ thống truyền thông. Cơn hội đã đến với đám này, các vụ biểu tình chống chiến tranh Việt Nam rầm rộ khắp nơi áp lực mạnh mẽ chính phủ của Tổng thống Johnson. Vào ngày 31.3.68, Tổng thống Lyndon Johnson của Mỹ đã tuyên bố không ra tái tranh cử và cũng lên tiếng mời chính phủ Hà Nội vào bàn hội nghị, và giới hạn oanh tạc Bắc Việt từ vĩ tuyến 19 trở vào. Ngày 10.5.68 phái đoàn Mỹ - Bắc Việt gặp nhau ở Paris. Tối ngày 27.11.68 vì áp lực mạnh của Mỹ chính phủ VNCH phải vào bàn hội nghị cùng với phía Mặt Trận Giải Phóng. 4 phái đoàn gặp nhau ở Paris. Tháng 11/68 bầu cử tổng thống ở Mỹ, chương trình chính tranh cử của ứng viên đảng Cộng Hòa Nixon "là VN hóa chiến tranh" tức là quân đội Mỹ sẽ lần lượt rút về.

Tới đầu 1972 chỉ còn 50.000 lính Mỹ có mặt ở Nam Việt Nam, và lực lượng Mỹ đã giới hạn mở các cuộc hành quân, chỉ ở vị thế phòng thủ. Ngày 27.1.1973 hiệp định Paris được

ký kết, phía VNCH nhất định không chịu ký, nhưng vì áp lực mạnh của Mỹ đành phải chấp nhận. Ngoài vấn đề hiệp định Paris về ngừng chiến được công bố, Kissinger và Lê Đức Thọ đã ký kết nhiều văn kiện bí mật, Mỹ đã bán đứng Nam Việt Nam cho tập đoàn CSVN và Quốc tế. Ngay sau khi hiệp



định Paris được ký kết, người ta tiên đoán rằng sớm muộn gì miền Nam Việt Nam cũng lọt vào tay CS. Nhưng đa số không ngờ rằng ngày ấy lại đến quá mau. Chỉ 2 năm sau tức ngày 30.4.75. Vì hầu hết dân chúng miền Nam, từ Tổng thống tới anh dân đến hàng đồng đều y lại và tin vào lời nói của Tổng thống một đại cường quốc Hoa Kỳ Richard Nixon "Tôi sẽ không là Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ để thất trận".

Hai mươi năm sau vụ tổng công kích Mậu Thân của CS vào 30 tỉnh thì miền Nam, chúng ta để lại trạng sử cũ, để luân cố suy kim, hầu rút ra một bài học, đáng cay cho thân phần người dân một nước nhược tiểu và cũng để tưởng nhớ đến hàng ngàn đồng bào đã chết tức tuổi khi bị lũ rợ Hồ chôn sống trong các hố hầm ở Huế, hay gục ngã dưới bom đạn vào buổi đầu Xuân - Mậu Thân - mùa Xuân tím máu.

(Phỏng theo các tài liệu: "VIỆT NAM A.HISTORY của Stanley Karnow, THE WARS in VIET NAM, THE 25 YEAR WAR của General Bruce Palmer, Tạp chí TIME, FAR EAST ECONOMIC REVIEW, NATIONAL GEOGRAPHIC.

● TẾT MẬU THÌN 1988

Lời kêu gọi của Ủy ban Quân Quản của Sài Gòn "mới", sau khi Cộng Sản nắm chính quyền vào tháng 4 năm 1975 ở miền Nam Việt Nam nhằm vào các thành phần nhân dân sau đây: 1 triệu 200 ngàn binh lính của quân đội Nam VN tự tướng lĩnh đến tân binh, 200.000 cảnh sát viên các cấp, 100.000 nhân dân tự vệ và 300.000 viên chức chính quyền của các cơ quan hành chánh từ cấp tỉnh thành đến cấp xã, quận. Tất cả 1 triệu 800 ngàn người này tự nguyện đến trình diện ở các nơi tập trung đã quy định, và theo thông cáo họ đã mang theo mùng, mền, quần áo để thay đổi, xà bông, tiền bạc cho một tháng.

Trong sự tin tưởng vào lời rêu rao "hòa hợp hòa giải dân tộc" của chính quyền mới, họ đã nhắm mắt rơi vào bẫy hứa hẹn "chỉ một tháng học tập cải tạo".

Mười ba năm sau khi Cộng Sản nắm chính quyền, nhân dịp Tết với sự hiện diện của ký giả, 1014 tù nhân cuối cùng của trại học tập cải tạo (HTCT) Nam Hà, phía Nam Hà Nội, đã



Dù mang danh nghĩa hay dưới chiêu bài nào, mọi cuộc chiến đều mang tới lầm than, đổ nát, điêu linh cho những người dân vô tội nhất là trẻ em. Hình ảnh trên là mục tiêu của những mưu đồ cuồng tham và vô minh.

Vietnams Gulag

Der Aufruf der neuen Militärverwaltung von Saigon nach der Machtübernahme der Kommunisten im April 1975 in Südvietnam erging an folgende Bevölkerungskreise: 1,2 Millionen Mitglieder der südvietnamesischen Armee vom General bis zum jüngsten Rekruten, 200 000 Polizisten aller Dienstgrade, 100 000 Angehörige der Volksmilizen sowie 300 000 Regierungsmitglieder, Beamte und Angestellte städtischer und dörflicher Verwaltungsorgane. Diese 1,8 Millionen Menschen gingen freiwillig zu den angegebenen Sammelstellen und brachten vorschriftsmäßig ein Moskitonetz, eine Decke, Kleidung zum Wechseln, Seife und Geld für einen Monat mit. Im Glauben an die von den neuen Machthabern gepredigte „Nationale Versöhnung“ tappten sie blindlings in die Falle der versprochenen „einmütigen Umerziehung“.

Dreizehn Jahre nach der kommunistischen Machtübernahme wurden zum vietnamesischen Neujahrsfest „Tet“ im Beisein von Journalisten die letzten 1014 Insassen des Umerziehungslagers Nam Ha südlich von Hanoi entlassen, darunter der frühere Verteidigungsminister Tran Trung Dung, zehn ehemalige Generale und 115 Offiziere. Ob mit dieser Amnestie tatsächlich das Kapitel Umerziehung abgeschlossen ist, wie die Regierung in Hanoi mitteilte, ist nicht auszumachen.

Nach offiziellen Angaben sollen jetzt noch etwa „150 Kriegsverbrecher“ des früheren südvietnamesischen Regimes einsitzen. Auch ihnen ist nie der Prozeß gemacht worden, weil - so die zynische Begründung der Regierung an „Amnesty International“ - den Inhaftierten „im Hinblick auf ihr späteres berufliches Fortkommen ein Führungszeugnis mit Strafeintragungen erspart bleiben“ soll. Die nunmehr verkündete Auflösung des vietnamesischen Gulag soll offenbar dem wirtschaftlichen Fortkommen des Landes dienen. Vietnam wirbt um ausländische Investoren und dabei ist sein Führungszeugnis in bezug auf die Respektierung von Menschenrechten nicht gerade förderlich. v.s.

được trả tự do, trong đó có cựu Bộ trưởng Quốc phòng Trần Trung Dung, 10 cựu tướng lĩnh và 115 sĩ quan. Người ta cũng không chắc là qua sự ân xá này, chính sách HTCT có được thực sự chấm dứt như Hà Nội đã thông báo.

Theo sự công bố chính thức, hiện nay chỉ còn khoảng "150 phạm nhân chiến tranh" của chế độ cũ bị giam giữ, họ cũng không hề được xét xử. Chính quyền đã viện dẫn lý do một cách trơ trẽn với "cơ quan ân xá quốc tế" là "để tránh cho họ phải nhận giấy hạnh kiểm xấu trong vấn đề tìm việc làm sau này". Sự giải tán các trại tập trung cải tạo (Gulag) được công bố hiện nay rõ ràng nhằm vào mục đích cứu vãn kinh tế trong nước. Việt Nam đang về vấn sự đầu tư của ngoại quốc, qua đó sự tôn trọng nhân quyền phải được đề cập tới, trong khi "giấy chứng nhận hạnh kiểm" của họ cho vấn đề này vẫn chưa được sáng sửa.

● THIÊN TRUNG phỏng dịch

tủ báo SZ, ngày 22.2.1988

LỜI TÒA SOẠN :

Qua bản tin này chúng ta biết có 1,8 triệu người đã đi trình diện đi "học tập cải tạo" sau ngày 30.4. 13 năm sau, họ "thả" 1014 người "cuối cùng"! Đã nói là 1014 người cuối cùng sao lại còn "150 phạm nhân chiến tranh" còn bị giam giữ? Tính ra cứ mỗi năm VC thả trên 100.000 người, vậy những người này hiện ở đâu hay phần lớn đã bỏ mạng trong ngục tù của VC qua nhãn hiệu HTCT. VC có dám đưa danh sách 1,8 triệu người đã trình diện cho "An xá Quốc tế" biết chăng? Như thế những con số của VC đưa ra chỉ là con số ma. VC nói một, chúng ta phải nhân lên gấp 10 gấp trăm lần. Còn VC nói 100 nói 1000 chúng ta phải chia cho 10, 100. Bản chất của CS là không thật, nên chính họ cũng không thật với chính họ nữa; những ai đã từng sống trong Chủ Nghĩa Cộng Sản đều dư hiểu chuyện này. Cuộc cách mạng để duy trì sự sống cao cả của con người đòi hỏi chúng ta phải sáng suốt và cẩn trọng hơn nữa trên đờ nhìn về mọi khuyh hướng Chính Trị.

năm thứ 13 ngày quốc phá gia tan HẠ LONG

30.04.1975

Tròn 13 năm tập đoàn Cộng Sản Việt Sô toàn chiếm 2 miền Nam Bắc Việt Nam. Trận chiến dai dẳng kéo dài trên 1/4 thế kỷ, với núi xương, biển máu. Cho tới nay rất nhiều sách, báo, tài liệu về trận chiến bi thảm của dân tộc Việt đã được tung ra. Người ta ước tính các tài liệu liên quan tới trận chiến ở VN được lưu trữ tại thư viện quốc hội Mỹ lên tới trên 1 triệu 5 trang, con số này không đếm ở đó và ngày đang một gia tăng, với những tập hồi ký của các nhân vật thuộc đủ mọi thành phần từng có liên hệ tới trận chiến được xuất bản.

Rất nhiều sách nghiên cứu đủ loại từ chính trị, quân sự, kinh tế xã hội v.v... bởi cảnh được lấy là những năm trong chiến tranh.

Mới đây nhà xuất bản Boston Com-pany ở Hoa Kỳ cho ra mắt một tác phẩm mang tên "The Vietnam experien-ce" (Kinh nghiệm Việt Nam) của Edward Doyle và Samuel Lipsman cùng ban biên tập của nhà xuất bản. Sách do Henry Cabot Lodge của Đại sứ Mỹ ở Việt Nam viết tựa. Qua tập sách này chúng tôi ghi lại những con số về tổn phí nhân vật lúc trong trận chiến Quốc Cộng kéo dài trên 25 năm ở cả 2 miền Nam Bắc Việt Nam.

TỔN THẤT VỀ NHÂN MẠNG

- Quân lực Việt Nam Cộng Hòa : 220.357 người chết; 499.000 người bị thương.
- Bộ đội Bắc Việt/Việt Cộng : 444.000 người chết; không có tính các số người bị thương.
- Lính Mỹ : 57.605 người chết; 303.700 người bị thương.
- Quân đội đồng minh (Đại Hàn, Úc, Thái Lan, Tân Tây Lan, Phi Luật Tân) :

- 5.227 người chết; không tính được số người bị thương.
- Dân chúng 2 miền Nam Bắc Việt Nam 587.000 người chết; 3 triệu người bị thương.
- Viện trợ Mỹ tới VNCH (1955-1975): 24 tỷ dollars
- Mỹ xử dụng cho chiến tranh VN : 165 tỷ \$US.

TRONG NHỮNG NĂM CAO ĐỘ CỦA TRẬN CHIẾN 1968-1969

- Lực lượng các bên được ghi nhận với các con số dưới đây :
- Lính Mỹ : 543.000 người.
 - Quân lực VNCH : 819.200 người (không kể các lực lượng bán quân sự).
 - Bao gồm VNCH, Mỹ và quân đội Đồng Minh : 1.593.300 người.
 - Bộ đội Bắc Việt : 810.000 người.
 - Lực lượng Cộng Sản Nam Việt Nam : 250.000 người.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HÀNH QUÂN

- Trong 1 năm tính trung bình :
- Phía Mỹ cấp Tiểu đoàn trở lên : 1.100 vụ
 - Phía CS cấp Tiểu đoàn trở lên : 126 vụ
 - Phía VNCH : Không có con số chính xác.
 - Các cuộc không tập của Mỹ : 400.000 phi vụ / 1 năm.
 - Số bom xử dụng : 1 triệu 2 tấn quy ra tiền : 14 tỷ \$US

SỐ CHẾT TRONG NĂM CƯỜNG ĐỘ TRẬN CHIẾN LÊN CAO NHẤT 68-69

- Lính Mỹ : 20.000 người / 1 năm
- Phía Cộng Sản : 200.000 người / 1 năm
- Số dân chúng Việt phải tàn cư (nạn nhân chiến cuộc) : 585.000 người / 1 năm
- Số thường dân bị thương vì bom đạn : 130.000 người / 1 tháng

30.04.1975

- Cộng Sản tiến vào Sài Gòn con số quân cán chính Mỹ Việt chạy thoát :
- Phía Mỹ : 1.373 người
 - Phía VNCH : 5.595 người (không kể thân nhân, chỉ kể các chức sắc, quan quyền v.v...)

CÁC CHIẾN CỤ

Cộng Sản tịch thu được của Mỹ trị giá 1 tỷ \$US. Phía VNCH không có con số chính xác.

SAU ĐÂY VÀI NIÊN BIỂU

đáng ghi nhớ trong trận chiến Quốc Cộng từ 1954-1975 :

- 1954 20.7.1954 hiệp định Genève chia 2 Việt Nam bởi lãnh ranh vĩ tuyến 17. Tổng thống Mỹ Eisenhower thực hiện chương trình viện trợ Nam Việt Nam, "Nam VN tuyến đầu ngăn làn sóng đỏ".
- 1961 Tổng thống Mỹ Kennedy gọi cố vấn Mỹ tới Nam VN.
- 1964 Vụ đụng độ của hải quân Mỹ và Bắc Việt ở Vịnh Bắc Việt.
- 1965 Mỹ bắt đầu không tập Bắc Việt. Đơn vị chiến đấu đầu tiên Mỹ tới Đà Nẵng.
- 1968 Tổng công kích Tết Mậu Thân của CS. Tổng thống Mỹ Johnson tuyên bố không tái tranh cử.
- 1969 Hòa đàm Paris khởi đầu. Tổng thống Mỹ Nixon kêu gọi Việt Nam hòa chiến tranh.
- Lính Mỹ từ từ rút khỏi Nam VN.
- 1970 Lính Mỹ tấn công sang Kampuchea, phá hủy đường tiếp tế của Cộng Sản từ Bắc xâm nhập vào.
- 1971 Cố vấn an ninh Tổng thống Mỹ Kissinger đi đêm với Lê Đức Thọ của Bắc Việt để ký hiệp định Paris bán đưng Nam Việt Nam.
- 1972 Đơn vị chiến đấu cuối cùng Mỹ rời Việt Nam.
- Mỹ không tập Hà Nội.
- Hải Phòng giáng sinh 1972.
- 1973 Các phe phái ký kết hiệp định Paris và lệnh ngừng chiến ban hành.
- Các nhân viên quân sự Mỹ cuối cùng rời Nam Việt Nam.
- Tử nhân Mỹ được Cộng Sản phóng thích.
- Nhiều cuộc trao đổi tù binh giữa VNCH và CS.
- 1975 30.4.75 Bộ đội CS tiến vào Sài Gòn mở đầu một thiên bi thảm kịch cho dân Việt.

Trên 1 triệu quân cán chính của VNCH lần lượt bị cầm tù. Làn sóng thuyền nhân và bộ nhân bắt đầu ra đi tìm tự do. Cho tới nay sau 13 năm Cộng Sản chiếm trọn 2 miền Nam Bắc VN, có 1 triệu 5 người Việt bỏ nước ra đi sống rải rác trên 48 quốc gia. Hiện có 50.000 người đang ở các trại tự nạn Đông Nam Á, và trên 300.000 người yên nghĩ trong lòng biển lạnh hay chốn rừng sâu núi thẳm, khi họ quyết chối từ không đổi trời chung với loài lang sói CSVN tay sai đế quốc Sô Việt.

Máu, mồ hôi mắt số còn chảy và chảy mãi không thôi, khi những tên con cháu Marx Lénine còn thống trị trên quê hương ngàn vàng gấm vóc VN Xin tất cả những người may mắn chúng ta đang nhớ nhớ nơi hải ngoại dành 1 phút tưởng nhớ tới thân bằng, quyến thuộc, bằng hữu... đã xanh mồ, yên mồ ở khắp nơi nhân ngày tủi nhục 30.4. lại đến. ●

TÂN VIÊN GIÁC TỰ



Trần Phong Lưu

(tiếp theo)

III. PHẦN CHƯ TĂNG

Do hai cầu thang ở hai đầu dãy dẫn lên : một cầu thang chung với những người làm công quả và khách viếng thăm chư Tăng, và một cầu thang riêng dẫn từ bãi đậu xe lên hành lang phòng thầy trụ trì.

1. Phòng Thầy trụ trì gồm phòng khách và là thư phòng trang bị bộ trang kỹ, án thư và tủ chè kiểu Á Đông và phòng ngủ rộng rãi chiếu, xây cao hơn sân thư phòng ba bậc thang và ngăn cách với thư phòng bằng những cửa đẩy, có thể trang hoàng theo lối Nhật với những nệm trải, gối ngồi thay cho giường ghế. Sát vách, trung học tường, rập những kệ tủ ẩn như tokonoma (sân gian), mặt sàn ván ở góc tường, nâng cao hơn mặt sàn phòng 15cm để trưng bày những bình hoa, chậu kiểng đặt trước một bối cảnh là bức tranh lụa lớn dán kín mặt tường từ ẩn gọi là kakemono (bích họa), hay những ngăn kệ cao thấp khác nhau sắp xếp khá mỹ thuật để trưng bày những đồ cổ ngoạn, tượng nhỏ hay những nghệ phẩm gọi là chigai-dama (sai biệt kê). Bày biện như vậy cho đỡ tốn chỗ, dành thêm nơi để trải nệm ngủ cho các khách tăng trong các dịp đại lễ. Ngoài hệ thống sưởi thông thường, giữa phòng ngủ và thư phòng có thể xây một lò sưởi cố định và mở ra thư phòng và mở vô phòng ngủ.

Phòng vệ sinh có thể phân ra hai phần, dãy từ tiền nghi : phần trước mở ra ngoài dành cho chư Tăng phần sau mở vô trong trực thuộc phòng Thầy trụ trì.

2. Tổ đường : tuy nằm trong dãy nối đường nhưng ẩn thông lên Chính điện và Phật điện do mấy bậc cầu thang. Giữa phòng đặt bàn thờ chư Tổ, hai bên bày bàn thờ chư hướng linh và cửa huyền thất tổ... Tổ đường lại có cửa mở qua hành lang phòng Thầy trụ trì, và có cửa thông đến khu văn phòng, phòng họp chư Tăng rất tiện làm nơi văn tập chư tăng ni trước khi quang lâm chính điện trong những ngày đại lễ.

3. Phòng họp Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đúc rộng hơn 21,5 m², có cửa đẩy thông qua văn phòng chư Tăng lại có phòng tắm, vệ sinh, rửa mặt riêng để bố trí thành khu cư ngụ riêng của chư ni trong các khóa tu học.

4. Văn phòng gồm một văn phòng chung nhiều bàn viết dành cho chư Tăng ni làm việc, nghiên cứu và một văn phòng riêng nhỏ hơn của Thầy trụ trì với cửa thông ra hành lang ngôi đợi nối liền qua phòng tiếp khách.

5. Phòng tiếp khách : Nền cầu thảm viếng, hỏi pháp, học đạo của các Phật tử đối với chư Tăng ngày càng nhiều, nên cần sắp xếp vài bộ salon trong một gian phòng tiếp khách để chư Tăng tiếp chuyện riêng hay có thể tiếp chung một lúc nhiều người.

Các phòng của khu này đều thông nhau và được ngăn ra bằng các cửa đẩy nên tùy theo nhu cầu có thể mở

rộng ra hay ngăn lại để cải biến thành nơi cư ngụ hoặc chỗ chư Tăng Ni tu học nhân mùa an cư kiết hạ...

Phần còn lại của dãy Nội đường, ngay trên khu vệ sinh ở tầng dưới cũng sẽ xây thành hai phòng vệ sinh Nam, Nữ riêng với số hướng đồ trang bị ít hơn, cho hợp với nhu cầu xử dụng theo lý thuyết tính vào những ngày đông người nhất, trong khi thất thế cả năm mỗi chỉ có đôi ba lần cần xử dụng nhiều phòng như vậy. Nên chỉ cần trang bị đầy đủ cho phòng bìa, và chỉ mở cửa vào những dịp đông người, phòng còn lại có thể dành cho những công dụng khác cho đến khi nhu cầu thay đổi thì sẽ cải biến trở lại theo công dụng ban đầu.

Khu chư Tăng sẽ có cửa ngăn ở hai đầu để giữ yên tĩnh cho sự chuyên tu : Cửa thứ nhất ngăn khúc hành lang phía trước văn phòng, cửa thứ hai đặt tại hành lang phía sau Phật điện tiếp giáp với bức tường trong giảng đường.

Theo yêu cầu của kiến trúc công cộng tại Tây phương, đặc biệt là các cơ sở tôn giáo, nên chính điện ở tầng lầu phải có lối thang xiên dành cho người tàn tật có thể tự lên xe lên theo một độ dốc nhỏ vừa với sức yếu của người lùn xe; nên đường thang xiên được chỉ trù rất dài : khởi đi từ tiền sảnh ngay dưới sân thượng lên tới gần bao tháp thì quanh lại cho đến sát giảng đài mới quanh ngược trở lại tiếp tục lên đến tận cửa tầng hai của tòa bảo tháp, rồi mới quẹo lên sân thượng.

C. BẢO THÁP

Gọi lại hình ảnh tòa Phủ đồ nguyên thủy bên Ấn Độ nhưng sẽ xây cao 7 tầng theo kiến trúc Phật giáo Đại thừa. Sát vách chung quanh mỗi tầng đều đóng kệ vững sinh nhiều ngăn để đặt các bình tro cốt thờ. Giữa bức cầu thang lên xung quanh bề tường Phật thờ. Mỗi tầng thờ một vị Phật:

- Tầng 1 thờ Phật Tỳ Bà Thi (Vipasyin).
- Tầng 2 thờ Phật Thi Khí (Sikhin)
- Tầng 3 thờ Phật Tỷ Xá Phủ (Visrabhi)
- Tầng 4 thờ Cả La Ca Tôn Đại (Karakhandia)
- Tầng 5 thờ Cầu Na Hàm Mâu Ni (Karakammni)
- Tầng 6 thờ Ca Diếp (Kasyapa)
- Tầng 7 thờ Phật Thích Ca Mâu Ni (Sakayamni)

Bảo tháp tuy được nghiên cứu trên cơ sở kiến trúc Phật giáo và chịu ảnh hưởng những đường nét chùa tháp thời Lý Trần, nhưng không phải mỗi tầng mỗi nóc mà chừa ra một ý kiến mới vừa để tiết kiệm vừa giới thiệu một hệ thống chịu lực đặc biệt áp dụng lần đầu trên cấu trúc tháp nhiều tầng ở miền Đông. Đó là 7 tầng chỉ lớp 3 mái với một nóc trên cùng gắn chóp hoa sen, trung gian giữa mỗi đoạn hai tầng thay vì lớp nóc sẽ sử dụng kỹ thuật những Gờ chỉ, con sơn nhỏ dần ra để gán tầng trên hơi rộng hơn, mà toàn thể ngôi tháp vẫn giữ được nét nhỏ dần đều từ dưới lên trên và phân tầng rõ ràng.

Hình đồ tháp vững sinh này hình tam giác đều biến thể thành lục giác gồm ba cạnh dài và ba cạnh ngắn. Những bức tường ứng với cạnh ngắn sẽ mở cửa nhỏ lấy ánh sáng qua lớp gạch kính được sắp theo hình thể biến dịch hoặc cửa ô kính hình lục giác. Các mặt tỳ của cạnh dài sẽ mở cửa cuốn, nằng chỉ phía mặt Đông mới mở cửa ra vào hoặc cửa sổ, còn những mặt kia chỉ trở những giá môn xây thành các khám tượng để khắc những bức phù điêu mô tả những Phật tích hoặc hình tượng vị Phật thờ ở mỗi tầng.

D. TAM QUAN

Khí dùng những tường chịu, trụ chống, vách xiên, dầm ngang, con sơn gờ chỉ để xây những mái trúc ngựa, biến để, xây thành Trung quan rộng 4,20 m và Tú cao cho xe hoa, dầm rước ra vào. Cổng này chỉ mở vào những ngày Đại lễ. Hai cửa 2 bên, Không quan và Giá quan đều rộng 2,10 m với mái thấp hơn có thể mở thường xuyên như các Tín môn nữ, Thiện môn nam ở các chùa Việt Nam.

E. ĐIỆN ĐỒ

Các lớp mái, góc uốn cong, gờ chống lên nhau, tạo thành một qui mô đặc biệt của mặt chính ngôi chùa mới.

Lớp mái cao nhất che Phật Điện ở phía cuối chính điện và cao hơn mái chính điện 1,40 m, để chứa dãy cửa sổ lấy ánh sáng, để soi những tia sáng thiên nhiên vào các bức tường trên các bề Cầu phải Liên Hoa và để không gian Phật điện thêm rộng thêm cao như liên thông với Thượng giới. Lớp mái kế tiếp thấp nhất, lớp kín chính điện và hợp với lớp trước hình thành thể thức lá tổ

1500 người Việt mừng Xuân tại đường Eichelkamp

"VIÊN GIÁC TỬ" - ĐẠI THÁI PHẬT GIÁO BÊN GIỜNG SÔNG LEINE

Bài của O. Bob Scholber, Hannover. Báo Neue Presse ngày thứ sáu 19.2.88, trang Tôn giáo tại Hannover.

Thiên Tín, Chủ tịch chùa Viên Giác, lại thỉnh Đại hồng chung. Tiếng ngân làm rung động những làn hương khói nghi ngút trong Chánh điện. Trong lúc Thầy trụ trì, Đại Đức Thích Như Điện, đang ngồi kiết già tham thiền nhập định trước tôn tượng Phật bằng đồng mạ vàng, nặng khoảng 1 tấn do Phật Tử Thái Lan cúng dường. Phật Tử Á Châu đã vận tập về chùa lễ Phật trước những bàn thờ đầy hoa quả bánh trái bên cạnh đó những châu mai vàng trĩu nặng những bao lì xì đỏ.

Không phải tại Rangun, cũng chẳng phải ở Bangkok hoặc ở Hànôí mà ngôi "Viên Giác Tử", nơi của sự giác ngộ viên mãn, tọa lạc ở đường Eichelkamp tại Hannover và không ai có thể ngờ được rằng ngôi chùa này tọa lạc ngay tại trung tâm kỹ nghệ ở Mittelfeld, trong một ngôi nhà trước đây là một kho chứa hàng; nhưng đây là Trung Tâm Phật Giáo của gần 25.000 người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức. Trong số đó có khoảng 4400 người hiện sinh sống tại Niedersachsen, một tiểu bang có nhiều thiện cảm với thuyến nhân Việt Nam tự nân, cũng vì thế mà tên của Thủ tướng Albrecht đã được khắc trên Đại Hồng Chung, để tỏ lòng biết ơn ông. "Ông Thủ tướng Albrecht đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều", Thầy trụ trì Thích Như Điện đã cho biết như thế. Thầy năm nay 40 tuổi, đã đầu Cữ nhân Giáo Dục và đang học Cao học Phật Giáo tại Tokyo và sẽ học tại Đại học Giáo Dục bên bờ sông Leine. Hiện nay Thầy hướng dẫn tinh thần của Phật Tử từ München đến Kiel, cũng sự phụ lực của 2 chú Tiểu.

Cho đến chủ nhật sẽ có khoảng 1500 Phật Tử vận tập về Chùa để đón Xuân. Đêm Giao Thừa đã kéo dài đến nửa đêm, trước đó Phật Tử đã làm lễ Sám Hối, niệm và lay hồng danh của 108 vị Phật và nguyên sẽ sửa đổi tâm tánh để trở thành những Phật Tử chân chánh. Lễ đón Giao Thừa được bắt đầu với 3 hồi chuông trong Bát Nhã, tụng 3 thời Tâm Kinh. Sau lời chúc mừng đầu năm của Đại Đức, những người hiện diện trong chánh điện đã chúc tụng nhau, hái lộc đầu năm cùng nhau lộc lì xì của Thầy trụ trì.

Đề với phần rộng nhất gờ đầu hồi chính môn được lợp theo hai độ dốc để mái chừa dưng lên cao quá, và đủ khoảng không gian mở cửa sổ cho hai bên khu cúng dường chái Tầng Ni, lại vừa tạo nét biến cho kiến trúc chính điện chùa. Mái tiên sinh thiếu hụt thấp hơn nữa khỏi dốc xuống từ đầu hồi chùa và được dựng hai bên bằng hai mặt hồi xiên đặc biệt theo đường nét decor giản của Kiến Trúc Việt Nam.

Hai mái hiên chững và trông, thấp nhất, chầu hai bên mái hiên tiên sinh được lợp vuốt cong ở góc mái trên hai đầu cột ngoài.

(còn tiếp)

Thật là một không khí thân thiện và an lạc. Giữa 2 ban xô xô gây quy xây chùa, những tôn tượng trang nghiêm xen lẫn những tiếng cười khúc khích và tiếng làm râm râm nguyên của Phật Tử xin xăm, vì Trụ trì để mời những Phật Tử hiện diện dùng trà nước, bánh ngọt cũng như Đại Đức kiên nhẫn giải đáp những thắc mắc của tín hữu. Đại Thái Phật Giáo: Bánh xe luân hồi vẫn trôi buớc những hàng chúng sanh; nguyên tắc để từ giải thoát là phải có cuộc sống thiện hạnh; tu hành từ thiện định; Tây phương cực lạc cũng là 1 pháp tu giải thoát của Đại Thái Phật Giáo, thế giới của Vô Lượng Quang và Niết Bàn Cực Lạc.

Con đường đưa đến cõi Cực Lạc là việc giữ gìn 5 giới, chú Thiên Tín - 25 tuổi, đã rời Việt Nam cách đây 8 năm hiện đang theo học phân khoa Sinh Hóa tại Đại học Hannover và trong tương lai sẽ đổi sang ngành Triết - Đem trên ngọn tay và khe nói 5 giới gồm có "không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ và không dùng chất say".

Nhưng khi chủ nói đến giới thứ 5 thì Thầy trụ trì im lặng mỉm cười và nói rằng "Những giới trẻ tinhthoảng cũng thích uống bia". Nhưng đối với người xuất gia thì giới này bị cấm hoàn toàn, các vị tỷ kheo giữ 250 giới còn tỷ kheo ni giữ đến 348 giới.

Tên Viên Giác Tử hiện thời còn là một hoa hình kiến trúc với nhiều tầng rất mỹ thuật, mái cong, hành lang và 1 tháp 7 tầng cao 14 thước để thờ Phật. Dự án xây cất này trị giá khoảng 3 triệu Đức Mã và có được hoàn thành hay không cũng nhờ vào sự cúng dường và cho mượn không lời của Phật Tử xa gần. Trong năm nay sẽ khởi công xây giai đoạn đầu.

Nhưng trước khi lễ "gác đèn đồng" bắt đầu thì Phật Tử Việt Nam tại đây sẽ cử hành lễ Phật Đản tại Hannover từ ngày 10 đến 12 tháng 6 năm 1988. Và đêm Văn Nghệ cúng dường Phật Đản Sanh sẽ được tổ chức tại Niedersachsenshalle, còn tại trung tâm Thiếu Niên ở Linden sẽ là nơi lo trai soạn cho suốt 3 ngày lễ. Bước sang năm mới, Mậu Thìn, rừng cờ Phật Giáo đã tung bay phấp phới bên giòng sông Leine trong tiếng ngân của Đại Hồng Chung cất tại đường Eichelkamp vang dội: "Thường thông thiên đường, ha triết địa phủ".

● THIÊN TÍN phỏng dịch

*** 10 jähriges Bestehen des vietnamesischen Buddhismus in Deutschland**

Um 15 Uhr, den 2. April 1988, fand eine feierliche Veranstaltung zum Anlaß des 10 jährigen Bestehens der Viêt Giác Pagode als auch des vietnamesischen Buddhismus in der Bundesrepublik Deutschland statt. An dieser Feier haben Ehrwürdigen Mönche und Nonnen der C.V.B.D. in Deutschland und viele Buddhisten teilgenommen. Zur Eröffnung der Jubiläumsfeier bedankte sich Rev. Thích Như Điển, Abt der Viêt Giác Pagode als auch Abteilungsleiter der C.V.B.D. in Deutschland, bei allen Anwesenden und anschließend trug er ein Thema über die 10 jährige Arbeit des vietnamesischen Buddhismus in diesem Lande vor. Die Glückwünsche-Reden zu diesem feierlichen Anlaß von verschiedenen Persönlichkeiten und Vertretern der vietn. Institutionen folgten seinem Vortrag. Auch ein Film über die in den Jahren 1978 und 1979 durchgeführte Aktivitäten wurde gezeigt, somit alle Anwesenden die Schwierigkeiten und Umstände der Anfangszeit wahrnehmen konnten. Ein Drachen-Tanz und musikalische Darbietungen von der V.B.V.F. Ortsvereine in Deutschland haben diese feierliche Veranstaltung abgeschlossen, an welcher über 300 Buddhisten teilgenommen haben. Alle Beteiligten war hoch erfreut über die für die Zukunft geplanten Aktivitäten und zufrieden über die verrichteten Arbeiten in den letzten 10 Jahren.

*** ATTHANGA-Sila-Übung in FÜRTH-ERLANGEN-NÜRNBERG**

Vom 9 bis 10. April 1988 kam Rev. Thích Như Điển nach Nürnberg, um eine ATTHANGA-Sila-Übung für die in Fürth-Erlangen-Nürnberg lebenden buddhistischen VN-Flüchtlinge zu leiten, welche von dem dort bestehenden VBVF Ortsverein veranstaltet wurde. Anschließend gab es eine regelmäßige Andacht für Buddhisten sowie Unterweisung der Buddhalehre vom Ehrwürdigen für alle Anwesenden.

*** Neujahrfeier von JUBFA-TAM MINH der VIEN GIAC Pagode - Hannover**

Am 22. Februar 1988 fand eine musikalische Darbietung und Fragen-Antwort-Spiel von der Jungbuddhisten-Familie TAM MINH in der Viêt Giác Pagode in Hannover statt. Das kulturelle Feierprogramm begann um 14 Uhr und endete um 17 Uhr 30, mit der Drachen-Tanz-Vorführung von Jungbuddhisten aus Berlin, den Tänzen: die Lotus-Blüte, der Erhellte-Wald, die Innere-Kraft, als auch Gesänge von vietnamesischen und buddhistischen Liedern. Auch ein Fragen-Antwort-Spiel für Jugendliche, welches von dem Vietn. Buddhist. Sozio-Kulturzentrum (VIBUS-Kulturzentrum) in der Bundesrepublik Deutschland veranstaltet wurde, ergänzte das Feiersprogramm zum Neujahrfest. Die Fragen waren die seit 5 Monaten unterwie-

sende Lernstoffe über die Buddhalehre und vietnamesische Geschichte, Sprache für Jungbuddhisten der JUBFA TAM MINH in Hannover.

Diese kulturelle Neujahrfeier wurde von der NDR-Sendung "Hallo Niedersachsen" und dem ZDF-Religionsprogramm aufgenommen.

*** Meditationskurse und Allg. Buddhalehre für Einheimische deutsche Schüler**

Buddhismus ist der führende Weg zur endgültigen Erlösung vom dem Kreislauf der Geburt und des Sterbens, deshalb ist er auf keinem Rahmen, keiner Form beschränkt. Anders gesagt, gilt dieser Erlösungsweg allgemein für alle Lebewesen, ohne den Unterschied von der Rasse, der Sprachen und der Zivilization als auch der Kulturen. Gemäß diesem Sinn ist der vietnamesische Buddhismus in Deutschland bereits, gegenwärtig sogar weiter in der Zukunft die traditionelle Kultur des Landes VN und des Buddhismus aufzubewahren und deren Blüte sogar für die Gesellschaft, wo er sich befindet, darzubringen. In letzter Zeit hat das vietn. buddhist. Sozio-Kulturzentrum (VIBUS-Zentrum), unter Beratung von Rev. Thích Như Điển, Abt der Viêt Giác Pagode in Hannover, und Mitwirkung von Novizen Thiên Tín, Meditationskurse und Allgemeine Buddhalehre für die Einheimischen und deutschen Schüler, die die Buddhalehre und Meditationsübung interessieren.

Das inhaltliche Programm jedes Kurses beinhaltet:

1. Allgemeine Vorstellung über die Organisations-Struktur des vietn. Buddhismus in Deutschland, die gemeinnützigen Arbeiten der Viêt Giác Pagode und des VIBUS-Kulturzentrums.
2. Kurze buddhist. Andacht unter Leitung von Rev. Thích Như Điển, damit die Beteiligten die buddhist. Andachtszeremonie kennenlernen können.
3. Nach der Andacht erklärte Ehrwürdiger Abt den Beteiligten die Bedeutung der Meditation und leitete sie, wie man meditiert mittels der Methode "Betrachten und Zählen des Atoms"
4. Die Anwesenden stellten Fragen über buddhistische Meditation und Ansicht des Buddhismus.
5. Unter Mitwirkung von Novizen Thiên Tín hat Buddhist Thích Chơn Ngô Ngọc Diệp, Leiter des VIBUS-Kulturzentrums der Viêt Giác Pagode, die gestellten Fragen über allg. Buddhalehre beantwortet als auch die eigene Erfahrung zum Praktizieren des buddhist. Wegs dargelegt.
6. Das Tagesprogramm endete nach einem vegetarischen Mittagessen mit den ehrenamtlichen Mitarbeitern der Viêt Giác Pagode. Dies war eine Gelegenheit zur Vorstellung der vegetarischen Kochkunst sowie eine Ernährungsalternative darzubringen.

Anschließend hat Ehrwürdiger Abt seine Bücher, die er in den letzten Jahren geschrieben hat, signiert und dem Klassenlehrer(in) bzw. Gruppenleiter(in) als einen Erinnerungsgegenstand an die Viêt Giác Pagode geschenkt.

Jedes Kursus begann um 10 Uhr und endete gegen 13 Uhr. Vom Jahresanfang bis heute gab es folgende

Teilnahmen:

- Am 9. Februar 1988: Die Klasse 11 vom Gymnasium Brühlström in Hannover unter Leitung von Frau Vollbrecht.

- Am 11. Februar 1988: Die Klasse 9 der Realschule Wilhelm-Raabe Schule in Hannover, unter Leitung von Frau Diekstatt.

- Am 9. März 1988: Die Klassen 9 und 10 der Ludwig Windhorst Realschule in Hannover, unter Leitung von Frau Dxmeyer.

- Am 14. März 1988: Die Klassen 11 und 12 des Gymnasiums Herschelschule in Hannover, unter Leitung von Herrn Dräger.

- Am 22. März 1988: Eine Gruppe von 9 deutschen Berufstätigen kamen in die Viêt Giác Pagode gegen 15 Uhr, um die buddhist. Meditation und die "Bewußtsein-Lehre" des Buddhismus kennenzulernen. Die gestellten Fragen haben Ehrwürdiger Abt und Buddhist Thích Chơn dementsprechend beantwortet. Nach einer freundlichen Teerunde haben sie sich in die Viêt Giác Pagode verabschiedet, und einige Kurse angemeldet, die künftig von dem VIBUS-Kulturzentrum veranstaltet werden wie Zen-Buddhismus, AMIDA-Schulung, Vegetarischer Kochkurs, vietnamesische Sprache,...

*** Vortrag über Standpunkt und die Aktivitäten des VIBUS-Kulturzentrums i. d. Bundesr. Deutschland**

. In Berlin:

Anläßlich der regelmäßigen Aktivitäten für die in Berlin lebenden Buddhisten, ATTHANGA-Sila-Übung vom 19. bis 20. März 1988 in der Buddhastätte Linh Thâu in Berlin, hat der Leiter des VIBUS-Kulturzentrums in Deutschland, Buddhist Thích Chơn Ngô Ngọc Diệp, Ehrwürdigen Thích Như Điển begleitet, um dort die buddhist. VN-Flüchtlinge als auch deutsche Buddhisten kennenzulernen und Erfahrung der Ausübung der Buddhalehre auszutauschen. Er hatte dort die Gelegenheit über den Standpunkt und die Arbeiten des VIBUS-Kulturzentrums für alle Anwesenden darzulegen. Schwerpunkt des Vortrages war die Aufbewahrung und Entwicklung der Kultur des Landes VN und des Buddhismus, besonders für die Jugendarbeiten, weil dies die standhafte Notwendigkeit der Integration in einer neuen Gesellschaftsform ist.

*** Präsentation der JUBFA-CHANH DUNG aus NÜRNBERG**

Im obenbeschriebenen Sinn begleiteten Buddhist Thích Tâm Ngô Văn Phát, Vorsitzender der V.B.V.F., Buddhist Quang Ngô Hồ Chuyền, Familien-Oberhaupt der JUBFA-TAM MINH in Hannover, und Buddhist Thích Chánh Trường Tấn Lộc, Leiter der JUBFA-TAM MINH, Ehrwürdigen Thích Như Điển nach Nürnberg, um die feierliche Präsentation der JUBFA CHANH DUNG von dem V.B.V.F. Ortsverein aus Fürth-Erlangen-Nürnberg teilzunehmen. JUBFA-CHANH DUNG wurde gegründet durch den Beistand des V.B.V.F. Ortsvereins aus Fürth-Erlangen-Nürnberg und unter Leitung von JUBFA-Gruppenleiter Chuc Phuk: T.H. Dát.

Lá Thư Trang Thiếu Nhi

Núi ty trên xứ Đức này tuyết về chậm. Trời đã
đổi hờ ần những tuyết vẫn phủ kín mặt đường ! Lại
thêm G. . Lại thêm thác lũ lôi cuốn, ngập lụt, bao
thành pho dọc những giòng sông miền Trung nước Đức.

Tháng tư về, những âm đục của bầu trời sẽ tan
biến, ánh nắng sẽ lấp lánh trên các cành cây đâm nở
mầm non để đón mừng ngày nắng mới.

Quay lại về quê hương ! vẫn mít mù xa tít, vẫn
thăm thẳm nghìn trùng. Vẫn còn chói nắng tháng tư !
Tháng tư năm xưa. Tháng tư năm nay. Không đổi thay.
Đất trời vẫn buồn bã.

Năm nay lại tưởng niệm 30.4. Ngày mà mười ba năm
người ty nạn đã có mặt ở xứ người. Và các em lớn
khôn trong lòng quê hương mới. Xa lạ. Không quen.
Dời dời.

Lại một lần tưởng niệm tháng 4 ! Lại một lần
ngâm ngùi hướng về quê cũ. Lại cố gắng vươn lên
trong xứ người. Chúc các em vui thật nhiều sau những
ngày đông tuyết để chuẩn bị ngày hè ấm áp sắp về.

Thân ái

Trang Thiếu nhi

● NGUYỄN TỪ VĂN phụ trách

Mấy bộ quần áo cũ kỹ được gói
lại sơ sài là cái hành trang mà
Thân phải mang theo kể từ giờ phút
này. Nó phải đi bảo vệ quê hương,
thi hành nghĩa vụ quân sự tại Miền
Lào.

Từ sáng đến giờ Thân đi ra đi
vào cái lối đi chính trong căn nhà
đã biết bao lần rồi mà nó như không
hề biết. Những giọt mồ hôi mất từ tim
từ lòng đã trào ra những vết chàm
lên Thân người chòm quện đầu trong
lòng. Nó thấy cuộc đời đã bế tắc !
Mẹ Thân, bà Ba ngồi gác đầu ôm gối
run trong cơn đói lạnh. Bà nó, ông
Ba vẫn còn nằm rên hé hé trên sàn
tre vì sáng nay lại thiếu ăn. Em
của Thân, thằng Bọ què quặt thủ vịn
ra khỏi nhà với cái cần câu trúc và
mở môi trườn. Nó phải lặn lội ra
ngoài tìm đồng sâu mồi cá trong
bung vắn còn trống rỗng, để mà hy
vọng câu chực về đêm ba chú cá rô
cho cả nhà cùng ăn trong buổi cơm
chiều bằng món cá rô chẫu mực hay
cánh tương ớt. Con Làng, chân cẳng
còn lạnh lặn, mạnh khỏe hơn thằng
Bọ thì đã gồng gánh lên rừng từ mở
sáng để trả công lưng gánh đôi củi
về kiếm chợ. Ở đó nó sẽ đổi được

Gánh củi Mẹ già

VŨ NAM

một hai lít gạo cho buổi cơm chiều.

Nếu không có cái ngày phải lên
đường như hôm nay thì giờ này Thân
đã ở trong rừng với con Làng rồi.
Nó sẽ hí hục chặt từng khúc củi to,
rồi chẻ, rồi bừa, rồi sắp xếp gồng
gánh với em nó xuống phố đổi gạo.
Mất Thân rồi ông bà Ba cảm thấy như
mất đi cả cái tay cái chân của mình
Nó đau đến đến rụng rời. Có nó, ngày
có đủ gạo ăn. Nó đi rồi, gạo chỉ
còn lại được nửa thì làm sao thân
đổi với bốn cái bao tử dẫn co lỏi
kéo, thêm khát suốt cả ngày ! Một
lúc sau, như để gắng gượng làm vui
lòng con trước khi nó phải rời xa
gia đình, bà Ba nhòm dây đi lại gần
bên Thân thúc giục :



- Thôi thì con cũng đi đi cho kịp !
Không kéo trễ họ còn qui ra tội
trốn tránh thì còn tội tình cho gia
đình. Nhà có cháo ăn cháo, rau ăn
rau cũng không chết đâu mà sợ.

Từ này giờ ông Ba vẫn nằm rên
hé hé, lâu lâu ho lên vài tiếng.
Đến khi nghe tiếng giục của bà Ba
ông mới mở đôi mắt ra mà trước đó
vẫn nhắm nghiền và nói trong mê
nhọc :

- Thân đi nếu mây còn tưởng ba
tưởng má và các em mây thì mây lên
mây nói, mây kêu nài với mây ông
cách mạng trên thôn trên xã mà xin
ở lại nhà con đi. Má mây nói vậy đó
chớ khi mây đi rồi cả nhà sẽ chết
đói con đi. Tao và má mây già rồi,

con làng một mình nó hái củi đổi cơm khoai đậu có nổi. Còn thằng Họ quê thì nó làm gì được với cái chân què của nó? Ở đó, chân trâu người ta cũng không thêm mòn nữa.

Những giờ thì Thân chỉ lặng nghe. Đến khi nghe ông Ba nói lên xin mấy ông cách mạng thì nó bức tức, lấy chân đá mạnh cái túi đồ lẩn lóc mà nó đã gói lại cẩn thận từ sáng sớm.

- Con đã nắn nư' mấy ông nôi đồ gần lột lưới rồi. Mà gia đình mình nó cũng biết chứ đó. Mình đậu có nói đóc nhằng nó có tăng lỗ. Nó nói lênh của đảng và nhà nước. Thật là cái thời chó đẻ đầu không! Nó nói nghĩa vụ là bốn phen, là cao cả gì gì đó mà toàn con dân nhà nghèo đi không. Còn con của mấy thằng cán bộ kia, thằng Sang, thằng Trực sao vẫn cứ phẩy phẩy đi chơi đi học không. Thấy mà tức! Tổ mẹ ông đi phen này ông vác súng về nói lấp bấp ông bắn cho bỏ mẹ hết, coi còn nghĩa vụ, nghĩa mẹ gì không.

- Thời con ơi, trời ơi! Đừng nói dài vậy con ơi! Mấy ông bắt đi thì cứ đi, tôi đậu hay tôi đẻ mà con.

- Con mà đi rồi ba má coi như con đã chết đi. Cái đời này không có đất sống thì ở đâu cũng chết. Để chết lành chết mòn bên cha má mà họ không cho. Họ bắt phải chết tận Miền tận Lào kia mới về lòng họ.

- Trời ơi! Sắp đi sao con cứ nói quấy không vậy con. Kệ ráng đi con. Đi ba năm rồi về. Người ta ai cũng vậy thì mình ráng vậy!

Ông Ba thở ra:

- Người ta thì khác còn mình thì khác. Con người ta đi người ta không chết, còn con mình đi nó chết chết thì ngày mai đây mình đã chết rồi. Tôi hỏi ba ai cho gạo cho cá đây? Và ba có chắc ba năm sau nó lại còn về không?

Bà Ba bắt đầu giận cái ông chồng chuyên môn xúi quẩy:

- Ông leo xuống mà lo chợ ai. Mấy ông đã kêu thì phải đi. Nhà có muối ăn muối, có mắm ăn mắm. Chớ nó không đi thì vẫn không ở yên để mà làm ăn hái củi kiếm gạo cho ông ăn đậu. Nó cũng phải trốn chim rồi cả gia đình tôi ông cũng bị vạ lây.

Không để bà Ba nói hết ý để thêm vào xáo trong gia đình, Thân gắt gỏng chặn lời:

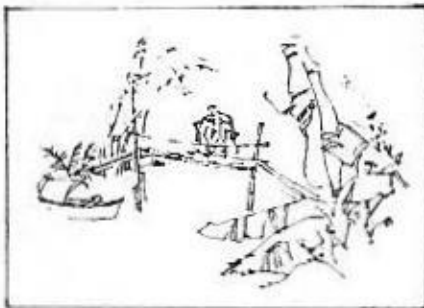
- Thôi ba má cứ để con đi và xem như con đã chết cho yên tâm. Nhấn với con Làng thằng Họ con đi.

Sau ngày thằng Thân đi rồi, bà Ba bắt đầu gồng gánh lại vào rừng, ông Ba bắt đầu làm lại nghề đeo đôn gánh. Ông Ba không thể nào để mình con Làng trong việc chạy gạo hàng ngày. Sút người có hạn, hơn nữa nó

là con gái. Cái nghề gánh củi, kiếm củi đổi cơm là nghề mà bà Ba đã làm từ thời con gái. Ngày ấy bà có thể gánh củi đổi vai chày cả hai cây số một lần mà không biết mệt. Mấy anh trai trẻ gánh chày trời chết cũng không theo kịp bà. Thật ra đó không phải vì bà mạnh mà chỉ vì quen thói. Bà đã quen làm lưng từ thuở nhỏ. Ngày nay tuổi gần 60, khi cầm lại cái giồng cái gánh như là kỷ vật ngày xưa, những bà bỗng thấy sợ hãi vô cùng. Tự nhiên bà cảm thấy nó nặng đôi vai quá và bước đi như không còn nổi nữa. Ngày xưa nó là ân nhân, nhờ nó bà tạo ra tiền ra gạo nuôi cha mẹ, sau đó nuôi chồng nuôi con. Ngày nay nó cũng là ân nhân nhưng nó vẫn nằm ý đó mà bà không dám cụng vào. Trước khi ra khỏi nhà, như thường lệ, bà nói với ông Ba:

- Tôi đi ông à! Ông Ba mặc dù còn nhắm mắt trên sàn tre, vẫn nói vọng theo:

- Ồ! Bà đi. Ở nhà chút nữa tôi sẽ đeo đôi gánh, thật đôi giồng để chiêu có mà phụ bà đổi gạo đổi khoai.



Đi dọc theo con đường quen thuộc để lên rừng, tâm tư bà nặng trĩu. Những ý nghĩ nông lung, buồn vui và vùi, lộn xộn trong đầu nó chẳng nhịp nhàng đâu vào đâu, y như đôi chân xiêu vẹo của bà hốt hái theo những bước chân nhanh nhẹn của những người đi trước. Đôi chân khảng khiu bây giờ không còn chịu ảnh hưởng từ bộ óc của bà Ba. Nó lê lết, loang choang, chỉ miễn sao cho kịp các dịch thì khác. Vì vậy nó, nó cũng bị đối ăn. Mỗi sáng bà Ba chỉ lột da bằng mấy củ khoai mì hoặc lang luộc. Rồi sau khi khỏi miệng bà Ba thì cái nguồn sinh lực từ mấy củ khoai luộc ấy còn phải phân chia từ tốn cho cơ thể để chuẩn bị làm việc cho một ngày. Cho nên đôi chân cũng chẳng liếm láp gì được nhiều trong khâu phân đó, mặc dù nó là vai chính trong cuộc đời còn lại của bà Ba, giúp bà Ba ngày ngày một tron con đường gần 5 cây số kẻ cả đi về. Những vì không được ăn huê gì từ bà Ba ban phát nên cuối cùng càng ngày nó lại càng teo

thêm. Từng lần áp dần lớp da thịt mỏng đến nỗi người ta có thể thấy rõ nó môn một như bộ xương treo trong phòng thí nghiệm. Khi đến rừng thì đôi chân tạm thời ngưng nghỉ để đôi tay của bà làm việc. Đôi tay, nó cũng là dần đổi ỉn như đôi chân, nó cũng la liệt, cũng than van, cũng có những ao ước thầm kín như đôi chân, nhưng cũng như đôi chân nó chẳng được ăn huê gì. Tuy nhiên nó cũng cố giúp bà Ba cho xong việc, kéo củi, chặt củi ra, xếp đật ngay ngắn vào đôi giồng, quần dây chắc chắn để củi khỏi rớt dọc theo đường. Còn bà Ba, khi gánh củi xong cũng về lúc cái bao tử trong bụng bà kêu gào. Những củ khoai cách đây nửa ngày bây giờ chỉ còn là dư âm trong bụng. Lại thêm chất chira của các loại khoai mì khoai lang bây giờ làm béo bọt thêm trong bao tử trống rỗng đã không được làm đầy bằng thức ăn mà ngược lại bằng lớp dịch vi tiết ra vì sự đói lạ. Những sự kêu gào của bao tử, của toàn bộ các cơ quan trong thân thể thì kết quả chỉ còn mình bà Ba là gánh chịu. Nó rả rời thân thể, tay chân nhấc giờ hết lên, cái đói cào rả cả ruột. Quội cùng, bà Ba đáp lại cơn đói vất vả đó bằng mấy củ khoai luộc mà bà đã chuẩn bị từ sáng. Ăn xong, tất cả cơ quan đều êm ả, yên tâm, bà Ba bắt đầu gồng vai gánh đôi củi về hướng chợ. Đôi củi nặng quá làm bà thấy đau đôi vai, lưng càng thêm xuống nhưng lòng bà thấy vui vẻ hơn. Nghĩ đến nỗi cơm sốt chiều nay, nghĩ đến tổ cá kho từ thằng Họ cầu vè, nghĩ đến đôi củi con Làng chắc đã bán xong, nghĩ đến đôi giồng gánh ông Ba đã đeo xong để đổi khoai cho ngày mai, bà bỗng thấy vui mà bước chân đi nhanh hơn lúc nào không biết. Nhưng một đôi khi cũng vào lúc tâm hồn bà đang lâng lâng vui vẻ ấy lại xuất hiện hình ảnh của thằng Thân, lúc mờ xa điêu vờ, lúc rõ như gương soi. Thân hình con bà, gương mặt con bà, hơi hướng nó giờ đã cách xa. Từ ngày nó đi bà chưa nhận được một bức thư, bà không biết nó ở đâu, sống hay chết. Bà nghĩ, số nó có lẽ đã được ông trời an bài. Tin tang từ hàng xóm có con đi nghĩa vụ bên Miền cứ thỉnh thoảng bà nghe được. Tang gia khóc lóc. Bà linh tính như những điều đó sẽ xảy đến cho gia đình bà trong nay mai không xa lắm. Thật rồi bà như chai đá đi. Đầu óc chai đá, tâm hồn chai đá, trong đầu bà như sắp sẩy một sự chịu đựng trong hoàn cảnh này mãi mãi. Bà không thâu dệt ước mơ không mong những điều tốt đẹp nào hơn. Bà biết

nếu nhà nước này còn thì bà và gia đình bà vẫn còn như thế mãi. Bà sẽ không có một điều gì khác hơn trong cuộc sống này, vì đầu đó bà đều nghe thấy đầy các câu thơ khẩu hiệu "Nghĩa vụ là hồn phen, lao động là vinh quang", "có sức người sỏi đá cũng thành cơm". Tuy vậy bà biết rất rõ những câu thơ đó, những khẩu hiệu đó bọn cán bộ viết lên là để cho bọn nghèo như bà thi hành chứ bọn chúng thì khác. Họ chỉ la đi đi lên thôi, làm thì chừa họ ra vì họ là giai cấp chỉ huy mà!

Cuộc sống hai giai cấp ngày qua ngày chỉ tăng dần theo phương trình tỷ lệ nghịch. Tiến từ "án củi mặc áo" sang "ăn ngon mặc đẹp" có lẽ chỉ là khẩu hiệu dành cho bọn đảng viên dân chủ cuộc cách mạng vô sản từ mấy chục năm nay mà thôi. Mãi mê ngấm ngấm trong đầu cho đến khi đến chợ bà mới chợt tỉnh. Trời đã xế chiều, một ngày lại sắp qua. Đốt gánh củi xuống, nhìn quanh quần chúng quanh, bà mời mọc khách hàng qua lại để mặc cả gánh củi. Đầu đó một vài người cán bộ xách cặp, chấp tay ra sau, cũng đánh giá đôi củi như những ông quan trong thời trước dân mấy mớ năm trước. Dạy có điều qua cách phục sức người ta sẽ biết ngay rằng: đó lại là giai cấp mới, thường tăng trong cuộc sống mới trên đất nước hôm nay. ●

TÌNH QUÊ HƯƠNG

Tình nghĩa quê hương rất thâm đã, là nơi mồ mẹ của Ông Bà, chôn nhau cắt rốn nhờ Ông Mẹ, môi nâng âm bóng cảm Đức Cha, Cuộc sống êm đềm lửa luyện mài, bóng cầu bình địa nổi phong ba, ai gieo chí cảnh sầu ly ... cách, Ngán ngấm sự đời nổi xót xa.

● TRƯỜNG QUANG BÌNH
(Moschheim)

Kính gửi :

HƯƠNG HÔN CỤ TRINH CHUYẾT

Ngày 14.11. năm Đinh Mão
Giáo sư Trinh Chuyết ra đi muôn đời
Bỏ đàn con đại dòn cõi,
Trưởng kia lớp đó thấy thời đi đâu!
Từ đây cho đến ngày sau,
Lũ học trò còn đâu thấy thầy.
Con còn cấp sách hàng ngày,
Là còn nhớ bóng hình thầy con yêu.

● DÌNH THÀNH
(Bremen)

SỬ

BỔ CÁI ĐẠI VƯƠNG (766 - 791)

Vào hầu bốn thế kỷ trôi tằm, quyền thống trị của triều Đường ngày càng suy yếu. Chiến tranh liên miên biên cương và triều đình càng làm cho triều Đường suy nhược.

Uy quyền của bọn tiết độ sứ ngày càng đề nặng lên dân ta, chúng tự ý trưng thu thuế má, ... Cao Chính Bình sau khi đánh thắng quân Chà Và ở Cư Diên Nhộc được cử làm đô hộ sứ ở An Nam, y ra sức bóc lột của cải của nhân dân ta, đánh thuế rất nặng.

Lòng căm phẫn của nhân dân ngày càng lớn và lời chửi khi quân lính ở Tổng Bình nổi dậy chống bọn đô hộ người hào trưởng đất Đường Lâm thuộc huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây là Phùng Hưng đã vận động dân chúng đánh phá phủ trị khiến Cao Chính Bình lo sợ mà chết.

Quân Giao Châu chiếm được La Thành và phủ hộ, Phùng Hưng vào ở phủ thành, tổ chức việc cai trị, hầu xây dựng quyền tự chủ lâu dài. Sau bảy năm, Phùng Hưng bị bệnh qua đời. Để nhớ ơn ông nhân dân lập đền thờ và gọi ông là Bồ Cái Đại Vương. Qua danh xưng này, người dân tỏ ý quý ông như cha mẹ vì ông có một tấm lòng yêu nước thường nói cao cả.

Con ông là Phùng An Quốc nhận dân tôn lên để kế nghiệp. Hai năm sau, nhà Đường cử Triệu Kình sang làm đô hộ An Nam, đem quân trấn áp quân ta. Phùng An yếu thế đành phải hàng (791).

● THIÊN HẠNH

TRUYỆN KỂ Anh khờ hai vợ

Ngày xưa, ở một làng nọ có một anh khờ khoảng bốn mươi, lại có hai vợ. Người vợ lớn thì ở đầu làng, còn vợ nhỏ thì ở cuối làng. Một hôm anh đến nhà vợ nhỏ, thì chỉ ta nói rằng "Em còn nhỏ, mà anh thì già. Ở với anh em bị người ta cười, em buồn quá. Thôi anh hãy lại nhà chị lớn mà ở cho dễ coi, lại nữa nếu anh muốn ở với em thì anh phải cạo râu và nhổ hết mấy sợi tóc bạc trên đầu". Vài ngày anh ta lại chán, muốn qua nhà vợ lớn ở. Chị này lại nói rằng: "Tôi đã già đầu bạc rồi. Anh hãy nhớ cho hết mấy sợi tóc đen đi tôi mới chịu ở chung với anh". Anh khờ nghe lời vợ, bèn nhổ hết tóc đen trên đầu mà để lại những sợi tóc bạc.

Thấy qua trao lại mãi như vậy, tóc đen trên đầu rụng hết trơn. Như các em biết, hồi xưa không có tóc giả để đội đầu cái trang cho đẹp. Nhưng anh ta cũng vì lòng tham. Còn hai chị vợ thì thấy chồng mình xấu xa dị hợm quá, bèn bỏ đi không chịu ở chung với anh ta nữa.

Các em biết không? Người này kiếp trước vốn là một con chó ở kẻ giữa hai ngôi chùa, cách nhau có một con sông, chùa bên này nằm hướng Nam, chùa bên kia hướng Bắc. Hễ chó nghe tiếng chuông, nó liền chạy qua bên phía chùa có nên chuông để ăn chấu đồ.

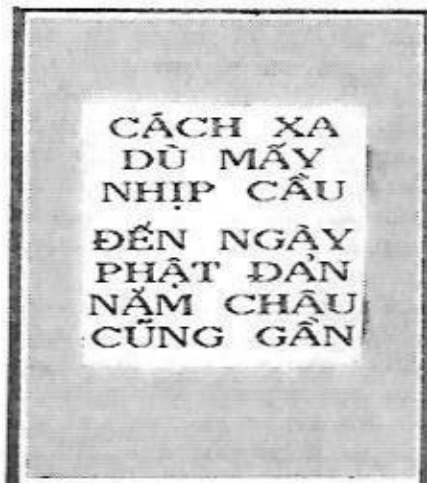
Có một hôm hai chùa nên chuông một lượt. Chó liền nhào xuống sông để lội đi ăn. Đến giữa sông chó lại ngập ngừng, nếu sang chùa bên này, thì sợ chùa bên kia lại có đồ ăn ngon hơn. Còn muốn trở lại bên kia thì sợ bên này lại có đồ ăn ngon hơn. Vì lưỡng lự như vậy mãi, nên một hồi lâu nó đuối sức mà chết chìm.

Con người thường bị lòng tham nó giục nên chạy chỗ này chỗ kia. Cũng như anh khờ kia vì quá tham sắc dục mà bị hai vợ đuổi xua, có khác nào là một đời trước làm chó, bởi vì lòng tham ăn nên chó mới bị chết chìm.

Sự tham lam làm cho con người chìm đắm ở biển luân hồi. Mà nhất là tham sắc dục nó đầy dục và vùi lấp rất dễ nhọc ghê gớm!

Một phen để bị cái tham nó trôi buốc rồi thì nan khổ nó dòn dấp. Bởi vì thế người tâm hiểu đạo muốn giữ mình trong sạch, phải đuổi xa sự tham để khỏi phải chìm đắm trong biển luân hồi.

● MINH HIẾU (Gießen)



CỤ GIÀ VÀ BÀ NGƯỜI TRAI TRÉ

(Thơ ngụ ngôn của La Fontaine
do Cụ Nguyễn Văn Vĩnh dịch)

Cụ tám mươi chững trông cây cối
Có ba chàng tuổi trẻ cười rằng :
- Làm nhà họa có nên chững
Trông cây thì thục lổ lổ mất rồi!
- Khoan đã! Cụ già ơi, con hỏi :
Quả ai ăn, cụ nói con hay ?
- Họa may Bành Tô lên đây,
Chỉ như đại lão, phỏng ngày còn bao!
Làm chi thế công lao cho ổng
Thóc người ăn, cày ruộng hỏi ai!
Thôi thôi cụ bầy tuổi già
Chỉ bằng ngồi khểnh vuốt râu ngắm
đời;

Hỏi những sự lầm sai thử nhỏ,
Còn ước xa, đã có chứng tôi
Rằng - Con cũng quá tuổi rồi,
Phản chứng muôn việc của người làm
ra

Kiên nhẫn khó xong mà để hỏng
Cái chết đau vẫn ngưng bên ngoài
Thọ là ai, yếu là ai ?

Lão già, con trẻ, vẫn dài khác chi.
Nào đã biết ai đi tới đó ?
Bóng hào quang ai ngó sau cùng.

Sớm còn, tối mất, lẽ chung
Vững chi cái mạng mà mong lâu dài.
Bóng cây này dấu ai nghĩ mất
Con cháu nhà có thoát đi đâu

Như già có chỉ lo sau,
Cháu con ăn quả về lâu thiệt gì ?
Ngắm cái sướng phác dĩ van đại
Nay cũng là lão hái quả rồi

Quý hồ còn sống ít thôi
Một ngày là một chục ngôi hưởng vui
Cũng có lẽ trời xui hiểm hóc
Trên mỏ bay ác mọc lổ non

Cụ già khéo nói chính mồm
Một chàng qua bến, ngã tòm xuống sông
Còn một chàng lập công với nước
Phải đầu tên, mũi mác, chết toi

Câu ba nhân lúc thì rồi
Leo cây chiết giống, xây rời vỡ đầu
Cụ già nghĩ đến câu chuyện thế,
Khắc phiến bia mà để bên mồ,
Gọi là một tiếng ô hô !!!

Trang Thiếu Nhi đã nhận rất
nhiều thư gửi về giải đáp bài
toán đố "10 lít dầu" của Bác
Quang Kính. Thật là một việc hy
hữu, vì hầu hết là thư của quý
vị lớn tuổi. Điều này cho biết
là các bậc Cha Mẹ rất lưu tâm
đến trang Thiếu Nhi của VIỆN
GIÁC vậy.

KÍNH PHỤC BÀI TOÁN ĐỐ theo báo Viên
Giác số 43 số tháng 2-1988 (phần chia
đều 10 lít dầu cho anh Bình và Anh
An)

- Trong số 3 cái thùng đựng dầu gồm
10 lít, 7 lít và 3 lít, thì trước
hết phải dùng đến cái thùng loại 3
lít để làm chuẩn phân chia đều, may
ra mới chia đều được, nghĩa là đang
đi đổ lại cho cái thùng kia và nhớ
đổ cái thùng loại 3 lít phải đang
đến 3 lần mới xong :

- Trước hết, thùng đầy dầu 10 lít
của Anh Bình, đem sang vào thùng 3
lít, (Thùng 10 lít chỉ còn lại có 7
lít). Rồi thùng 3 lít lại đem sang
vào loại thùng đựng 7 lít (có 3 lít)
- 7 lít dầu của thùng 10 lít còn
lại, cũng đem đổ tiếp vào thùng 3 lít
và 3 lít dầu của thùng 3 lít này đem
đổ tiếp vào thùng loại 7 lít (thùng
này đã có 6 lít trong 2 lần của thùng
3 lít.

- Thùng đựng dầu loại 10 lít, bây
giờ chỉ còn có 4 lít đem đổ tiếp vào
thùng 3 lít, tức là thùng dầu 10 lít
chỉ còn có mỗi một lít thôi.

- 3 lít dầu của thùng 3 lít này đem
đổ vào thùng đựng 7 lít thêm 1 lít
nữa cho đầy thùng 7 lít (2 lần = 6lít
+ 1lít = 7lít). Như vậy thùng 3 lít
chỉ còn có 2 lít và thùng đựng 10lít
chỉ còn có 1 lít.

Đoan thùng dầu đầy 7 lít trên đây
đem đổ vào thùng dầu đựng 10 lít, tức
là thùng này có 7 lít + 1 lít còn
lại = 8 lít. (Thùng đựng 7 lít, bây
giờ là thùng rỗng không có dầu).

- 2 lít dầu còn lại của thùng đựng
3 lít, đem đổ vào thùng đựng dầu
7lít, (thùng 7 lít này giờ đây có được
2lít.

- 8lít dầu của thùng đựng 10lít, đem
đổ vào thùng đựng 3 lít, và chỉ còn
lại có 5 lít trong thùng đựng 10lít
của Anh Bình. (8lít - 3lít = 5lít).

Thế là Anh Bình và Anh An có được
số dầu mỗi người 5lít đúng trong số
3 loại thùng 10lít, 7lít và 3lít như

Sau :
1- Thùng 10lít của anh Bình có 5lít.
2- Thùng của anh An :
thùng 7lít có 2lít
thùng 3lít có 3lít

Cộng... 5lít

● (TRẦN VĂN MINH - Hollande)

ĐỐ VUI

1. Câu hỏi thứ I :

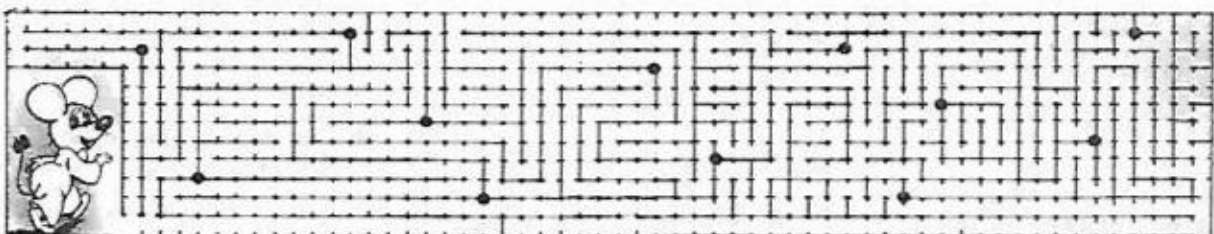
Bạn mặc quần tây.Đố bạn làm cách
nào thọc tay phải vào túi quần trái
và tay trái vào túi quần tay phải
được đây.

2. Câu hỏi thứ II : (Toán khó mà dễ)
Trong một tá tem có 12 con tem
một xu. Vậy trong một tá tem 2 xu,
bạn có bao nhiêu cả thấy ?

● TRƯỞNG QUANG BÌNH
(Moschheim)

- Voi có dùng vòi để uống không ?
- Voi già có về chết chung ở I
nghĩa địa không ?
- Hèo có biết bơi không ?
- Chuột chui (dưới đất) có hắt hơi
không ?
- Gấu có giết địch thủ hay con mồi
bằng cách bóp cho nghẹt thở khô?
?
- Nhím có thể bấn vào địch thủ
những lông cứng của nó không ?
- Lúc Hà-mã đi dưới nắng thì có I
chất đồ loang lổ trên mình nó.
Đó có phải là mồ hôi máu không ?
- Các bạn thấy ở vườn Bách thú 3
con khỉ nhúm lại. Tức thì các
bạn thấy chúng phanh phai bộ
lông cho nhau. Người xem thường
nói chúng "bắt chỉ, bắt rận" cho
nhau. Nhân xét này có đúng khô?
?
- Chồn có biết treo cây không ?
- Tất cả các chim đều có lông vũ ?
- Trừ các loại chim cụt tay và đà
diểu, tất cả các chim đều bay
được ?

● (Cố G.S.Trịnh Chuyết)



Chú chuột nhà ta đi chơi không biết đường về. Các Em hãy thể hiện lòng TỬ BI thương
người và vật giúp chú ta nhé !

DÀNH CHO CHÁU

Bà Nội thấy bà cháu Nội mình là bé Sùng xếp hết năm sáu con búp bê vào cái thùng các tông, rồi dây nắp buộc giậy ràng lại, bà Nội bèn hỏi:
- Sao? Cháu chán chơi búp bê rồi sao?

Con bé 6 tuổi đáp lễ phép:

- Ja, cháu chơi, nhiều rồi, đủ rồi. Nay cháu cất đi để dành về sau này cho con của cháu nó chơi!
- Thế, nếu như cháu không có con thì búp bê này để dành cho ai?
- Cháu Sùng với trẻ lời: Nếu cháu không có con, thì cháu để cho cháu của cháu chơi!

● TRƯỜNG QUANG BÌNH
(Moschheim)

NHẬP GIA TÙY TỤC

Hồi ở Việt Nam mẹ tôi thường khuyên tôi: "Con gái đi đừng phải đáng hoàng, chăm rầy, nết na. Chỉ vừa đi vừa chạy khó coi lắm nghe con."

Ở Đức được mấy năm, mỗi lần đi phố thì tôi cũng bị mẹ rầy.

- Con gái gì chăm chạp quá. Con thấy không, con gái Đức họ làm việc rất nhanh nhen, đi đứng cũng le làng thấy mà ham.

Tôi hỏi mẹ.

- Sao hồi ở Việt Nam mẹ dạy con "con gái phải nết na, thùy mị ..."
- Ủ! ... thì "nhập gia tùy tục mà con".

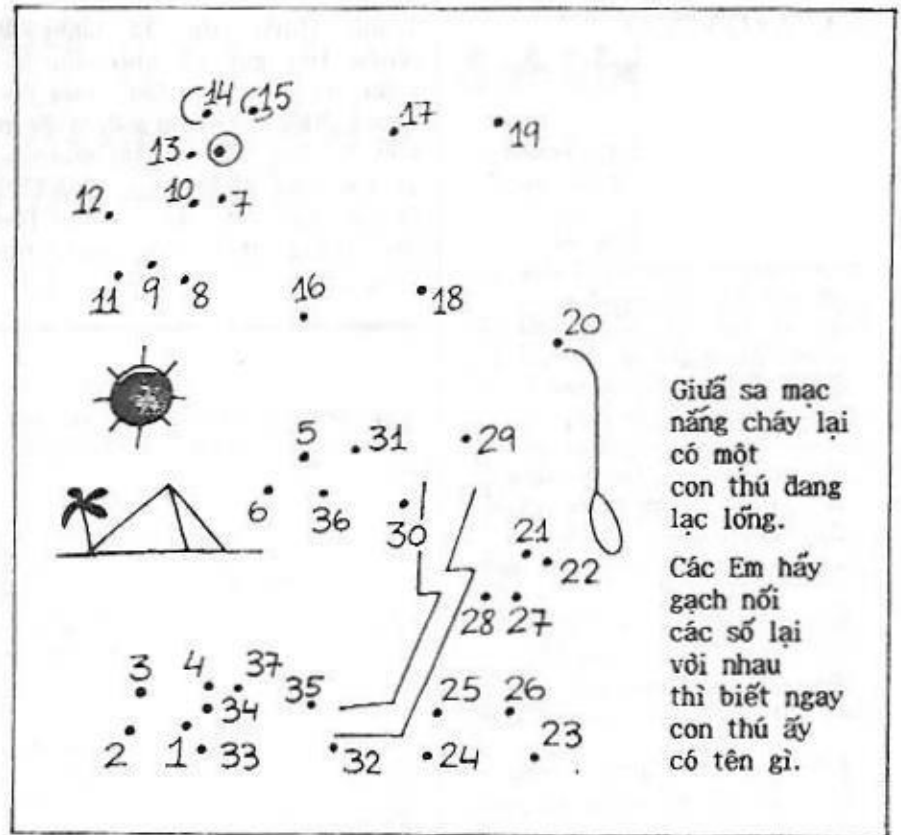
● DIỄM K.
(Lingen/Ems)

CÁC EM CÓ BIẾT

Trong lãnh vực phát minh và sáng chế phần nhiều chỉ dành riêng cho phái nam, những người học rộng tài cao như Tiễn sĩ, Cử nhân v.v... Hôm nay Bác kể cho các cháu nghe bên phái nữ, những người đàn bà lao động bằng chân tay những qua quá trình làm việc, do kinh nghiệm bản thân đã tự sáng chế ra những vật dụng hữu ích trước để cải tiến điều kiện làm việc sau để nâng cao đời sống hằng ngày.

*** Tả lót cho các Em dùng xong liệng bỏ (Wegwerf-Windel)**

Một bà mẹ trẻ người Mỹ tên Marion Donovan, năm 1950 trong khi nuôi con bà phải bức mình vì con bà cứ điái ướt cả quần và nệm hoai. Bà mới lấy loại giấy hút nước (Saugfähigpapier)



Giữa sa mạc nắng cháy lại có một con thú đang lạc lối.

Các Em hãy gạch nối các số lại với nhau thì biết ngay con thú ấy có tên gì.

chế ra tả lót và loại tả lót làm bằng giấy được xuất hiện từ lúc đó. Hiện nay trên cả 5 Châu, các bà mẹ đều sử dụng tả lót loại này cho con mình. Mỗi đầu thì phẩm chất còn xấu và hình dáng còn thô sơ. Nhưng mỗi ngày mỗi tiến bộ cho nên có nhiều loại rất tốt và rất đẹp được sản xuất mà các cháu thấy trong truyền hình quang cáo hằng ngày.

Hoan hô bà Marion Donovan đã chế tạo ra tả lót. Nếu không, các cháu nhỏ cứ bị đôn dài dài vì điái, ỉa trong quần.

*** Lược cà phê bằng giấy (Kaffeefilter)**

Bà nội trợ người Đức tên Melitta Bentz rất thích uống cà phê, nhưng mỗi lần uống là phải lấy vải lọc rồi giặt mất nhiều thời giờ. Lần lượt đến năm 1908 bà mới nghĩ ra là lấy giấy thấm (Löschpapier) làm một cái phễu (Trichter) để lược cà phê. Bà thấy có kết quả tốt và cái lược cà phê bằng giấy đầu tiên được xuất hiện.

Hiện nay những vật dụng hiệu Melitta-Filter được 150 quốc gia trên thế giới sản xuất.

*** Thuốc bôi Tipp-Ex**

Thành công và phát tài nhất có lẽ là Bà Bette Nesmith Graham người Mỹ. Bà là một thư ký đánh máy tốc ký (Stenotypist). Lúc đầu những lỗi đánh máy (Typfehler) bà phải gôm, mất nhiều thời giờ. Trong 5 năm dài Bà bí mật dùng một loại sơn vẽ màu trắng trộn với a. dao (Tempera-Farbe) bôi lên những chữ đánh máy sai. Bà thấy rất tốt vì loại này khô rất nhanh và không bị lem.

Năm 1956 Bà bắt đầu chế tạo lễ dĩ nhiên có thêm những hóa chất khác và sản xuất bán ra thị trường tiêu thụ lấy nhãn hiệu là Tipp-Ex.

Năm 1975 Bà bán được 25 triệu chai cho 31 quốc gia.

Năm 1979 Bà bán cơ sở sản xuất của Bà là 90 triệu Đức Mã và Bà còn hưởng thêm tiền huê hồng cho mỗi chai bán được đến năm 2000. Một sự thành công không thể tưởng tượng được!

Bác hy vọng các cháu trong tương lai sẽ có người phát minh ra một điều gì mới lạ như các bà mà Bác vừa kể, trước là để giúp ích cho xã hội sau làm về vang người Việt ty nạn của chúng ta.

Bác NĂM

*** Đường hầm dài nhất thế giới**

Trong thời gian vừa qua đường hầm dài nhất trên thế giới được khánh thành tại Nhật Bản. Đường dài 53,85 kilômét, sâu 240 mét dưới mặt nước biển, nối liền giữa hai đảo Honshu và Hokkaido.

Các em có tưởng tượng được không? Khi hành khách đang ở trên xe lửa chạy trong hầm thì các loài cá voi cá mập đang lờn vờn ở bên ngoài.

*** Vừa đạp xe đạp ngược, vừa chơi vĩ cầm**

Đó là anh Christian Patrig ở Nindorf (Tây Đức). Anh có thể vừa đạp xe ngược vừa đàn vĩ cầm mỗi đến khi đã đạp được một đoạn chừng là 54 km.

N.T.V

Nói với người vượt biên

LÊ THỊ BẠCH NGÀ

Con sâu làm rầu nồi canh. Bạn là người vượt biên, bỏ nước ra đi để tìm tự do? Tìm tự do hay tìm Dollars tìm tự do hay tìm sự thịnh vượng vật chất??

Cuộc sống Bắc Mỹ này quả thật xô bồ, mau như tên bắn. Bạn hồi nhập vào đời sống mới, công ăn, việc làm, giải trí, giáo dục, chính trị...thật là bần rộn, bạn không có thì giờ, lúc nào cũng gấp gáp, lúc nào cũng thấy có nhiều việc cấp bách, quan trọng đang chờ... Cho nên bạn đã quên mất những buổi chiều vàng trên sông rộng những bờ lúa ngát hương, những vườn cây trái trĩu, những nóc giáo đường cao vút, những tiếng chuông chùa thong thả ngân nga, những thăm tỉnh, yêu thương, thông cảm... Nhưng vẫn có những buổi chiều mệt mỏi sau giờ làm việc, những chân chương dầy cay của kiếp sống... Bạn thấy rõ niềm trống rỗng cô độc vẫn hiện diện lấp ló giữa hồn, dù rằng bạn đang ở giữa đám đông ngồi trong dạ tiệc... và đêm khuya, trong cũi mê mải, bạn vẫn mơ về một buổi sáng an bình, nắng lên trên quê hương yêu dấu, cạnh kẻ mến thương...

Tại sao vậy? Tại sao những đời chơi trong tâm tư và trong đời sống hiện thực vẫn hiện diện, nhập nhòa trộn lẫn với nhau... và tại sao càng với thời gian, bạn nhiều biến cố, những người dân bạn xứ đã phát hiện ra rằng người VN bỏ nước ra đi không những để tìm tự do, mà còn tìm no ấm tương lai, thịnh vượng.

Những người bạn Canadien của chúng ta đã nói đúng, không đúng lắm nhưng cũng chẳng sai mấy. So với những công đồng người Ý, người Hy Lạp người Ấn, người Hoa, người Do Thái... thì chỉ mới trên dưới hơn 10 năm, người VN đã có một chỗ đứng quan trọng trong cộng đồng tạp chủng Gia Nã Đại. Tại sao có sự thành công vượt bậc như vậy? Ông thầy dạy Chemie của con tôi sau 8 năm dạy dỗ, kê căn hướng dẫn từng lớp trẻ VN lên CEJREP lên đại học đã cho ý kiến:

- Sự thành công rực rỡ trong sự học của sinh viên VN là nhờ tinh thần gia đình của người VN rất chặt chẽ, cha mẹ rất chú ý đến sự học của con. Họ thành khẩn mong muốn và tận tụy

Lời Tòa Soạn:

Bài "Nói Với Người Vượt Biên" của Lê Thị Bạch Nga viết lên để thông thiết kêu gọi người Việt tại Canada hãy còn nghĩ đến thân phận của thuyền nhân mà vận động, ủng hộ cho những con tàu ra khơi cứu "Người Vượt Biên". Dù nội dung nhắm đến khối người tỵ nạn tại Canada nhưng thiết nghĩ có ý chung cho tất cả chúng ta -những người may mắn- đã được định cư. Cũng như việc "CỨU NGƯỜI NGOÀI BIỂN" vẫn là một trong những vấn đề cấp bách không thể vì một lý do nào mà ngưng việc này.

NGÀY NÀO VIỆT NAM
CÒN BỊ CS CẠI TRỊ
THÌ VẬY CÒN NGƯỜI RA ĐI
BẢNG MỌI HÌNH THỨC
ĐỂ TÌM TỰ DO

hy sinh để cho các con lên thộc đại học, ra những ngành chuyên y khoa... Trong nhóm học trò VN của tôi, rất ít em phải đi làm thêm hay cuối tuần, hay làm thêm ngoài giờ học để kiếm tiền túi, vì thế các học trò VN của tôi có nhiều thì giờ học ở nhà.

Ông giáo sư bạn tôi không hề cấp đến trí thông minh khoa học để chúng tôi rằng đàn ông không thông minh hơn đàn bà, người xứ này không thông minh hơn xứ khác. Ông cũng không hề cấp đến sự to lớn của bắp thịt, về thể xác, về sức khỏe, về sức chịu đựng, về sự bền chí, khéo tay...Người Canadien thật tế, ông giáo sư sau khi xem xét trong 8 năm dài, đã nói ra những gì gọi là sự thực rõ ràng trước mắt. Ông nói đến tinh thần gia đình, keo sơn gắn bó của người VN. Và đó là cái chìa khóa chính để giải thích sự thành công trên đường học vấn của tuổi trẻ VN trên vùng đất mới.

Bạn tôi đã nhắc tôi nhớ lại một điều, khi bạn 2 đứa con còn nhỏ dai lên trường theo chồng, là quê hương sự nghiệp. Cha mẹ cha, chị em, nói ngoại, bạn bè... lên tàu giữa cơn hỗn loạn của lịch sử, của đất nước, lòng tôi không tỉnh, trí tôi chẳng sáng để phân biệt suy tính rằng mình sẽ đi về đâu, nhận việc nào làm chốn định cư. Bấy giờ nghĩ lại, nhìn đàn con lớn như chơi non, như nu hoa, nhìn tương lai cận kề của các con hiện ra trước mắt, tôi mừng rầy tôi đã ra đi kịp lúc. Nếu tham tiền, tôi đâu nỡ bỏ lại sự nghiệp, nhà cửa lại bên kia trời. Nếu cạn tình bà con, đất nước, mẹ cha, tôi đâu có phải qua đây từng đêm khóc thầm trên gối, thường nhớ tái tê, tần cùng từng mảnh nhỏ kỷ niệm yêu thân. Lúc đó, tôi chỉ sợ chết, tôi đã thấy sự chết hiện diện tứ bề vì chiến tranh. Tôi sợ cho bạn thân, cho người tôi yêu thường kẻ cần, cho con tôi, chồng tôi, gia đình tôi. Tôi sợ con tôi sẽ chết, sẽ bơ vơ, không lý để con ra mà cam tâm nhìn con chết, hay mình chết thì con thành mồ côi, cho nên tôi chạy trốn cái chết, hốt hoảng mà chạy chết.

Vậy thì tôi đi trong hoảng hốt, trong mê man nhưng còn bạn? Những người vượt biên! Trong câu chuyện vẫn, đã bao năm qua, giữa bạn bè với nhau, bạn vẫn cười tôi là kẻ ngây thơ, không có kinh nghiệm với CS. Bạn kể đi kể lại cho chúng tôi nghe những chuyện cười ra nước mắt trong chế độ CS, với những cán bộ ở Sài Gòn. Tôi về quyết định vượt biên, bạn đã kể cho chúng tôi nghe những ngày đêm suy nghĩ "tính toán", những thu góp nhặt nhanh bạc tiền tài sản, những cố gắng, những ước ao, những khát khao, mong muốn qua đến những tuyệt vọng, những ngày tu tử nhục, những chạy chọt của bà con, họ hàng để cứu bạn ra tù, để lên đường đi chuyến khác... thua keo này, bày keo khác, bạn nhất quyết ra đi... Vì sao? Vì sao bạn dám đánh cược với tự thân, với may rủi? Đem mạng sống của chính bạn, vợ bạn, con bạn ra để đánh đổi lấy những ngày sống trên đất nước người hôm nay?

Bạn tâm sự:

- Mình sống sót hôm nay nhưng bao nhiêu người khác đã chết, chết mà mình không thấy, không hay biết, chết âm thầm tôi nằm trong ngục tù CS, chết đói, chết khổ, chết vì tội nhục uất hận đến đau. Nào có ai muốn chết? Tự con vất cho đến con người, tự kẻ ăn xin đầu đường xó chợ cho đến ông tướng ngất ngưỡng trên cao? Cho nên bạn bỏ nước ra đi, thường đầu với mọi hiểm nguy, khôn khéo trên đường sẽ được đổi lấy? chữ Tự Do, thờ trong tự do, làm việc trong tự do, nuôi con khôn lớn trong tự do...

Giờ đây, chúng ta đã có tự do. Bạn đang đứng trên bờ thuộc thế giới tự do. Nhưng có lẽ mình đang bị lôi cuốn vào tự do quá dễ dàng? Những năm tháng, lo toan, cố gắng để hội nhập vào đời sống mới đã tước đoạt của mình nhiều thứ. Bạn và tôi, chúng

ta đã quên nhiều thứ, quên luôn cả lời hứa, lòng tự nhủ lòng, quên luôn cả những lời hô hào cổ vũ giữa mình với nhau. Mình hứa rằng :

- Những đau thương tủi nhục của quê hương VN yêu dấu, mình sẽ không quên
- Những khổ nhục, khốn cùng trên con tàu vượt biển năm nào, hằng hà sa số cảnh đau thương, mình sẽ không quên.
- Những thảm cảnh cướp bóc, hãm hiếp hà hiếp, áp bức trên tàu, trên trại tỵ nạn, mình sẽ không quên.

Mình còn nhớ như nhau rằng :

- Mình là người bỏ xứ ra đi tìm tự do. Trong tự do, khi có tự do ăn nói tự do hành động, mình sẽ chuyển đạt đến cho bạn bè niềm đau mình đã gặp. Mình sẽ gào to lên, hô to lên cho thế giới biết những thống khổ của dân tộc VN đã gánh chịu, đang gánh chịu và còn sẽ gánh chịu dài dài.

Có những kẻ đã giữ lời hứa, có người đã đứng lên, có những tiếng vang dội lại... Có những hoạt động, đoàn thể, nhóm thân hữu ra đời, nhưng chưa đủ! Ban mến, ban là người vượt biển trầm lặng, ban nghe hết, ban thấy hết, ban rõ hết, ban biết hết... mà ban chưa làm, chưa muốn làm, chưa sẵn sàng làm.

Tuy vậy, ban sẽ làm. Nhưng bao giờ làm? và làm bằng cách nào??

Từ 3 năm nay, hội "Y sĩ không biên giới" vẫn âm thầm hoạt động, mỗi năm trong lặng lẽ, trong cố gắng vượt mức của từng cá nhân mà con tàu mang tên "Tàu ánh sáng" được ra khơi tìm cứu những con thuyền nhỏ mang đầy người vượt biển tìm tự do. Sau đó là những vận động nổi chìm khắp mọi nước, khắp mọi chính phủ để xin Visa nhập quốc cho người vượt biển sớm được định cư ở các nước tự do.

Công việc rất khó khăn, đầy gian khổ, gồm nhiều giai đoạn. Những công việc đã khởi hành, không phải mỗi bắt đầu mà đã bắt đầu từ 3-4 năm qua. Những chiếc xe chạy được nhờ có xăng nhớt, nhiên liệu. Cũng vậy, chương trình "SOS cứu người vượt biển" có tiếp tục được là nhờ có phương tiện, nhân lực, sự hợp tác, đong góp, giúp sức của mọi người.

Ban mến, ban là người vượt biển, ban đã chọn lựa tự do, hôn ban đã hướng về tự do, hôm nay ban có thấy rằng chúng ta đủ khổ, đủ sướng, đủ giàu, đủ nghèo, đủ thành công trên đường sự nghiệp hay thất bại đắng cay. Tất cả những người bỏ nước ra đi đã nằm trong sự chọn lựa rõ ràng 2 chữ Tự Do.

Và hôm nay, tại đây, ban đã có tự do.

Những khối người trầm lặng vẫn im lìm, bất động. Nhìn vào lịch sử thế giới, đã gần 50 năm qua, người Do Thái vẫn ghi mãi thù sâu diệt chủng. Vụ Holocausto vẫn chưa chìm vào lịch sử, dù đó là một việc đã đi vào quá khứ. Vậy mà họ đã làm sống lại được nỗi đau thương của dân tộc mình, bằng mọi cách, bằng mọi phương tiện họ đã đưa ra ánh sáng, cho mọi người trên thế giới thấy rõ và cảm thông niềm đau của họ, và nhờ đó mà thế giới ghi nhận được sự đã nạn, tàn bạo giữa người và người, nhờ đó con người xích lại gần nhau hơn, cùng ngồi lại với nhau để tìm một thể cân bằng dẫn đến tự do, hòa bình... Nhờ đó khi dân Do Thái gióng lên tiếng trống Holocausto, con người thức tỉnh, lòng tâm con người sống dậy...

Nhưng hôm nay, từng giờ, từng phút trong hiện tại, từ những tiếng sóng rì rào bên bờ đại dương, vẫn có tiếng vọng từ về... SOS, SOS, cứu tôi, cứu chúng tôi, hãy cứu lấy chúng tôi... Chúng tôi đây là những người vì 2 chữ Tự Do, đã vượt biển, đang vượt biển, sẽ vượt biển... những tín hiệu SOS, SOS... đứt quãng vì sóng gió... vẫn vọng về.

Thảm cảnh của người tỵ nạn vẫn tiếp diễn, trên mặt biển, cảnh cướp giết, hãm hiếp vẫn xảy ra liên miên ngày đêm. Không có chiếc thuyền nào, dù nhỏ, dù lênh lênh nạn hai tấc, không những bị cướp 1 lần mà 5 lần 10 lần... Những thảm cảnh trong trại định cư còn gặp hồi đau thương. Thế giới vẫn làm ngơ, lạnh lùng, những cảnh của hình cư vẫn đóng im ỉm, hay hé mở giới hạn, khắt khe, khinh bạc... Đời sống trên đảo qua khốn cùng, chẳng có tương lai, chẳng phải là đời sống của người mà là thú vật... những vụ tử thiêu chứng dối, những cảnh tử nạn, thất cố xảy ra khắp nơi... Đêm đêm, nhiều cô gái VN vào thành phố gần trại để làm điếm, để sống qua ngày, để biết ánh đèn thành phố, để thấy đời sống của thế giới tự do bên thềm, và để khóc ngất cho số phận con người giữa giòng đời ôi! tôi tâm hiện hữu... tủi nhục tăng dần, nhân cách loài người tuột dốc thảm tề...

Ban mang danh là người vượt biển tôi mang danh là kẻ bỏ nước ra đi. Chúng ta đi tìm tự do. Và trên mảnh đất tự do này, ta có đủ cả, gần như đủ cả : Bạc tiền, vật chất, địa vị, gia đình, bạn bè thân quen... Nhưng sao lòng ta vẫn đau, con đau nếu sự nhúc nhối, vết thương lịch sử của người đi tìm tự do vẫn triền miên, vẫn còn đó.

Ban đứng lên đầu từ chối chuyện lấp biển và trời, ban hiểu mỗi nói rằng :

- Tôi sống cho hiện tại, tôi xây dựng tương lai, cho nên tôi xóa bỏ quá khứ đau thương.

Tôi không dám, cũng không muốn, (có muốn cũng không làm được), phản đối hay hoan hô từng quan niệm sống của mỗi cá nhân. Tôi chỉ xin mỗi người trong chúng ta, những người Việt đã đến được bến bờ tự do, hãy cùng tôi trong một phút nhìn lại tự thân mình, nhìn lại để một lần thấy mình là kẻ tị nạn, bỏ nước ra đi vì mạng sống, vì tự do, vì không chịu nổi sự đã nạn, tàn bạo của chế độ Cộng sản... và ta sẽ biết ta sẽ làm gì hay cứ tiếp tục ngủ yên trên vàng son mộng mị của hiện tại âm ỉm.

Dù có chúc lành hay không "Con tàu Ánh Sáng" vẫn sẽ phải ra khơi năm nay, vào tháng 5/1988 để có một trên bờ biển Thái Bình Dương vào mùa gió lộng. Mùa này, từng con thuyền mong manh của bờ biển VN âm thầm nhớ neo ra đi, mang theo nhiều gia đình, nhiều mạng người... Tàu Ánh Sáng sẽ có đó... SOS... SOS cứu chúng tôi... tín hiệu phát ra sẽ có người nhận... Con tàu Ánh Sáng là niềm hy vọng là ánh sáng trong đêm tối cho người vượt biển, cũng là mối lo sợ cho tụi hai tấc Mũi Lai, Thái Lan... nhờ đó hiểm nguy bớt đi.

Tôi xin ban một điều, nhớ lại, nghĩ lại, lúc tìm trong lớp ký ức dày đặc từ ngày lìa quê ra đi, ban đã làm được những gì để giúp cho người đồng hương kẹm may mắn hơn mình? Khi nhớ lại mình là ai? (NGƯỜI VƯỢT BIỂN) mình hứa gì? (Khi vừa qua một cuộc HẢI HÀNH KHỔN KHỔ), mình muốn gì??? thì ban sẽ biết ban phải làm gì? ■



DIỄN ĐÀN ĐỘC GIẢ

Lời Tòa Soạn: Mục Diễn Đàn Độc Giả dành đăng những bài vở liên quan đến tình hình sinh hoạt cộng đồng hầu rộng đường dư luận. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về bài viết của mình.

VĂN HÓA DÂN TỘC:
ĐƯỜNG VỀ QUÊ HƯƠNG

VIỆT NHÂN

13 năm sau ngày Cộng sản chiếm trọn miền Nam, chốc ác mùng 1975 vẫn hằng đêm hiện về trong giấc ngủ. Ta tự hỏi tại sao miền Nam trừ phi, vẫn minh lại thua Cộng sản? Nhiều người cố moi trong chồng sách vở dày cộm ở các thư viện, hầu cố tìm ra câu trả lời. Hết hồi ký Kissinger tới hồi ký Nixon ... Tụi chúng có quá nhiều câu trả lời. Nhưng đâu là nguyên nhân đích thực? Bài viết này là một sự góp ý, đưa ra một lý do rõ ràng, dựa trên quan điểm : chân lý nằm ở trong ta; tiên trách kỷ, hậu trách nhân.

Dân tộc Việt Nam từ thời lập quốc đến nay đã hơn 4.000 năm chưa có bao giờ điều linh thiêng khó như ngày hôm nay. Dân tộc đói rét lắm than, bị tù tội; bị bắt đi làm bia đỡ đạn; người vượt biên làm mồi cho cá mập, cho hải tặc hãm hại; lũ lạc nơi xứ lạ quê người... Lịch sử bất cứ dân tộc nào cũng có lúc thăng lúc trầm, nhưng chưa bao giờ nước ta lại điều linh thiêng vậy. Thế giới ngày nay tiến bộ vô cùng mà dân ta ngày càng đi lùi vào thời tiền sử; mọi động tác mà không ăn; lấy giấy, lá đắp che lấm... Có dân tộc biết vươn mình lên mà đi thì cũng có dân, sau khi xuống đến cùng cực rồi là đi luôn, xóa tên trong bản đồ thế giới. Hãy cố gắng bằng mọi giá để giải phóng quê mẹ! Phân tích để thấy được những sai lầm trong quá khứ là ta đã thấy được tia sáng le lói ở cuối đường hầm rồi vậy.

Trước hết, ta tìm hiểu xem dịch có mạnh mẽ không?

Đã từng sống trong chế độ Cộng sản ta đã thấy được tất cả những bi ôi, thối tha của Chủ nghĩa. Qua đây theo dõi tin tức, tài phát thanh, truyền hình, ta thấy ở đâu Cộng sản cũng yếu cả, từ chớp bị Liên Xô tới Trung Quốc, Đông Âu, Việt Nam, Cuba, Bắc Hàn... Bết Trung Quốc chữ tới Liên Xô lo cái cách, xét lại, canh tân, bắt tay với tư bản bóc lột (!), ve vãn ký kết hiệp ước hủy bỏ vũ khí nguyên tử, hong để dành tiền lo cứu dân khỏi chết đói! Phân dân chúng thì quá hiểu rõ thiên đường Cộng sản nên đua nhau bỏ chạy! Ngoài thăm trạng thuyền nhân làm xúc động lòng người mỗi năm số người vượt thoát khỏi Đông Âu có tăng chứ không giảm (1987 tính tới tháng 11 có tới 70000 dân Đông Âu thoát qua Tây Đức lãnh nạn!). Để lo chống đỡ cho chế độ khỏi bị phá sản, chúng cho xây bức tường ô nhục Bá Linh năm 1961. Những tường xây xong rồi thì đã có tới 4 triệu người ra đi! từ ấy đến nay có đến 4909 vụ vượt thoát, số bị lính Đông Đức bắn chết là 74, bị thương là 115.

Cộng sản như con trâu điên, yếu như vậy mà cứ húc càng. Húc rồi thì ngã chớ chết mà cũng cứ húc!!

Sau thế chiến thứ hai, có 4 nước bị chia đôi là Đức(1949), Trung Hoa (1949), Đại Hàn(1950), và Việt Nam (1954), nước nào so với Cộng sản cũng mạnh hơn cả, chỉ có ta là thua. Tại sao vậy?

Vì Cộng sản giống như loài vi trùng, chúng chỉ có thể xâm nhập, hoành hành khi cơ thể bình nhân suy yếu, không đủ sức kháng cự lại. Chất để kháng đó là gì? Xin thưa ngay là: VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG DÂN TỘC(VHTDT)

Trước hết thử định nghĩa VHTDT là gì? Là tất cả những gì liên hệ đến dân tộc đó; từ lời ăn, tiếng nói tư tưởng, suy nghĩ, ưa thích, đến hành động, cách ăn mặc đi đứng...qua đó ta có thể so sánh sự khác biệt giữa các dân tộc với nhau.

Nó tạo thành một mẫu số chung cho tất cả mọi người trong xã hội, để định hướng thái độ khen chê tốt xấu VHT của một dân tộc ăn sâu hãm rễ từ ngàn xưa, đã trải qua nhiều thử thách, được mọi người chấp nhận như là căn tính của dân tộc mình, khi có sự giao du tiếp xúc với bên ngoài thì có sự trao đổi xâm nhập văn hóa lẫn nhau. Điều này, trước hết bị các

thành tố truyền thống lên án chống lại. Sự xung đột giữa mới và cũ diễn ra. Quyết liệt hay không còn tùy thuộc vào các thành tố. Các thành tố ngoại lai giống như những vật lạ vào trong cơ thể, bị sức đề kháng của cơ thể chống lại. Nếu yếu tố này lành, sẽ được cơ thể chấp nhận vì không nguy hiểm, và với thời gian nó sẽ trở thành truyền thống (tý như Khổng - và Phật giáo truyền vào dân ta từ Trung Quốc và Ấn Độ). Dân tộc nào cũng có VHT, nhưng thấp hay cao còn tùy thuộc vào trình độ dân sinh dân trí. Công sản là loài lai cấn, có chấp, đi ngược lại lối suy luận bình thường của con người, chắc chắn chúng sẽ không có chỗ đứng trong lòng bất cứ dân tộc nào còn có truyền thống văn hóa.

Việt Nam là nước có VHTDT cao, biết tình nghĩa vợ chồng, anh em, biết nuông nấng, ăn trâu từ thời Hùng Vương (sử tích Trâu Cau); dân ta lại có tinh thần đoàn kết cao(Hội nghị Diên Hồng). Chính vì vậy mà dân ta tuy nhỏ, bị Trung Hoa đô hộ 1000 năm, cuối cùng vẫn đứng dậy đánh đuổi danh độc lập và còn hành trưởng về phương Nam. Nhưng phải đau khổ nhìn nhân rằng, sau 100 năm bị Pháp đô hộ, dân ta đã mất đi quá nhiều truyền thống dân tộc. Nên VHTDT của ta ngày nay chỉ còn tìm thấy rõ nét qua thành phần dân già chất phát; bất cầu hiểm họa ở dân thành thị, và tuyệt nhiên biến hẳn ở giới thượng lưu, hồng lộc, hoàng tộc, tôn thất.



Thật vậy, Tây Đức là nước có TTVH cao, họ tự hào về dân tộc họ, cái gì cũng hay, cũng giỏi (một tý dụ : người Đức rất hãnh diện về món Sauerkraut, nhưng ta thì thấy chẳng ngon, vì nó chua chua!). Họ nhất định không chấp nhận Chủ nghĩa Cộng sản. Điển hình qua vụ "bỏ phiếu bằng chân" qua bức tường Bá Linh và mỗi lần bầu cử, Đảng Cộng sản Đức chẳng bao giờ đạt tới chỉ tiêu 5% để được lọt vào quốc hội! Đông Đức là tui gian manh, chúng đã cho người lọt vào làm thư ký ở dinh Thủ tướng, dinh Tổng thống Tây Đức lấy tất cả hồ sơ mật mà chúng cũng chẳng làm gì được cả, cuối cùng phải bị bại lộ thê thảm năm 1986. Ông tổ CS là người Đức nhưng ông này chối bỏ truyền thống Thiên Chúa, học lớn được triết lý Đông phương, đem điển dịch sai đi. Thay vì Âm Dương tương khắc mà tương đồng thành ra mâu thuẫn, đấu tranh quyết liệt...

Trung Hoa là nước tự hào về cái nơi văn hóa vĩ trụ. Nào Khổng, Lão, kinh dịch, Đông y... nên chắc chắn ở đó CS chỉ có thua. Điều này ngày nay đã bắt đầu hiển hiện qua việc xét lại, mở cửa đón tư bản phương tây, chơi ăn anh Liên Xô, dân em Việt Cộng sát văn.

Đại Hàn ngày nay vẫn còn giữ được chiếc áo dài phụ nữ thuật tha, một loại Kimono của người Nhật. Môn võ Taekwondo ngày nay nổi tiếng khắp thế giới. Trong thời gian vừa qua, Đại Hàn đang chuyển mình trước phong trào đòi tự do dân chủ do sinh viên lãnh đạo. Liều những người trẻ này có đủ bản lĩnh để ngăn ngừa vi trùng CS xâm nhập vào cơ thể hay không, thời gian tới đây sẽ trả lời.

Còn lại nước thứ tư là Việt Nam thì thua CS. Tại sao?

Pháp với chính sách thực dân thâm độc, biết rằng không thể đè đầu dân ta được, khi mà người dân vẫn háng ngày chớ quên:

Trên ghế họ ăn nhoi bít vít,
Dưới sân ông cử ngoài đầu rồng!
(Nguyễn Khuyến)

Chúng tạo ra những nhà khoa học tân học với nền văn minh kỹ thuật mới hầu làm cho mất dân ta để có thể tạo được một nấc thang giá trị mới. Với thời gian, chúng đã thành công. Người dân bắt đầu làm quen với Tây học, theo dõi, yêu cái mới, và dần dà quên đi hình ảnh Ông Đồ:

Ông Đồ vẫn ngồi đây,
Qua đường không ai hay !!!
(Nguyễn Đình Liễn)

Giới nho sĩ này, mỗi ngày nào còn là rường cột của nước nhà, nay cảm thấy bị lãng quên, phần thì yếm thế, phần thì chán ngán cho tro bụi mùa may, đã rút về ở ẩn. Số còn lại tích cực ra cứu nước thì bị người Pháp bắt giết, gia đình lụn bại, bần hàn. Điều này nói lên tại sao ngày nay ta quá ít anh hùng hào kiệt là vậy.

Chính sách thâm nhập văn hóa thực dân của Pháp đã thành công. Chúng gây nên bệnh WONG NGOẠI ở dân ta. Cái gì của người cũng hay cũng đẹp, còn của ta thì tầm thường, thua kém. Bệnh này đã ăn sâu vào đầu giới lãnh đạo Việt Nam. Hết ôm váy Mỹ tới bợ dít Liên Xô. Ngoài ra thực dân Pháp còn chia rẽ dân ta để dễ bề cai trị. Căn bệnh chia rẽ này ngày nay cũng rất trầm trọng. Các nhà lãnh đạo cứ kêu gọi đoàn kết và đoàn kết mãi. Chúng ta phải sớm ý thức đó là hai căn bệnh của thực dân để lại, chứ dân ta rất tự tin, tự lực và đoàn kết.

Về chữ quốc ngữ, một đóng góp lớn cho nền văn học Việt Nam, qua đó ta tiếp nhận được các nền văn minh khác, nhất là văn hóa Tây phương một cách dễ dàng. Nhưng về phương diện nào đó nó đã góp phần vào việc hủy diệt truyền thống cha ông, khi mà con cháu không đọc được bút tử của người xưa.

Khi người Pháp đi rồi, lẽ ra là lúc ta ngồi lại với nhau, hàn và đúc dư đồ tả tơi, tổ bồi những giá trị truyền thống, tổng khởi đi những căn bệnh của thực dân để lại. Nhưng những chính phủ tiếp theo đã không nhìn thấy được sự cần thiết phải làm là xây dựng một chủ nghĩa quốc gia, đặt trên nền tảng căn nhà văn hóa DT. Con bệnh miền Nam đã chết một cách tức tưởi, trong khi đang lý ra nó vẫn còn dư sức lực kháng cự. Và nó sẽ thủng con vi trùng CS một cách dễ dàng, nếu nó được một lượng y giới tức là một nhà lãnh đạo phát xuất từ trong lòng dân tộc.

Nói tóm lại, chính vì có một tinh thần dân tộc quá ít ỏi, lại thêm các bệnh văn hóa do thực dân để lại, đã làm cho VN phải rơi vào tay CS.

Ngày nào chúng ta còn mắc phải các căn bệnh trên, ngày đó thật khó mà làm gì được để quang phục Tổ Quốc.

Sống ở Tây phương, ta thân phục nền văn minh vật chất rực rỡ kia, và phải cố công học hỏi để sau này về xây dựng lại quê hương sau khi được quang phục giải phóng. Nhưng không vì thế mà chúng ta mất gốc. Hãy coi chừng đảng sau nền văn minh đồ sộ ấy là lối nghĩ không lối. Người Tây phương quá thiên về vật chất nhẹ phân tinh thần. Tổ chức gia đình lỏng lẻo, con cái vô lễ, vợ chồng thay như thay áo. Người lớn tuổi về hưu rồi là bị con cái bỏ rơi cho vô viên dưỡng lão chờ chết. Nền văn minh của Tây phương sẽ đưa họ đến chỗ tử tử. Họ cảm thấy bất an lo sợ trước sự già nua, bệnh tật. Họ tìm về cõi nguồn Đông phương hầu mong tìm được ở đây thần dược chữa bệnh tâm linh. Và họ đã bắt gặp Lão Khổng Phật giáo là một triết lý sống. Họ nâng niu, o bế, thân phục, trong khi một số người của ta lại cho là lỗi thời, cổ hủ!

Nền văn minh vật chất Tây phương người Nhật chỉ cần học trong 20 năm là bắt kịp và nay đang dẫn đầu. Liệu khi nào người Tây phương mới học

được những đức tính thâm sâu của Đông phương?

Định được nguyên nhân của sự thất bại là giai đoạn đầu của thời kỳ quang phục. Phần còn lại là lo tu bồi, học hỏi, cải tiến, bắt tay vào việc. Thiết tha kêu gọi những nhà làm văn hóa, trí thức, học giả, truyền thống, báo chí hãy đồng góp tích cực vào việc chấn hưng nền văn hóa dân tộc. Hãy đẩy lên phong trào bảo tồn văn hóa Dân tộc vốn đã ẻo uột như sợi chỉ treo trước gió, nay lại gặp cơn bão hải ngoại.

Thử tưởng tượng ra, lúc ta theo bước chân phục quốc trở về. Căn nhà cũ nay đã đổ nát điêu tàn, dân tình ly tán, 37 năm CS miền Bắc, 15 năm CS miền Nam (tính thêm 2 năm nữa!), chúng ta đã tiềm nhiệm lý thuyết độc hại vào đầu óc dân ta. Sợ hải ngoại thì lại cần, mất gốc... Nếu chúng ta không trang bị tinh thần vững vàng, sẽ bắt đầu từ đâu, như thế nào thì sẽ gây ra xáo trộn, đổ vỡ, lại dấn lên vết xe cũ, làm mối cho kẻ thù mới.

● (Đầu mùa Đông 1987, Aachen)

N

PHỤC HỒI VĂN HÓA DÂN TỘC

THÍCH BẢO LẠC

Nền văn hóa của mỗi dân tộc đều có những sắc thái đặc thù riêng biệt. Không có một dân tộc nào có những điểm tương đồng rập khuôn theo lối sống, cách suy nghĩ của người khác cả. Do từ điểm khác biệt đó, mới có văn hóa của dân tộc tồn tại qua chiều dài của lịch sử tới các thế hệ tương lai.

Như vậy lối sống và cách suy nghĩ của con người đã là văn hóa rồi mà không luận tới trình độ văn hóa đó cao hay thấp, tiến bộ hay đang còn thời kỳ bán khai... Nói rộng hơn văn hóa bao gồm hết thảy các lãnh vực học thuật, kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục, tập quán v.v... Nói chung các sinh hoạt của người dân trong mỗi quốc độ trên mặt địa cầu. Không phân biệt các dân tộc văn minh như Mỹ, Pháp, Hoa, Nhật... hay kém văn minh như người Phi Châu, người Thổ Lân (Aboriginal)... mà tất cả mọi sắc tộc đều có một nền văn hóa riêng biệt.

Luận như trên thì ở đâu công người dân sinh hoạt là ở đó có văn hóa rồi, tại sao lại chĩa ra vấn đề phục hồi văn hóa? Xin thưa, đối với người Việt Nam hơi có phần đặc biệt, vì chúng ta đã trải qua những cuộc di tản lớn trong lịch sử cận-hiện đại mà điển hình nhất là cuộc vượt biển không lối từ năm 75 trở lại đây, đã có trên một triệu người Việt tử bỏ quê hương xứ sở ra đi và hiện đang sinh sống khắp nơi trên thế giới.

Họ đang làm lại cuộc đời mới, xây dựng nếp sống gia đình từ khi được định cư tại một đê tam quốc gia. Mặc dù đang sống trên các xứ tự do, người Việt vẫn phải bảo tồn nền văn hóa của dân tộc mình, nhất là trong vấn đề giáo dục con em, để mai sau chúng còn biết tới gốc nguồn, nghĩ tới những cái hay cái đẹp qua phong tục và tập quán của giống nòi, hầu duy trì nền văn hóa dân tộc khỏi bị mất gốc hay lai căng (ngoại lai). Đó là ý nghĩa của việc phục hồi văn hóa là như thế.

Ngày nay hầu hết các bậc phụ huynh người Việt hải ngoại đều lo lắng cho con em về một tương lai không mấy lạc quan, nhất là đối với quý vị lãnh đạo các tổ chức đoàn thể, tôn giáo. Nếu các thế hệ đàn anh, lớp người đi trước cũng lơ đi không lưu tâm để ý, khuyến khích con cháu học hỏi, bắt chước cái hay cái đẹp, theo với nếp sống, lối suy nghĩ của người Việt. Cũng từ chỗ nhận thấy văn hóa ảnh hưởng sâu đậm

đến các thế hệ trẻ có tầm mức quan trọng hàng đầu, nên các bậc tôn túc trong hàng giáo phẩm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hải ngoại trong những năm gần đây đã đặc biệt lưu tâm tới vấn đề có tính cách rộng lớn này. Trong tháng 4 năm 85, một số quý vị Hòa Thượng, Thượng Toạ Đại diện Giáo Hội hải ngoại ra một Thông Bạch về văn hóa thiếu nhi gửi đến các cấp Giáo Hội hải ngoại như sau:

Kính gửi:

Quý Hòa Thượng, Thượng Toạ, Đại Đút Tăng, Ni lãnh đạo các Tông Hội, các Hội Phật Giáo, cùng tất cả các chùa và các Niệm Phật Đường của người Việt tại hải ngoại.

Kính thưa quý vị,

Trong mấy năm qua, và nhất là trong những năm gần đây, khả năng và trình độ văn hóa Việt Nam của thiếu nhi chúng ta tại hải ngoại đã bị suy sụp một cách nhanh chóng và đáng lo ngại. Con cháu của chúng ta đã bị Tây phương hóa rất nhiều, và trong đời sống gia đình một cái hố sâu rộng đã được đào ra giữa phụ huynh và con cái. Hạnh phúc gia đình

bị hao mòn và tan vỡ, một phần lớn là do hiện tượng suy sụp văn hóa dân tộc của thiếu nhi. Sự suy sụp đó còn kéo theo sự suy sụp của niềm tin chúng ta nơi các thế hệ tương lai của đất nước. Tại nhiều nơi ở Âu Mỹ, rất nhiều thiếu nhi đã bắt đầu không nói được tiếng Việt và đã ít còn muốn nói chuyện với cha mẹ. Tình trạng ấy trở nên thật trầm trọng, dù đó đây nhiều đồng bào có lòng da dẻ tâm cố gắng mở những lớp học Việt Ngữ cho thiếu nhi.

Chùa và Niệm Phật Đường là những căn cứ hoạt động rất tốt mà chúng ta có thể mường tượng vào để cứu chữa tình trạng này.

Hội Đồng Lãnh Đạo PGVN hải ngoại, kính xin chư Tăng Ni cùng giới thanh niên trí thức hãy cấp tốc mở thêm những lớp học văn hóa Việt Nam tại tất cả các chùa và các Niệm Phật Đường có mặt rải rác khắp nơi tại năm Châu, và xử dụng các chùa, các Niệm Phật Đường như những căn cứ tranh đấu để đẩy lùi tình trạng suy sụp văn hóa của thiếu nhi chúng ta ... Xin nhận thức được tất cả tầm quan trọng của việc dạy dỗ văn hóa Việt cho thiếu nhi. Nếu chúng ta thất bại trong trận tuyến này thì chúng ta sẽ thất bại trong mọi trận tuyến khác, trong đó kể cả vấn đề hạnh phúc gia đình và niềm tin của chúng ta vào tương lai dân tộc và đất nước.

Hội Đồng kính xin các báo chí, Đài cũng như Đạo, vui lòng đăng tải đây đủ thông bạch và bản chứng trình đính hậu. Chúng tôi mong ước các tôn giáo bạn cũng đang dùng những biện pháp tương tự để tất cả chúng ta cùng góp sức lo cho tương lai ... Tương lai dân tộc thác đổy chúng ta. Hội Đồng xin khẩn thiết đặt hết niềm tin nơi quý vị.

Hội Đồng gồm 6 vị sau đây :
H.T. Phước Huệ (Úc Châu), H.T. Huyền Vi (Pháp quốc), H.T. Thiên Định (Pháp)
T.T. Mãn Giác, T.T. Hộ Giác (Hoa Kỳ),
T.T. Nhất Hạnh (Pháp quốc).

Chúng trình văn hóa thiếu nhi Việt Nam hải ngoại mà Hội Đồng đưa ra gồm 14 đề mục sau đây :

1. Thân thoại Việt Nam
2. Cổ tích Việt Nam
3. Ca dao
4. Tục ngữ
5. Dân ca
6. Bài hát
7. Sử
8. Địa lý
9. Thưởng cảnh
10. Quốc văn
11. Trò chơi
12. Phong tục

13. Y phục

14. Câu đố

Trong mỗi mục đều có những ví dụ, câu chuyện, bài thơ, câu ca dao tiêu biểu. Chẳng hạn như dân ca có các bài : qua cầu gió bay, hát hội trắng rừng, trống cơm, lý ngựa ô, lý chim quyên, chông chài vợ hời, cây trúc xinh ...

Về sử, các em tập nghe, hiểu và trả lời những nhân vật và sự kiện :

1. Các vua Hùng Vương
2. Hai Bà Trưng
3. Bà Triệu
4. Lý Nam Đế
5. Hồ Gai Đại Vương
6. Ngô Quyền và sông Bạch Đằng
7. Đinh Bộ Lĩnh
8. Lê Long Đĩnh
9. Lý Công Uẩn và thiên sư Vạn Hạnh
10. Sự tích chùa Một Cột
11. Thành Thăng Long
12. Hội nghị Diên Hồng v.v...

Những ý nghĩ và việc làm của quý Thầy bằng thông bạch trên như một hồi chuông báo động đến những người có thực tâm lo cho đất nước, dân tộc, đạo pháp ... để tương lai của các thế hệ cháu con khỏi bị mất gốc. Thông bạch gửi đi từ giũa tháng

4 năm 85. Dĩ nhiên trước đó các tổ chức, đoàn thể, chùa Hội, Niệm Phật Đường, Thánh Thất, Nhà thờ v.v... tại nhiều nơi đã thực hiện chương trình dạy Việt Ngữ cho con em Phật tử và đồng hương; những lớp nhạc cổ truyền, những chương trình thi đua văn nghệ, y phục, sáng tác v.v... Tại nhiều nơi khác còn tổ chức đặc biệt những ngày lễ quan trọng như Tết Nhi Đồng (trung thu Rằm tháng Tám), lễ Vu Lan (Rằm tháng bảy âm lịch), Tết cổ truyền Việt Nam v.v... hoàn toàn mang tính chất thuần túy Việt Nam. Bên cạnh đó còn có những Hội Chợ Tết tổ chức thật linh đình chu đáo không những người Việt mà để cho người địa phương tham dự rộng rãi nữa.

Tại nhiều nơi có người Việt sinh sống mỗi năm vào dịp Tết đều có tổ chức Hội Chợ, múa lân, văn nghệ, trò chơi thi đua thật vui nhộn hào hứng để góp phần tích cực vào việc duy trì truyền thống tốt đẹp của giống nòi.

(Trích "HƯỚNG VỀ ĐỒNG PHƯƠNG MÀU NHIỆM")

Ngày 30.4.75

chữ cái nhìn từ miền Bắc Việt Nam của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện :

Vì ấu trĩ, thờ ơ, u tối
Vì muốn an thân, vì tiếc máu xương
Cả nước đã quay về một mối
- Một mối hận thù, một mối đau thương !
Hạnh phúc, niềm mơ, nhân phẩm, luân thường
Đang tối là tan nát cả !
Lịch sử sang trang, phải phùng tai họa
Nào đâu chính nghĩa thẳng gian tà ?
Đau đớn này không chỉ riêng ta
Mê tất cả !
Cả những kẻ đã nằm trong mả
Và những bào thai trong bụng mẹ trót sinh ra
Chúng sẽ có quyền nguyên rủa lũ ông cha
Đã để chúng sa xuống hầm tai vạ
Lỗi lầm tại ai ? Xét ra tất cả
Mấy ai người đem hết tâm can ?
Trước quân thù hung hiểm gian ngoan
Biết bao kẻ mơ hồ mong hắt hủi lạc !
Nghĩ tối ngày mai lòng ta tan tác
Đến bao giờ lấy lại được giang san !
Chế độ này trâu ngựa sống không an
Sài lang đã chùng xong nên thông tri
Ai đứng đây diệt trừ lũ quỷ ?
Ai trái tim lân mẫn vạn dân tàn
Miền Nam ơi, từ buổi tiêu tan
Ta sống trọn vẹn ngàn cơn thác loạn !

● NGUYỄN CHÍ THIÊN

vi
ấu
trĩ

TÌNH TRẠNG KHỔ ĐỐN CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN CS HIỆN NAY TẠI THÁI LAN

NGUYỄN HỮU HUẤN

Vẫn dề thuyền nhân Việt Nam đối với các nước Tây phương tưởng chừng như bị đưa dần vào quên lãng, nay bỗng bùng lên mãnh liệt sau khi Thái Lan tuyên bố chính sách mới đối với người tỵ nạn Việt Nam hiện đang sống trong các trại tỵ nạn tại Thái và các thuyền nhân Việt Nam đang ở ạt đổ vào đất Thái.

Ngày 27.1.1988 vừa qua, nhà cầm quyền Thái Lan chính thức ra lệnh cho lực lượng hải quân cũng như các ngư phủ Thái, bằng mọi cách xua đuổi tất cả các thuyền tỵ nạn Việt Nam ra khỏi hải phận Thái bằng võ lực nếu cần. Và điều này đã thật sự xảy ra với hàng loạt tấn công, dùng phá ghe tỵ nạn, gây cho hàng trăm người Việt Nam bỏ xác trôi lềnh bềnh ngoài biển cả. Một số khác may mắn hơn đã ghé được vào các đảo lớn chồm đá nhọn và bụi rậm như Koh Salak, Koh Kat và Koh Mak. Tại đây, các thuyền nhân Việt Nam này đang sống những chuỗi ngày đói khát, không thuốc men, không lều tạm trú dưới ánh nắng thiêu đốt dọc trên bờ biển. Tàn nhẫn hơn nữa, chính quyền Thái không cho phép bất cứ cơ quan, tổ chức xã hội, y tế hay nhân đạo nào, kể cả Cao Ủy Liên Hiệp Quốc, đến tận nơi để giúp đỡ cứu trợ.

Trong khi đó các trại tỵ nạn VN đường bộ cũng đang nằm trong tình trạng nguy khốn. Từ nhiều năm nay không một quốc gia Tây phương nào đoái hoài đến họ và hiện nay theo nhiều nguồn tin đáng tin cậy từ Thái Lan, chính phủ Thái đang lập nhiều chương trình với dụng ý sẽ thưởng thuyết với chính phủ CS Việt Nam, nhằm trao trả họ về lại Việt Nam.

Một điều ngạc nhiên đối với các viên chức Tây phương là, làn sóng người tỵ nạn Việt Nam đột nhiên tăng đến con số kỷ lục từ năm 1981 đến nay. Văn phòng Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ cho biết, hiện nay có đến 19.000 người tỵ nạn Việt Nam sống rải rác trong các trại tỵ nạn trên đất Thái, trong số đó đã có hơn 10.000 người đã đến Thái, chỉ tính từ đầu năm nay và riêng trong tháng giêng vừa qua đã có 1.500 người. Viên lý do này, mặc dù nhận 21,7 triệu Mỹ Kim từ Cao Ủy Tỵ Nạn cho năm qua (1987), chính quyền Thái Lan đã lên tiếng kêu gọi các quốc gia Tây phương hãy cùng chung giải quyết vấn đề người tỵ nạn, yêu cầu Liên Hiệp Quốc tăng thêm trợ cấp

kèm theo lời hăm dọa, nếu không thì Thái Lan sẽ tự giải quyết lấy ... Và họ đã thực hiện.

Để biện minh cho những hành động vô nhân đạo đó, chính quyền Thái Lan đã lên tiếng viện cớ rằng: thứ nhất vì lý do tình hình an ninh quốc gia, Thái không thể chấp nhận để làn sóng người tỵ nạn Việt Nam tiến vào lãnh thổ mình như hiện nay, vì họ đã khám phá ra được rất nhiều căn binh tình báo Cộng Sản Việt Nam trà trộn trong hàng ngũ tỵ nạn với nhiệm vụ lũng đoạn hậu phương Thái, trong khi các cuộc xung đột giữa quân đội Thái và Cộng Sản Việt Nam vẫn tiếp diễn trong các vùng biên giới Lào và Cam Bốt, mà Thái gánh nhiều tổn thất nặng nề. Thêm vào đó là các căn cứ thủy quân lục chiến và làng mạc Thái trong vùng thuộc tỉnh Trat, một tỉnh sát biên giới Cam Bốt ngay bờ biển Vịnh Thái Lan, vẫn liên tiếp chịu đựng những đợt pháo kích dữ dội của Cộng Sản VN

từ các căn cứ pháo binh trên những ngọn đồi cao bắn xuống. Thứ hai, Thái cho rằng, chính làn sóng người tỵ nạn Việt Nam hiện nay từ các vùng biên giới đã tạo nên một tình trạng buôn người, hối lộ, dút lót cho các viên chức Thái cũng như dân cư trong vùng có người tỵ nạn Việt Nam ghé đến. Các giới chức Thái cho biết, sau các cuộc thăm vấn điều tra, người tỵ nạn Việt Nam khai rằng, họ đã dút lót cho bọn bộ đội Việt Nam để được chở từ Việt Nam qua biên giới Cambốt bằng những xe vận tải quân sự, nhiều khi đến tận hải cảng quân sự KohKoog và Kompong Som, nơi quân đội CS Việt Nam hiện chiếm đóng. Từ đây họ sử dụng những thuyền nhỏ không quá 10 người, theo ven biển để bỏ lên đất Thái, nhất là vùng biển thuộc tỉnh Trat. Họ cũng cho biết thêm, họ đã dút lót cho những viên chức và dân cư Thái trong vùng để được cấp bờ và nhiều khi họ mang quốc tịch Thái hoặc Cam Bốt qua các giấy tờ mua được ...

Cũng theo lời các viên chức Thái quả quyết, hiện nay đã có số người tỵ nạn VN sử dụng một con đường vượt biên mới ít nguy hiểm hơn, so với những năm qua bằng con thuyền bé nhỏ vượt Đại Dương, nơi đây sóng gió hiểm nghèo và nạn hải tặc cướp bóc hiếp dâm hoặc lệnh dìm không tàu bè nào cứu vớt.

Trong khi đó Văn phòng Cao Ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc đã đưa ra một số lý do giải thích vấn đề làn sóng tỵ nạn Việt Nam đột nhiên gia tăng như sau: thứ nhất, là sự đình trệ của



Thuyền nhân bắt buộc vào đảo Ran, vì không được vào đất Thái.(hình trên)
Trẻ em phải xuống biển bắt cá để có được bữa ăn hằng ngày.(hình bên phải)

Ảnh của ký giả Nonaka trên báo Ashahi tại Nhật ra ngày 7.3.1988

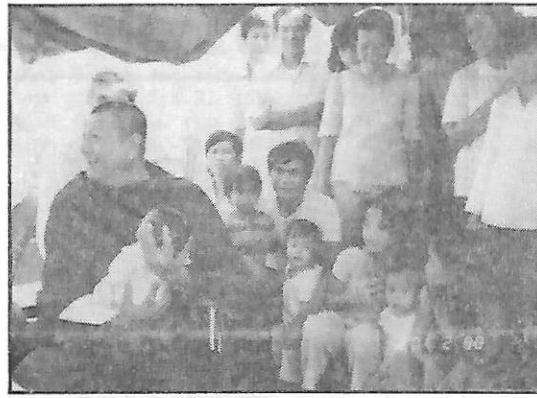


chương trình ra đi có trật tự (ODP) mà hiện nay có đến hơn 600.000 đơn đoàn tụ gia đình vẫn chưa được xét đến từ nhiều năm nay. Từ đó, nhiều người Việt Nam không thể chờ đợi quá lâu, đành tìm cách ra đi bất hợp pháp. Hơn nữa sự đình trệ này có thể là một sự cố ý của chính quyền Việt Nam nhằm kéo dài tình trạng mắc cã với Hoa Kỳ và sợ rằng, nếu cấp giấy phép xuất ngoại dễ dàng thì các người tài giỏi trong nước, các chuyên viên kỹ sư, bác sĩ ... sẽ theo đó mà ra nước ngoài, gây nên tình trạng thiếu hụt chuyên viên trầm trọng. Thứ hai, chính quyền CS Việt Nam có tình thái lỏng lẻo mơ đối với những người VN tỵ nạn này khi họ vượt biển hay vượt biên, như một hình thức vạ loại trừ người chống đối vừa đầu tư ngoại tệ; số người này khi ra ngoại quốc sẽ chuyển về thân nhân họ qua cấp hay Mỹ Kim và từ đó chính quyền CS Việt Nam thu thêm ngoại tệ. Không một lý do chính trị nào được văn phòng Cao Ủy tỵ nạn LHQ đã đồng tị, mặc dù cũng đã lên án hành động vô nhân đạo của Thái Lan đối với người tỵ nạn VN hiện nay và yêu cầu chính quyền Thái phải chấm dứt chính sách này. Văn phòng Cao Ủy Liên Hiệp Quốc cũng cho biết thêm, hiện nay ngân sách cứu trợ cho người tỵ nạn Đông Dương đang thiếu hụt trầm trọng.

Về phía Hoa Kỳ, trong một buổi điều trần trước Quốc Hội Hoa Kỳ, dân biểu Robert K. Dornan cùng các thành viên thuộc tiểu bang Á Châu và Thái Bình Dương đã phản đối chính quyền Thái Lan trong việc cản trở và xua đuổi các thuyền tỵ nạn Việt Nam và yêu cầu chính phủ Hoa Kỳ can thiệp để không còn những tình trạng vô nhân đạo này, nhằm vào những con người đã liều mình trốn khỏi nước họ. Với 6 đề nghị được dân biểu Dornan đưa ra như sau :

- 1) Chính phủ Hoa Kỳ phải tăng số người tỵ nạn Đông Dương được nhận vào định cư tại Hoa Kỳ.
- 2) Đẩy mạnh hơn nữa việc phong tỏa kinh tế Việt Nam.
- 3) Tạo áp lực để Nhật Bản chấm dứt viện trợ kinh tế cho Việt Nam.
- 4) Gia tăng viện trợ hơn nữa cho kháng chiến quân Cam Bốt.
- 5) Kêu gọi chính quyền Việt Nam cấp xuất cảnh cho 105.000 người đã có giấy giới thiệu của Hoa Kỳ để họ được đến Hoa Kỳ định cư.
- 6) Gia tăng viện trợ kinh tế cho Thái Lan để giúp họ giải quyết được những khó khăn trong việc cho người tỵ nạn VN tạm trú.

Mới đây, Đại sứ Hoa Kỳ tại Thái Lan cũng trong buổi điều trần trước Quốc Hội Hoa Kỳ ngày 24.2.1988 cho biết thêm rằng, mặc dù Thái Lan vừa đồng ý cho phép đại diện Cao Ủy tỵ nạn Liên Hiệp Quốc và một số cơ quan thiên quyền tiếp tế cho các thuyền nhân còn kẹt ngoài những đảo nhỏ ngoài khơi và ước đoán con số thuyền nhân này có thể lên đến hàng ngàn người, chưa kể một số đồng đã bị chính quyền Thái Lan bắt đưa vào các trại dưỡng bộ Site 2 cách đây không lâu, nhưng chỉ những trường hợp khẩn cấp đặc biệt như đau yếu ... các thuyền nhân mới được phép vào bờ chữa trị, ngoài ra tất cả vẫn phải sống ngoài khơi trên các đảo nhỏ



Thượng toạ Kittivuttho
Viện Trưởng Viện Đại
Học Phật Giáo Thái
Lan cùng Tu Nữ
Tử Ngọc đã ủy lạo
thuyền nhân VN trên
boong thuyền, khi họ
bị chính quyền
Thái không cho
cập bến vào đất liền.

Ảnh Cô Tử Ngọc
(Thái Lan)

quanh vịnh Thái Lan. Một chương trình di chuyển những người tỵ nạn Việt Nam này đến các trại tỵ nạn trên đất liền trong lãnh thổ Thái vẫn không được đề cập đến.

Trong khi các quốc gia Âu Châu từ năm 1986 đến nay chỉ nhận người tỵ nạn vào định cư một cách nhỏ giọt chiếu theo các điều luật rất khắt khe, Canada và Úc cũng giảm thiểu, thì con số người tỵ nạn được định cư tại Hoa Kỳ trong thời gian này cũng chỉ bằng gần một nửa tổng số người Việt vào đất Hoa Kỳ trong năm 1985. Và vừa mới đây, có nhiều nguồn tin cho hay, Hoa Kỳ cũng dự tính sẽ giảm số chiếu khán cấp cho người tỵ nạn Đông Nam Á trong năm 1988 này từ 29.500 xuống còn 23.000, để dành chỗ cho những người tỵ nạn Do Thái hiện đang sống tại Nga Sô. Và đây cũng là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến chính sách của Thái Lan đối với người tỵ nạn Việt Nam hiện nay. Cầu ngoại trưởng Thái Thanat Khoman lên tiếng đả kích cho Hoa Kỳ với luận cứ rằng, do chính sách của Hoa Kỳ trước đây tại Việt Nam nên ngày nay đã gây ra vấn đề tỵ nạn tại Việt Nam và Hoa Kỳ phải gánh chung trách nhiệm này. Nhiều quan sát viên quốc tế cho rằng, hành động tống xuất các thuyền tỵ nạn và dự tính trả người tỵ nạn Việt Nam trở về quốc gia họ của Thái hiện nay, nằm trong một chiều hướng chính trị quân sự của Thái, nhằm gây áp lực với Hoa Kỳ. Từ năm qua đã có sự xung đột kinh tế giữa Hoa Kỳ và Thái Lan khi Hoa Kỳ giảm giá gạo của mình gây cho Thái Lan mất nhiều môi xuất cảng gạo trên thế giới. Tình trạng giảm thiểu các căn cứ quân sự Hoa Kỳ tại Thái Lan đã bắt buộc Thái phải miễn cưỡng tiến gần đến Trung Hoa và điều này tạo nên nhiều căng thẳng với các quốc gia tự do tại Đông Nam Á. Thêm vào đó, Thái Lan cũng lo sợ cho một lực lượng quân sự không cân bằng, vì các căn cứ quân sự Hoa Kỳ tại Phi Luật Tân ngày càng bị rút bớt, trong khi các chiến hạm Nga Sô tại Cam Ranh, Việt Nam ngày càng được gia tăng.

Chưa thấy có một phản ứng cụ thể nào từ phía Cộng Đồng người Việt tỵ nạn trên thế giới, kể cả tại Cộng Hòa Liên Bang Đức này, trước chính sách vô nhân đạo đối với các thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam hiện nay của Thái Lan - ngoại trừ Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Ngày 17.2.1988 vừa qua, tức đúng mùng một Tết Mậu Thìn,

hai cuộc biểu tình rầm rộ tại Thủ đô Hoa Kỳ, Hoa Thịnh Đốn và thành phố Santa Ana, với hàng trăm người Việt tỵ nạn tham dự, ngay trước Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ và Tòa Đại Sứ Thái Lan tại đây, để phản đối thái độ tàn bạo của chính quyền Thái và một thỉnh nguyện thư với hàng ngàn chữ ký cũng được chuyển đến chính quyền Hoa Kỳ vào dịp này. Những cuộc biểu tình tưởng chừng được dự trữ diễn ra tại các nơi có đồng bào người Việt tỵ nạn trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ. Điểm nổi bật nhất là giáo sư Lê Xuân Khoa đã đệ trình lên Quốc Hội Hoa Kỳ bản thỉnh nguyện chung của Cơ Quan Tác Vụ Đông Dương (IRAC) và cộng đồng Do Thái tại Hoa Kỳ, gửi đến Tổng thống Reagan và Ngoại trưởng Shultz, yêu cầu duy trì số người tỵ nạn Đông Dương ở mức độ đã được ấn định cho tài khóa 1988 và không chấp nhận việc cắt giảm con số này để chuyển qua cho tỵ nạn Do Thái. Mặt khác, giáo sư Lê Xuân Khoa cũng đã đưa ra nhiều bằng chứng thật hiển nhiên để đánh đổ lập luận hiện đang được Thái Lan, Hoa Kỳ và nhiều quốc gia Tây phương công nhận trên nguyên tắc cho rằng, số người rời Việt Nam gần đây bằng đường biển hay đường bộ chỉ vì lý do kinh tế học là vì lý do chính trị.

Những tin tức mới nhất nhận được cho biết, hiện nay quân đội Thái Lan đã hoàn toàn phong tỏa vùng ven biển Đông, sát ranh giới Cam Bốt và Tỉnh trưởng tỉnh Trat, người đã tuyên bố sẽ bắt bỏ các thuyền nhân Việt Nam (!) cũng đã bị cách chức.

Liều Thái Lan có hải bộ việc kéo người tỵ nạn Việt Nam ra biển và không thực hiện lời đe dọa trao trả về Việt Nam hay không, đồng thời việc các quốc gia Tây phương có dễ dàng trong việc cho định cư những người tỵ nạn Việt Nam vẫn còn bị ứ đọng trong các trại tỵ nạn tại Đông Nam Á hay không? Đó là một vấn đề khẩn cấp hiện nay và tùy thuộc không ít vào chính người Việt tỵ nạn chúng ta trên toàn thế giới.



VIỆT NAM

- * CẢI CÁCH, CÁI MỞ, ĐƯỜNG ĐI KHÓ TỐI !
- * "XUẤT CẢNG ĐẢNG VIÊN ĐỂ GÂY MẦM PHÁ HOẠI..."

"Sự nghèo đói được nhìn thấy khắp nơi, hàng ngàn người lang thang vất vưởng trên đường phố, gầy còm, rách rưới, xanh xao, với mảnh áo mùa tới tả, và đôi chân trần đang gò mình trên những chiếc xe đạp, dưới cơn mưa phùn lạnh buốt. Trong tháng mùa đông này, nơi nào cũng một màu xám, và màu xám bao trùm, khiến cho các du khách lảng mình trong một cảm giác đau thảng tởng tởng". Trên đây là một đoạn bút ký sau hơn hai tuần thăm viếng VN của một ký giả Tây Đức. Bước vào năm thứ 13 kể từ ngày CS chiếm trọn 2 miền Nam Bắc, Việt Nam ngày nay tràn ngập một màu tang tóc thế lưỡng. Mức sống của 62 triệu dân Việt đã bị tập đoàn CS lôi về 4 - 5 thập kỷ trước. Giá hàng hóa tăng

tiếng ngày, mức lạm phát không làm sao ước tính được tỷ lệ là bao nhiêu nữa. Lãi tức 80% một đầu người trong 1 năm và còn đang trong chiều hướng ngày một tụt dốc nữa. VN ngày nay được coi là một trong những xứ nghèo đói nhất thế giới. "Giá cả trong những năm qua tăng vọt nhiều lần, khái niệm lạm phát hay lạm phát phi mã, không áp dụng được nữa, mà phải gọi là "siêu lạm phát". Tốc độ lạm phát không tính bằng phần trăm mà tính bằng "lần", bây giờ vào khoảng 12 - 13 lần trong 1 năm". Đó là lời giải bày của Nguyễn Xuân Cảnh, người mà trước 1975 từng nắm chức Phó thủ tướng của chế độ VNCH. Sau 1975 Cảnh đã được CS dùng lại, hiện là Chủ tịch hội khoa học kinh tế và môi được bầu vào quốc hội khóa 8 của cái quốc hội bù nhìn Hà Nội. Cảnh nay được giao cho trọng trách củi ngày nên kinh tế chết chụi của VN hiện nay. Nhiều chuyên viên kinh tế thế giới sau khi ghé thăm VN đều đưa ra những nhận xét đầy bi quan. Dù Nguyễn Xuân Cảnh có ba đầu, sau này, công với năm, bảy mảnh bằng tiến sĩ kinh tế của Harvard đi nữa cũng sẽ chẳng cách nào cứu gì được tình trạng kinh tế VN hiện nay. Trừ trường hợp giới lãnh

đạo chớp bu CSVN quyết tâm giả từ Chủ nghĩa Xã hội trao trả lại cho dân chúng tất cả những quyền tự do dân bản, mặt khác thêm một yếu tố quan trọng nữa là đưa sự viện trợ đối đảo của các nước quốc gia Tây phương. Ngoài ra một yếu tố tối ư quan trọng khác nữa là đàm phán đảo băng nhà nước từ trung ương đến các địa phương ngưng đốt thất học, phải cho về nhà nuôi gà cho vợ và thay thế vào đó, lớp trẻ khả năng, kiến thức và đam mê. Tháng 12/1986 sau Đại hội đảng kỳ 6, Mười Cửu Nguyễn vẫn lĩnh một tay thất học, trong một tập đoàn thất học ở Hà Nội được đẩy lên nắm chức Tổng bí thư Đảng. Với những áp lực mạnh mẽ của Số Việt, trong chính sách cởi mở Lĩnh Đĩnh cần rắng, ngân miêng ngoạn ngoạn chấp hành đủ biết rằng con đường "cởi mở", "nới lỏng" theo chỉ thị của Đản anh Liên Số là trăm cay nghìn đắng. Mười Cửu Lĩnh đã than van với nhà báo Tây phương rằng nhiều cán bộ, đảng viên đã không chấp hành chỉ trưởng cởi mở của chính quyền trung ương vì Đản quan quyền này sợ mất chỗ đứng thân. Mặt khác ngay trong hàng ngũ lãnh đạo chớp bu của Đảng CSVN đã manh nha những bất đồng ngày một tăng gia. Trong cuộc họp khẩn cấp của bộ chính trị vào 8/87 tại Hà Nội, phe cải cách của Lĩnh đã đưa ra những quyết định phong thích các tù nhân cải tạo của chế độ VNCH đã bị giam giữ trong 13 năm qua hầu về vượt đư luân thế giới. Nhưng phe bảo thủ đã cực lực chống đối, trong đó có Mai Chí Thọ hiện nắm chức bộ trưởng nội vụ, nêu lý do sẽ nguy hại cho nền an ninh của miền Nam VN khi cả ngàn sĩ quan chế độ cũ được thả ra. Cuối cùng phe Lĩnh đã thắng, nên trong dịp 2.9 Quốc Khánh CS và Tết Mậu Thìn hơn 5000 quân cán chính chế độ VNCH đã được thả. Theo báo chí Tây phương sau cuộc họp đầy sóng gió của bộ chính trị, Mai Chí Thọ đã thấy vắng bóng trong các buổi lễ lạc, nhiệm tin Đản Thọ có thể bị hạ tầng công tác. Mặt khác theo giới theo dõi tình hình VN thì giữa Lĩnh và Thọ trong thời gian cũng "công tác" ở thành hồ sau 1975, cả hai theo đuổi chính sách hoàn toàn khác biệt nhau như dấu với nước. Vấn đề thả tù vẫn còn gây những bất đồng lớn trong Đản lãnh đạo Đảng CSVN. Vào tháng 1/88 Lĩnh tuyên bố không muốn giữ bất cứ tù nhân nào ở lại VN, nếu họ không muốn, nghĩa là ai có thân nhân báo lãnh ra nước ngoài sẵn sàng cho đi. Nhưng vào trung tuần tháng 2/88 Nguyễn Thạch, Phó thủ tướng, kiêm ngoại trưởng đã nói với phóng viên của báo P.E.E.R. "nếu cho phép, họ (tù nhân này) sẽ thích đi tới Mỹ, mà Mỹ hiện còn theo đuổi chính sách thù nghịch với VN, do đó bao nhiêu có thể cho phép được ra đi". Câu nói úp mở này của Thạch, cho chúng ta thấy mỗi bất đồng giữa Đản lãnh đạo CSVN vẫn còn gay gắt. Và số phận các tù nhân cải tạo VNCH tình trạng vẫn còn như cũ nằm trên thớt, có thể bị bắt lại bất

cứ lúc nào, nếu phe bảo thủ áp lực mạnh, phe Linh phải nhường bộ một. Tuy nhiên người ta nhận thấy có thể phe Linh đã cao thúng, rồi đây sẽ tưởng tá quan quyền chế độ cũ được CS cho ra đi, đổi lại một số viên trợ nhân đạo của Mỹ và các xứ Tây Âu cho Hà Nội. Tuy nhiên để ngăn ngừa các biến động ở hải ngoại trong công đồng khối người Việt ty nạn, khi được "tăng cường" một số các tu nhân gồm các thành phần lãnh đạo của chế độ VNCH cũ có thể đàn tù nhân này sau 13 năm bị giam cầm cầm tù, sẽ là những người khuấy động phong trào chống Cộng ở hải ngoại. Để chờ đợi nếu chuyên chế có thể xảy đến, cũng như chuẩn bị tấn công thẳng vào khối người Việt ty nạn ở hải ngoại, mấy tháng qua những chuyên phả chuyên chở đoàn viên, đảng viên, con em cán bộ đảng viên CS lũ lượt được chở qua Thái Lan. Theo giới hữu trách Thái Lan, thì rất nhiều thành viên đã tốt nghiệp đại học (chỉ có con em cán bộ đảng viên, gia đình liệt sĩ, hoặc đoàn viên, đảng viên mới có thể học đại học) tập đoàn lãnh đạo CS Hà Nội tính toán lợi đôi bề, vừa học được, số khá lên vàng, dollars. "Giá một người tới trại ty nạn Thái là 4000 \$US), mặt khác đem ty nạn trả danh này được đào luyện với trình độ văn hóa đại học, nên khi tốt nghiệp cử các quốc gia Tây phương sẽ trở thành những cán bộ nắm vững kinh nghiệm rồi sẽ quay phủ nát cộng đồng người Việt ty nạn ở hải ngoại. Một đây theo ước tính của đại diện cao ủy ty nạn Liên Hiệp Quốc ở Hà Nội ước tính có khoảng 80.000 người đã sẽ là thanh niên đang sửa soạn ra đi theo các chuyên phả ty nạn do chính phủ tổ chức. Trong khi đó phía chính quyền Thái Lan đã tung ra những biện pháp mạnh, kể cả bắn bỏ, úi chìm các chuyên ghe xâm nhập vào hải phận Thái. Người ta ước tính hơn 200 người đã bị chết do các hành động mạnh tay của chính quyền Thái. Chưa biết phía chính quyền CSVN sẽ còn dờ dằng trở gian xảo nào nữa trong thời gian sắp tới, chủ trương bán dân, buôn nước hiện nay. Quay trở lại vấn đề cuối vớt nên kinh tế đường cùng, trong tháng 12 vừa qua quốc hội bị nhìn ở Hà Nội đã làm một việc cho có lẽ là thông qua bộ luật đầu tư. Những chiếc loa tuyên truyền của CS ở trong nước và hải ngoại, đã thì nhau tán tụng hầu như những con mỗi ngày thơ ham lợi. Có rất nhiều kẻ đã mau quên các trò trá trờ của CS. Mười lăm năm trước vào ngày 27.1.73 CS đã ký hiệp định Paris, rồi chỉ 2 năm sau xưa quân xâm lăng miền Nam, thì hiệp định này được quốc tế công nhận. Nay với mở luật lệ do CS tự vẽ ra, thì thay qua đổi lại là bao. Mặt khác thời trá trờ, lường gạt là bản tính của người CS. Điều này mới được 1 thường gia Tây phương tới VN thăm dò thì trưởng để đầu tư đã nói "Chính quyền của VN luôn luôn ký giao kèo với 3, 4 hãng thầu khác nhau, họ có ít nhất lại muốn bán nhiều". Mặt khác dù có bộ luật đầu tư mới được CSVN ban hành có danh nghĩa ưu quyền cho giới ty bản doanh thường những hầu hết còn e dè, vì vấn đề chuyên chở, giao thông, cầu cống, bến cảng gần như không có là bao. Chính Nguyễn Xuân Cảnh đã phải than van. "Cơ sở hạ tầng của miền Bắc còn quá thấp, đi sau

miền Nam ít nhất cũng 40 năm. Việc lưu thông ở miền Bắc thôi, đã khó khăn, chứ đừng nói trong Nam ra..." (Mới đây trong mục thư độc giả của tạp chí F.E.E.R. cho biết Nguyễn Xuân Cảnh là con nuôi của Hồ Chí Minh và Thẩm Thủy Hồng vợ Cảnh là cháu Tôn Đức Thắng. Đó là lý do Cảnh đã ở lại công tác với CS và ngay 1975 lúc Võ Văn Kiệt làm bí thư thành phố Sài Gòn đã mời Cảnh làm cố vấn kinh tế. Ít ai biết thực không tưởng ở hải ngoại dùng "tướng bộ", CS "nổi lòng" "cởi mở" mà non men cộng tác có ngày chết thối).

Về vấn đề Kampuchea, mới đây CS VN tung tin bộ đội CS sẽ rút quân khỏi Miền trước hạn kỳ 1990 mà CS đưa ra trước đây. Tin này làm giới chính trị quân sự Tây phương và Á Châu sửng sốt. Trong khi đó cuộc gặp gỡ giữa Sihanouk và Ham Sen, thì tướng chính phủ bà nhìn Nam Vang, đang có những chiêu hướng có lợi cho Hà Nội. Mới đây Sihanouk tuyên bố chính thức không làm tổng thống của chính phủ liên hợp 3 phe chống CSVN nữa, sau đó lại rút lui. Nhưng con trai của Sihanouk thì tuyên bố nếu 2 phe Khmer Đỏ và Son Sen không chịu cùng Sihanouk nói chuyện với chính phủ bà nhìn Ham Sen thì buộc lòng Sihanouk phải liên minh cùng chính phủ Nam Vang để lập chính phủ giải quyết tranh chiến ở Miền. Trong khi đó tin về việc bộ đội CSVN rút trước 1990, đã trùng hợp với tin từ vệ hăng chực ngăn thanh niên VN được các xe vận tải, quân xa chở qua Nam Vang, rồi đưa qua các tỉnh phía Nam Kampuchea, sau đó được ghé 3em qua các tỉnh duyên hải Thái Lan. Nhưng nay chính phủ Thái Lan mạnh tay ngăn cản các chuyên phả ty nạn trả danh này, làm con số đoàn viên, đảng viên CS này "ở đông" ở Kampuchea khá nhiều, có thể đám thanh niên này được thay thế dần bộ đội để đông lâu năm ở Miền cho về VN lại, nên chính phủ CSVN tuyên bố rút quân sớm trước hạn kỳ 1990. Tuy nhiên giới ngoại giao và quân sự ở Bangkok thì cho rằng, hơn 8 năm qua CSVN đã chuyển trên 800.000 dân Việt qua Miền, khối dân này đã nắm hầu hết các sinh hoạt hành chánh, kinh tế ở Miền. Dĩ ngày nay bộ đội CSVN có rút về, chính quyền bà nhìn Nam Vang vẫn chỉ là hình thức. Trong khi đó tại vùng biên giới Thái-Lào áp lực quân sự bộ đội CS Lào và CSVN ngày một gia tăng. Quốc gặp gỡ ngoại giao thảo luận về vùng biên giới tranh chấp giữa Thái-Lào đã thất bại. CSVN lại đang tìm cách quấy động ở vùng Hả Lào giáp giới Thái gần một số căn cứ không quân của Mỹ đóng ở Thái. Vùng đất Đông Dông chắc chắn chưa thể nào im tiếng súng trong những ngày tháng tới. Một giới chính trị lạc quan ở Tây phương thì cho là CSVN đang bị số Việt áp lực mạnh, phải rút khỏi Miền để Nga thỏa đáp 3 điều kiện của Trung Quốc, hầu tạo lập bình thường mối quan hệ Nga-Hoa. Nhưng những diễn biến chính trị thế nào đi nữa, điều chắc chắn rằng, nếu còn tập đoàn CSVN giả ma, hiệu chiến, thì chiến tranh vẫn tiếp tục diễn ra ở Đông Dông dưới hình thức này, hay hình thức khác, và 62 triệu dân, Việt ngày thêm điêu linh thống khổ,...

- Trên 70.000 khán giả mộ điệu túc cầu Libyen đang say sưa theo dõi trên đầu giờ 2 đội banh của Libyen và Malta tại vận động trường 11.6.0 thủ đô Tripolis. Khán đài đông sập sập làm hơn 100 người đã vùi thây trong đồng gạch, bê tông.

- Đại học Đông New Yorker Fisk đã trao tặng bằng tiến sĩ danh dự cho danh ca quốc tế Michael Jackson. Sau khi Jackson đã tặng cho các sinh viên da đen của trường hơn nửa triệu dollars.

- 568 người mắc bệnh AIDS ở Mỹ đã chết, từ 1981 tại Mỹ có 55.167 trường hợp AIDS. 30.932 bệnh nhân đã chết, số còn lại đang thời thối cho chết.

- Trong tháng 2/88 vừa qua, quốc hội nhân dân Trung Quốc đã thông qua 2 đạo luật quan trọng về kinh tế cho dân chúng được mở những cơ sở thương mại tư tới mức độ trung bình.

- Cuộc gặp gỡ vòng đầu giữa 2 phái đoàn Thái và Lào tại thủ đô Thái Lan Bangkok, để bàn về vấn đề tranh chấp biên giới vào 2 ngày 3-4/3/88 đã thất bại. Cuộc ngưng bắn đã được phía quân sự 2 bên đồng ý trước khi tiến vào bản hội nghị. Nay cuộc gặp gỡ ngoại giao kể như thất bại. Các cuộc đụng độ Thái và Lào, CSVN có cơ tái diễn.

- Cho tới giữa tháng 2/88 đã có hơn 33 người Armenian đã bị bắn chết bởi Hồng quân số Việt và công an KGB. Khi gần 1 triệu người Armenian biểu tình tuần hành trên đường phố Erevan đòi chấm dứt vấn đề tách 2 vùng Nagorno, Karabakh ra khỏi công hòa Apertaijan. Mặt khác đại diện của sắc dân Crimean Tatars mới tuyên bố về báo chí ở Mạc Tư Khoa là bằng trên người đã biểu tình ở tỉnh Krasnodar vùng Bắc Caucasus đòi vùng Krasnodar trở lại cho Crimean, vùng này đã bị Stalin tách ra từ 1944. Cảnh sát đã thẳng tay đàn áp.

- Bạo quyền CSVN đã chính thức lên tiếng tố cáo tòa thánh Vatican đã làm phật phật đến mỗi liên hệ "tốt đẹp" giữa chính quyền và giáo hội Thiên Chúa giáo VN khi tòa thánh đã quyết định vẫn sẽ phong thánh cho 117 thánh tử đạo (96 người Việt, 11 Tây Ban Nha, 10 Pháp) vào ngày 22.6 1988 tới đây tại La Mã.

- David Brom 16 tuổi ở Rochester 150 km Đông Nam Minneapolis (Hoa Kỳ) sau 1 cuộc tranh cãi với cha là kỹ sư điện tử Bernard Brom về một bằng

*** RA TIỀN MỚI 1000-2000 5000\$**
*** PHẠM HÙNG CHÂU MẮC LÊ**

Hôm một năm nấn quyền, Mười Cúc Nguyễn Văn Linh cũng tập đoàn lãnh đạo Đảng CSVN có vingroup vấp để cứu gỡ nền kinh tế bị thâm mà mức lạm phát ở mức 80 trên 1000\$ hàng hóa tăng vọt mỗi ngày. Vào ngày 4.3.1988 với qua chính phủ CSVN đã cho phát hành 3 loại giấy bạc mới có trị giá 1000\$ 2000\$ và 5000\$. Được biết trước giấy giấy bạc lưu hành ở VN có giá trị cao nhất là 500\$. Chỉ hơn 1 tuần sau loại giấy bạc mới phát hành, giá đồ la Mỹ đã tăng vọt, ở chợ đen từ 1\$US lên 1300\$VN nhảy lên 1\$US ấn 2.000\$VN và có cơ tăng nữa; trong khi chính phủ ấn định là 1\$US tương đương 368\$ VN. Vấn đề phát hành giấy bạc mới là một hình thức của sự đổi tiền, có lẽ lâu nay để tránh sự giao động và lên án của dân chúng nên chính phủ CSVN đã áp dụng phương thức cho phát ra loại tiền mới có giá trị lớn này.

Trong khi đó vào ngày 10.3.1988 với qua, thêm một tay tổ trong tập đoàn đồ tể ở Bắc bộ phủ Hanoi về châu Mác Lê đó là Phạm Hùng, chủ tịch hội đồng bộ trưởng hay thủ tướng. Phạm Hùng, 75 tuổi là đời với chứng bệnh đau tim và thần để lại rất nhiều vợ và con; Hùng chết ở Saigon và từ 1986 Hùng được kể là nhân vật thứ 2 ở bộ chính trị sau Mười Cúc. Sinh ra ở vùng châu thổ sông Cửu Long gia nhập CS từ năm 16 tuổi, tham gia hoạt động chống Pháp, bị bắt tù 15 năm, năm 1945 được phóng thích, tới 1967 được coi như chỉ huy cục R ở miền Nam. Trong năm 1980-87 nắm chức bộ trưởng nội vụ. Ngoài ra sau ngày 30.4.1975 Phạm Hùng còn được coi như người đại diện của Đảng trông coi các tỉnh phía Nam. Thời gian này, Hùng được dân chúng miền Nam coi như là một con quỷ râu xanh có rất nhiều vợ, con tướng, tá quan quyền chế độ VNCH đã bị đàn em của Hùng bắt về dâng nạp cho Hùng. Thời gian làm tổng trưởng nội vụ, dưới tay Hùng có 1 triệu công an và Hùng đã trở thành một hung thần khát máu. Sau đại hội Đảng kỳ 6 hồi tháng 12/86, Hùng là người chủ trương chống cái cách mạnh mẽ, nhưng qua 9 tháng nắm quyền thủ tướng thay thế Phạm Văn Đồng, Hùng lại là một trong những người mạnh mẽ thúc đẩy cái cách kinh tế. Sau khi Hùng chết, chưa ai được chọn là người chính thức thay thế Hùng, vì vậy chờ Quốc Hội nhóm họp vào tháng 5/1988 tới đây sẽ chọn người thay thế một vài quan sát viên quốc tế tiên đoán có lẽ Võ Văn Kiệt hiện là đề nhất Phó thủ tướng kiêm Chủ tịch ủy ban kế hoạch nhà nước có thể được chọn, nhưng về thứ bậc Kiệt đứng hàng thứ năm trong bộ chính trị. Mới đây trong lễ tang Hùng người ta nhận thấy Kiệt được xếp đứng hàng thứ ba sau Linh và Công. Kiệt cũng là người sinh ở miền Nam, năm nay 66 tuổi, tham gia chống Pháp từ năm 16 tuổi. Trong thời gian chiến tranh ở miền Nam, Kiệt và Hùng là người nắm Trung Ương Cục chỉ huy bộ máy xâm lăng miền Nam của CS Hanoi. Vợ và con Kiệt đã bị chết vì bom B.52 của Mỹ. Sau 1975 Kiệt là bí thư thành Hồ và Kiệt chủ trương cái cách kinh tế mạnh.

Ngoài ra những người cũng thích nói tới có thể được chọn là thủ tướng thay Phạm Hùng là Đỗ Mười 71 tuổi, hàng thứ 4 trên Kiệt trong bộ chính trị, cũng là phó thủ tướng, đứng hàng thứ 2 trong ban bí thư Đảng. Mười cũng chủ trương cái cách kinh tế, nhưng chậm chạp. Ngoài ra Nguyễn Cơ Thạch 65 tuổi, cũng được nhắc tới Thạch hiện nắm bộ ngoại giao và cũng là Phó thủ tướng. Thạch đã nhắc Phạm Văn Đồng để cử khi Đặng phải từ chức hồi năm ngoái.

Tuy nhiên dù có sự thay đổi nào đi chăng nữa, chắc chắn với quan niệm bảo thủ và khát máu tập đoàn lãnh đạo CSVN rồi cũng sẽ rơi vào các thất bại, rồi họ cũng lẳng lẽ ra đi châu Mác Lê với hai chứng bệnh cố hữu của giới lãnh đạo CSVN là đau tim và đau thần...

A PHÚ HẸN

*** SIÊU CƯỜNG: A PHÚ HẸN HÓA CHIẾN TRANH**

Sau 8 năm xưa quân xâm lăng A Phú Hẹn, Liên Xô đã phải trả một giá đắt cho mộng nhuộm đỏ toàn cầu của họ. Trên 200.000 hồng quân đã phơi xác trên khắp chiến trường A Phú Hẹn hàng trăm tỷ Mỹ kim chiến cụ đã tiêu tan theo mộng đế quốc. Năm qua Gorbachev, Tổng bí thư Đảng CS Liên Xô đã ai oán cất lên lời than "A Phú Hẹn, vết thương đang rỉ máu của chúng ta". Tháng qua Gorbachev lại tuyên bố 115.000 hồng quân sẵn sàng rút khỏi A Phú Hẹn trong vòng 10 tháng kể từ 15.5.1988 tới đây. Như chúng ta biết trong mấy tháng qua kháng chiến quân A Phú Hẹn đã ngày một mở rộng vùng kiểm soát trên toàn lãnh thổ. Thủ đô Kabul, nơi hang ổ cuối cùng của chính phủ bù nhìn thân Nga, đang sống trong những giờ phút hấp hối. Hóa tiên, súng cối đã tới tập ngày đêm rớt vào Kabul. Mới đây Tổng bí thư Đảng CS A Phú Hẹn đã thoát chết trong đường tẩu tốc, khi Najibullah đang đọc diễn văn trong trụ sở quốc hội thì 2 trái hỏa tiễn đã phát nổ gần phòng họp. Áp lực quân sự của phe kháng chiến quân ngày một gia tăng càng rõ. Trong khi đó hồng quân Xô viết trước khi cuốn gói hồi hướng đã mở một cuộc tổng công kích, giới quân sự ước tính trên 20.000 hồng quân và lính của chính phủ bù nhìn Kabul, với phi pháo yểm trợ tấn công vào một số căn cứ địa của kháng chiến quân dọc biên giới A Phú Hẹn - Pakistan. Tuy nhiên hồng quân đã rước lấy thất bại, theo giới tình báo, số thương vong của lính Xô viết rất cao, các binh viên ở thuộc Kabul đã chết cũng các bệnh binh. Những tham bại trên chiến trường đã khiến Xô viết nhanh chóng tiến vào bàn hội nghị. Như chúng ta biết mấy tháng qua tại Genève, phái đoàn của chính phủ Kabul do Liên Xô cử vẫn đã hội họp cùng phái đoàn của chính phủ Pakistan đại diện cho phe kháng chiến quân, vì phe kháng chiến không chấp nhận ngồi đối thoại với phe chính phủ bù nhìn Kabul phái đoàn Pakistan có đại biểu Mỹ phụ tá. Vào thượng

tin văn

nhạc Rock. David đã dùng bin đập chết cha, mẹ, và 2 em trong đêm tối. Cho tới nay tại Mỹ hàng vụ giết cha mẹ xảy ra ngày 1 nhiều, nạn nhân thường bị con giết là cha, tỷ lệ nhiều hơn con giết mẹ. Đây là sự suy đồi của giá trị đạo đức tới mức độ báo động nguy hiểm.

● Mới đây tổng trưởng quốc phòng Mỹ Frank Carlucci tuyên bố ông tin rằng hiện nay hệ thống hỏa tiễn phòng thủ của Xô viết đã vượt xa Mỹ nên để đảng hơn Mỹ trong kế hoạch thực hiện "Star wars".

● Theo ước tính tài sản của vị công Ferdinand Marcos của tổng thống Phi Laết Tân là 60 tỷ Mỹ kim trong đó có 1 tượng Phật bằng vàng nặng 1 tấn, cùng nhiều kim cương, cẩm thạch và những thời vàng. Tất cả do sự tích tụ lại được của quân đội Nhật sau khi Nhật bại trận cùng tiền vợ vét sau 18 năm nắm quyền ở Phi.

● Cha làm lễ sinh nhật lần thứ 14 trong khi con trai nhỏ nhất làm sinh nhật lần thứ 19. Donald Kaschalik tại Detroit (Mỹ) sinh ngày 29.2.1932, mà theo đường lịch có 4 năm mới có 1 năm tháng 2 có ngày 29. Theo 1 viện thống kê ở Mỹ chỉ trong năm 1984 có 9600 nhóc con ra đời vào ngày 29.2., nên các nhóc này phải 4 năm mới làm ngày sinh nhật 1 lần. Được biết lịch của Tây phương dùng ngày nay do người Ai Cập tính ra từ năm 46 trước Thiên Chúa giáng sinh, khi Julius Caesar đã theo cách tính của người Ai Cập và 1 năm được tính là 365 1/2 ngày (thời gian trái đất quay 1 vòng quanh quỹ đạo mặt trời) số 1/2 ngày lẻ đã được tính vào ngày 29.2. 4 năm 1 lần.

● Tại khu phố Tàu ở Boston (Mỹ), một truyền hình 27 inch đã bị chết 1 bé trai 5 tuổi, khi bé một mình chơi trong phòng khách. Chiếc TV đã ngã trúng đầu bé và bé đã chết vài giờ sau đó tại bệnh viện.

● Gần 500 năm trước, Columbus đã tin rằng trái đất hình tròn, nhưng hiện nay rất nhiều học sinh ở nhiều "hình phổ" trong các xứ Mỹ, Do Thái, Nepal vẫn nghĩ rằng trái đất là 1 mặt phẳng. Mới đây 1 nhóm chuyên viên vật lý ở đại học Harvard (Mỹ) đã hỏi 65 giáo viên dạy tiểu học, khi họ cho học sinh vẽ hình trái đất thì các em vẽ hình thái nào thế nào? Chỉ 6% các em nêu giáo biết là trái đất hình tròn, 8% ở lớp một và 9% ở lớp hai, qua lớp 3 thì tất cả biết là trái đất tròn.

tuần tháng 3 vừa qua, 2 phái đoàn đã đồng ý rút thời hạn hồng quân Xôviết về nước từ 10 tháng xuống còn 9 tháng và nửa lực lượng hồng quân sẽ rút trong vòng 90 ngày. Tuy nhiên giữa các phe phái đã có những khác biệt trong vấn đề giải quyết tranh chiến.

Phía chính phủ Pakistan và phe kháng chiến thì muốn có 1 chính phủ chuyên tiếp quản đủ các thành phần thay thế chính phủ bù nhìn Kabul do Nga lập nên hiện nay. Pakistan muốn 1 chính phủ trung lập được quốc tế bảo trợ thì 2 triệu dân A Phú Hãn hiện tỵ nạn tại Pakistan mới dám trở về cố hương. Phía Liên Xô thì muốn duy trì chính phủ Kabul, rồi sau khi hồng quân rút về, nhân dân A Phú Hãn tự lựa chọn. Trong khi đó phía Mỹ thì muốn hồng quân rút hết, vì Mỹ tin rằng nếu hồng quân kéo về thì chính quyền bù nhìn Kabul cũng nhanh chóng sụp theo. Chúng ta thấy giữa Mỹ và Liên Xô đã có sự đồng ý cùng nhau, vì cả 2 muốn "A Phú Hãn hóa chiến tranh". Hai siêu cường muốn để cho nhân dân A Phú Hãn mặc sức tranh hùng cùng nhau. Được biết năm qua Mỹ viện trợ cho kháng chiến quân là 630 triệu Mỹ kim nhưng mới đây phe kháng chiến báo động mức viện trợ đã giảm xuống. Liên Xô, Mỹ tuyên bố sẽ giảm thiểu viện trợ cho phe kháng chiến tương xứng với sự giảm thiểu viện trợ của Liên Xô cho chính phủ bù nhìn Kabul. Vào 2 ngày 20 và 21.2.88 vừa qua, ngoại trưởng Mỹ Shultz đi Mac Tư Khoa để gặp ngoại trưởng Liên Xô và tổng bí thư Gorbachev, sau đó không có lời tuyên bố nào rõ ràng. Nhưng giới ngoại giao tiến đoán có lẽ Mỹ đã chấp nhận điều kiện do Xôviết đưa ra là cắt giảm viện trợ cho phe kháng chiến quân để đòi lấy lời tuyên bố hạn kỳ 9 tháng rút hết hồng quân ra khỏi A Phú Hãn. Người ta cũng nhận thấy lời tuyên bố xa gần của chính giới Mỹ là nếu Mỹ cắt giảm viện trợ thì kháng chiến quân A Phú Hãn còn sự tiếp tế của Ả Rập, Saudi và các xứ Hồi giáo khác. Trong khi đó lãnh tụ phe kháng chiến quân Gulbeddin Hekmatyar mới đây tuyên bố nếu chính phủ Pakistan bị Mỹ và Liên Xô áp lực ký kết những vấn đề thất lợi cho nhân dân A Phú Hãn, kháng chiến quân sẽ tiếp tục chiến đấu cho đến khi nào lật đổ được chính phủ bù nhìn CS Kabul và tổng hành dinh phe kháng chiến sẽ dời từ Pakistan qua Iran hay vào nội địa A Phú Hãn. Mặt khác chính phủ Ấn Độ của thủ tướng Gandhi cũng tính nhảy vào ăn cỗ. Vào tháng 2/1988 vừa qua, phái đoàn của Ấn và chính phủ Kabul đã bay qua La Mã gặp cựu hoàng A Phú Hãn Zahir Shah. Sau đó Gandhi mời tổng thống Pakistan là Zia-ul-Haq thảo luận, nhưng Zia đã từ chối; tiếp đó ngoại trưởng Ấn tới Islamabad, nhưng Pakistan cũng không đón tiếp, phía Pakistan cho rằng Ấn cũng chỉ làm theo chỉ thị của Liên Xô mà thôi. Trong khi đó phía Ấn nêu lý do muốn giải quyết vấn đề 60.000 quân Pakistan đóng dọc biên giới, quanh những trại tỵ nạn dân A Phú Hãn và củng cố biên giới Ấn và Ấn nêu lý do sợ số quân này sẽ tiến vào đất Ấn.

Trở lại phía Pakistan và kháng chiến quân đang lo ngại khi hồng quân rút về tình hình A Phú Hãn trở nên hỗn loạn và Liên Xô lấy lý do đó lại kéo quân trở lại chiếm đóng A Phú

Hãn, khi đó Mỹ đã ngừng viện trợ cho kháng chiến quân. Phía Mỹ thì vẫn lạc quan cho rằng hồng quân sẽ không tái xâm lăng A Phú Hãn. Trong khi đó tại Liên Xô, để chuẩn bị dư luận khi hồng quân khẩn gói qui cố hương, mới đây một viên thẩm dò Nga-Pháp đưa ra tỷ lệ 53% dân chúng Mac Tư Khoa trog số 1.000 người được hỏi thì đồng ý hồng quân nên nhanh chóng rút khỏi A Phú Hãn.

Cho tới nay người ta tin rằng hồng quân sẽ rút ra khỏi A Phú Hãn đúng như hạn kỳ. Nhưng nhiều dấu hiệu cho thấy 2 siêu cường Nga-Mỹ đang chuẩn bị cho nhân dân A Phú Hãn một trận chiến mới - trận nội chiến Quốc-Cộng - chắc chắn xương máu dân A Phú Hãn hãy còn tuôn chảy, khi cả Nga-Mỹ đều muốn các xứ Hồi giáo phải luôn luôn có những biến động. Vì nếu không thì sự thống nhất của khối 800 triệu tín đồ Hồi giáo hiệu động sẽ là mối lo ngại cho cả tư bản và CS.

DO THÁI

* MỸ-NGA ĐỔI CHẤT DO THÁI TRẮNG TAY

Reagan và Gorbachev ngồi vào bàn hội nghị ở Hoa Thịnh Đốn, thì máu và nước mắt bắt đầu chảy và hiện còn đang tiếp tục chảy ở West Bank và Gaza, vùng đất chiếm đóng của Do Thái. Cho tới nay người ta ước tính gần 100 người Palestine đã bị bắn chết, hoặc đánh chết bởi lính chiếm đóng Do Thái. Cuộc bạo động của dân chúng Palestine đã xảy ra cách đây trên 4



Thân nhân bên mộ những lính Do Thái bị bom nổ chết ở phía Nam Libanon.

● Hàng ngàn dân chúng Bắc Kinh nổi giận nhau xếp hàng để ghi tên tìm việc trong 1 trung tâm tìm việc làm đầu tiên được chính phủ lập ra ở Bắc Kinh. Mỗi người phải trả tiền đăng ký tìm việc là 27 Cent \$US.

● Hai người Phi đã bị giết chết, họ là nhân viên trong toán tìm kiếm kho tàng mang tên Yamashita. Hiện tại công ty Mỹ mang tên Las Vegas-based International Precious Metal đã ký giao kèo với chính phủ Aquino là sẽ chia cho chính phủ 75% số kho tàng nếu tìm ra. Được biết kho tàng này của 1 trung tướng Nhật mang tên Tomoyuki Yamashita chôn dấu tại Phi sau khi Nhật bại trận.

● Tên tông thông Nam Hàn Roh Tae Woo mới đây tuyên bố sẵn sàng gặp giới lãnh đạo Bắc Hàn ở đầu và bắt cứ thời gian nào để thảo luận vấn đề thống nhất đất nước. Và ông cũng mời Bắc Hàn cử phái đoàn tham dự thể vận hội 88 tại Hán Thành.

● Tại Úc Đại Lợi đã có 418 người chết vì bệnh AIDS, đa số bệnh nhân mắc bệnh đồng tính luyến ái.

● Trong năm 1987 tại Liên Xô có 9000 vụ giết người, dài phát thanh Mac Tư Khoa mới đây đã loan tin này. Đây là lần đầu tiên các tin tức loại này được phổ biến ở Nga.

● Sau 30 năm hương lửa mặn nồng, 1 cặp vợ chồng già người Pháp sống ở Le Havre, chồng 80 tuổi vợ 60 tuổi, hai cụ đã cho gọi tất cả con cháu tới làm một bữa tiệc lớn khoản đãi. Sau đó 2 cụ dẫn nhau vào phòng khóa kín cửa và tự bắn chết. Chúc thử để lại cho con cháu, 2 cụ nói là chán đời vì già cả và bệnh hoạn nên mong chờ nhau về 1 thế giới khác tuổi trẻ hơn.

● Michael Jackson ca sĩ da đen nổi tiếng thế giới mới đây đã mua nông trại trị giá hơn 20 triệu Mỹ kim sát bên nông trại của Tổng thống Mỹ Reagan ở California (Mỹ).

● Một bé trai 3 tuổi thọ tay nhừ miệng cộp ở sở thú Tân Đê Li Ấn Độ. Kết quả cộp tấp mắt luôn cánh tay phải của bé.

● Chính phủ Mỹ đã chính thức tuyên bố không cung cấp hỏa tiễn Stinger cho kháng chiến quân A Phú Hãn và dân dân cắt giảm viện trợ, đáp lại sự rút quân dần của Liên Xô ra khỏi A Phú Hãn.

tháng, khi người dân mất nước này đánh hơi thấy những màn đối chất giữa 2 siêu cường Nga-Mỹ đã diễn ra. Nhiều hy vọng khối dân Palestine có cơ may tìm được vùng đất dung thân. Sau 21 năm bị chiếm đóng cai trị dưới tay chính quyền Do Thái, khối dân Hồi giáo Palestine đã trả nhiều xương máu. Họ đã dùng tất cả hành động, dù thật sứt mẻ, với những nhóm cảm tử khủng bố, hầu quấy động sự an ninh thế giới, để mong đợi các siêu cường giải quyết tình trạng mất quê hương của họ. Có lẽ hoài bão xứ Palestine độc lập đã mờ mờ hiện ra trong tâm mắt của những người dân thông khổ nhất, nhứt trong thế kỷ này của nhân loại.

Sau 2 tuần chạy đôn đảo của ngoại trưởng Mỹ George Shultz từ Mỹ qua Jerusalem, Amman, Damascus, Cairo và London rồi qua Brussels, chính phủ Mỹ đã chính thức đưa ra kế hoạch hòa bình cho vùng Trung Đông hay đúng hơn giữa Do Thái và Jordanian Palestin. Shultz tuyên bố cố gắng giải quyết vấn đề nổi trong năm nay và đưa ra một thời biểu: tháng 4/88 Do Thái gặp gỡ phái đoàn Jordanian-Palestin, bắt đầu tháng 5 tiến tới cuộc bầu cử để dân chúng Palestine trong 2 vùng West Bank và Gaza tự giải quyết và vào tháng 12 thì giải quyết toàn bộ các vùng đất mà Do Thái hiện chiếm đóng, bao gồm cả vùng đồi Golan và phía Đông Jerusalem. Ngay khi kế hoạch hòa bình được loan ra, ngay tại Mỹ 30 nghị sĩ đã lên tiếng chỉ trích Shultz. Nhưng phía nghị viên Âu Châu đã có biện pháp chế tài Do Thái về vấn đề thường mãi với các xứ Tây Âu, khi hình ảnh những lính Do Thái đàn áp dân Palestine một cách dã man được các hệ thống truyền hình và báo chí thế giới loan đi. Phía chính phủ Do Thái đã lên tiếng từ chối kế hoạch hòa bình của Shultz và thủ tướng Shamir, kế hoạch này là sự "đùa giỡn với may rủi". Shamir cũng lập lại rằng vùng West Bank là vùng đôn đê giữ an ninh cho Do Thái. Tuy nhiên có lẽ những áp lực của Mỹ đồng thời trao đổi mặt giữa Mỹ và Nga, Số Việt sẽ đề đang cho 2 triệu người Nga gốc Do Thái trở về cố quốc. Người ta đang chờ đợi chuyên đi Mỹ của Shamir tới đây có thể Do Thái sẽ thay đổi lập trường và tiến vào bàn hội nghị, nhưng có lẽ Do Thái không đồng ý có sự hiện diện của tổ chức giải phóng Palestin trong phái đoàn. Về phía dân chúng Do Thái mới đây nhật báo Hada-shot ở Tel Aviv đã làm một cuộc thăm dò về kế hoạch hòa bình mà Mỹ mới đưa ra kết quả 46% đồng ý, 37% chống 17% không ý kiến.

Bạo loạn vẫn còn tiếp tục diễn ra, hàng ngày các thanh niên Palestin dùng gạch đá, bom xăng tấn công vào các vị trí đóng quân của Do Thái. Các thanh đường Hồi giáo ở West Bank vẫn tiếp tục bị đóng cửa, chắc chắn máu nước mắt dân Palestin còn đổ nhiều, trước khi họ có được mảnh đất dung thân.

PHI LUẬT TÂN

* BIẾN ĐỘNG TĂNG CAO * MARCOS TRỞ VỀ

Sau hơn 2 năm năm quyền, nữ Tổng thống Phi Corazon Aquino vẫn chưa thoát ra khỏi những khó khăn vây bủa bả. Dù chính phủ của bà đã thực hiện nhiều cải cách hầu cố gắng mang lại sự ổn cố cho tình hình an ninh ở Phi nhưng cho tới nay tình trạng an ninh và xã hội Phi ngày thêm tồi tệ. Du kích quân CS đã tiến vào hoạt động ngay trong các đô thị, những vụ khủng bố ám sát các viên chức chính phủ xảy ra hàng ngày và ở khắp mọi nơi. Mới đây ngoài mặt trận khủng bố, du kích CS lại tung ra một trận chính trị mới, với sự hỗ trợ của các nhóm phe khuynh tả và CS thế giới. CS Phi đã kiện chính phủ của Tổng thống Aquino là vi phạm nhân quyền, bắt bớ tra tấn các tu binh CS đã man. Trung tuần tháng 3/88 vừa qua tổ chức Ân xá quốc tế, trụ sở trung ương ở London đã chính thức lên tiếng cảnh cáo chính phủ Phi đã chà đạp nhân quyền, qua những vụ càn quét du kích quân của quân đội chính phủ, những vụ bắt bớ tra tấn không dựa theo luật lệ nào cả. Đáp lại lời lên án này của tổ chức Ân xá quốc tế, nữ Tổng thống Aquino đã tuyên bố cơ quan này chỉ có cái nhìn một chiều. Cũng trong trung tuần tháng 3, du kích quân CS đã giết chết 6 thủy thủ và 3 thường dân Phi chỉ cách căn cứ Subic Bay 9km Subic Bay được coi như tổng hành dinh của đệ thất hạm đội Mỹ ở vùng Thái Bình Dương. Phía quân sự Mỹ đang lo ngại mức độ khủng bố sẽ ngày một gia tăng, và dần dần các lính Mỹ sẽ là mục tiêu cho các cuộc tấn công của du kích CS. Cho tới nay du kích CS chưa trực tiếp tấn công vào 2 căn cứ Subic Bay và Clark, lý do mức độ phòng thủ của Mỹ rất nghiêm ngặt, sau khi 3 lính Mỹ bị bắn chết vào tháng 8/87 ở gần căn cứ không quân Clark.

Trở lại vấn đề tấn công của lực lượng CS Phi trên mặt trận dư luận quốc tế. Trái ngược với các bản báo cáo của tổ chức Ân xá quốc tế, cũng như ủy ban luật gia bảo vệ nhân quyền ở New York, cơ quan Hồng thập tự Quốc tế vào tháng 2/88 vừa qua đã gọi tới Bộ Ngoại giao Mỹ một hồ sơ về tình trạng nhân quyền ở Phi. Tập tài liệu này ghi rằng các vụ thanh toán chính trị ngày một gia tăng, nhưng không có dấu hiệu là chính phủ Phi có chủ trương vi phạm nhân quyền dù phía tổ chức Ân xá và Ủy ban luật gia ở New York đã có những phái đoàn điều tra tới Phi trong 1/87 và họ đã ghi nhận ngoài lực lượng quân đội Phi, còn lực lượng nhân dân tự vệ tại các địa phương đã bắt bớ, vu cáo đánh đập và giết chết nhiều thường dân dù họ chỉ bị nghi đã hoạt động cho du kích CS. Nữ Tổng thống Aquino cũng nhắc nhở các cơ quan bảo vệ nhân quyền về con số 2000 quân nhân viên chức của chính phủ đã bị du kích giết chết qua các hình thức khủng bố, ám sát, bắt cóc, thủ tiêu v.v... Giới quan sát chính trị ở Phi thì lo ngại rằng các lời lên án của

tin văn

● Ngoại trưởng Nga Shevardnadze đã chính thức chuyển lời mời của Tổng bí thư đảng CS Nga Gorbachev tới Tổng thống Mỹ Reagan và Reagan chuẩn bị đi Mạc Tư Khoa trong thời gian từ 29.5.88 tới 2.6.88.

● Thủ tướng Pháp Jacques Chirac đã tuyên bố trên hệ thống truyền thanh truyền hình Pháp về tin phóng thích Mohammed Mouhajer gốc Libanon, người đã chỉ mui vụ đặt bom nổ ở Paris làm 13 người chết. Lý do Chirac đưa ra vì quyết định của tòa án.

● Sau khi thắng phiếu bầu số bộ ở Michigan, ứng viên Tổng thống da đen Jesse Jackson hy vọng sẽ được đảng Dân Chủ đề cử ra tranh chức Tổng thống Mỹ vào tháng 11/88 này. Phía đảng Cộng Hòa phó Tổng thống Bush đã chắc chắn được đảng đề cử làm ứng viên Tổng thống.

● Sau 6 tháng ngưng bắn trên chiến Libya và Chad đang có cơ tái diễn với 10.000 quân Chad và 12.000 quân Libya đang dàn sẵn ở gần ranh Aozou giữa 2 nước. Năm qua lực lượng Libya đại bại trước cuộc tấn công vũ bão của Chad làm 7500 lính Libya bị giết, 1 tỷ 500US vũ khí bị Chad chiếm.



Tân Ngoại Trưởng của Phi, Thống Đốc Paul Manglapus người kế vị ò. Salvador Laurel.

các cơ quan bảo vệ nhân quyền sẽ làm ảnh hưởng tới mối liên hệ Phi-Mỹ.

Trong khi đó thêm một vấn đề mới cho chính phủ của nữ Tổng thống Aquino là vào thường tuần tháng 2 vừa qua có hai dân biểu Phi, một là câu và một là bà con của Aquino, đã đại diện bà bay tới Hawaii để gặp cựu Tổng thống Ferdinand Marcos. Hai phía đã thảo luận về vấn đề xin hồi hương của gia đình Marcos. Được biết trong 4 lần gặp gỡ, phía đại diện Tổng thống Aquino đặt điều kiện nếu gia đình Marcos muốn trở lại Phi trước hết phải hứa trung thành với chính phủ, mặt khác phải trả 10 tỷ Mỹ kim tiền nợ cho chính phủ trong số 29 tỷ Mỹ kim mà Phi đang thiếu của các ngân hàng quốc tế. Trong khi đó một công ty săn tìm báu vật của Mỹ do Charles Mac Dougald, nguyên cựu sĩ quan đặc biệt Mỹ, đã ký giao kèo với chính phủ Phi để tìm kiếm 1 kho tàng tri giá trị 10 tỷ Mỹ kim do 1 trung tướng Nhật chôn dấu hồi thế chiến thứ 2 tại Phi. Sau khi Nhật bại trận, kho tàng Yamashita được biết nằm trong khu vực Fort Santiago nếu Mc Dougald thành công thì sẽ hưởng 25% số báu vật, còn 75% thuộc chính phủ Phi. Trong khi đó tại Hawaii, cựu tổng thống Marcos tuyên bố ông là người duy nhất biết chỗ dấu kho tàng của Yamashita.

Tin Marcos trở lại Phi được loan ra với các nguồn dự đoán trái ngược. Cựu tổng trưởng quốc phòng, bây giờ là nghị sĩ đối lập. Juan Ponce Enrile, thì cho rằng Marcos trở về sẽ giúp làm ổn định tình hình rối ren hiện nay ở Phi. Trái lại đường kim tổng trưởng quốc phòng Fidel Ramos, cảnh cáo sự trở lại của Marcos sẽ gây bất ổn trong quân đội. Mới đây báo chí phỏng vấn tổng thống Aquino bao giờ Marcos trở về, bà đã trả lời ngắn gọn. Bây giờ thì chưa, và không thêm lời giải thích nào. Về phía Marcos đã tuyên bố "đã sẵn sàng cho người đại diện thảo luận thêm những chi tiết để ông và gia đình trở lại Phi hầu cứu đất nước thoát khỏi bàn tay sắt máu của CS. Được biết Marcos năm nay 70 tuổi, sau hai năm lưu vong, với 2 lần toan tính đổ bộ về chiếm lại quyền hành nhưng thất bại. Marcos ngày nay đã già ốm và đi lại rất khó khăn, có lẽ những ngày cuối đời của nhà độc tài tham nhũng cũng gần kề.

54 triệu dân khi chưa thấy một dấu hiệu nào sáng sủa và người ta nghĩ rằng ngày sẽ thêm u tối mà thôi.

TÂY TANG

* MÁU VẮN CÒN RƠI

Sau 28 năm Tây Tang bị Trung Cộng chiếm đóng, ngọn lửa tranh đấu vẫn âm ỉ cháy trong lòng người dân yêu nước Tây Tang. Vào năm 1959, dân chúng Tây Tang dưới sự lãnh đạo của các tu sĩ Phật giáo đã nổi lên đòi độc lập. Cuộc khởi nghĩa đã thất bại với sự đàn áp mạnh tay của bộ đội

Để tranh đấu cho Độc Lập và Chủ Quyền của Tây Tang, các Tu sĩ PG Tây Tang đã biểu tình tại Ấn Độ và họ bị cảnh sát Ấn đàn áp, đánh đập



Trung Quốc, làm hàng ngàn tu sĩ và dân Tây Tang đã gục ngã dưới mũi súng của lính Trung Cộng. Đức Đạt Lai Lạt Ma, người lãnh đạo tinh thần của nhân dân Tây Tang, đã phải qua Ấn Độ lánh nạn. Lưu vong xứ người nhưng Đức Đạt Lạt Ma vẫn kiên trì tranh đấu cho sự độc lập của xứ sở Ngai. Tháng 10/87 vừa qua lần thứ 2 nhân dân Tây Tang dưới sự lãnh đạo của các tu sĩ Phật giáo, lại một lần nữa vùng lên tranh đấu đòi độc lập cho xứ sở. Hàng chục ngàn dân Tây Tang đã tuần hành trên đường phố thủ đô Lhasa kêu gọi lính Trung Quốc hãy rút khỏi Tây Tang. Chính quyền Trung Cộng đã tập trung 1 lực lượng cảnh sát và quân đội hùng hậu, thẳng tay đàn áp đoàn biểu tình khiến 19 người chết và hàng ngàn người bị thương. Tình hình Lhasa trở nên căng thẳng, báo chí thế giới đã truyền đi những hình ảnh đàn áp dã man của lính Trung Cộng đối với dân Tây Tang. Dự luận thế giới lên án hành động man rợ này của Trung Quốc. Liên do chính quyền Trung Quốc ra lệnh trục xuất tất cả các thông tin viên, báo chí, truyền hình thế giới cùng các du khách. Bức màn sắt được kéo xuống, lính Trung Quốc được tăng cường, các vụ bắt bớ giam cầm các tu sĩ và dân chúng Tây Tang ngày một gia tăng. Trung Quốc nghĩ là sẽ dễ bẹp được các vụ biểu tình tương tự, nhưng mới đây theo thông tin viên của hãng A. F.P. người duy nhất còn lọt lại được ở Tây Tang đã cho biết vào thường tuần tháng 3/88 hơn 25.000 dân chúng và tu sĩ Phật giáo Tây Tang đã tụ họp quanh ngôi chùa Jokhang ở Lhasa hô những khẩu hiệu đã đảo đảng CS Trung Quốc, yêu cầu trả tự do cho dân Tây Tang. Chỉ 40 phút sau, hàng ngàn cảnh sát Trung Quốc đã tới bao vây đoàn mít tinh, cuộc xô xát đã diễn ra sau đó, lính và cảnh sát Trung Cộng đã dùng hơi cay, súng gắn lưỡi lê, tấn công đoàn mít tinh, cuộc giao tranh diễn ra trong 12 giờ đồng hồ. Phía dân Tây Tang và tu sĩ có 8 người chết. Theo giới chính trị thế giới cuộc nổi lên dành độc lập của dân Tây Tang đã tạo mối lo ngại lớn cho tân tổng bí thư đảng CS Trung Quốc Triệu Tử Dương, vì Dương sợ phe báo thủ sẽ lấy lý do này, đánh phá chính sách cải cách đang được Triệu thực hiện. Mới đây ngoại trưởng Mỹ Shultz đã phản nản với ngoại trưởng Trung Quốc Wu Xuegian nhân dịp Wu viếng thăm Mỹ về vấn đề Trung Quốc

vi phạm nhân quyền ở Tây Tang. Trong khi đó tại Ấn Độ Đức Đạt Lạt Ma, đã kêu gọi dân chúng của Ngai hãy kiên trì tranh đấu, nhưng tránh bạo động và Ngai cũng ca ngợi những can đảm của dân chúng Tây Tang đã không khuất phục trước bạo lực.

Sau vụ xô xát, hàng ngày có hàng ngàn lính và cảnh sát Trung Quốc đi tuần hành trên đường phố, ngăn cấm tất cả các vụ tụ họp của dân chúng Tây Tang. Chắc chắn xương máu nhân dân Tây Tang còn đổ nhiều trong những ngày tháng tới để xóa đuổi đoàn quân xâm lăng Trung Quốc ra khỏi quê hương xứ sở của họ. Được biết dân số Tây Tang có hơn 2 triệu một dân, diện tích trên 1 triệu 2km2 nằm trên cao độ 5.000 m so với mặt biển và được coi là nơi nhà của thế giới. Xứ Tây Tang cũng là nơi xuất phát giòng sông Cửu Long, chảy dài trên 4.200 km đổ ra biển Đông, giòng sông mang phù sa màu mỡ cho vựa lúa của Việt Nam.

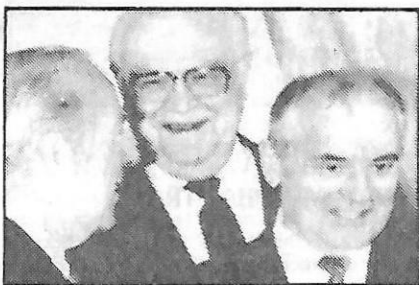
SỞ VIẾT và ĐÔNG ÂU

* CẢI CÁCH VÀ MỞ CỬA * GIÁ CAO PHẢI TRẢ

Ninel Ovechkin góa phu có 11 người con gồm 7 trai và 4 gái sống ở vùng Siberia thuộc Liên bang Sở Viết. Vào năm 1984 chồng Ninel chết, bà và 11 con dời về sống ở Irkutsk cách Mạc Tử Khoa 4400 km về phía Đông. Trung tuần tháng 3/88 vừa qua, Ninel cùng 10 người con đã cướp một chiếc TU-154 của hãng hàng không Sở Viết ở Irkutsk định trốn qua London. Kế hoạch thất bại, 4 con trai lớn của Ninel đã bắn mẹ chết rồi tự sát. Chiếc TU-154 phát nổ, được biết Ninel đã ngoài 50 tuổi. Trên đây là một trong hàng triệu vụ trốn bỏ thiên đường đỏ, kể từ ngày cuộc cách mạng vô sản thành công cách nay 71 năm ở Nga. Trong 2 năm qua với chính sách mở cửa của tân lãnh tụ diên Cẩm Linh nhưng người dân Nga vẫn còn sống trong sự ngột ngạt của chế độ công an trị. Những quyền tự do căn bản

vẫn là những món hàng cực kỳ xa xỉ đối với đại đa số dân Nga. 71 năm xây dựng thiên đường đỏ tại Liên Xô của các lãnh tụ điện Cẩm Linh từ Lenine đến Gorbatchev ngày nay, cho tới nay bất cứ người dân Nga nào cũng ước mơ trong đời họ là được thoát ra khỏi vùng trời "thiên đường" kinh hải đỏ.

Cuối tháng 2/88 vừa qua tại thành phố kỹ nghệ Sumgait trong vùng biển Caspian thuộc Cộng hòa Azerbaijan trong Liên bang Xô Viết hàng trăm ngàn dân chúng đã tuần hành trên đường phố. Tại Yerevan cũng như trong vùng Nagorno Karabakh nơi giữa 2 xứ Armenia và Azerbaijan, dân số Armenia muốn đòi vùng Nagorno Karabakh trở lại cho xứ Armenia mà 65 năm qua đã bị sát nhập vào cộng hòa Azerbaijan. Được biết 3/4 trong số 157.000 gốc người Armenian. Azerbaijan là cộng hòa lớn hàng thứ ba trong 15 cộng hòa của Liên bang Xô Viết. Đại đa số dân Azerbaijan theo Hồi giáo, còn sắc dân Armenian theo Thiên Chúa giáo. Tổng kết sơ khởi có 350 người chết do những cuộc xô xát với dân chúng của 2 xứ Armeni và Azerbaijani. Vụ biến loạn ở Sumgait đã là một dấu hiệu xấu mở đầu cho sự xung đột sắc tộc trong Liên bang Xô Viết, và nó đã trở thành mối lo ngại lớn cho lãnh tụ điện Cẩm Linh Gorbatchev sau 3 năm nắm quyền. Để giải quyết vấn đề tranh chấp giữa 2 sắc tộc của 2 xứ Azerbaijani và Armenian, Gorbachev đã cố gắng dùng giải pháp điều đình bằng cách mời 2 lãnh tụ của sắc dân Armenian là 2 văn sĩ Zori Balyan và Silva Kaputikyan tới điện Cẩm Linh. Kết quả đại diện dân Armenian đồng ý chờ đợi trong một tháng. Trong khi đó tại vùng Nagorno Karabakh, 2 thanh niên Azerbaijani bị giết khi xô xát với sắc dân Armenian. Riêng tại thành phố Sumgait, hồng quân đã được gọi tới duy trì trật tự, rất nhiều người bị bắt, lệnh giới nghiêm đã được ban hành từ 8 giờ tối đến 7 giờ sáng.



Ngoại trưởng Mỹ Schultz đã gặp Gorbatschow để nói chuyện về vấn đề A Phú Hãn, vịnh Golf, và một hiệp ước mới về vấn đề vũ khí nguyên tử.

Thực ra vấn đề xung đột chủng tộc xảy ra ở Nga đã từ lâu, ngay trong thời gian nước Nga còn nằm dưới chế độ quân chủ của các Nga hoàng. Những từ 1917 khi chế độ CS được thành hình ở Nga, với chính sách khủng bố, manh tay của các lãnh tụ điện Cẩm Linh, vấn đề xung đột tam năm yên. Nay Gorbachev cho thực hiện chính sách mở cửa, nới lỏng, nên các mối

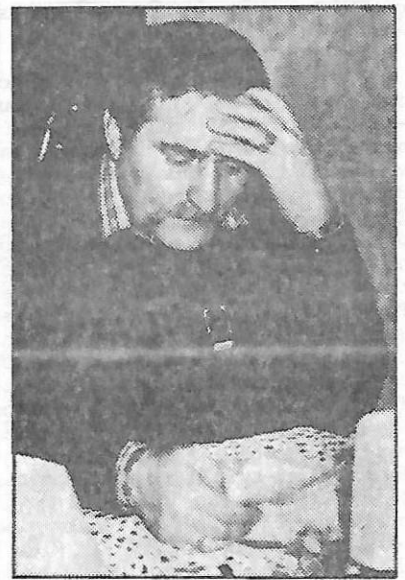
xung đột giữa các sắc dân đã có cơ vùng dậy. Như chúng ta biết công hòa liên bang Xô Viết gồm 15 công hòa sát nhập lại với trên 100 sắc tộc. Những sắc tộc Bạch Nga cho tới nay chiếm 51% trong số 285 triệu dân Nga. Tuy nhiên về lâu về dài dân Bạch Nga sẽ giảm dần, theo ước tính vào năm 2000 dân Bạch Nga sẽ còn 48% tới năm 2050 chỉ còn 40% vì các sắc dân Nga theo Hồi giáo vùng Trung Á đẻ nhiều nên dân số gia tăng mau lẹ.

Mặt khác 15 tháng trước đây cuộc xáo trộn ở Alma-Ata, thủ đô của xứ Kazakhstan, làm 2 người chết khi dân chúng của xứ này biểu tình phản đối chính phủ trung ương đã cử 1 chủ tịch đảng CS địa phương, người không phải gốc dân Kazakhstan. Tháng 7/88 vừa qua hàng trăm dân sắc tộc Crimean Tatar biểu tình ở công trường Đổ Mạc Tử Khoa đòi trở về cố xứ ở vùng biển Hắc Hải.

Cho tới nay cái giá phải trả cho chính sách cởi mở của Gorbachev vẫn chưa ai lường được là tới mức độ nào nhưng ai cũng thấy rằng giá đó ắt phải cao. Gorbachev đang chơi một canh bài sanh tử cho đế quốc CS trải dài từ Đông Âu tới Đông Á. Một cuộc chạy đua với thế giới tư bản trong lãnh vực kinh tế xã hội, đã bắt buộc Gorbachev chủ trương chính sách mở cửa và nới lỏng. Không những ở Nga mà cả các nước chư hầu Đông Âu. Trước mắt những khó khăn gì đã tới cho chính quốc Nga và các xứ chư hầu của Nga? Tại Đông Đức 17.1.1988 hàng ngàn thanh niên đã biểu tình đòi được ra đi với bất cứ đầu ngoài xứ Đông Đức. Họ là các tín đồ Cơ Đốc giáo, sau cuộc biểu tình hàng trăm người bị bắt. Mục sư Werner Leich của giáo hội Cơ Đốc Đông Đức nói có từ 50.000 đến 300.000 dân Đông Đức muốn rời xứ ra đi tới bất cứ đâu không CS. Mới đây 3 người Đông Đức đã lái 1 xe vận tải loại 7 tấn phóng băng qua hàng rào cản trên cầu Glienicke, trạm kiểm soát từ Postdam tới Tây Bá Linh, đây là nơi thường dùng để trao đổi gián điệp giữa 2 phe tự do và CS.

Tại Ba Lan ngày 29.11.1987, hơn 26 triệu dân Ba Lan được nhà nước kêu gọi tham gia 1 cuộc trưng cầu dân ý về vấn đề cải tổ kinh tế và dân chủ hóa chính trị. Chỉ có 68% dân chúng Ba Lan tham dự trò chơi dân chủ bán vẽ này. Còn 42% đáp lời kêu gọi của cộng đoàn "Đoàn kết" tẩy chay. Điều này cho thấy sự mất niềm tin vào những điều hứa hẹn của Đảng, nhà nước CS của dân chúng. Trước ngày trưng cầu chính phủ Ba Lan tin tưởng sẽ có 99% dân chúng hưởng ứng.

Hình ảnh những cuộc nổi dậy của dân chúng Đông Đức, Ba Lan, Tiệp Khắc chắc chắn sẽ sống lại trong một cao trào đòi tự do độc lập của dân chúng Đông Âu vào những ngày tháng tới. Một vài chuyên viên nghiên cứu về Đông Âu, đã đưa ra lời nhận xét "chính sách mở cửa đã có ý nghĩa khác hẳn ở Trung Âu, vì các dân tộc này có một kinh nghiệm trong quá trình đòi hỏi tự do dân chủ. Người dân Xô Viết không có truyền thống đó...".

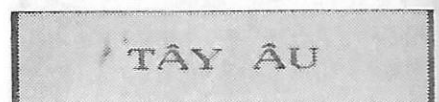


**Lech Walesa
Thủ lãnh công đoàn "ĐOÀN KẾT"
một thành phần đối lập với
chính phủ Ba Lan.**

Trong những ngày gần đây nhất tại Warschau thủ đô Ba Lan hơn 2000 sinh viên đã biểu tình đòi tách rời hiệp hội sinh viên ra khỏi sự kiểm soát của Đảng CS Ba Lan. Sau đó các biểu ngữ chống chính phủ đã được trưng lên, nhiều cuộc xô xát giữa sinh viên và cảnh sát đã xảy ra. Một người biểu tình đã nói với ký giả "chúng nó (chính quyền) đã đi vào vết xe đổ của lịch sử, 20 năm qua chúng nó đã không học hỏi được gì thêm".

Tại thủ đô Praha của Tiệp Khắc hơn 10.000 tín đồ Thiên Chúa giáo La Mã đã biểu tình đòi tự do tín ngưỡng Cảnh sát đã tới đàn áp. Một nhà ngoại giao Anh chứng kiến cuộc giải tán đã tuyên bố: "Hành động thật dã man, làm ông ta nhớ lại những phương pháp đánh đập như thời Trung cổ...". Được biết vào đầu năm qua, tổng giáo chủ Frantisek Cardinal Tomasek cùng 30.000 dân Tiệp Khắc đã ký vào 1 bản tuyên ngôn gồm 31 điểm đòi hỏi chính quyền ban hành 1 luật lệ rõ ràng cho giáo hội.

"Một cái nhìn đúng đắn và khách quan đã cho chúng ta thấy rõ ràng đất nước chúng ta đang ở trên bờ vực thẳm của sự khủng hoảng" chính Gorbachev đã phải ghi nhận như vậy trong cuốn Perestroika mới được in ở Anh. (Perestroika- new Thinking for our Country and the World - Mikhail Gorbachev).



*** NÚT RẠN BẮT ĐẦU**

Vào tháng 12/87 trong 3 ngày ở Hoa Thịnh Đốn, Tổng bí thư Đảng CS Xô Viết đã ký với Tổng thống Mỹ Reagan, hiệp ước về sự giảm thiểu số

hóa tiến mang đầu đạn nguyên tử tâm trung từ 300 dặm tới 3400 dặm. Hiệp ước này đã mở đầu cho một bất đồng giữa Mỹ và khối NATO, cũng đầu là Tây Đức. Một số chuyên viên chính trị thế giới đã đưa ra lời nhận định "Hiệp ước đầu tải giảm binh bị giữa Mỹ-Nga đã làm mỗi giao hảo giữa Mỹ và Đông Minh Tây Âu lung lay. Kế đến hiệp ước tải giảm lần thứ 2 giữa Mỹ-Nga là mỗi nguy hại cho nền an ninh Mỹ bị đe dọa".

Qua 4 thập kỷ, lục địa Âu Châu đã khác sống trong không khí hòa bình. Sự hòa bình này có được là do "chiếc dù nguyên tử" của Mỹ che đậy cho Tây Âu. Ngày nay sau những năm tháng dài, mang lưng ra gánh vác cho các Đông Minh, Hoa Kỳ ngày một mỏi mệt, vai trò của một siêu cường tuyệt đối này đã mất. Nền kinh tế Mỹ ngày một suy thoái, xã hội Mỹ đang chìm đắm trong những khủng hoảng. Một quốc gia non trẻ với trên 200 năm 'lập quốc, với một quá trình văn hóa góp nhặt, Hoa Kỳ ngày nay đang có vẻ sẽ chiến đấu với chính mình. Trong khi đó các xứ Đông Minh Tây Âu của Mỹ ngày một phồn vinh, kinh tế ngày một phát triển, các xứ này ngày nay đã có thể tự gánh vác lấy vấn đề bảo vệ an ninh gần gũi sống đó. Không còn cần nương nhờ tất cả vào Mỹ nữa. Một khác với nền dân chủ thái quá được đặt căn bản trên bản hiến pháp soạn thảo cách nay 200 năm, nhiều luật lệ đã gỡ bỏ các chính phủ Mỹ làm chính sách ngoại giao của Mỹ đã có những thay đổi qua nhanh chóng. Mỗi vị Tổng thống Mỹ đưa ra một đường lối ngoại giao nhiều khi khác biệt hẳn nhau, từ đó đưa tới sự bất tín, tráo trở giữa Mỹ và các xứ Đông Minh. Đó là những lý do ngày nay tất cả các quốc gia từng sát cánh với Mỹ trong nhiều thập kỷ qua nay đã trở nên e dè và xét lại. Đầu tháng 3/88 vừa qua tại Brussels thủ đô Bỉ, 16 nhà lãnh đạo của các xứ trong khối NATO đã nhóm họp nhằm cố kéo gỡ những ran nứt có cơ đưa tới sự tan vỡ tổ chức quân sự quan trọng bậc nhất của Mỹ và Tây Âu. Đồng thời các lãnh tụ của 16 nước bản tính một sự đồng ý 2 giữa Reagan và Gorbachev vào tháng 5/88 này tại Mạc Tư Khoa. Trong khi đó phía Xô Viết, Tổng bí thư Đảng CS Nga Gorbachev đã tung ra những đòn độc hại làm chia rẽ giữa Mỹ và khối Tây Âu, đồng đầu là Tây Đức. Gorbachev đang kêu gọi "Châu Âu của người Âu Châu" - Công đồng các xứ Âu Châu của chúng ta. Trong tác phẩm Perestroika của Gorbachev mới cho ấn hành ở Anh, trong toàn 1 chương 6 của cuốn sách Gorbachev đã viết "Nước Nga ngày xưa thì đã hợp nhất ở Âu Châu trong Thiên Chúa giáo và khoảng 1000 năm trước đây chúng ta đã có cùng 1 ông Tổ. Lịch sử của nước Nga đã gắn liền với lịch sử của Đại Châu Âu". Sau 3 năm nắm quyền tại Nga, khác hẳn những người tiền nhiệm, Gorbachev đã thực hiện một chính sách ngoại giao thật mềm mỏng. Từng bước, từng bước tạo nghi ngờ và chia rẽ giữa các xứ Tây Âu với nhau, cũng như giữa Tây Âu với Mỹ. Bước khởi đầu Gorbachev đã thành công. Khối Tây Âu đang ran nứt, Mỹ đang trong chiều hướng có vẻ sẽ tự hao về lấy chính mình.

Sau khi hiệp ước về hóa tiến tâm trung Nga-Mỹ ký kết hồi tháng 12/87 liền sau đó Hoa Kỳ kêu gọi các xứ Đông Minh tân tiến hóa các hỏa tiễn tầm ngắn (tới 300 dặm) cũng như thay đổi chiến lược về vũ khí nguyên tử ở Tây Âu. Nữ Thủ tướng Anh Thatcher đã nhanh chóng tán đồng đề nghị của Mỹ, những phía Tây Đức Thủ tướng Kohl (phía sau có Tổng thống Pháp Mitterrand tán trợ) lên tiếng phản đối. Hai xứ nhỏ Đan Mạch và Hoa Lan cũng không đồng ý đề nghị của Mỹ.

Một đây trong cuộc viếng thăm Hoa Thịnh Đốn và cuộc gặp gỡ thường định 16 xứ trong khối NATO ở Brussels Thủ tướng Kohl đã nhất định giữ vững lập trường chống sự tân tiến hóa các hỏa tiễn tầm ngắn và ông kêu gọi triệt thoái tất cả các hỏa tiễn tầm ngắn giữa NATO và khối Warsaw. Trong khi đó nữ Thủ tướng Anh Thatcher thì đồng ý nhân thêm 60 chiến đấu cơ F-111 của Mỹ, nâng tổng số phi cơ F111 ở Anh lên 200 cái. Cho tới nay Mỹ và một số quốc gia Tây Âu đã bắt đầu lo sợ về sự thay đổi của Tây Đức có thể đưa tới giai đoạn Tây Đức rút ra khỏi NATO và theo đuổi một chính sách phòng thủ riêng, kiểu De Gaulle của Pháp trong những năm của thập niên 60. Như chúng ta biết trong tháng 1/88 vừa qua Tây Đức và Pháp đã ký hiệp ước liên minh quân sự, 2 nước đồng ý bỏ ra 3 tỷ Mỹ kim để sản xuất 400 trực thăng chống xe tăng. Trong khi 1 loạt các yêu nhân Tây Đức liên tiếp nối đuôi nhau đi Nga và Đông Đức. Kế tiếp vào mùa thu năm này Thủ tướng Kohl sẽ chính thức qua Mạc Tư Khoa gặp Gorbachev và vào thu năm 1989 Gorbachev sẽ qua Tây Đức. Năm qua tại Tây Đức, Đảng dân chủ xã hội đã cố đồng một cuộc thảo luận với Đông Đức để lập một hành lang phi nguyên tử và vũ khí hóa học ở Trung Âu. Đây là điều mong đợi của Liên Xô và Đông Âu. Tương lai của NATO sẽ đi tới sự tan vỡ nếu Tây Đức chủ trương một chính sách trung lập, phi nguyên tử. 43 năm sau thế chiến thứ 2, từ một quốc gia bại trận, đất nước bị cắt xén và chia 2, Tây Đức ngày nay với dân số trên 61 triệu diện tích chỉ tương đương với tiểu bang Oregon của Mỹ, nhưng chỉ trong năm 1987 kinh tế Tây Đức thẳng đứng trên 200 tỷ Mỹ kim và hiện là một đứng đầu về chất nổ của Mỹ. Từ sự phồn vinh kinh tế cùng với niềm tự hào dân tộc, Tây Đức ngày nay đã bắt đầu đặt vấn đề với 2 siêu cường Nga-Mỹ. Năm qua trong lần Nga đi, Tổng thống Tây Đức Richard von Weizsäcker đã đặt vấn đề thống nhất nước Đức với các lãnh tụ Điện Cẩm Lĩnh. Dù mỗi đây trong một lời tuyên bố về

cải tiến hóa các hỏa tiễn tầm ngắn, cũng như thay đổi thể chiến lược về vũ khí nguyên tử ở Tây Âu do Mỹ đề nghị, Tổng thống Tây Đức Weizsäcker đã đồng quan điểm với Thủ tướng Kohl ông đã nói "chúng tôi người Đức chắc chắn sẽ không đồng ý vấn đề này, tại sao vũ khí nguyên tử thiết bị ở Âu Châu lại mãi mãi cứ chọn Đức, cả Tây và Đông làm địa điểm". Các yêu nhân Tây Đức đã nêu lý do nếu mà đây, cuộc chiến tranh xảy ra, Tây Đức sẽ là một bãi chiến trường nguyên tử của trận chiến. Một khác tại Tây Đức sau những đổ vỡ, mất mát của trận Đại chiến thứ 2, dân Tây Đức ngày

nay có một khuyển hướng e sợ một cuộc chiến tranh xảy ra trên quê hương họ. Các phong trào hòa bình, chống chiến tranh đã ngày một lớn mạnh. Vào tháng 10/83 sau khi hội nghị tại binh ở Genève tan vỡ, phái đoàn của Nga bỏ phòng họp ra về, Mỹ và Tây Âu đã vội vàng đặt các hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử ở Tây Âu, riêng Tây Đức với 108 Pershing 2, phong trào phản chiến đã ào ào bùng dậy. Một cuộc tuần hành với đại trên 1 triệu dân Tây Đức nổi tay nhau dài hơn 100 cây số từ Stuttgart đến Neu-Ulm để phản đối việc thiết bị hỏa tiễn này. Phong trào Xanh, nay đã trở thành Đảng Xanh, đang ra số là thành phần trẻ chống chiến tranh, khuyển tá này đã trở thành đảng đảng hàng thứ 3 trong hệ thống sinh hoạt chính trị của Tây Đức. Năm qua trong cuộc tổng tuyển cử Đảng Xanh đã chiếm được 8,3% số phiếu và còn đang có chiều hướng ngày một gia tăng. Người ta tiên đoán rằng nếu lần này chính phủ Tây Đức chấp thuận đề nghị của Mỹ trong việc tân tiến hóa các hỏa tiễn mang đầu đạn nguyên tử tầm ngắn cũng như bày lại thể nguyên tử chiến lược, chắc chắn Tây Đức sẽ lên cơn sốt chính trị, Đảng Xanh và Đảng Dân Chủ - Xã Hội Thiên Chúa giáo, sẽ phối hợp với nhau xuống đường. Chính phủ của 3 đảng liên minh CDU, CSU và FDP có cơ bị lật nhào. Trong năm qua để đối đầu với những áp lực chính trị từ phía Mỹ cũng như từ phía quân chúng Tây Đức, chính phủ của Thủ tướng Kohl đang theo đuổi một chính sách mới. Một mặt ký hiệp ước liên minh quân sự với Pháp, một mặt kiên toàn và tăng tiến hóa lực lượng quân sự. Nhiều sự đoàn kết đã được thành lập thanh niên và các thanh nữ được kêu gọi đầu quân. Các hệ thống hầm ở phong thủ đã được xây cất thêm ở khắp nơi, thời bình là những đường hầm xuyên qua núi, sông hay những đường xe điện, xe lửa ngầm, nhưng thời chiến là những hệ thống chống bom đạn cho dân chúng. Một khác trong những năm qua các trò "buồn ban" ngầm giữa Mỹ-Nga làm các chính khách Tây Đức đã nếm ra những cái nhìn đầy ngờ vực với người đồng minh Mỹ của mình, Mỹ một mặt thường thảo với Nga, một mặt áp lực Tây Đức nói riêng và khối Tây Âu nói chung. Trong khi đó nhiều dự đoán trong những trao đổi giữa Nga-Mỹ, sau khi triệt thoái hỏa tiễn rồi tới triệt thoái quân khỏi Tây Âu. Mỗi đây tạp chí Newsweek số ra ngày 22.2.88 đã loan tin, Mỹ chuẩn bị rút 2 sư đoàn thiết kỵ khỏi Tây Đức trong năm tới. Tin này loan ra, những phía chính phủ Mỹ cực lực cải chính. Được biết hiện nay Mỹ có 325.000 quân đóng ở Tây Âu trong số đó hơn 200.000 ở Tây Đức.

Trong khi đó tại Mỹ, năm hầu cử tổng thống đang diễn ra, chắc chắn 1 tân tổng thống Mỹ lại đưa ra một chính sách ngoại giao mới. Về phía Liên Xô, Gorbachev đang gặp khó khăn tại quốc nội, do chính sách nổi lộng gây ra nên Gorbachev đang cố gắng tìm một chiến thắng lớn tại mặt trận ngoại giao với Tây phương. Mọi "độc thủ" để làm tan vỡ thể đồng minh giữa Mỹ và Tây Âu sẽ được tung ra tới tấp vào một thời điểm rất thuận lợi hiện nay: Mỹ đang lo hầu cử tân tổng thống, Tây Đức xử đặng đầu NATO đang thực hiện ý định tự lực, tự

cuồng trong thế trung lập với mô thức chính trị kiểu Phần Lan.

Tướng lai về một lục địa "Ấu Châu của người Châu Âu", điều mong đợi của Liên Xô đang mờ mờ hiện ra. Chắc chắn ngày tháng tới là những cơn sốt chính trị trầm kha cho lục địa đầy trắc trở này.

THÁI - LÃO

* CHIẾM ĐẤT DÀNH DÀN

Với gần 50.000 bộ đội, CSVN hiện chiếm đóng ở Lào, cũng như vị thế chiến lược tối quan trọng của vùng Ba Lào cho thế quân sự của Đông Dương và Thái Lan. Đã hơn 1 lần vua chống du kích, Sir Thompson người Anh, tuyên bố "ai làm chủ được cao nguyên Soloven (Ba Lào) là chủ người được cả Đông Dương". Ngày nay vùng Nam Lào lại càng trở nên quan trọng hơn khi nó đã được chọn làm đầu cầu trên bước đường đồng tiến giải phóng Việt Nam của kháng chiến miền Bắc (Mỹ và

án 18 kháng chiến quân VN ở Sài Gòn tới bản tin được đại phát thanh Lào ở Van Tiêng đưa đi về cuộc đụng độ của bộ đội CS Lào với trên 200 kháng chiến quân VN. Rồi tiếp đó những cuộc đụng độ đẫm máu giữa quân đội Thái và bộ đội Lào chắc chắn trong đó lực lượng chính là CSVN ở vùng biên giới 2 nước Thái Lào. Sau 3 tháng quân thảo nhau trên vùng đồi núi biên giới 2 nước với con số thương vong của cả 2 phía được ghi nhận là cao. Vào ngày 19.2.88, lực lượng quân sự 2 bên tuyên bố ngưng chiến trong 2 ngày để tiến tới bàn hội nghị. Cuộc ngưng chiến và rút quân của cả 2 bên ra khỏi vùng giao tranh 1 cách đột ngột làm giới quân sự ở Á Châu hơi ngạc nhiên. Những được biết trước đó 3 ngày, vào 2 ngày 16 và 17.2, tại Bangkok thủ đô Thái, tư lệnh quân đội Thái tướng Chavalit Yongchaiyut và tham mưu trưởng quân đội Lào tướng Sisawat Keobounphan đã thảo hệ cùng nhau. Để tiến tới cuộc thảo luận chính trị trong vòng 15 ngày để giải quyết vấn đề tranh chấp biên giới 2 nước. Thái tuyên bố làng Ban Ron Klao nằm trong tỉnh Phitsanuloke của Thái, trong khi Lào tuyên bố làng trên thuộc tỉnh Sayaboury của Lào. Tuy nhiên vấn đề chính sự giới quân sự, chính trị thế giới đưa ra nhận xét rằng bộ đội CSVN được khoác áo dưới danh nghĩa bộ đội Lào đang có toàn tính quấy động vùng Đông Bắc Thái Lan giáp Lào để mưu tính 1 ý đồ mới. Xứ Lào với dân số ít ỏi chỉ 3,5 triệu hiện nay, gồm nhiều sắc tộc vào giữa thế kỷ 19, khi người Pháp chưa đặt chân tới Vương quốc nhỏ bé an bình này. Người ta chỉ biết Lào qua những bụi voi nổi trôi khắp vùng. Voi là phương tiện di chuyển, chuyên chở của dân Lào. Xứ Lào gồm những bộ lạc sống riêng rẽ, theo những phong tục, tập quán riêng của từng sắc dân. Rồi người Pháp tới xứ Lào nổi sóng những hệ thống giao thông được thiết lập, nối liền các buồng làng với nhau. Nền văn minh Tây phương đã khai phóng

dân Lào, nhưng cũng từ đó máu xương dân Lào đã tuôn chảy và tiếp tục cho tới ngày nay nước Lào với trên 50000 bộ đội CSVN chiếm đóng. Một sự kiện lịch sử đặc biệt của dân Lào đang được tập đoàn lãnh đạo CSVN khai thác. Nhiều thế kỷ trước vương quốc Lào trải rộng bao trùm những tỉnh vùng Đông Bắc Thái Lan bây giờ, cho tới nay trong số 70 triệu dân Thái có gần 20 triệu gốc sắc tộc Lào trước đây. Thời gian gần đây dưới sự chỉ đạo của CSVN, bộ đội CS Lào đang toàn tính quấy động khối dân Thái gốc Lào này. Một khác tại vùng Đông Bắc Thái cho tới nay con số người Thái gốc Việt cũng lên con số hơn 100.000 mà đa số là những cán bộ CS hoạt động trong những năm chống Pháp trước đây.



Vị trí chiến lược của Lào đối với các nước Đông Dương.

Trở lại cuộc hội nghị Thái Lào, phía Thái thì hy vọng đạt được 1 thỏa hiệp ngưng bắn với Lào và sau đó bộ đội Lào rút khỏi phần đất chiếm đóng của Thái. Vào ngày 23.2., tham mưu trưởng quân đội Lào mới tư lệnh quân đội Thái tới Van Tiêng. Đồng thời Tổng bí thư đảng CS Lào Kaysone viết 1 lá thư tới thủ tướng Thái Prem Tinsulanond. Vài những bộ của giới quân sự Thái với Lào đã bị giới chính trị Thái ở Bangkok lên tiếng chỉ trích đùng đùng là của thủ tướng Kukrit Pramoj. Thế rồi sau cuộc gặp gỡ của 2 giới quân sự của 2 nước vào 2 ngày 3 và 4 tháng 3/1988 tại Bangkok, cuộc bàn thảo trên lãnh vực ngoại giao để phân định rõ ràng vùng biên giới tranh chấp giữa 2 nước, nhưng cuộc hội nghị đã thất bại vì phía Lào kháng nghị không chấp nhận những đề nghị của Thái.

NICARAGUA

* HIỆP ƯỚC NGƯNG BẮN 60 NGÀY, THÊM MỘT THẤT BẠI CHO CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA MỸ

Hơn 7 năm của 1 trận chiến mang nhiều màu sắc đã đưa tới cái chết của 50.000 mạng sống và phá tan quê hương xứ sở của gần 3 triệu dân Nicaragua. Trung tuần tháng 3/88 và qua. Adolfo Calero đại diện cho phe

kháng chiến và Humberto Ortega đại diện cho phe chính quyền Mặt Xít Nicaragua đã cùng ký 1 hiệp ước về ngưng bắn có giá trị trong 60 ngày.

Sau khi quốc hội Mỹ bỏ phiếu chấm dứt viện trợ cho phe kháng chiến quân cùng với những hứa hẹn của chính phủ Mặt Xít Nicaragua. Chính quyền Reagan đã áp lực mạnh bắt phe kháng chiến phải vào bàn hội nghị. Sau hơn 7 năm, Mỹ đã viện trợ cho kháng chiến quân Nicaragua hơn 200 triệu Mỹ kim để chấm dứt trận chiến, mọi vấn đề vẫn y như năm khởi đầu của trận chiến 1981. Nicaragua vẫn chỉ có 1 lực lượng quân đội duy nhất là lính của chính phủ Mặt Xít thân Nga. Hiệp ước hòa bình tạm bộ đã được 1 nhà cựu ngoại giao Mỹ ở vùng Mỹ Châu La tính tuyên bố "chúng tôi sau 7 năm đổ xuống máu 1 cách vô ích. Chính Calero lãnh tụ phe kháng chiến người đã phải ký bản hiệp ước ngưng bắn đã nói trên đại phát thanh của phe kháng chiến rằng "bản hiệp ước đã được ký với chữ ký giả".

Vào ngày 1.4.88, hiệp ước ngưng bắn chính thức có giá trị trong thời gian ngưng bắn chính quyền Nicaragua sẽ phóng thích khoảng 3300 tù nhân chính trị phe kháng chiến quân được trở lại sinh hoạt bình thường trong xứ Nicaragua và được bảo đảm tự do sinh hoạt chính trị. Thực chất của bản hiệp ước là Mỹ đã hoàn toàn buông phe kháng chiến quân cho chính phủ CS Nicaragua. Tại Miami (Mỹ) lãnh tụ cộng đồng lưu vong Nicaragua ở Mỹ đã tuyên bố "Calero đã bán các chiến hữu của ông ta". Thủ ra lãnh tụ kháng chiến quân Calero đã rất bực tức khi phải ngồi vào bàn để ký hiệp ước ngưng bắn với phe chính phủ khi ký xong bản văn khai tử lực lượng kháng chiến của mình, Calero đã đứng lên và không bắt tay với tổng trưởng quốc phòng Humberto Ortega, đại diện phía chính quyền Nicaragua. Hiệp ước ngưng bắn ở Nicaragua lại thêm một thất bại cho chính quyền Mỹ trong chính sách ngoại giao và vi vu, tráo trở ở Trung Mỹ. Kể từ 1980 Mỹ đã đổ viện trợ vào vùng này khá nhiều, sau 8 năm tình trạng vẫn không có gì thay đổi, quyền lực của Mỹ ngày thêm một giảm, nay hiệp ước ngưng bắn ở Nicaragua coi như sự chiến thắng cho phe chính phủ Mặt Xít ở đây. Còn ở El Salvador lực lượng du kích CS vẫn hoạt động mạnh, tại Honduras Guatemala và nhất là Panama sẽ hứa hẹn nhiều xáo trộn vào những ngày tháng tới.

Có lẽ còn những tháng ngày phải đi của nhiệm kỳ cuối, Tổng thống Mỹ Reagan sẽ làm tất cả những cái gì trong 8 năm ông nắm quyền chưa giải quyết được, dù phải thua lỗ với phe CS hay phải phản bội với những đồng minh của mình. Sau đây là vài con số Mỹ kim mà Mỹ đã đổ vào vùng Trung Mỹ từ 1980-1988 : tại Guatemala 665 triệu, Honduras 1 tỷ 431 triệu, El Salvador hơn 3 tỷ, tại Panama 130 triệu và Nicaragua tới chính phủ Mặt Xít Sandinistas (1979-1982) 119 triệu, tới phe kháng chiến (1981-1988) gần 200 triệu. Với số tiền to lớn đó Mỹ đã mang về được "kết quả" được phản ánh qua lời tuyên bố của phe chủ bại ở quốc hội Mỹ, lãnh tụ phe tả số ở trường viên, Jim Wright "Tôi nghĩ anh có thể nhìn ánh sáng le lói ở cuối đường hầm".

TIN TỨC



TIN PHẬT SỰ NGOẠI TÂY ĐỨC

* TẾT MẬU THÌN 1988 TẠI CHÙA PHỔ ĐÀ

Tết Mậu Thìn năm nay đã được tổ chức vô cùng trọng thể tại chùa Phổ Đà trong các ngày đầu Xuân. Lễ đón Giao Thừa tại Chùa vào lúc 1 giờ sáng ngày 17.2.88 tức là mồng 1 Tết, đã qui tụ được khoảng 60 Phật tử, và liên tiếp trong các ngày mồng 2, mồng 3, mồng 4, đều có phát lộc, xin xăm, bói quẻ Gia Cát và khóa lễ Cầu An tại Chùa. Riêng sáng ngày 21.2.88 tức là mồng 5 Tết, Chùa Phổ Đà cũng đã tổ chức một buổi lễ mừng Xuân Mậu Thìn, tạo cơ hội thuận tiện cho quý Phật tử vì bận sinh kế đã không thể về chùa lễ Phật trong những ngày đầu năm mới. Dưới sự chủ lễ và chứng minh của Ni sư Trụ trì Thích Nữ Như Tuấn, buổi lễ đã bắt đầu vào lúc 10 giờ 30. Trước chánh điện, chư Phật tử vào khoảng 100 vị đã cùng với Ni sư cầu nguyện cho đất nước Việt Nam sớm thanh bình và nhân dân VN bớt đói khổ, lầm than. Sau phần cúng Phật, Tổ, chư Linh, Ni sư Trụ trì đã mời quý Phật tử lần lượt lên chính điện để lãnh lộc Phật. Trong dịp này chúng tôi đã ghi nhận được sự hiện diện của một số quý vị đại diện cho các hội đoàn như :

- Hội CENVID vùng Bouches du Rhône tại Marseille.
- Hội Cựu quân nhân tại Marseille
- Hội người Lai tại Marseille
- Hội Cựu chiến binh Pháp tại Marseille.

Đặc biệt, đội múa lân do một số anh em ty nạn chủ trương dưới sự bảo trợ của Trung tâm VH và XHVN tại Marseille, đã trình diễn một màn múa lân vô cùng đặc sắc và ngoạn mục đã được chư Phật tử nhiệt liệt tán thưởng. Sau đó, vào lúc 12g30, chư Phật tử và quý quan khách được mời vào phòng ăn trưa, thưởng thức những món ăn chay do Ban Trại soạn Chùa đảm trách. Đến 14g30, tại phòng tiếp tân của Chùa, trang hoàng tưng bừng với những âm cùng với những cảnh mai vàng nâng triu những tâm thiệp chúc Tết của Phật tử bốn phương, với hàng chữ lớn CUNG CHÚC TÂN XUÂN viết thật khéo tay trên nền giấy hoa long lẩy, không khí Tết tại Chùa càng trở nên

vui tươi và tưng bừng hơn nữa qua tiếng nhạc và lời ca của chương trình văn nghệ Mừng Xuân Mậu Thìn. Ngoài sự hiện diện của các anh chị em trong Ban Văn nghệ GDEPT Phổ Đà, còn có sự đóng góp đặc biệt của Ban Nhạc trẻ Marseille, Ban Cổ nhạc ở Istres và 1 số danh ca tên tuổi tại địa phương trong các màn trình diễn thật đặc sắc, gồm : ca, vũ và kịch hài hước đã tạo được một sự thành công lớn qua các tràng pháo tay kéo dài của khán giả.

Chương trình văn nghệ chấm dứt vào lúc 18 giờ cùng ngày, nhưng công Chùa vẫn còn tập nập khách thập phương đến viếng Chùa, lễ Phật và chúc Tết Ni sư Trụ trì. Theo như chương trình đã qui định, buổi lễ sẽ được chấm dứt sau phần nghi lễ khai Đại Hồng Chung và thí thực, nhưng ngày hôm đó buổi lễ đã kéo dài đến tối mịt. Trời mùa Đông Marseille trong suốt tuần lễ Tết đã bớt lạnh, bớt u ám và gió Mistral ác nghiệt cũng đã ngưng thổi. Phải chăng, đó là một cơ duyên tốt đẹp ?

● Ban Thông tin
Chùa Phổ Đà (Marseille)

* LYON CÓ GÌ LẠ ?

Thành phố Lyon gồm 9 quận, nằm trên 2 con sông Le Rhône và La Saône ví như cặp nhân tình, nên có thể nói là thành phố Lyon rất là thời trang của tình yêu, hơn nữa nó cũng là thành phố Văn hóa và Kỹ nghệ đang trên đà phát triển, đang được đứng hàng thứ 2 sau thủ đô Paris. Tuy nhiên, về lãnh thổ và dân cư, thì nó đứng hàng thứ 3 sau Paris và Marseille.

Thành phố Lyon là trung tâm điểm giữa thủ đô Paris và các tỉnh miền Nam nước Pháp, nơi đây cũng là trung tâm du lịch đáng kể, nếu du khách muốn tìm hiểu về lịch sử nước Pháp mà chỉ viếng thủ đô Paris thì chưa đủ, vì thành phố Lyon có Vieux Lyon trước kia là thủ đô nước Pháp vào năm 43 trước Tây lịch, ngoài ra còn có 24 viện Bảo tàng và Parc de la

Tête d'Or là nơi lý tưởng cho du khách thưởng ngoạn.

Ngoài ra, nếu du khách đến Lyon mà thăm hết những viện Bảo tàng, vườn Địa đàng Parc de la Tête d'Or, vieux Lyon, nhà thờ Fourvière ở quận 5 của thành phố Lyon mà không đi thăm chừng 10 phút đồng hồ bằng xe để đi đến thăm hệ thống dẫn nước xia vào thành phố Lyon ở Sainte Foy les Lyon và đến thăm chùa Thiên Minh ở 51, rue de Cuzieu, 69110 Sainte Foy les Lyon số điện thoại 78 59 71 47 do Thầy Thích Thánh Thiết trụ trì là xem như thiếu sót rất lớn.

Trở lại, việc sinh hoạt của đồng bào chúng ta ở Lyon, chúng ta có vẻ tự hào và hãnh diện, là có Thầy Thích Thánh Thiết và Cha Trần Ngọc Hải là vị đại diện lãnh đạo tinh thần cho 2 tôn giáo lớn Phật giáo và Thiên Chúa giáo ở vùng Rhône Alpes. Nhi vì đã tỏ ra đoàn kết, quý mến trong tinh thần tương kính với nhau, mà có thể nói là ít nơi khác làm được, để minh xác sự gắn bó đó từ 13 năm qua giữa gia đình Phật tử Thiên Minh và Công đồng Thiên Chúa giáo tại Lyon, chúng tôi xin trích dẫn lời phát biểu của Cha Trần Ngọc Hải tuyên đọc nhân dịp đến dự chương trình văn nghệ Mừng Xuân Mậu Thìn tại rạp hát Molière quận 5 Lyon vào ngày mùng 4 Tết tức ngày thứ bảy 20.2.1988 như sau : Tôi xin được nói lên đôi lời phát hiện từ đáy lòng tôi cái lời mà tôi được nói lên trong cảnh mừng Xuân đầm ấm và thâm thiết tại nơi đây, đó là :

- Chúng ta nên hãnh diện được sống tại Lyon, bởi vì tại nơi đây tình người Việt của chúng ta không bị mất mát và sứt mẻ trong cuộc sống trong xã hội mới tạo nên, cái mà tôi thường nhận thấy tất cả các Công đồng Phật tử và Công giáo ở các nơi khác, chúng ta hãy cảm ơn Thượng Đế đã cho món quà đó. Đó là cái tình thâm thiết giữa công đồng Phật tử cũng như Công giáo, chúng ta đã gắn bó từ 13 năm nay. Đó là sự thật...

Nếu toàn thể quý bà con cô bác và anh chị em, đều nhất tề có hành động biết đoàn kết, biết gắn bó và tương kính với nhau, vì chúng ta là đồng hướng với nhau, có máu đỏ, da vàng, đều sống tam bô ở xứ người, thì chúng ta tin tưởng rằng đất nước của chúng ta cũng có ngày được khôi phục và danh đô được bọn CS vô thần, để đem lại Tự Do, Độc Lập, Hạnh Phúc, Công Bình và Bác Ái như nước Do Thái hiện nay.

Hàng năm, cứ mỗi lần Đông về ở xứ người, thì Tết đến, năm nay ở thành phố Lyon Tết Mậu Thìn rất may



Người Việt
tại Lyon đón
Xuân Mậu Thìn
trong chánh điện
Chùa THIÊN MINH
ở Lyon

là không có tuyết rơi như mọi năm. Nên không khí Tết có vẻ đặc biệt hơn. Theo chương trình Tết của Chùa Thiên Minh thì 17 giờ chiều 29 Tết tức ngày thứ ba 16.2.1988 lễ Tất Niên, cúng cơm chú Linh thờ tại Chùa, chiếu phim Video sinh hoạt và chuẩn bị đón lễ Giao Thừa, cúng vía Phật Di Lặc, cầu an năm mới, cầu nguyện quốc thái dân an, chúc Tết đầu năm v.v...

Đêm lễ đón Giao Thừa ở thành phố Lyon năm nay thật là vui nhộn, ngoài chương trình tại chùa Thiên Minh, còn có đài phát thanh tiếng nói Việt Nam lại cũng tổ chức 1 lượt với hai làn sóng khác nhau do đài Tiếng nói ty nạn và đài Vệ Nguồn để đồng loạt đón Giao Thừa, làm cho không khí Tết của năm Mậu Thìn rất là có vẻ Tết hơn mọi năm.

Năm nay Chùa Thiên Minh đã làm được hệ thống lò sưởi và lót gạch được sân Chùa cũng như trang hoàng cảnh thành điện, với những cành mai, cành đào của xứ người cũng làm cho quý bà con cô bác Phật tử ở khắp vùng phụ cận như Valence, Grenoble, Genève, cũng về dự lễ đón rước Giao Thừa, để sống một cô đơn ở xứ người, vì ngôi Chùa là nơi sưởi ấm cũng là nơi nương tựa tinh thần Dân tộc Rồng Tiên còn sót lại. Bởi thế đó năm nay đúng vào giờ linh thiêng tổng cứu nghìn tân, quý bà con cô bác ở xa đi về Chùa lạc đường, nên khi đến nơi thì tìm chỗ đậu xe rất là xa Chùa, vì số Phật tử năm nay về đón Giao Thừa lên đến khoảng 400 người.

Sáng mùng 1 Tết có lễ cầu an đầu năm, khai kinh, giải hạn, được tụng niệm đến rằm tháng Giêng. Đến chiều mùng 1 thì có múa lân, đốt pháo. Năm nay là năm đầu tiên ăn Tết ở xứ người có Lân lân Pháo, mừng Xuân tại Chùa. Đến 14 giờ chiều mùng 4 Tết tức ngày thứ bảy 20.2.88 tại rạp hát Moliere quận 5 của thành phố Lyon, thì gia đình Phật tử chùa Thiên Minh đã phối hợp với lớp học Việt Ngữ của Trung Tâm Công Giáo và Hội Làng Tôi tổ chức chương trình văn nghệ mừng Xuân.

Sáng chủ nhật mùng 5 Tết tức 21.2.88 có Thành lễ đầu năm và sau đó là chương trình văn nghệ mừng Xuân do giáo đoàn Công giáo Việt Nam tại Lyon phối hợp với GDPT Chùa Thiên Minh trình diễn, do Cha Trần Ngọc Hải chủ lễ.

Đặc biệt, đài phát thanh Vệ-Nguồn do nhóm anh em trẻ đứng ra thành lập vào mùa Thu 1987 vừa qua, do anh Lê Văn Mỹ làm niên trưởng, đã phát thanh lại lời chúc Tết và kịch vui Gia đình bác Ba Giáo mà quý đài đã phát thanh vào đêm thứ 3, ngày 16.2.1988 tức 29 Tết, nhưng mãi đến sáng chủ nhật tức mùng 5 Tết Mậu Thìn vào lúc 10 giờ đến 12 giờ ngày 21.2.88 lại được phát lại, để quý bà con cô bác nào chưa nghe thì được nghe. Mặc dù mốc thời gian huyền nhiệm mà không khí tổng cứu nghìn tân đã qua rồi.

Về sinh hoạt của GDPT chùa Thiên Minh, ngoài chương trình Mừng Xuân năm Mậu Thìn vừa qua, còn có 2 buổi văn nghệ để gây quỹ giúp :

- Đồng bào ty nạn ở Thái Lan
- Quỹ Medecins du Monde cứu vớt đồng hương ở biển Đông.

Đêm 2.1.1988, văn nghệ gây quỹ giúp đồng bào ty nạn ở Thái Lan thu được 25.000 F và đêm thứ bảy 27.2.88 tức mùng II Tết Mậu Thìn, Ban Xã hội và GDPT Chùa Thiên Minh hợp tác với

Medecins du Monde tổ chức tại Neuville s/Saône đem lại kết quả thu được 23.489 F.

Đó là thành tích sáng rực mà Ban Xã hội và GDPT chùa Thiên Minh dưới sự hướng dẫn tinh thần của Thầy Thích Tánh Thiệt, Hội trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam chùa Thiên Minh vùng Rhône Alpes.

● QUẢNG ĐỆ
(Lyon - France)

* KẾT QUẢ XÂY DỰNG CHÙA PHÁP QUANG THUỘC GIÁO HỘI PGVNTN TIỂU BANG QUEENSLAND, ÚC CHÂU.

Sau bao ngày tháng nỗ lực, vận động,... Chùa Pháp Quang đã chính thức don về trên một khu đất rộng 4.047 m2 tại vùng Durack. Trên khu đất này có một căn nhà 15 tuổi toa lạc. Vào ngày 2.12.1987 Giáo hội đã chính thức là sở hữu chủ bất động sản này. Được biết giá chính thức của căn nhà nói trên là 103.000 Úc kim thêm 5.000 Úc kim tiền trả luật sư và giấy tờ sang tên... Dù là cái giá vi tử, nhưng ngôi già lam này có phần khá khang trang.

Thành quả này có được cũng nhờ công đức và phước báu vun trồng của đồng bào Phật tử địa phương và khắp bốn phương, cũng như sự gia tâm tác trợ của Giáo Hội. Chùa Pháp Quang nay chính thức tọa lạc tại 12 Freeman Road, Durack, QLD 4077 Australia Hộp thư của chùa : P.O. Box 19, Corinda, QLD 4075 Australia. Điện thoại : (07) 372.1113. Thư từ liên lạc và cúng dường xin liên lạc qua địa chỉ trên.

Ngoài ra Đại Đức Thích Nhật Tân, trụ trì chùa Pháp Quang đã được chính phủ Liên bang Úc (Bộ Chương lý Hộ tịch) công nhận tính cách pháp lý được phép ký những văn kiện hôn thú như một "Minister of Religion" trên mọi tiểu bang Úc Đại Lợi. Quý đồng hương tại Úc có nhu cầu về lãnh vực trên xin liên lạc với Đại Đức qua địa chỉ hoặc điện thoại của Chùa, sẽ rõ hơn.

* ỦY BAN VẬN ĐỘNG PGVNTN TẠI HOA KỲ

Trong thời gian qua chư vị Thường Toạ, Đại Đức Tăng Ni cùng đại diện các Tổ chức Phật Giáo Việt Mỹ tại Hoa Kỳ đã tiến đến việc vận động

thành lập 1 tổ chức chung cho PGVN tại Hoa Kỳ ngõ hầu tạo phương tiện và điều kiện thuận lợi cho việc hoằng dương chánh pháp ở xứ người đối nội lẫn đối ngoại.

Theo thông bạch ngày 20.1.1988 từ Los Angeles, Ủy Ban Vận Động Phật Giáo VN Thống Nhất tại Hoa Kỳ tạm đặt trụ sở tại chùa Phật Giáo Orange County, 12292 Magnolia Street, Garden Grove California 92641 - USA. Tel.: (714) 534-7263.

* CỨU THUYỀN NHÂN TY NAN BI XUA ĐUỐI TẠI THÁI LAN.

Như chúng ta biết trước tình hình chính trị thế giới đang có nhiều biến chuyển mới nên chính phủ Thái Lan trong thời gian qua có hành động xua đuổi những thuyền nhân ty nạn Việt Nam ra trở lại biển không cho cập bến. Việc này chính phủ Thái Lan trước đây cũng đã làm những bị thế giới lên tiếng (xin đọc trong số này bài viết về tình trạng khốn khổ của người ty nạn CS tại Thái Lan của N.H.Huân).

Cô Từ Ngọc từ Thái Lan gọi cho Viên Giác vài hình ảnh và bức thư thuật lại việc cứu trợ của Thường tọa Kittivuttho, viện trưởng viện Đại Học Phật Giáo tại Thái Lan. Công việc này tuy nhỏ nhoi nhưng cũng nói lên được sự lưu tâm của quý Thầy Cổ ở Thái Lan đến tình trạng đau thương này. Chúng tôi xin trích đoạn trong thư và đăng lên đây để mọi người cùng suy gẫm.

"... hôm nay gọi đến Thầy vài tấm hình để xem qua sự khốn khổ đau thương của người VN ty nạn sống chết trên biển Đại Dương. Đây là chiếc thuyền 57 VN ty nạn được sự giúp đỡ của ngài Viên trưởng, tàu đã sắp chìm nên được 1 chiếc tàu khai mỏ dầu ở giữa biển cứu giúp. Bây giờ Thái cấm tuyệt đối không chấp nhận VN ty nạn đã đầy nhiều thuyền bè ra khỏi nên đã chết gần cả 100 người có nhiều bà mẹ ôm con chết trên biển quá khổ Thầy ơi! trong trại Dongrek Site II thì bị bão sập nhà lá chùa Vạn Hạnh của quý Thầy hết. Ở Panat thì tư tử, thiếu thân cũng có nữa, ôi quá khổ làm sao đây Thầy! con có nghe có thấy rồi mà hết hồn Thầy ơi!...

Một thuyền Vn ty nạn bị đuổi ra khơi. Sắp bị chìm, nhưng may được một tàu dầu vớt. T.T. Kittivuttho Viện trưởng viện Đại Học PG Thái cùng Tu Nữ Từ Ngọc đã lên boong tàu dầu ủy lạo người đồng hương.



Ảnh của Tu Nữ Từ Ngọc

TIN PHẬT SỰ TÂY ĐỨC

● Vào ngày 13.2.1988, Đại Đức Thích Như Điển đã đến Frankfurt theo lời mời của cơ quan Caritas Frankfurt cùng với Linh mục Huỳnh Văn Lộ để làm lễ cầu siêu và Thánh lễ cầu hồn cho những chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh vì tự do trong biến cố Mậu Thân 1968 do Cộng Sản gây ra.

Buổi lễ tưởng niệm 20 năm biến cố Mậu Thân (1968-1988) được tổ chức tại nhà thờ xứ Saint Leonhardt đường Alte Mainzer Gasse 23 - Frankfurt 1 vào lúc 15 giờ cùng ngày với sự tham dự của khoảng hơn 200 Phật Tử và Giáo dân Việt Nam tại Frankfurt và vùng phụ cận.

Mở đầu Linh mục Huỳnh Văn Lộ đã cử hành Thánh lễ cho Giáo dân, sau đó Đại Đức Thích Như Điển đã lên thuyết pháp và cùng đồng bào Phật Tử tụng kinh cầu siêu cho những chiến sĩ và đồng bào đã tử nạn trong biến cố Mậu Thân.

Sau phần hành lễ, Phật Tử và Giáo dân đã ở lại dùng tiệc trà thân mật do cơ quan Caritas tổ chức với sự đóng góp của:

- Chi Hội Phật Tử tại Frankfurt
- Cộng đoàn Công giáo Frankfurt
- Những gia đình thiện chí ...

Hai vị lãnh đạo tinh thần của 2 tôn giáo cũng đã ở lại dự tiệc trà và chuyện trò thân mật, cũng như giải đáp những thắc mắc của Phật Tử và Giáo dân về việc Đạo cho đến khi kết thúc vào lúc 18 giờ cùng ngày.

(N.T.C)



ĐĐ Thích Như Điển và Linh mục Huỳnh Văn Lộ đã gặp gỡ đồng hưởng sau lễ cầu siêu tưởng niệm 20 năm biến cố Mậu Thân.

● Vào lúc 20 giờ ngày 16.2.88 tức 29 tháng 12 âm lịch tại chùa Viên Giác có lễ Sám hối tất niên và đón Giao Thừa mừng Xuân Di Lặc Tết Mậu Thìn vào lúc 24 giờ. Mặc dầu Tết Nguyên Đán năm nay nhằm vào ngày trong tuần nhưng đã có hơn 200 Phật Tử về dự lễ đón Giao Thừa, hái lộc, xin xăm. Không khí thật nhộn nhịp như những ngày còn ở tại quê hương. Đài truyền hình NDR đã đến thu hình sinh hoạt Tết và sau đó đã trình chiếu trên Tivi vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 26 tháng 2 năm 88 vừa qua.

Nhờ những phương tiện truyền thông như truyền hình, báo chí, truyền thanh v.v... mà nhiều người bạn Đức đã đến thăm hỏi, làm quen với Phật Giáo chúng ta. Đây là điều đáng lưu tâm vậy.

Ngày 17 và 18.2.88 tức mừng 1 và mừng 2 Tết đã có rất đông Phật Tử về chùa lễ Phật nguyên cầu.

Ngày 19.2.88 tức mừng 3 Tết có khoảng 20 vị Phật Tử về chùa trì tụng kinh Pháp Hoa suốt ngày từ 6 giờ sáng đến 6 giờ chiều.

Ngày 20.2.88 vào lúc 10 giờ sáng tại chùa có tổ chức xổ số gây quỹ xây chùa Viên Giác và buổi chiều vào lúc 15 giờ có Văn Nghệ giúp vui của Gia Đình Phật Tử Tâm Minh (xin xem phần sinh hoạt của GDPT).

● Từ mừng 8 đến rằm tháng Giêng năm Mậu Thìn mỗi tối vào lúc 20 giờ tại chùa Viên Giác đều có trì tụng kinh Dược Sư để cầu an cho bá tánh.

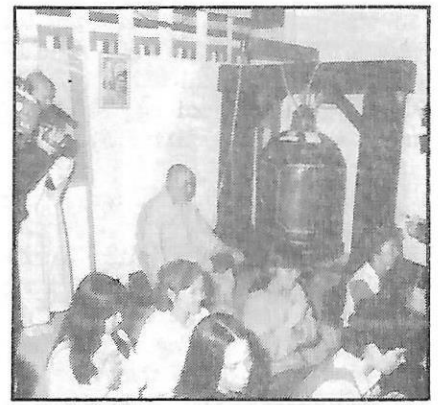
● Vào ngày 27 tháng 2 năm 1988, Hội Người Việt Ty Nạn tại Bremen có tổ chức Tết, mừng Xuân Mậu Thìn. Đại Đức Thích Như Điển cũng đã có lời chúc Tết bà con tham dự lễ, trước khi đem Văn Nghệ bắt đầu.

Ngày 6 tháng 3 năm 1988 tại chùa Viên Giác có lễ định kỳ và cúng rằm tháng Giêng. Quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ đã về chùa Viên Giác chủ lễ và chung lời cầu nguyện với các Phật Tử. Buổi lễ quy tụ khoảng 100 đồng bào Phật Tử.

● Ngày 12 tháng 3 năm 1988 Đại Đức Chi Bộ Trưởng đã đến Hamburg để thăm Bảo Quang Ni Tự và dự phiên họp với Chi Hội trong buổi chiều cùng ngày. (Xin xem tin chi tiết phần sinh hoạt của Hội Phật Tử).

Sáng chủ nhật ngày 13 tháng 3 có một số quý vị Phật Tử đã về chùa tham dự buổi lễ Phật và nói chuyện của Đại Đức Chi Bộ Trưởng.

Trong thời gian 3 năm qua Tỉnh



ĐĐ Thích Như Điển đang thỉnh đại hồng chung đón mừng năm mới. Đài truyền hình I-NDR đang thu hình.

Thất Bảo Quang đã sinh hoạt trong khuôn khổ chật hẹp tại đường Kreuzburger. Nay nhân thấy nơi chốn kia không có thể phát triển được nữa; nên Ni Sư Diệu Tâm trụ trì Tỉnh Thất và quý Phật Tử tại Hamburg đã quyết định tìm thuê một nơi chốn rộng rãi hơn để làm chùa. Kết quả đã được như lời mong ước là chùa đã thuê được một nơi rộng và khang trang hơn chỗ cũ tại đường Rennbahnstr. số 167, 2000 Hamburg 70. Tel. 040-6526124. Những tiền thuê chùa và các phụ phí mỗi tháng lên đến 2.000 DM. Bảo Quang đang kêu gọi sự đóng góp định kỳ của quý Phật Tử xa gần. Vậy quý vị có đạo tâm, xin liên lạc về địa chỉ mới ở trên để chia sẻ phần công quả. Kính mong quý vị lưu tâm cho.

● Niệm Phật Đường Linh Thủy tại Berlin dưới sự hướng dẫn của Sư Cô Thích Nữ Như Hân vào ngày 19 và 20 tháng 3 năm 1988 có tổ chức một khóa tu Bát Quan Trai Giới cho gần 30 giới tử.

Địa phương Bá Linh là một trong những địa phương tiên phong về mọi vấn đề, tu học, văn nghệ, từ thiện, xã hội, v.v... nên có thể tin rằng tương lai Bá Linh có phần tiên tiến khả quan hơn nữa.

● Ngày 26 tháng 3 năm 1988, Ban Đại Diện Phật Tử Việt Nam Tynan tại Minster đã tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho đồng bào Phật Tử quanh vùng tại trụ sở sinh hoạt của Hội Người Việt Ty Nạn. Đại Đức Thích Như Điển đã về đây chứng minh cũng như thuyết giảng trong lễ này. Có rất đông đồng bào Phật Tử về tham dự.

● Ngày 1 tháng 4 năm 1988 tại Norddeich có tổ chức một buổi lễ Phật định kỳ cho đồng bào Phật

TINH TINH THẬT BẢO QUANG

Tử trong trại tạm cư Nazareth. Như những lần trước, sau phần nghi lễ cầu an, Đại Đức Thích Như Điển đã thuyết giảng cho mọi người tham dự nghe về giáo lý của Đức Phật.

● Vào lúc 15 giờ chiều ngày 2 tháng 4 năm 1988 chùa Viên Giác tại Hannover đã làm lễ kỷ niệm 10 năm thành lập. Quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ, Đại Diện các Chi Hội Phật Tử tại các địa phương và rất đông đảo bà con Phật Tử về tham dự.

Đầu tiên Đại Đức Thích Như Điển Trụ trì chùa Viên Giác đã ngỏ lời cảm ơn đến tất cả mọi người hiện diện, sau đó là một đề tài thuyết trình qua 10 năm sinh hoạt của PGVN tại Tây Đức. Sau phần thuyết trình là phần phát biểu cảm tưởng của mọi người tham dự.

Sau giờ giải lao là phần múa lân, văn nghệ của GDPT Tâm Minh và chiếu phim sinh hoạt của chùa trong những ngày đầu năm 78 và 79.

Buổi tối có phần văn nghệ giúp vui của các Chi Hội địa phương.

Buổi lễ quy tụ khoảng 300 người. Ai nấy cũng vui vẻ đón nhận những sinh hoạt trong tương lai và cảm thấy hài lòng cho những gì đã gặp hái được những thành quả tốt đẹp trong quá khứ.

● Ngày 9 và 10 tháng 4 năm 1988 vừa qua thể theo lời mời của Chi Hội PTVNIN tại Fürth+Erlangen+Nürnberg nên Đại Đức Thích Như Điển đã về đây tham dự lễ ra mắt GDPT Chánh Dũng và Lễ Thọ Bát Quan Trai.

Sau lễ Thọ Bát Quan Trai có buổi lễ Phật định kỳ, có đông đảo Phật Tử về tham dự lễ này.

● Ngày 16 tháng 4 năm 1988 Đại Đức Trụ trì chùa Viên Giác đã về địa phương Paderborn để làm lễ và thuyết pháp cho đông đảo Phật Tử quanh vùng.

Đây là lần thứ 2 địa phương Paderborn đã tổ chức lễ Phật cho đông đảo. Cũng như lần trước, lần này đã có rất đông Phật Tử về tham dự.



**Buổi họp của
Chi Hội Phật Tử
VN ty nạn tại
Hamburg dưới sự
chứng minh của
ĐD Chi Bộ trưởng
và Ni Sư Diệu Tâm
trụ trì BẢO QUANG
Ni Tự tại Hamburg
Ảnh Nguyễn Hòa**

* Lễ đón giao thừa và Xuân Di Lạc

Vào lúc 18 giờ ngày 16.2.1988 khoảng 100 Phật tử Hamburg và vùng phụ cận đã tham dự buổi lễ đón Giao Thừa và Xuân Di Lạc tại Bảo Quang Ni Tự. Sau buổi lễ Phật, Ni Sư Diệu Tâm trụ trì Bảo Quang Ni Tự đã thuyết giảng ý nghĩa về Xuân trong cửa Thiên và chúc Tết bà con Phật tử điaphương. Trong dịp này anh Chi Hội Trưởng đại diện Chi Hội PTVNIN và ban Hộ trì Tam Bảo, chúc Tết Ni Sư và đông đảo Phật tử. Cuối cùng là phần xin xăm và hái lộc đầu Xuân.

Đặc biệt trong 3 ngày đầu năm Mậu Thìn, rất đông đảo Phật tử đến viếng chùa và lễ Phật, đa số là thanh thiếu niên.

Được biết Bảo Quang Ni Tự - trước đây là Tịnh Thất Bao Quang, được hình thành từ ngày 1.2.1988 với vị trí thuận lợi và phòng ốc rộng rãi hơn để đáp ứng cho nhu cầu ngày càng đông của đa số Phật tử địa phương có nơi lễ bái, tu học... Vì chi phí khá cao, nên Ban Chấp hành của Chi Hội Phật tử và Ban Hộ trì Tam Bảo đang mở cuộc vận động Phật tử ủng hộ định kỳ hay bất thường để duy trì ngôi chùa này. (PTN/vt)

* Khách Tăng

Ngày 9 và 10.3.1988 Sư Cô Quảng Tử tu Luân Đôn (Anh quốc) trong chuyến viếng thăm các chùa tại CHLB Đức đã đến chiêm bái, lễ Phật tại Bảo Quang Ni Tự. Cũng trong thời gian này Ni Sư Diệu Âm, trụ trì Niệm Phật Đương Quán Thế Âm (Aachen) cũng đến viếng thăm chùa Bảo Quang. Trong ngày 10.3.1988, chú Thiện Phước từ chùa Viên Giác trên đường về Phấn Lan cũng đến hành lễ Bảo Quang Ni Tự. (PTN/vt)

* ĐD Thích Như Điển, Chi Bộ trưởng đến Hamburg

Theo lời mời của Ni Sư trụ trì Bảo Quang Ni Tự, Đại Đức Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, Chi Bộ Trưởng PGVN tại CHLB Đức trong 2 ngày 12-13/3/1988 đã đến viếng thăm chùa Bảo Quang và đông đảo Phật tử địa phương.

- Từ 15 giờ ngày 12.3.88 Đại Đức Chi Bộ Trưởng, ĐH. Thị Tâm Hội Trưởng Hội PTVNIN tại CHLB Đức, chú Thiện Tín và Bác Gia Trưởng GDPT Tâm Minh Han-

nover đã sinh hoạt với Ban Chấp hành Chi Hội Phật tử Hamburg và Ban Hộ Trì Tam Bảo cùng một số Phật tử địa phương. Trong dịp này Ni Sư trụ trì Bảo Quang Ni Tự đã trình bày về các sinh hoạt và diễn tiến việc thành lập ngôi chùa mới và chương trình tu học trong thời gian qua. Anh Chi Hội Trưởng Chi Hội PT cũng trình bày những công tác Phật sự và hộ trì Tam Bảo, nêu những ưu và khuyết điểm trong công tác tổ chức, điều hành, đồng thời trình bày những đủ kiện về chương trình sinh hoạt lâu dài, đại lược gồm:

- Hoằng dương đạo pháp (các lớp tu học giáo lý, hạnh thiện, thọ bát quan trai ...)
- Hoạt động của Chi Hội PT đặt dưới sự lãnh đạo tinh thần của Ni Sư TN Diệu Tâm, trụ trì Bảo Quang Ni Tự.
- Hộ trì Tam Bảo
- Yểm trợ và thực hiện các công tác của chùa cũng như tham gia các công tác Phật sự chung của Hội Phật tử.
- Liên lạc và tham gia các công tác của cộng đồng người Việt địa phương theo đúng tôn chỉ của Hội Phật Tử và sự chỉ đạo của Chi Bộ về các phương diện xã hội, văn hóa, từ thiện và chính trị.
- Các công tác căn cơ củng cố, phát triển và tiến hành như Ban Văn nghệ để đóng góp cho các buổi Văn nghệ của Phật giáo (Phật Đán, Vu Lan) hay tham gia với cộng đồng (Tết Nguyên Đán ...); phối hợp yểm trợ và cùng với các cựu huynh trưởng tiến hành việc thành lập GDPT. Ngoài ra sẽ thành lập một phòng đọc sách để cho Phật tử và các thanh thiếu niên trong các ngày rảnh rỗi có thể đến chùa nghiên cứu giáo lý hay triết lý Phật giáo...

- Từ 18 giờ cùng ngày Đại Đức Chi Bộ Trưởng, Ni sư Diệu Tâm, Ông Hội Trưởng Hội Phật Tử, anh Chi Hội Trưởng Chi Hội Hamburg, ĐH. Trần Văn Quý, ĐH. Quảng Ngộ Gia Trưởng GDPT Tâm Minh và các anh cựu huynh trưởng Đặng Hữu Hào, Nguyễn Ngọc Đông và Đỗ Văn Hùng đã sinh hoạt chung nhằm giải quyết một số vấn đề còn khúc mắc, tìm một giải pháp chung thuận lợi và thích hợp với hoàn cảnh hiện tại ở xứ người để sớm thành lập một GDPT tại địa phương.

- Từ 11 giờ ngày 13.3.1988, đông đảo Phật tử nhất là thanh thiếu niên, đã đến dự lễ Phật và lắng nghe Đại Đức Chi Bộ Trưởng thuyết pháp về "Phật thuyết nhân hữu thập nhị nan" - trong vô số thiên nan vạn nan, Đức Phật chỉ tóm lược lại còn 20 điều khó khăn giữa đạo và đời để người Phật tử biết sống và xử thế. Đại Đức đã dẫn chúng những mối tương quan giữa đạo và đời bằng những mẫu chuyện đạo để Phật tử suy nghiệm và cố gắng tu mình tinh tiến tu học. (PTN/vt)

THÔNG BÁO

Kể từ nay quý Phật tử hay tổ chức hội đoàn muốn liên lạc với Bảo Quang Ni Tự hoặc Chi Hội Phật Tử VN ty nạn tại Hamburg, xin liên lạc về: Chùa-Pagode BẢO QUANG, Rennbahn Str. 167, D-2000 Hamburg 70. Tel.: (040)-652 61 24.

Ứng hộ hay cúng dường cho Bảo Quang Ni Tự, xin chuyển vào: Konto Nr. 1088-785090 BLZ 200 505 50 Hamburger Sparkasse.

Người nhận: Văn thị Mai (T.N. Diệu Tâm).

TIN SINH HOẠT
HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM Từ NẠN
TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PGVN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM
tại TÂY ĐỨC

*** Chi Hội PTVN tỵ nạn tại München thọ bát quan trai.**

Thế theo lời thỉnh cầu của Chi Hội Phật Tử VNIN tại München thuộc NPD Tâm Giác về việc lễ Thọ Bát Quan Trai và cầu an đầu năm; nên Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã về München vào ngày 5 và 6 tháng 3 vừa qua để chứng minh buổi lễ.

Lễ Thọ Bát Quan Trai có khoảng hơn 30 Phật tử tham dự. Đây là buổi tu học đầu tiên của PTVNIN tại München; nhưng đã gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp qua khóa tu ấy.

*** Chi Hội Frankfurt mừng Xuân**

Vào ngày 5.3.88 Chi Hội PTVNIN/F và VPC đã tổ chức lễ cầu an đầu năm cho bà con Phật tử trong vùng. Khoảng 100 bà con Phật tử Việt-Hoa đã đến tham dự. Sau phần chào Quốc Kỳ, mặc niệm các anh linh đã bỏ mình vì Tổ Quốc, là phần chào giao kỳ với bài Phật Giáo VN, tiếp đến ban Hộ Niệm đã tụng thời kinh Dược Sư cùng với các Phật tử để thành tâm nguyện cầu dâng lên đấng Chí Tôn cho Tổ Quốc Quê Hương và tất cả đồng hương một năm mới tâm thân an lạc, cho bà con ruột thịt ở quê nhà sớm thoát khỏi cảnh đọa đày.

Nhữ thường lệ sau phần nghi lễ tôn giáo là phần mạn đàm và dự buổi cơm chay thân mật. Anh Châu một cựu Huynh Trưởng Phật tử đã trình bày về phương hướng và mô hình hoạt động của GĐPT, mở đầu cho việc hình thành GĐPT tại Frankfurt và Wiesbaden, bà con Phật tử cũng đã đóng góp ủng hộ cho Chi Hội PTVNIN Frankfurt một số tiền hơn 500 DM và một số thực phẩm khô. Chi Hội PT Wiesbaden cũng đã nhiệt tình kéo về Frankfurt tham gia đồng đạo và yểm trợ tích cực.

Buổi lễ đã diễn ra trạng nghiêm, trật tự nhưng thân mật ấm cúng.

Chi Hội PTVNIN Frankfurt nguyện cố gắng nhiều hơn nữa để đáp lại niềm tin của bà con Phật tử trong vùng. (T.H.L.)

*** Neustadt gây quỹ xây Chùa**

Nhân dịp Xuân Mậu Thìn vừa qua, Cộng đồng người Việt tỵ nạn ở thành phố Neustadt/Wstr. và Ludwigshafen/a.Rhein đã tổ chức một đêm Văn nghệ mừng Xuân Mậu Thìn vào ngày 20.2.88 với sự góp mặt của các ban nhạc đến từ Heppenheim, Aschaffenburg và các vùng phụ cận.

Ngoài các tiết mục ca, vũ, phần múa lân và trình diễn võ thuật đã đem lại cho đêm Văn nghệ thêm phần hào hứng.

Sau khi tổng kết mọi chi phí, ban Tổ chức đã quyết định gửi đến chùa Viên Giác số tiền còn lại là 130 DM giúp vào quỹ xây cất chùa Viên Giác. Số tiền trên đã được chuyển vào trường mục của chùa Viên Giác số' 865 74 70 01 BLZ 250 700 70 Deutsche Bank Hannover. (L.T.L.)

*** Lớp Thiền và Phật học cho học sinh và người Đức.**

Đạo Phật là con đường dẫn đến sự giải thoát rốt ráo khỏi vòng sanh tử luân hồi nên Đạo Phật không bị ràng buộc, giới hạn và cố định trong một phạm trù hay khuôn khổ nào. Nói cách khác nghĩa là con đường giải thoát ấy có ý nghĩa và giá trị chung cho mọi chúng sanh, không phân biệt chủng tộc, ngôn ngữ và môi trường sống.

Trong tinh thần trên PGVN tại Tây Đức không những đã, đang và sẽ nỗ lực bảo tồn nền Văn hóa truyền thống của Dân tộc và Đạo pháp mà còn cống hiến những tinh hoa ấy cho cộng đồng nơi mình đang hiện hữu. Vì thế trong thời gian qua TIVHXHPG VN tại Tây Đức với sự cố vấn của Đại Đức Thích Như Điện, trụ trì chùa Viên Giác ở Hannover cùng sự phụ lực của chú Thiện Tín đã mở những lớp Thiền và Học Phật cho học sinh Đức cũng như người Đức đủ mọi thành phần muốn tìm hiểu Phật Giáo và thực tập Thiền định.

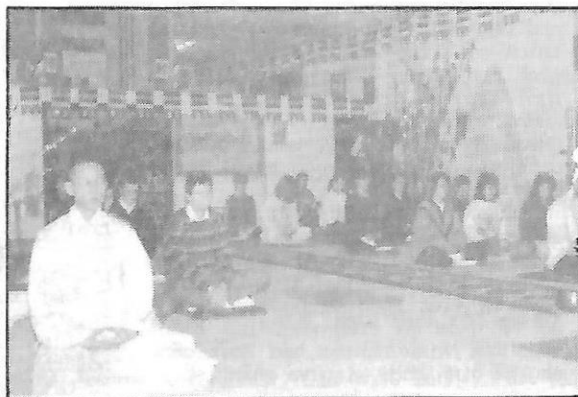


Một nữ sinh Đức đang thực tập tọa Thiền

Chương trình học của mỗi buổi gồm nội dung như sau :

1. Giới thiệu về cơ cấu tổ chức của PGVN tại Tây Đức, sinh hoạt Phật sự của chùa Viên Giác và hoạt động của TIVHXHPG tại Tây Đức.
2. Đại Đức trụ trì cử hành nghi lễ Phật Giáo tụng 1 thời kinh Bát Nhã, để cho người Đức hiểu rõ nghi thức tụng niệm của PGVN.
3. Sau thời kinh, Đại Đức trụ trì giải thích về ý nghĩa của Thiền và hướng dẫn những người tham dự thực tập Thiền quán qua phương pháp Quán sơ tức.
4. Các hành giả đặt những câu hỏi liên quan đến Thiền và nhân sinh quan của Phật Giáo.
5. Tiếp theo đó chú Thiện Tín đã phụ giúp đạo hữu Thị Chơn N.N. Diệp

Các nam nữ học sinh Đức, tuổi từ 17 đến 19 của một trường trung học tại Hannover đã đến Chùa VIÊN GIÁC để tìm hiểu Phật Giáo và Thực tập Thiền Định



Một lớp học khác sau giờ học Phật Pháp và tọa Thiền đã dùng cơm chay và tập dùng đũa.

Các em trong lớp này tuổi từ 13 đến 15. Người đàn bà Đức ngồi phía trước là bà Giáo hướng dẫn.

Điều hành trường TVVGHGVN tại Tây Đức - Chùa Viên Giác, để trả lời những câu hỏi thắc mắc về Phật học tổng quát cũng như những kinh nghiệm trong việc tu hành và tu dưỡng Phật Giáo.

6. Chương trình chấm dứt sau buổi ngọ trai chung cùng quý Đạo hữu và Phật tử thiện nguyện hiến công quả trong chùa. Đây cũng là dịp để giới thiệu nghệ thuật nấu chay cũng như công hiến một phương pháp dưỡng sinh và là cách thể hiện lòng từ bi đến với muôn loài.

Cuối cùng Đại Đức trụ trì đã ký tặng những quyển sách tài liệu biên khảo của Thầy trong những năm qua cho vi hướng dẫn lớp và cho thư viện của trường học.

Thời gian cho mỗi khóa thường bắt đầu lúc 10 giờ và chấm dứt lúc 13 giờ trưa.

Trong thời gian qua đã có những lớp học sinh trường Đức tham dự những khóa nói trên như sau :

- Ngày 9.2.1988 : Các em lớp 11 tuổi từ 17 đến 19, của trường Trung học Elsa-Brändstrom ở Hannover, dưới sự hướng dẫn của bà Vollbrecht.

- Ngày 11.2.1988 : Các em lớp 9 của trường Wilhelm-Raabe ở Hannover, tuổi từ 14 đến 16, dưới sự hướng dẫn của bà Diekstall, Bà đã đưa cả nhân thân học của Đức.

- Ngày 9.3.1988 : Các em lớp 9 và 10 của trường Trung học đệ nhất cấp Ludwig Windhorst ở Hannover, tuổi từ 14 đến 18, dưới sự hướng dẫn của bà Domeyer.

- Ngày 14.3.1988 : Các em lớp 11 và 12 của trường Trung học đệ II cấp Herschelschule ở Hannover, tuổi từ 18 đến 20, dưới sự hướng dẫn của ông Dräger.

- Ngày 22.3.1988 : Có 9 người Đức đã đến học khóa Thiền vào buổi chiều lúc 15 giờ tại chùa. Họ đã hành Thiền và tìm hiểu về Duy thức học Phật Giáo.

Những câu hỏi đặt ra về việc Đại Đức trụ trì cùng chú Thiên Tín cũng như ĐH. Thị Chơn trình bày và giải thích rõ ràng những khúc mắc tâm linh của họ bấy lâu nay về PG. Sau buổi trà đàm họ đã ghi tên để học những khóa Thiền, Tịnh Độ và Giáo chánh chay trong nay mai sẽ được tổ chức tại chùa dành cho người Ngoại Quốc và Đức.

Cũng trong thời gian qua đã có rất nhiều người Đức và Ngoại Quốc hiến cư ngụ tại Đức đã ghi tên học những khóa Thiền, Tịnh Độ, Giáo chánh chay và Việt Ngữ. Trung tâm sẽ mời họ về chùa để tiếp xúc, tìm hiểu, trao đổi kinh nghiệm học Phật cũng như để định thời gian và phân lớp.

* Giúp đỡ một siêu thi giới thiệu thực phẩm Á Đông và trình diễn văn nghệ Dân Tộc từ 2 đến 12 tháng 3 năm 1988

Qua tin tức báo chí đã đăng tải cũng như bài truyền thanh, truyền hình đã phát thanh và phát hình về những Phật sự của Chùa nên siêu thi Realkauf ở Altwarmbüchen-Hannover có ý muốn tổ chức 2 tuần lễ từ ngày 2 đến 12.3.1988 để giới thiệu về những thực phẩm và sản phẩm Á Đông. Đồng thời họ được biết việc xây chùa và muốn yêu trợ một số tài chính cho công việc này nên đã tiếp xúc với

Đại Đức trụ trì và ĐH. Thị Chơn để nhờ giúp đỡ tuần lễ Viên Đông.

Trong tinh thần ấy có quý ĐH sau đây đã tự nguyện giúp họ về vấn đề nhân sự như ĐH. Đ.T.Phát, các anh N. H.Hùng, L.D.Hiến, Thiện Pháp N.V. Luân, các cô Tinh Thông L.T.Thanh, Thiện Hạnh N.T.Hiến, Thiện Nhứt, Thiện Thu, Thiện Linh.

Ngoài ra trong buổi chiều ngày thứ bảy 5.3.1988 có buổi trình diễn Văn nghệ từ 14 giờ đến 17 giờ, gồm 4 xuất. Nội dung và nhân sự của buổi trình diễn hoàn toàn do các thiếu và Oanh vũ nữ của GĐPT Tâm Minh Hannover đảm nhiệm cùng sự công tác của các anh em trong Chi Hội Phật Tử VN ty nạn tại Berlin với màn múa lân. Bài bản gồm có các màn vũ như sau : múa nón, sáng rừng, bèo lửa hồng, những điều vĩ này do cô Diệu Hiên, Ủy viên Văn nghệ GĐPT Tâm Minh sáng tạo. Riêng màn múa lân, ngoài đầu lân của Berlin mang xuống đóng góp, còn có thêm 1 đầu lân của GĐPT Tâm Minh do sự tác tạo và công sức của Bác Thành Công cùng sự phụ giúp của cô Diệu Căn N.T.Tiến, cô Thiên Duyên T.T.Mười và Anh Nhứt Cảnh T.N.Sơn ở Hannover hoàn thành.

Như thế dù ít nhân sự nhưng đôi lần đã vận dụng hết khả năng của mình để trình diễn kỹ thuật múa rồng lân. Ngoài ra còn có màn biểu diễn võ thuật tự vệ và nghệ thuật sử dụng trống của Phật tử Berlin. Các Chủng và Oanh vũ nữ sau đó cho biết "khi có 1 đội vũ nào mà trong 1 năm đi trình diễn đến 4 lần, nay các em đã trình diễn 4 xuất trong một buổi chiều". Anh Thị Hiên N.H.Lộc, trưởng đội lân của Bà Linh cũng cho biết "theo kinh nghiệm của anh chưa có 1 đội lân chuyên nghiệp nào từ trước đến nay múa 4 xuất trong 3 tiếng đồng hồ !".

* Thuyết trình về quan điểm lập trường và phương thức hoạt động của Trung tâm Văn Hóa Xã Hội PGVN tại Tây Đức-Chùa Viên Giác

• Tại Bà Linh ngày 20.3.1988
Trong sinh hoạt định kỳ của Phật tử tại Bà Linh, Niệm Phật Đương Linh Thủ cũng Chi Hội PTVN ty nạn tại Bà Linh đã tổ chức buổi tọa đàm quan trọng - tu học hạnh xuất gia trong 24 giờ - cho đồng bào cư ngụ tại địa phương. Tháp tùng Đại Đức Chi Bộ Trưởng trụ trì chùa Viên Giác, Đ.Hữu Thị Chơn N.N.Điệp đã đến địa phương Bà Linh để tiếp xúc tìm hiểu và học hỏi thêm kinh nghiệm sinh hoạt Phật sự tại đây. Nhân dịp này ĐH. Thị Chơn điều hành trường TVVGHGVN tại Tây Đức, thừa lệnh Đại Đức Chi Bộ Trưởng đã thuyết trình về quan điểm, lập trường và phương thức hoạt động cũng những hoạch định của Trung tâm trong phân vụ hỗ trợ và thực hiện những trách nhiệm do Chi Bộ và Hội Phật Tử VN ty nạn tại Tây Đức giao phó.

Trong tâm nhắm đến việc văn động xúc tiến và yểm trợ cho việc thành lập các GĐPTVN tại địa phương đã có hoặc chưa có Chi Hội. Cơ sở GĐPTVN sẽ là phương tiện giúp các Thanh Thiếu Niên Nam Nữ VN trở về nguồn cội, bảo tồn nền Văn hóa Dân tộc, tạo điều kiện vững vàng cho việc hội nhập xã người cũng như trở thành những rường cột kiến cố cho Dân Tộc

và Đạo Pháp trong mai hậu.

• Nürnberg, ngày 9.4.1988

Cũng trong tinh thần nói trên ĐH Bác Thị Tâm N.V.Phát, Bác Gia trưởng Quảng Ngộ H.Chuyên, Anh Liên Đoàn trưởng Thi Chánh T.T.Lộc của GĐPT Tâm Minh Hannover và ĐH. Thị Thiên, Thúc Giác Chi Hội Bremen đã tháp tùng Đại Đức Chi Bộ Trưởng, trụ trì chùa Viên Giác, tham dự và ủy lao tinh thần của buổi ra mắt GĐPT Chánh Dũng của Chi Hội PTVN ty nạn tại Fürth-Erlangen-Nürnberg.

GĐPT Chánh Dũng được thành lập qua sự bảo trợ của Chi Hội PTVN ty nạn tại Fürth-Erlangen-Nürnberg và sự điều động hướng dẫn của cư sĩ Huỳnh-Trưởng GĐPTVN Chúc Phước T.H.Đức.

* GĐPT TÂM MINH mừng Xuân MẬU THIN tại Chùa VIÊN GIÁC Hannover

Không có gì sung sướng bằng khi chúng ta được hân hoan đón mừng mùa Xuân quê hương trên đất nước người và có niềm hạnh diện hơn hơn khi được nhìn thấy nền Văn hóa của Dân tộc được bảo tồn và phát huy qua những lời ca điệu múa đầy màu sắc truyền thống dân tộc Việt Nam, được thể hiện qua chương trình giúp vui văn nghệ mừng Xuân Mậu Thìn của GĐPT Tâm Minh do TVVHXH tổ chức vào lúc 14 giờ ngày 22.2.1988 tại chùa Viên Giác, dưới sự chứng minh của Thầy cố vấn Giáo hạnh, cùng sự hiện diện của Bác Thị Tâm, Hội Trưởng Hội Phật Tử Tây Đức, Anh Thị Chơn đại diện TVVHXH và đồng đạo đồng bào Phật tử cùng những người Đức ở gần xa về tham dự.

Mục tiêu tài nghệ còn non nớt nhưng với tấm lòng thiết tha dâng hiến cho Đạo Pháp và Dân Tộc, các em Đoàn sinh đã cố gắng học hỏi và luyện tập hầu đem lại cho mọi người một niềm vui nho nhỏ trong những ngày Xuân.

Qua những bài chèo ca, hợp ca và các màn vũ dân tộc "Em đến chùa, Múa nón, Bèo lửa hồng, Sáng rừng" đã diễn tả được phần nào sắc thái dân tộc Việt Nam. Ngoài ra còn có đội lân của Phật tử Bà Linh đã làm cho chương trình văn nghệ mừng Xuân sinh động thêm.

Song song đó là chương trình Đồ Vui để học nhằm mục đích tạo điều kiện cho các em Đoàn sinh có dịp thể thi thố tài năng của mình sau những tháng ngày sinh hoạt và đã được học hỏi trong GĐPT như Giáo lý Sử địa v.v...

Không những các em Đội chúng hoặc Oanh vũ mà các em Đồng ấu cũng tranh đua nhau qua các bài hát Nhi Đồng Việt Nam. Đặc biệt em Kim (Đức) mới vừa lên 6 tuổi đã hát bài "Kìa con búp bê vàng" rất là rõ ràng và có âm điệu VN. Để khuyến khích trong sự học hỏi và thi đua của các em

TTVHXH đã phát phần thưởng cho Đội và các em xuất sắc.

Tất cả hình ảnh của buổi sinh hoạt văn nghệ mừng Xuân Mậu Thìn tại chùa Viên Giác này đã được thâu vào ống kính màu của 2 đài Truyền hình ZDF và NDR. Đây chỉ là một chương trình văn nghệ "Cây nhà lá vườn" nhưng cũng đã tạo nên một khung cảnh sống động của ngày Xuân không bao giờ quên trong lòng mọi người.



Các Oanh Vũ GDPT TÂM MINH đang dự chương trình "ĐỒ VUI ĐỂ HỌC" do TTVHXHPGVN tại TD tổ chức nhân dịp mừng Xuân Mậu Thìn tại Chùa VIÊN GIÁC Hannover

TIN CỘNG ĐỒNG

● BẦU BAN CHẤP HÀNH CHÍNH THỨC CỦA VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI TRUNG TÂM ÂU CHÂU

Ngày 30.1.1988, Văn Bút Việt Nam Hải ngoại (VBVNHN) Trung Tâm Âu Châu đã nhóm Đại Hội tại Trung Tâm Độc Lập, thành phố Stuttgart, CHLB-Đức, dưới sự chủ tọa của Luật sư Trần Thanh Hiệp, Chủ Tịch VBVNHN.

Đại Hội đã bầu ra Ban Chấp Hành chính thức của Trung Tâm Âu Châu, nhiệm kỳ 2 năm, để thay thế Ban Chấp Hành lâm thời lãnh trách nhiệm từ lúc thành lập tháng 6/87.

Các vị sau đây đã đắc cử:

1. Ông Trần Văn Ngô (Tủ Nguyễn) Pháp, Chủ tịch.
2. Ông Phạm Việt Tuyên (Pháp) Phó Chủ tịch.
3. Ông Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch) Phó Chủ tịch.
4. Ông Vũ Ngọc Yên (Đức) Tổng Thư ký.
5. Bà Bích Thu (Đức) Thủ quỹ.

● TRIỂN LÃM TRANH QUÊ HƯƠNG TẠI EDMONTON

Nhân mùa Tết dân tộc vừa qua, họa sĩ Phạm Thăng đã cùng với GDPT Thiện Tâm mở cuộc triển lãm tranh quê hương với đề tài "Vũ điệu Dân Tộc" và "Những ngày Xuân xưa trên Đất Nước chúng ta" tại Edmonton ngày 27.2. và Calgary ngày 5.3.88. Rất đông người Việt xa quê có dịp nhìn lại những sinh hoạt của GDPT Thiện Tâm trong năm qua và hình ảnh thanh bình, an lạc của Việt Nam trong những mùa Xuân xưa.

Với màu sắc tươi vui, nét cọ linh động, họa sĩ đã ghi lại: "Ngày Tết ở đình làng, Ngày Xuân ở làng Ông Bà Chiêu, Chợ hoa Nguyễn Huệ, Vũ điệu Mùa xuân châu, Mùa quạt, Ngày Mùa v.v... để mọi người chúng ta càng thưỡng về quê cha Đất Tổ và hành diện cho dân tộc Việt Nam có nền Văn Hóa hơn 4.000 năm. (PT)

● MỜI GỌI GÓP PHẦN LẬP THƯ VIỆN VỀ VIỆT NAM TẠI STRASBOURG

Nhân thấy một Thư viện cho mượn sách báo về Việt Nam lập ở ngã tư quốc tế Strasbourg có thể phục vụ đắc lực từ người Việt và Á Châu đang sống tại miền Đông nước Pháp, miền Nam nước Đức, miền Bắc nước Thụy Sĩ, cho đến người Pháp và Âu Châu muốn tìm hiểu về các dân tộc Việt Nam cùng Đông Nam Á.

Cho nên Hội Thân Hữu Người Việt tỵ nạn và Ủy Ban Tổ Chức Thư Viện VN tại Strasbourg mời gọi mọi người

hăng tâm hăng sức đóng góp vào công cuộc thiết lập và duy trì Thư Viện về VN tại Strasbourg.

Mọi liên lạc và ủng hộ xin qua địa chỉ sau: Maison du Vietnam, Bibliothèque Vietnamienne 17, rue de la Montagne-Verte 67200 Strasbourg.

● "TUẦN LỄ VĂN HÓA VIỆT NAM" TẠI TROYES

Tuần lễ Văn Hóa Việt Nam tại Troyes được khai mạc ngày 16 tháng 3 bề mạc ngày 26 tháng 3 năm 1988, tại 5 địa điểm quan trọng của thành phố Troyes có kính do Hội Văn Hóa Việt Nam tại Troyes, phối hợp với Cercle UNESCO René Maheu và dưới sự chủ tọa danh dự của Ông Robert Galley, nghị-sĩ kiêm thị trưởng thành phố Troyes, tổ chức một cuộc triển lãm về văn hóa và các buổi thuyết trình về thời sự Việt Nam.

Tuần lễ Văn hóa Việt Nam đã được thành công mỹ mãn nhờ vào sự hợp tác của nhiều tổ chức, hội đoàn cũng như văn nghệ sĩ cá nhân. Địa chỉ liên lạc Hội Văn Hóa VN tại Troyes: Association Culturelle Vietnamienne, 4 place de Soest, 10000 Troyes. Tel.: 25800728 - 25809226 - 25740077.

● NGÀY VIỆT NAM ĐAU THƯỜNG 30.4.88

30.4.88, 13 năm sau ngày cướp bóc chiếm miền Nam VN và đặt ách thống trị của bao quyền CS vô nhân trên toàn cõi VN, tại Tây Đức sẽ có những cuộc mít tinh, biểu tình, hội thảo như sau:

- Tại Stuttgart:

Do Tổ chức Việt Nam VN tổ chức tại Schlossplatz-mobile, ngày thứ bảy 30.4.88 lúc 10 giờ. Địa chỉ liên lạc: Postfach 1550, 7312 Kirchheim/T, Tel.:07161-29295 hoặc 07162-42011

- Tại Bonn:

Do Liên Hội Người Việt tỵ nạn tại CHLB Đức tổ chức, tập trung tại đường Waldstr.42, Bad Godesberg lúc 11 giờ (trước sự quán Nga) ngày thứ 7 30.4.88 tại Bonn. Lúc 14 giờ sẽ tuần hành qua sứ quán Thái Lan và Hànội. Đêm Hội thảo và không ngủ bắt đầu lúc 20 giờ. Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Hữu Dũng, Hüttenstr.26, 4320 Hattingen. Tel.:02324-51546.

● LÀNG VIỆT VỞ ĐẠO NHÂN LỄ PHỤC SINH 88 TỪ 21. ĐẾN 23.5.88

Trại thường niên của VVD Tây Đức sẽ được tổ chức vào dịp lễ Phục Sinh sắp tới trong những ngày 21. đến 23. 5.88. Trại có tên là "Làng Việt Vở Đạo". Trại viên là VVD sinh và thân hữu. Thời hạn ghi tên đến hết ngày 13.5.88. Mọi chi tiết về trại xin

liên lạc qua 2 địa chỉ sau:

1. VVD Zentrum Minden, H.Jürgen Schwedermann, Marienstr.7, 4950 Minden. Tel.:0571-28753 (tủ gia) hoặc 0571-23235 (Vở đường).
2. Võ sư Nguyễn Tiến Hội, Reinburgstr.56, 7000 Stuttgart 1. Tel.:0711-610247.

GIỚI THIỆU

● Thượng Toạ Thích Bảo Lạc vừa cho xuất bản quyển "HƯỚNG VỀ ĐÔNG PHƯƠNG MÀU NHLÊM" và đã được nhiều độc giả tại Úc lưu tâm. Sách dày hơn 400 trang, bìa in 2 màu trang nhã. Chữ in sáng sủa, rất dễ đọc. Nội dung sách nói về những sinh hoạt của chùa Pháp Bảo tại Úc và những niềm cảm ứng bất khả tư nghĩ trong cuộc đời làm việc Đạo của Thượng Toạ.

Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa Pháp Bảo, Crn Eden -sor & Bibbys Rds Smithfield N.S.W 2164 - Australia.

● Chùa Khánh Anh vừa in xong một số sách đồng bìa cứng, mạ vàng, chữ in sáng sủa, dễ đọc, như sau: Thiên Đạo Tu Tập, Phật Giáo Việt Nam 1963, Kinh Thủ Lăng Nghiêm I+2.

- Thiên Đạo Tu Tập dày 450 trang do Chang Chen Chi biên soạn và Nguyễn Hạnh đã dịch sang Việt Ngữ một cách lưu loát. Sách nói về những điều cơ bản của Thiên và hoạt dụng của Thiên. Giá phát hành 21 DM tại chùa cộng thêm 2 DM cước phí nếu gửi đi trong nước Đức và Âu Châu.

- Phật Giáo Việt Nam 1963. Sách dày 550 trang. Sách do Quốc Tuệ biên khảo. Nội dung sách nói về cuộc tranh đấu của Phật Giáo năm 1963, gồm nhiều hình ảnh và tài liệu giá trị. Giá phát hành tại chùa 24 DM. Cộng thêm 2DM cước phí Âu Châu.

- Kinh Thủ Lăng Nghiêm I+II đóng thành 2 tập, gồm 950 trang. Do Bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám biên soạn rất công phu. Nội dung sách nói về cái tâm của chúng sanh đối với sự

chấp trước cũng như sự giác ngộ. Giá phát hành tại chùa 54 DM. Công thêm 3 IM cước phí, nếu muốn gửi đến tận nhà.

Tất cả 3 quyển kinh sách trên đây quý vị có thể thỉnh tại chùa Viên Giác Hannover (Tây Đức), hoặc chùa Khánh An (Pháp).

ĐƯỜNG KHÔNG HIỀN GIỚI của Đại Đức Thích Như Điển mới phát hành trong vòng 3 tháng nhưng chỉ còn 200 cuốn trong số 1.000 cuốn đã được in ra. Quý vị nào muốn có sách xin liên lạc về chùa. Việc ủng hộ cho vấn đề phụ phí và tiền bán điện, xin quý vị tùy tự.

Trong thời gian gần, Đường Không Hiền Giới sẽ được tái bản, và sẽ tiên lợi cho những vị ở ngoài nước Đức, chúng tôi chỉ cho in phần tiếng Việt. Lân tái bản sắp tới chùa không nhận được sự trợ giúp của chính phủ vì thế số phí ấn hành sách sẽ do người mua đài thọ.

Tác giả cũng xin cảm ơn quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần đã ưu ái gửi thư khuyến khích về tác phẩm và ủng hộ tinh tài thêm những phụ phí trong thời gian qua. Để việc tái bản được hoàn hảo hơn, kính xin các bậc cao minh cũng như quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần bỏ khuyết cho những điều sơ sót, sau khi đã đọc xong quyển Đường Không Hiền Giới.

● KHÓA THIÊN VÀ NỘI CÔNG

Thời gian học: 1 tuần lễ, từ 6 giờ sáng đến 2 giờ mỗi ngày.

Khóa Thiên và Nội công này sẽ do Thầyng Tòa Thích Tịnh Hạnh hướng dẫn cho người xuất gia lần tại gia. Mọi chi tiết về khóa học xin liên lạc qua địa chỉ sau: Chinese Buddhist College, P.O. Box 8-264, Taipei, Taiwan R.O.C. Tel.: (2) 3613015 hoặc (3) 4531610. Nên cho biết họ tên, tuổi, nam hay nữ, trình độ học vấn và văn bằng, quốc tịch nào (điều kiện bắt buộc, hoặc là Hoa kiều).

● VĂN VIẾT NỮ TẬP 2

Văn Viết Nữ tập 2 gồm có Tập Đọc, Tập vẽ và Tập viết để giúp các trẻ em Việt Nam sinh ra ở Hải ngoại học và đọc chữ Việt cho quen.

Các bài Tập đọc in bằng chữ lớn nói về các sinh hoạt hàng ngày của các em tại nơi các em đang cư ngụ và kính báo khuyến các em ở nhà tôn kính Ông bà, yêu mến cha mẹ, hòa thuận với anh chị em. Ngoài ra các em còn được tham dự vào các lễ tiết như Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán, lễ Giáng Sinh, ngày Giỗ Tổ của Ông Ông để luôn luôn nhớ mình vẫn còn là người Việt...

● TẬP SAN THI CA

Tập san Thi Ca là một tờ báo chuyên về thơ. Chủ trương cổ động phong trào thi ca hải ngoại. Khởi từ tháng tám 1986, tập san Thi Ca được phát hành dưới hình thức tặng. Nay vì lý do tài chính đành phải chuyển

sang báo bán.

Địa chỉ liên lạc: Berlinerstr.100, 8000 München 40, West Germany. Konto Nr.98164148 BLZ 701 500 00 Stadtsparkasse München.

THÔNG BÁO

● Lễ Phật Đản 2532-1988 của chùa Viên Giác sẽ được tổ chức vào ngày 10 đến 12 tháng 6 năm 1988 (từ 26-28 tháng 4 âm lịch).

Vì số người tham dự mỗi năm mỗi đông, nên thay vì tổ chức văn nghệ tại rạp hát Aegi như mọi năm, năm nay chùa tổ chức tại rạp Niedersach-sen Halle sát bên Stadthalle Hanno-ver, nơi chốn rộng rãi, thoải mái.

Đêm Văn Nghệ mừng Phật Đản năm nay sẽ do các ban văn nghệ của các Chi Hội Phật Tử địa phương đồng góp. Ngoài ra các Nghệ sĩ Thành Đức, Phương Mai sẽ có mặt trưng vở tuồng trích đoạn "Huyền Trân Công Chúa" cũng như các điệu hát tân cổ giao duyên khác. Chí Tâm, một nghệ sĩ tài danh, có làn hơi phong phú cũng sẽ không thiếu mặt trong đêm văn nghệ này. Hai nữ ca sĩ có thể sẽ có mặt trong đêm văn nghệ năm nay. Đó là Lệ Hà (Pháp) và Thanh Tuyên (Hoa Kỳ). Giá vé đồng hạng 20 IM. Giữa tháng 5/88 sẽ có vé tại chùa. Quý vị nào muốn có chỗ tốt, xin liên lạc về chùa để giữ chỗ trước.

● Lễ Vu Lan sẽ được tổ chức vào ngày 26-28 tháng 8 năm 1988 (từ 15-17 tháng 7 âm lịch). Xin thông báo trước đến quý vị để những vị đi làm có thể lấy ngày nghỉ về chùa lễ Phật.

Cũng như mọi năm, đêm văn nghệ cúng dường Vu Lan năm nay sẽ do các Chi Hội Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức đảm nhiệm. Năm nay Chi Hội PTWNIN tại Hamburg sẽ đồng góp tuồng "Lidi Bình Dương Lễ". Kính mong quý vị đón xem. (Vào cửa tự do).

● Ngày nhập hạ an cư và cầu túc của chư Tăng Ni tại Tây Đức năm nay được tổ chức vào ngày 31 tháng 5 năm 1988 tại chùa Viên Giác Hanno-ver.

Trong thời gian an cư 3 tháng sẽ có 4 khóa giáo lý được thực hiện và thời gian được ấn định như sau: Khóa I: Bắt đầu ngày 18 và chấm dứt ngày 22 tháng 7 năm 88 (dành cho những người mới bắt đầu).

Khóa II: Bắt đầu ngày 23 và chấm dứt ngày 27 tháng 7 năm 1988 (dành cho những vị đã đầu khóa I).

Khóa III: Bắt đầu từ ngày 1 và chấm dứt ngày 5 tháng 8 năm 88 (dành cho những vị đã đầu khóa II).

Khóa IV: Bắt đầu từ ngày 6 và chấm dứt ngày 10 tháng 8 năm 88 (dành cho những vị đã đầu khóa III).

Tất cả các khóa giáo lý trên đây sẽ được quý Thầy, quý Cô trong Chi Hội hướng dẫn trực tiếp. Ngoài ra chùa cũng có mời một số quý Thầy từ Hoa Kỳ đến giảng dạy các khóa này. Mong quý vị tham gia đông đủ.

KẾT QUẢ XỔ SỐ TOMBOLA GÂY QUỸ XÂY CHÙA VIÊN GIÁC - HANNOVER

Vào ngày 20.2.1988, lúc 11 giờ, một Hội đồng kiểm soát xổ số Tombola gây quỹ xây chùa Viên Giác đã được thành lập để điều hành việc xổ số. Buổi xổ số này được sự chứng minh của Đại Đức trụ trì chùa Viên Giác Hannover và Sĩ Cố T.N. Như Hân. Sau khi HES kiểm soát các hộp bóng số, các danh vũ Nam Nữ thuộc GUPT Tâm-Minh Hannover đã lên trôn và bốc số. Kết quả các lô trúng như sau:

- Lô độc đắc (xổ 1 lần): mang số 7091.
- Lô hạng nhì (xổ 2 lần):
lần I: số 0888
lần II: số 5045
- 10 lô hạng ba (xổ 2 lần):
lần I: về mang số tân cùng 905
lần II: về mang số tân cùng 406
- 100 lô an ủi (xổ 1 lần):
về có mang số tân cùng 61

Quốc xổ số đã chấm dứt vào lúc 11g1840 cùng ngày.

Lưu ý: Tất cả những lô trúng trên đây đều nhận bằng tiền mặt qua ngân hàng hoặc nhận trực tiếp tại chùa.

Trong vòng 3 tháng kể từ ngày xổ số, người trúng giải không nhận những lô trúng trên sẽ được mang vào quỹ xây chùa.

NHẮN TIN

● Tìm TỬ DŨNG hiện đang ở Tây Đức. Trước ở Bùn Cỏ, học sinh trường Petrus Kỳ đầu Tú Tài khóa năm 1966 có bạn là Nguyễn Văn Ch tự Ut muốn tìm. Xin liên lạc qua địa chỉ Phạm Ngọc Đăng, Lindauer Allee 14, 1000 Berlin 51.

● Tìm Ông TRẦN QUÝ NINH (đi ty nam năm 1975). Cấp bậc Trung Tá, Chủ tịch Phòng điều hành tùy viên cho TT Trần Văn Trung Tổng Cục Trưởng. Nội làm việc trước 75 Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị Cục Quân Vận. Người nhắn tin ở Việt Nam, anh Đỗ Hồng Thái con ông Đỗ Văn Long. Nội ở trước kia Sĩ Đoàn Nhảy Dù Trường Hoa Thám. Xin liên lạc Ông Nguyễn Đình Hả, Ahornstr.34, 4750 Ubra. West Germany. Đỗ biết tin tức Việt Nam.

● Tìm Anh tên là NGUYỄN VĂN TUẤN hiện đang cư ngụ tại Tây Đức. Em là Nguyễn Hữu Nghị hiện đang sống trong trại tỵ nạn Thái Lan, Cha là Nguyễn Văn Y và mẹ là Nguyễn Thị Thinh - cả 2 hiện còn ở VN; có anh chị ở Canada tên Nguyễn Văn Mạnh và Nguyễn Thị Mai Xuân. Anh Nguyễn Văn Tuấn hiện ở đâu xin liên lạc gấp về địa chỉ dưới đây :
Nguyễn Hữu Nghị, CB 305492 Hous K. 200, P.O. Box 18 Phanat-Nikhom, Chou-bury 20140 - Thailand.

● Tìm con tên TRẦN HỮU NGHĨA, trước ở địa chỉ 455, Olean Ave. II 5 F Brooklyn NY 11226 - USA. Cha tên Trần Văn Chữ hiện ở VN, Quốc lộ 1, số nhà 21, Thôn Hòa Do, 5 Xã Cam Thúc Hắc, Huyện Cam Ranh, Phú Khánh. Hiện nay con đang ở đâu phải liên lạc gấp qua địa chỉ của Chú con : Trần Văn Biên, Toften 219, 5330 Munketo, Danmark.

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

● Anh Chi Nguyễn Phú Thuở (Pháp) Xin cảm ơn lời thăm hỏi của anh chi. Thân. (VNL)

LỜI KÊU GỌI CỦA BAN HƯNG CÔNG

Giấy phép chính thức xây dựng Chùa Viên Giác mới sắp được Sở Xây Dựng thành phố Hannover cấp.

Để chuẩn bị cho việc khởi công (vào khoảng cuối tháng 5 hoặc đầu tháng 6), thà lệnh Thầy trụ trì, chúng tôi xin mời gọi bà con Phật tử, các anh em biết các chuyên môn liên hệ với ngành xây dựng mộc, nề (hồ), hàn, ống nước, khóa, bắt dây

● Cô Phạm Thủy Nguyên (Bonn) : "MỘT NÊN TÂM HƯỚNG" để cho đi trong số này rồi đó. Cảm ơn nhiều và nhớ gửi tiếp những sáng tác mới. Thân. (PV)

● Anh Nguyễn Bắc Phúc Thịnh (Frankfurt) : "TAI SAO TÔI ẮN CHAY TRƯỜNG" sẽ cho đăng trong số tháng 6/88 chủ đề Phật Đản. Anh không "du" người khác "ăn chay" để cùng anh đi trên con đường giải thoát, nhưng những nhân duyên, thiện duyên và những "quả" anh sẽ nhận được qua việc phát nguyện ăn chay cũng là một điều đáng được chiêm nghiệm. Xin cảm ơn anh và mong đón nhận những sáng tác mới. Thân. (PV)

● Bác Trần Thị Thiệt (Krefeld) chẳng biết nói gì hơn, kính xin gửi tới Bác, những chia sẻ buồn đau của kiếp đàn ly nữ. Kính. (VNL)

● Anh Lai Văn Phôi (Wuppertal) xin cảm ơn những lời khen tặng và khuyến khích của anh. Nhờ anh chuyển lời thăm tới tất cả những anh em tại Palawan năm trước, còn nhớ đến tôi. Thân. (VNL)

● Anh Lê Ngọc Châu (München) xin cảm ơn những lời thăm hỏi và khuyến khích của anh. Vì có vài vấn đề riêng nên không tham dự trại hội thảo - Thân. (VNL)

● Anh Chi Quận Đức Hưng Hạnh (Dingol-fing) Thật cảm động trước những thân tình của anh chi đã dành cho tôi. Có lẽ sẽ gặp anh chi trước ngày anh chi đi cư lần nữa. Thân. (VNL)

PHÂN ƯU

Đặc tín thân phụ của Đạo hữu Nguyễn Văn Nghiễn hiện ở Tây Sĩ là

Ông NGUYỄN HỮU NHÀ
và Sĩ huynh NGUYỄN VĂN KHIÊM Thuận Quang
và từ trần tại Việt Nam

Xin thành kính phân ưu cùng Đạo hữu. Nguyên cầu Phật lực soi linh tiếp độ hương linh và giác linh của những người thân Đạo hữu hèn trọc vãng Tây Phương, siêu sinh Tịnh độ.

Đức Hải Diên
Trụ trì chùa Viên Giác
Hannover - Tây Đức

PHÂN ƯU

Đặc tín nhạc nữ của Đạo hữu Lê Đình Tân Chi Hội Trưởng GPTNVN tại München là

Ông BÈ HỒ VĂN HƯP
nhị danh HỮNH THỊ MƯỜI
ở thất lộc tại Việt Nam ngày 5.4.1988 (19.2. năm Mậu Thìn).

Hưởng thọ 85 tuổi

Xin thành thật chia buồn cùng Đạo hữu và tang quyến. Nguyên cầu hương linh Ông Bè siêu cao sang Phật quốc.

- Đức Hải Diên GPTNVN tại Tây Đức
- Thị Tâm Ngộ văn Phật Hội Trưởng GPTNVN tại Tây Đức
- Ông các Chi Hội Gia phả hương thành kính phân ưu.

điện, sỏi, tráng hồ, quét vôi, dán giấy, trải thảm, trang trí ... Các chuyên viên kỹ thuật kiên tạo, các kỹ sư xây dựng, điện, mộc, chĩnh tinh, kế hoạch ... và tất cả các anh chị em có thiện tâm muốn đóng góp công quả xây dựng chùa hãy điền vào phiếu công quả dưới đây và gửi về chùa càng sớm càng tốt để Ban Hưng Công tiện sắp xếp thời gian phân công.

CÁCH ĐIỀN VÀO PHIẾU CÔNG QUẢ XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Ngoài mục ghi tên họ, tên mục

chuyên môn xin ghi nghe mình có thể làm được, nếu không có chuyên môn thì ghi phụ việc nào mình thích.

- Mục thời gian : ghi khoảng thời gian mình có thể về chùa làm công quả từ ngày nào đến ngày nào.

- Các mục công quả, chi phí di chuyển, hưởng lộc Phật, chỉ cần đánh chéo vào một, hai ô thích hợp: hoặc chỉ làm công quả, hoặc chỉ nhận chi phí di chuyển, hoặc muốn hưởng một chút lộc Phật.

- Mục điều kiện, có thể đưa ra những điều kiện khác ...

- Ngoài ra những đề nghị khác có thể ghi thêm ở phần ghi chú.

PHIẾU CÔNG QUẢ XÂY CHÙA

TÊN HỌ	CHUYÊN MÔN	THỜI GIAN	CÔNG QUẢ	CHI PHÍ DI CHUYỂN	HƯỞNG LỘC PHẬT	ĐIỀU KIỆN	GHI CHÚ

(Sau khi điền vào phiếu công quả xây Chùa xin cắt phiếu này và gửi về Chùa)

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Hàc NGUYỄN ĐỨC TRUẬN

thân phụ của anh Nguyễn Đức Kim, đã từ trần ngày 15.2.1988 tại Neuss, Tây Đức, hưởng thọ 66 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Anh Chi và tang quyến. Nguyên cữu cho hưởng hồn hác nhưc lối sinh về Phật Quốc.

Nhóm ban Postamt 2 - Düsseldorf và Gia đình Nguyễn Đức Cường

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động hay tin :

Ông LÊ QUỐC TỬ

Chủ tịch Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam tại Hải ngoại đã từ trần tại Paris ngày 25.1.1988.

Thành kính phân ưu cùng tang quyến và Mặt Trận Thống Nhất Các Lực Lượng Yêu Nước Giải Phóng Việt Nam. Nguyên cữu hưởng linh người quá cố thành thời nơi cõi lạc.

- Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại/Ấu Châu.
- Tổng Đoàn Nguyễn Khắc Nhu
- Khu Hồ Yên Bái
- Khu Hồ Phan Bội Châu
- Khu Hồ Triều Hải Âu
- Phân Khu Nhân Văn
- Phân Khu Hồ Văn Mịch

PHÂN ƯU

Được tin báo Hinh của bạn Hòa Tích Chương (Tây Đức) là Anh

HUỖ TÍCH VĂN

đã từ trần ngày 17.1.1988 (81) năm Mậu Thìn tại Canada.

Hưởng thọ 72 tuổi.

Cầu chúc hưởng hồn Anh Văn sớm về nơi cõi Phật.

KHOA THÁI

và con cháu VN-Tây Đức-Hoa Kỳ

PHÂN ƯU

Được tin Thân Mẫu của anh Vỹ Khách Nhạc vì chị Trần Thị Thủy cùng cháu Nội Bích Tân Vũ Hoàng Sơn (cư ngụ tại München);

Từ trần tại Việt Nam, vào ngày 19.2. dương lịch tức ngày 3.1. âm lịch.

Hưởng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng anh chị và cháu. Cầu cho hưởng linh cụ Bà sớm tiêu điều nơi cảnh Phật.

Bà Nguyễn Văn Dô, Văn Tuấn, Văn Hà (München)

PHÂN ƯU

Được tin trở, thân mẫu của Anh Cao Văn Hết, đã từ trần tại Trà Vinh - Việt Nam.

Cụ Bà HUỖNG THỊ TÂN

Hưởng thọ 72 tuổi.

Chúng tôi thành thật chia buồn cùng Anh Chi và tang quyến. Nguyên cữu hưởng hồn Bà sớm về cõi phúc.

Nhóm ban Postamt 2 -Düsseldorf và Gia đình Nguyễn Đức Cường

CẢM TẠ

- Chân thành cảm tạ Đại Đức Thích Như Điển
- Ông các vị sư gia thân bằng quyến thuộc ban lễ gần xa lễ niệm thọai, chia buồn, chúng điều cũng như lễ tiễn đưa hưởng linh của vợ, mẹ, lễ chúng tôi là :

Bà TRẦN THẾ NHIỆM

Sinh năm 1918, đã mất ngày 28.2.1988 (tức 12.Giêng Mậu Thìn). Tại Duisburg-Homburg Tây Đức.

Hưởng thọ 71 tuổi.

Tên nổi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý vị niệm tình hy thứ cho.

- Chúng
Trưởng nam : Ông Cao Đình
Trưởng nam : Cao Chí Lập vợ và các con
Thủ nam : Cao Chí Thuận và vợ
" " : Cao Chí Hải vợ và các con
" " : Cao Chí Kiệt vợ và con
" " : Cao Chí Tuyên
Trưởng nữ : Cao Nữ chồng và các con
Thủ nữ : Trần Hải chồng và các con
" " : Trần Mỹ Mỹ chồng và các con
" " : Trần Xuân Mai

Kính thành kính cảm tạ

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ :

- Đại Đức Thích Như Điển (Chị Hồ Trưởng CHỢWIN tại Tây Đức)
- Các Gia Trưởng lớp Bồ Tát Hoa văn tại Pforzheim
- Quý vị đồng hương và thân bằng quyến thuộc xa gần đã tận tình giúp đỡ, phúng điếu, cầu nguyện và tiễn đưa hưởng linh của thân mẫu nhạc mẫu, cố mẫu, ngoại tổ mẫu chúng tôi là

Cụ Bà HUỖNG THỊ HIẾN

đã từ trần tại Pforzheim ngày 4.4.1988 hưởng thọ 85 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ sót, xin quý vị niệm tình tha thứ.

Số tiền phúng điếu 500 DM của thân bằng quyến hữu xa gần chúng tôi đã dâng lên chùa Viên Giác để hồi hướng hưởng linh người quá cố sớm cáo giáng Phật Quốc.

● HẠ LONG

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành tri ân và cảm tạ :

- Đại Đức Thích Minh Phú (NFD Thiên Hòa M Gladbach)
- Ông Bà CUREL (Trong Giáo Hội Tin Lành)
- Công đồng Người Việt tỵ nạn tại Neuss
- Công đồng Công giáo VN tại Neuss
- Anh em Bhai Đệ huynh người Việt tỵ nạn tại Neuss
- Quý cô Hác, thân hữu, bạn bè xa gần đã tận tâm lần lữa, giúp đỡ, phúng điếu, phân ưu, chia buồn và tiễn đưa hưởng linh của anh :

ĐUỖNG BẠC NẾU

Sinh 7.12.1961, mất 29.2.1988 (tức 13.1.1988) hưởng thọ 26 tuổi

tại Ngưỡng trung Neuss vào ngày 7.3.1988

Trong lúc tang lễ có điều gì sơ sót, kính mong quý vị niệm tình hy thứ cho.

Thay mặt người quá cố, thành tâm tri ân và cảm tạ.

Gia đình VÕ THANH HỒNG
Gia đình HUỖNG NHIỆM

PHÂN ƯU

Hay tin

HUỖC KHU

Anh LÊ MINH CANG

đã mất phân tại Hoa Kỳ

Kính phân ưu cùng Anh Chi và Gia quyến. Nguyên cữu hưởng linh cụ sớm về cõi Phật.

Vũ Ngọc Long

Nguyễn Thành Nam

Nguyễn kinh Tân

Nguyễn Văn Quang

Lê Thành Chương

GIỖ ANH LẦN THỨ 13

(Thưởng nhớ pháo đài VŨ NGỌC HƯNG ra đi tại Đèo Phước Hoàng Khánh Đường 30.3.1975)

Phước Hoàng Đèo máu thắm ba.

Aó dù, mũ dỏ, xót xa anh về

quê hương đất nước ở chế.

Xuôi tay, lòng đất rảo nề mẹ cha.

trăm thousand ngàn nhớ xót xa.

mười ba năm đã le qua thoáng rồi.

Hôm nay đông lạnh xứ người.

giỗ anh tuyệt phải một trời màu tang

Hai giọng lệ bóng tuông tràn.

Khôi hưởng nghi ngút em tan nát lòng

Thủ xả em vẫn khấn lòng

Bút nay thay súng, tim hong lửa thoi.

Cáo lỗi

Trước tiên VIÊN GIÁC xin chân thành cảm tạ Quý độc giả nhiệt tâm ủng hộ cũng như nhiều tác giả gửi bài cho VIÊN GIÁC trong mọi thể tài.

Tuy nhiên để tránh thêm phí tổn bưu điện nên số trang của VIÊN GIÁC phải giới hạn - tối đa là 94 trang - Bài bản, tin tức, hình ảnh của VIÊN GIÁC thật phong phú nhưng vì mỗi hai tháng ra một số nên VIÊN GIÁC rất tiếc phải gác lại một số bài, tin tức, hình ảnh cũng như kỹ thuật trình bày và cơ chế cũng khác.

VIÊN GIÁC kính mong Quý độc giả và tác giả thông cảm và niệm tình hy thứ.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT
Tòa Soạn

PHƯƠNG DANH CÙNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 5 tháng 4 năm 1988)

TAM BẢO

BH Minh Đạt(Hamburg)400M, BH Lu' Hoang Long 200M, BH Trinh Trong Nghia(Paderborn)300M, BH Trinh Thi Kim Huê(*)300M, BH Quang Thai BH Nhu Thanh(Hannover)500M, BHHLBH Tôn Thất Dự PD Tâm Kiều, BH Phạm Hữu Lợi(Dorsten)25M BH Trương Đức Sung(Euskirchen)200M, BH Phạm Thị Xuân Thuý(Wiesbaden)100M, BH Nguyễn Trữ Mạnh Mai(Thuy Si)23,460M, BH Lê Thị Liễu(Ban Mach)150M, BH Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn(Stuttgart)200M, BHHLBH Hoàng Thị Giỏi tuần chug thất, BH Đặng Ngọc Hà(Speyer)1000M, BH Đặng Ngọc Cẩm(*)1000M, BH Trương Thị Phượng(Quách Thu Duông(Sigmaringen)200M, BH Lê Văn Hiệp (USA)100US, BH La Hải(Thuy Si)50FS, BHHLBH Phạm Thị Sang, BH Tạ Thị Xuân(Düsseldorf)DM 200, BHHLBH Trinh Chuyết, BH Văn Vũ(Muppertal)200M, BH Diệu Hiền 300M, BH Kỳ Tài 200M, BH Lưu Đình Đoàn 100M, BH Po Wing Mok 500M BH Vương Kim An(Thuy Si)400M, BH Trần Vinh Cam(Münster)500M, BHHLBH Trần Văn, BH Trần - Phúc Hy(Emmeschen)500M, BH Lê Thị Điện(USA)200US, BH Trương Văn Tao(Erlangen)100M, BH Nguyễn Thị Cẩm Vân(Mannheim)100M, BH Nguyễn Ngọc Thịnh(Grostein)200M, BH Vương Quan Sen (Dorsten)100M, BH Phạm Bình(Bad Iburg)400M, BH Ngâm Trần Mã(Hamburg)500M, BH Lâm Văn Hoa (Bé)200M, BH Đỗ Thị Tuyết Lan(Thuy Si)300M BH Nguyễn Thị(Pháp)100FF/C3u An BH Nguyễn T. Hạnh tự Hồng PD Diệu An, BH Thị Minh Văn(Cg Trâm)Thị Văn Hồ Thị Kiều(Münster)3000M, BHHLBH Lê Thị Bông, Học sinh trường trung học Đức Elsa-Brandts(tröm(Hannover)78DM, BH Hüthl Thoại Dường(Bremen)100DM, Trường Trung học Đức Wilhelm-Raabe(Hannover)500M, Ni Cồ Trĩ Thọ(Pháp)1000M, BH Nguyễn Thị Giang(Ausburg 1000M, GBH Nguyễn Anh Phong(Berlin)1000M, BH Lê Thị Lăng(Bremervörde)400DM, BHHLBH Ngô Văn Tông tuần chug thất, BH Diệp Tô(Frankfurt)500M, BH Tô Muối(Frankfurt)500M, BH Phạm Thị Út(Langen)500M, BH Tô Thị Kiên(Frankfurt)500M, BH Nguyễn Văn Kim(*)500M, BH Nguyễn Đoàn(*)500M, BH Hoàng Tôn Long(*)500M, BàoH, Trường Tắc Thúc(Aó)30M, Ni Cồ Trĩ Hào(Pháp) 500FF, BH Dr. Hoàng Ngọc Minh(*)500FF, Bào H, Huỳnh Văn Liễu(Saarbrücken)500M, BH Ngọc Ân (USA)30US, BH Tâm Khương+Tâm Hiện(Canada)50 Can, BH Bình Vinh Hoa+Bình Vinh Á(Ludwigshafen)4000M, BHHLBH Bình Phát tuần chug - thất, BH Lý Chấn Lợi(Hannover)1000M, BH Ng. Văn Tân(Hamburg)200M, BH Lê Thị Lăng(Bremervörde)300M, BH Liễu Quang 1000M, BH Từ Quyên (Aachen)500M, BH Trần Lin Phần(Ludwigshafen 100M, BH Lương Sín Lý(Sinsheim)400M, BH Võ Thị Thanh Thuý(Mühlacker)200M, BH Lê Thiệp (Sigmaringen)200M, BH Huỳnh Văn Kỳ(Sobernheim)200M, BH Đặng Văn Đĩnh(Düsseldorf)300M BH Tăng Cảnh Thái(Meppen)300M, BH Huỳnh Bá Lộc(G'Marienhütte)100M, BH Nguyễn Thanh Túy (Recklinghausen)500M, BHHLBH Trần Xuân Nhuộm BH Thiện Ý(Hannover)500M và 3 bao gạo, BH, Somphouphindy(Gammerzlingen)200M, BH Lâm Minh (Ramberg)200M, BH Đoàn Thị Từ Hạnh(Gifhorn 500M, BH Lê Thị Thanh Trang(Nordhorn)500M, BH Nhu Thân+Quang Thái(Hannover)500M, BàoH, Hó A Sang(Recklinghausen)500M, BH Trần Văn Huy(Reckberghausen)500M, BH Trần Văn Chúc (Konstanz)500M, BH Trần Thị Bích Nguyệt(Úc) 100 Úc kim, BH Phạm Văn Ken(Neuenstein)200M BH Tạ Xuân Vinh(Pforzheim)25DM, BH Hồ Châu (Neustadt)300M, BH Nguyễn Đổng Thiệp(Rhein) 500M, BHHLBH Nguyễn Đổng Phong, PT Thiệp Ưng Thiệp Đức(Hannover)100M, BH Vương Văn Bé(B. Gladbach)100M, BH Mai Ngọc Sang(Hameln)200M BH Nguyễn Ngọc Đăng(Minden)200M, GBH Tô Ty (Marienhafe)28DM, BH Nguyễn Hồng(Welzen)10M BH Thiệp Giắc+Thiệp Phúc(Hannover)500M, BHHL

BH Trần Quang, BH Lâm Văn Nam(Berlin)500M, BH Lê Thị Huê Mỹ(Braunschweig)200M, BH Ân Janh 500M, BH Hà Bách(Hannover)500M, BH Trượ 'U(Aachen)400M, BH Lâm Văn Tôt(Laaten)500M BHHLBH Trần Thị Phung, BH Mach Thi Phuong - Friedrichshafen)200M, BH Đoàn Văn Thôi(Pforzheim)1100M, BH Quang Bình Thái(Schweinfurt)1000M, BH Nguyễn Hữu Cảnh(Mannheim)200M, BH Trần Tú Nguyệt(Lindenberg)500M, BH Lâm Kim Khánh(M' Gladbach)200M, Chón Minh Tỉnh Xá(Thuy Si)100DM, BHHLBH Nguyễn Hữu Nhã và Sĩ huỳnh Thiệp Quang, BH Văn Hưng Châu(Koblenz)100DM, BH Trần Siêu Yên(Duisburg)100DM, BH Văn Sơn Nguyễn Triệu(Úc)100 Úc kim, BH Hó Phan Thị Kim Bình(Berlin)500M, BH VõThần Nhân(Düsseldorf)500M, BH Lâm Văn Hoàng(Hannover)1500M, BHHLBH Trần Thị Phung, BH Qiu-You Qin(Münster)100DM, GBH Thiệp Duyên(Hannover)1000M, BH Tô Thanh Quốc(Bayreuth)200M BH Huỳnh Tú Trang 200M, BH Cam Ngó(Berlin) 74DM, BH Nhất Thành(Oberhausen)38DM, BH Ng. Thị Châu(Stuttgart)300M, BH Thám Say Vá(Aschau)200DM, BHHLBH Hoàng Kim Anh, BH Nguyễn v Phường(Bremervörde)100DM, BH Nguyễn Thành Ngọc(Hamburg)200M, BH Nguyễn Văn Tân+BH Lâm Thị Phung(*)500M, BH Bùi Văn Chương Nguyễn Thị Loan 200M, BH Trinh Đuô Sơn+Nguyễn Thị Mỹ 100DM, BH Lưu Minh Khương 100DM, BH Nguyễn Ngọc Diệp 100DM, BH Nguyễn Văn Phúc(Göttingen)500M, GBH Trương Giang(Münster)2000M, BHHLBH Trương Văn Nghi tuần 100 ngày, GBH Cao Đon(Duisburg)600DM, BHHLBH Trần Thế Nhuận, BH Nguyễn Hoàng(USA)50US, BH Lê Thị Liễu(Ban Mach)200M, BH Nguyễn Văn Huê(Thuy Si)55FS, BH Cao Hữu Phúc(*)24FS, BH Ngọc Ân Diệu - Phúc(USA)30US, BH B.T. Vogtlander(Köln)300M BH Trần Thị Huế(Tennenborn)100M, BH Vương Văn Bé(Berg-Gladbach)200M, BH Tạ Ngọc Hoa (Wedel)500M, BH Hà Thúc Ban(Aachen)100M, BH Dương Ngọc Phát(Suisse)300M, BH Diệu Nguyễn Văn Kiều(Pháp)100FF, BH Nguyễn Bắc Thang(Hoa Lan)100M, BH Ngẫu Lý Sang(Duisburg)300M, BH Dương Nghĩa(*)500M, BH Cao Chí Trúc(*)500M, BH Đặng Thị Nga(Oberhausen)40M BH Đinh Thị Đan(Helzen)300M, BH Nguyễn Đức Trụ(Oberhausen)200M, BH ản danh(Bremen)100M BH Nguyễn Đức Hạnh(Oberhausen)200M, BH Thiệp Căn(Stadthagen)300M, BH Trường Nguyễn Mạnh Mã(Suisse)20FS, BH Nguyễn Văn Đé(Muehen)20 DM, BH Lương Văn Đoàn(Leubsdorf)400M, BH Đặng Thị Thê(Düsseldorf)300M, BH Giang Phúc Lợi (München)200M, Trường Realschule Ludwig Windhorst Hannover 35DM, BH Tăng Thị Ngâm(Aachen)200DM, BHHLBH Nguyễn Văn Thành, BH Huỳnh Trọng Hiếu 200M, BH Huỳnh Văn Minh(Speyer) 500M, BH Lê Thị Hải(Neuss)18DM, BH Trần Ping Yu(Mulheim)500M, BH Thị Hạnh Phan Ngọc, Anh (USA)30US, BH Vương Xuân Khiêng 35DM, B. Hữu Nhất Minh Phạm Thị Khai(Suisse)40FS, BH Phạm Thị Ngô(Östringen)500M, BH Tạ Ngọc Phường(Hamburg)200M, BH Châu Kiệt Ngọc(Bad Iburg)20 DM, BH Huỳnh Xuân Hoa(*)200M, BH Chúc Lý Ng. Hóo, Ngã Tai(Úc)500Úc kim, BH Diệu Thiệp Nguyễn Khắc Căn(München)1000M, BHHLBH Trần Thị Bật PD Diệu Nhà tuần 100 ngày, BH Chiêm Q. Vinh (Hamburg)500M, PT Bào Quang Ni tự(*)3000M, BH Tăng Quý Hao(*)500M, BH Ngô Hải Phát(Đan

Mach)200DM, BH Trãn(Pháp)100FF, BH Thiện Hóa (Canada)100 Can, Trường Huddelschule Hannover)23DM, BH Phạm Hữu Trĩ(Pháp)200FF, BàoH, Nguyễn Văn Trãi(Troisvingen)100DM, BHHLBH Lê Thị Nhu, BH Nguyễn Đĩnh Trâm(Plochingen)25M BH Mã Thị Mai(Karlsruhe 500M, BH Võ T. Nhung (Ibbenburen)200M, BH Lan Quang(Ídar-Obers- tein)1500M, BH Nguyễn(Pháp)60FF, BH Mac tuyêt (Berlin)500M, BH Lý Phách Mai(Immenstadt)50 DM, NPD Linh Thuú Beylin 200DM, BH Bông Tâm(USA)20US, BH Châu Bào Chương(Bayreuth)200M, BH Lâm Hou(Hamburg)200M, BH Huê Lộc(Pháp)DM 100, GBH Thám Say Vá(Aschau)200DM, BHHLBH Hóo Kim Anh, BH Thị Thuê(Aachen)200M, BH Thiệp Linh(Hannover)200M, BH Tam Bào chùa Viên Giắc Hannover 400M, BH Diệu Thái(*)200M, BH Diệu Hiếu(*)200M, Ni Cồ Diệu Niệp(*)200M, BH Huỳnh Kiệt Ngọc(Lüneburg)700M, Gruppe Wilhelm-Rehberg-Schule(Wunstorf)900M, BH Tô Th. Quang(Bayreuth)200M, BH Trường Kim Học(Land stuhl)200M, BH Tô Khai Đức(Schweinfurt)100M BH Trinh Thu Anh 100DM, BH Nguyễn Xuân Phúc (Mannheim)500M, CHPTVN tại Münster 200DM, BH Lăng Thu Toàn(Wilhelmshaven)200M, BàoH, Dương Minh Nguyệt(Lübeck)100DM, BH Thiệp Niệp+Thiệp Đúc(Aachen)1000M, BH Lê Thị Hồng (Reutlingen)600M, BH Huê Hòa(Pháp)100FF, BH Diệu Phường Nguyễn Thị Lai(*)400FF, BH Phan Thị Bích Nga(Aachen)500M, BHHLBH Nguyễn T. Triêm PD Nguyễn Nhuận, GBH Lâm Văn Nam(Berlin)2500M, BHHLBH Lâm Quốc Tuấn tuần g'áp năm, BH Vũ Bá Cũ(Sindelfingen)500M, BH Tô (G'Marienhütte)200M, GBPT Minh Hải(Korddeich)1000M, BH Nguyễn Thị Hạnh(Braunschweig) 2000M, BH Dương Thị Tuyêt Nhung(Kempen)100 DM, BH -Đảng Văn Khoa(Kiel)2500M, GBH Minh Thiệp Lý Quốc Lương(Hannover)1000M, GBH Bào Tăng Ngụ Sơn(Hannover - laaten)1000M, B. Hữu Trường Mỹ Hạnh(Hamburg)1500M, BHHLBH Nguyễn Văn Khang và Chu Diệp Thành, CHPTVN tại Nürnberg+fürth+Erlangen 500M, BH Lý v. Bình (Bremen)400M, BH Ngô Thị Đé(*)500M, BH Trần Văn Các(*)200M, Phát Tự Bào Quang ni tự DM 200, BH Nguyễn Thị Thanh Huông(Minden)100M BH Dương Sang(Helmstedt)200M, BH Bùi Kín Huê(Aerzen)200M, BH Lê Văn Tâm(Đan Mach) 500M, GBH Nguyễn Văn Phúc(Göttingen)100DM BH Hà Tông Giang(Münster)200M, BH Ninh Văn Phước(Aachen)500M, BH Huỳnh Tú Dung(Helms- tedt)200M, BH Trần Quốc Thành(Paderborn)50 DM, BH Diệu Minh(GieBen)200M, BH Diệu Yên(*) 200M, BH Diệu Hải(Laaten)200M, BH Diệu Nữ (Stadthagen)500M, BH Hoàng Đổng Hải(Duisburg)300M, BH Vương Tê Tô 100M, BH Phạm Ngó (Bad Iburg)200M, BH Mạc Tô(Bremen)200M, BH Tắt Đáo+Nguyễn Tuyêt Văn(*)200M, BH Thiệp Hạnh(Tübingen)300M, BH Thị Hiện(Berlin)20M BH Thiệp Lê(*)100M, BH Giắc Cảnh(*)100M, BH Thiệp Cử(*)200M, BH Thị Tuyêt(*)200M, BH Diệu Bình(*)400M, BH Ngọc -Đang(*)200M, BH Thiệp Tân(*)200M, BH Cao Cảnh Bé(*)20 DM, BH Cao Tăng Củng(*)100DM, BH Từ Lương + BH Diệu Lý(*)500M, BH Diệu Thiệp(*)200DM, BH Diệu Nhút(*)200DM, BH Diệu Cam(*)300M, B. Hữu Thiệp Tinh(*)200M, BH Thiệp Hải(*)200M, BH Chin(*)500M, BH Thiệp Sơn(*)200M, BH Giắc Mỹ Thiệp Khiết(*)300M, BH Dody Purwa(*)200M, BH Thiệp Phạm(*)100M, BH Thiệp Bào(*)100M, BH Thiệp Ngâm(*)100M, BH Thiệp Quang Bình (*)100M, BH Tâm Bạch(*)200M, BH Thiệp Hạnh Nguyễn Thị Hiện(Seelze)700M, BH Lôi V. Minh (Na Uy)200K, BH Trương Tôn Châu(GieBen)30 DM, NPD Tâm Giắc (München)500M, BH Trần Ngọc Tuyêt(Suisse)20FS, BH Nguyễn Thị Tâm(USA) 100US.

THÔNG BÁO

Cùng đường định kỳ xây Chùa VIÊN GIÁC, kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối:
DAUERAUFTRAG
vào trương mục của Chùa như sau:

Congregation der Vereinigten Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr.: 8657470 01

Xin cảm tạ Quý vị.

Chùa VIÊN GIÁC -Hannover.

CÙNG ĐƯỜNG XÂY CHÙA

BH Trinh Văn Bó(Koblenz)200M, BH Diệu Ngọc (USA)200US, BH Diệu Cảnh và Thị Nhuân(TL) 30.000, BH Diệu Hòa+Hajard Giomili(Bé) 3.000FB, BH Phạm Thị Bày(Landstuhl)1000M, BH Nguyễn Thị Bày(Đan Mach)1.000K, BH Ng. Sủ(Pháp)100FF, BH Trần Đut Quang(Kempen) 1000M, BH M. Jordan Trần(M' Gladbach)1500M, BH Trần Văn Bé(Pháp)1500M, BH Bình Vinh Hoa +BH Bình Vinh Á(Ludwigshafen)2000M, B. Hữu Trần Lin Phần(*)1000M, BH Nguyễn Thị Mông Hoa(Regensburg)200M, BH Lê Hing Tai(Hamburg)1.000DM, BH Keng Pin Yuen 300M, BH Cao Đ. Huệ(Suisse)20FS, BH Auguste Rötter(Emden) 1000M, BH Hoàng Thị Ngâm(Göttingen)500M, BH Đoàn Văn Dũng(Berlin)500DM, BH Lương Khai Bào 300DM, BH Trần Hoàng Việt+Nguyễn Thị

Tuyết Mai(Hannover)500M,OH Nguyễn H. Phúc (Steinbach)1500M,OH Nguyễn Thị Hương(Braunschweig)300M,OH Lương Khả Phúc(Hamburg)1000M,OH Nguyễn Thị Long(Rheine)500M, D.H Lê Thị Thanh Trang(Nordhorn)500M,OH Từ Xuân Roland Berthold(Berlin)1.000M,Đ.Hữu Trương Mỹ Hạnh(Hamburg)500M,OH Lưu Thị Hồng+Viên Thảo(Rinteln)2000M,OH Lưu Vĩnh-Lưu(Hongkong)1.000F,OH Vũ Minh Hiệp(Mannheim)500M,Công đồng người VIỆT TN tại Neustadt 1300M,OH Minh Đức+Thu Hồng(Meppen)500M,OH Phạm Văn Hùng(BI)500FB,OH Diệu - Pháp Nguyễn Văn Kiều(Pháp)200FF,OH Ngô Ngọc Huệ(Stuttgart)1200M,OH Minh Huệ Hà T. Thảo (Canada)100Can,OH Chon Tự Nguyễn Giảng(") 50Can,OH Diệu Hiền Nguyễn Thị Lương(BI)FB

500,OH Trần Ping Yu(Mulheim)1500M,OH Phạm Minh Sơn(Dan Mạch)500M,OH Dương Thị Quy(Essen)100M,Ban Văn Nghệ GDPT Tầm Minh+ BVN CH PT Berlin và các ĐH Thị Chôn,Thiên Pháp , Thiên Nhất,Tinh Thông,Thiên Thu,Thiên Hạnh Thiên Linh,Anh Phát,Lê Đức Hiếu,Nguyễn Hào Hùng,OH Thị Tâm đã phát tâm thực hiện tu lễ A Bông tại Real Kauf Altwaldbücher tu 2. 3 đến 12/3/88.Số tiền tổng tu là 4.400M-Trụ sở tiền chỉ 2.400M.Còn 2.000M sung vào quỹ xây chùa,OH H.Kianzo(Tanzania)100M OH Willy Krohe 200M,OH Hậu Chi Lok 200M,OH Trần Học M&M Huế 100M,OH Nguyễn Thế Thạch (Kreuznach)500M,OH Lan Glover(Iidar-Oberstein)2000M,OH Diệu Tinh Nguyễn Thị Nhân(Berlin)2000M,OH Tâm(")4000M,OH Huệ Lộc(Pháp) 1500M,OH Thâm Say V&A(Ashau)2000M,Học sinh lớp tiếng Việt ở Sydhang Đan Mạch 420Kr,OH Can(Speyer)1000M,Đồng bào TN tại Rottenburg)2000M,OH Ngô Văn Thọ(Offenburg)5000M,OH Dương Tinh(Laatz)2000M,GBH Đàng V&Khoa Rattamavong Kham Phiou+Soukhasenna Bao(Kiel)5000M.

MỘT THUỐC ĐẤT XÂY CHÙA

OH Thiện Nghĩa Lê Quang Tường(Bomblietz)135 DM/1th,OH Trần Thị Kim Liên 520DM/4th, Đ.H Dương Thái Hùng(Altjar-Werdorf)135DM/1th,OH Trần Siêu Yên(Duisburg)135DM/1th,OH Mạc Tuyết(Berlin)135DM/1th,OH Diệu Hải Cao Thị Sấm(Spaichingen)135DM/1th,OH Ngô Hải Phát (Đan Mạch)270DM/2th,OH Nguyễn Thị Lan(Pháp 500FF/1th,OH Tăng Thị Ngân(Aachen)135DM/1m OH Trương Mỹ Hạnh(Hamburg)135DM/1th.

BẢO VIÊN GIÁC

Đại Đức Thích Minh Nhãn(Đc)100c kim,OH Ng Tuấn H&K(Konstanz)200M,OH Huỳnh Thị Tâm(BI) 500FB,OH Hạng Văn Luồng(Pháp)100FF,OH Quang Quê(USA)200S,OH Dương Trí Quang(Pháp)200FF OH Thiện Hòa+Diệu Huệ(Canada)400Can,OH Phú Quốc Đoàn(Hannover)200M,Dr.Helinz Braun 60M OH Ngô Bảo Trí(Aachen)100M,OH Đặng Văn Bình (Düsseldorf)200M,OH Nguyễn Thanh Thủy(Konstanz)200M,OH Trinh Quốc Phong(Cloppenburg) 200M,OH Lý Văn Bình(Bremen)500M,OH Thổ Thị Thu(Hamein)500M,OH Nguyễn Ngọc Hạnh(BI)50M OH Trần Văn Chúc(Konstanz)100M,OH Đàng - Doanh(Canada)500M,OH Quách Anh Huệ(Hamburg 200M,OH Nguyễn Việt Nhân(Bielefeld)500M,OH Nguyễn Đạt Lê Quang Thông(Frankfurt)500M , OH Bùi Quý Đức(Aerzen)200M,OH Tăng B. Phần (Lingen)500M,OH Lê Thị Huệ My(Braunschweig 100M,OH Nguyễn Thị Hương(")100M,OH Trinh T. Hồng(Bad Kreuznach)200M,OH Nguyễn Đ. Long Halgerl)200M,OH Nguyễn Công Cường(Wilhelms haven)200M,OH Nguyễn(Pháp)100FF,OH Nguyễn 200S,OH Thiện Giới Mạch Thị Phương(Friedrichshafen)100M,OH Nguyễn Văn Luồng(Düsseldorf)200M,OH Lê Thị Chu(Frankfurt)500M,Đ.H, Cao Minh Dũng(Berlin)500M,OH Vũ Văn Phú(Sc hwetzingen)200M,OH Nguyễn Thị Long(Rheine) 200M,OH Trương Quan Phúc(Moschheim)200M,OH Nguyễn Bạch Khuê(Aachen)300M,OH Vũ Thị Lê (USA)100M,OH Minh Thập(Weil/Rhein)100M,OH Trương Hoàng Phong(Düsseldorf)200M,OH Tạ Nhuận(Frankfurt)200M,OH Lê Goff(Pháp)100FF OH Lê Văn Tú(Münster)200M,OH Minh Đức+ Thu Hồng(Meppen)500M,OH Đình Thị Thu Nam(Köln)

200M,OH Nguyễn(BI)500FB,OH Diệu Quối Thái Hoach(")1.000FB,OH Nguyễn Tấn Chinh(Otto beuren)200M,OH Diệu Pháp Nguyễn Văn Kiều - (Pháp)100FF,OH Diệu Tường Thái Grievs(USA) 200S,OH Nguyễn Quốc Cường(Hamburg)100M, OH Nguyễn Văn Minh(Steinfort)200M,OH Diệu Hiền Nguyễn Thị Lương(BI)500FB,OH Lê Thị Thanh Tâm(Hóa Lan)250M,OH Phạm Thị Minh Phượng - (Langen)500M,OH Tạ Ngọc Phượng(Hamburg)30M Đ.H Lý Thân(Thụy Điển)50Kr,OH Nguyễn Tấn Việt(Hóa Lan)25 Gulđ,OH Trần(Pháp)100FF,OH Thái Quang Trung(Memmingen)200M,OH Võ Ngọc Khải(Neuss)300M,OH Đỗ Chiêu Cang(Karlsruhe

100M,OH Phạm Kiều(Aschaffenburg)500M,OH Ng. Kim Chương(Sonn)500M,OH Nguyễn Khắc Trinh (Bochum)200M,OH Vũ Ngọc Huệ(Stuttgart)300M OH Huệ Lộc(Pháp)300M,OH Thiên Tài Lê Văn Hai(M' Gladbach)200M,OH Nguyễn Thị Mỹ Tâm (")200M,OH Nguyễn Ngọc Châu(Pháp)200FF, OH Trần Văn Trung(Heidelberg)100M,OH Thị Hòa Trần Thị Hiền(Canada)200Can,OH Phan Quang - Dân(USA)200S,OH Nguyễn Văn Sáu(Erkrath)30M OH La Hồng Tường(Stuttgart)500M,OH Vũ Thanh Nhân 100M,OH Diệu Hương Võ Thị Lý(Erlangen 200M,OH Diệu Kim Hà Tú Anh(Hamburg)500M,OH Diệu Minh Hải Ngô Anh(")300M,OH Diệu Anh Lương Thị Bạch Yến(")200M,OH Nguyễn Thế Dũng(Münster)200M,OH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán(")200M,OH Nguyễn Văn Trí(USA)100S, Đ.H Trần Thị Kim Chi(Münster)200M.

ÁN TỔNG KINH SÁCH

OH Phạm Hồng Sầu(Lingen)500M,PT Phạm Lương Khanh(")500M,OH Lê Thị Huệ My(Braunschweig 100M,OH Nguyễn Thị Hương(")100M,OH Võ Thị Sầu(Nettetal)300M,OH Võ Phước Nguyễn(Una) 140M,OH Thái Văn Anh(Südlerookmerland)200M OH Thiện Trí 100M,OH Hồ Văn Nguyễn(Pháp)FF 100,OH Trương Thị Linh(Moschheim)500M, OH Huỳnh Muội(Đan Mạch)1.000Kr,OH Diệu Bình Lâm Thị Muội(Berlin)600M,OH Diệu Hương Võ Thị Lý(Erlangen)300M,OH Lê Thị Lan(Berlin) 500M,OH Diệu Nhứt(")300M,OH Diệu Kim Hà Tú Anh(Hamburg)200M,OH Diệu Anh Lương T. Bạch Yến(")200M,OH Nam(Suisse)20FS,OH Văn(")10F ĐH Phạm Văn Bích(Berlin)300M,OH Nguyễn T. Lan(Thụy Điển)100Kr,OH Trần Ngọc Tuyết(Suisse)20FS,OH Nguyễn Chơí(Wiesbaden)500M, OH Trinh Thị My Hường(Erkrath)200M,OH Phan Đ. Phường(Aachen)200M,OH Mai Ngọc Sáng(Hamein 100M,OH Phạm Thị Hằng 200M,OH Hà Văn Thành (Frankfurt)100M,OH Trương Thị Hương(Geilen kirchen)300M,OH Nguyễn Văn Hùng+Phượng Thị Đại(Kleinostheim)200M,OH Trần Vĩnh Liệt(Ha nua)200M,OH Phạm Thanh Chí(Langen)500M, OH Phạm Văn Nam(Wiesbaden)200M,OH Võ Văn Hai (Frankfurt)500M,OH Nguyễn Kim Sơn(Julich) 100M,OH Nguyễn Đàng Quy(Wiesbaden)200M, OH Tấn danh(")200M,OH Nguyễn Hiền(Aachen)100M, OH Trần Lạc(Frankfurt)200M,OH Ngô Ng. Vinh (Babenhausen)200M,OH Thiện Niệm Hà Văn Tú (Aachen)200M,OH Trương Thị Lan(Herzogenr ath)400M,OH Nguyễn Ngọc Châu(Wiesbaden)20M OH Đỗ Văn Lđi(Düsseldorf)200M,OH Ngô Hải-Liên(Wiesbaden)100M,OH Lê Văn Thành(Babenhausen)200M,OH Trần,Phạm Sơn Sơn(Bad Homburg)200M,OH Vũ Thị Tuyết Mai(Rodgau)400M , OH Đỗ Thị Dung(Frankfurt)100M,OH Đỗ T. Muióg (")100M,OH Thái Hòa Nguyễn(")200M,OH Dương Xuân Lang(Darmstadt)100M,OH Trần Văn Lê(Ba benhausen)200M,OH Ngô An Thông(Wiesbaden) 100M,OH Lê Tô Thảo(")200M,OH Lê Thị Liễu(As chaffenburg)200M,OH Nguyễn Thị Anh Thiện (Bad Homburg)200M,OH Nguyễn Ngọc Diệp 150M, OH Phạm Thị Út(Langen)200M,OH Đồng Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Kim(Mühlheim)500M,OH Chúc Huệ Trần Thị Kim Ngọc(Bad Homburg)200M, OH Dương Tư 200M.

TÔN TƯỢNG QUẢN ẨM

OH Lê Thị Huệ My(Braunschweig)200M,OH Ng", Thị Long(Rheine)200M,OH Diệu Quối Thái - Hoach(BI)1.000FB,OH Diệu Tường Thái Grievs (USA)300S,OH Đoàn Ngọc Khuynh(Koblenz)500M OH Đào Hữu Đức(BI)1.000FB,OH Minh Đạt Ông Tấn Thái(Hamburg)1000M,OH Minh Ân Nguyễn T. Long(Pháp)1.000FF.

RẪM THĂNG GIÈNG

OH Nguyễn Hữu Mung Chi(Oberhausen)200M, OH Nguyễn(St uttgart)400M,OH Trương Đức Sung Luskirchen)200M,OH Trần Phúc Bối(Berg, Glad bach)200M,OH Lê Huệ(Ravensburg)500M,OH Mạc Trúc Khuong(Friedrichshafen)200M,OH La Hải Thụy Sĩ 20FS,OH Tiểu Dung(Na Uy)1530M, OH, Nguyễn Thị Út(Wetzlar)500M,OH Lâm Minh Bội (Speyer)500M,OH Phan Bình(")1000M,OH Trần Như Sơn(Hannover)500M,OH Thị Hiều Quách X. Hoa(Landstuhl)500M,OH Trần Vinh Cam(Münster)300M,OH Hoàng Hạnh Nguyễn Thị Ngọc Kim (Mühlheim)500M,OH Lý Quốc Cường(Rottenburg) 100M,OH Diệu Đào(BI)1.000FB,OH Roãn Thị - Luân(Berlin)200M,OH Sĩ danh 500M,OH Phạm Muội(Bad Iburg)500M,OH Bùi Liên(BI)500FB, OH Nguyễn Tấn H&K(Konstanz)400M,OH Hồ T.Mai (Pháp)100FF,OH Trần Hưng(Troisvingen)500M, OH Vương Quan Sơn(Dorsten)100M,OH Trương V Sơn(BI) 300FF,OH Lê Diệu Niềm(Hannover)300 DM,OH Huỳnh Văn Vũ(BI)500FB,OH Huỳnh Tấn (")500FB,OH Diệu Tung Lê Thị Phương(Hamburg 1000M,OH Huỳnh Bá Thuận(Ratingen)200M, OH, Phượng Thị Đạt(Klein Ostheim)300M,OH LêQuê (Weingarten)500M,OH Thiện Nghĩa Lê Quang Tường(Bomblietz)200M,OH Trinh Văn Thái(Essen)250M,OH Nguyễn Hùng Cường(Oberhausen)20 DM,OH Đức Huệ Vũ Thị Đào(Aachen)500M,Đ.Hữu Thái Kim Huệ(Duisburg)500M,OH Thiện Hồng - Nguyễn Văn Lộc(Neu-Ulm)500M,OH Mộ Chi(Münster)200M,OH Phạm Thị Bà(Sindelfingen)1500M OH Huệ Tích Chung(Metzgingen)200M,OH S&H-Quốc Hoa(Thụy Điển)100Kr,OH Lê Thị Ngọc(Saar rlouis)200M,OH Phạm Minh Phượng(Đan Mạch) 230M,OH Trần Quốc Lang(Pforzheim)200M,OH Hà Ngọc Đứ(Krefeld)500M,OH Lê Hoa(Dorsten)10M OH Hạng Văn Luồng(Pháp)400FF,OH Võ Thị Ngọc Em(Regensburg)100M,OH Tôn Quốc Vinh(Saar - brücken)200M,OH Hà Tống Quang(Münster)500M OH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán(")300M,OH Huỳnh Thị Muội(Thụy Điển)600Kr,OH Trần Siêu Yên (Duisburg)500M,OH Diệu Huệ Nguyễn Thị Bảy (Krefeld)200M,OH Trần Thị Huỳnh Mai(Pforzheim)200M,OH Đỗ Hữu(Thụy Điển)100Kr,OH Chug Thái An(Konstanz)600M,OH Nguyễn Thị Thiện (Erkrath)500M,OH Lê Thị Văn(Ào)300 Schill., OH Nguyễn Văn Hữu(München)500M,OH Trần v. Hùng(Thụy Điển)200Kr,OH Phạm Văn Tùng(M'Gl adbach)200M,OH Phùng Kim Liễu(Na Uy)1000L OH Mach Văn Hùng(V)500M,OH Lê Chánh(Düssel dorf)400M,OH Lưu Huệ Muội(Wittmund)750M,OH Đức Hường+Diệu Linh(Furth)500M,OH Phan Văn Tú(Bremen)200M,OH Thiện Nghĩa Lưu Thị Tú(Gü ttingen)200M,GBH Nguyễn(Mannheim)500M, OH Diệu Nhứt(Berlin)500M,OH Nguyễn Thị Thu H& (")500M,OH Phan Trường Trần VQ(Ham)100M , OH Huỳnh Lý Xuân(Münster)200M,OH Nguyễn T Tung(Konstanz)300M,OH Trần Thị Phùng Duyên (Recklinghausen)200M,OH Nguyễn Thị Phụng " 200M,OH Trần Thị Tuy(Dortmund)200M,OH Thái Thị Thu(Hamein)500M,OH Võ Văn Ngân(Bremen) 100M,OH Lê Thị Đình(BI)500M,OH Diệu Hòa Trần Thị Bà(")500M,OH Diệu Mỹ Trần Thị En (")500M,OH Nguyễn Ngọc Hạnh(")500M,OH Ngô Nguyễn Thị Dông(Suisse)50FS,OH Văn Thị Bảy (Baden-Baden)500M,OH Phạm Nam Sơn+Ngô Ngọc Hiền(USA)500S,OH Trần Thị Thiệt(Krefeld)20 DM,OH Tô Khả Đức(Schweinfurt)100M,OH Ng. Minh Thiện(Recklinghausen)200M,OH Vương O. Hiều(Köln)100M,OH Diệu Minh(")100M,OH Nàng Kim Liễu(Thụy Điển)200Kr,OH Đỗ Trinh(Aalen 500M,OH Trần Kim Cúc(Schwetzingen)500M, OH Dương Thị Gân 300M,OH Chúc Lý Nguyễn Hào Nghĩa(Đc)30 Đc kim,OH Quàng Ngô Hồ Chuyển (Laatz)500M,OH Võ Thị Mỹ(Nürnberg)300M , GBH Tô Tý(Marienhafe)1000M,OH Nguyễn Thị Lan(Hamburg)200M,OH Đặng Muội(Celle)200M,Đ H,Trần Văn Huy(Đren)200M,OH Nguyễn Thị Nhiếp(Essen)300M,OH Tăng Đức Nguyễn 500M , OH Tăng Quốc Luồng(Laatz)200M,OH Trương Hùng Châu 100M,OH Minh Trung Klotl(Speyer) 200M,OH Lâm Đào Khắc(")200M,OH Huỳnh V. Húi (")200M,OH Châu Hoàng Huệ(Neuss)500M,Đ.Hữu Nguyễn Thị Đường(Essen)300M,OH Trần Ngọc Sang 100M,OH Lê Khánh Minh 100M,OH Nguyễn Thị Tuyết Nga(Bielefeld)100M,OH Tấn Muội Kürttse 200M,OH Trần Văn Lê(Babenhausen)ĐM 1000M,OH Quan Long Thành(Celle)200M,OH Sơn Sea Tung(Thái Lan)500M,OH Diệp Liên Hào (Cloppenburg)200M,OH Phạm Thị Tuyết Nga(") 200M,OH Hồng Nghĩa Bình(Bad Oynhausen)50M OH Vương Thị Liêng Thăng(Güttlingen)200M,OH Lý Cẩm Hùng(Bremen)100M,OH Wong Chong Leo

MỪNG KHÁNH ĐẢN

ANDANTE

LÊ MỘNG NGUYÊN

Chào mừng đón Đản Sinh về đây. Ngày trần gian chào đón
Đức Phật tử tôn chúng ta ngàn ánh sáng tung bùng
tan trong nắng mai huy hoàng. Chào mừng đón Đản Sinh lung
vang toà sen ngát trăm hương hoà lòng thành tâm chúng ta nguyện
chớ quên ơn dầy cao Đức Từ Bi. Đồng thanh chúng
ta hát ca ngợi công ơn Đức Phật. Lời vàng tràn đầy tình chúng sanh
trùm mong ngày mai bùng sáng kim quang dưới trời thanh. Nam
Mô Thích Ca Phật Đà. Nam Mô Thích Ca Phật Đà. Thế nơi
theo vết người đầu tiên đất đũa đường. Nam Mô Thích Ca Phật
Đà. Vang ngân tiếng kinh dầy thành tâm nguyện cầu. Chào mừng.....

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lê Nhân
sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .